

Hà Nội, ngày 09 tháng 8 năm 2019

Số: 151/QĐ-HĐQL-NAFOSTED

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Danh mục tạp chí quốc tế có uy tín và tạp chí ISI có uy tín
trong lĩnh vực khoa học tự nhiên và kỹ thuật

HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ QUỸ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ QUỐC GIA

Căn cứ Nghị định số 23/2014/NĐ-CP ngày 03/4/2014 của Chính phủ về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BKHCN ngày 12/12/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ về Quy định quản lý đề tài nghiên cứu cơ bản do Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia tài trợ;

Trên cơ sở tư vấn của các HĐKH ngành trong lĩnh vực khoa học tự nhiên và kỹ thuật;

Xét đề nghị của Giám đốc Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt các Danh mục tạp chí quốc tế có uy tín, ISI có uy tín và quốc gia có uy tín trong lĩnh vực khoa học tự nhiên và kỹ thuật theo quy định tại Thông tư số 37/2014/TT-BKHCN ngày 12/12/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ để phục vụ việc đánh giá các đề tài nghiên cứu cơ bản do Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia tài trợ. Chi tiết tại Phụ lục kèm theo.

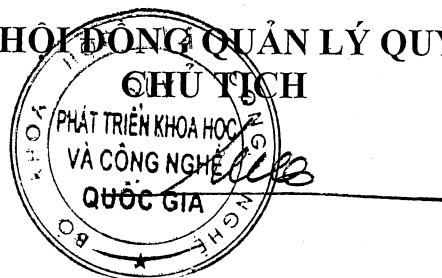
Điều 2. Quyết định này thay thế Quyết định số 31/QĐ-HĐQL-NAFOSTED ngày 30/3/2016 và Quyết định số 73/QĐ-HĐQL-NAFOSTED ngày 19/5/2016 của Hội đồng quản lý Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Giám đốc Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia, thủ trưởng các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ QUỸ



Phạm Công Tạc

DANH MỤC TẠP CHÍ ISI CÓ UY TÍN

(Kèm theo Quyết định số 151/QĐ-HĐQL-NAFOSTED ngày 09 tháng 8 năm 2019 của Hội đồng Quản lý Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia)

Danh mục tạp chí ISI có uy tín bao gồm các tạp chí được các Hội đồng Khoa học ngành lựa chọn, đề xuất từ danh mục SCI do Clarivate analysis công bố tháng 6/2019

Tổng số: 2277 tạp chí

TT	Tên tạp chí	ISSN	E-ISSN	Chuyên ngành (WoS)
1	AAPG BULLETIN	0149-1423	1558-9153	GEOSCIENCES, MULTIDISCIPLINARY
2	ACADEMIC EMERGENCY MEDICINE	1069-6563	1553-2712	EMERGENCY MEDICINE
3	ACADEMIC MEDICINE	1040-2446	1938-808X	EDUCATION, SCIENTIFIC DISCIPLINES; HEALTH CARE SCIENCES & SERVICES
4	ACCOUNTS OF CHEMICAL RESEARCH	0001-4842	1520-4898	CHEMISTRY, MULTIDISCIPLINARY
5	ACI MATERIALS JOURNAL	0889-325X	1944-737X	CONSTRUCTION & BUILDING TECHNOLOGY; MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY
6	ACI STRUCTURAL JOURNAL	0889-3241	1944-7361	CONSTRUCTION & BUILDING TECHNOLOGY; ENGINEERING, CIVIL
7	ACM COMPUTING SURVEYS	0360-0300	1557-7341	COMPUTER SCIENCE, THEORY & METHODS
8	ACM TRANSACTIONS ON COMPUTER SYSTEMS	0734-2071	1557-7333	COMPUTER SCIENCE, THEORY & METHODS
9	ACM TRANSACTIONS ON DATABASE SYSTEMS	0362-5915	1557-4644	COMPUTER SCIENCE, INFORMATION SYSTEMS; COMPUTER SCIENCE, SOFTWARE ENGINEERING
10	ACM TRANSACTIONS ON GRAPHICS	0730-0301	1557-7368	COMPUTER SCIENCE, SOFTWARE ENGINEERING
11	ACM TRANSACTIONS ON MATHEMATICAL SOFTWARE	0098-3500	1557-7295	COMPUTER SCIENCE, SOFTWARE ENGINEERING; MATHEMATICS, APPLIED
12	ACS APPLIED MATERIALS & INTERFACES	1944-8244	1944-8252	MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY; NANOSCIENCE & NANOTECHNOLOGY
13	ACS COMBINATORIAL SCIENCE	2156-8952	2156-8944	CHEMISTRY, APPLIED; CHEMISTRY, MEDICINAL; CHEMISTRY, MULTIDISCIPLINARY
14	ACS MACRO LETTERS		2161-1653	POLYMER SCIENCE
15	ACS NANO	1936-0851	1936-086X	CHEMISTRY, MULTIDISCIPLINARY; CHEMISTRY, PHYSICAL; MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY; NANOSCIENCE & NANOTECHNOLOGY
16	ACTA ANAESTHESIOLOGICA SCANDINAVICA	0001-5172	1399-6576	ANESTHESIOLOGY
17	ACTA ASTRONOMICA	0001-5237		ASTRONOMY & ASTROPHYSICS
18	ACTA BIOMATERIALIA	1742-7061	1878-7568	ENGINEERING, BIOMEDICAL; MATERIALS SCIENCE, BIOMATERIALS
19	ACTA CRYSTALLOGRAPHICA A-FOUNDATION AND ADVANCES	2053-2733		CHEMISTRY, MULTIDISCIPLINARY; CRYSTALLOGRAPHY
20	ACTA CRYSTALLOGRAPHICA SECTION B-STRUCTURAL SCIENCE CRYSTAL ENGINEERING AND MATERIALS		2052-5206	CHEMISTRY, MULTIDISCIPLINARY; CRYSTALLOGRAPHY
21	ACTA CRYSTALLOGRAPHICA SECTION D-STRUCTURAL BIOLOGY	2059-7983		BIOCHEMICAL RESEARCH METHODS; BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; BIOPHYSICS; CRYSTALLOGRAPHY
22	ACTA DERMATO-VENEREOLOGICA	0001-5555	1651-2057	DERMATOLOGY
23	ACTA DIABETOLOGICA	0940-5429	1432-5233	ENDOCRINOLOGY & METABOLISM

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
24	ACTA MATERIALIA	1359-6454	1873-2453	MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY; METALLURGY & METALLURGICAL ENGINEERING
25	ACTA MATHEMATICA	0001-5962	1871-2509	MATHEMATICS
26	ACTA MECHANICA	0001-5970	1619-6937	MECHANICS
27	ACTA NEUROLOGICA SCANDINAVICA	0001-6314	1600-0404	CLINICAL NEUROLOGY
28	ACTA NEUROPATHOLOGICA	0001-6322	1432-0533	CLINICAL NEUROLOGY; NEUROSCIENCES; PATHOLOGY
29	ACTA NUMERICA	0962-4929	1474-0508	MATHEMATICS
30	ACTA OBSTETRICIA ET GYNECOLOGICA SCANDINAVICA	0001-6349	1600-0412	OBSTETRICS & GYNECOLOGY
31	ACTA ODONTOLOGICA SCANDINAVICA	0001-6357	1502-3850	DENTISTRY, ORAL SURGERY & MEDICINE
32	ACTA ONCOLOGICA	0284-186X	1651-226X	ONCOLOGY
33	ACTA OPHTHALMOLOGICA	1755-375X	1755-3768	OPHTHALMOLOGY
34	ACTA ORTHOPAEDICA	1745-3674	1745-3682	ORTHOPEDECS
35	ACTA PAEDIATRICA	0803-5253	1651-2227	PEDIATRICS
36	ACTA PHARMACOLOGICA SINICA	1671-4083	1745-7254	CHEMISTRY, MULTIDISCIPLINARY; PHARMACOLOGY & PHARMACY
37	ACTA PHYSIOLOGICA	1748-1708	1748-1716	PHYSIOLOGY
38	ACTA PSYCHIATRICA SCANDINAVICA	0001-690X	1600-0447	PSYCHIATRY
39	ACTA TROPICA	0001-706X	1873-6254	PARASITOLOGY; TROPICAL MEDICINE
40	ACTA VETERINARIA SCANDINAVICA	0044-605X	1751-0147	VETERINARY SCIENCES
41	ADDICTION	0965-2140	1360-0443	PSYCHIATRY; SUBSTANCE ABUSE
42	ADDITIVE MANUFACTURING	2214-8604	2214-7810	ENGINEERING, MANUFACTURING; MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY
43	ADVANCED DRUG DELIVERY REVIEWS	0169-409X	1872-8294	PHARMACOLOGY & PHARMACY
44	ADVANCED FUNCTIONAL MATERIALS	1616-301X	1616-3028	CHEMISTRY, MULTIDISCIPLINARY; CHEMISTRY, PHYSICAL; MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY; NANOSCIENCE & NANOTECHNOLOGY; PHYSICS, APPLIED; PHYSICS, CONDENSED MATTER
45	ADVANCED MATERIALS	0935-9648	1521-4095	CHEMISTRY, MULTIDISCIPLINARY; CHEMISTRY, PHYSICAL; MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY; NANOSCIENCE & NANOTECHNOLOGY; PHYSICS, APPLIED; PHYSICS, CONDENSED MATTER
46	ADVANCED SYNTHESIS & CATALYSIS	1615-4150	1615-4169	CHEMISTRY, APPLIED; CHEMISTRY, ORGANIC
47	ADVANCES IN AGRONOMY	0065-2113		AGRONOMY
48	ADVANCES IN APPLIED MICROBIOLOGY	0065-2164		BIOTECHNOLOGY & APPLIED MICROBIOLOGY; MICROBIOLOGY
49	ADVANCES IN BOTANICAL RESEARCH	0065-2296		PLANT SCIENCES
50	ADVANCES IN COLLOID AND INTERFACE SCIENCE	0001-8686	1873-3727	CHEMISTRY, PHYSICAL
51	ADVANCES IN GENETICS	0065-2660		GENETICS & HEREDITY
52	ADVANCES IN HETEROCYCLIC CHEMISTRY	0065-2725		CHEMISTRY, ORGANIC
53	ADVANCES IN MATHEMATICS	0001-8708	1090-2082	MATHEMATICS
54	ADVANCES IN PHYSICAL ORGANIC CHEMISTRY	0065-3160		CHEMISTRY, ORGANIC; CHEMISTRY, PHYSICAL
55	ADVANCES IN PHYSICS	0001-8732	1460-6976	PHYSICS, CONDENSED MATTER
56	ADVANCES IN POLYMER SCIENCE	0065-3195	1436-5030	POLYMER SCIENCE

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
57	ADVANCES IN THE STUDY OF BEHAVIOR	0065-3454		BEHAVIORAL SCIENCES
58	ADVANCES IN WATER RESOURCES	0309-1708	1872-9657	WATER RESOURCES
59	AEROSPACE SCIENCE AND TECHNOLOGY	1270-9638	1626-3219	ENGINEERING, AEROSPACE
60	AGE AND AGEING	0002-0729	1468-2834	GERIATRICS & GERONTOLOGY
61	AGGRESSIVE BEHAVIOR	0096-140X	1098-2337	BEHAVIORAL SCIENCES
62	AGING-US	1945-4589		CELL BIOLOGY; GERIATRICS & GERONTOLOGY
63	AGRICULTURAL AND FOREST METEOROLOGY	0168-1923	1873-2240	AGRONOMY; FORESTRY; METEOROLOGY & ATMOSPHERIC SCIENCES
64	AGRICULTURAL SYSTEMS	0308-521X	1873-2267	AGRICULTURE, MULTIDISCIPLINARY
65	AGRICULTURAL WATER MANAGEMENT	0378-3774	1873-2283	AGRONOMY; WATER RESOURCES
66	AGRICULTURE ECOSYSTEMS & ENVIRONMENT	0167-8809	1873-2305	AGRICULTURE, MULTIDISCIPLINARY; ECOLOGY; ENVIRONMENTAL SCIENCES
67	AGRONOMY JOURNAL	0002-1962	1435-0645	AGRONOMY
68	AIAA JOURNAL	0001-1452	1533-385X	ENGINEERING, AEROSPACE
69	AICHE JOURNAL	0001-1541	1547-5905	ENGINEERING, CHEMICAL
70	AIDS	0269-9370	1473-5571	IMMUNOLOGY; INFECTIOUS DISEASES; VIROLOGY
71	ALCOHOL AND ALCOHOLISM	0735-0414	1464-3502	SUBSTANCE ABUSE
72	ALCOHOLISM-CLINICAL AND EXPERIMENTAL RESEARCH	0145-6008	1530-0277	SUBSTANCE ABUSE
73	ALDRICHIMICA ACTA	0002-5100		CHEMISTRY, ORGANIC
74	ALGORITHMICA	0178-4617	1432-0541	MATHEMATICS, APPLIED
75	ALIMENTARY PHARMACOLOGY & THERAPEUTICS	0269-2813	1365-2036	GASTROENTEROLOGY & HEPATOLOGY; PHARMACOLOGY & PHARMACY
76	ALLERGY	0105-4538	1398-9995	ALLERGY; IMMUNOLOGY
77	ALZHEIMER DISEASE & ASSOCIATED DISORDERS	0893-0341		CLINICAL NEUROLOGY; PATHOLOGY
78	AMBIO	0044-7447	1654-7209	ENGINEERING, ENVIRONMENTAL; ENVIRONMENTAL SCIENCES
79	AMERICAN HEART JOURNAL	0002-8703	1097-5330	CARDIAC & CARDIOVASCULAR SYSTEMS
80	AMERICAN JOURNAL OF AGRICULTURAL ECONOMICS	0002-9092	1467-8276	AGRICULTURAL ECONOMICS & POLICY
81	AMERICAN JOURNAL OF BIOETHICS	1526-5161	1536-0075	MEDICAL ETHICS
82	AMERICAN JOURNAL OF BOTANY	0002-9122	1537-2197	PLANT SCIENCES
83	AMERICAN JOURNAL OF CARDIOLOGY	0002-9149	1879-1913	CARDIAC & CARDIOVASCULAR SYSTEMS
84	AMERICAN JOURNAL OF CLINICAL NUTRITION	0002-9165	1938-3207	NUTRITION & DIETETICS
85	AMERICAN JOURNAL OF CLINICAL PATHOLOGY	0002-9173	1943-7722	PATHOLOGY
86	AMERICAN JOURNAL OF ENOLOGY AND VITICULTURE	0002-9254	1943-7749	BIOTECHNOLOGY & APPLIED MICROBIOLOGY; FOOD SCIENCE & TECHNOLOGY; HORTICULTURE
87	AMERICAN JOURNAL OF EPIDEMIOLOGY	0002-9262	1476-6256	PUBLIC, ENVIRONMENTAL & OCCUPATIONAL HEALTH
88	AMERICAN JOURNAL OF GASTROENTEROLOGY	0002-9270	1572-0241	GASTROENTEROLOGY & HEPATOLOGY
89	AMERICAN JOURNAL OF GERIATRIC PSYCHIATRY	1064-7481	1545-7214	GERIATRICS & GERONTOLOGY; PSYCHIATRY
90	AMERICAN JOURNAL OF HEMATOLOGY	0361-8609	1096-8652	HEMATOLOGY
91	AMERICAN JOURNAL OF HUMAN GENETICS	0002-9297	1537-6605	GENETICS & HEREDITY
92	AMERICAN JOURNAL OF HYPERTENSION	0895-7061	1941-7225	PERIPHERAL VASCULAR DISEASE

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
93	AMERICAN JOURNAL OF KIDNEY DISEASES	0272-6386	1523-6838	UROLOGY & NEPHROLOGY
94	AMERICAN JOURNAL OF MATHEMATICS	0002-9327	1080-6377	MATHEMATICS
95	AMERICAN JOURNAL OF MEDICAL GENETICS PART B- NEUROPSYCHIATRIC GENETICS	1552-4841	1552-485X	GENETICS & HEREDITY; PSYCHIATRY
96	AMERICAN JOURNAL OF MEDICINE	0002-9343	1555-7162	MEDICINE, GENERAL & INTERNAL
97	AMERICAN JOURNAL OF NEPHROLOGY	0250-8095	1421-9670	UROLOGY & NEPHROLOGY
98	AMERICAN JOURNAL OF NEURORADIOLOGY	0195-6108	1936-959X	CLINICAL NEUROLOGY; NEUROIMAGING; RADIOLOGY, NUCLEAR MEDICINE & MEDICAL IMAGING
99	AMERICAN JOURNAL OF OBSTETRICS AND GYNECOLOGY	0002-9378	1097-6868	OBSTETRICS & GYNECOLOGY
100	AMERICAN JOURNAL OF OPHTHALMOLOGY	0002-9394	1879-1891	OPHTHALMOLOGY
101	AMERICAN JOURNAL OF ORTHODONTICS AND DENTOFACIAL ORTHOPEDICS	0889-5406	1097-6752	DENTISTRY, ORAL SURGERY & MEDICINE
102	AMERICAN JOURNAL OF PATHOLOGY	0002-9440	1525-2191	PATHOLOGY
103	AMERICAN JOURNAL OF PHARMACEUTICAL EDUCATION	0002-9459	1553-6467	EDUCATION, SCIENTIFIC DISCIPLINES
104	AMERICAN JOURNAL OF PHYSICAL ANTHROPOLOGY	0002-9483	1096-8644	EVOLUTIONARY BIOLOGY
105	AMERICAN JOURNAL OF PHYSICAL MEDICINE & REHABILITATION	0894-9115	1537-7385	REHABILITATION; SPORT SCIENCES
106	AMERICAN JOURNAL OF PHYSIOLOGY-CELL PHYSIOLOGY	0363-6143	1522-1563	CELL BIOLOGY; PHYSIOLOGY
107	AMERICAN JOURNAL OF PHYSIOLOGY-ENDOCRINOLOGY AND METABOLISM	0193-1849	1522-1555	ENDOCRINOLOGY & METABOLISM; PHYSIOLOGY
108	AMERICAN JOURNAL OF PHYSIOLOGY-GASTROINTESTINAL AND LIVER PHYSIOLOGY	0193-1857	1522-1547	GASTROENTEROLOGY & HEPATOLOGY; PHYSIOLOGY
109	AMERICAN JOURNAL OF PHYSIOLOGY-HEART AND CIRCULATORY PHYSIOLOGY	0363-6135	1522-1539	CARDIAC & CARDIOVASCULAR SYSTEMS; PERIPHERAL VASCULAR DISEASE; PHYSIOLOGY
110	AMERICAN JOURNAL OF PHYSIOLOGY-LUNG CELLULAR AND MOLECULAR PHYSIOLOGY	1040-0605	1522-1504	PHYSIOLOGY; RESPIRATORY SYSTEM
111	AMERICAN JOURNAL OF PHYSIOLOGY-REGULATORY INTEGRATIVE AND COMPARATIVE PHYSIOLOGY	0363-6119	1522-1490	PHYSIOLOGY
112	AMERICAN JOURNAL OF PHYSIOLOGY-RENAL PHYSIOLOGY	1931-857X	1522-1466	PHYSIOLOGY; UROLOGY & NEPHROLOGY
113	AMERICAN JOURNAL OF PREVENTIVE MEDICINE	0749-3797	1873-2607	MEDICINE, GENERAL & INTERNAL; PUBLIC, ENVIRONMENTAL & OCCUPATIONAL HEALTH
114	AMERICAN JOURNAL OF PRIMATOLOGY	0275-2565	1098-2345	ZOOLOGY
115	AMERICAN JOURNAL OF PSYCHIATRY	0002-953X	1535-7228	PSYCHIATRY
116	AMERICAN JOURNAL OF PUBLIC HEALTH	0090-0036	1541-0048	PUBLIC, ENVIRONMENTAL & OCCUPATIONAL HEALTH
117	AMERICAN JOURNAL OF REPRODUCTIVE IMMUNOLOGY	1046-7408	1600-0897	IMMUNOLOGY; REPRODUCTIVE BIOLOGY

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
118	AMERICAN JOURNAL OF RESPIRATORY AND CRITICAL CARE MEDICINE	1073-449X	1535-4970	CRITICAL CARE MEDICINE; RESPIRATORY SYSTEM
119	AMERICAN JOURNAL OF RESPIRATORY CELL AND MOLECULAR BIOLOGY	1044-1549	1535-4989	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; CELL BIOLOGY; RESPIRATORY SYSTEM
120	AMERICAN JOURNAL OF RHINOLOGY & ALLERGY	1945-8924	1945-8932	OTORHINOLARYNGOLOGY
121	AMERICAN JOURNAL OF ROENTGENOLOGY	0361-803X	1546-3141	RADIOLOGY, NUCLEAR MEDICINE & MEDICAL IMAGING
122	AMERICAN JOURNAL OF SCIENCE	0002-9599	1945-452X	GEOSCIENCES, MULTIDISCIPLINARY
123	AMERICAN JOURNAL OF SPORTS MEDICINE	0363-5465	1552-3365	ORTHOPEDICS; SPORT SCIENCES
124	AMERICAN JOURNAL OF SURGERY	0002-9610	1879-1883	SURGERY
125	AMERICAN JOURNAL OF SURGICAL PATHOLOGY	0147-5185	1532-0979	PATHOLOGY; SURGERY
126	AMERICAN JOURNAL OF TROPICAL MEDICINE AND HYGIENE	0002-9637	1476-1645	PUBLIC, ENVIRONMENTAL & OCCUPATIONAL HEALTH; TROPICAL MEDICINE
127	AMERICAN JOURNAL OF VETERINARY RESEARCH	0002-9645	1943-5681	VETERINARY SCIENCES
128	AMERICAN MINERALOGIST	0003-004X	1945-3027	GEOCHEMISTRY & GEOPHYSICS; MINERALOGY
129	AMERICAN NATURALIST	0003-0147	1537-5323	ECOLOGY; EVOLUTIONARY BIOLOGY
130	AMINO ACIDS	0939-4451	1438-2199	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY
131	AMYLOID-JOURNAL OF PROTEIN FOLDING DISORDERS	1350-6129	1744-2818	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; MEDICINE, GENERAL & INTERNAL; MEDICINE, RESEARCH & EXPERIMENTAL
132	ANAESTHESIA	0003-2409	1365-2044	ANESTHESIOLOGY
133	ANALYST	0003-2654	1364-5528	CHEMISTRY, ANALYTICAL
134	ANALYTICA CHIMICA ACTA	0003-2670	1873-4324	CHEMISTRY, ANALYTICAL
135	ANALYTICAL AND BIOANALYTICAL CHEMISTRY	1618-2642	1618-2650	BIOCHEMICAL RESEARCH METHODS; CHEMISTRY, ANALYTICAL
136	ANALYTICAL CHEMISTRY	0003-2700	1520-6882	CHEMISTRY, ANALYTICAL
137	ANDROLOGY	2047-2919	2047-2927	ANDROLOGY
138	ANESTHESIA AND ANALGESIA	0003-2999		ANESTHESIOLOGY
139	ANESTHESIOLOGY	0003-3022	1528-1175	ANESTHESIOLOGY
140	ANGEWANDTE CHEMIE-INTERNATIONAL EDITION	1433-7851	1521-3773	CHEMISTRY, MULTIDISCIPLINARY
141	ANGLE ORTHODONTIST	0003-3219	1945-7103	DENTISTRY, ORAL SURGERY & MEDICINE
142	ANIMAL	1751-7311	1751-732X	AGRICULTURE, DAIRY & ANIMAL SCIENCE; VETERINARY SCIENCES
143	ANIMAL BEHAVIOUR	0003-3472	1095-8282	BEHAVIORAL SCIENCES; ZOOLOGY
144	ANIMAL FEED SCIENCE AND TECHNOLOGY	0377-8401	1873-2216	AGRICULTURE, DAIRY & ANIMAL SCIENCE
145	ANIMAL GENETICS	0268-9146	1365-2052	AGRICULTURE, DAIRY & ANIMAL SCIENCE; GENETICS & HEREDITY
146	ANIMAL REPRODUCTION SCIENCE	0378-4320	1873-2232	AGRICULTURE, DAIRY & ANIMAL SCIENCE
147	ANIMAL WELFARE	0962-7286		VETERINARY SCIENCES; ZOOLOGY
148	ANNALEN DER PHYSIK	0003-3804	1521-3889	PHYSICS, MULTIDISCIPLINARY
149	ANNALES DE L INSTITUT FOURIER	0373-0956	1777-5310	MATHEMATICS
150	ANNALES DE L INSTITUT HENRI POINCARÉ-ANALYSE NON LINEAIRE	0294-1449	1873-1430	MATHEMATICS, APPLIED
151	ANNALES DE L INSTITUT HENRI POINCARÉ-PROBABILITES ET STATISTIQUES	0246-0203		STATISTICS & PROBABILITY
152	ANNALES GEOPHYSICAE	0992-7689	1432-0576	ASTRONOMY & ASTROPHYSICS; GEOSCIENCES, MULTIDISCIPLINARY

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
153	ANNALES HENRI POINCARÉ	1424-0637	1424-0661	PHYSICS, MATHEMATICAL; PHYSICS, MULTIDISCIPLINARY; PHYSICS, PARTICLES & FIELDS
154	ANNALES SCIENTIFIQUES DE L'ÉCOLE NORMALE SUPÉRIEURE	0012-9593	1873-2151	MATHEMATICS
155	ANNALS OF APPLIED BIOLOGY	0003-4746	1744-7348	AGRICULTURE, MULTIDISCIPLINARY
156	ANNALS OF APPLIED PROBABILITY	1050-5164		STATISTICS & PROBABILITY
157	ANNALS OF BIOMEDICAL ENGINEERING	0090-6964	1573-9686	ENGINEERING, BIOMEDICAL
158	ANNALS OF BOTANY	0305-7364	1095-8290	PLANT SCIENCES
159	ANNALS OF EMERGENCY MEDICINE	0196-0644	1097-6760	EMERGENCY MEDICINE
160	ANNALS OF FOREST SCIENCE	1286-4560	1297-966X	FORESTRY
161	ANNALS OF HEMATOLOGY	0939-5555	1432-0584	HEMATOLOGY
162	ANNALS OF INTERNAL MEDICINE	0003-4819	1539-3704	MEDICINE, GENERAL & INTERNAL
163	ANNALS OF MATHEMATICS	0003-486X	1939-8980	MATHEMATICS
164	ANNALS OF MEDICINE	0785-3890	1365-2060	MEDICINE, GENERAL & INTERNAL
165	ANNALS OF NEUROLOGY	0364-5134	1531-8249	CLINICAL NEUROLOGY; NEUROSCIENCES
166	ANNALS OF NUCLEAR ENERGY	0306-4549		NUCLEAR SCIENCE & TECHNOLOGY
167	ANNALS OF NUTRITION AND METABOLISM	0250-6807	1421-9697	ENDOCRINOLOGY & METABOLISM; NUTRITION & DIETETICS
168	ANNALS OF ONCOLOGY	0923-7534	1569-8041	ONCOLOGY
169	ANNALS OF OPERATIONS RESEARCH	0254-5330	1572-9338	OPERATIONS RESEARCH & MANAGEMENT SCIENCE
170	ANNALS OF PHARMACOTHERAPY	1060-0280	1542-6270	PHARMACOLOGY & PHARMACY
171	ANNALS OF PHYSICS	0003-4916	1096-035X	PHYSICS, MULTIDISCIPLINARY
172	ANNALS OF PROBABILITY	0091-1798		STATISTICS & PROBABILITY
173	ANNALS OF PURE AND APPLIED LOGIC	0168-0072	1873-2461	LOGIC; MATHEMATICS, APPLIED; MATHEMATICS
174	ANNALS OF STATISTICS	0090-5364		STATISTICS & PROBABILITY
175	ANNALS OF SURGERY	0003-4932	1528-1140	SURGERY
176	ANNALS OF SURGICAL ONCOLOGY	1068-9265	1534-4681	ONCOLOGY; SURGERY
177	ANNALS OF THE ENTOMOLOGICAL SOCIETY OF AMERICA	0013-8746	1938-2901	ENTOMOLOGY
178	ANNALS OF THE MISSOURI BOTANICAL GARDEN	0026-6493	2162-4372	PLANT SCIENCES
179	ANNALS OF THE NEW YORK ACADEMY OF SCIENCES	0077-8923		MULTIDISCIPLINARY SCIENCES
180	ANNALS OF THE RHEUMATIC DISEASES	0003-4967	1468-2060	RHEUMATOLOGY
181	ANNALS OF THORACIC SURGERY	0003-4975	1552-6259	CARDIAC & CARDIOVASCULAR SYSTEMS; RESPIRATORY SYSTEM; SURGERY
182	ANNUAL REVIEW OF ANALYTICAL CHEMISTRY	1936-1327		CHEMISTRY, ANALYTICAL; SPECTROSCOPY
183	ANNUAL REVIEW OF ASTRONOMY AND ASTROPHYSICS	0066-4146	1545-4282	ASTRONOMY & ASTROPHYSICS
184	ANNUAL REVIEW OF BIOCHEMISTRY	0066-4154	1545-4509	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY
185	ANNUAL REVIEW OF BIOMEDICAL ENGINEERING	1523-9829	1545-4274	ENGINEERING, BIOMEDICAL
186	ANNUAL REVIEW OF BIOPHYSICS	1936-122X	1936-1238	BIOPHYSICS
187	ANNUAL REVIEW OF CELL AND DEVELOPMENTAL BIOLOGY	1081-0706	1530-8995	CELL BIOLOGY; DEVELOPMENTAL BIOLOGY
188	ANNUAL REVIEW OF CHEMICAL AND BIOMOLECULAR ENGINEERING	1947-5438	1947-5446	CHEMISTRY, APPLIED; ENGINEERING, CHEMICAL
189	ANNUAL REVIEW OF CONDENSED MATTER PHYSICS	1947-5454	1947-5462	PHYSICS, CONDENSED MATTER

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
190	ANNUAL REVIEW OF EARTH AND PLANETARY SCIENCES	0084-6597	1545-4495	ASTRONOMY & ASTROPHYSICS; GEOSCIENCES, MULTIDISCIPLINARY
191	ANNUAL REVIEW OF ECOLOGY EVOLUTION AND SYSTEMATICS	1543-592X	1545-2069	ECOLOGY; EVOLUTIONARY BIOLOGY
192	ANNUAL REVIEW OF ENTOMOLOGY	0066-4170	1545-4487	ENTOMOLOGY
193	ANNUAL REVIEW OF ENVIRONMENT AND RESOURCES	1543-5938		ENVIRONMENTAL SCIENCES
194	ANNUAL REVIEW OF FLUID MECHANICS	0066-4189	1545-4479	MECHANICS; PHYSICS, FLUIDS & PLASMAS
195	ANNUAL REVIEW OF FOOD SCIENCE AND TECHNOLOGY	1941-1413	1941-1421	FOOD SCIENCE & TECHNOLOGY
196	ANNUAL REVIEW OF GENETICS	0066-4197	1545-2948	GENETICS & HEREDITY
197	ANNUAL REVIEW OF GENOMICS AND HUMAN GENETICS	1527-8204	1545-293X	GENETICS & HEREDITY
198	ANNUAL REVIEW OF IMMUNOLOGY	0732-0582		IMMUNOLOGY
199	ANNUAL REVIEW OF MARINE SCIENCE	1941-1405		GEOCHEMISTRY & GEOPHYSICS; MARINE & FRESHWATER BIOLOGY; OCEANOGRAPHY
200	ANNUAL REVIEW OF MATERIALS RESEARCH	1531-7331	1545-4118	MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY
201	ANNUAL REVIEW OF MEDICINE	0066-4219	1545-326X	MEDICINE, RESEARCH & EXPERIMENTAL
202	ANNUAL REVIEW OF MICROBIOLOGY	0066-4227	1545-3251	MICROBIOLOGY
203	ANNUAL REVIEW OF NEUROSCIENCE	0147-006X	1545-4126	NEUROSCIENCES
204	ANNUAL REVIEW OF NUCLEAR AND PARTICLE SCIENCE	0163-8998	1545-4134	PHYSICS, NUCLEAR; PHYSICS, PARTICLES & FIELDS
205	ANNUAL REVIEW OF NUTRITION	0199-9885	1545-4312	NUTRITION & DIETETICS
206	ANNUAL REVIEW OF PHARMACOLOGY AND TOXICOLOGY	0362-1642	1545-4304	PHARMACOLOGY & PHARMACY; TOXICOLOGY
207	ANNUAL REVIEW OF PHYSICAL CHEMISTRY	0066-426X	1545-1593	CHEMISTRY, PHYSICAL
208	ANNUAL REVIEW OF PHYSIOLOGY	0066-4278	1545-1585	PHYSIOLOGY
209	ANNUAL REVIEW OF PHYTOPATHOLOGY	0066-4286	1545-2107	PLANT SCIENCES
210	ANNUAL REVIEW OF PLANT BIOLOGY	1543-5008	1545-2123	PLANT SCIENCES
211	ANNUAL REVIEW OF PSYCHOLOGY	0066-4308	1545-2085	PSYCHOLOGY
212	ANNUAL REVIEW OF PUBLIC HEALTH	0163-7525		PUBLIC, ENVIRONMENTAL & OCCUPATIONAL HEALTH
213	ANNUAL REVIEW OF STATISTICS AND ITS APPLICATION	2326-8298	2326-831X	MATHEMATICS, INTERDISCIPLINARY APPLICATIONS; STATISTICS & PROBABILITY
214	ANNUAL REVIEW OF VIROLOGY	2327-056X	2327-0578	VIROLOGY
215	ANTIMICROBIAL AGENTS AND CHEMOTHERAPY	0066-4804	1098-6596	MICROBIOLOGY; PHARMACOLOGY & PHARMACY
216	ANTIOXIDANTS & REDOX SIGNALING	1523-0864	1557-7716	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; ENDOCRINOLOGY & METABOLISM
217	ANTIVIRAL RESEARCH	0166-3542	1872-9096	PHARMACOLOGY & PHARMACY; VIROLOGY
218	APIDOLOGIE	0044-8435	1297-9678	ENTOMOLOGY
219	APOPTOSIS	1360-8185	1573-675X	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; CELL BIOLOGY
220	APPETITE	0195-6663	1095-8304	BEHAVIORAL SCIENCES; NUTRITION & DIETETICS
221	APPLIED AND COMPUTATIONAL HARMONIC ANALYSIS	1063-5203	1096-603X	MATHEMATICS, APPLIED
222	APPLIED AND ENVIRONMENTAL MICROBIOLOGY	0099-2240	1098-5336	BIOTECHNOLOGY & APPLIED MICROBIOLOGY; MICROBIOLOGY

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
223	APPLIED ANIMAL BEHAVIOUR SCIENCE	0168-1591	1872-9045	AGRICULTURE, DAIRY & ANIMAL SCIENCE; VETERINARY SCIENCES
224	APPLIED CATALYSIS A-GENERAL	0926-860X	1873-3875	CHEMISTRY, PHYSICAL; ENVIRONMENTAL SCIENCES
225	APPLIED CATALYSIS B-ENVIRONMENTAL	0926-3373	1873-3883	CHEMISTRY, PHYSICAL; ENGINEERING, CHEMICAL; ENGINEERING, ENVIRONMENTAL
226	APPLIED CLAY SCIENCE	0169-1317	1872-9053	CHEMISTRY, PHYSICAL; MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY; MINERALOGY
227	APPLIED ENERGY	0306-2619	1872-9118	ENERGY & FUELS; ENGINEERING, CHEMICAL
228	APPLIED ERGONOMICS	0003-6870	1872-9126	ENGINEERING, INDUSTRIAL
229	APPLIED GEOCHEMISTRY	0883-2927		GEOCHEMISTRY & GEOPHYSICS
230	APPLIED IMMUNOHISTOCHEMISTRY & MOLECULAR MORPHOLOGY	1541-2016	1533-4058	ANATOMY & MORPHOLOGY; MEDICAL LABORATORY TECHNOLOGY; PATHOLOGY
231	APPLIED MATHEMATICS AND OPTIMIZATION	0095-4616	1432-0606	MATHEMATICS, APPLIED
232	APPLIED MATHEMATICS LETTERS	0893-9659		MATHEMATICS, APPLIED
233	APPLIED MECHANICS REVIEWS	0003-6900		MECHANICS
234	APPLIED MICROBIOLOGY AND BIOTECHNOLOGY	0175-7598	1432-0614	BIOTECHNOLOGY & APPLIED MICROBIOLOGY
235	APPLIED OPTICS	1559-128X	2155-3165	OPTICS
236	APPLIED PHYSICS B-LASERS AND OPTICS	0946-2171	1432-0649	OPTICS; PHYSICS, APPLIED
237	APPLIED PHYSICS EXPRESS	1882-0778	1882-0786	PHYSICS, APPLIED
238	APPLIED PHYSICS LETTERS	0003-6951	1077-3118	PHYSICS, APPLIED
239	APPLIED PHYSICS REVIEWS	1931-9401		PHYSICS, APPLIED
240	APPLIED SOIL ECOLOGY	0929-1393	1873-0272	SOIL SCIENCE
241	APPLIED SPECTROSCOPY REVIEWS	0570-4928	1520-569X	INSTRUMENTS & INSTRUMENTATION; SPECTROSCOPY
242	APPLIED SURFACE SCIENCE	0169-4332	1873-5584	CHEMISTRY, PHYSICAL; MATERIALS SCIENCE, COATINGS & FILMS; PHYSICS, APPLIED; PHYSICS, CONDENSED MATTER
243	AQUACULTURAL ENGINEERING	0144-8609	1873-5614	AGRICULTURAL ENGINEERING; FISHERIES
244	AQUACULTURE	0044-8486	1873-5622	FISHERIES; MARINE & FRESHWATER BIOLOGY
245	AQUATIC BOTANY	0304-3770	1879-1522	MARINE & FRESHWATER BIOLOGY; PLANT SCIENCES
246	AQUATIC CONSERVATION-MARINE AND FRESHWATER ECOSYSTEMS	1052-7613	1099-0755	ENVIRONMENTAL SCIENCES; MARINE & FRESHWATER BIOLOGY; WATER RESOURCES
247	AQUATIC MICROBIAL ECOLOGY	0948-3055	1616-1564	ECOLOGY; MARINE & FRESHWATER BIOLOGY; MICROBIOLOGY
248	AQUATIC SCIENCES	1015-1621	1420-9055	ENVIRONMENTAL SCIENCES; LIMNOLOGY; MARINE & FRESHWATER BIOLOGY
249	AQUATIC TOXICOLOGY	0166-445X	1879-1514	MARINE & FRESHWATER BIOLOGY; TOXICOLOGY
250	ARCHIVE FOR RATIONAL MECHANICS AND ANALYSIS	0003-9527	1432-0673	MATHEMATICS, APPLIED; MECHANICS
251	ARCHIVES OF ANIMAL NUTRITION	1745-039X	1477-2817	AGRICULTURE, DAIRY & ANIMAL SCIENCE
252	ARCHIVES OF BIOCHEMISTRY AND BIOPHYSICS	0003-9861	1096-0384	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; BIOPHYSICS
253	ARCHIVES OF CARDIOVASCULAR DISEASES	1875-2136	1875-2128	CARDIAC & CARDIOVASCULAR SYSTEMS
254	ARCHIVES OF DERMATOLOGICAL RESEARCH	0340-3696	1432-069X	DERMATOLOGY
255	ARCHIVES OF DISEASE IN CHILDHOOD	0003-9888	1468-2044	PEDIATRICS
256	ARCHIVES OF GERONTOLOGY AND GERIATRICS	0167-4943	1872-6976	GERIATRICS & GERONTOLOGY

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
257	ARCHIVES OF PATHOLOGY & LABORATORY MEDICINE	0003-9985	1543-2165	MEDICAL LABORATORY TECHNOLOGY; MEDICINE, RESEARCH & EXPERIMENTAL; PATHOLOGY
258	ARCHIVES OF PHYSICAL MEDICINE AND REHABILITATION	0003-9993	1532-821X	REHABILITATION; SPORT SCIENCES
259	ARCHIVES OF TOXICOLOGY	0340-5761	1432-0738	TOXICOLOGY
260	ARCHIVES OF VIROLOGY	0304-8608	1432-8798	VIROLOGY
261	ARCTIC ANTARCTIC AND ALPINE RESEARCH	1523-0430	1938-4246	ENVIRONMENTAL SCIENCES; GEOGRAPHY, PHYSICAL
262	ARTERIOSCLEROSIS THROMBOSIS AND VASCULAR BIOLOGY	1079-5642	1524-4636	HEMATOLOGY; PERIPHERAL VASCULAR DISEASE
263	ARTHRITIS & RHEUMATOLOGY	2326-5191	2326-5205	RHEUMATOLOGY
264	ARTHRITIS CARE & RESEARCH	2151-464X	2151-4658	RHEUMATOLOGY
265	ARTHRITIS RESEARCH & THERAPY	1478-6354	1478-6362	RHEUMATOLOGY
266	ARTHROPOD STRUCTURE & DEVELOPMENT	1467-8039	1873-5495	ENTOMOLOGY
267	ARTHROSCOPY-THE JOURNAL OF ARTHROSCOPIC AND RELATED SURGERY	0749-8063	1526-3231	ORTHOPEDICS; SPORT SCIENCES; SURGERY
268	ARTIFICIAL INTELLIGENCE	0004-3702	1872-7921	COMPUTER SCIENCE, ARTIFICIAL INTELLIGENCE
269	ARTIFICIAL INTELLIGENCE IN MEDICINE	0933-3657	1873-2860	COMPUTER SCIENCE, ARTIFICIAL INTELLIGENCE; ENGINEERING, BIOMEDICAL; MEDICAL INFORMATICS
270	ARTIFICIAL INTELLIGENCE REVIEW	0269-2821	1573-7462	COMPUTER SCIENCE, ARTIFICIAL INTELLIGENCE
271	ASTRONOMICAL JOURNAL	0004-6256	1538-3881	ASTRONOMY & ASTROPHYSICS
272	ASTRONOMY & ASTROPHYSICS	1432-0746		ASTRONOMY & ASTROPHYSICS
273	ASTRONOMY AND ASTROPHYSICS REVIEW	0935-4956	1432-0754	ASTRONOMY & ASTROPHYSICS
274	ASTROPHYSICAL JOURNAL	0004-637X	1538-4357	ASTRONOMY & ASTROPHYSICS
275	ASTROPHYSICAL JOURNAL LETTERS	2041-8205	2041-8213	ASTRONOMY & ASTROPHYSICS
276	ASTROPHYSICAL JOURNAL SUPPLEMENT SERIES	0067-0049	1538-4365	ASTRONOMY & ASTROPHYSICS
277	ATHEROSCLEROSIS	0021-9150	1879-1484	CARDIAC & CARDIOVASCULAR SYSTEMS; PERIPHERAL VASCULAR DISEASE
278	ATMOSPHERIC CHEMISTRY AND PHYSICS	1680-7316	1680-7324	ENVIRONMENTAL SCIENCES; METEOROLOGY & ATMOSPHERIC SCIENCES
279	ATMOSPHERIC ENVIRONMENT	1352-2310	1873-2844	ENVIRONMENTAL SCIENCES; METEOROLOGY & ATMOSPHERIC SCIENCES
280	ATMOSPHERIC RESEARCH	0169-8095	1873-2895	METEOROLOGY & ATMOSPHERIC SCIENCES
281	ATOMIC DATA AND NUCLEAR DATA TABLES	0092-640X	1090-2090	PHYSICS, ATOMIC, MOLECULAR & CHEMICAL; PHYSICS, NUCLEAR
282	AUDIOLOGY AND NEURO-OTOLOGY	1420-3030	1421-9700	AUDIOLOGY & SPEECH-LANGUAGE PATHOLOGY; OTORHINOLARYNGOLOGY
283	AUK	0004-8038	1938-4254	ORNITHOLOGY
284	AUSTRAL ENTOMOLOGY	2052-1758	2052-174X	ENTOMOLOGY
285	AUSTRALIAN AND NEW ZEALAND JOURNAL OF PSYCHIATRY	0004-8674	1440-1614	PSYCHIATRY
286	AUTOMATICA	0005-1098	1873-2836	AUTOMATION & CONTROL SYSTEMS; ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC
287	AUTONOMOUS ROBOTS	0929-5593	1573-7527	COMPUTER SCIENCE, ARTIFICIAL INTELLIGENCE; ROBOTICS
288	AVIAN PATHOLOGY	0307-9457	1465-3338	VETERINARY SCIENCES
289	BASIC RESEARCH IN CARDIOLOGY	0300-8428	1435-1803	CARDIAC & CARDIOVASCULAR SYSTEMS
290	BASIN RESEARCH	0950-091X	1365-2117	GEOSCIENCES, MULTIDISCIPLINARY
291	BEHAVIOR GENETICS	0001-8244	1573-3297	BEHAVIORAL SCIENCES; GENETICS & HEREDITY

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
292	BEHAVIORAL ECOLOGY	1045-2249	1465-7279	BEHAVIORAL SCIENCES; ECOLOGY; ZOOLOGY
293	BEHAVIORAL ECOLOGY AND SOCIOBIOLOGY	0340-5443	1432-0762	BEHAVIORAL SCIENCES; ECOLOGY; ZOOLOGY
294	BEHAVIOURAL BRAIN RESEARCH	0166-4328	1872-7549	BEHAVIORAL SCIENCES; NEUROSCIENCES
295	BEHAVIOURAL PROCESSES	0376-6357	1872-8308	ZOOLOGY
296	BERNOULLI	1350-7265	1573-9759	STATISTICS & PROBABILITY
297	BEST PRACTICE & RESEARCH CLINICAL ENDOCRINOLOGY & METABOLISM	1521-690X	1532-1908	ENDOCRINOLOGY & METABOLISM
298	BEST PRACTICE & RESEARCH CLINICAL GASTROENTEROLOGY	1521-6918	1532-1916	GASTROENTEROLOGY & HEPATOLOGY
299	BEST PRACTICE & RESEARCH CLINICAL OBSTETRICS & GYNAECOLOGY	1521-6934	1532-1932	OBSTETRICS & GYNECOLOGY
300	BEST PRACTICE & RESEARCH IN CLINICAL RHEUMATOLOGY	1521-6942	1521-1770	RHEUMATOLOGY
301	BIG DATA RESEARCH	2214-5796		COMPUTER SCIENCE, ARTIFICIAL INTELLIGENCE; COMPUTER SCIENCE, INFORMATION SYSTEMS; COMPUTER SCIENCE, THEORY & METHODS
302	BIOCHEMICAL ENGINEERING JOURNAL	1369-703X	1873-295X	BIOTECHNOLOGY & APPLIED MICROBIOLOGY; ENGINEERING, CHEMICAL
303	BIOCHEMICAL JOURNAL	0264-6021	1470-8728	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY
304	BIOCHEMICAL PHARMACOLOGY	0006-2952	1873-2968	PHARMACOLOGY & PHARMACY
305	BIOCHEMICAL SOCIETY TRANSACTIONS	0300-5127	1470-8752	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY
306	BIOCHEMISTRY	0006-2960		BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY
307	BIOCHIMICA ET BIOPHYSICA ACTA-BIOENERGETICS	0005-2728	1879-2650	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; BIOPHYSICS
308	BIOCHIMICA ET BIOPHYSICA ACTA-BIOMEMBRANES	0005-2736	1879-2642	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; BIOPHYSICS
309	BIOCHIMICA ET BIOPHYSICA ACTA-GENE REGULATORY MECHANISMS	1874-9399	1876-4320	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; BIOPHYSICS
310	BIOCHIMICA ET BIOPHYSICA ACTA-GENERAL SUBJECTS	0304-4165	1872-8006	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; BIOPHYSICS
311	BIOCHIMICA ET BIOPHYSICA ACTA-MOLECULAR AND CELL BIOLOGY OF LIPIDS	1388-1981	1879-2618	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; BIOPHYSICS; CELL BIOLOGY
312	BIOCHIMICA ET BIOPHYSICA ACTA-MOLECULAR BASIS OF DISEASE	0925-4439	1879-260X	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; BIOPHYSICS
313	BIOCHIMICA ET BIOPHYSICA ACTA-MOLECULAR CELL RESEARCH	0167-4889	1879-2596	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; CELL BIOLOGY
314	BIOCHIMICA ET BIOPHYSICA ACTA-PROTEINS AND PROTEOMICS	1570-9639	1878-1454	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; BIOPHYSICS
315	BIOCHIMICA ET BIOPHYSICA ACTA-REVIEWS ON CANCER	0304-419X	1879-2561	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; BIOPHYSICS; ONCOLOGY
316	BIOCHIMIE	0300-9084	1638-6183	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY
317	BIOCONJUGATE CHEMISTRY	1043-1802		BIOCHEMICAL RESEARCH METHODS; BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; CHEMISTRY, MULTIDISCIPLINARY; CHEMISTRY, ORGANIC
318	BIOCONTROL	1386-6141	1573-8248	ENTOMOLOGY
319	BIODEGRADATION	0923-9820	1572-9729	BIOTECHNOLOGY & APPLIED MICROBIOLOGY
320	BIODIVERSITY AND CONSERVATION	0960-3115	1572-9710	BIODIVERSITY CONSERVATION; ECOLOGY; ENVIRONMENTAL SCIENCES
321	BIOELECTROCHEMISTRY	1567-5394	1878-562X	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; BIOLOGY; BIOPHYSICS; ELECTROCHEMISTRY
322	BIOESSAYS	0265-9247	1521-1878	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; BIOLOGY

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
323	BIOGEOCHEMISTRY	0168-2563	1573-515X	ENVIRONMENTAL SCIENCES; GEOSCIENCES, MULTIDISCIPLINARY
324	BIOINFORMATICS	1367-4803	1460-2059	BIOCHEMICAL RESEARCH METHODS; BIOTECHNOLOGY & APPLIED MICROBIOLOGY; MATHEMATICAL & COMPUTATIONAL BIOLOGY
325	BIOLOGICAL BULLETIN	0006-3185	1939-8697	BIOLOGY; MARINE & FRESHWATER BIOLOGY
326	BIOLOGICAL CHEMISTRY	1431-6730	1437-4315	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY
327	BIOLOGICAL CONSERVATION	0006-3207	1873-2917	BIODIVERSITY CONSERVATION; ECOLOGY; ENVIRONMENTAL SCIENCES
328	BIOLOGICAL CONTROL	1049-9644	1090-2112	BIOTECHNOLOGY & APPLIED MICROBIOLOGY; ENTOMOLOGY
329	BIOLOGICAL JOURNAL OF THE LINNEAN SOCIETY	0024-4066	1095-8312	EVOLUTIONARY BIOLOGY
330	BIOLOGICAL PSYCHIATRY	0006-3223	1873-2402	NEUROSCIENCES; PSYCHIATRY
331	BIOLOGICAL PSYCHOLOGY	0301-0511	1873-6246	BEHAVIORAL SCIENCES; PSYCHOLOGY
332	BIOLOGICAL REVIEWS	1464-7931	1469-185X	BIOLOGY
333	BIOLOGY & PHILOSOPHY	0169-3867	1572-8404	HISTORY & PHILOSOPHY OF SCIENCE
334	BIOLOGY AND FERTILITY OF SOILS	0178-2762	1432-0789	SOIL SCIENCE
335	BIOLOGY OF BLOOD AND MARROW TRANSPLANTATION	1083-8791	1523-6536	HEMATOLOGY; IMMUNOLOGY; TRANSPLANTATION
336	BIOLOGY OF REPRODUCTION	0006-3363	1529-7268	REPRODUCTIVE BIOLOGY
337	BIOLOGY OF THE CELL	0248-4900	1768-322X	CELL BIOLOGY
338	BIOMACROMOLECULES	1525-7797	1526-4602	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; CHEMISTRY, ORGANIC; POLYMER SCIENCE
339	BIOMATERIALS	0142-9612	1878-5905	ENGINEERING, BIOMEDICAL; MATERIALS SCIENCE, BIOMATERIALS
340	BIOMEDICINE & PHARMACOTHERAPY	0753-3322	1950-6007	MEDICINE, RESEARCH & EXPERIMENTAL; PHARMACOLOGY & PHARMACY
341	BIOMETALS	0966-0844	1572-8773	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY
342	BIOMETRICS	0006-341X	1541-0420	BIOLOGY; MATHEMATICAL & COMPUTATIONAL BIOLOGY; STATISTICS & PROBABILITY
343	BIOMETRIKA	0006-3444	1464-3510	BIOLOGY; MATHEMATICAL & COMPUTATIONAL BIOLOGY; STATISTICS & PROBABILITY
344	BIOMICROFLUIDICS	1932-1058		BIOCHEMICAL RESEARCH METHODS; BIOPHYSICS; NANOSCIENCE & NANOTECHNOLOGY; PHYSICS, FLUIDS & PLASMAS
345	BIOORGANIC & MEDICINAL CHEMISTRY	0968-0896	1464-3391	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; CHEMISTRY, MEDICINAL; CHEMISTRY, ORGANIC
346	BIOORGANIC & MEDICINAL CHEMISTRY LETTERS	0960-894X	1464-3405	CHEMISTRY, MEDICINAL; CHEMISTRY, ORGANIC
347	BIOPHYSICAL JOURNAL	0006-3495	1542-0086	BIOPHYSICS
348	BIORESOURCE TECHNOLOGY	0960-8524	1873-2976	AGRICULTURAL ENGINEERING; BIOTECHNOLOGY & APPLIED MICROBIOLOGY; ENERGY & FUELS
349	BIOSCIENCE	0006-3568	1525-3244	BIOLOGY
350	BIOSCIENCE REPORTS	0144-8463	1573-4935	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; CELL BIOLOGY
351	BIOSENSORS & BIOELECTRONICS	0956-5663	1873-4235	BIOPHYSICS; BIOTECHNOLOGY & APPLIED MICROBIOLOGY; CHEMISTRY, ANALYTICAL; ELECTROCHEMISTRY; NANOSCIENCE & NANOTECHNOLOGY
352	BIOSYSTEMS ENGINEERING	1537-5110	1537-5129	AGRICULTURAL ENGINEERING; AGRICULTURE, MULTIDISCIPLINARY

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
353	BIOTECHNOLOGY ADVANCES	0734-9750	1873-1899	BIOTECHNOLOGY & APPLIED MICROBIOLOGY
354	BIOTECHNOLOGY AND BIOENGINEERING	0006-3592	1097-0290	BIOTECHNOLOGY & APPLIED MICROBIOLOGY
355	BIOTROPICA	0006-3606	1744-7429	ECOLOGY
356	BIRTH-ISSUES IN PERINATAL CARE	0730-7659	1523-536X	NURSING; OBSTETRICS & GYNECOLOGY; PEDIATRICS
357	BIT NUMERICAL MATHEMATICS	0006-3835	1572-9125	COMPUTER SCIENCE, SOFTWARE ENGINEERING; MATHEMATICS, APPLIED
358	BJOG-AN INTERNATIONAL JOURNAL OF OBSTETRICS AND GYNAECOLOGY	1470-0328	1471-0528	OBSTETRICS & GYNECOLOGY
359	BJU INTERNATIONAL	1464-4096	1464-410X	UROLOGY & NEPHROLOGY
360	BLOOD	0006-4971	1528-0020	HEMATOLOGY
361	BLOOD REVIEWS	0268-960X	1532-1681	HEMATOLOGY
362	BMC BIOLOGY	1741-7007		BIOLOGY
363	BMC EVOLUTIONARY BIOLOGY	1471-2148		EVOLUTIONARY BIOLOGY; GENETICS & HEREDITY
364	BMC MEDICAL ETHICS	1472-6939		MEDICAL ETHICS
365	BMC MEDICINE	1741-7015		MEDICINE, GENERAL & INTERNAL
366	BMC SYSTEMS BIOLOGY	1752-0509		MATHEMATICAL & COMPUTATIONAL BIOLOGY
367	BMJ QUALITY & SAFETY	2044-5415	2044-5423	HEALTH CARE SCIENCES & SERVICES
368	BONE	8756-3282	1873-2763	ENDOCRINOLOGY & METABOLISM
369	BONE & JOINT JOURNAL	2049-4394		ORTHOPEDICS; SURGERY
370	BONE MARROW TRANSPLANTATION	0268-3369	1476-5365	HEMATOLOGY; IMMUNOLOGY; ONCOLOGY; TRANSPLANTATION
371	BOREAS	0300-9483	1502-3885	GEOGRAPHY, PHYSICAL; GEOSCIENCES, MULTIDISCIPLINARY
372	BOTANICAL JOURNAL OF THE LINNEAN SOCIETY	0024-4074	1095-8339	PLANT SCIENCES
373	BOTANICAL REVIEW	0006-8101	1874-9372	PLANT SCIENCES
374	BOUNDARY-LAYER METEOROLOGY	0006-8314	1573-1472	METEOROLOGY & ATMOSPHERIC SCIENCES
375	BRAIN	0006-8950	1460-2156	CLINICAL NEUROLOGY; NEUROSCIENCES
376	BRAIN AND COGNITION	0278-2626	1090-2147	NEUROSCIENCES
377	BRAIN AND LANGUAGE	0093-934X	1090-2155	AUDIOLOGY & SPEECH-LANGUAGE PATHOLOGY; NEUROSCIENCES
378	BRAIN BEHAVIOR AND IMMUNITY	0889-1591	1090-2139	IMMUNOLOGY; NEUROSCIENCES; PSYCHIATRY
379	BRAIN PATHOLOGY	1015-6305	1750-3639	CLINICAL NEUROLOGY; NEUROSCIENCES; PATHOLOGY
380	BRAIN RESEARCH	0006-8993	1872-6240	NEUROSCIENCES
381	BRAIN STRUCTURE & FUNCTION	1863-2653	1863-2661	ANATOMY & MORPHOLOGY; NEUROSCIENCES
382	BRAIN TOPOGRAPHY	0896-0267	1573-6792	CLINICAL NEUROLOGY; NEUROSCIENCES
383	BRAZILIAN JOURNAL OF MEDICAL AND BIOLOGICAL RESEARCH	0100-879X	1678-4510	BIOLOGY; MEDICINE, RESEARCH & EXPERIMENTAL
384	BREAST CANCER RESEARCH	1465-542X	1465-5411	ONCOLOGY
385	BREAST CANCER RESEARCH AND TREATMENT	0167-6806	1573-7217	ONCOLOGY
386	BRITISH JOURNAL OF ANAESTHESIA	0007-0912	1471-6771	ANESTHESIOLOGY
387	BRITISH JOURNAL OF CANCER	0007-0920	1532-1827	ONCOLOGY
388	BRITISH JOURNAL OF CLINICAL PHARMACOLOGY	0306-5251	1365-2125	PHARMACOLOGY & PHARMACY
389	BRITISH JOURNAL OF DERMATOLOGY	0007-0963	1365-2133	DERMATOLOGY
390	BRITISH JOURNAL OF GENERAL PRACTICE	0960-1643	1478-5242	MEDICINE, GENERAL & INTERNAL; PRIMARY HEALTH CARE

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
391	BRITISH JOURNAL OF HAEMATOLOGY	0007-1048	1365-2141	HEMATOLOGY
392	BRITISH JOURNAL OF NUTRITION	0007-1145	1475-2662	NUTRITION & DIETETICS
393	BRITISH JOURNAL OF OPTHALMOLOGY	0007-1161	1468-2079	OPHTHALMOLOGY
394	BRITISH JOURNAL OF PHARMACOLOGY	0007-1188	1476-5381	PHARMACOLOGY & PHARMACY
395	BRITISH JOURNAL OF PSYCHIATRY	0007-1250	1472-1465	PSYCHIATRY
396	BRITISH JOURNAL OF SPORTS MEDICINE	0306-3674	1473-0480	SPORT SCIENCES
397	BRITISH JOURNAL OF SURGERY	0007-1323	1365-2168	SURGERY
398	BRITISH MEDICAL BULLETIN	0007-1420	1471-8391	MEDICINE, GENERAL & INTERNAL
399	BULLETIN DE LA SOCIETE MATHEMATIQUE DE FRANCE	0037-9484	2102-622X	MATHEMATICS
400	BULLETIN DES SCIENCES MATHEMATIQUES	0007-4497	1952-4773	MATHEMATICS, APPLIED
401	BULLETIN OF ENTOMOLOGICAL RESEARCH	0007-4853	1475-2670	ENTOMOLOGY
402	BULLETIN OF MATHEMATICAL BIOLOGY	0092-8240	1522-9602	BIOLOGY; MATHEMATICAL & COMPUTATIONAL BIOLOGY
403	BULLETIN OF THE AMERICAN MATHEMATICAL SOCIETY	0273-0979	1088-9485	MATHEMATICS
404	BULLETIN OF THE AMERICAN METEOROLOGICAL SOCIETY	0003-0007	1520-0477	METEOROLOGY & ATMOSPHERIC SCIENCES
405	BULLETIN OF THE AMERICAN MUSEUM OF NATURAL HISTORY	0003-0090	1937-3546	BIODIVERSITY CONSERVATION; ECOLOGY
406	BULLETIN OF THE CHEMICAL SOCIETY OF JAPAN	0009-2673	1348-0634	CHEMISTRY, MULTIDISCIPLINARY
407	BULLETIN OF THE LONDON MATHEMATICAL SOCIETY	0024-6093	1469-2120	MATHEMATICS
408	BULLETIN OF THE SEISMOLOGICAL SOCIETY OF AMERICA	0037-1106	1943-3573	GEOCHEMISTRY & GEOPHYSICS
409	BULLETIN OF THE WORLD HEALTH ORGANIZATION	0042-9686	1564-0604	PUBLIC, ENVIRONMENTAL & OCCUPATIONAL HEALTH
410	CA-A CANCER JOURNAL FOR CLINICIANS	0007-9235	1542-4863	ONCOLOGY
411	CALCIFIED TISSUE INTERNATIONAL	0171-967X	1432-0827	ENDOCRINOLOGY & METABOLISM
412	CALCULUS OF VARIATIONS AND PARTIAL DIFFERENTIAL EQUATIONS	0944-2669	1432-0835	MATHEMATICS, APPLIED; MATHEMATICS
413	CALPHAD-COMPUTER COUPLING OF PHASE DIAGRAMS AND THERMOCHEMISTRY	0364-5916	1873-2984	CHEMISTRY, PHYSICAL; MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY; METALLURGY & METALLURGICAL ENGINEERING; THERMODYNAMICS
414	CANADIAN GEOTECHNICAL JOURNAL	0008-3674	1208-6010	ENGINEERING, GEOLOGICAL; GEOSCIENCES, MULTIDISCIPLINARY
415	CANADIAN JOURNAL OF ANESTHESIA-JOURNAL CANADIEN D ANESTHESIE	0832-610X	1496-8975	ANESTHESIOLOGY
416	CANADIAN JOURNAL OF CARDIOLOGY	0828-282X	1916-7075	CARDIAC & CARDIOVASCULAR SYSTEMS
417	CANADIAN JOURNAL OF EARTH SCIENCES	0008-4077	1480-3313	GEOSCIENCES, MULTIDISCIPLINARY
418	CANADIAN JOURNAL OF FISHERIES AND AQUATIC SCIENCES	0706-652X	1205-7533	FISHERIES; MARINE & FRESHWATER BIOLOGY
419	CANADIAN JOURNAL OF FOREST RESEARCH	0045-5067	1208-6037	FORESTRY
420	CANADIAN JOURNAL OF MATHEMATICS-JOURNAL CANADIEN DE MATHEMATIQUES	0008-414X	1496-4279	MATHEMATICS

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
421	CANADIAN JOURNAL OF PSYCHIATRY- REVUE CANADIENNE DE PSYCHIATRIE	0706-7437	1497-0015	PSYCHIATRY
422	CANADIAN JOURNAL OF ZOOLOGY	0008-4301	1480-3283	ZOOLOGY
423	CANADIAN MEDICAL ASSOCIATION JOURNAL	0820-3946	1488-2329	MEDICINE, GENERAL & INTERNAL
424	CANCER	0008-543X	1097-0142	ONCOLOGY
425	CANCER AND METASTASIS REVIEWS	0167-7659	1573-7233	ONCOLOGY
426	CANCER CELL	1535-6108	1878-3686	CELL BIOLOGY; ONCOLOGY
427	CANCER CHEMOTHERAPY AND PHARMACOLOGY	0344-5704	1432-0843	ONCOLOGY; PHARMACOLOGY & PHARMACY
428	CANCER CYTOPATHOLOGY	1934-662X	1934-6638	ONCOLOGY; PATHOLOGY
429	CANCER EPIDEMIOLOGY BIOMARKERS & PREVENTION	1055-9965	1538-7755	ONCOLOGY; PUBLIC, ENVIRONMENTAL & OCCUPATIONAL HEALTH
430	CANCER IMMUNOLOGY IMMUNOTHERAPY	0340-7004	1432-0851	IMMUNOLOGY; ONCOLOGY
431	CANCER JOURNAL	1528-9117	1540-336X	ONCOLOGY
432	CANCER JOURNAL	1528-9117	1540-336X	ONCOLOGY
433	CANCER LETTERS	0304-3835	1872-7980	ONCOLOGY
434	CANCER RESEARCH	0008-5472	1538-7445	ONCOLOGY
435	CANCER SCIENCE	1347-9032	1349-7006	ONCOLOGY
436	CANCER TREATMENT REVIEWS	0305-7372	1532-1967	ONCOLOGY
437	CARBOHYDRATE POLYMERS	0144-8617	1879-1344	CHEMISTRY, APPLIED; CHEMISTRY, ORGANIC; POLYMER SCIENCE
438	CARBON	0008-6223	1873-3891	CHEMISTRY, PHYSICAL; MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY
439	CARCINOGENESIS	0143-3334	1460-2180	ONCOLOGY
440	CARDIOVASCULAR DRUGS AND THERAPY	0920-3206	1573-7241	CARDIAC & CARDIOVASCULAR SYSTEMS; PHARMACOLOGY & PHARMACY
441	CARDIOVASCULAR PATHOLOGY	1054-8807	1879-1336	CARDIAC & CARDIOVASCULAR SYSTEMS; PATHOLOGY
442	CARDIOVASCULAR RESEARCH	0008-6363	1755-3245	CARDIAC & CARDIOVASCULAR SYSTEMS
443	CARIES RESEARCH	0008-6568	1421-976X	DENTISTRY, ORAL SURGERY & MEDICINE
444	CATALYSIS COMMUNICATIONS	1566-7367	1873-3905	CHEMISTRY, PHYSICAL
445	CATALYSIS REVIEWS-SCIENCE AND ENGINEERING	0161-4940	1520-5703	CHEMISTRY, PHYSICAL
446	CATALYSIS SURVEYS FROM ASIA	1571-1013	1574-9266	CHEMISTRY, PHYSICAL
447	CATALYSIS TODAY	0920-5861	1873-4308	CHEMISTRY, APPLIED; CHEMISTRY, PHYSICAL; ENGINEERING, CHEMICAL
448	CATENA	0341-8162	1872-6887	GEOSCIENCES, MULTIDISCIPLINARY; SOIL SCIENCE; WATER RESOURCES
449	CATHETERIZATION AND CARDIOVASCULAR INTERVENTIONS	1522-1946	1522-726X	CARDIAC & CARDIOVASCULAR SYSTEMS
450	CELL	0092-8674	1097-4172	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; CELL BIOLOGY
451	CELL AND TISSUE RESEARCH	0302-766X	1432-0878	CELL BIOLOGY
452	CELL CALCIUM	0143-4160	1532-1991	CELL BIOLOGY
453	CELL CHEMICAL BIOLOGY	2451-9448		BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY
454	CELL COMMUNICATION AND ADHESION	1541-9061	1543-5180	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; CELL BIOLOGY
455	CELL DEATH AND DIFFERENTIATION	1350-9047	1476-5403	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; CELL BIOLOGY
456	CELL HOST & MICROBE	1931-3128	1934-6069	MICROBIOLOGY; PARASITOLOGY; VIROLOGY
457	CELL METABOLISM	1550-4131	1932-7420	CELL BIOLOGY; ENDOCRINOLOGY & METABOLISM
458	CELL PROLIFERATION	0960-7722	1365-2184	CELL BIOLOGY

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
459	CELL RESEARCH	1001-0602	1748-7838	CELL BIOLOGY
460	CELL STEM CELL	1934-5909	1875-9777	CELL & TISSUE ENGINEERING; CELL BIOLOGY
461	CELL STRUCTURE AND FUNCTION	0386-7196	1347-3700	CELL BIOLOGY
462	CELL TRANSPLANTATION	0963-6897	1555-3892	CELL & TISSUE ENGINEERING; MEDICINE, RESEARCH & EXPERIMENTAL; TRANSPLANTATION
463	CELLULAR AND MOLECULAR LIFE SCIENCES	1420-682X	1420-9071	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; CELL BIOLOGY
464	CELLULAR AND MOLECULAR NEUROBIOLOGY	0272-4340	1573-6830	CELL BIOLOGY; NEUROSCIENCES
465	CELLULAR MICROBIOLOGY	1462-5814	1462-5822	CELL BIOLOGY; MICROBIOLOGY
466	CELLULAR ONCOLOGY	2211-3428	2211-3436	CELL BIOLOGY; ONCOLOGY; PATHOLOGY
467	CELLULOSE	0969-0239	1572-882X	MATERIALS SCIENCE, PAPER & WOOD; MATERIALS SCIENCE, TEXTILES; POLYMER SCIENCE
468	CEMENT AND CONCRETE RESEARCH	0008-8846	1873-3948	CONSTRUCTION & BUILDING TECHNOLOGY; MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY
469	CEPHALALGIA	0333-1024	1468-2982	CLINICAL NEUROLOGY; NEUROSCIENCES
470	CERAMICS INTERNATIONAL	0272-8842	1873-3956	MATERIALS SCIENCE, CERAMICS
471	CEREBRAL CORTEX	1047-3211	1460-2199	NEUROSCIENCES
472	CEREBROVASCULAR DISEASES	1015-9770	1421-9786	CLINICAL NEUROLOGY; PERIPHERAL VASCULAR DISEASE
473	CHAOS	1054-1500	1089-7682	MATHEMATICS, APPLIED; PHYSICS, MATHEMATICAL
474	CHAOS SOLITONS & FRACTALS	0960-0779	1873-2887	MATHEMATICS, INTERDISCIPLINARY APPLICATIONS; PHYSICS, MATHEMATICAL; PHYSICS, MULTIDISCIPLINARY
475	CHEMBIOCHEM	1439-4227	1439-7633	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; CHEMISTRY, MEDICINAL
476	CHEMICAL COMMUNICATIONS	1359-7345	1364-548X	CHEMISTRY, MULTIDISCIPLINARY
477	CHEMICAL ENGINEERING AND PROCESSING-PROCESS INTENSIFICATION	0255-2701	1873-3204	ENERGY & FUELS; ENGINEERING, CHEMICAL
478	CHEMICAL ENGINEERING JOURNAL	1385-8947	1873-3212	ENGINEERING, CHEMICAL; ENGINEERING, ENVIRONMENTAL
479	CHEMICAL ENGINEERING RESEARCH & DESIGN	0263-8762	1744-3563	ENGINEERING, CHEMICAL
480	CHEMICAL ENGINEERING SCIENCE	0009-2509	1873-4405	ENGINEERING, CHEMICAL
481	CHEMICAL GEOLOGY	0009-2541	1872-6836	GEOCHEMISTRY & GEOPHYSICS
482	CHEMICAL RECORD	1527-8999	1528-0691	CHEMISTRY, MULTIDISCIPLINARY
483	CHEMICAL RESEARCH IN TOXICOLOGY	0893-228X	1520-5010	CHEMISTRY, MEDICINAL; CHEMISTRY, MULTIDISCIPLINARY; TOXICOLOGY
484	CHEMICAL REVIEWS	0009-2665	1520-6890	CHEMISTRY, MULTIDISCIPLINARY
485	CHEMICAL SCIENCE	2041-6520	2041-6539	CHEMISTRY, MULTIDISCIPLINARY
486	CHEMICAL SOCIETY REVIEWS	0306-0012	1460-4744	CHEMISTRY, MULTIDISCIPLINARY
487	CHEMICO-BIOLOGICAL INTERACTIONS	0009-2797	1872-7786	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; PHARMACOLOGY & PHARMACY; TOXICOLOGY
488	CHEMISTRY AND PHYSICS OF LIPIDS	0009-3084	1873-2941	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; BIOPHYSICS
489	CHEMISTRY OF MATERIALS	0897-4756	1520-5002	CHEMISTRY, PHYSICAL; MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY
490	CHEMISTRY-A EUROPEAN JOURNAL	0947-6539	1521-3765	CHEMISTRY, MULTIDISCIPLINARY
491	CHEMISTRY-AN ASIAN JOURNAL	1861-4728	1861-471X	CHEMISTRY, MULTIDISCIPLINARY
492	CHEMMEDCHEM	1860-7179	1860-7187	CHEMISTRY, MEDICINAL; PHARMACOLOGY & PHARMACY

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
493	CHEMOMETRICS AND INTELLIGENT LABORATORY SYSTEMS	0169-7439	1873-3239	AUTOMATION & CONTROL SYSTEMS; CHEMISTRY, ANALYTICAL; COMPUTER SCIENCE, ARTIFICIAL INTELLIGENCE; INSTRUMENTS & INSTRUMENTATION; MATHEMATICS, INTERDISCIPLINARY APPLICATIONS; STATISTICS & PROBABILITY
494	CHEMOSPHERE	0045-6535	1879-1298	ENVIRONMENTAL SCIENCES
495	CHEMPHYSICHEM	1439-4235	1439-7641	CHEMISTRY, PHYSICAL; PHYSICS, ATOMIC, MOLECULAR & CHEMICAL
496	CHEMPLUSCHEM	2192-6506		CHEMISTRY, MULTIDISCIPLINARY
497	CHEMSUSCHEM	1864-5631	1864-564X	CHEMISTRY, MULTIDISCIPLINARY; GREEN & SUSTAINABLE SCIENCE & TECHNOLOGY
498	CHEST	0012-3692		CRITICAL CARE MEDICINE; RESPIRATORY SYSTEM
499	CHROMOSOMA	0009-5915	1432-0886	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; GENETICS & HEREDITY
500	CHROMOSOME RESEARCH	0967-3849	1573-6849	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; GENETICS & HEREDITY
501	CIRCULATION	0009-7322	1524-4539	CARDIAC & CARDIOVASCULAR SYSTEMS; PERIPHERAL VASCULAR DISEASE
502	CIRCULATION JOURNAL	1346-9843	1347-4820	CARDIAC & CARDIOVASCULAR SYSTEMS
503	CIRCULATION RESEARCH	0009-7330	1524-4571	CARDIAC & CARDIOVASCULAR SYSTEMS; HEMATOLOGY; PERIPHERAL VASCULAR DISEASE
504	CIRCULATION-ARRHYTHMIA AND ELECTROPHYSIOLOGY	1941-3149	1941-3084	CARDIAC & CARDIOVASCULAR SYSTEMS
505	CIRCULATION-CARDIOVASCULAR IMAGING	1941-9651	1942-0080	CARDIAC & CARDIOVASCULAR SYSTEMS; RADIOLOGY, NUCLEAR MEDICINE & MEDICAL IMAGING
506	CIRCULATION-CARDIOVASCULAR INTERVENTIONS	1941-7640	1941-7632	CARDIAC & CARDIOVASCULAR SYSTEMS
507	CIRCULATION-HEART FAILURE	1941-3289	1941-3297	CARDIAC & CARDIOVASCULAR SYSTEMS
508	CLADISTICS	0748-3007	1096-0031	EVOLUTIONARY BIOLOGY
509	CLASSICAL AND QUANTUM GRAVITY	0264-9381	1361-6382	ASTRONOMY & ASTROPHYSICS; PHYSICS, MULTIDISCIPLINARY; PHYSICS, PARTICLES & FIELDS; QUANTUM SCIENCE & TECHNOLOGY
510	CLEFT PALATE-CRANIOFACIAL JOURNAL	1545-1569	1055-6656	DENTISTRY, ORAL SURGERY & MEDICINE; SURGERY
511	CLIMATE DYNAMICS	0930-7575	1432-0894	METEOROLOGY & ATMOSPHERIC SCIENCES
512	CLIMATE RESEARCH	0936-577X	1616-1572	ENVIRONMENTAL SCIENCES; METEOROLOGY & ATMOSPHERIC SCIENCES
513	CLIMATIC CHANGE	0165-0009	1573-1480	ENVIRONMENTAL SCIENCES; METEOROLOGY & ATMOSPHERIC SCIENCES
514	CLINICA CHIMICA ACTA	0009-8981	1873-3492	MEDICAL LABORATORY TECHNOLOGY
515	CLINICAL & EXPERIMENTAL METASTASIS	0262-0898	1573-7276	ONCOLOGY
516	CLINICAL AND EXPERIMENTAL ALLERGY	0954-7894	1365-2222	ALLERGY; IMMUNOLOGY
517	CLINICAL AND EXPERIMENTAL IMMUNOLOGY	0009-9104	1365-2249	IMMUNOLOGY
518	CLINICAL AND EXPERIMENTAL OPHTHALMOLOGY	1442-6404	1442-9071	OPHTHALMOLOGY
519	CLINICAL AND EXPERIMENTAL RHEUMATOLOGY	0392-856X	1593-098X	RHEUMATOLOGY
520	CLINICAL BIOMECHANICS	0268-0033	1879-1271	ENGINEERING, BIOMEDICAL; ORTHOPEDICS; SPORT SCIENCES
521	CLINICAL CANCER RESEARCH	1078-0432	1557-3265	ONCOLOGY
522	CLINICAL CARDIOLOGY	0160-9289	1932-8737	CARDIAC & CARDIOVASCULAR SYSTEMS
523	CLINICAL CHEMISTRY	0009-9147	1530-8561	MEDICAL LABORATORY TECHNOLOGY

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
524	CLINICAL CHEMISTRY AND LABORATORY MEDICINE	1434-6621	1437-4331	MEDICAL LABORATORY TECHNOLOGY
525	CLINICAL ENDOCRINOLOGY	0300-0664	1365-2265	ENDOCRINOLOGY & METABOLISM
526	CLINICAL GENETICS	0009-9163	1399-0004	GENETICS & HEREDITY
527	CLINICAL INFECTIOUS DISEASES	1058-4838	1537-6591	IMMUNOLOGY; INFECTIOUS DISEASES; MICROBIOLOGY
528	CLINICAL JOURNAL OF SPORT MEDICINE	1050-642X	1536-3724	ORTHOPEDICS; PHYSIOLOGY; SPORT SCIENCES
529	CLINICAL MICROBIOLOGY REVIEWS	0893-8512	1098-6618	MICROBIOLOGY
530	CLINICAL NEUROPHYSIOLOGY	1388-2457	1872-8952	CLINICAL NEUROLOGY; NEUROSCIENCES
531	CLINICAL ORAL IMPLANTS RESEARCH	0905-7161	1600-0501	DENTISTRY, ORAL SURGERY & MEDICINE; ENGINEERING, BIOMEDICAL
532	CLINICAL ORTHOPAEDICS AND RELATED RESEARCH	0009-921X	1528-1132	ORTHOPEDICS; SURGERY
533	CLINICAL OTOLARYNGOLOGY	1749-4478	1749-4486	OTORHINOLARYNGOLOGY
534	CLINICAL PHARMACOKINETICS	0312-5963	1179-1926	PHARMACOLOGY & PHARMACY
535	CLINICAL PHARMACOLOGY & THERAPEUTICS	0009-9236	1532-6535	PHARMACOLOGY & PHARMACY
536	CLINICAL RADIOLOGY	0009-9260	1365-229X	RADIOLOGY, NUCLEAR MEDICINE & MEDICAL IMAGING
537	CLINICAL REHABILITATION	0269-2155	1477-0873	REHABILITATION
538	CLINICAL RESEARCH IN CARDIOLOGY	1861-0684	1861-0692	CARDIAC & CARDIOVASCULAR SYSTEMS
539	CLINICAL REVIEWS IN ALLERGY & IMMUNOLOGY	1080-0549	1559-0267	ALLERGY; IMMUNOLOGY
540	CLINICAL SCIENCE	0143-5221	1470-8736	MEDICINE, RESEARCH & EXPERIMENTAL
541	CLINICAL THERAPEUTICS	0149-2918	1879-114X	PHARMACOLOGY & PHARMACY
542	CLINICAL TOXICOLOGY	1556-3650	1556-9519	TOXICOLOGY
543	CLINICS IN CHEST MEDICINE	0272-5231	1557-8216	RESPIRATORY SYSTEM
544	CLINICS IN PERINATOLOGY	0095-5108	1557-9840	OBSTETRICS & GYNECOLOGY; PEDIATRICS
545	CLINICS IN SPORTS MEDICINE	0278-5919	1556-228X	SPORT SCIENCES
546	CNS DRUGS	1172-7047	1179-1934	CLINICAL NEUROLOGY; PHARMACOLOGY & PHARMACY; PSYCHIATRY
547	COASTAL ENGINEERING	0378-3839	1872-7379	ENGINEERING, CIVIL; ENGINEERING, OCEAN
548	COLD REGIONS SCIENCE AND TECHNOLOGY	0165-232X	1872-7441	ENGINEERING, CIVIL; ENGINEERING, ENVIRONMENTAL; GEOSCIENCES, MULTIDISCIPLINARY
549	COLLOIDS AND SURFACES B-BIOINTERFACES	0927-7765	1873-4367	BIOPHYSICS; CHEMISTRY, PHYSICAL; MATERIALS SCIENCE, BIOMATERIALS
550	COMBINATORICA	0209-9683	1439-6912	MATHEMATICS
551	COMBUSTION AND FLAME	0010-2180	1556-2921	ENERGY & FUELS; ENGINEERING, CHEMICAL; ENGINEERING, MECHANICAL; ENGINEERING, MULTIDISCIPLINARY; THERMODYNAMICS
552	COMMENTARII MATHEMATICI HELVETICI	0010-2571	1420-8946	MATHEMATICS
553	COMMUNICATIONS IN CONTEMPORARY MATHEMATICS	0219-1997	1793-6683	MATHEMATICS, APPLIED; MATHEMATICS
554	COMMUNICATIONS IN MATHEMATICAL PHYSICS	0010-3616	1432-0916	PHYSICS, MATHEMATICAL
555	COMMUNICATIONS IN PARTIAL DIFFERENTIAL EQUATIONS	0360-5302	1532-4133	MATHEMATICS, APPLIED; MATHEMATICS
556	COMMUNICATIONS OF THE ACM	0001-0782	1557-7317	COMPUTER SCIENCE, HARDWARE & ARCHITECTURE; COMPUTER SCIENCE, SOFTWARE ENGINEERING; COMPUTER SCIENCE, THEORY & METHODS
557	COMMUNICATIONS ON PURE AND APPLIED ANALYSIS	1534-0392	1553-5258	MATHEMATICS, APPLIED; MATHEMATICS

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
558	COMMUNICATIONS ON PURE AND APPLIED MATHEMATICS	0010-3640	1097-0312	MATHEMATICS, APPLIED; MATHEMATICS
559	COMMUNITY DENTISTRY AND ORAL EPIDEMIOLOGY	0301-5661	1600-0528	DENTISTRY, ORAL SURGERY & MEDICINE; PUBLIC, ENVIRONMENTAL & OCCUPATIONAL HEALTH
560	COMPARATIVE IMMUNOLOGY MICROBIOLOGY AND INFECTIOUS DISEASES	0147-9571	1878-1667	VETERINARY SCIENCES
561	COMPLEMENTARY THERAPIES IN MEDICINE	0965-2299	1873-6963	INTEGRATIVE & COMPLEMENTARY MEDICINE
562	COMPOSITES PART A-APPLIED SCIENCE AND MANUFACTURING	1359-835X	1878-5840	ENGINEERING, MANUFACTURING; MATERIALS SCIENCE, COMPOSITES
563	COMPOSITES PART B-ENGINEERING	1359-8368	1879-1069	ENGINEERING, MULTIDISCIPLINARY; MATERIALS SCIENCE, COMPOSITES
564	COMPOSITES SCIENCE AND TECHNOLOGY	0266-3538	1879-1050	MATERIALS SCIENCE, COMPOSITES
565	COMPOSITIO MATHEMATICA	0010-437X	1570-5846	MATHEMATICS
566	COMPREHENSIVE PSYCHIATRY	0010-440X	1532-8384	PSYCHIATRY
567	COMPTEs RENDUS BIOLOGIES	1631-0691	1768-3238	BIOLOGY
568	COMPTEs RENDUS PALEVOL	1631-0683	1777-571X	PALEONTOLOGY
569	COMPTEs RENDUS PHYSIQUE	1631-0705	1878-1535	ASTRONOMY & ASTROPHYSICS; PHYSICS, MULTIDISCIPLINARY
570	COMPUTATIONAL MATERIALS SCIENCE	0927-0256	1879-0801	MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY
571	COMPUTATIONAL MECHANICS	0178-7675	1432-0924	MATHEMATICS, INTERDISCIPLINARY APPLICATIONS; MECHANICS
572	COMPUTATIONAL OPTIMIZATION AND APPLICATIONS	0926-6003	1573-2894	MATHEMATICS, APPLIED; OPERATIONS RESEARCH & MANAGEMENT SCIENCE
573	COMPUTER	0018-9162	1558-0814	COMPUTER SCIENCE, HARDWARE & ARCHITECTURE; COMPUTER SCIENCE, SOFTWARE ENGINEERING
574	COMPUTER AIDED GEOMETRIC DESIGN	0167-8396	1879-2332	COMPUTER SCIENCE, SOFTWARE ENGINEERING; MATHEMATICS, APPLIED
575	COMPUTER METHODS AND PROGRAMS IN BIOMEDICINE	0169-2607	1872-7565	COMPUTER SCIENCE, INTERDISCIPLINARY APPLICATIONS; COMPUTER SCIENCE, THEORY & METHODS; ENGINEERING, BIOMEDICAL; MEDICAL INFORMATICS
576	COMPUTER METHODS IN APPLIED MECHANICS AND ENGINEERING	0045-7825	1879-2138	ENGINEERING, MULTIDISCIPLINARY; MATHEMATICS, INTERDISCIPLINARY APPLICATIONS; MECHANICS
577	COMPUTER PHYSICS COMMUNICATIONS	0010-4655	1879-2944	COMPUTER SCIENCE, INTERDISCIPLINARY APPLICATIONS; PHYSICS, MATHEMATICAL
578	COMPUTER VISION AND IMAGE UNDERSTANDING	1077-3142	1090-235X	COMPUTER SCIENCE, ARTIFICIAL INTELLIGENCE; ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC
579	COMPUTER-AIDED DESIGN	0010-4485	1879-2685	COMPUTER SCIENCE, SOFTWARE ENGINEERING
580	COMPUTERS & CHEMICAL ENGINEERING	0098-1354	1873-4375	COMPUTER SCIENCE, INTERDISCIPLINARY APPLICATIONS; ENGINEERING, CHEMICAL
581	COMPUTERS & FLUIDS	0045-7930	1879-0747	COMPUTER SCIENCE, INTERDISCIPLINARY APPLICATIONS; MECHANICS
582	COMPUTERS & MATHEMATICS WITH APPLICATIONS	0898-1221	1873-7668	MATHEMATICS, APPLIED
583	COMPUTERS & STRUCTURES	0045-7949	1879-2243	COMPUTER SCIENCE, INTERDISCIPLINARY APPLICATIONS; ENGINEERING, CIVIL
584	CONCURRENT ENGINEERING-RESEARCH AND APPLICATIONS	1063-293X	1531-2003	OPERATIONS RESEARCH & MANAGEMENT SCIENCE
585	CONDOR	0010-5422	1938-5129	ORNITHOLOGY

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
586	CONSERVATION BIOLOGY	0888-8892	1523-1739	BIODIVERSITY CONSERVATION; ECOLOGY; ENVIRONMENTAL SCIENCES
587	CONSTRUCTIVE APPROXIMATION	0176-4276	1432-0940	MATHEMATICS
588	CONTEMPORARY CLINICAL TRIALS	1551-7144	1559-2030	MEDICINE, RESEARCH & EXPERIMENTAL; PHARMACOLOGY & PHARMACY
589	CONTEMPORARY PHYSICS	0010-7514	1366-5812	PHYSICS, MULTIDISCIPLINARY
590	CONTINENTAL SHELF RESEARCH	0278-4343	1873-6955	OCEANOGRAPHY
591	CONTRACEPTION	0010-7824	1879-0518	OBSTETRICS & GYNECOLOGY
592	CONTRIBUTIONS TO MINERALOGY AND PETROLOGY	0010-7999	1432-0967	GEOCHEMISTRY & GEOPHYSICS; MINERALOGY
593	CONTRIBUTIONS TO ZOOLOGY	1383-4517	1875-9866	ZOOLOGY
594	COORDINATION CHEMISTRY REVIEWS	0010-8545	1873-3840	CHEMISTRY, INORGANIC & NUCLEAR
595	COPEIA	0045-8511	1938-5110	ZOOLOGY
596	CORAL REEFS	0722-4028	1432-0975	MARINE & FRESHWATER BIOLOGY
597	CORNEA	0277-3740	1536-4798	OPHTHALMOLOGY
598	CORROSION	0010-9312	1938-159X	MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY; METALLURGY & METALLURGICAL ENGINEERING
599	CORROSION SCIENCE	0010-938X	1879-0496	MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY; METALLURGY & METALLURGICAL ENGINEERING
600	CORTEX	0010-9452	1973-8102	BEHAVIORAL SCIENCES; NEUROSCIENCES
601	CRETACEOUS RESEARCH	0195-6671	1095-998X	GEOLOGY; PALEONTOLOGY
602	CRITICAL CARE	1466-609X	1364-8535	CRITICAL CARE MEDICINE
603	CRITICAL CARE CLINICS	0749-0704	1557-8232	CRITICAL CARE MEDICINE
604	CRITICAL CARE MEDICINE	0090-3493	1530-0293	CRITICAL CARE MEDICINE
605	CRITICAL REVIEWS IN ANALYTICAL CHEMISTRY	1040-8347	1547-6510	CHEMISTRY, ANALYTICAL
606	CRITICAL REVIEWS IN BIOCHEMISTRY AND MOLECULAR BIOLOGY	1040-9238	1549-7798	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY
607	CRITICAL REVIEWS IN BIOTECHNOLOGY	0738-8551	1549-7801	BIOTECHNOLOGY & APPLIED MICROBIOLOGY
608	CRITICAL REVIEWS IN CLINICAL LABORATORY SCIENCES	1040-8363	1549-781X	MEDICAL LABORATORY TECHNOLOGY
609	CRITICAL REVIEWS IN ENVIRONMENTAL SCIENCE AND TECHNOLOGY	1064-3389	1547-6537	ENVIRONMENTAL SCIENCES
610	CRITICAL REVIEWS IN FOOD SCIENCE AND NUTRITION	1040-8398	1549-7852	FOOD SCIENCE & TECHNOLOGY; NUTRITION & DIETETICS
611	CRITICAL REVIEWS IN MICROBIOLOGY	1040-841X	1549-7828	MICROBIOLOGY
612	CRITICAL REVIEWS IN ONCOLOGY HEMATOLOGY	1040-8428	1879-0461	HEMATOLOGY; ONCOLOGY
613	CRITICAL REVIEWS IN PLANT SCIENCES	0735-2689	1549-7836	PLANT SCIENCES
614	CRITICAL REVIEWS IN SOLID STATE AND MATERIALS SCIENCES	1040-8436	1547-6561	MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY; PHYSICS, CONDENSED MATTER
615	CRITICAL REVIEWS IN THERAPEUTIC DRUG CARRIER SYSTEMS	0743-4863	2162-660X	PHARMACOLOGY & PHARMACY
616	CRITICAL REVIEWS IN TOXICOLOGY	1040-8444	1547-6898	TOXICOLOGY
617	CROP PROTECTION	0261-2194	1873-6904	AGRONOMY
618	CROP SCIENCE	0011-183X	1435-0653	AGRONOMY
619	CRYOBIOLOGY	0011-2240	1090-2392	BIOLOGY; PHYSIOLOGY

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
620	CRYSTAL GROWTH & DESIGN	1528-7483	1528-7505	CHEMISTRY, MULTIDISCIPLINARY; CRYSTALLOGRAPHY; MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY
621	CRYSTENGGCOMM	1466-8033		CHEMISTRY, MULTIDISCIPLINARY; CRYSTALLOGRAPHY
622	CURRENT BIOLOGY	0960-9822	1879-0445	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; CELL BIOLOGY
623	CURRENT GENETICS	0172-8083	1432-0983	GENETICS & HEREDITY
624	CURRENT MEDICAL RESEARCH AND OPINION	0300-7995	1473-4877	MEDICINE, GENERAL & INTERNAL; MEDICINE, RESEARCH & EXPERIMENTAL
625	CURRENT MEDICINAL CHEMISTRY	0929-8673	1875-533X	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; CHEMISTRY, MEDICINAL; PHARMACOLOGY & PHARMACY
626	CURRENT OPINION IN BIOTECHNOLOGY	0958-1669	1879-0429	BIOCHEMICAL RESEARCH METHODS; BIOTECHNOLOGY & APPLIED MICROBIOLOGY
627	CURRENT OPINION IN CELL BIOLOGY	0955-0674	1879-0410	CELL BIOLOGY
628	CURRENT OPINION IN CHEMICAL BIOLOGY	1367-5931	1879-0402	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; BIOPHYSICS
629	CURRENT OPINION IN CLINICAL NUTRITION AND METABOLIC CARE	1363-1950	1473-6519	ENDOCRINOLOGY & METABOLISM; NUTRITION & DIETETICS
630	CURRENT OPINION IN GENETICS & DEVELOPMENT	0959-437X	1879-0380	CELL BIOLOGY; GENETICS & HEREDITY
631	CURRENT OPINION IN HEMATOLOGY	1065-6251	1531-7048	HEMATOLOGY
632	CURRENT OPINION IN IMMUNOLOGY	0952-7915	1879-0372	IMMUNOLOGY
633	CURRENT OPINION IN INFECTIOUS DISEASES	0951-7375	1473-6527	INFECTIOUS DISEASES
634	CURRENT OPINION IN LIPIDOLOGY	0957-9672	1473-6535	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; ENDOCRINOLOGY & METABOLISM; PERIPHERAL VASCULAR DISEASE
635	CURRENT OPINION IN MICROBIOLOGY	1369-5274	1879-0364	MICROBIOLOGY
636	CURRENT OPINION IN NEPHROLOGY AND HYPERTENSION	1062-4821	1473-6543	PERIPHERAL VASCULAR DISEASE; UROLOGY & NEPHROLOGY
637	CURRENT OPINION IN NEUROBIOLOGY	0959-4388	1873-6882	NEUROSCIENCES
638	CURRENT OPINION IN NEUROLOGY	1350-7540	1473-6551	CLINICAL NEUROLOGY; NEUROSCIENCES
639	CURRENT OPINION IN ONCOLOGY	1040-8746	1531-703X	ONCOLOGY
640	CURRENT OPINION IN PLANT BIOLOGY	1369-5266	1879-0356	PLANT SCIENCES
641	CURRENT OPINION IN RHEUMATOLOGY	1040-8711	1531-6963	RHEUMATOLOGY
642	CURRENT OPINION IN SOLID STATE & MATERIALS SCIENCE	1359-0286	1879-0348	MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY; PHYSICS, APPLIED; PHYSICS, CONDENSED MATTER
643	CURRENT OPINION IN STRUCTURAL BIOLOGY	0959-440X	1879-033X	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; CELL BIOLOGY
644	CURRENT PROBLEMS IN CARDIOLOGY	0146-2806	1535-6280	CARDIAC & CARDIOVASCULAR SYSTEMS
645	CURRENT PROBLEMS IN SURGERY	0011-3840	1535-6337	SURGERY
646	CURRENT TOPICS IN MICROBIOLOGY AND IMMUNOLOGY	0070-217X	2196-9965	IMMUNOLOGY; MICROBIOLOGY
647	CYTOKINE	1043-4666	1096-0023	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; CELL BIOLOGY; IMMUNOLOGY
648	CYTOKINE & GROWTH FACTOR REVIEWS	1359-6101	1879-0305	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; CELL BIOLOGY

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
649	CYTOMETRY PART A	1552-4922	1552-4930	BIOCHEMICAL RESEARCH METHODS; CELL BIOLOGY
650	CYTOMETRY PART B-CLINICAL CYTOMETRY	1552-4949	1552-4957	MEDICAL LABORATORY TECHNOLOGY; PATHOLOGY
651	DALTON TRANSACTIONS	1477-9226	1477-9234	CHEMISTRY, INORGANIC & NUCLEAR
652	DATA MINING AND KNOWLEDGE DISCOVERY	1384-5810	1573-756X	COMPUTER SCIENCE, ARTIFICIAL INTELLIGENCE; COMPUTER SCIENCE, INFORMATION SYSTEMS
653	DEEP-SEA RESEARCH PART II-TOPICAL STUDIES IN OCEANOGRAPHY	0967-0645	1879-0100	OCEANOGRAPHY
654	DEEP-SEA RESEARCH PART I-OCEANOGRAPHIC RESEARCH PAPERS	0967-0637	1879-0119	OCEANOGRAPHY
655	DEMENTIA AND GERIATRIC COGNITIVE DISORDERS	1420-8008	1421-9824	CLINICAL NEUROLOGY; GERIATRICS & GERONTOLOGY; PSYCHIATRY
656	DENTAL MATERIALS	0109-5641	1879-0097	DENTISTRY, ORAL SURGERY & MEDICINE; MATERIALS SCIENCE, BIOMATERIALS
657	DEPRESSION AND ANXIETY	1091-4269	1520-6394	PSYCHIATRY; PSYCHOLOGY
658	DERMATOLOGIC SURGERY	1076-0512	1524-4725	DERMATOLOGY; SURGERY
659	DERMATOLOGY	1018-8665	1421-9832	DERMATOLOGY
660	DESALINATION	0011-9164	1873-4464	ENGINEERING, CHEMICAL; WATER RESOURCES
661	DEVELOPMENT	0950-1991	1477-9129	DEVELOPMENTAL BIOLOGY
662	DEVELOPMENTAL BIOLOGY	0012-1606	1095-564X	DEVELOPMENTAL BIOLOGY
663	DEVELOPMENTAL CELL	1534-5807	1878-1551	CELL BIOLOGY; DEVELOPMENTAL BIOLOGY
664	DEVELOPMENTAL MEDICINE AND CHILD NEUROLOGY	0012-1622	1469-8749	CLINICAL NEUROLOGY; PEDIATRICS
665	DEVELOPMENTAL NEUROBIOLOGY	1932-8451	1932-846X	DEVELOPMENTAL BIOLOGY; NEUROSCIENCES
666	DIABETES	0012-1797	1939-327X	ENDOCRINOLOGY & METABOLISM
667	DIABETES & METABOLISM	1262-3636	1878-1780	ENDOCRINOLOGY & METABOLISM
668	DIABETES CARE	0149-5992	1935-5548	ENDOCRINOLOGY & METABOLISM
669	DIABETES RESEARCH AND CLINICAL PRACTICE	0168-8227	1872-8227	ENDOCRINOLOGY & METABOLISM
670	DIABETES-METABOLISM RESEARCH AND REVIEWS		1520-7560	ENDOCRINOLOGY & METABOLISM
671	DIABETIC MEDICINE	0742-3071	1464-5491	ENDOCRINOLOGY & METABOLISM
672	DIABETOLOGIA	0012-186X	1432-0428	ENDOCRINOLOGY & METABOLISM
673	DIAGNOSTIC MICROBIOLOGY AND INFECTIOUS DISEASE	0732-8893	1879-0070	INFECTIOUS DISEASES; MICROBIOLOGY
674	DIAMOND AND RELATED MATERIALS	0925-9635	1879-0062	MATERIALS SCIENCE, COATINGS & FILMS; MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY; PHYSICS, APPLIED; PHYSICS, CONDENSED MATTER
675	DIGESTIVE DISEASES AND SCIENCES	0163-2116	1573-2568	GASTROENTEROLOGY & HEPATOLOGY
676	DISCRETE AND CONTINUOUS DYNAMICAL SYSTEMS	1078-0947	1553-5231	MATHEMATICS, APPLIED; MATHEMATICS
677	DISCRETE MATHEMATICS	0012-365X	1872-681X	MATHEMATICS
678	DISEASES OF THE COLON & RECTUM	0012-3706	1530-0358	GASTROENTEROLOGY & HEPATOLOGY; SURGERY
679	DNA REPAIR	1568-7864	1568-7856	GENETICS & HEREDITY; TOXICOLOGY
680	DNA RESEARCH	1340-2838	1756-1663	GENETICS & HEREDITY
681	DOMESTIC ANIMAL ENDOCRINOLOGY	0739-7240	1879-0054	AGRICULTURE, DAIRY & ANIMAL SCIENCE; ENDOCRINOLOGY & METABOLISM
682	DRUG AND ALCOHOL DEPENDENCE	0376-8716	1879-0046	PSYCHIATRY; SUBSTANCE ABUSE
683	DRUG DISCOVERY TODAY	1359-6446	1878-5832	PHARMACOLOGY & PHARMACY

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
684	DRUG METABOLISM AND DISPOSITION	0090-9556	1521-009X	PHARMACOLOGY & PHARMACY
685	DRUG METABOLISM REVIEWS	0360-2532	1097-9883	PHARMACOLOGY & PHARMACY
686	DRUG SAFETY	0114-5916	1179-1942	PHARMACOLOGY & PHARMACY; PUBLIC, ENVIRONMENTAL & OCCUPATIONAL HEALTH; TOXICOLOGY
687	DRUGS	0012-6667	1179-1950	PHARMACOLOGY & PHARMACY; TOXICOLOGY
688	DRUGS & AGING	1170-229X	1179-1969	GERIATRICS & GERONTOLOGY; PHARMACOLOGY & PHARMACY
689	DRYING TECHNOLOGY	0737-3937	1532-2300	ENGINEERING, CHEMICAL; ENGINEERING, MECHANICAL
690	DUKE MATHEMATICAL JOURNAL	0012-7094	1547-7398	MATHEMATICS
691	DYES AND PIGMENTS	0143-7208	1873-3743	CHEMISTRY, APPLIED; ENGINEERING, CHEMICAL; MATERIALS SCIENCE, TEXTILES
692	DYSPHAGIA	0179-051X	1432-0460	OTORHINOLARYNGOLOGY
693	EAR AND HEARING	0196-0202	1538-4667	AUDIOLOGY & SPEECH-LANGUAGE PATHOLOGY; OTORHINOLARYNGOLOGY
694	EARLY HUMAN DEVELOPMENT	0378-3782	1872-6232	OBSTETRICS & GYNECOLOGY; PEDIATRICS
695	EARTH AND PLANETARY SCIENCE LETTERS	0012-821X	1385-013X	GEOCHEMISTRY & GEOPHYSICS
696	EARTH PLANETS AND SPACE	1880-5981		GEOSCIENCES, MULTIDISCIPLINARY
697	EARTH SURFACE PROCESSES AND LANDFORMS	0197-9337	1096-9837	GEOGRAPHY, PHYSICAL; GEOSCIENCES, MULTIDISCIPLINARY
698	EARTHQUAKE ENGINEERING & STRUCTURAL DYNAMICS	0098-8847	1096-9845	ENGINEERING, CIVIL; ENGINEERING, GEOLOGICAL
699	EARTHQUAKE SPECTRA	8755-2930	1944-8201	ENGINEERING, CIVIL; ENGINEERING, GEOLOGICAL
700	EARTH-SCIENCE REVIEWS	0012-8252	1872-6828	GEOSCIENCES, MULTIDISCIPLINARY
701	ECOGRAPHY	0906-7590	1600-0587	BIODIVERSITY CONSERVATION; ECOLOGY
702	ECOLOGICAL APPLICATIONS	1051-0761	1939-5582	ECOLOGY; ENVIRONMENTAL SCIENCES
703	ECOLOGICAL ECONOMICS	0921-8009	1873-6106	ECOLOGY; ENVIRONMENTAL SCIENCES
704	ECOLOGICAL ENGINEERING	0925-8574	1872-6992	ECOLOGY; ENGINEERING, ENVIRONMENTAL; ENVIRONMENTAL SCIENCES
705	ECOLOGICAL ENTOMOLOGY	0307-6946	1365-2311	ENTOMOLOGY
706	ECOLOGICAL MONOGRAPHS	0012-9615	1557-7015	ECOLOGY
707	ECOLOGY	0012-9658	1939-9170	ECOLOGY
708	ECOLOGY LETTERS	1461-023X	1461-0248	ECOLOGY
709	ECONOMIC GEOLOGY	0361-0128	1554-0774	GEOCHEMISTRY & GEOPHYSICS
710	ECOSYSTEMS	1432-9840	1435-0629	ECOLOGY
711	ECOTOXICOLOGY AND ENVIRONMENTAL SAFETY	0147-6513	1090-2414	ENVIRONMENTAL SCIENCES; TOXICOLOGY
712	ELECTROCHEMISTRY COMMUNICATIONS	1388-2481	1873-1902	ELECTROCHEMISTRY
713	ELECTROCHIMICA ACTA	0013-4686	1873-3859	ELECTROCHEMISTRY
714	ELEMENTS	1811-5209	1811-5217	GEOCHEMISTRY & GEOPHYSICS; MINERALOGY
715	EMBO JOURNAL	0261-4189	1460-2075	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; CELL BIOLOGY
716	EMBO REPORTS	1469-221X	1469-3178	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; CELL BIOLOGY
717	EMERGENCY MEDICINE JOURNAL	1472-0205	1472-0213	EMERGENCY MEDICINE
718	EMERGING INFECTIOUS DISEASES	1080-6040	1080-6059	IMMUNOLOGY; INFECTIOUS DISEASES
719	EMU-AUSTRAL ORNITHOLOGY	0158-4197	1448-5540	ORNITHOLOGY
720	ENDOCRINE PATHOLOGY	1046-3976	1559-0097	ENDOCRINOLOGY & METABOLISM; PATHOLOGY
721	ENDOCRINE REVIEWS	0163-769X	1945-7189	ENDOCRINOLOGY & METABOLISM

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
722	ENDOCRINE-RELATED CANCER	1351-0088	1479-6821	ENDOCRINOLOGY & METABOLISM; ONCOLOGY
723	ENDOCRINOLOGY	0013-7227	1945-7170	ENDOCRINOLOGY & METABOLISM
724	ENDOSCOPY	0013-726X	1438-8812	GASTROENTEROLOGY & HEPATOLOGY; SURGERY
725	ENERGY	0360-5442	1873-6785	ENERGY & FUELS; THERMODYNAMICS
726	ENERGY & ENVIRONMENTAL SCIENCE	1754-5692	1754-5706	CHEMISTRY, MULTIDISCIPLINARY; ENERGY & FUELS; ENGINEERING, CHEMICAL; ENVIRONMENTAL SCIENCES
727	ENERGY & FUELS	0887-0624	1520-5029	ENERGY & FUELS; ENGINEERING, CHEMICAL
728	ENERGY JOURNAL	0195-6574	1944-9089	ENERGY & FUELS
729	ENGINEERING ANALYSIS WITH BOUNDARY ELEMENTS	0955-7997	1873-197X	ENGINEERING, MULTIDISCIPLINARY; MATHEMATICS, INTERDISCIPLINARY APPLICATIONS
730	ENGINEERING FRACTURE MECHANICS	0013-7944	1873-7315	MECHANICS
731	ENGINEERING GEOLOGY	0013-7952	1872-6917	ENGINEERING, GEOLOGICAL; GEOSCIENCES, MULTIDISCIPLINARY
732	ENGINEERING STRUCTURES	0141-0296	1873-7323	ENGINEERING, CIVIL
733	ENTOMOLOGIA EXPERIMENTALIS ET APPLICATA	0013-8703	1570-7458	ENTOMOLOGY
734	ENVIRONMENTAL AND EXPERIMENTAL BOTANY	0098-8472	1873-7307	ENVIRONMENTAL SCIENCES; PLANT SCIENCES
735	ENVIRONMENTAL AND MOLECULAR MUTAGENESIS	0893-6692	1098-2280	ENVIRONMENTAL SCIENCES; GENETICS & HEREDITY; TOXICOLOGY
736	ENVIRONMENTAL CONSERVATION	0376-8929	1469-4387	BIODIVERSITY CONSERVATION; ENVIRONMENTAL SCIENCES
737	ENVIRONMENTAL HEALTH PERSPECTIVES	0091-6765	1552-9924	ENVIRONMENTAL SCIENCES; PUBLIC, ENVIRONMENTAL & OCCUPATIONAL HEALTH; TOXICOLOGY
738	ENVIRONMENTAL MANAGEMENT	0364-152X	1432-1009	ENVIRONMENTAL SCIENCES
739	ENVIRONMENTAL MICROBIOLOGY	1462-2912	1462-2920	MICROBIOLOGY
740	ENVIRONMENTAL POLLUTION	0269-7491	1873-6424	ENVIRONMENTAL SCIENCES
741	ENVIRONMENTAL RESEARCH	0013-9351	1096-0953	ENVIRONMENTAL SCIENCES; PUBLIC, ENVIRONMENTAL & OCCUPATIONAL HEALTH
742	ENVIRONMENTAL SCIENCE & TECHNOLOGY	0013-936X	1520-5851	ENGINEERING, ENVIRONMENTAL; ENVIRONMENTAL SCIENCES
743	ENVIRONMENTAL SCIENCE AND POLLUTION RESEARCH	0944-1344	1614-7499	ENVIRONMENTAL SCIENCES
744	ENVIRONMENTAL SCIENCE- PROCESSES & IMPACTS	2050-7887	2050-7895	CHEMISTRY, ANALYTICAL; ENVIRONMENTAL SCIENCES
745	ENVIRONMENTAL TOXICOLOGY AND CHEMISTRY	0730-7268	1552-8618	ENVIRONMENTAL SCIENCES; TOXICOLOGY
746	EPIDEMIOLOGIC REVIEWS	0193-936X	1478-6729	PUBLIC, ENVIRONMENTAL & OCCUPATIONAL HEALTH
747	EPIDEMIOLOGY	1044-3983	1531-5487	PUBLIC, ENVIRONMENTAL & OCCUPATIONAL HEALTH
748	EPILEPSIA	0013-9580	1528-1167	CLINICAL NEUROLOGY
749	EQUINE VETERINARY JOURNAL	0425-1644	2042-3306	VETERINARY SCIENCES
750	ERGODIC THEORY AND DYNAMICAL SYSTEMS	0143-3857	1469-4417	MATHEMATICS, APPLIED; MATHEMATICS
751	ERGONOMICS	0014-0139	1366-5847	ENGINEERING, INDUSTRIAL; PSYCHOLOGY
752	ESAIM-MATHEMATICAL MODELLING AND NUMERICAL ANALYSIS- MODELISATION MATHEMATIQUE ET ANALYSE NUMERIQUE	0764-583X	1290-3841	MATHEMATICS, APPLIED
753	ESSAYS IN BIOCHEMISTRY	0071-1365	1744-1358	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
754	ESTUARIES AND COASTS	1559-2723	1559-2731	ENVIRONMENTAL SCIENCES; MARINE & FRESHWATER BIOLOGY
755	ESTUARINE COASTAL AND SHELF SCIENCE	0272-7714	1096-0015	MARINE & FRESHWATER BIOLOGY; OCEANOGRAPHY
756	ETHOLOGY	0179-1613	1439-0310	ZOOLOGY
757	EUPHYTICA	0014-2336	1573-5060	AGRONOMY; HORTICULTURE; PLANT SCIENCES
758	EUROPEAN ARCHIVES OF PSYCHIATRY AND CLINICAL NEUROSCIENCE	0940-1334	1433-8491	CLINICAL NEUROLOGY; PSYCHIATRY
759	EUROPEAN FOOD RESEARCH AND TECHNOLOGY	1438-2377	1438-2385	FOOD SCIENCE & TECHNOLOGY
760	EUROPEAN HEART JOURNAL	0195-668X	1522-9645	CARDIAC & CARDIOVASCULAR SYSTEMS
761	EUROPEAN HEART JOURNAL-CARDIOVASCULAR IMAGING	2047-2404	2047-2412	CARDIAC & CARDIOVASCULAR SYSTEMS; RADIOLOGY, NUCLEAR MEDICINE & MEDICAL IMAGING
762	EUROPEAN JOURNAL OF APPLIED PHYSIOLOGY	1439-6319	1439-6327	PHYSIOLOGY; SPORT SCIENCES
763	EUROPEAN JOURNAL OF CANCER	0959-8049	1879-0852	ONCOLOGY
764	EUROPEAN JOURNAL OF CARDIO-THORACIC SURGERY	1010-7940	1873-734X	CARDIAC & CARDIOVASCULAR SYSTEMS; RESPIRATORY SYSTEM; SURGERY
765	EUROPEAN JOURNAL OF CELL BIOLOGY	0171-9335	1618-1298	CELL BIOLOGY
766	EUROPEAN JOURNAL OF CLINICAL INVESTIGATION	0014-2972	1365-2362	MEDICINE, GENERAL & INTERNAL; MEDICINE, RESEARCH & EXPERIMENTAL
767	EUROPEAN JOURNAL OF CLINICAL MICROBIOLOGY & INFECTIOUS DISEASES	0934-9723	1435-4373	INFECTIOUS DISEASES; MICROBIOLOGY
768	EUROPEAN JOURNAL OF CLINICAL NUTRITION	0954-3007	1476-5640	NUTRITION & DIETETICS
769	EUROPEAN JOURNAL OF CLINICAL PHARMACOLOGY	0031-6970	1432-1041	PHARMACOLOGY & PHARMACY
770	EUROPEAN JOURNAL OF COMBINATORICS	0195-6698	1095-9971	MATHEMATICS
771	EUROPEAN JOURNAL OF ENDOCRINOLOGY	0804-4643	1479-683X	ENDOCRINOLOGY & METABOLISM
772	EUROPEAN JOURNAL OF HAEMATOLOGY	0902-4441	1600-0609	HEMATOLOGY
773	EUROPEAN JOURNAL OF HEART FAILURE	1388-9842	1879-0844	CARDIAC & CARDIOVASCULAR SYSTEMS
774	EUROPEAN JOURNAL OF HUMAN GENETICS	1018-4813	1476-5438	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; GENETICS & HEREDITY
775	EUROPEAN JOURNAL OF IMMUNOLOGY	0014-2980	1521-4141	IMMUNOLOGY
776	EUROPEAN JOURNAL OF LIPID SCIENCE AND TECHNOLOGY	1438-7697	1438-9312	FOOD SCIENCE & TECHNOLOGY; NUTRITION & DIETETICS
777	EUROPEAN JOURNAL OF MECHANICS A-SOLIDS	0997-7538	1873-7285	MECHANICS
778	EUROPEAN JOURNAL OF MEDICAL GENETICS	1769-7212	1878-0849	GENETICS & HEREDITY
779	EUROPEAN JOURNAL OF MEDICINAL CHEMISTRY	0223-5234	1768-3254	CHEMISTRY, MEDICINAL
780	EUROPEAN JOURNAL OF NEUROSCIENCE	0953-816X	1460-9568	NEUROSCIENCES
781	EUROPEAN JOURNAL OF NUCLEAR MEDICINE AND MOLECULAR IMAGING	1619-7070	1619-7089	RADIOLOGY, NUCLEAR MEDICINE & MEDICAL IMAGING
782	EUROPEAN JOURNAL OF ORAL SCIENCES	0909-8836	1600-0722	DENTISTRY, ORAL SURGERY & MEDICINE

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
783	EUROPEAN JOURNAL OF ORGANIC CHEMISTRY	1434-193X	1099-0690	CHEMISTRY, ORGANIC
784	EUROPEAN JOURNAL OF ORTHODONTICS	0141-5387	1460-2210	DENTISTRY, ORAL SURGERY & MEDICINE
785	EUROPEAN JOURNAL OF PEDIATRICS	0340-6199	1432-1076	PEDIATRICS
786	EUROPEAN JOURNAL OF PHARMACEUTICAL SCIENCES	0928-0987	1879-0720	PHARMACOLOGY & PHARMACY
787	EUROPEAN JOURNAL OF PHARMACEUTICS AND BIOPHARMACEUTICS	0939-6411	1873-3441	PHARMACOLOGY & PHARMACY
788	EUROPEAN JOURNAL OF PHARMACOLOGY	0014-2999	1879-0712	PHARMACOLOGY & PHARMACY
789	EUROPEAN JOURNAL OF PHYCOLOGY	0967-0262	1469-4433	MARINE & FRESHWATER BIOLOGY; PLANT SCIENCES
790	EUROPEAN JOURNAL OF PLANT PATHOLOGY	0929-1873	1573-8469	AGRONOMY; HORTICULTURE; PLANT SCIENCES
791	EUROPEAN JOURNAL OF PUBLIC HEALTH	1101-1262	1464-360X	PUBLIC, ENVIRONMENTAL & OCCUPATIONAL HEALTH
792	EUROPEAN JOURNAL OF SOIL SCIENCE	1351-0754	1365-2389	SOIL SCIENCE
793	EUROPEAN JOURNAL OF VASCULAR AND ENDOVASCULAR SURGERY	1078-5884	1532-2165	PERIPHERAL VASCULAR DISEASE; SURGERY
794	EUROPEAN NEUROPSYCHOPHARMACOLOGY	0924-977X	1873-7862	CLINICAL NEUROLOGY; NEUROSCIENCES; PHARMACOLOGY & PHARMACY; PSYCHIATRY
795	EUROPEAN PHYSICAL JOURNAL A	1434-6001	1434-601X	PHYSICS, NUCLEAR; PHYSICS, PARTICLES & FIELDS
796	EUROPEAN PHYSICAL JOURNAL C	1434-6044	1434-6052	PHYSICS, PARTICLES & FIELDS
797	EUROPEAN POLYMER JOURNAL	0014-3057	1873-1945	POLYMER SCIENCE
798	EUROPEAN RADIOLOGY	0938-7994	1432-1084	RADIOLOGY, NUCLEAR MEDICINE & MEDICAL IMAGING
799	EUROPEAN RESPIRATORY JOURNAL	0903-1936	1399-3003	RESPIRATORY SYSTEM
800	EUROPEAN REVIEW OF AGRICULTURAL ECONOMICS	0165-1587	1464-3618	AGRICULTURAL ECONOMICS & POLICY
801	EUROPEAN UROLOGY	0302-2838	1873-7560	UROLOGY & NEPHROLOGY
802	EVOLUTION	0014-3820	1558-5646	ECOLOGY; EVOLUTIONARY BIOLOGY; GENETICS & HEREDITY
803	EVOLUTION & DEVELOPMENT	1520-541X	1525-142X	DEVELOPMENTAL BIOLOGY; GENETICS & HEREDITY
804	EVOLUTION AND HUMAN BEHAVIOR	1090-5138	1879-0607	BEHAVIORAL SCIENCES
805	EVOLUTIONARY BIOLOGY	0071-3260	1934-2845	EVOLUTIONARY BIOLOGY
806	EVOLUTIONARY ECOLOGY	0269-7653	1573-8477	ECOLOGY; EVOLUTIONARY BIOLOGY; GENETICS & HEREDITY
807	EXERCISE AND SPORT SCIENCES REVIEWS	0091-6331	1538-3008	PHYSIOLOGY; SPORT SCIENCES
808	EXPERIMENTAL AND MOLECULAR MEDICINE	1226-3613	2092-6413	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; MEDICINE, RESEARCH & EXPERIMENTAL
809	EXPERIMENTAL BIOLOGY AND MEDICINE	1535-3702	1535-3699	MEDICINE, RESEARCH & EXPERIMENTAL
810	EXPERIMENTAL DERMATOLOGY	0906-6705	1600-0625	DERMATOLOGY
811	EXPERIMENTAL EYE RESEARCH	0014-4835	1096-0007	OPHTHALMOLOGY
812	EXPERIMENTAL HEMATOLOGY	0301-472X	1873-2399	HEMATOLOGY; MEDICINE, RESEARCH & EXPERIMENTAL
813	EXPERIMENTAL MECHANICS	0014-4851	1741-2765	MATERIALS SCIENCE, CHARACTERIZATION & TESTING; MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY; MECHANICS
814	EXPERIMENTAL NEUROLOGY	0014-4886	1090-2430	NEUROSCIENCES
815	EXPERIMENTS IN FLUIDS	0723-4864	1432-1114	ENGINEERING, MECHANICAL; MECHANICS

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
816	EYE	0950-222X	1476-5454	OPHTHALMOLOGY
817	FARADAY DISCUSSIONS	1359-6640	1364-5498	CHEMISTRY, PHYSICAL
818	FASEB JOURNAL	0892-6638	1530-6860	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; BIOLOGY; CELL BIOLOGY
819	FATIGUE & FRACTURE OF ENGINEERING MATERIALS & STRUCTURES	8756-758X	1460-2695	ENGINEERING, MECHANICAL; MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY
820	FEBS JOURNAL	1742-464X	1742-4658	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY
821	FEBS LETTERS	0014-5793	1873-3468	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; BIOPHYSICS; CELL BIOLOGY
822	FEMS MICROBIOLOGY ECOLOGY	0168-6496	1574-6941	MICROBIOLOGY
823	FEMS MICROBIOLOGY REVIEWS	0168-6445	1574-6976	MICROBIOLOGY
824	FERTILITY AND STERILITY	0015-0282	1556-5653	OBSTETRICS & GYNECOLOGY; REPRODUCTIVE BIOLOGY
825	FIELD CROPS RESEARCH	0378-4290	1872-6852	AGRONOMY
826	FINITE ELEMENTS IN ANALYSIS AND DESIGN	0168-874X	1872-6925	MATHEMATICS, APPLIED; MECHANICS
827	FINITE FIELDS AND THEIR APPLICATIONS	1071-5797	1090-2465	MATHEMATICS, APPLIED; MATHEMATICS
828	FISH & SHELLFISH IMMUNOLOGY	1050-4648	1095-9947	FISHERIES; IMMUNOLOGY; MARINE & FRESHWATER BIOLOGY; VETERINARY SCIENCES
829	FLOW TURBULENCE AND COMBUSTION	1386-6184	1573-1987	MECHANICS; THERMODYNAMICS
830	FLUID PHASE EQUILIBRIA	0378-3812	1879-0224	CHEMISTRY, PHYSICAL; ENGINEERING, CHEMICAL; THERMODYNAMICS
831	FOOD ADDITIVES & CONTAMINANTS PART B-SURVEILLANCE	1939-3210	1939-3229	CHEMISTRY, APPLIED; FOOD SCIENCE & TECHNOLOGY; TOXICOLOGY
832	FOOD AND CHEMICAL TOXICOLOGY	0278-6915	1873-6351	FOOD SCIENCE & TECHNOLOGY; TOXICOLOGY
833	FOOD CHEMISTRY	0308-8146	1873-7072	CHEMISTRY, APPLIED; FOOD SCIENCE & TECHNOLOGY; NUTRITION & DIETETICS
834	FOOD CONTROL	0956-7135	1873-7129	FOOD SCIENCE & TECHNOLOGY
835	FOOD HYDROCOLLOIDS	0268-005X	1873-7137	CHEMISTRY, APPLIED; FOOD SCIENCE & TECHNOLOGY
836	FOOD MICROBIOLOGY	0740-0020	1095-9998	BIOTECHNOLOGY & APPLIED MICROBIOLOGY; FOOD SCIENCE & TECHNOLOGY; MICROBIOLOGY
837	FOOD POLICY	0306-9192	1873-5657	AGRICULTURAL ECONOMICS & POLICY; FOOD SCIENCE & TECHNOLOGY; NUTRITION & DIETETICS
838	FOOD QUALITY AND PREFERENCE	0950-3293	1873-6343	FOOD SCIENCE & TECHNOLOGY
839	FOOD RESEARCH INTERNATIONAL	0963-9969	1873-7145	FOOD SCIENCE & TECHNOLOGY
840	FOOD REVIEWS INTERNATIONAL	8755-9129	1525-6103	FOOD SCIENCE & TECHNOLOGY; NUTRITION & DIETETICS
841	FORENSIC SCIENCE INTERNATIONAL	0379-0738	1872-6283	MEDICINE, LEGAL
842	FOREST ECOLOGY AND MANAGEMENT	0378-1127	1872-7042	FORESTRY
843	FORESTRY	0015-752X	1464-3626	FORESTRY
844	FORTSCHRITTE DER PHYSIK-PROGRESS OF PHYSICS	0015-8208	1521-3978	PHYSICS, MULTIDISCIPLINARY
845	FORUM MATHEMATICUM	0933-7741	1435-5337	MATHEMATICS, APPLIED; MATHEMATICS
846	FOUNDATIONS OF COMPUTATIONAL MATHEMATICS	1615-3375	1615-3383	COMPUTER SCIENCE, THEORY & METHODS; MATHEMATICS, APPLIED; MATHEMATICS

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
847	FRACTALS-COMPLEX GEOMETRY PATTERNS AND SCALING IN NATURE AND SOCIETY	0218-348X	1793-6543	MATHEMATICS, INTERDISCIPLINARY APPLICATIONS; MULTIDISCIPLINARY SCIENCES
848	FREE RADICAL BIOLOGY AND MEDICINE	0891-5849	1873-4596	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; ENDOCRINOLOGY & METABOLISM
849	FRESHWATER BIOLOGY	0046-5070	1365-2427	ECOLOGY; MARINE & FRESHWATER BIOLOGY
850	FRESHWATER SCIENCE	2161-9549	2161-9565	ECOLOGY; MARINE & FRESHWATER BIOLOGY
851	FRONTIERS IN NEUROENDOCRINOLOGY	0091-3022	1095-6808	ENDOCRINOLOGY & METABOLISM; NEUROSCIENCES
852	FUEL	0016-2361	1873-7153	ENERGY & FUELS; ENGINEERING, CHEMICAL
853	FUEL PROCESSING TECHNOLOGY	0378-3820	1873-7188	CHEMISTRY, APPLIED; ENERGY & FUELS; ENGINEERING, CHEMICAL
854	FUNCTIONAL ECOLOGY	0269-8463	1365-2435	ECOLOGY
855	FUNCTIONAL PLANT BIOLOGY	1445-4408	1445-4416	PLANT SCIENCES
856	FUNGAL BIOLOGY	1878-6146	1878-6162	MYCOLOGY
857	FUNGAL GENETICS AND BIOLOGY	1087-1845	1096-0937	GENETICS & HEREDITY; MYCOLOGY
858	FUZZY SETS AND SYSTEMS	0165-0114	1872-6801	COMPUTER SCIENCE, THEORY & METHODS; MATHEMATICS, APPLIED; STATISTICS & PROBABILITY
859	GAIT & POSTURE	0966-6362	1879-2219	NEUROSCIENCES; ORTHOPEDICS; SPORT SCIENCES
860	GASTROENTEROLOGY	0016-5085	1528-0012	GASTROENTEROLOGY & HEPATOLOGY
861	GASTROENTEROLOGY CLINICS OF NORTH AMERICA	0889-8553	1558-1942	GASTROENTEROLOGY & HEPATOLOGY
862	GASTROINTESTINAL ENDOSCOPY	0016-5107	1097-6779	GASTROENTEROLOGY & HEPATOLOGY
863	GENE	0378-1119	1879-0038	GENETICS & HEREDITY
864	GENERAL AND COMPARATIVE ENDOCRINOLOGY	0016-6480	1095-6840	ENDOCRINOLOGY & METABOLISM
865	GENERAL HOSPITAL PSYCHIATRY	0163-8343	1873-7714	PSYCHIATRY
866	GENES & DEVELOPMENT	0890-9369	1549-5477	CELL BIOLOGY; DEVELOPMENTAL BIOLOGY; GENETICS & HEREDITY
867	GENES CHROMOSOMES & CANCER	1045-2257	1098-2264	GENETICS & HEREDITY; ONCOLOGY
868	GENES TO CELLS	1356-9597	1365-2443	GENETICS & HEREDITY
869	GENESIS	1526-954X	1526-968X	DEVELOPMENTAL BIOLOGY; GENETICS & HEREDITY
870	GENETICS	0016-6731	1943-2631	GENETICS & HEREDITY
871	GENETICS SELECTION EVOLUTION	0999-193X	1297-9686	AGRICULTURE, DAIRY & ANIMAL SCIENCE; GENETICS & HEREDITY
872	GENOME BIOLOGY	1474-760X		BIOTECHNOLOGY & APPLIED MICROBIOLOGY; GENETICS & HEREDITY
873	GENOME RESEARCH	1088-9051	1549-5469	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; BIOTECHNOLOGY & APPLIED MICROBIOLOGY; GENETICS & HEREDITY
874	GEOBIOLOGY	1472-4677	1472-4669	BIOLOGY; ENVIRONMENTAL SCIENCES; GEOSCIENCES, MULTIDISCIPLINARY
875	GEOCHEMISTRY GEOPHYSICS GEOSYSTEMS	1525-2027		GEOCHEMISTRY & GEOPHYSICS
876	GEOCHIMICA ET COSMOCHIMICA ACTA	0016-7037	1872-9533	GEOCHEMISTRY & GEOPHYSICS
877	GEODERMA	0016-7061	1872-6259	SOIL SCIENCE
878	GEOLOGICAL MAGAZINE	0016-7568	1469-5081	GEOSCIENCES, MULTIDISCIPLINARY
879	GEOLOGICAL SOCIETY OF AMERICA BULLETIN	0016-7606	1943-2674	GEOSCIENCES, MULTIDISCIPLINARY
880	GEOLOGY	0091-7613	1943-2682	GEOLOGY
881	GEO-MARINE LETTERS	0276-0460	1432-1157	GEOSCIENCES, MULTIDISCIPLINARY; OCEANOGRAPHY

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
882	GEOMETRIC AND FUNCTIONAL ANALYSIS	1016-443X	1420-8970	MATHEMATICS
883	GEOMORPHOLOGY	0169-555X	1872-695X	GEOGRAPHY, PHYSICAL; GEOSCIENCES, MULTIDISCIPLINARY
884	GEOPHYSICAL AND ASTROPHYSICAL FLUID DYNAMICS	0309-1929	1029-0419	ASTRONOMY & ASTROPHYSICS; GEOCHEMISTRY & GEOPHYSICS; MECHANICS
885	GEOPHYSICAL JOURNAL INTERNATIONAL	0956-540X	1365-246X	GEOCHEMISTRY & GEOPHYSICS
886	GEOPHYSICAL RESEARCH LETTERS	0094-8276	1944-8007	GEOSCIENCES, MULTIDISCIPLINARY
887	GEOPHYSICS	0016-8033	1942-2156	GEOCHEMISTRY & GEOPHYSICS
888	GEOSTANDARDS AND GEOANALYTICAL RESEARCH	1639-4488	1751-908X	GEOCHEMISTRY & GEOPHYSICS
889	GEOTECHNIQUE	0016-8505	1751-7656	ENGINEERING, GEOLOGICAL
890	GERONTOLOGY	0304-324X	1423-0003	GERIATRICS & GERONTOLOGY
891	GLIA	0894-1491	1098-1136	NEUROSCIENCES
892	GLOBAL AND PLANETARY CHANGE	0921-8181	1872-6364	GEOGRAPHY, PHYSICAL; GEOSCIENCES, MULTIDISCIPLINARY
893	GLOBAL BIOGEOCHEMICAL CYCLES	0886-6236	1944-9224	ENVIRONMENTAL SCIENCES; GEOSCIENCES, MULTIDISCIPLINARY; METEOROLOGY & ATMOSPHERIC SCIENCES
894	GLOBAL CHANGE BIOLOGY	1354-1013	1365-2486	BIODIVERSITY CONSERVATION; ECOLOGY; ENVIRONMENTAL SCIENCES
895	GLOBAL ECOLOGY AND BIOGEOGRAPHY	1466-822X	1466-8238	ECOLOGY; GEOGRAPHY, PHYSICAL
896	GLOBAL ENVIRONMENTAL CHANGE-HUMAN AND POLICY DIMENSIONS	0959-3780	1872-9495	ENVIRONMENTAL SCIENCES
897	GLYCOBIOLOGY	0959-6658	1460-2423	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY
898	GONDWANA RESEARCH	1342-937X	1878-0571	GEOSCIENCES, MULTIDISCIPLINARY
899	GRAEFES ARCHIVE FOR CLINICAL AND EXPERIMENTAL OPHTHALMOLOGY	0721-832X	1435-702X	OPHTHALMOLOGY
900	GRASS AND FORAGE SCIENCE	0142-5242	1365-2494	AGRONOMY
901	GREEN CHEMISTRY	1463-9262	1463-9270	CHEMISTRY, MULTIDISCIPLINARY; GREEN & SUSTAINABLE SCIENCE & TECHNOLOGY
902	GROUNDWATER	0017-467X	1745-6584	GEOSCIENCES, MULTIDISCIPLINARY; WATER RESOURCES
903	GUT	0017-5749	1468-3288	GASTROENTEROLOGY & HEPATOLOGY
904	GYNECOLOGIC ONCOLOGY	0090-8258	1095-6859	OBSTETRICS & GYNECOLOGY; ONCOLOGY
905	HAEMATOLOGICA	0390-6078		HEMATOLOGY
906	HEAD AND NECK-JOURNAL FOR THE SCIENCES AND SPECIALTIES OF THE HEAD AND NECK	1043-3074	1097-0347	OTORHINOLARYNGOLOGY; SURGERY
907	HEADACHE	0017-8748	1526-4610	CLINICAL NEUROLOGY
908	HEALTH AFFAIRS	0278-2715		HEALTH CARE SCIENCES & SERVICES
909	HEALTH AND QUALITY OF LIFE OUTCOMES	1477-7525		HEALTH CARE SCIENCES & SERVICES
910	HEALTH ECONOMICS	1057-9230	1099-1050	HEALTH CARE SCIENCES & SERVICES
911	HEALTH SERVICES RESEARCH	0017-9124	1475-6773	HEALTH CARE SCIENCES & SERVICES
912	HEARING RESEARCH	0378-5955	1878-5891	AUDIOLOGY & SPEECH-LANGUAGE PATHOLOGY; NEUROSCIENCES; OTORHINOLARYNGOLOGY
913	HEART	1355-6037	1468-201X	CARDIAC & CARDIOVASCULAR SYSTEMS
914	HEAT AND MASS TRANSFER	0947-7411	1432-1181	MECHANICS; THERMODYNAMICS
915	HELICOBACTER	1083-4389	1523-5378	GASTROENTEROLOGY & HEPATOLOGY; MICROBIOLOGY
916	HEMATOLOGY-ONCOLOGY CLINICS OF NORTH AMERICA	0889-8588	1558-1977	HEMATOLOGY; ONCOLOGY

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
917	HEPATOLOGY	0270-9139	1527-3350	GASTROENTEROLOGY & HEPATOLOGY
918	HEREDITY	0018-067X	1365-2540	ECOLOGY; EVOLUTIONARY BIOLOGY; GENETICS & HEREDITY
919	HERPETOLOGICA	0018-0831	1938-5099	ZOOLOGY
920	HERPETOLOGICAL MONOGRAPHS	0733-1347	1938-5137	ZOOLOGY
921	HIPPOCAMPUS	1050-9631	1098-1063	NEUROSCIENCES
922	HISTOCHEMISTRY AND CELL BIOLOGY	0948-6143	1432-119X	CELL BIOLOGY; MICROSCOPY
923	HISTOPATHOLOGY	0309-0167	1365-2559	CELL BIOLOGY; PATHOLOGY
924	HOLOCENE	0959-6836	1477-0911	GEOGRAPHY, PHYSICAL; GEOSCIENCES, MULTIDISCIPLINARY
925	HORMONE AND METABOLIC RESEARCH	0018-5043	1439-4286	ENDOCRINOLOGY & METABOLISM
926	HORMONE RESEARCH IN PAEDIATRICS	1663-2818	1663-2826	ENDOCRINOLOGY & METABOLISM; PEDIATRICS
927	HORMONES AND BEHAVIOR	0018-506X	1095-6867	BEHAVIORAL SCIENCES; ENDOCRINOLOGY & METABOLISM
928	HUMAN BRAIN MAPPING	1065-9471	1097-0193	NEUROIMAGING; NEUROSCIENCES; RADIOLOGY, NUCLEAR MEDICINE & MEDICAL IMAGING
929	HUMAN FACTORS	0018-7208	1547-8181	BEHAVIORAL SCIENCES; ENGINEERING, INDUSTRIAL; PSYCHOLOGY
930	HUMAN GENE THERAPY	1043-0342	1557-7422	BIOTECHNOLOGY & APPLIED MICROBIOLOGY; GENETICS & HEREDITY; MEDICINE, RESEARCH & EXPERIMENTAL
931	HUMAN GENETICS	0340-6717	1432-1203	GENETICS & HEREDITY
932	HUMAN MOLECULAR GENETICS	0964-6906	1460-2083	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; GENETICS & HEREDITY
933	HUMAN MUTATION	1059-7794	1098-1004	GENETICS & HEREDITY
934	HUMAN PATHOLOGY	0046-8177	1532-8392	PATHOLOGY
935	HUMAN REPRODUCTION	0268-1161	1460-2350	OBSTETRICS & GYNECOLOGY; REPRODUCTIVE BIOLOGY
936	HUMAN REPRODUCTION UPDATE	1355-4786	1460-2369	OBSTETRICS & GYNECOLOGY; REPRODUCTIVE BIOLOGY
937	HYDROBIOLOGIA	0018-8158	1573-5117	MARINE & FRESHWATER BIOLOGY
938	HYDROGEOLOGY JOURNAL	1431-2174	1435-0157	GEOSCIENCES, MULTIDISCIPLINARY; WATER RESOURCES
939	HYDROLOGICAL PROCESSES	0885-6087	1099-1085	WATER RESOURCES
940	HYDROMETALLURGY	0304-386X	1879-1158	METALLURGY & METALLURGICAL ENGINEERING
941	HYPERTENSION	0194-911X	1524-4563	PERIPHERAL VASCULAR DISEASE
942	IBIS	0019-1019	1474-919X	ORNITHOLOGY
943	ICARUS	0019-1035	1090-2643	ASTRONOMY & ASTROPHYSICS
944	ICES JOURNAL OF MARINE SCIENCE	1054-3139	1095-9289	FISHERIES; MARINE & FRESHWATER BIOLOGY; OCEANOGRAPHY
945	IEEE COMMUNICATIONS LETTERS	1089-7798	1558-2558	TELECOMMUNICATIONS
946	IEEE COMMUNICATIONS MAGAZINE	0163-6804	1558-1896	ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC; TELECOMMUNICATIONS
947	IEEE COMMUNICATIONS SURVEYS AND TUTORIALS	1553-877X		COMPUTER SCIENCE, INFORMATION SYSTEMS; TELECOMMUNICATIONS
948	IEEE CONTROL SYSTEMS MAGAZINE	1066-033X	1941-000X	AUTOMATION & CONTROL SYSTEMS
949	IEEE ELECTRON DEVICE LETTERS	0741-3106	1558-0563	ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC
950	IEEE INTELLIGENT SYSTEMS	1541-1672	1941-1294	COMPUTER SCIENCE, ARTIFICIAL INTELLIGENCE; ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
951	IEEE JOURNAL OF BIOMEDICAL AND HEALTH INFORMATICS	2168-2194		COMPUTER SCIENCE, INFORMATION SYSTEMS; COMPUTER SCIENCE, INTERDISCIPLINARY APPLICATIONS; MATHEMATICAL & COMPUTATIONAL BIOLOGY; MEDICAL INFORMATICS
952	IEEE JOURNAL OF QUANTUM ELECTRONICS	0018-9197	1558-1713	ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC; OPTICS; PHYSICS, APPLIED; QUANTUM SCIENCE & TECHNOLOGY
953	IEEE JOURNAL OF SELECTED TOPICS IN QUANTUM ELECTRONICS	1077-260X	1558-4542	ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC; OPTICS; PHYSICS, APPLIED; QUANTUM SCIENCE & TECHNOLOGY
954	IEEE JOURNAL OF SOLID-STATE CIRCUITS	0018-9200	1558-173X	ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC
955	IEEE JOURNAL ON SELECTED AREAS IN COMMUNICATIONS	0733-8716	1558-0008	ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC; TELECOMMUNICATIONS
956	IEEE MICROWAVE AND WIRELESS COMPONENTS LETTERS	1531-1309	1558-1764	ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC
957	IEEE MULTIMEDIA	1070-986X	1941-0166	COMPUTER SCIENCE, HARDWARE & ARCHITECTURE; COMPUTER SCIENCE, INFORMATION SYSTEMS; COMPUTER SCIENCE, SOFTWARE ENGINEERING; COMPUTER SCIENCE, THEORY & METHODS
958	IEEE NETWORK	0890-8044	1558-156X	COMPUTER SCIENCE, HARDWARE & ARCHITECTURE; COMPUTER SCIENCE, INFORMATION SYSTEMS; ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC; TELECOMMUNICATIONS
959	IEEE PHOTONICS TECHNOLOGY LETTERS	1041-1135	1941-0174	ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC; OPTICS; PHYSICS, APPLIED
960	IEEE SIGNAL PROCESSING MAGAZINE	1053-5888	1558-0792	ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC
961	IEEE TRANSACTIONS ON AEROSPACE AND ELECTRONIC SYSTEMS	0018-9251	1557-9603	ENGINEERING, AEROSPACE; ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC; TELECOMMUNICATIONS
962	IEEE TRANSACTIONS ON ANTENNAS AND PROPAGATION	0018-926X	1558-2221	ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC; TELECOMMUNICATIONS
963	IEEE TRANSACTIONS ON AUTOMATIC CONTROL	0018-9286	1558-2523	AUTOMATION & CONTROL SYSTEMS; ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC
964	IEEE TRANSACTIONS ON AUTOMATION SCIENCE AND ENGINEERING	1545-5955	1558-3783	AUTOMATION & CONTROL SYSTEMS
965	IEEE TRANSACTIONS ON BIOMEDICAL ENGINEERING	0018-9294	1558-2531	ENGINEERING, BIOMEDICAL
966	IEEE TRANSACTIONS ON BROADCASTING	0018-9316	1557-9611	ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC; TELECOMMUNICATIONS
967	IEEE TRANSACTIONS ON CIRCUITS AND SYSTEMS FOR VIDEO TECHNOLOGY	1051-8215	1558-2205	ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC
968	IEEE TRANSACTIONS ON CIRCUITS AND SYSTEMS II-EXPRESS BRIEFS	1549-7747	1558-3791	ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC
969	IEEE TRANSACTIONS ON CIRCUITS AND SYSTEMS I-REGULAR PAPERS	1549-8328	1558-0806	ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC
970	IEEE TRANSACTIONS ON CLOUD COMPUTING	2168-7161		COMPUTER SCIENCE, INFORMATION SYSTEMS; COMPUTER SCIENCE, THEORY & METHODS
971	IEEE TRANSACTIONS ON COMMUNICATIONS	0090-6778	1558-0857	ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC; TELECOMMUNICATIONS
972	IEEE TRANSACTIONS ON COMPUTERS	0018-9340	1557-9956	COMPUTER SCIENCE, HARDWARE & ARCHITECTURE; ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
973	IEEE TRANSACTIONS ON CONSUMER ELECTRONICS	0098-3063	1558-4127	ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC; TELECOMMUNICATIONS
974	IEEE TRANSACTIONS ON CONTROL OF NETWORK SYSTEMS	2325-5870	2372-2533	AUTOMATION & CONTROL SYSTEMS; COMPUTER SCIENCE, INFORMATION SYSTEMS
975	IEEE TRANSACTIONS ON CONTROL SYSTEMS TECHNOLOGY	1063-6536	1558-0865	AUTOMATION & CONTROL SYSTEMS; ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC
976	IEEE TRANSACTIONS ON CYBERNETICS	2168-2267	2168-2275	AUTOMATION & CONTROL SYSTEMS; COMPUTER SCIENCE, ARTIFICIAL INTELLIGENCE; COMPUTER SCIENCE, CYBERNETICS
977	IEEE TRANSACTIONS ON DIELECTRICS AND ELECTRICAL INSULATION	1070-9878	1558-4135	ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC; PHYSICS, APPLIED
978	IEEE TRANSACTIONS ON EDUCATION	0018-9359	1557-9638	EDUCATION, SCIENTIFIC DISCIPLINES; ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC
979	IEEE TRANSACTIONS ON ELECTROMAGNETIC COMPATIBILITY	0018-9375	1558-187X	ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC; TELECOMMUNICATIONS
980	IEEE TRANSACTIONS ON ELECTRON DEVICES	0018-9383	1557-9646	ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC; PHYSICS, APPLIED
981	IEEE TRANSACTIONS ON ENERGY CONVERSION	0885-8969	1558-0059	ENERGY & FUELS; ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC
982	IEEE TRANSACTIONS ON ENGINEERING MANAGEMENT	0018-9391	1558-0040	ENGINEERING, INDUSTRIAL
983	IEEE TRANSACTIONS ON EVOLUTIONARY COMPUTATION	1089-778X	1941-0026	COMPUTER SCIENCE, ARTIFICIAL INTELLIGENCE; COMPUTER SCIENCE, THEORY & METHODS
984	IEEE TRANSACTIONS ON FUZZY SYSTEMS	1063-6706	1941-0034	COMPUTER SCIENCE, ARTIFICIAL INTELLIGENCE; ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC
985	IEEE TRANSACTIONS ON GEOSCIENCE AND REMOTE SENSING	0196-2892	1558-0644	ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC; GEOCHEMISTRY & GEOPHYSICS; IMAGING SCIENCE & PHOTOGRAPHIC TECHNOLOGY; REMOTE SENSING
986	IEEE TRANSACTIONS ON HUMAN-MACHINE SYSTEMS	2168-2291	2168-2305	COMPUTER SCIENCE, ARTIFICIAL INTELLIGENCE; COMPUTER SCIENCE, CYBERNETICS
987	IEEE TRANSACTIONS ON IMAGE PROCESSING	1057-7149	1941-0042	COMPUTER SCIENCE, ARTIFICIAL INTELLIGENCE; ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC
988	IEEE TRANSACTIONS ON INDUSTRIAL ELECTRONICS	0278-0046	1557-9948	AUTOMATION & CONTROL SYSTEMS; ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC; INSTRUMENTS & INSTRUMENTATION
989	IEEE TRANSACTIONS ON INDUSTRY APPLICATIONS	0093-9994	1939-9367	ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC; ENGINEERING, MULTIDISCIPLINARY
990	IEEE TRANSACTIONS ON INFORMATION FORENSICS AND SECURITY	1556-6013	1556-6021	COMPUTER SCIENCE, THEORY & METHODS; ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC
991	IEEE TRANSACTIONS ON INFORMATION THEORY	0018-9448	1557-9654	COMPUTER SCIENCE, INFORMATION SYSTEMS; ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC
992	IEEE TRANSACTIONS ON INSTRUMENTATION AND MEASUREMENT	0018-9456	1557-9662	ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC; INSTRUMENTS & INSTRUMENTATION
993	IEEE TRANSACTIONS ON INTELLIGENT TRANSPORTATION SYSTEMS	1524-9050	1558-0016	ENGINEERING, CIVIL; ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC; TRANSPORTATION SCIENCE & TECHNOLOGY

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
994	IEEE TRANSACTIONS ON KNOWLEDGE AND DATA ENGINEERING	1041-4347	1558-2191	COMPUTER SCIENCE, ARTIFICIAL INTELLIGENCE; COMPUTER SCIENCE, INFORMATION SYSTEMS; ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC
995	IEEE TRANSACTIONS ON MEDICAL IMAGING	0278-0062	1558-254X	COMPUTER SCIENCE, INTERDISCIPLINARY APPLICATIONS; ENGINEERING, BIOMEDICAL; ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC; IMAGING SCIENCE & PHOTOGRAPHIC TECHNOLOGY; RADIOLOGY, NUCLEAR MEDICINE & MEDICAL IMAGING
996	IEEE TRANSACTIONS ON MICROWAVE THEORY AND TECHNIQUES	0018-9480	1557-9670	ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC
997	IEEE TRANSACTIONS ON MOBILE COMPUTING	1536-1233	1558-0660	COMPUTER SCIENCE, INFORMATION SYSTEMS; TELECOMMUNICATIONS
998	IEEE TRANSACTIONS ON NEURAL NETWORKS AND LEARNING SYSTEMS	2162-237X	2162-2388	COMPUTER SCIENCE, ARTIFICIAL INTELLIGENCE; COMPUTER SCIENCE, HARDWARE & ARCHITECTURE; COMPUTER SCIENCE, THEORY & METHODS; ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC
999	IEEE TRANSACTIONS ON PARALLEL AND DISTRIBUTED SYSTEMS	1045-9219	1558-2183	COMPUTER SCIENCE, THEORY & METHODS; ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC
1000	IEEE TRANSACTIONS ON PATTERN ANALYSIS AND MACHINE INTELLIGENCE	0162-8828	1939-3539	COMPUTER SCIENCE, ARTIFICIAL INTELLIGENCE; ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC
1001	IEEE TRANSACTIONS ON POWER DELIVERY	0885-8977	1937-4208	ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC
1002	IEEE TRANSACTIONS ON POWER ELECTRONICS	0885-8993	1941-0107	ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC
1003	IEEE TRANSACTIONS ON POWER SYSTEMS	0885-8950	1558-0679	ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC
1004	IEEE TRANSACTIONS ON ROBOTICS	1552-3098	1941-0468	ROBOTICS
1005	IEEE TRANSACTIONS ON SIGNAL PROCESSING	1053-587X	1941-0476	ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC
1006	IEEE TRANSACTIONS ON SOFTWARE ENGINEERING	0098-5589	1939-3520	COMPUTER SCIENCE, SOFTWARE ENGINEERING; ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC
1007	IEEE TRANSACTIONS ON SYSTEMS MAN CYBERNETICS-SYSTEMS	2168-2216		AUTOMATION & CONTROL SYSTEMS; COMPUTER SCIENCE, CYBERNETICS
1008	IEEE TRANSACTIONS ON ULTRASONICS FERROELECTRICS AND FREQUENCY CONTROL	0885-3010	1525-8955	ACOUSTICS; ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC
1009	IEEE TRANSACTIONS ON VEHICULAR TECHNOLOGY	0018-9545	1939-9359	ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC; TELECOMMUNICATIONS; TRANSPORTATION SCIENCE & TECHNOLOGY
1010	IEEE TRANSACTIONS ON VISUALIZATION AND COMPUTER GRAPHICS	1077-2626	1941-0506	COMPUTER SCIENCE, SOFTWARE ENGINEERING
1011	IEEE TRANSACTIONS ON WIRELESS COMMUNICATIONS	1536-1276	1558-2248	ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC; TELECOMMUNICATIONS
1012	IEEE WIRELESS COMMUNICATIONS	1536-1284	1558-0687	COMPUTER SCIENCE, HARDWARE & ARCHITECTURE; COMPUTER SCIENCE, INFORMATION SYSTEMS; ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC; TELECOMMUNICATIONS
1013	IEEE-ACM TRANSACTIONS ON NETWORKING	1063-6692	1558-2566	COMPUTER SCIENCE, HARDWARE & ARCHITECTURE; COMPUTER SCIENCE, THEORY & METHODS; ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC; TELECOMMUNICATIONS

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
1014	IEEE-ASME TRANSACTIONS ON MECHATRONICS	1083-4435	1941-014X	AUTOMATION & CONTROL SYSTEMS; ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC; ENGINEERING, MANUFACTURING; ENGINEERING, MECHANICAL
1015	IET CONTROL THEORY AND APPLICATIONS	1751-8644	1751-8652	AUTOMATION & CONTROL SYSTEMS; ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC; INSTRUMENTS & INSTRUMENTATION
1016	IET ELECTRIC POWER APPLICATIONS	1751-8660	1751-8679	ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC
1017	IET GENERATION TRANSMISSION & DISTRIBUTION	1751-8687	1751-8695	ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC
1018	IET MICROWAVES ANTENNAS & PROPAGATION	1751-8725	1751-8733	ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC; TELECOMMUNICATIONS
1019	IET RADAR SONAR AND NAVIGATION	1751-8784	1751-8792	ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC; TELECOMMUNICATIONS
1020	IIEE TRANSACTIONS	2472-5854	2472-5862	ENGINEERING, INDUSTRIAL; OPERATIONS RESEARCH & MANAGEMENT SCIENCE
1021	IMA JOURNAL OF NUMERICAL ANALYSIS	0272-4979	1464-3642	MATHEMATICS, APPLIED
1022	IMAGE AND VISION COMPUTING	0262-8856	1872-8138	COMPUTER SCIENCE, ARTIFICIAL INTELLIGENCE; COMPUTER SCIENCE, SOFTWARE ENGINEERING; COMPUTER SCIENCE, THEORY & METHODS; ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC; OPTICS
1023	IMMUNITY	1074-7613	1097-4180	IMMUNOLOGY
1024	IMMUNOLOGICAL REVIEWS	0105-2896	1600-065X	IMMUNOLOGY
1025	IMMUNOLOGY	0019-2805	1365-2567	IMMUNOLOGY
1026	IMMUNOLOGY AND CELL BIOLOGY	0818-9641	1440-1711	CELL BIOLOGY; IMMUNOLOGY
1027	IMPLEMENTATION SCIENCE	1748-5908		HEALTH CARE SCIENCES & SERVICES
1028	INDIANA UNIVERSITY MATHEMATICS JOURNAL	0022-2518	1943-5258	MATHEMATICS
1029	INDOOR AIR	0905-6947	1600-0668	CONSTRUCTION & BUILDING TECHNOLOGY; ENGINEERING, ENVIRONMENTAL; PUBLIC, ENVIRONMENTAL & OCCUPATIONAL HEALTH
1030	INDUSTRIAL & ENGINEERING CHEMISTRY RESEARCH	0888-5885		ENGINEERING, CHEMICAL
1031	INFECTION	0300-8126	1439-0973	INFECTIOUS DISEASES
1032	INFECTION AND IMMUNITY	0019-9567	1098-5522	IMMUNOLOGY; INFECTIOUS DISEASES
1033	INFECTION CONTROL AND HOSPITAL EPIDEMIOLOGY	0899-823X	1559-6834	INFECTIOUS DISEASES; PUBLIC, ENVIRONMENTAL & OCCUPATIONAL HEALTH
1034	INFECTIOUS DISEASE CLINICS OF NORTH AMERICA	0891-5520	1557-9824	IMMUNOLOGY; INFECTIOUS DISEASES
1035	INFLAMMATORY BOWEL DISEASES	1078-0998	1536-4844	GASTROENTEROLOGY & HEPATOLOGY
1036	INFORMATION SCIENCES	0020-0255	1872-6291	COMPUTER SCIENCE, INFORMATION SYSTEMS
1037	INFORMATION SYSTEMS	0306-4379	1873-6076	COMPUTER SCIENCE, INFORMATION SYSTEMS
1038	INORGANIC CHEMISTRY	0020-1669	1520-510X	CHEMISTRY, INORGANIC & NUCLEAR
1039	INSECT BIOCHEMISTRY AND MOLECULAR BIOLOGY	0965-1748	1879-0240	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; ENTOMOLOGY
1040	INSECT MOLECULAR BIOLOGY	0962-1075	1365-2583	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; ENTOMOLOGY
1041	INTEGRATIVE AND COMPARATIVE BIOLOGY	1540-7063	1557-7023	ZOOLOGY
1042	INTENSIVE CARE MEDICINE	0342-4642	1432-1238	CRITICAL CARE MEDICINE
1043	INTERMETALLICS	0966-9795	1879-0216	CHEMISTRY, PHYSICAL; MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY; METALLURGY & METALLURGICAL ENGINEERING

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
1044	INTERNATIONAL ARCHIVES OF ALLERGY AND IMMUNOLOGY	1018-2438	1423-0097	ALLERGY; IMMUNOLOGY
1045	INTERNATIONAL DAIRY JOURNAL	0958-6946	1879-0143	FOOD SCIENCE & TECHNOLOGY
1046	INTERNATIONAL IMMUNOLOGY	0953-8178	1460-2377	IMMUNOLOGY
1047	INTERNATIONAL JOURNAL FOR NUMERICAL AND ANALYTICAL METHODS IN GEOMECHANICS	0363-9061	1096-9853	ENGINEERING, GEOLOGICAL; MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY; MECHANICS
1048	INTERNATIONAL JOURNAL FOR NUMERICAL METHODS IN ENGINEERING	0029-5981	1097-0207	ENGINEERING, MULTIDISCIPLINARY; MATHEMATICS, INTERDISCIPLINARY APPLICATIONS
1049	INTERNATIONAL JOURNAL FOR NUMERICAL METHODS IN FLUIDS	0271-2091	1097-0363	COMPUTER SCIENCE, INTERDISCIPLINARY APPLICATIONS; MATHEMATICS, INTERDISCIPLINARY APPLICATIONS; MECHANICS; PHYSICS, FLUIDS & PLASMAS
1050	INTERNATIONAL JOURNAL FOR PARASITOLOGY	0020-7519	1879-0135	PARASITOLOGY
1051	INTERNATIONAL JOURNAL FOR QUALITY IN HEALTH CARE	1353-4505	1464-3677	HEALTH CARE SCIENCES & SERVICES
1052	INTERNATIONAL JOURNAL OF ANTIMICROBIAL AGENTS	0924-8579	1872-7913	INFECTIOUS DISEASES; MICROBIOLOGY; PHARMACOLOGY & PHARMACY
1053	INTERNATIONAL JOURNAL OF BIFURCATION AND CHAOS	0218-1274	1793-6551	MATHEMATICS, INTERDISCIPLINARY APPLICATIONS; MULTIDISCIPLINARY SCIENCES
1054	INTERNATIONAL JOURNAL OF BIOLOGICAL MACROMOLECULES	0141-8130	1879-0003	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; CHEMISTRY, APPLIED; POLYMER SCIENCE
1055	INTERNATIONAL JOURNAL OF CANCER	0020-7136	1097-0215	ONCOLOGY
1056	INTERNATIONAL JOURNAL OF CLIMATOLOGY	0899-8418	1097-0088	METEOROLOGY & ATMOSPHERIC SCIENCES
1057	INTERNATIONAL JOURNAL OF COAL GEOLOGY	0166-5162	1872-7840	ENERGY & FUELS; GEOSCIENCES, MULTIDISCIPLINARY
1058	INTERNATIONAL JOURNAL OF COMPUTER VISION	0920-5691	1573-1405	COMPUTER SCIENCE, ARTIFICIAL INTELLIGENCE
1059	INTERNATIONAL JOURNAL OF CONTROL	0020-7179	1366-5820	AUTOMATION & CONTROL SYSTEMS
1060	INTERNATIONAL JOURNAL OF EARTH SCIENCES	1437-3254	1437-3262	GEOSCIENCES, MULTIDISCIPLINARY
1061	INTERNATIONAL JOURNAL OF ENGINEERING SCIENCE	0020-7225	1879-2197	ENGINEERING, MULTIDISCIPLINARY
1062	INTERNATIONAL JOURNAL OF EPIDEMIOLOGY	0300-5771	1464-3685	PUBLIC, ENVIRONMENTAL & OCCUPATIONAL HEALTH
1063	INTERNATIONAL JOURNAL OF FATIGUE	0142-1123	1879-3452	ENGINEERING, MECHANICAL; MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY
1064	INTERNATIONAL JOURNAL OF FOOD MICROBIOLOGY	0168-1605	1879-3460	FOOD SCIENCE & TECHNOLOGY; MICROBIOLOGY
1065	INTERNATIONAL JOURNAL OF FOOD SCIENCE AND TECHNOLOGY	0950-5423	1365-2621	FOOD SCIENCE & TECHNOLOGY
1066	INTERNATIONAL JOURNAL OF FRACTURE	0376-9429	1573-2673	MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY; MECHANICS
1067	INTERNATIONAL JOURNAL OF GENERAL SYSTEMS	0308-1079	1563-5104	COMPUTER SCIENCE, THEORY & METHODS
1068	INTERNATIONAL JOURNAL OF GEOGRAPHICAL INFORMATION SCIENCE	1365-8816	1362-3087	COMPUTER SCIENCE, INFORMATION SYSTEMS; GEOGRAPHY, PHYSICAL
1069	INTERNATIONAL JOURNAL OF GREENHOUSE GAS CONTROL	1750-5836	1878-0148	ENERGY & FUELS; ENGINEERING, ENVIRONMENTAL; GREEN & SUSTAINABLE SCIENCE & TECHNOLOGY
1070	INTERNATIONAL JOURNAL OF HEAT AND FLUID FLOW	0142-727X	1879-2278	ENGINEERING, MECHANICAL; MECHANICS; THERMODYNAMICS

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
1071	INTERNATIONAL JOURNAL OF HEAT AND MASS TRANSFER	0017-9310	1879-2189	ENGINEERING, MECHANICAL; MECHANICS; THERMODYNAMICS
1072	INTERNATIONAL JOURNAL OF HUMAN-COMPUTER STUDIES	1071-5819	1095-9300	COMPUTER SCIENCE, CYBERNETICS
1073	INTERNATIONAL JOURNAL OF HYDROGEN ENERGY	0360-3199	1879-3487	CHEMISTRY, PHYSICAL; ELECTROCHEMISTRY; ENERGY & FUELS
1074	INTERNATIONAL JOURNAL OF HYGIENE AND ENVIRONMENTAL HEALTH	1438-4639	1618-131X	INFECTIOUS DISEASES; PUBLIC, ENVIRONMENTAL & OCCUPATIONAL HEALTH
1075	INTERNATIONAL JOURNAL OF HYPERTHERMIA	0265-6736	1464-5157	ONCOLOGY; RADIOLOGY, NUCLEAR MEDICINE & MEDICAL IMAGING
1076	INTERNATIONAL JOURNAL OF IMPACT ENGINEERING	0734-743X	1879-3509	ENGINEERING, MECHANICAL; MECHANICS
1077	INTERNATIONAL JOURNAL OF LEGAL MEDICINE	0937-9827	1437-1596	MEDICINE, LEGAL
1078	INTERNATIONAL JOURNAL OF MACHINE TOOLS & MANUFACTURE	0890-6955	1879-2170	ENGINEERING, MANUFACTURING; ENGINEERING, MECHANICAL
1079	INTERNATIONAL JOURNAL OF MECHANICAL SCIENCES	0020-7403	1879-2162	ENGINEERING, MECHANICAL; MECHANICS
1080	INTERNATIONAL JOURNAL OF MEDICAL INFORMATICS	1386-5056	1872-8243	COMPUTER SCIENCE, INFORMATION SYSTEMS; HEALTH CARE SCIENCES & SERVICES; MEDICAL INFORMATICS
1081	INTERNATIONAL JOURNAL OF MEDICAL MICROBIOLOGY	1438-4221	1618-0607	MICROBIOLOGY; VIROLOGY
1082	INTERNATIONAL JOURNAL OF METHODS IN PSYCHIATRIC RESEARCH	1049-8931	1557-0657	PSYCHIATRY
1083	INTERNATIONAL JOURNAL OF MODERN PHYSICS D	0218-2718	1793-6594	ASTRONOMY & ASTROPHYSICS
1084	INTERNATIONAL JOURNAL OF MOLECULAR MEDICINE	1107-3756	1791-244X	MEDICINE, RESEARCH & EXPERIMENTAL
1085	INTERNATIONAL JOURNAL OF MULTIPHASE FLOW	0301-9322	1879-3533	MECHANICS
1086	INTERNATIONAL JOURNAL OF NANOMEDICINE	1178-2013		NANOSCIENCE & NANOTECHNOLOGY; PHARMACOLOGY & PHARMACY
1087	INTERNATIONAL JOURNAL OF NEUROPSYCHOPHARMACOLOGY	1461-1457	1469-5111	CLINICAL NEUROLOGY; NEUROSCIENCES; PHARMACOLOGY & PHARMACY; PSYCHIATRY
1088	INTERNATIONAL JOURNAL OF NON-LINEAR MECHANICS	0020-7462	1878-5638	MECHANICS
1089	INTERNATIONAL JOURNAL OF OBESITY	0307-0565	1476-5497	ENDOCRINOLOGY & METABOLISM; NUTRITION & DIETETICS
1090	INTERNATIONAL JOURNAL OF ORAL & MAXILLOFACIAL IMPLANTS	0882-2786	1942-4434	DENTISTRY, ORAL SURGERY & MEDICINE
1091	INTERNATIONAL JOURNAL OF ORAL AND MAXILLOFACIAL SURGERY	0901-5027	1399-0020	DENTISTRY, ORAL SURGERY & MEDICINE; SURGERY
1092	INTERNATIONAL JOURNAL OF PHARMACEUTICS	0378-5173	1873-3476	PHARMACOLOGY & PHARMACY
1093	INTERNATIONAL JOURNAL OF PLASTICITY	0749-6419	1879-2154	ENGINEERING, MECHANICAL; MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY; MECHANICS
1094	INTERNATIONAL JOURNAL OF PRIMATOLOGY	0164-0291	1573-8604	ZOOLOGY
1095	INTERNATIONAL JOURNAL OF PRODUCTION RESEARCH	0020-7543	1366-588X	ENGINEERING, INDUSTRIAL; ENGINEERING, MANUFACTURING; OPERATIONS RESEARCH & MANAGEMENT SCIENCE
1096	INTERNATIONAL JOURNAL OF QUANTUM CHEMISTRY	0020-7608	1097-461X	CHEMISTRY, PHYSICAL; MATHEMATICS, INTERDISCIPLINARY APPLICATIONS; PHYSICS, ATOMIC, MOLECULAR & CHEMICAL; QUANTUM SCIENCE & TECHNOLOGY

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
1097	INTERNATIONAL JOURNAL OF RADIATION ONCOLOGY BIOLOGY PHYSICS	0360-3016	1879-355X	ONCOLOGY; RADIOLOGY, NUCLEAR MEDICINE & MEDICAL IMAGING
1098	INTERNATIONAL JOURNAL OF REFRIGERATION-REVUE INTERNATIONALE DU FROID	0140-7007	1879-2081	ENGINEERING, MECHANICAL; THERMODYNAMICS
1099	INTERNATIONAL JOURNAL OF REMOTE SENSING	0143-1161	1366-5901	IMAGING SCIENCE & PHOTOGRAPHIC TECHNOLOGY; REMOTE SENSING
1100	INTERNATIONAL JOURNAL OF ROBOTICS RESEARCH	0278-3649	1741-3176	ROBOTICS
1101	INTERNATIONAL JOURNAL OF ROCK MECHANICS AND MINING SCIENCES	1365-1609	1873-4545	ENGINEERING, GEOLOGICAL; MINING & MINERAL PROCESSING
1102	INTERNATIONAL JOURNAL OF SATELLITE COMMUNICATIONS AND NETWORKING	1542-0973	1542-0981	ENGINEERING, AEROSPACE; TELECOMMUNICATIONS
1103	INTERNATIONAL JOURNAL OF SOLIDS AND STRUCTURES	0020-7683	1879-2146	MECHANICS
1104	INTERNATIONAL JOURNAL OF SPORT NUTRITION AND EXERCISE METABOLISM	1526-484X	1543-2742	NUTRITION & DIETETICS; SPORT SCIENCES
1105	INTERNATIONAL JOURNAL OF SPORTS MEDICINE	0172-4622	1439-3964	SPORT SCIENCES
1106	INTERNATIONAL JOURNAL OF SYSTEMATIC AND EVOLUTIONARY MICROBIOLOGY	1466-5026	1466-5034	MICROBIOLOGY
1107	INTERNATIONAL JOURNAL OF TUBERCULOSIS AND LUNG DISEASE	1027-3719	1815-7920	RESPIRATORY SYSTEM
1108	INTERNATIONAL JOURNAL OF WILDLAND FIRE	1049-8001	1448-5516	FORESTRY
1109	INTERNATIONAL MATERIALS REVIEWS	0950-6608	1743-2804	MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY
1110	INTERNATIONAL MATHEMATICS RESEARCH NOTICES	1073-7928	1687-0247	MATHEMATICS
1111	INTERNATIONAL REVIEW OF CELL AND MOLECULAR BIOLOGY	1937-6448		BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; CELL BIOLOGY
1112	INTERNATIONAL REVIEWS IN PHYSICAL CHEMISTRY	0144-235X	1366-591X	CHEMISTRY, PHYSICAL; PHYSICS, ATOMIC, MOLECULAR & CHEMICAL
1113	INTERNATIONAL STATISTICAL REVIEW	0306-7734	1751-5823	STATISTICS & PROBABILITY
1114	INVENTIONES MATHEMATICAE	0020-9910	1432-1297	MATHEMATICS
1115	INVERSE PROBLEMS	0266-5611	1361-6420	MATHEMATICS, APPLIED; PHYSICS, MATHEMATICAL
1116	INVERSE PROBLEMS AND IMAGING	1930-8337	1930-8345	MATHEMATICS, APPLIED; PHYSICS, MATHEMATICAL
1117	INVERSE PROBLEMS IN SCIENCE AND ENGINEERING	1741-5977	1741-5985	ENGINEERING, MULTIDISCIPLINARY; MATHEMATICS, INTERDISCIPLINARY APPLICATIONS
1118	INVERTEBRATE BIOLOGY	1077-8306	1744-7410	MARINE & FRESHWATER BIOLOGY; ZOOLOGY
1119	INVERTEBRATE SYSTEMATICS	1445-5226	1447-2600	EVOLUTIONARY BIOLOGY; ZOOLOGY
1120	INVESTIGATIONAL NEW DRUGS	0167-6997	1573-0646	ONCOLOGY; PHARMACOLOGY & PHARMACY
1121	INVESTIGATIVE OPHTHALMOLOGY & VISUAL SCIENCE	0146-0404	1552-5783	OPHTHALMOLOGY
1122	INVESTIGATIVE RADIOLOGY	0020-9996	1536-0210	RADIOLOGY, NUCLEAR MEDICINE & MEDICAL IMAGING
1123	IRONMAKING & STEELMAKING	0301-9233	1743-2812	METALLURGY & METALLURGICAL ENGINEERING
1124	IRRIGATION SCIENCE	0342-7188	1432-1319	AGRONOMY; WATER RESOURCES

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
1125	ISIJ INTERNATIONAL	0915-1559	1347-5460	METALLURGY & METALLURGICAL ENGINEERING
1126	ISME JOURNAL	1751-7362	1751-7370	ECOLOGY; MICROBIOLOGY
1127	ISRAEL JOURNAL OF CHEMISTRY	0021-2148	1869-5868	CHEMISTRY, MULTIDISCIPLINARY
1128	ISRAEL JOURNAL OF MATHEMATICS	0021-2172	1565-8511	MATHEMATICS
1129	IUBMB LIFE	1521-6543	1521-6551	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; CELL BIOLOGY
1130	JACC-CARDIOVASCULAR IMAGING	1936-878X	1876-7591	CARDIAC & CARDIOVASCULAR SYSTEMS; RADIOLOGY, NUCLEAR MEDICINE & MEDICAL IMAGING
1131	JACC-CARDIOVASCULAR INTERVENTIONS	1936-8798	1876-7605	CARDIAC & CARDIOVASCULAR SYSTEMS
1132	JAIDS-JOURNAL OF ACQUIRED IMMUNE DEFICIENCY SYNDROMES	1525-4135	1077-9450	IMMUNOLOGY; INFECTIOUS DISEASES
1133	JAMA DERMATOLOGY	2168-6068	2168-6084	DERMATOLOGY
1134	JAMA INTERNAL MEDICINE	2168-6106	2168-6114	MEDICINE, GENERAL & INTERNAL
1135	JAMA NEUROLOGY	2168-6149	2168-6157	CLINICAL NEUROLOGY
1136	JAMA OPHTHALMOLOGY	2168-6165	2168-6173	OPHTHALMOLOGY
1137	JAMA OTOLARYNGOLOGY-HEAD & NECK SURGERY	2168-6181	2168-619X	OTORHINOLARYNGOLOGY; SURGERY
1138	JAMA PEDIATRICS	2168-6203	2168-6211	PEDIATRICS
1139	JAMA PSYCHIATRY	2168-622X	2168-6238	PSYCHIATRY
1140	JAMA SURGERY	2168-6254	2168-6262	SURGERY
1141	JAMA-JOURNAL OF THE AMERICAN MEDICAL ASSOCIATION	0098-7484	1538-3598	MEDICINE, GENERAL & INTERNAL
1142	JAPANESE JOURNAL OF APPLIED PHYSICS	0021-4922	1347-4065	PHYSICS, APPLIED
1143	JAPANESE JOURNAL OF OPHTHALMOLOGY	0021-5155	1613-2246	OPHTHALMOLOGY
1144	JARO-JOURNAL OF THE ASSOCIATION FOR RESEARCH IN OTOLARYNGOLOGY	1525-3961	1438-7573	NEUROSCIENCES; OTORHINOLARYNGOLOGY
1145	JAVMA-JOURNAL OF THE AMERICAN VETERINARY MEDICAL ASSOCIATION	0003-1488	1943-569X	VETERINARY SCIENCES
1146	JNCI-JOURNAL OF THE NATIONAL CANCER INSTITUTE	0027-8874	1460-2105	ONCOLOGY
1147	JOM	1047-4838	1543-1851	MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY; METALLURGY & METALLURGICAL ENGINEERING; MINERALOGY; MINING & MINERAL PROCESSING
1148	JOURNAL DE MATHEMATIQUES PURES ET APPLIQUEES	0021-7824	1776-3371	MATHEMATICS, APPLIED; MATHEMATICS
1149	JOURNAL FUR DIE REINE UND ANGEWANDTE MATHEMATIK	0075-4102	1435-5345	MATHEMATICS
1150	JOURNAL OF ADHESION	0021-8464	1545-5823	ENGINEERING, CHEMICAL; MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY; MECHANICS
1151	JOURNAL OF ADOLESCENT HEALTH	1054-139X	1879-1972	PEDIATRICS; PUBLIC, ENVIRONMENTAL & OCCUPATIONAL HEALTH
1152	JOURNAL OF AEROSOL MEDICINE AND PULMONARY DRUG DELIVERY	1941-2711	1941-2703	RESPIRATORY SYSTEM
1153	JOURNAL OF AFFECTIVE DISORDERS	0165-0327	1573-2517	CLINICAL NEUROLOGY; PSYCHIATRY
1154	JOURNAL OF AGRICULTURAL AND FOOD CHEMISTRY	0021-8561	1520-5118	AGRICULTURE, MULTIDISCIPLINARY; CHEMISTRY, APPLIED; FOOD SCIENCE & TECHNOLOGY
1155	JOURNAL OF AGRICULTURAL BIOLOGICAL AND ENVIRONMENTAL STATISTICS	1085-7117	1537-2693	BIOLOGY; STATISTICS & PROBABILITY

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
1156	JOURNAL OF AGRICULTURAL ECONOMICS	0021-857X	1477-9552	AGRICULTURAL ECONOMICS & POLICY
1157	JOURNAL OF AGRONOMY AND CROP SCIENCE	0931-2250	1439-037X	AGRONOMY
1158	JOURNAL OF ALGEBRA	0021-8693	1090-266X	MATHEMATICS
1159	JOURNAL OF ALGEBRAIC GEOMETRY	1056-3911	1534-7486	MATHEMATICS
1160	JOURNAL OF ALLERGY AND CLINICAL IMMUNOLOGY	0091-6749	1097-6825	ALLERGY; IMMUNOLOGY
1161	JOURNAL OF ALLOYS AND COMPOUNDS	0925-8388	1873-4669	CHEMISTRY, PHYSICAL; MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY; METALLURGY & METALLURGICAL ENGINEERING
1162	JOURNAL OF ALTERNATIVE AND COMPLEMENTARY MEDICINE	1075-5535	1557-7708	INTEGRATIVE & COMPLEMENTARY MEDICINE
1163	JOURNAL OF ANALYTICAL AND APPLIED PYROLYSIS	0165-2370	1873-250X	CHEMISTRY, ANALYTICAL; ENERGY & FUELS; ENGINEERING, CHEMICAL
1164	JOURNAL OF ANALYTICAL ATOMIC SPECTROMETRY	0267-9477	1364-5544	CHEMISTRY, ANALYTICAL; SPECTROSCOPY
1165	JOURNAL OF ANALYTICAL TOXICOLOGY	0146-4760	1945-2403	CHEMISTRY, ANALYTICAL; TOXICOLOGY
1166	JOURNAL OF ANATOMY	0021-8782	1469-7580	ANATOMY & MORPHOLOGY
1167	JOURNAL OF ANIMAL BREEDING AND GENETICS	0931-2668	1439-0388	AGRICULTURE, DAIRY & ANIMAL SCIENCE
1168	JOURNAL OF ANIMAL ECOLOGY	0021-8790	1365-2656	ECOLOGY; ZOOLOGY
1169	JOURNAL OF ANIMAL PHYSIOLOGY AND ANIMAL NUTRITION	0931-2439	1439-0396	AGRICULTURE, DAIRY & ANIMAL SCIENCE; VETERINARY SCIENCES
1170	JOURNAL OF ANIMAL SCIENCE	0021-8812	1525-3163	AGRICULTURE, DAIRY & ANIMAL SCIENCE
1171	JOURNAL OF ANTIMICROBIAL CHEMOTHERAPY	0305-7453	1460-2091	INFECTIOUS DISEASES; MICROBIOLOGY; PHARMACOLOGY & PHARMACY
1172	JOURNAL OF APPLIED CRYSTALLOGRAPHY	0021-8898	1600-5767	CHEMISTRY, MULTIDISCIPLINARY; CRYSTALLOGRAPHY
1173	JOURNAL OF APPLIED ECOLOGY	0021-8901	1365-2664	BIODIVERSITY CONSERVATION; ECOLOGY
1174	JOURNAL OF APPLIED ENTOMOLOGY	0931-2048	1439-0418	ENTOMOLOGY
1175	JOURNAL OF APPLIED MECHANICS-TRANSACTIONS OF THE ASME	0021-8936	1528-9036	MECHANICS
1176	JOURNAL OF APPLIED METEOROLOGY AND CLIMATOLOGY	1558-8424	1558-8432	METEOROLOGY & ATMOSPHERIC SCIENCES
1177	JOURNAL OF APPLIED PHYCOLOGY	0921-8971	1573-5176	BIOTECHNOLOGY & APPLIED MICROBIOLOGY; MARINE & FRESHWATER BIOLOGY
1178	JOURNAL OF APPLIED PHYSIOLOGY	8750-7587	1522-1601	PHYSIOLOGY; SPORT SCIENCES
1179	JOURNAL OF APPLIED POLYMER SCIENCE	0021-8995	1097-4628	POLYMER SCIENCE
1180	JOURNAL OF APPROXIMATION THEORY	0021-9045	1096-0430	MATHEMATICS
1181	JOURNAL OF ARTIFICIAL INTELLIGENCE RESEARCH	1076-9757	1943-5037	COMPUTER SCIENCE, ARTIFICIAL INTELLIGENCE
1182	JOURNAL OF ATHLETIC TRAINING	1062-6050	1938-162X	SPORT SCIENCES
1183	JOURNAL OF ATMOSPHERIC AND OCEANIC TECHNOLOGY	0739-0572	1520-0426	ENGINEERING, OCEAN; METEOROLOGY & ATMOSPHERIC SCIENCES
1184	JOURNAL OF AUTOIMMUNITY	0896-8411	1095-9157	IMMUNOLOGY
1185	JOURNAL OF AVIAN BIOLOGY	0908-8857	1600-048X	ORNITHOLOGY
1186	JOURNAL OF BACTERIOLOGY	0021-9193	1098-5530	MICROBIOLOGY
1187	JOURNAL OF BIOCHEMISTRY	0021-924X	1756-2651	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY
1188	JOURNAL OF BIOGEOGRAPHY	0305-0270	1365-2699	ECOLOGY; GEOGRAPHY, PHYSICAL

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
1189	JOURNAL OF BIOLOGICAL CHEMISTRY		1083-351X	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY
1190	JOURNAL OF BIOLOGICAL INORGANIC CHEMISTRY	0949-8257	1432-1327	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; CHEMISTRY, INORGANIC & NUCLEAR
1191	JOURNAL OF BIOLOGICAL RHYTHMS	0748-7304	1552-4531	BIOLOGY; PHYSIOLOGY
1192	JOURNAL OF BIOMECHANICS	0021-9290	1873-2380	BIOPHYSICS; ENGINEERING, BIOMEDICAL
1193	JOURNAL OF BIOMEDICAL INFORMATICS	1532-0464	1532-0480	COMPUTER SCIENCE, INTERDISCIPLINARY APPLICATIONS; MEDICAL INFORMATICS
1194	JOURNAL OF BIOMEDICAL MATERIALS RESEARCH PART A	1549-3296	1552-4965	ENGINEERING, BIOMEDICAL; MATERIALS SCIENCE, BIOMATERIALS
1195	JOURNAL OF BIOMEDICAL OPTICS	1083-3668	1560-2281	BIOCHEMICAL RESEARCH METHODS; OPTICS; RADIOLOGY, NUCLEAR MEDICINE & MEDICAL IMAGING
1196	JOURNAL OF BIOMEDICAL SCIENCE	1021-7770	1423-0127	CELL BIOLOGY; MEDICINE, RESEARCH & EXPERIMENTAL
1197	JOURNAL OF BIOMOLECULAR NMR	0925-2738	1573-5001	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; SPECTROSCOPY
1198	JOURNAL OF BIOSCIENCES	0250-5991	0973-7138	BIOLOGY
1199	JOURNAL OF BIOTECHNOLOGY	0168-1656	1873-4863	BIOTECHNOLOGY & APPLIED MICROBIOLOGY
1200	JOURNAL OF BONE AND JOINT SURGERY-AMERICAN VOLUME	0021-9355	1535-1386	ORTHOPEDICS; SURGERY
1201	JOURNAL OF BONE AND MINERAL RESEARCH	0884-0431	1523-4681	ENDOCRINOLOGY & METABOLISM
1202	JOURNAL OF CANCER RESEARCH AND CLINICAL ONCOLOGY	0171-5216	1432-1335	ONCOLOGY
1203	JOURNAL OF CARDIOVASCULAR ELECTROPHYSIOLOGY	1045-3873	1540-8167	CARDIAC & CARDIOVASCULAR SYSTEMS
1204	JOURNAL OF CARDIOVASCULAR MAGNETIC RESONANCE	1097-6647	1532-429X	CARDIAC & CARDIOVASCULAR SYSTEMS; RADIOLOGY, NUCLEAR MEDICINE & MEDICAL IMAGING
1205	JOURNAL OF CATALYSIS	0021-9517	1090-2694	CHEMISTRY, PHYSICAL; ENGINEERING, CHEMICAL
1206	JOURNAL OF CATARACT AND REFRACTIVE SURGERY	0886-3350	1873-4502	OPHTHALMOLOGY; SURGERY
1207	JOURNAL OF CELL BIOLOGY	0021-9525	1540-8140	CELL BIOLOGY
1208	JOURNAL OF CELL SCIENCE	0021-9533	1477-9137	CELL BIOLOGY
1209	JOURNAL OF CELLULAR PHYSIOLOGY	0021-9541	1097-4652	CELL BIOLOGY; PHYSIOLOGY
1210	JOURNAL OF CEREAL SCIENCE	0733-5210	1095-9963	FOOD SCIENCE & TECHNOLOGY
1211	JOURNAL OF CEREBRAL BLOOD FLOW AND METABOLISM	0271-678X	1559-7016	ENDOCRINOLOGY & METABOLISM; HEMATOLOGY; NEUROSCIENCES
1212	JOURNAL OF CHEMICAL AND ENGINEERING DATA	0021-9568		CHEMISTRY, MULTIDISCIPLINARY; ENGINEERING, CHEMICAL; THERMODYNAMICS
1213	JOURNAL OF CHEMICAL ECOLOGY	0098-0331	1573-1561	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; ECOLOGY
1214	JOURNAL OF CHEMICAL INFORMATION AND MODELING	1549-9596	1549-960X	CHEMISTRY, MEDICINAL; CHEMISTRY, MULTIDISCIPLINARY; COMPUTER SCIENCE, INFORMATION SYSTEMS; COMPUTER SCIENCE, INTERDISCIPLINARY APPLICATIONS
1215	JOURNAL OF CHEMICAL PHYSICS	0021-9606	1089-7690	CHEMISTRY, PHYSICAL; PHYSICS, ATOMIC, MOLECULAR & CHEMICAL
1216	JOURNAL OF CHEMICAL TECHNOLOGY AND BIOTECHNOLOGY	0268-2575	1097-4660	BIOTECHNOLOGY & APPLIED MICROBIOLOGY; CHEMISTRY, MULTIDISCIPLINARY; ENGINEERING, CHEMICAL; ENGINEERING, ENVIRONMENTAL
1217	JOURNAL OF CHEMICAL THEORY AND COMPUTATION	1549-9618	1549-9626	CHEMISTRY, PHYSICAL; PHYSICS, ATOMIC, MOLECULAR & CHEMICAL

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
1218	JOURNAL OF CHEMICAL THERMODYNAMICS	0021-9614	1096-3626	CHEMISTRY, PHYSICAL; THERMODYNAMICS
1219	JOURNAL OF CHILD AND ADOLESCENT PSYCHOPHARMACOLOGY	1044-5463	1557-8992	PEDIATRICS; PHARMACOLOGY & PHARMACY; PSYCHIATRY
1220	JOURNAL OF CHILD NEUROLOGY	0883-0738	1708-8283	CLINICAL NEUROLOGY; PEDIATRICS
1221	JOURNAL OF CHILD PSYCHOLOGY AND PSYCHIATRY	0021-9630	1469-7610	PSYCHIATRY; PSYCHOLOGY
1222	JOURNAL OF CHROMATOGRAPHY A	0021-9673	1873-3778	BIOCHEMICAL RESEARCH METHODS; CHEMISTRY, ANALYTICAL
1223	JOURNAL OF CLIMATE	0894-8755	1520-0442	METEOROLOGY & ATMOSPHERIC SCIENCES
1224	JOURNAL OF CLINICAL AND EXPERIMENTAL NEUROPSYCHOLOGY	1380-3395	1744-411X	CLINICAL NEUROLOGY; PSYCHOLOGY
1225	JOURNAL OF CLINICAL APHERESIS	0733-2459	1098-1101	HEMATOLOGY
1226	JOURNAL OF CLINICAL ENDOCRINOLOGY & METABOLISM	0021-972X	1945-7197	ENDOCRINOLOGY & METABOLISM
1227	JOURNAL OF CLINICAL EPIDEMIOLOGY	0895-4356	1878-5921	HEALTH CARE SCIENCES & SERVICES; PUBLIC, ENVIRONMENTAL & OCCUPATIONAL HEALTH
1228	JOURNAL OF CLINICAL GASTROENTEROLOGY	0192-0790	1539-2031	GASTROENTEROLOGY & HEPATOLOGY
1229	JOURNAL OF CLINICAL INVESTIGATION	0021-9738	1558-8238	MEDICINE, RESEARCH & EXPERIMENTAL
1230	JOURNAL OF CLINICAL MICROBIOLOGY	0095-1137	1098-660X	MICROBIOLOGY
1231	JOURNAL OF CLINICAL ONCOLOGY	0732-183X	1527-7755	ONCOLOGY
1232	JOURNAL OF CLINICAL PATHOLOGY	0021-9746	1472-4146	PATHOLOGY
1233	JOURNAL OF CLINICAL PERIODONTOLOGY	0303-6979	1600-051X	DENTISTRY, ORAL SURGERY & MEDICINE
1234	JOURNAL OF CLINICAL PSYCHIATRY	0160-6689	1555-2101	PSYCHIATRY
1235	JOURNAL OF CLINICAL VIROLOGY	1386-6532	1873-5967	VIROLOGY
1236	JOURNAL OF COGNITIVE NEUROSCIENCE	0898-929X	1530-8898	NEUROSCIENCES
1237	JOURNAL OF COLLOID AND INTERFACE SCIENCE	0021-9797	1095-7103	CHEMISTRY, PHYSICAL
1238	JOURNAL OF COMBINATORIAL DESIGNS	1063-8539	1520-6610	MATHEMATICS
1239	JOURNAL OF COMBINATORIAL THEORY SERIES A	0097-3165	1096-0899	MATHEMATICS
1240	JOURNAL OF COMBINATORIAL THEORY SERIES B	0095-8956	1096-0902	MATHEMATICS
1241	JOURNAL OF COMPARATIVE NEUROLOGY	0021-9967	1096-9861	NEUROSCIENCES; ZOOLOGY
1242	JOURNAL OF COMPARATIVE PHYSIOLOGY A-NEUROETHOLOGY SENSORY NEURAL AND BEHAVIORAL PHYSIOLOGY	0340-7594	1432-1351	PHYSIOLOGY; ZOOLOGY
1243	JOURNAL OF COMPARATIVE PHYSIOLOGY B-BIOCHEMICAL SYSTEMS AND ENVIRONMENTAL PHYSIOLOGY	0174-1578	1432-136X	PHYSIOLOGY; ZOOLOGY
1244	JOURNAL OF COMPLEXITY	0885-064X	1090-2708	MATHEMATICS, APPLIED; MATHEMATICS
1245	JOURNAL OF COMPUTATIONAL CHEMISTRY	0192-8651	1096-987X	CHEMISTRY, MULTIDISCIPLINARY
1246	JOURNAL OF COMPUTATIONAL PHYSICS	0021-9991	1090-2716	COMPUTER SCIENCE, INTERDISCIPLINARY APPLICATIONS; PHYSICS, MATHEMATICAL
1247	JOURNAL OF COMPUTING IN CIVIL ENGINEERING	0887-3801	1943-5487	COMPUTER SCIENCE, INTERDISCIPLINARY APPLICATIONS; ENGINEERING, CIVIL

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
1248	JOURNAL OF CONTAMINANT HYDROLOGY	0169-7722	1873-6009	ENVIRONMENTAL SCIENCES; GEOSCIENCES, MULTIDISCIPLINARY; WATER RESOURCES
1249	JOURNAL OF CONTROLLED RELEASE	0168-3659	1873-4995	CHEMISTRY, MULTIDISCIPLINARY; PHARMACOLOGY & PHARMACY
1250	JOURNAL OF CRANIO-MAXILLOFACIAL SURGERY	1010-5182	1878-4119	DENTISTRY, ORAL SURGERY & MEDICINE; SURGERY
1251	JOURNAL OF CRITICAL CARE	0883-9441	1557-8615	CRITICAL CARE MEDICINE
1252	JOURNAL OF DAIRY SCIENCE	0022-0302	1525-3198	AGRICULTURE, DAIRY & ANIMAL SCIENCE; FOOD SCIENCE & TECHNOLOGY
1253	JOURNAL OF DENTAL RESEARCH	0022-0345	1544-0591	DENTISTRY, ORAL SURGERY & MEDICINE
1254	JOURNAL OF DENTISTRY	0300-5712	1879-176X	DENTISTRY, ORAL SURGERY & MEDICINE
1255	JOURNAL OF DERMATOLOGICAL SCIENCE	0923-1811	1873-569X	DERMATOLOGY
1256	JOURNAL OF DIFFERENTIAL EQUATIONS	0022-0396	1090-2732	MATHEMATICS
1257	JOURNAL OF DIFFERENTIAL GEOMETRY	0022-040X	1945-743X	MATHEMATICS
1258	JOURNAL OF DRUG TARGETING	1061-186X	1029-2330	PHARMACOLOGY & PHARMACY
1259	JOURNAL OF ECOLOGY	0022-0477	1365-2745	ECOLOGY; PLANT SCIENCES
1260	JOURNAL OF ECONOMIC ENTOMOLOGY	0022-0493	1938-291X	ENTOMOLOGY
1261	JOURNAL OF ELASTICITY	0374-3535	1573-2681	ENGINEERING, MULTIDISCIPLINARY; MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY; MECHANICS
1262	JOURNAL OF ELECTROANALYTICAL CHEMISTRY	1572-6657	1873-2569	CHEMISTRY, ANALYTICAL; ELECTROCHEMISTRY
1263	JOURNAL OF ELECTRON SPECTROSCOPY AND RELATED PHENOMENA	0368-2048	1873-2526	SPECTROSCOPY
1264	JOURNAL OF ENDOCRINOLOGY	0022-0795	1479-6805	ENDOCRINOLOGY & METABOLISM
1265	JOURNAL OF ENDODONTICS	0099-2399	1878-3554	DENTISTRY, ORAL SURGERY & MEDICINE
1266	JOURNAL OF ENDOUROLOGY	0892-7790	1557-900X	UROLOGY & NEPHROLOGY
1267	JOURNAL OF ENDOVASCULAR THERAPY	1526-6028	1545-1550	PERIPHERAL VASCULAR DISEASE; SURGERY
1268	JOURNAL OF ENGINEERING FOR GAS TURBINES AND POWER-TRANSACTIONS OF THE ASME	0742-4795	1528-8919	ENGINEERING, MECHANICAL
1269	JOURNAL OF ENGINEERING MATHEMATICS	0022-0833	1573-2703	ENGINEERING, MULTIDISCIPLINARY; MATHEMATICS, INTERDISCIPLINARY APPLICATIONS
1270	JOURNAL OF ENGINEERING MECHANICS	0733-9399	1943-7889	ENGINEERING, MECHANICAL
1271	JOURNAL OF ENVIRONMENTAL MANAGEMENT	0301-4797	1095-8630	ENVIRONMENTAL SCIENCES
1272	JOURNAL OF ENVIRONMENTAL QUALITY	0047-2425	1537-2537	ENVIRONMENTAL SCIENCES
1273	JOURNAL OF ENVIRONMENTAL SCIENCE AND HEALTH PART C- ENVIRONMENTAL CARCINOGENESIS & ECOTOXICOLOGY REVIEWS	1059-0501	1532-4095	ENVIRONMENTAL SCIENCES; ONCOLOGY; TOXICOLOGY
1274	JOURNAL OF EPIDEMIOLOGY AND COMMUNITY HEALTH	0143-005X	1470-2738	PUBLIC, ENVIRONMENTAL & OCCUPATIONAL HEALTH
1275	JOURNAL OF ETHNOPHARMACOLOGY	0378-8741	1872-7573	CHEMISTRY, MEDICINAL; INTEGRATIVE & COMPLEMENTARY MEDICINE; PHARMACOLOGY & PHARMACY; PLANT SCIENCES
1276	JOURNAL OF EVOLUTIONARY BIOLOGY	1010-061X	1420-9101	ECOLOGY; EVOLUTIONARY BIOLOGY; GENETICS & HEREDITY

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
1277	JOURNAL OF EXPERIMENTAL BIOLOGY	0022-0949	1477-9145	BIOLOGY
1278	JOURNAL OF EXPERIMENTAL BOTANY	0022-0957	1460-2431	PLANT SCIENCES
1279	JOURNAL OF EXPERIMENTAL MARINE BIOLOGY AND ECOLOGY	0022-0981	1879-1697	ECOLOGY; MARINE & FRESHWATER BIOLOGY
1280	JOURNAL OF EXPERIMENTAL MEDICINE	0022-1007	1540-9538	IMMUNOLOGY; MEDICINE, RESEARCH & EXPERIMENTAL
1281	JOURNAL OF EXPERIMENTAL PSYCHOLOGY-ANIMAL LEARNING AND COGNITION	2329-8456	2329-8464	BEHAVIORAL SCIENCES; PSYCHOLOGY; ZOOLOGY
1282	JOURNAL OF EXPERIMENTAL ZOOLOGY PART B-MOLECULAR AND DEVELOPMENTAL EVOLUTION	1552-5007	1552-5015	ZOOLOGY
1283	JOURNAL OF FISH BIOLOGY	0022-1112	1095-8649	FISHERIES; MARINE & FRESHWATER BIOLOGY
1284	JOURNAL OF FISH DISEASES	0140-7775	1365-2761	FISHERIES; MARINE & FRESHWATER BIOLOGY; VETERINARY SCIENCES
1285	JOURNAL OF FLUID MECHANICS	0022-1120	1469-7645	MECHANICS; PHYSICS, FLUIDS & PLASMAS
1286	JOURNAL OF FLUIDS AND STRUCTURES	0889-9746		ENGINEERING, MECHANICAL; MECHANICS
1287	JOURNAL OF FLUIDS ENGINEERING-TRANSACTIONS OF THE ASME	0098-2202	1528-901X	ENGINEERING, MECHANICAL
1288	JOURNAL OF FOOD ENGINEERING	0260-8774	1873-5770	ENGINEERING, CHEMICAL; FOOD SCIENCE & TECHNOLOGY
1289	JOURNAL OF FOOD SCIENCE	0022-1147	1750-3841	FOOD SCIENCE & TECHNOLOGY
1290	JOURNAL OF FORESTRY	0022-1201	1938-3746	FORESTRY
1291	JOURNAL OF FUNCTIONAL ANALYSIS	0022-1236	1096-0783	MATHEMATICS
1292	JOURNAL OF GASTROENTEROLOGY AND HEPATOLOGY	0815-9319	1440-1746	GASTROENTEROLOGY & HEPATOLOGY
1293	JOURNAL OF GENERAL INTERNAL MEDICINE	0884-8734	1525-1497	HEALTH CARE SCIENCES & SERVICES; MEDICINE, GENERAL & INTERNAL
1294	JOURNAL OF GENERAL PHYSIOLOGY	0022-1295	1540-7748	PHYSIOLOGY
1295	JOURNAL OF GEOCHEMICAL EXPLORATION	0375-6742	1879-1689	GEOCHEMISTRY & GEOPHYSICS
1296	JOURNAL OF GEODESY	0949-7714	1432-1394	GEOCHEMISTRY & GEOPHYSICS; REMOTE SENSING
1297	JOURNAL OF GEODYNAMICS	0264-3707		GEOCHEMISTRY & GEOPHYSICS
1298	JOURNAL OF GEOLOGY	0022-1376	1537-5269	GEOLOGY
1299	JOURNAL OF GEOPHYSICAL RESEARCH-ATMOSPHERES	2169-897X	2169-8996	METEOROLOGY & ATMOSPHERIC SCIENCES
1300	JOURNAL OF GEOPHYSICAL RESEARCH-BIOGEOSCIENCES	2169-8953	2169-8961	ENVIRONMENTAL SCIENCES; GEOSCIENCES, MULTIDISCIPLINARY
1301	JOURNAL OF GEOPHYSICAL RESEARCH-EARTH SURFACE	2169-9003	2169-9011	GEOSCIENCES, MULTIDISCIPLINARY
1302	JOURNAL OF GEOPHYSICAL RESEARCH-OCEANS	2169-9275	2169-9291	OCEANOGRAPHY
1303	JOURNAL OF GEOPHYSICAL RESEARCH-PLANETS	2169-9097	2169-9100	GEOCHEMISTRY & GEOPHYSICS
1304	JOURNAL OF GEOPHYSICAL RESEARCH-SOLID EARTH	2169-9313	2169-9356	GEOCHEMISTRY & GEOPHYSICS
1305	JOURNAL OF GEOPHYSICAL RESEARCH-SOLID EARTH	2169-9313	2169-9356	GEOCHEMISTRY & GEOPHYSICS
1306	JOURNAL OF GEOPHYSICAL RESEARCH-SPACE PHYSICS	2169-9380	2169-9402	ASTRONOMY & ASTROPHYSICS
1307	JOURNAL OF GEOTECHNICAL AND GEOENVIRONMENTAL ENGINEERING	1090-0241	1943-5606	ENGINEERING, GEOLOGICAL; GEOSCIENCES, MULTIDISCIPLINARY

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
1308	JOURNAL OF GLACIOLOGY	0022-1430	1727-5652	GEOGRAPHY, PHYSICAL; GEOSCIENCES, MULTIDISCIPLINARY
1309	JOURNAL OF GLOBAL OPTIMIZATION	0925-5001	1573-2916	MATHEMATICS, APPLIED; OPERATIONS RESEARCH & MANAGEMENT SCIENCE
1310	JOURNAL OF GRAPH THEORY	0364-9024	1097-0118	MATHEMATICS
1311	JOURNAL OF GREAT LAKES RESEARCH	0380-1330		ENVIRONMENTAL SCIENCES; LIMNOLOGY; MARINE & FRESHWATER BIOLOGY
1312	JOURNAL OF GUIDANCE CONTROL AND DYNAMICS	0731-5090	1533-3884	ENGINEERING, AEROSPACE; INSTRUMENTS & INSTRUMENTATION
1313	JOURNAL OF HAND SURGERY- EUROPEAN VOLUME	1753-1934	2043-6289	ORTHOPEDICS; SURGERY
1314	JOURNAL OF HAZARDOUS MATERIALS	0304-3894	1873-3336	ENGINEERING, ENVIRONMENTAL; ENVIRONMENTAL SCIENCES
1315	JOURNAL OF HEAD TRAUMA REHABILITATION	0885-9701	1550-509X	CLINICAL NEUROLOGY; REHABILITATION
1316	JOURNAL OF HEALTH ECONOMICS	0167-6296	1879-1646	HEALTH CARE SCIENCES & SERVICES
1317	JOURNAL OF HEART AND LUNG TRANSPLANTATION	1053-2498	1557-3117	CARDIAC & CARDIOVASCULAR SYSTEMS; RESPIRATORY SYSTEM; SURGERY; TRANSPLANTATION
1318	JOURNAL OF HELMINTHOLOGY	0022-149X	1475-2697	PARASITOLOGY; ZOOLOGY
1319	JOURNAL OF HEPATOLOGY	0168-8278	1600-0641	GASTROENTEROLOGY & HEPATOLOGY
1320	JOURNAL OF HEREDITY	0022-1503	1465-7333	EVOLUTIONARY BIOLOGY; GENETICS & HEREDITY
1321	JOURNAL OF HIGH ENERGY PHYSICS	1029-8479		PHYSICS, PARTICLES & FIELDS
1322	JOURNAL OF HISTOCHEMISTRY & CYTOCHEMISTRY	0022-1554	1551-5044	CELL BIOLOGY
1323	JOURNAL OF HOSPITAL INFECTION	0195-6701	1532-2939	INFECTIOUS DISEASES; PUBLIC, ENVIRONMENTAL & OCCUPATIONAL HEALTH
1324	JOURNAL OF HUMAN EVOLUTION	0047-2484		EVOLUTIONARY BIOLOGY
1325	JOURNAL OF HUMAN NUTRITION AND DIETETICS	0952-3871	1365-277X	NUTRITION & DIETETICS
1326	JOURNAL OF HYDRAULIC ENGINEERING	0733-9429	1943-7900	ENGINEERING, CIVIL; ENGINEERING, MECHANICAL; WATER RESOURCES
1327	JOURNAL OF HYDRAULIC RESEARCH	0022-1686	1814-2079	ENGINEERING, CIVIL; WATER RESOURCES
1328	JOURNAL OF HYDROLOGY	0022-1694	1879-2707	ENGINEERING, CIVIL; GEOSCIENCES, MULTIDISCIPLINARY; WATER RESOURCES
1329	JOURNAL OF HYPERTENSION	0263-6352	1473-5598	PERIPHERAL VASCULAR DISEASE
1330	JOURNAL OF IMMUNOLOGY	0022-1767	1550-6606	IMMUNOLOGY
1331	JOURNAL OF IMMUNOTHERAPY	1524-9557	1537-4513	IMMUNOLOGY; MEDICINE, RESEARCH & EXPERIMENTAL; ONCOLOGY
1332	JOURNAL OF INFECTION	0163-4453	1532-2742	INFECTIOUS DISEASES
1333	JOURNAL OF INFECTIOUS DISEASES	0022-1899	1537-6613	IMMUNOLOGY; INFECTIOUS DISEASES; MICROBIOLOGY
1334	JOURNAL OF INFRARED MILLIMETER AND TERAHERTZ WAVES	1866-6892	1866-6906	ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC; OPTICS; PHYSICS, APPLIED
1335	JOURNAL OF INHERITED METABOLIC DISEASE	0141-8955	1573-2665	ENDOCRINOLOGY & METABOLISM; GENETICS & HEREDITY; MEDICINE, RESEARCH & EXPERIMENTAL
1336	JOURNAL OF INSECT PHYSIOLOGY	0022-1910	1879-1611	ENTOMOLOGY; PHYSIOLOGY
1337	JOURNAL OF INTERNAL MEDICINE	0954-6820	1365-2796	MEDICINE, GENERAL & INTERNAL
1338	JOURNAL OF INVERTEBRATE PATHOLOGY	0022-2011	1096-0805	ZOOLOGY
1339	JOURNAL OF INVESTIGATIVE DERMATOLOGY	0022-202X	1523-1747	DERMATOLOGY
1340	JOURNAL OF LEUKOCYTE BIOLOGY	0741-5400	1938-3673	CELL BIOLOGY; HEMATOLOGY; IMMUNOLOGY

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
1341	JOURNAL OF LIGHTWAVE TECHNOLOGY	0733-8724	1558-2213	ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC; OPTICS; TELECOMMUNICATIONS
1342	JOURNAL OF LIPID RESEARCH	0022-2275	1539-7262	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY
1343	JOURNAL OF MAGNETIC RESONANCE	1090-7807	1096-0856	BIOCHEMICAL RESEARCH METHODS; PHYSICS, ATOMIC, MOLECULAR & CHEMICAL; SPECTROSCOPY
1344	JOURNAL OF MAGNETIC RESONANCE IMAGING	1053-1807	1522-2586	RADIOLOGY, NUCLEAR MEDICINE & MEDICAL IMAGING
1345	JOURNAL OF MAMMALOGY	0022-2372	1545-1542	ZOOLOGY
1346	JOURNAL OF MARINE SYSTEMS	0924-7963	1879-1573	GEOSCIENCES, MULTIDISCIPLINARY; MARINE & FRESHWATER BIOLOGY; OCEANOGRAPHY
1347	JOURNAL OF MATERIALS CHEMISTRY A	2050-7488	2050-7496	CHEMISTRY, PHYSICAL; ENERGY & FUELS; MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY
1348	JOURNAL OF MATERIALS CHEMISTRY B	2050-750X	2050-7518	MATERIALS SCIENCE, BIOMATERIALS
1349	JOURNAL OF MATERIALS CHEMISTRY C	2050-7526	2050-7534	MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY; PHYSICS, APPLIED
1350	JOURNAL OF MATERIALS SCIENCE	0022-2461	1573-4803	MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY
1351	JOURNAL OF MATHEMATICAL BIOLOGY	0303-6812	1432-1416	BIOLOGY; MATHEMATICAL & COMPUTATIONAL BIOLOGY
1352	JOURNAL OF MATHEMATICAL IMAGING AND VISION	0924-9907	1573-7683	COMPUTER SCIENCE, ARTIFICIAL INTELLIGENCE; COMPUTER SCIENCE, SOFTWARE ENGINEERING; MATHEMATICS, APPLIED
1353	JOURNAL OF MEDICAL ENTOMOLOGY	0022-2585	1938-2928	ENTOMOLOGY; VETERINARY SCIENCES
1354	JOURNAL OF MEDICAL ETHICS	0306-6800	1473-4257	MEDICAL ETHICS
1355	JOURNAL OF MEDICAL GENETICS	0022-2593	1468-6244	GENETICS & HEREDITY
1356	JOURNAL OF MEDICAL SCREENING	0969-1413	1475-5793	PUBLIC, ENVIRONMENTAL & OCCUPATIONAL HEALTH
1357	JOURNAL OF MEDICINAL CHEMISTRY	0022-2623	1520-4804	CHEMISTRY, MEDICINAL
1358	JOURNAL OF MEMBRANE SCIENCE	0376-7388	1873-3123	ENGINEERING, CHEMICAL; POLYMER SCIENCE
1359	JOURNAL OF METAMORPHIC GEOLOGY	0263-4929	1525-1314	GEOLOGY
1360	JOURNAL OF MICROELECTROMECHANICAL SYSTEMS	1057-7157	1941-0158	ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC; INSTRUMENTS & INSTRUMENTATION; NANOSCIENCE & NANOTECHNOLOGY; PHYSICS, APPLIED
1361	JOURNAL OF MOLECULAR AND CELLULAR CARDIOLOGY	0022-2828	1095-8584	CARDIAC & CARDIOVASCULAR SYSTEMS; CELL BIOLOGY
1362	JOURNAL OF MOLECULAR BIOLOGY	0022-2836	1089-8638	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY
1363	JOURNAL OF MOLECULAR DIAGNOSTICS	1525-1578	1943-7811	PATHOLOGY
1364	JOURNAL OF MOLECULAR ENDOCRINOLOGY	0952-5041	1479-6813	ENDOCRINOLOGY & METABOLISM
1365	JOURNAL OF MOLECULAR EVOLUTION	0022-2844	1432-1432	GENETICS & HEREDITY
1366	JOURNAL OF MOLECULAR HISTOLOGY	1567-2379	1567-2387	CELL BIOLOGY
1367	JOURNAL OF MOLECULAR LIQUIDS	0167-7322	1873-3166	CHEMISTRY, PHYSICAL; PHYSICS, ATOMIC, MOLECULAR & CHEMICAL
1368	JOURNAL OF MOLECULAR MEDICINE- JMM	0946-2716	1432-1440	GENETICS & HEREDITY; MEDICINE, RESEARCH & EXPERIMENTAL
1369	JOURNAL OF MOLECULAR NEUROSCIENCE	0895-8696	1559-1166	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; NEUROSCIENCES
1370	JOURNAL OF MORPHOLOGY	0362-2525	1097-4687	ANATOMY & MORPHOLOGY
1371	JOURNAL OF MULTIVARIATE ANALYSIS	0047-259X		STATISTICS & PROBABILITY

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
1372	JOURNAL OF NATURAL PRODUCTS	0163-3864	1520-6025	CHEMISTRY, MEDICINAL; PHARMACOLOGY & PHARMACY; PLANT SCIENCES
1373	JOURNAL OF NEMATOLOGY	0022-300X		ZOOLOGY
1374	JOURNAL OF NERVOUS AND MENTAL DISEASE	0022-3018	1539-736X	CLINICAL NEUROLOGY; PSYCHIATRY
1375	JOURNAL OF NEURAL TRANSMISSION	0300-9564	1435-1463	CLINICAL NEUROLOGY; NEUROSCIENCES
1376	JOURNAL OF NEUROCHEMISTRY	0022-3042	1471-4159	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; NEUROSCIENCES
1377	JOURNAL OF NEUROLOGY	0340-5354	1432-1459	CLINICAL NEUROLOGY
1378	JOURNAL OF NEUROLOGY NEUROSURGERY AND PSYCHIATRY	0022-3050	1468-330X	CLINICAL NEUROLOGY; PSYCHIATRY; SURGERY
1379	JOURNAL OF NEURO-ONCOLOGY	0167-594X	1573-7373	CLINICAL NEUROLOGY; ONCOLOGY
1380	JOURNAL OF NEUROPATHOLOGY AND EXPERIMENTAL NEUROLOGY	0022-3069	1554-6578	CLINICAL NEUROLOGY; NEUROSCIENCES; PATHOLOGY
1381	JOURNAL OF NEUROPHYSIOLOGY	0022-3077	1522-1598	NEUROSCIENCES; PHYSIOLOGY
1382	JOURNAL OF NEUROSCIENCE	0270-6474		NEUROSCIENCES
1383	JOURNAL OF NEUROSURGERY	0022-3085	1933-0693	CLINICAL NEUROLOGY; SURGERY
1384	JOURNAL OF NEUROTRAUMA	0897-7151	1557-9042	CLINICAL NEUROLOGY; CRITICAL CARE MEDICINE; NEUROSCIENCES
1385	JOURNAL OF NON-CRYSTALLINE SOLIDS	0022-3093	1873-4812	MATERIALS SCIENCE, CERAMICS; MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY
1386	JOURNAL OF NONDESTRUCTIVE EVALUATION	0195-9298	1573-4862	MATERIALS SCIENCE, CHARACTERIZATION & TESTING
1387	JOURNAL OF NONLINEAR SCIENCE	0938-8974	1432-1467	MATHEMATICS, APPLIED; MECHANICS; PHYSICS, MATHEMATICAL
1388	JOURNAL OF NON-NEWTONIAN FLUID MECHANICS	0377-0257	1873-2631	MECHANICS
1389	JOURNAL OF NUCLEAR CARDIOLOGY	1071-3581	1532-6551	CARDIAC & CARDIOVASCULAR SYSTEMS; RADIOLOGY, NUCLEAR MEDICINE & MEDICAL IMAGING
1390	JOURNAL OF NUCLEAR MATERIALS	0022-3115	1873-4820	MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY; NUCLEAR SCIENCE & TECHNOLOGY
1391	JOURNAL OF NUCLEAR MEDICINE	0161-5505	1535-5667	RADIOLOGY, NUCLEAR MEDICINE & MEDICAL IMAGING
1392	JOURNAL OF NUMBER THEORY	0022-314X	1096-1658	MATHEMATICS
1393	JOURNAL OF NUTRITION	0022-3166	1541-6100	NUTRITION & DIETETICS
1394	JOURNAL OF NUTRITIONAL BIOCHEMISTRY	0955-2863	1873-4847	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; NUTRITION & DIETETICS
1395	JOURNAL OF OPTICS	2040-8978	2040-8986	OPTICS
1396	JOURNAL OF OPTIMIZATION THEORY AND APPLICATIONS	0022-3239	1573-2878	MATHEMATICS, APPLIED; OPERATIONS RESEARCH & MANAGEMENT SCIENCE
1397	JOURNAL OF ORAL AND MAXILLOFACIAL SURGERY	0278-2391	1531-5053	DENTISTRY, ORAL SURGERY & MEDICINE
1398	JOURNAL OF ORAL REHABILITATION	0305-182X	1365-2842	DENTISTRY, ORAL SURGERY & MEDICINE
1399	JOURNAL OF ORGANIC CHEMISTRY	0022-3263		CHEMISTRY, ORGANIC
1400	JOURNAL OF ORNITHOLOGY	2193-7192	2193-7206	ORNITHOLOGY
1401	JOURNAL OF ORTHOPAEDIC & SPORTS PHYSICAL THERAPY	0190-6011	1938-1344	ORTHOPEDICS; REHABILITATION; SPORT SCIENCES
1402	JOURNAL OF ORTHOPAEDIC RESEARCH	0736-0266	1554-527X	ORTHOPEDICS
1403	JOURNAL OF ORTHOPAEDIC TRAUMA	0890-5339	1531-2291	ORTHOPEDICS; SPORT SCIENCES
1404	JOURNAL OF PALEOLIMNOLOGY	0921-2728	1573-0417	ENVIRONMENTAL SCIENCES; GEOSCIENCES, MULTIDISCIPLINARY; LIMNOLOGY
1405	JOURNAL OF PARENTERAL AND ENTERAL NUTRITION	0148-6071	1941-2444	NUTRITION & DIETETICS

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
1406	JOURNAL OF PATHOLOGY	0022-3417	1096-9896	ONCOLOGY; PATHOLOGY
1407	JOURNAL OF PEDIATRIC GASTROENTEROLOGY AND NUTRITION	0277-2116	1536-4801	GASTROENTEROLOGY & HEPATOLOGY; NUTRITION & DIETETICS; PEDIATRICS
1408	JOURNAL OF PEDIATRIC SURGERY	0022-3468	1531-5037	PEDIATRICS; SURGERY
1409	JOURNAL OF PEDIATRICS	0022-3476	1097-6833	PEDIATRICS
1410	JOURNAL OF PERIODONTOLOGY	0022-3492	1943-3670	DENTISTRY, ORAL SURGERY & MEDICINE
1411	JOURNAL OF PETROLEUM GEOLOGY	0141-6421	1747-5457	GEOSCIENCES, MULTIDISCIPLINARY
1412	JOURNAL OF PETROLEUM SCIENCE AND ENGINEERING	0920-4105	1873-4715	ENERGY & FUELS; ENGINEERING, PETROLEUM
1413	JOURNAL OF PETROLOGY	0022-3530	1460-2415	GEOCHEMISTRY & GEOPHYSICS
1414	JOURNAL OF PHARMACEUTICAL AND BIOMEDICAL ANALYSIS	0731-7085	1873-264X	CHEMISTRY, ANALYTICAL; PHARMACOLOGY & PHARMACY
1415	JOURNAL OF PHARMACEUTICAL SCIENCES	0022-3549	1520-6017	CHEMISTRY, MEDICINAL; CHEMISTRY, MULTIDISCIPLINARY; PHARMACOLOGY & PHARMACY
1416	JOURNAL OF PHARMACOLOGY AND EXPERIMENTAL THERAPEUTICS	0022-3565	1521-0103	PHARMACOLOGY & PHARMACY
1417	JOURNAL OF PHOTOCHEMISTRY AND PHOTOBIOLOGY A-CHEMISTRY	1010-6030		CHEMISTRY, PHYSICAL
1418	JOURNAL OF PHOTOCHEMISTRY AND PHOTOBIOLOGY B-BIOLOGY	1011-1344		BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; BIOPHYSICS
1419	JOURNAL OF PHYCOLOGY	0022-3646	1529-8817	MARINE & FRESHWATER BIOLOGY; PLANT SCIENCES
1420	JOURNAL OF PHYSICAL CHEMISTRY A	1089-5639		CHEMISTRY, PHYSICAL; PHYSICS, ATOMIC, MOLECULAR & CHEMICAL
1421	JOURNAL OF PHYSICAL CHEMISTRY B	1520-6106		CHEMISTRY, PHYSICAL
1422	JOURNAL OF PHYSICAL CHEMISTRY C	1932-7447		CHEMISTRY, PHYSICAL; MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY; NANOSCIENCE & NANOTECHNOLOGY
1423	JOURNAL OF PHYSICAL CHEMISTRY LETTERS	1948-7185		CHEMISTRY, PHYSICAL; MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY; NANOSCIENCE & NANOTECHNOLOGY; PHYSICS, ATOMIC, MOLECULAR & CHEMICAL
1424	JOURNAL OF PHYSICAL OCEANOGRAPHY	0022-3670	1520-0485	OCEANOGRAPHY
1425	JOURNAL OF PHYSICS A-MATHEMATICAL AND THEORETICAL	1751-8113	1751-8121	PHYSICS, MATHEMATICAL; PHYSICS, MULTIDISCIPLINARY
1426	JOURNAL OF PHYSICS D-APPLIED PHYSICS	0022-3727	1361-6463	PHYSICS, APPLIED
1427	JOURNAL OF PHYSICS G-NUCLEAR AND PARTICLE PHYSICS	0954-3899	1361-6471	PHYSICS, NUCLEAR; PHYSICS, PARTICLES & FIELDS
1428	JOURNAL OF PHYSICS-CONDENSED MATTER	0953-8984	1361-648X	PHYSICS, CONDENSED MATTER
1429	JOURNAL OF PHYSIOLOGY-LONDON	0022-3751	1469-7793	NEUROSCIENCES; PHYSIOLOGY
1430	JOURNAL OF PINEAL RESEARCH	0742-3098	1600-079X	ENDOCRINOLOGY & METABOLISM; NEUROSCIENCES; PHYSIOLOGY
1431	JOURNAL OF PLANKTON RESEARCH	0142-7873	1464-3774	MARINE & FRESHWATER BIOLOGY; OCEANOGRAPHY
1432	JOURNAL OF PLANT GROWTH REGULATION	0721-7595	1435-8107	PLANT SCIENCES
1433	JOURNAL OF PLANT NUTRITION AND SOIL SCIENCE	1436-8730	1522-2624	AGRONOMY; PLANT SCIENCES; SOIL SCIENCE
1434	JOURNAL OF PLANT PHYSIOLOGY	0176-1617	1618-1328	PLANT SCIENCES
1435	JOURNAL OF PLANT RESEARCH	0918-9440	1618-0860	PLANT SCIENCES

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
1436	JOURNAL OF PLASTIC RECONSTRUCTIVE AND AESTHETIC SURGERY	1748-6815	1878-0539	SURGERY
1437	JOURNAL OF POLYMER SCIENCE PART A-POLYMER CHEMISTRY	0887-624X	1099-0518	POLYMER SCIENCE
1438	JOURNAL OF POLYMER SCIENCE PART B-POLYMER PHYSICS	0887-6266	1099-0488	POLYMER SCIENCE
1439	JOURNAL OF POWER SOURCES	0378-7753	1873-2755	CHEMISTRY, PHYSICAL; ELECTROCHEMISTRY; ENERGY & FUELS; MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY
1440	JOURNAL OF PROCESS CONTROL	0959-1524	1873-2771	AUTOMATION & CONTROL SYSTEMS; ENGINEERING, CHEMICAL
1441	JOURNAL OF PRODUCT INNOVATION MANAGEMENT	0737-6782	1540-5885	ENGINEERING, INDUSTRIAL
1442	JOURNAL OF PROPULSION AND POWER	0748-4658	1533-3876	ENGINEERING, AEROSPACE
1443	JOURNAL OF PROSTHETIC DENTISTRY	0022-3913	1097-6841	DENTISTRY, ORAL SURGERY & MEDICINE
1444	JOURNAL OF PROTEOME RESEARCH	1535-3893	1535-3907	BIOCHEMICAL RESEARCH METHODS
1445	JOURNAL OF PROTEOMICS	1874-3919	1876-7737	BIOCHEMICAL RESEARCH METHODS
1446	JOURNAL OF PSYCHIATRIC RESEARCH	0022-3956	1879-1379	PSYCHIATRY
1447	JOURNAL OF PSYCHIATRY & NEUROSCIENCE	1180-4882	1488-2434	NEUROSCIENCES; PSYCHIATRY
1448	JOURNAL OF PSYCHOPHARMACOLOGY	0269-8811	1461-7285	CLINICAL NEUROLOGY; NEUROSCIENCES; PHARMACOLOGY & PHARMACY; PSYCHIATRY
1449	JOURNAL OF PSYCHOSOMATIC RESEARCH	0022-3999	1879-1360	PSYCHIATRY
1450	JOURNAL OF PURE AND APPLIED ALGEBRA	0022-4049	1873-1376	MATHEMATICS, APPLIED; MATHEMATICS
1451	JOURNAL OF QUALITY TECHNOLOGY	0022-4065	2575-6230	ENGINEERING, INDUSTRIAL; OPERATIONS RESEARCH & MANAGEMENT SCIENCE; STATISTICS & PROBABILITY
1452	JOURNAL OF QUANTITATIVE SPECTROSCOPY & RADIATIVE TRANSFER	0022-4073	1879-1352	OPTICS; SPECTROSCOPY
1453	JOURNAL OF QUATERNARY SCIENCE	0267-8179	1099-1417	GEOGRAPHY, PHYSICAL; GEOSCIENCES, MULTIDISCIPLINARY
1454	JOURNAL OF REFRACTIVE SURGERY	1081-597X	1938-2391	OPHTHALMOLOGY; SURGERY
1455	JOURNAL OF REPRODUCTIVE IMMUNOLOGY	0165-0378	1872-7603	IMMUNOLOGY; REPRODUCTIVE BIOLOGY
1456	JOURNAL OF RHEOLOGY	0148-6055		MECHANICS
1457	JOURNAL OF RHEUMATOLOGY	0315-162X	1499-2752	RHEUMATOLOGY
1458	JOURNAL OF SEA RESEARCH	1385-1101	1873-1414	MARINE & FRESHWATER BIOLOGY; OCEANOGRAPHY
1459	JOURNAL OF SEDIMENTARY RESEARCH	1527-1404	1938-3681	GEOLOGY
1460	JOURNAL OF SHOULDER AND ELBOW SURGERY	1058-2746		ORTHOPEDICS; SPORT SCIENCES; SURGERY
1461	JOURNAL OF SLEEP RESEARCH	0962-1105	1365-2869	CLINICAL NEUROLOGY; NEUROSCIENCES
1462	JOURNAL OF SMALL ANIMAL PRACTICE	0022-4510	1748-5827	VETERINARY SCIENCES
1463	JOURNAL OF SOIL AND WATER CONSERVATION	0022-4561	1941-3300	ECOLOGY; SOIL SCIENCE; WATER RESOURCES
1464	JOURNAL OF SOUND AND VIBRATION	0022-460X	1095-8568	ACOUSTICS; ENGINEERING, MECHANICAL; MECHANICS
1465	JOURNAL OF SOUTH AMERICAN EARTH SCIENCES	0895-9811		GEOSCIENCES, MULTIDISCIPLINARY

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
1466	JOURNAL OF STATISTICAL PHYSICS	0022-4715	1572-9613	PHYSICS, MATHEMATICAL
1467	JOURNAL OF STEROID BIOCHEMISTRY AND MOLECULAR BIOLOGY	0960-0760		BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; ENDOCRINOLOGY & METABOLISM
1468	JOURNAL OF STORED PRODUCTS RESEARCH	0022-474X	1879-1212	ENTOMOLOGY
1469	JOURNAL OF STRUCTURAL BIOLOGY	1047-8477	1095-8657	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; BIOPHYSICS; CELL BIOLOGY
1470	JOURNAL OF STRUCTURAL ENGINEERING	0733-9445	1943-541X	CONSTRUCTION & BUILDING TECHNOLOGY; ENGINEERING, CIVIL
1471	JOURNAL OF STRUCTURAL GEOLOGY	0191-8141		GEOSCIENCES, MULTIDISCIPLINARY
1472	JOURNAL OF STUDIES ON ALCOHOL AND DRUGS	1937-1888	1938-4114	PSYCHOLOGY; SUBSTANCE ABUSE
1473	JOURNAL OF SUPERCRITICAL FLUIDS	0896-8446	1872-8162	CHEMISTRY, PHYSICAL; ENGINEERING, CHEMICAL
1474	JOURNAL OF SURGICAL ONCOLOGY	0022-4790	1096-9098	ONCOLOGY; SURGERY
1475	JOURNAL OF SURGICAL RESEARCH	0022-4804	1095-8673	SURGERY
1476	JOURNAL OF SYMBOLIC LOGIC	0022-4812	1943-5886	LOGIC; MATHEMATICS
1477	JOURNAL OF SYNCHROTRON RADIATION	0909-0495	1600-5775	INSTRUMENTS & INSTRUMENTATION; OPTICS; PHYSICS, APPLIED
1478	JOURNAL OF SYSTEMATIC PALAEOLOGY	1477-2019	1478-0941	EVOLUTIONARY BIOLOGY; PALEONTOLOGY
1479	JOURNAL OF TELEMEDICINE AND TELE CARE	1357-633X	1758-1109	HEALTH CARE SCIENCES & SERVICES
1480	JOURNAL OF THE ACADEMY OF NUTRITION AND DIETETICS	2212-2672	2212-2680	NUTRITION & DIETETICS
1481	JOURNAL OF THE ACM	0004-5411	1557-735X	COMPUTER SCIENCE, HARDWARE & ARCHITECTURE; COMPUTER SCIENCE, INFORMATION SYSTEMS; COMPUTER SCIENCE, SOFTWARE ENGINEERING; COMPUTER SCIENCE, THEORY & METHODS
1482	JOURNAL OF THE AMERICAN ACADEMY OF CHILD AND ADOLESCENT PSYCHIATRY	0890-8567	1527-5418	PEDIATRICS; PSYCHIATRY
1483	JOURNAL OF THE AMERICAN ACADEMY OF DERMATOLOGY	0190-9622		DERMATOLOGY
1484	JOURNAL OF THE AMERICAN CERAMIC SOCIETY	0002-7820	1551-2916	MATERIALS SCIENCE, CERAMICS
1485	JOURNAL OF THE AMERICAN CHEMICAL SOCIETY	0002-7863		CHEMISTRY, MULTIDISCIPLINARY
1486	JOURNAL OF THE AMERICAN COLLEGE OF CARDIOLOGY	0735-1097	1558-3597	CARDIAC & CARDIOVASCULAR SYSTEMS
1487	JOURNAL OF THE AMERICAN COLLEGE OF SURGEONS	1072-7515	1879-1190	SURGERY
1488	JOURNAL OF THE AMERICAN DENTAL ASSOCIATION	0002-8177	1943-4723	DENTISTRY, ORAL SURGERY & MEDICINE
1489	JOURNAL OF THE AMERICAN GERIATRICS SOCIETY	0002-8614	1532-5415	GERIATRICS & GERONTOLOGY
1490	JOURNAL OF THE AMERICAN MATHEMATICAL SOCIETY	0894-0347	1088-6834	MATHEMATICS
1491	JOURNAL OF THE AMERICAN MEDICAL INFORMATICS ASSOCIATION	1067-5027	1527-974X	COMPUTER SCIENCE, INFORMATION SYSTEMS; COMPUTER SCIENCE, INTERDISCIPLINARY APPLICATIONS; HEALTH CARE SCIENCES & SERVICES; MEDICAL INFORMATICS
1492	JOURNAL OF THE AMERICAN SOCIETY FOR MASS SPECTROMETRY	1044-0305	1879-1123	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; CHEMISTRY, ANALYTICAL; CHEMISTRY, PHYSICAL; SPECTROSCOPY

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
1493	JOURNAL OF THE AMERICAN SOCIETY OF ECHOCARDIOGRAPHY	0894-7317		CARDIAC & CARDIOVASCULAR SYSTEMS
1494	JOURNAL OF THE AMERICAN SOCIETY OF NEPHROLOGY	1046-6673	1533-3450	UROLOGY & NEPHROLOGY
1495	JOURNAL OF THE AMERICAN STATISTICAL ASSOCIATION	0162-1459	1537-274X	STATISTICS & PROBABILITY
1496	JOURNAL OF THE AMERICAN WATER RESOURCES ASSOCIATION	1093-474X	1752-1688	ENGINEERING, ENVIRONMENTAL; GEOSCIENCES, MULTIDISCIPLINARY; WATER RESOURCES
1497	JOURNAL OF THE ATMOSPHERIC SCIENCES	0022-4928	1520-0469	METEOROLOGY & ATMOSPHERIC SCIENCES
1498	JOURNAL OF THE ELECTROCHEMICAL SOCIETY	0013-4651	1945-7111	ELECTROCHEMISTRY; MATERIALS SCIENCE, COATINGS & FILMS
1499	JOURNAL OF THE EUROPEAN CERAMIC SOCIETY	0955-2219	1873-619X	MATERIALS SCIENCE, CERAMICS
1500	JOURNAL OF THE EUROPEAN MATHEMATICAL SOCIETY	1435-9855		MATHEMATICS, APPLIED; MATHEMATICS
1501	JOURNAL OF THE GEOLOGICAL SOCIETY	0016-7649	2041-479X	GEOSCIENCES, MULTIDISCIPLINARY
1502	JOURNAL OF THE INSTITUTE OF MATHEMATICS OF JUSSIEU	1474-7480	1475-3030	MATHEMATICS
1503	JOURNAL OF THE INTERNATIONAL NEUROPSYCHOLOGICAL SOCIETY	1355-6177	1469-7661	CLINICAL NEUROLOGY; NEUROSCIENCES; PSYCHIATRY; PSYCHOLOGY
1504	JOURNAL OF THE LONDON MATHEMATICAL SOCIETY-SECOND SERIES	0024-6107	1469-7750	MATHEMATICS
1505	JOURNAL OF THE MECHANICS AND PHYSICS OF SOLIDS	0022-5096	1873-4782	MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY; MECHANICS; PHYSICS, CONDENSED MATTER
1506	JOURNAL OF THE METEOROLOGICAL SOCIETY OF JAPAN	0026-1165	2186-9057	METEOROLOGY & ATMOSPHERIC SCIENCES
1507	JOURNAL OF THE OPTICAL SOCIETY OF AMERICA A-OPTICS IMAGE SCIENCE AND VISION	1084-7529	1520-8532	OPTICS
1508	JOURNAL OF THE OPTICAL SOCIETY OF AMERICA B-OPTICAL PHYSICS	0740-3224	1520-8540	OPTICS
1509	JOURNAL OF THE ROYAL SOCIETY INTERFACE	1742-5689	1742-5662	MULTIDISCIPLINARY SCIENCES
1510	JOURNAL OF THE ROYAL SOCIETY OF NEW ZEALAND	0303-6758	1175-8899	MULTIDISCIPLINARY SCIENCES
1511	JOURNAL OF THE ROYAL STATISTICAL SOCIETY SERIES A-STATISTICS IN SOCIETY	0964-1998	1467-985X	STATISTICS & PROBABILITY
1512	JOURNAL OF THE ROYAL STATISTICAL SOCIETY SERIES B-STATISTICAL METHODOLOGY	1369-7412	1467-9868	STATISTICS & PROBABILITY
1513	JOURNAL OF THE ROYAL STATISTICAL SOCIETY SERIES C-APPLIED STATISTICS	0035-9254	1467-9876	STATISTICS & PROBABILITY
1514	JOURNAL OF THE SCIENCE OF FOOD AND AGRICULTURE	0022-5142	1097-0010	AGRICULTURE, MULTIDISCIPLINARY; CHEMISTRY, APPLIED; FOOD SCIENCE & TECHNOLOGY
1515	JOURNAL OF THE TAIWAN INSTITUTE OF CHEMICAL ENGINEERS	1876-1070	1876-1089	ENGINEERING, CHEMICAL
1516	JOURNAL OF THEORETICAL BIOLOGY	0022-5193	1095-8541	BIOLOGY; MATHEMATICAL & COMPUTATIONAL BIOLOGY
1517	JOURNAL OF THERMAL BIOLOGY	0306-4565		BIOLOGY; ZOOLOGY
1518	JOURNAL OF THERMAL SPRAY TECHNOLOGY	1059-9630	1544-1016	MATERIALS SCIENCE, COATINGS & FILMS

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
1519	JOURNAL OF THERMAL STRESSES	0149-5739	1521-074X	MECHANICS; THERMODYNAMICS
1520	JOURNAL OF THORACIC AND CARDIOVASCULAR SURGERY	0022-5223	1097-685X	CARDIAC & CARDIOVASCULAR SYSTEMS; RESPIRATORY SYSTEM; SURGERY
1521	JOURNAL OF THORACIC ONCOLOGY	1556-0864	1556-1380	ONCOLOGY; RESPIRATORY SYSTEM
1522	JOURNAL OF THROMBOSIS AND HAEMOSTASIS	1538-7933	1538-7836	HEMATOLOGY; PERIPHERAL VASCULAR DISEASE
1523	JOURNAL OF TIME SERIES ANALYSIS	0143-9782	1467-9892	STATISTICS & PROBABILITY
1524	JOURNAL OF TOXICOLOGY AND ENVIRONMENTAL HEALTH-PART B- CRITICAL REVIEWS	1093-7404	1521-6950	ENVIRONMENTAL SCIENCES; PUBLIC, ENVIRONMENTAL & OCCUPATIONAL HEALTH; TOXICOLOGY
1525	JOURNAL OF TRAUMA AND ACUTE CARE SURGERY	2163-0755	2163-0763	CRITICAL CARE MEDICINE; SURGERY
1526	JOURNAL OF UROLOGY	0022-5347	1527-3792	UROLOGY & NEPHROLOGY
1527	JOURNAL OF VASCULAR AND INTERVENTIONAL RADIOLOGY	1051-0443	1535-7732	PERIPHERAL VASCULAR DISEASE; RADIOLOGY, NUCLEAR MEDICINE & MEDICAL IMAGING
1528	JOURNAL OF VASCULAR SURGERY	0741-5214		PERIPHERAL VASCULAR DISEASE; SURGERY
1529	JOURNAL OF VEGETATION SCIENCE	1100-9233	1654-1103	ECOLOGY; FORESTRY; PLANT SCIENCES
1530	JOURNAL OF VERTEBRATE PALEONTOLOGY	0272-4634	1937-2809	PALEONTOLOGY
1531	JOURNAL OF VETERINARY DIAGNOSTIC INVESTIGATION	1040-6387	1943-4936	VETERINARY SCIENCES
1532	JOURNAL OF VETERINARY INTERNAL MEDICINE	0891-6640	1939-1676	VETERINARY SCIENCES
1533	JOURNAL OF VIRAL HEPATITIS	1352-0504	1365-2893	GASTROENTEROLOGY & HEPATOLOGY; INFECTIOUS DISEASES; VIROLOGY
1534	JOURNAL OF VIROLOGY	0022-538X	1098-5514	VIROLOGY
1535	JOURNAL OF VOLCANOLOGY AND GEOTHERMAL RESEARCH	0377-0273	1872-6097	GEOSCIENCES, MULTIDISCIPLINARY
1536	JOURNAL OF WATER RESOURCES PLANNING AND MANAGEMENT	0733-9496	1943-5452	ENGINEERING, CIVIL; WATER RESOURCES
1537	JOURNAL OF WILDLIFE MANAGEMENT	0022-541X	1937-2817	ECOLOGY; ZOOLOGY
1538	JOURNAL OF WIND ENGINEERING AND INDUSTRIAL AERODYNAMICS	0167-6105	1872-8197	ENGINEERING, CIVIL; MECHANICS
1539	JOURNAL OF WOMENS HEALTH	1540-9996	1931-843X	MEDICINE, GENERAL & INTERNAL; OBSTETRICS & GYNECOLOGY; PUBLIC, ENVIRONMENTAL & OCCUPATIONAL HEALTH
1540	JOURNAL OF ZOOLOGICAL SYSTEMATICS AND EVOLUTIONARY RESEARCH	0947-5745	1439-0469	EVOLUTIONARY BIOLOGY; ZOOLOGY
1541	JOURNAL OF ZOOLOGY	0952-8369	1469-7998	ZOOLOGY
1542	JOURNALS OF GERONTOLOGY SERIES A-BIOLOGICAL SCIENCES AND MEDICAL SCIENCES	1079-5006	1758-535X	GERIATRICS & GERONTOLOGY
1543	JOURNALS OF GERONTOLOGY SERIES B-PSYCHOLOGICAL SCIENCES AND SOCIAL SCIENCES	1079-5014	1758-5368	GERIATRICS & GERONTOLOGY; PSYCHOLOGY
1544	KIDNEY INTERNATIONAL	0085-2538	1523-1755	UROLOGY & NEPHROLOGY
1545	KINETIC AND RELATED MODELS	1937-5093	1937-5077	MATHEMATICS, APPLIED; MATHEMATICS
1546	KNEE SURGERY SPORTS TRAUMATOLOGY ARTHROSCOPY	0942-2056	1433-7347	ORTHOPEDICS; SPORT SCIENCES; SURGERY
1547	KNOWLEDGE-BASED SYSTEMS	0950-7051	1872-7409	COMPUTER SCIENCE, ARTIFICIAL INTELLIGENCE
1548	LAB ON A CHIP	1473-0197	1473-0189	BIOCHEMICAL RESEARCH METHODS; CHEMISTRY, ANALYTICAL; CHEMISTRY, MULTIDISCIPLINARY; NANOSCIENCE & NANOTECHNOLOGY
1549	LABORATORY ANIMALS	0023-6772	1758-1117	VETERINARY SCIENCES; ZOOLOGY

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
1550	LABORATORY INVESTIGATION	0023-6837	1530-0307	MEDICINE, RESEARCH & EXPERIMENTAL; PATHOLOGY
1551	LANCET	0140-6736	1474-547X	MEDICINE, GENERAL & INTERNAL
1552	LANCET INFECTIOUS DISEASES	1473-3099	1474-4457	INFECTIOUS DISEASES
1553	LAND DEGRADATION & DEVELOPMENT	1085-3278	1099-145X	ENVIRONMENTAL SCIENCES; SOIL SCIENCE
1554	LANGMUIR	0743-7463		CHEMISTRY, MULTIDISCIPLINARY; CHEMISTRY, PHYSICAL; MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY
1555	LARYNGOSCOPE	0023-852X	1531-4995	MEDICINE, RESEARCH & EXPERIMENTAL; OTORHINOLARYNGOLOGY
1556	LASER & PHOTONICS REVIEWS	1863-8880	1863-8899	OPTICS; PHYSICS, APPLIED; PHYSICS, CONDENSED MATTER
1557	LASERS IN SURGERY AND MEDICINE	0196-8092	1096-9101	DERMATOLOGY; SURGERY
1558	LEARNING & MEMORY	1072-0502	1549-5485	NEUROSCIENCES
1559	LETHAIA	0024-1164	1502-3931	PALEONTOLOGY
1560	LETTERS IN MATHEMATICAL PHYSICS	0377-9017	1573-0530	PHYSICS, MATHEMATICAL
1561	LEUKEMIA	0887-6924	1476-5551	HEMATOLOGY; ONCOLOGY
1562	LIFE SCIENCES	0024-3205	1879-0631	MEDICINE, RESEARCH & EXPERIMENTAL; PHARMACOLOGY & PHARMACY
1563	LIMNOLOGY AND OCEANOGRAPHY	0024-3590	1939-5590	LIMNOLOGY; OCEANOGRAPHY
1564	LINEAR ALGEBRA AND ITS APPLICATIONS	0024-3795	1873-1856	MATHEMATICS, APPLIED; MATHEMATICS
1565	LITHOS	0024-4937	1872-6143	GEOCHEMISTRY & GEOPHYSICS; MINERALOGY
1566	LIVER INTERNATIONAL	1478-3223	1478-3231	GASTROENTEROLOGY & HEPATOLOGY
1567	LIVER TRANSPLANTATION	1527-6465	1527-6473	GASTROENTEROLOGY & HEPATOLOGY; SURGERY; TRANSPLANTATION
1568	LIVESTOCK SCIENCE	1871-1413	1878-0490	AGRICULTURE, DAIRY & ANIMAL SCIENCE
1569	LUNG CANCER	0169-5002	1872-8332	ONCOLOGY; RESPIRATORY SYSTEM
1570	LWT-FOOD SCIENCE AND TECHNOLOGY	0023-6438	1096-1127	FOOD SCIENCE & TECHNOLOGY
1571	MACHINE LEARNING	0885-6125	1573-0565	COMPUTER SCIENCE, ARTIFICIAL INTELLIGENCE
1572	MACROMOLECULAR BIOSCIENCE	1616-5187	1616-5195	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; MATERIALS SCIENCE, BIOMATERIALS; POLYMER SCIENCE
1573	MACROMOLECULAR CHEMISTRY AND PHYSICS	1022-1352	1521-3935	POLYMER SCIENCE
1574	MACROMOLECULAR MATERIALS AND ENGINEERING	1438-7492	1439-2054	MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY; POLYMER SCIENCE
1575	MACROMOLECULAR RAPID COMMUNICATIONS	1022-1336	1521-3927	POLYMER SCIENCE
1576	MACROMOLECULAR THEORY AND SIMULATIONS	1022-1344	1521-3919	POLYMER SCIENCE
1577	MACROMOLECULES	0024-9297	1520-5835	POLYMER SCIENCE
1578	MAGAZINE OF CONCRETE RESEARCH	0024-9831	1751-763X	CONSTRUCTION & BUILDING TECHNOLOGY; MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY
1579	MAGNETIC RESONANCE IMAGING	0730-725X	1873-5894	RADIOLOGY, NUCLEAR MEDICINE & MEDICAL IMAGING
1580	MAGNETIC RESONANCE IN MEDICINE	0740-3194	1522-2594	RADIOLOGY, NUCLEAR MEDICINE & MEDICAL IMAGING
1581	MALACOLOGIA	0076-2997	2168-9075	ZOOLOGY
1582	MALARIA JOURNAL	1475-2875		INFECTIOUS DISEASES; PARASITOLOGY; TROPICAL MEDICINE
1583	MAMMAL RESEARCH	2199-2401	2199-241X	ZOOLOGY
1584	MAMMAL REVIEW	0305-1838	1365-2907	ZOOLOGY

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
1585	MAMMALIAN BIOLOGY	1616-5047	1618-1476	ZOOLOGY
1586	MAMMALIAN GENOME	0938-8990	1432-1777	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; BIOTECHNOLOGY & APPLIED MICROBIOLOGY; GENETICS & HEREDITY
1587	MARINE AND PETROLEUM GEOLOGY	0264-8172	1873-4073	GEOSCIENCES, MULTIDISCIPLINARY
1588	MARINE BIOLOGY	0025-3162	1432-1793	MARINE & FRESHWATER BIOLOGY
1589	MARINE BIOTECHNOLOGY	1436-2228	1436-2236	BIOTECHNOLOGY & APPLIED MICROBIOLOGY; MARINE & FRESHWATER BIOLOGY
1590	MARINE CHEMISTRY	0304-4203	1872-7581	CHEMISTRY, MULTIDISCIPLINARY; OCEANOGRAPHY
1591	MARINE ECOLOGY PROGRESS SERIES	0171-8630	1616-1599	ECOLOGY; MARINE & FRESHWATER BIOLOGY; OCEANOGRAPHY
1592	MARINE ENVIRONMENTAL RESEARCH	0141-1136	1879-0291	ENVIRONMENTAL SCIENCES; MARINE & FRESHWATER BIOLOGY; TOXICOLOGY
1593	MARINE GEOLOGY	0025-3227	1872-6151	GEOSCIENCES, MULTIDISCIPLINARY; OCEANOGRAPHY
1594	MARINE MAMMAL SCIENCE	0824-0469	1748-7692	MARINE & FRESHWATER BIOLOGY; ZOOLOGY
1595	MARINE MICROPALAEONTOLOGY	0377-8398	1872-6186	PALEONTOLOGY
1596	MARINE POLLUTION BULLETIN	0025-326X	1879-3363	ENVIRONMENTAL SCIENCES; MARINE & FRESHWATER BIOLOGY
1597	MASS SPECTROMETRY REVIEWS	0277-7037	1098-2787	SPECTROSCOPY
1598	MATERIALS CHARACTERIZATION	1044-5803	1873-4189	MATERIALS SCIENCE, CHARACTERIZATION & TESTING; MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY; METALLURGY & METALLURGICAL ENGINEERING
1599	MATERIALS LETTERS	0167-577X	1873-4979	MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY; PHYSICS, APPLIED
1600	MATERIALS RESEARCH BULLETIN	0025-5408	1873-4227	MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY
1601	MATERIALS SCIENCE & ENGINEERING R-REPORTS	0927-796X	1879-212X	MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY; PHYSICS, APPLIED
1602	MATERIALS SCIENCE AND ENGINEERING A-STRUCTURAL MATERIALS PROPERTIES MICROSTRUCTURE AND PROCESSING	0921-5093	1873-4936	MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY; METALLURGY & METALLURGICAL ENGINEERING; NANOSCIENCE & NANOTECHNOLOGY
1603	MATERIALS SCIENCE AND ENGINEERING B-ADVANCED FUNCTIONAL SOLID-STATE MATERIALS	0921-5107	1873-4944	MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY; PHYSICS, CONDENSED MATTER
1604	MATERIALS SCIENCE AND TECHNOLOGY	0267-0836	1743-2847	MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY; METALLURGY & METALLURGICAL ENGINEERING
1605	MATHEMATICAL MODELS & METHODS IN APPLIED SCIENCES	0218-2025	1793-6314	MATHEMATICS, APPLIED
1606	MATHEMATICAL PROCEEDINGS OF THE CAMBRIDGE PHILOSOPHICAL SOCIETY	0305-0041	1469-8064	MATHEMATICS
1607	MATHEMATICAL PROGRAMMING	0025-5610	1436-4646	COMPUTER SCIENCE, SOFTWARE ENGINEERING; MATHEMATICS, APPLIED; OPERATIONS RESEARCH & MANAGEMENT SCIENCE
1608	MATHEMATICAL RESEARCH LETTERS	1073-2780	1945-001X	MATHEMATICS
1609	MATHEMATICS OF COMPUTATION	0025-5718	1088-6842	MATHEMATICS, APPLIED
1610	MATHEMATICS OF OPERATIONS RESEARCH	0364-765X	1526-5471	MATHEMATICS, APPLIED; OPERATIONS RESEARCH & MANAGEMENT SCIENCE
1611	MATHEMATISCHE ANNALEN	0025-5831	1432-1807	MATHEMATICS

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
1612	MATHEMATISCHE NACHRICHTEN	0025-584X	1522-2616	MATHEMATICS
1613	MATHEMATISCHE ZEITSCHRIFT	0025-5874	1432-1823	MATHEMATICS
1614	MATRIX BIOLOGY	0945-053X	1569-1802	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; CELL BIOLOGY
1615	MATURITAS	0378-5122	1873-4111	GERIATRICS & GERONTOLOGY; OBSTETRICS & GYNECOLOGY
1616	MAYO CLINIC PROCEEDINGS	0025-6196	1942-5546	MEDICINE, GENERAL & INTERNAL
1617	MEASUREMENT SCIENCE AND TECHNOLOGY	0957-0233	1361-6501	ENGINEERING, MULTIDISCIPLINARY; INSTRUMENTS & INSTRUMENTATION
1618	MEAT SCIENCE	0309-1740	1873-4138	FOOD SCIENCE & TECHNOLOGY
1619	MECCANICA	0025-6455	1572-9648	MECHANICS
1620	MECHANICS BASED DESIGN OF STRUCTURES AND MACHINES	1539-7734	1539-7742	MECHANICS
1621	MECHANICS OF MATERIALS	0167-6636	1872-7743	MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY; MECHANICS
1622	MECHANICS RESEARCH COMMUNICATIONS	0093-6413		MECHANICS
1623	MECHANISM AND MACHINE THEORY	0094-114X		ENGINEERING, MECHANICAL
1624	MECHANISMS OF AGEING AND DEVELOPMENT	0047-6374	1872-6216	CELL BIOLOGY; GERIATRICS & GERONTOLOGY
1625	MECHATRONICS	0957-4158		AUTOMATION & CONTROL SYSTEMS; COMPUTER SCIENCE, ARTIFICIAL INTELLIGENCE; ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC; ENGINEERING, MECHANICAL
1626	MEDICAL AND VETERINARY ENTOMOLOGY	0269-283X	1365-2915	ENTOMOLOGY; VETERINARY SCIENCES
1627	MEDICAL CARE	0025-7079	1537-1948	HEALTH CARE SCIENCES & SERVICES; PUBLIC, ENVIRONMENTAL & OCCUPATIONAL HEALTH
1628	MEDICAL CARE RESEARCH AND REVIEW	1077-5587	1552-6801	HEALTH CARE SCIENCES & SERVICES
1629	MEDICAL CLINICS OF NORTH AMERICA	0025-7125	1557-9859	MEDICINE, GENERAL & INTERNAL
1630	MEDICAL DECISION MAKING	0272-989X	1552-681X	HEALTH CARE SCIENCES & SERVICES; MEDICAL INFORMATICS
1631	MEDICAL EDUCATION	0308-0110	1365-2923	EDUCATION, SCIENTIFIC DISCIPLINES; HEALTH CARE SCIENCES & SERVICES
1632	MEDICAL IMAGE ANALYSIS	1361-8415	1361-8423	COMPUTER SCIENCE, ARTIFICIAL INTELLIGENCE; COMPUTER SCIENCE, INTERDISCIPLINARY APPLICATIONS; ENGINEERING, BIOMEDICAL; RADIOLOGY, NUCLEAR MEDICINE & MEDICAL IMAGING
1633	MEDICAL MICROBIOLOGY AND IMMUNOLOGY	0300-8584	1432-1831	IMMUNOLOGY; MICROBIOLOGY
1634	MEDICAL MYCOLOGY	1369-3786	1460-2709	INFECTIOUS DISEASES; MYCOLOGY; VETERINARY SCIENCES
1635	MEDICAL PHYSICS	0094-2405	2473-4209	RADIOLOGY, NUCLEAR MEDICINE & MEDICAL IMAGING
1636	MEDICINAL RESEARCH REVIEWS	0198-6325	1098-1128	CHEMISTRY, MEDICINAL; PHARMACOLOGY & PHARMACY
1637	MEDICINE AND SCIENCE IN SPORTS AND EXERCISE	0195-9131	1530-0315	SPORT SCIENCES
1638	MELANOMA RESEARCH	0960-8931	1473-5636	DERMATOLOGY; MEDICINE, RESEARCH & EXPERIMENTAL; ONCOLOGY
1639	MEMOIRS OF THE AMERICAN MATHEMATICAL SOCIETY	0065-9266	1947-6221	MATHEMATICS
1640	MEMORIAS DO INSTITUTO OSWALDO CRUZ	0074-0276	1678-8060	PARASITOLOGY; TROPICAL MEDICINE

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
1641	MENOPAUSE-THE JOURNAL OF THE NORTH AMERICAN MENOPAUSE SOCIETY	1072-3714	1530-0374	OBSTETRICS & GYNECOLOGY
1642	METABOLISM-CLINICAL AND EXPERIMENTAL	0026-0495	1532-8600	ENDOCRINOLOGY & METABOLISM
1643	METALLURGICAL AND MATERIALS TRANSACTIONS A-PHYSICAL METALLURGY AND MATERIALS SCIENCE	1073-5623	1543-1940	MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY; METALLURGY & METALLURGICAL ENGINEERING
1644	METALLURGICAL AND MATERIALS TRANSACTIONS B-PROCESS METALLURGY AND MATERIALS PROCESSING SCIENCE	1073-5615	1543-1916	MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY; METALLURGY & METALLURGICAL ENGINEERING
1645	METALS AND MATERIALS INTERNATIONAL	1598-9623	2005-4149	MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY; METALLURGY & METALLURGICAL ENGINEERING
1646	METHODS	1046-2023	1095-9130	BIOCHEMICAL RESEARCH METHODS; BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY
1647	METHODS IN ENZYMOLOGY	0076-6879		BIOCHEMICAL RESEARCH METHODS
1648	METROLOGIA	0026-1394	1681-7575	INSTRUMENTS & INSTRUMENTATION; PHYSICS, APPLIED
1649	MICHIGAN MATHEMATICAL JOURNAL	0026-2285		MATHEMATICS
1650	MICROBIAL DRUG RESISTANCE	1076-6294	1931-8448	INFECTIOUS DISEASES; MICROBIOLOGY; PHARMACOLOGY & PHARMACY
1651	MICROBIAL ECOLOGY	0095-3628	1432-184X	ECOLOGY; MARINE & FRESHWATER BIOLOGY; MICROBIOLOGY
1652	MICROBIOLOGY AND MOLECULAR BIOLOGY REVIEWS	1092-2172	1098-5557	MICROBIOLOGY
1653	MICROCHIMICA ACTA	0026-3672	1436-5073	CHEMISTRY, ANALYTICAL
1654	MICROCIRCULATION	1073-9688	1549-8719	HEMATOLOGY; PERIPHERAL VASCULAR DISEASE
1655	MICROPOROUS AND MESOPOROUS MATERIALS	1387-1811	1873-3093	CHEMISTRY, APPLIED; CHEMISTRY, PHYSICAL; MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY; NANOSCIENCE & NANOTECHNOLOGY
1656	MILBANK QUARTERLY	0887-378X	1468-0009	HEALTH CARE SCIENCES & SERVICES
1657	MINERALIUM DEPOSITA	0026-4598	1432-1866	GEOCHEMISTRY & GEOPHYSICS; MINERALOGY
1658	MINERALS ENGINEERING	0892-6875		ENGINEERING, CHEMICAL; MINERALOGY; MINING & MINERAL PROCESSING
1659	MODELLING AND SIMULATION IN MATERIALS SCIENCE AND ENGINEERING	0965-0393	1361-651X	MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY; PHYSICS, APPLIED
1660	MODERN PATHOLOGY	0893-3952	1530-0285	PATHOLOGY
1661	MOLECULAR & CELLULAR PROTEOMICS	1535-9476	1535-9484	BIOCHEMICAL RESEARCH METHODS
1662	MOLECULAR AND CELLULAR BIOCHEMISTRY	0300-8177	1573-4919	CELL BIOLOGY
1663	MOLECULAR AND CELLULAR BIOLOGY	0270-7306	1098-5549	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; CELL BIOLOGY
1664	MOLECULAR AND CELLULAR ENDOCRINOLOGY	0303-7207		CELL BIOLOGY; ENDOCRINOLOGY & METABOLISM
1665	MOLECULAR BIOLOGY AND EVOLUTION	0737-4038	1537-1719	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; EVOLUTIONARY BIOLOGY; GENETICS & HEREDITY
1666	MOLECULAR BIOLOGY OF THE CELL	1059-1524	1939-4586	CELL BIOLOGY
1667	MOLECULAR BREEDING	1380-3743	1572-9788	AGRONOMY; GENETICS & HEREDITY; HORTICULTURE; PLANT SCIENCES
1668	MOLECULAR CANCER RESEARCH	1541-7786	1557-3125	CELL BIOLOGY; ONCOLOGY

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
1669	MOLECULAR CATALYSIS	2468-8231		CHEMISTRY, PHYSICAL
1670	MOLECULAR CELL	1097-2765	1097-4164	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; CELL BIOLOGY
1671	MOLECULAR ECOLOGY	0962-1083	1365-294X	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; ECOLOGY; EVOLUTIONARY BIOLOGY
1672	MOLECULAR GENETICS AND GENOMICS	1617-4615	1617-4623	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; GENETICS & HEREDITY
1673	MOLECULAR GENETICS AND METABOLISM	1096-7192	1096-7206	ENDOCRINOLOGY & METABOLISM; GENETICS & HEREDITY; MEDICINE, RESEARCH & EXPERIMENTAL
1674	MOLECULAR HUMAN REPRODUCTION		1460-2407	DEVELOPMENTAL BIOLOGY; OBSTETRICS & GYNECOLOGY; REPRODUCTIVE BIOLOGY
1675	MOLECULAR MEDICINE	1076-1551	1528-3658	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; CELL BIOLOGY; MEDICINE, RESEARCH & EXPERIMENTAL
1676	MOLECULAR MICROBIOLOGY	0950-382X	1365-2958	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; MICROBIOLOGY
1677	MOLECULAR NEUROBIOLOGY	0893-7648	1559-1182	NEUROSCIENCES
1678	MOLECULAR NUTRITION & FOOD RESEARCH	1613-4125	1613-4133	FOOD SCIENCE & TECHNOLOGY
1679	MOLECULAR ORAL MICROBIOLOGY	2041-1006	2041-1014	DENTISTRY, ORAL SURGERY & MEDICINE; MICROBIOLOGY
1680	MOLECULAR PHARMACOLOGY	0026-895X	1521-0111	PHARMACOLOGY & PHARMACY
1681	MOLECULAR PHYLOGENETICS AND EVOLUTION	1055-7903	1095-9513	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; EVOLUTIONARY BIOLOGY; GENETICS & HEREDITY
1682	MOLECULAR PLANT-MICROBE INTERACTIONS	0894-0282	1943-7706	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; BIOTECHNOLOGY & APPLIED MICROBIOLOGY; PLANT SCIENCES
1683	MOLECULAR PSYCHIATRY	1359-4184	1476-5578	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; NEUROSCIENCES; PSYCHIATRY
1684	MOLECULAR SYSTEMS BIOLOGY	1744-4292		BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY
1685	MOLECULAR THERAPY	1525-0016	1525-0024	BIOTECHNOLOGY & APPLIED MICROBIOLOGY; GENETICS & HEREDITY; MEDICINE, RESEARCH & EXPERIMENTAL
1686	MOLECULAR VISION	1090-0535		BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; OPHTHALMOLOGY
1687	MOLECULES AND CELLS	1016-8478	0219-1032	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; CELL BIOLOGY
1688	MONTHLY NOTICES OF THE ROYAL ASTRONOMICAL SOCIETY	0035-8711	1365-2966	ASTRONOMY & ASTROPHYSICS
1689	MONTHLY WEATHER REVIEW	0027-0644	1520-0493	METEOROLOGY & ATMOSPHERIC SCIENCES
1690	MOVEMENT DISORDERS	0885-3185	1531-8257	CLINICAL NEUROLOGY
1691	MRS BULLETIN	0883-7694	1938-1425	MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY; PHYSICS, APPLIED
1692	MUCOSAL IMMUNOLOGY	1933-0219	1935-3456	IMMUNOLOGY
1693	MULTIBODY SYSTEM DYNAMICS	1384-5640	1573-272X	MECHANICS
1694	MULTIDIMENSIONAL SYSTEMS AND SIGNAL PROCESSING	0923-6082	1573-0824	COMPUTER SCIENCE, THEORY & METHODS; ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC
1695	MULTIMEDIA TOOLS AND APPLICATIONS	1380-7501	1573-7721	COMPUTER SCIENCE, INFORMATION SYSTEMS; COMPUTER SCIENCE, SOFTWARE ENGINEERING; COMPUTER SCIENCE, THEORY & METHODS; ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC
1696	MULTIPLE SCLEROSIS JOURNAL	1352-4585	1477-0970	CLINICAL NEUROLOGY; NEUROSCIENCES
1697	MUTAGENESIS	0267-8357	1464-3804	GENETICS & HEREDITY; TOXICOLOGY
1698	MUTATION RESEARCH-REVIEWS IN MUTATION RESEARCH	1383-5742	1388-2139	BIOTECHNOLOGY & APPLIED MICROBIOLOGY; GENETICS & HEREDITY; TOXICOLOGY

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
1699	MYCOLOGIA	0027-5514	1557-2536	MYCOLOGY
1700	MYCOPATHOLOGIA	0301-486X	1573-0832	MYCOLOGY
1701	MYCORRHIZA	0940-6360	1432-1890	MYCOLOGY
1702	MYCOSES	0933-7407	1439-0507	DERMATOLOGY; MYCOLOGY
1703	NANO LETTERS	1530-6984	1530-6992	CHEMISTRY, MULTIDISCIPLINARY; CHEMISTRY, PHYSICAL; MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY; NANOSCIENCE & NANOTECHNOLOGY; PHYSICS, APPLIED; PHYSICS, CONDENSED MATTER
1704	NANO TODAY	1748-0132	1878-044X	CHEMISTRY, MULTIDISCIPLINARY; MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY; NANOSCIENCE & NANOTECHNOLOGY
1705	NANOSCALE	2040-3364	2040-3372	CHEMISTRY, MULTIDISCIPLINARY; MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY; NANOSCIENCE & NANOTECHNOLOGY; PHYSICS, APPLIED
1706	NANOSCALE AND MICROSCALE THERMOPHYSICAL ENGINEERING	1556-7265	1556-7273	ENGINEERING, MECHANICAL; MATERIALS SCIENCE, CHARACTERIZATION & TESTING; NANOSCIENCE & NANOTECHNOLOGY; PHYSICS, APPLIED; THERMODYNAMICS
1707	NANOTECHNOLOGY	0957-4484	1361-6528	MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY; NANOSCIENCE & NANOTECHNOLOGY; PHYSICS, APPLIED
1708	NATURAL PRODUCT REPORTS	0265-0568	1460-4752	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; CHEMISTRY, MEDICINAL; CHEMISTRY, ORGANIC
1709	NATURE	0028-0836	1476-4687	MULTIDISCIPLINARY SCIENCES
1710	NATURE BIOTECHNOLOGY	1087-0156	1546-1696	BIOTECHNOLOGY & APPLIED MICROBIOLOGY
1711	NATURE CELL BIOLOGY	1465-7392	1476-4679	CELL BIOLOGY
1712	NATURE CHEMICAL BIOLOGY	1552-4450	1552-4469	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY
1713	NATURE CHEMISTRY	1755-4330	1755-4349	CHEMISTRY, MULTIDISCIPLINARY
1714	NATURE COMMUNICATIONS	2041-1723		MULTIDISCIPLINARY SCIENCES
1715	NATURE GENETICS	1061-4036	1546-1718	GENETICS & HEREDITY
1716	NATURE GEOSCIENCE	1752-0894	1752-0908	GEOSCIENCES, MULTIDISCIPLINARY
1717	NATURE IMMUNOLOGY	1529-2908	1529-2916	IMMUNOLOGY
1718	NATURE MATERIALS	1476-1122	1476-4660	CHEMISTRY, PHYSICAL; MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY; PHYSICS, APPLIED; PHYSICS, CONDENSED MATTER
1719	NATURE MEDICINE	1078-8956	1546-170X	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; CELL BIOLOGY; MEDICINE, RESEARCH & EXPERIMENTAL
1720	NATURE METHODS	1548-7091	1548-7105	BIOCHEMICAL RESEARCH METHODS
1721	NATURE NANOTECHNOLOGY	1748-3387	1748-3395	MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY; NANOSCIENCE & NANOTECHNOLOGY
1722	NATURE NEUROSCIENCE	1097-6256	1546-1726	NEUROSCIENCES
1723	NATURE PHOTONICS	1749-4885	1749-4893	OPTICS; PHYSICS, APPLIED
1724	NATURE PHYSICS	1745-2473	1745-2481	PHYSICS, MULTIDISCIPLINARY
1725	NATURE REVIEWS CANCER	1474-175X	1474-1768	ONCOLOGY
1726	NATURE REVIEWS CARDIOLOGY	1759-5002	1759-5010	CARDIAC & CARDIOVASCULAR SYSTEMS
1727	NATURE REVIEWS CLINICAL ONCOLOGY	1759-4774	1759-4782	ONCOLOGY
1728	NATURE REVIEWS DRUG DISCOVERY	1474-1776	1474-1784	BIOTECHNOLOGY & APPLIED MICROBIOLOGY; PHARMACOLOGY & PHARMACY
1729	NATURE REVIEWS ENDOCRINOLOGY	1759-5029	1759-5037	ENDOCRINOLOGY & METABOLISM

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
1730	NATURE REVIEWS GASTROENTEROLOGY & HEPATOLOGY	1759-5045	1759-5053	GASTROENTEROLOGY & HEPATOLOGY
1731	NATURE REVIEWS GENETICS	1471-0056	1471-0064	GENETICS & HEREDITY
1732	NATURE REVIEWS IMMUNOLOGY	1474-1733	1474-1741	IMMUNOLOGY
1733	NATURE REVIEWS MICROBIOLOGY	1740-1526	1740-1534	MICROBIOLOGY
1734	NATURE REVIEWS MOLECULAR CELL BIOLOGY	1471-0072	1471-0080	CELL BIOLOGY
1735	NATURE REVIEWS NEPHROLOGY	1759-5061	1759-507X	UROLOGY & NEPHROLOGY
1736	NATURE REVIEWS NEUROLOGY	1759-4758	1759-4766	CLINICAL NEUROLOGY
1737	NATURE REVIEWS NEUROSCIENCE	1471-003X	1471-0048	NEUROSCIENCES
1738	NATURE REVIEWS RHEUMATOLOGY	1759-4790	1759-4804	RHEUMATOLOGY
1739	NATURE REVIEWS UROLOGY	1759-4812	1759-4820	UROLOGY & NEPHROLOGY
1740	NATURE STRUCTURAL & MOLECULAR BIOLOGY	1545-9993	1545-9985	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; BIOPHYSICS; CELL BIOLOGY
1741	NDT & E INTERNATIONAL	0963-8695	1879-1174	MATERIALS SCIENCE, CHARACTERIZATION & TESTING
1742	NEMATOLOGY	1388-5545		ZOOLOGY
1743	NEONATOLOGY	1661-7800	1661-7819	PEDIATRICS
1744	NEOPLASIA	1476-5586		ONCOLOGY
1745	NEPHROLOGY DIALYSIS TRANSPLANTATION	0931-0509	1460-2385	TRANSPLANTATION; UROLOGY & NEPHROLOGY
1746	NEPHRON	1660-8151	2235-3186	UROLOGY & NEPHROLOGY
1747	NETWORKS	0028-3045	1097-0037	COMPUTER SCIENCE, HARDWARE & ARCHITECTURE; OPERATIONS RESEARCH & MANAGEMENT SCIENCE
1748	NEURAL DEVELOPMENT	1749-8104		DEVELOPMENTAL BIOLOGY; NEUROSCIENCES
1749	NEURAL NETWORKS	0893-6080	1879-2782	COMPUTER SCIENCE, ARTIFICIAL INTELLIGENCE; NEUROSCIENCES
1750	NEUROBIOLOGY OF AGING	0197-4580	1558-1497	GERIATRICS & GERONTOLOGY; NEUROSCIENCES
1751	NEUROBIOLOGY OF DISEASE	0969-9961	1095-953X	NEUROSCIENCES
1752	NEUROBIOLOGY OF LEARNING AND MEMORY	1074-7427	1095-9564	BEHAVIORAL SCIENCES; NEUROSCIENCES; PSYCHOLOGY
1753	NEUROCHEMICAL RESEARCH	0364-3190	1573-6903	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; NEUROSCIENCES
1754	NEUROENDOCRINOLOGY	0028-3835	1423-0194	ENDOCRINOLOGY & METABOLISM; NEUROSCIENCES
1755	NEUROEPIDEMIOLOGY	0251-5350	1423-0208	CLINICAL NEUROLOGY; PUBLIC, ENVIRONMENTAL & OCCUPATIONAL HEALTH
1756	NEUROGASTROENTEROLOGY AND MOTILITY	1350-1925	1365-2982	CLINICAL NEUROLOGY; GASTROENTEROLOGY & HEPATOLOGY; NEUROSCIENCES
1757	NEUROIMAGE	1053-8119	1095-9572	NEUROIMAGING; NEUROSCIENCES; RADIOLOGY, NUCLEAR MEDICINE & MEDICAL IMAGING
1758	NEUROLOGY	0028-3878	1526-632X	CLINICAL NEUROLOGY
1759	NEUROMUSCULAR DISORDERS	0960-8966	1873-2364	CLINICAL NEUROLOGY; NEUROSCIENCES
1760	NEURON	0896-6273	1097-4199	NEUROSCIENCES
1761	NEUROPATHOLOGY AND APPLIED NEUROBIOLOGY	0305-1846	1365-2990	CLINICAL NEUROLOGY; NEUROSCIENCES; PATHOLOGY
1762	NEUROPHARMACOLOGY	0028-3908	1873-7064	NEUROSCIENCES; PHARMACOLOGY & PHARMACY
1763	NEUROPSYCHOLOGIA	0028-3932	1873-3514	BEHAVIORAL SCIENCES; NEUROSCIENCES
1764	NEUROPSYCHOPHARMACOLOGY	0893-133X	1740-634X	NEUROSCIENCES; PHARMACOLOGY & PHARMACY; PSYCHIATRY

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
1765	NEURORADIOLOGY	0028-3940	1432-1920	CLINICAL NEUROLOGY; NEUROIMAGING; RADIOLOGY, NUCLEAR MEDICINE & MEDICAL IMAGING
1766	NEUROSCIENCE AND BIOBEHAVIORAL REVIEWS	0149-7634	1873-7528	BEHAVIORAL SCIENCES; NEUROSCIENCES
1767	NEUROSCIENTIST	1073-8584	1089-4098	CLINICAL NEUROLOGY; NEUROSCIENCES
1768	NEUROSURGERY	0148-396X	1524-4040	CLINICAL NEUROLOGY; SURGERY
1769	NEUROTOXICOLOGY	0161-813X	1872-9711	NEUROSCIENCES; PHARMACOLOGY & PHARMACY; TOXICOLOGY
1770	NEUROUROLOGY AND URODYNAMICS	0733-2467	1520-6777	UROLOGY & NEPHROLOGY
1771	NEW BIOTECHNOLOGY	1871-6784	1876-4347	BIOCHEMICAL RESEARCH METHODS; BIOTECHNOLOGY & APPLIED MICROBIOLOGY
1772	NEW ENGLAND JOURNAL OF MEDICINE	0028-4793	1533-4406	MEDICINE, GENERAL & INTERNAL
1773	NEW FORESTS	0169-4286	1573-5095	FORESTRY
1774	NEW JOURNAL OF CHEMISTRY	1144-0546	1369-9261	CHEMISTRY, MULTIDISCIPLINARY
1775	NEW JOURNAL OF PHYSICS	1367-2630		PHYSICS, MULTIDISCIPLINARY
1776	NEW PHYTOLOGIST	0028-646X	1469-8137	PLANT SCIENCES
1777	NEW ZEALAND JOURNAL OF GEOLOGY AND GEOPHYSICS	0028-8306	1175-8791	GEOLOGY; GEOSCIENCES, MULTIDISCIPLINARY
1778	NEW ZEALAND VETERINARY JOURNAL	0048-0169	1176-0710	VETERINARY SCIENCES
1779	NITRIC OXIDE-BIOLOGY AND CHEMISTRY	1089-8603	1089-8611	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; CELL BIOLOGY
1780	NJAS-WAGENINGEN JOURNAL OF LIFE SCIENCES	1573-5214	2212-1307	AGRICULTURE, MULTIDISCIPLINARY
1781	NMR IN BIOMEDICINE	0952-3480	1099-1492	BIOPHYSICS; RADIOLOGY, NUCLEAR MEDICINE & MEDICAL IMAGING; SPECTROSCOPY
1782	NONLINEAR ANALYSIS-THEORY METHODS & APPLICATIONS	0362-546X	1873-5215	MATHEMATICS, APPLIED; MATHEMATICS
1783	NONLINEAR DYNAMICS	0924-090X	1573-269X	ENGINEERING, MECHANICAL; MECHANICS
1784	NONLINEARITY	0951-7715	1361-6544	MATHEMATICS, APPLIED; PHYSICS, MATHEMATICAL
1785	NUCLEAR ENGINEERING AND DESIGN	0029-5493	1872-759X	NUCLEAR SCIENCE & TECHNOLOGY
1786	NUCLEAR FUSION	0029-5515	1741-4326	PHYSICS, FLUIDS & PLASMAS
1787	NUCLEAR INSTRUMENTS & METHODS IN PHYSICS RESEARCH SECTION A-ACCELERATORS SPECTROMETERS DETECTORS AND ASSOCIATED EQUIPMENT	0168-9002	1872-9576	INSTRUMENTS & INSTRUMENTATION; NUCLEAR SCIENCE & TECHNOLOGY; PHYSICS, NUCLEAR
1788	NUCLEAR PHYSICS B	0550-3213	1873-1562	PHYSICS, PARTICLES & FIELDS
1789	NUCLEAR SCIENCE AND ENGINEERING	0029-5639	1943-748X	NUCLEAR SCIENCE & TECHNOLOGY
1790	NUCLEAR TECHNOLOGY	0029-5450	1943-7471	NUCLEAR SCIENCE & TECHNOLOGY
1791	NUCLEIC ACID THERAPEUTICS	2159-3337	2159-3345	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; CHEMISTRY, MEDICINAL; MEDICINE, RESEARCH & EXPERIMENTAL
1792	NUCLEIC ACIDS RESEARCH	0305-1048	1362-4962	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY
1793	NUMERICAL HEAT TRANSFER PART A-APPLICATIONS	1040-7782	1521-0634	MECHANICS; THERMODYNAMICS
1794	NUMERISCHE MATHEMATIK	0029-599X	0945-3245	MATHEMATICS, APPLIED
1795	NUTRIENT CYCLING IN AGROECOSYSTEMS	1385-1314	1573-0867	SOIL SCIENCE
1796	NUTRITION	0899-9007	1873-1244	NUTRITION & DIETETICS

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
1797	NUTRITION METABOLISM AND CARDIOVASCULAR DISEASES	0939-4753	1590-3729	CARDIAC & CARDIOVASCULAR SYSTEMS; ENDOCRINOLOGY & METABOLISM; NUTRITION & DIETETICS
1798	NUTRITION RESEARCH REVIEWS	0954-4224	1475-2700	NUTRITION & DIETETICS
1799	NUTRITION REVIEWS	0029-6643	1753-4887	NUTRITION & DIETETICS
1800	OBESITY	1930-7381	1930-739X	ENDOCRINOLOGY & METABOLISM; NUTRITION & DIETETICS
1801	OBESITY SURGERY	0960-8923	1708-0428	SURGERY
1802	OBSTETRICS AND GYNECOLOGY	0029-7844		OBSTETRICS & GYNECOLOGY
1803	OCCUPATIONAL AND ENVIRONMENTAL MEDICINE	1351-0711	1470-7926	PUBLIC, ENVIRONMENTAL & OCCUPATIONAL HEALTH
1804	OCEAN ENGINEERING	0029-8018		ENGINEERING, CIVIL; ENGINEERING, MARINE; ENGINEERING, OCEAN; OCEANOGRAPHY
1805	OECOLOGIA	0029-8549	1432-1939	ECOLOGY
1806	OIKOS	0030-1299	1600-0706	ECOLOGY
1807	ONCOGENE	0950-9232	1476-5594	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; CELL BIOLOGY; GENETICS & HEREDITY; ONCOLOGY
1808	ONCOLOGY REPORTS	1021-335X	1791-2431	ONCOLOGY
1809	ONCOLOGY RESEARCH	0965-0407	1555-3906	ONCOLOGY
1810	OPERATIONS RESEARCH	0030-364X		OPERATIONS RESEARCH & MANAGEMENT SCIENCE
1811	OPERATIVE DENTISTRY	0361-7734	1559-2863	DENTISTRY, ORAL SURGERY & MEDICINE
1812	OPHTHALMIC AND PHYSIOLOGICAL OPTICS	0275-5408	1475-1313	OPHTHALMOLOGY
1813	OPHTHALMIC SURGERY LASERS & IMAGING RETINA	2325-8160	2325-8179	SURGERY
1814	OPHTHALMOLOGICA	0030-3755	1423-0267	OPHTHALMOLOGY
1815	OPHTHALMOLOGY	0161-6420	1549-4713	OPHTHALMOLOGY
1816	OPTICAL ENGINEERING	0091-3286	1560-2303	OPTICS
1817	OPTICAL MATERIALS	0925-3467	1873-1252	MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY; OPTICS
1818	OPTICS AND LASER TECHNOLOGY	0030-3992	1879-2545	OPTICS; PHYSICS, APPLIED
1819	OPTICS AND LASERS IN ENGINEERING	0143-8166	1873-0302	OPTICS
1820	OPTICS COMMUNICATIONS	0030-4018	1873-0310	OPTICS
1821	OPTICS EXPRESS	1094-4087		OPTICS
1822	OPTICS LETTERS	0146-9592	1539-4794	OPTICS
1823	OPTOMETRY AND VISION SCIENCE	1040-5488	1538-9235	OPHTHALMOLOGY
1824	ORAL DISEASES	1354-523X	1601-0825	DENTISTRY, ORAL SURGERY & MEDICINE
1825	ORAL ONCOLOGY	1368-8375	1879-0593	DENTISTRY, ORAL SURGERY & MEDICINE; ONCOLOGY
1826	ORAL SURGERY ORAL MEDICINE ORAL PATHOLOGY ORAL RADIOLOGY	2212-4403	1528-395X	DENTISTRY, ORAL SURGERY & MEDICINE
1827	ORE GEOLOGY REVIEWS	0169-1368	1872-7360	GEOLOGY; MINERALOGY; MINING & MINERAL PROCESSING
1828	ORGANIC & BIOMOLECULAR CHEMISTRY	1477-0520	1477-0539	CHEMISTRY, ORGANIC
1829	ORGANIC ELECTRONICS	1566-1199	1878-5530	MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY; PHYSICS, APPLIED
1830	ORGANIC LETTERS	1523-7060	1523-7052	CHEMISTRY, ORGANIC
1831	ORGANOMETALLICS	0276-7333	1520-6041	CHEMISTRY, INORGANIC & NUCLEAR; CHEMISTRY, ORGANIC
1832	ORTHOPEDIC CLINICS OF NORTH AMERICA	0030-5898	1558-1373	ORTHOPEDICS
1833	ORYX	0030-6053	1365-3008	BIODIVERSITY CONSERVATION; ECOLOGY
1834	OSTEOARTHRITIS AND CARTILAGE	1063-4584	1522-9653	ORTHOPEDICS; RHEUMATOLOGY

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
1835	OSTEOPOROSIS INTERNATIONAL	0937-941X	1433-2965	ENDOCRINOLOGY & METABOLISM
1836	OTOLARYNGOLOGY-HEAD AND NECK SURGERY	0194-5998	1097-6817	OTORHINOLARYNGOLOGY; SURGERY
1837	OTOLOGY & NEUROTOLOGY	1531-7129	1537-4505	CLINICAL NEUROLOGY; OTORHINOLARYNGOLOGY
1838	OXIDATION OF METALS	0030-770X	1573-4889	METALLURGY & METALLURGICAL ENGINEERING
1839	PACIFIC JOURNAL OF MATHEMATICS	0030-8730		MATHEMATICS
1840	PAEDIATRIC AND PERINATAL EPIDEMIOLOGY	0269-5022	1365-3016	OBSTETRICS & GYNECOLOGY; PEDIATRICS; PUBLIC, ENVIRONMENTAL & OCCUPATIONAL HEALTH
1841	PAIN	0304-3959	1872-6623	ANESTHESIOLOGY; CLINICAL NEUROLOGY; NEUROSCIENCES
1842	PAIN MEDICINE	1526-2375	1526-4637	ANESTHESIOLOGY; MEDICINE, GENERAL & INTERNAL
1843	PALAEOGEOGRAPHY PALAEOCLIMATOLOGY PALAEOECOLOGY	0031-0182	1872-616X	GEOGRAPHY, PHYSICAL; GEOSCIENCES, MULTIDISCIPLINARY; PALEONTOLOGY
1844	PALAEONTOLOGY	0031-0239	1475-4983	PALEONTOLOGY
1845	PALAIOS	0883-1351	1938-5323	GEOLOGY; PALEONTOLOGY
1846	PALEOBIOLOGY	0094-8373	1938-5331	BIODIVERSITY CONSERVATION; ECOLOGY; EVOLUTIONARY BIOLOGY; PALEONTOLOGY
1847	PALLIATIVE MEDICINE	0269-2163	1477-030X	HEALTH CARE SCIENCES & SERVICES; MEDICINE, GENERAL & INTERNAL; PUBLIC, ENVIRONMENTAL & OCCUPATIONAL HEALTH
1848	PAPERS IN PALAEOONTOLOGY	2056-2799	2056-2802	PALEONTOLOGY
1849	PARASITE	1252-607X	1776-1042	PARASITOLOGY
1850	PARASITOLOGY	0031-1820	1469-8161	PARASITOLOGY
1851	PARASITOLOGY RESEARCH	0932-0113	1432-1955	PARASITOLOGY
1852	PARTICLE AND FIBRE TOXICOLOGY	1743-8977		TOXICOLOGY
1853	PATHOGENS AND DISEASE	2049-632X		INFECTIOUS DISEASES; MICROBIOLOGY
1854	PATHOGENS AND GLOBAL HEALTH	2047-7724	2047-7732	PARASITOLOGY; PUBLIC, ENVIRONMENTAL & OCCUPATIONAL HEALTH; TROPICAL MEDICINE
1855	PATTERN RECOGNITION	0031-3203	1873-5142	COMPUTER SCIENCE, ARTIFICIAL INTELLIGENCE; ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC
1856	PEDIATRIC ALLERGY AND IMMUNOLOGY	0905-6157	1399-3038	ALLERGY; IMMUNOLOGY; PEDIATRICS
1857	PEDIATRIC BLOOD & CANCER	1545-5009	1545-5017	HEMATOLOGY; ONCOLOGY; PEDIATRICS
1858	PEDIATRIC CLINICS OF NORTH AMERICA	0031-3955	1557-8240	PEDIATRICS
1859	PEDIATRIC DIABETES	1399-543X	1399-5448	ENDOCRINOLOGY & METABOLISM; PEDIATRICS
1860	PEDIATRIC INFECTIOUS DISEASE JOURNAL	0891-3668	1532-0987	INFECTIOUS DISEASES; PEDIATRICS
1861	PEDIATRIC NEPHROLOGY	0931-041X	1432-198X	PEDIATRICS; UROLOGY & NEPHROLOGY
1862	PEDIATRIC NEUROLOGY	0887-8994	1873-5150	CLINICAL NEUROLOGY; PEDIATRICS
1863	PEDIATRIC PULMONOLOGY	8755-6863	1099-0496	PEDIATRICS; RESPIRATORY SYSTEM
1864	PEDIATRIC RESEARCH	0031-3998	1530-0447	PEDIATRICS
1865	PEDIATRICS	0031-4005	1098-4275	PEDIATRICS
1866	PERFORMANCE EVALUATION	0166-5316	1872-745X	COMPUTER SCIENCE, HARDWARE & ARCHITECTURE; COMPUTER SCIENCE, THEORY & METHODS
1867	PERIODONTOLOGY 2000	0906-6713	1600-0757	DENTISTRY, ORAL SURGERY & MEDICINE
1868	PERMAFROST AND PERIGLACIAL PROCESSES	1045-6740	1099-1530	GEOGRAPHY, PHYSICAL; GEOLOGY

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
1869	PEST MANAGEMENT SCIENCE	1526-498X	1526-4998	AGRONOMY; ENTOMOLOGY
1870	PESTICIDE BIOCHEMISTRY AND PHYSIOLOGY	0048-3575	1095-9939	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; ENTOMOLOGY; PHYSIOLOGY
1871	PFLUGERS ARCHIV-EUROPEAN JOURNAL OF PHYSIOLOGY	0031-6768	1432-2013	PHYSIOLOGY
1872	PHARMACEUTICAL RESEARCH	0724-8741	1573-904X	CHEMISTRY, MULTIDISCIPLINARY; PHARMACOLOGY & PHARMACY
1873	PHARMACOECONOMICS	1170-7690	1179-2027	HEALTH CARE SCIENCES & SERVICES; PHARMACOLOGY & PHARMACY
1874	PHARMACOEPIDEMIOLOGY AND DRUG SAFETY	1053-8569	1099-1557	PHARMACOLOGY & PHARMACY; PUBLIC, ENVIRONMENTAL & OCCUPATIONAL HEALTH
1875	PHARMACOLOGICAL RESEARCH	1043-6618		PHARMACOLOGY & PHARMACY
1876	PHARMACOLOGICAL REVIEWS	0031-6997	1521-0081	PHARMACOLOGY & PHARMACY
1877	PHARMACOLOGY & THERAPEUTICS	0163-7258		PHARMACOLOGY & PHARMACY
1878	PHARMACOLOGY BIOCHEMISTRY AND BEHAVIOR	0091-3057		BEHAVIORAL SCIENCES; NEUROSCIENCES; PHARMACOLOGY & PHARMACY
1879	PHARMACOTHERAPY	0277-0008	1875-9114	PHARMACOLOGY & PHARMACY
1880	PHILOSOPHICAL TRANSACTIONS OF THE ROYAL SOCIETY A-MATHEMATICAL PHYSICAL AND ENGINEERING SCIENCES	1364-503X	1471-2962	MULTIDISCIPLINARY SCIENCES
1881	PHILOSOPHICAL TRANSACTIONS OF THE ROYAL SOCIETY B-BIOLOGICAL SCIENCES	0962-8436	1471-2970	BIOLOGY
1882	PHOTOSYNTHESIS RESEARCH	0166-8595	1573-5079	PLANT SCIENCES
1883	PHYSICA D-NONLINEAR PHENOMENA	0167-2789	1872-8022	MATHEMATICS, APPLIED; PHYSICS, MATHEMATICAL; PHYSICS, MULTIDISCIPLINARY
1884	PHYSICA STATUS SOLIDI-RAPID RESEARCH LETTERS	1862-6254	1862-6270	MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY; PHYSICS, APPLIED; PHYSICS, CONDENSED MATTER
1885	PHYSICAL CHEMISTRY CHEMICAL PHYSICS	1463-9076	1463-9084	CHEMISTRY, PHYSICAL; PHYSICS, ATOMIC, MOLECULAR & CHEMICAL
1886	PHYSICAL REVIEW A	2469-9926	2469-9934	OPTICS; PHYSICS, ATOMIC, MOLECULAR & CHEMICAL
1887	PHYSICAL REVIEW B	2469-9950	2469-9969	MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY; PHYSICS, APPLIED; PHYSICS, CONDENSED MATTER
1888	PHYSICAL REVIEW C	2469-9985	2469-9993	PHYSICS, NUCLEAR
1889	PHYSICAL REVIEW D	2470-0010	2470-0029	ASTRONOMY & ASTROPHYSICS; PHYSICS, PARTICLES & FIELDS
1890	PHYSICAL REVIEW E	2470-0045	2470-0053	PHYSICS, FLUIDS & PLASMAS; PHYSICS, MATHEMATICAL
1891	PHYSICAL REVIEW LETTERS	0031-9007	1079-7114	PHYSICS, MULTIDISCIPLINARY
1892	PHYSICAL REVIEW X	2160-3308		PHYSICS, MULTIDISCIPLINARY
1893	PHYSICAL THERAPY	0031-9023	1538-6724	ORTHOPEDICS; REHABILITATION
1894	PHYSICS IN MEDICINE AND BIOLOGY	0031-9155	1361-6560	ENGINEERING, BIOMEDICAL; RADIOLOGY, NUCLEAR MEDICINE & MEDICAL IMAGING
1895	PHYSICS LETTERS B	0370-2693	1873-2445	ASTRONOMY & ASTROPHYSICS; PHYSICS, NUCLEAR; PHYSICS, PARTICLES & FIELDS
1896	PHYSICS OF FLUIDS	1070-6631	1089-7666	MECHANICS; PHYSICS, FLUIDS & PLASMAS
1897	PHYSICS OF PLASMAS	1070-664X	1089-7674	PHYSICS, FLUIDS & PLASMAS
1898	PHYSICS OF THE EARTH AND PLANETARY INTERIORS	0031-9201	1872-7395	GEOCHEMISTRY & GEOPHYSICS
1899	PHYSICS REPORTS-REVIEW SECTION OF PHYSICS LETTERS	0370-1573	1873-6270	PHYSICS, MULTIDISCIPLINARY
1900	PHYSIOLOGIA PLANTARUM	0031-9317	1399-3054	PLANT SCIENCES

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
1901	PHYSIOLOGICAL AND BIOCHEMICAL ZOOLOGY	1522-2152	1537-5293	PHYSIOLOGY; ZOOLOGY
1902	PHYSIOLOGICAL REVIEWS	0031-9333	1522-1210	PHYSIOLOGY
1903	PHYSIOLOGY	1548-9213	1548-9221	PHYSIOLOGY
1904	PHYTOCHEMICAL ANALYSIS	0958-0344	1099-1565	BIOCHEMICAL RESEARCH METHODS; CHEMISTRY, ANALYTICAL; PLANT SCIENCES
1905	PHYTOCHEMISTRY	0031-9422		BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; PLANT SCIENCES
1906	PHYTOPATHOLOGY	0031-949X	1943-7684	PLANT SCIENCES
1907	PIGMENT CELL & MELANOMA RESEARCH	1755-1471	1755-148X	CELL BIOLOGY; DERMATOLOGY; ONCOLOGY
1908	PLACENTA	0143-4004	1532-3102	DEVELOPMENTAL BIOLOGY; OBSTETRICS & GYNECOLOGY; REPRODUCTIVE BIOLOGY
1909	PLANT AND CELL PHYSIOLOGY	0032-0781	1471-9053	CELL BIOLOGY; PLANT SCIENCES
1910	PLANT AND SOIL	0032-079X	1573-5036	AGRONOMY; PLANT SCIENCES; SOIL SCIENCE
1911	PLANT BIOLOGY	1435-8603	1438-8677	PLANT SCIENCES
1912	PLANT BREEDING	0179-9541	1439-0523	AGRONOMY; PLANT SCIENCES
1913	PLANT CELL	1040-4651	1532-298X	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; CELL BIOLOGY; PLANT SCIENCES
1914	PLANT CELL AND ENVIRONMENT	0140-7791	1365-3040	PLANT SCIENCES
1915	PLANT CELL REPORTS	0721-7714	1432-203X	PLANT SCIENCES
1916	PLANT CELL TISSUE AND ORGAN CULTURE	0167-6857	1573-5044	BIOTECHNOLOGY & APPLIED MICROBIOLOGY; PLANT SCIENCES
1917	PLANT ECOLOGY	1385-0237	1573-5052	ECOLOGY; FORESTRY; PLANT SCIENCES
1918	PLANT GROWTH REGULATION	0167-6903	1573-5087	PLANT SCIENCES
1919	PLANT JOURNAL	0960-7412	1365-313X	PLANT SCIENCES
1920	PLANT MOLECULAR BIOLOGY	0167-4412	1573-5028	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; PLANT SCIENCES
1921	PLANT PATHOLOGY	0032-0862	1365-3059	AGRONOMY; PLANT SCIENCES
1922	PLANT PHYSIOLOGY	0032-0889	1532-2548	PLANT SCIENCES
1923	PLANT PHYSIOLOGY AND BIOCHEMISTRY	0981-9428		PLANT SCIENCES
1924	PLANT REPRODUCTION	2194-7953	2194-7961	PLANT SCIENCES; REPRODUCTIVE BIOLOGY
1925	PLANT SCIENCE	0168-9452		BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; PLANT SCIENCES
1926	PLANTA	0032-0935	1432-2048	PLANT SCIENCES
1927	PLANTA MEDICA	0032-0943	1439-0221	CHEMISTRY, MEDICINAL; INTEGRATIVE & COMPLEMENTARY MEDICINE; PHARMACOLOGY & PHARMACY; PLANT SCIENCES
1928	PLASMA CHEMISTRY AND PLASMA PROCESSING	0272-4324	1572-8986	ENGINEERING, CHEMICAL; PHYSICS, APPLIED; PHYSICS, FLUIDS & PLASMAS
1929	PLASMA PHYSICS AND CONTROLLED FUSION	0741-3335	1361-6587	PHYSICS, FLUIDS & PLASMAS
1930	PLASMA PROCESSES AND POLYMERS	1612-8850	1612-8869	PHYSICS, APPLIED; PHYSICS, CONDENSED MATTER; PHYSICS, FLUIDS & PLASMAS; POLYMER SCIENCE
1931	PLASMA SOURCES SCIENCE & TECHNOLOGY	0963-0252	1361-6595	PHYSICS, FLUIDS & PLASMAS
1932	PLASTIC AND RECONSTRUCTIVE SURGERY	0032-1052	1529-4242	SURGERY
1933	PLATELETS	0953-7104	1369-1635	CELL BIOLOGY; HEMATOLOGY
1934	PLOS BIOLOGY	1544-9173	1545-7885	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; BIOLOGY
1935	PLOS GENETICS	1553-7404		GENETICS & HEREDITY
1936	PLOS PATHOGENS	1553-7366	1553-7374	MICROBIOLOGY; PARASITOLOGY; VIROLOGY
1937	POLAR BIOLOGY	0722-4060	1432-2056	BIODIVERSITY CONSERVATION; ECOLOGY

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
1938	POLYMER	0032-3861	1873-2291	POLYMER SCIENCE
1939	POLYMER DEGRADATION AND STABILITY	0141-3910	1873-2321	POLYMER SCIENCE
1940	POLYMER INTERNATIONAL	0959-8103	1097-0126	POLYMER SCIENCE
1941	POLYMER JOURNAL	0032-3896	1349-0540	POLYMER SCIENCE
1942	POLYMER REVIEWS	1558-3724	1558-3716	POLYMER SCIENCE
1943	POLYMER TESTING	0142-9418	1873-2348	MATERIALS SCIENCE, CHARACTERIZATION & TESTING; POLYMER SCIENCE
1944	POPULATION ECOLOGY	1438-3896	1438-390X	ECOLOGY
1945	POSTHARVEST BIOLOGY AND TECHNOLOGY	0925-5214	1873-2356	AGRONOMY; FOOD SCIENCE & TECHNOLOGY; HORTICULTURE
1946	POTENTIAL ANALYSIS	0926-2601	1572-929X	MATHEMATICS
1947	POULTRY SCIENCE	0032-5791	1525-3171	AGRICULTURE, DAIRY & ANIMAL SCIENCE
1948	POWDER TECHNOLOGY	0032-5910	1873-328X	ENGINEERING, CHEMICAL
1949	PRECAMBRIAN RESEARCH	0301-9268	1872-7433	GEOSCIENCES, MULTIDISCIPLINARY
1950	PRENATAL DIAGNOSIS	0197-3851	1097-0223	GENETICS & HEREDITY; OBSTETRICS & GYNECOLOGY
1951	PREVENTIVE MEDICINE	0091-7435	1096-0260	MEDICINE, GENERAL & INTERNAL; PUBLIC, ENVIRONMENTAL & OCCUPATIONAL HEALTH
1952	PREVENTIVE VETERINARY MEDICINE	0167-5877	1873-1716	VETERINARY SCIENCES
1953	PROBABILISTIC ENGINEERING MECHANICS	0266-8920	1878-4275	ENGINEERING, MECHANICAL; MECHANICS; STATISTICS & PROBABILITY
1954	PROBABILITY THEORY AND RELATED FIELDS	0178-8051	1432-2064	STATISTICS & PROBABILITY
1955	PROCEEDINGS OF THE AMERICAN MATHEMATICAL SOCIETY	0002-9939	1088-6826	MATHEMATICS, APPLIED; MATHEMATICS
1956	PROCEEDINGS OF THE IEEE	0018-9219	1558-2256	ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC
1957	PROCEEDINGS OF THE INSTITUTION OF MECHANICAL ENGINEERS PART B- JOURNAL OF ENGINEERING MANUFACTURE	0954-4054	2041-2975	ENGINEERING, MANUFACTURING; ENGINEERING, MECHANICAL
1958	PROCEEDINGS OF THE INSTITUTION OF MECHANICAL ENGINEERS PART D- JOURNAL OF AUTOMOBILE ENGINEERING	0954-4070	2041-2991	ENGINEERING, MECHANICAL
1959	PROCEEDINGS OF THE JAPAN ACADEMY SERIES B-PHYSICAL AND BIOLOGICAL SCIENCES	0386-2208		MULTIDISCIPLINARY SCIENCES
1960	PROCEEDINGS OF THE LONDON MATHEMATICAL SOCIETY	0024-6115	1460-244X	MATHEMATICS
1961	PROCEEDINGS OF THE NATIONAL ACADEMY OF SCIENCES OF THE UNITED STATES OF AMERICA	0027-8424		MULTIDISCIPLINARY SCIENCES
1962	PROCEEDINGS OF THE NUTRITION SOCIETY	0029-6651	1475-2719	NUTRITION & DIETETICS
1963	PROCEEDINGS OF THE ROYAL SOCIETY A-MATHEMATICAL PHYSICAL AND ENGINEERING SCIENCES	1364-5021	1471-2946	MULTIDISCIPLINARY SCIENCES
1964	PROCEEDINGS OF THE ROYAL SOCIETY B-BIOLOGICAL SCIENCES	0962-8452	1471-2954	BIOLOGY; ECOLOGY; EVOLUTIONARY BIOLOGY
1965	PROCEEDINGS OF THE ROYAL SOCIETY OF EDINBURGH SECTION A- MATHEMATICS	0308-2105	1473-7124	MATHEMATICS, APPLIED; MATHEMATICS
1966	PROGRESS IN AEROSPACE SCIENCES	0376-0421		ENGINEERING, AEROSPACE
1967	PROGRESS IN BIOPHYSICS & MOLECULAR BIOLOGY	0079-6107		BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; BIOPHYSICS

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
1968	PROGRESS IN CARDIOVASCULAR DISEASES	0033-0620	1873-1740	CARDIAC & CARDIOVASCULAR SYSTEMS
1969	PROGRESS IN CRYSTAL GROWTH AND CHARACTERIZATION OF MATERIALS	0960-8974		CRYSTALLOGRAPHY; MATERIALS SCIENCE, CHARACTERIZATION & TESTING
1970	PROGRESS IN ENERGY AND COMBUSTION SCIENCE	0360-1285	1873-216X	ENERGY & FUELS; ENGINEERING, CHEMICAL; ENGINEERING, MECHANICAL; THERMODYNAMICS
1971	PROGRESS IN LIPID RESEARCH	0163-7827	1873-2194	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; NUTRITION & DIETETICS
1972	PROGRESS IN MATERIALS SCIENCE	0079-6425	1873-2208	MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY
1973	PROGRESS IN NEUROBIOLOGY	0301-0082	1873-5118	NEUROSCIENCES
1974	PROGRESS IN NEURO-PSYCHOPHARMACOLOGY & BIOLOGICAL PSYCHIATRY	0278-5846	1878-4216	CLINICAL NEUROLOGY; NEUROSCIENCES; PHARMACOLOGY & PHARMACY; PSYCHIATRY
1975	PROGRESS IN NUCLEAR MAGNETIC RESONANCE SPECTROSCOPY	0079-6565		CHEMISTRY, PHYSICAL; PHYSICS, ATOMIC, MOLECULAR & CHEMICAL; SPECTROSCOPY
1976	PROGRESS IN OCEANOGRAPHY	0079-6611		OCEANOGRAPHY
1977	PROGRESS IN ORGANIC COATINGS	0300-9440		CHEMISTRY, APPLIED; MATERIALS SCIENCE, COATINGS & FILMS
1978	PROGRESS IN PARTICLE AND NUCLEAR PHYSICS	0146-6410	1873-2224	PHYSICS, NUCLEAR; PHYSICS, PARTICLES & FIELDS
1979	PROGRESS IN PHOTOVOLTAICS	1062-7995	1099-159X	ENERGY & FUELS; MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY; PHYSICS, APPLIED
1980	PROGRESS IN PHYSICAL GEOGRAPHY-EARTH AND ENVIRONMENT	0309-1333	1477-0296	GEOGRAPHY, PHYSICAL; GEOSCIENCES, MULTIDISCIPLINARY
1981	PROGRESS IN POLYMER SCIENCE	0079-6700	1873-1619	POLYMER SCIENCE
1982	PROGRESS IN QUANTUM ELECTRONICS	0079-6727		ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC; QUANTUM SCIENCE & TECHNOLOGY
1983	PROGRESS IN RETINAL AND EYE RESEARCH	1350-9462	1873-1635	OPHTHALMOLOGY
1984	PROGRESS IN SOLID STATE CHEMISTRY	0079-6786		CHEMISTRY, INORGANIC & NUCLEAR
1985	PROGRESS IN SURFACE SCIENCE	0079-6816		CHEMISTRY, PHYSICAL; PHYSICS, CONDENSED MATTER
1986	PROSTAGLANDINS LEUKOTRIENES AND ESSENTIAL FATTY ACIDS	0952-3278	1532-2823	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; CELL BIOLOGY; ENDOCRINOLOGY & METABOLISM
1987	PROSTATE	0270-4137	1097-0045	ENDOCRINOLOGY & METABOLISM; UROLOGY & NEPHROLOGY
1988	PROTEIN ENGINEERING DESIGN & SELECTION	1741-0126	1741-0134	BIOTECHNOLOGY & APPLIED MICROBIOLOGY
1989	PROTEIN SCIENCE	0961-8368	1469-896X	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY
1990	PROTEINS-STRUCTURE FUNCTION AND BIOINFORMATICS	0887-3585	1097-0134	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; BIOPHYSICS
1991	PROTOPLASMA	0033-183X	1615-6102	CELL BIOLOGY; PLANT SCIENCES
1992	PSYCHIATRIC SERVICES	1075-2730	1557-9700	PSYCHIATRY; PUBLIC, ENVIRONMENTAL & OCCUPATIONAL HEALTH
1993	PSYCHIATRY RESEARCH	0165-1781		PSYCHIATRY
1994	PSYCHIATRY RESEARCH-NEUROIMAGING	0925-4927	1872-7506	CLINICAL NEUROLOGY; NEUROIMAGING; PSYCHIATRY
1995	PSYCHOLOGICAL BULLETIN	0033-2909	1939-1455	PSYCHOLOGY
1996	PSYCHOLOGICAL MEDICINE	0033-2917	1469-8978	PSYCHIATRY; PSYCHOLOGY
1997	PSYCHOLOGICAL REVIEW	0033-295X	1939-1471	PSYCHOLOGY
1998	PSYCHOLOGY AND PSYCHOTHERAPY-THEORY RESEARCH AND PRACTICE	1476-0835	2044-8341	PSYCHIATRY; PSYCHOLOGY
1999	PSYCHONEUROENDOCRINOLOGY	0306-4530		ENDOCRINOLOGY & METABOLISM; NEUROSCIENCES; PSYCHIATRY

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
2000	PSYCHOPHARMACOLOGY	0033-3158	1432-2072	NEUROSCIENCES; PHARMACOLOGY & PHARMACY; PSYCHIATRY
2001	PSYCHOPHYSIOLOGY	0048-5772	1469-8986	NEUROSCIENCES; PHYSIOLOGY; PSYCHOLOGY
2002	PSYCHOSOMATIC MEDICINE	0033-3174	1534-7796	PSYCHIATRY; PSYCHOLOGY
2003	PSYCHOTHERAPY AND PSYCHOSOMATICS	0033-3190	1423-0348	PSYCHIATRY; PSYCHOLOGY
2004	PUBLIC HEALTH REPORTS	0033-3549	1468-2877	PUBLIC, ENVIRONMENTAL & OCCUPATIONAL HEALTH
2005	PUBLICATIONS OF THE ASTRONOMICAL SOCIETY OF AUSTRALIA	1323-3580	1448-6083	ASTRONOMY & ASTROPHYSICS
2006	PUBLICATIONS OF THE ASTRONOMICAL SOCIETY OF THE PACIFIC	0004-6280	1538-3873	ASTRONOMY & ASTROPHYSICS
2007	PURE AND APPLIED CHEMISTRY	0033-4545	1365-3075	CHEMISTRY, MULTIDISCIPLINARY
2008	QUALITY OF LIFE RESEARCH	0962-9343	1573-2649	HEALTH CARE SCIENCES & SERVICES; PUBLIC, ENVIRONMENTAL & OCCUPATIONAL HEALTH
2009	QUARTERLY JOURNAL OF EXPERIMENTAL PSYCHOLOGY	1747-0218	1747-0226	PHYSIOLOGY; PSYCHOLOGY
2010	QUARTERLY JOURNAL OF THE ROYAL METEOROLOGICAL SOCIETY	0035-9009	1477-870X	METEOROLOGY & ATMOSPHERIC SCIENCES
2011	QUARTERLY REVIEW OF BIOLOGY	0033-5770	1539-7718	BIOLOGY
2012	QUATERNARY GEOCHRONOLOGY	1871-1014	1878-0350	GEOGRAPHY, PHYSICAL; GEOSCIENCES, MULTIDISCIPLINARY
2013	QUATERNARY INTERNATIONAL	1040-6182	1873-4553	GEOGRAPHY, PHYSICAL; GEOSCIENCES, MULTIDISCIPLINARY
2014	QUATERNARY RESEARCH	0033-5894	1096-0287	GEOGRAPHY, PHYSICAL; GEOSCIENCES, MULTIDISCIPLINARY
2015	QUATERNARY SCIENCE REVIEWS	0277-3791		GEOGRAPHY, PHYSICAL; GEOSCIENCES, MULTIDISCIPLINARY
2016	RADIATION RESEARCH	0033-7587	1938-5404	BIOLOGY; BIOPHYSICS; RADIOLOGY, NUCLEAR MEDICINE & MEDICAL IMAGING
2017	RADIOCARBON	0033-8222	1945-5755	GEOCHEMISTRY & GEOPHYSICS
2018	RADIOGRAPHICS	0271-5333		RADIOLOGY, NUCLEAR MEDICINE & MEDICAL IMAGING
2019	RADIOLOGY	0033-8419		RADIOLOGY, NUCLEAR MEDICINE & MEDICAL IMAGING
2020	RADIOTHERAPY AND ONCOLOGY	0167-8140	1879-0887	ONCOLOGY; RADIOLOGY, NUCLEAR MEDICINE & MEDICAL IMAGING
2021	RANDOM STRUCTURES & ALGORITHMS	1042-9832	1098-2418	MATHEMATICS, APPLIED; MATHEMATICS
2022	RANGELAND ECOLOGY & MANAGEMENT	1550-7424	1551-5028	ECOLOGY; ENVIRONMENTAL SCIENCES
2023	REACTIVE & FUNCTIONAL POLYMERS	1381-5148	1873-166X	CHEMISTRY, APPLIED; ENGINEERING, CHEMICAL; POLYMER SCIENCE
2024	REGULATORY TOXICOLOGY AND PHARMACOLOGY	0273-2300	1096-0295	MEDICINE, LEGAL; PHARMACOLOGY & PHARMACY; TOXICOLOGY
2025	RELIABILITY ENGINEERING & SYSTEM SAFETY	0951-8320	1879-0836	ENGINEERING, INDUSTRIAL; OPERATIONS RESEARCH & MANAGEMENT SCIENCE
2026	REMOTE SENSING LETTERS	2150-704X	2150-7058	IMAGING SCIENCE & PHOTOGRAPHIC TECHNOLOGY; REMOTE SENSING
2027	REMOTE SENSING OF ENVIRONMENT	0034-4257	1879-0704	ENVIRONMENTAL SCIENCES; IMAGING SCIENCE & PHOTOGRAPHIC TECHNOLOGY; REMOTE SENSING
2028	RENEWABLE & SUSTAINABLE ENERGY REVIEWS	1364-0321		ENERGY & FUELS; GREEN & SUSTAINABLE SCIENCE & TECHNOLOGY
2029	REPORTS ON PROGRESS IN PHYSICS	0034-4885	1361-6633	PHYSICS, MULTIDISCIPLINARY

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
2030	REPRODUCTION	1470-1626		DEVELOPMENTAL BIOLOGY; REPRODUCTIVE BIOLOGY
2031	REPRODUCTION FERTILITY AND DEVELOPMENT	1031-3613	1448-5990	DEVELOPMENTAL BIOLOGY; ZOOLOGY
2032	RESEARCH IN MICROBIOLOGY	0923-2508	1769-7123	MICROBIOLOGY
2033	RESPIRATORY MEDICINE	0954-6111	1532-3064	CARDIAC & CARDIOVASCULAR SYSTEMS; RESPIRATORY SYSTEM
2034	RESUSCITATION	0300-9572	1873-1570	CRITICAL CARE MEDICINE; EMERGENCY MEDICINE
2035	RETINA-THE JOURNAL OF RETINAL AND VITREOUS DISEASES	0275-004X	1539-2864	OPHTHALMOLOGY
2036	RETROVIROLOGY	1742-4690		VIROLOGY
2037	REVIEW OF PALAEOBOTANY AND PALYNOLOGY	0034-6667	1879-0615	PALEONTOLOGY; PLANT SCIENCES
2038	REVIEWS IN CHEMICAL ENGINEERING	0167-8299	2191-0235	ENGINEERING, CHEMICAL
2039	REVIEWS IN FISH BIOLOGY AND FISHERIES	0960-3166	1573-5184	FISHERIES; MARINE & FRESHWATER BIOLOGY
2040	REVIEWS IN MEDICAL VIROLOGY	1052-9276	1099-1654	VIROLOGY
2041	REVIEWS IN MINERALOGY & GEOCHEMISTRY	1529-6466	1943-2666	GEOCHEMISTRY & GEOPHYSICS; MINERALOGY
2042	REVIEWS OF ENVIRONMENTAL CONTAMINATION AND TOXICOLOGY	0179-5953	2197-6554	ENVIRONMENTAL SCIENCES; TOXICOLOGY
2043	REVIEWS OF GEOPHYSICS	8755-1209	1944-9208	GEOCHEMISTRY & GEOPHYSICS
2044	REVIEWS OF MODERN PHYSICS	0034-6861	1539-0756	PHYSICS, MULTIDISCIPLINARY
2045	REVIEWS OF PHYSIOLOGY BIOCHEMISTRY AND PHARMACOLOGY	0303-4240		BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; PHARMACOLOGY & PHARMACY; PHYSIOLOGY
2046	REVISTA MATEMATICA IBEROAMERICANA	0213-2230		MATHEMATICS
2047	RHEOLOGICA ACTA	0035-4511	1435-1528	MECHANICS
2048	RHEUMATIC DISEASE CLINICS OF NORTH AMERICA	0889-857X	1558-3163	RHEUMATOLOGY
2049	RHEUMATOLOGY	1462-0324	1462-0332	RHEUMATOLOGY
2050	RISK ANALYSIS	0272-4332	1539-6924	MATHEMATICS, INTERDISCIPLINARY APPLICATIONS
2051	RIVER RESEARCH AND APPLICATIONS	1535-1459	1535-1467	ENVIRONMENTAL SCIENCES; WATER RESOURCES
2052	RIVISTA DEL NUOVO CIMENTO	0393-697X	1826-9850	PHYSICS, MULTIDISCIPLINARY
2053	RNA	1355-8382	1469-9001	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY
2054	ROCK MECHANICS AND ROCK ENGINEERING	0723-2632	1434-453X	ENGINEERING, GEOLOGICAL; GEOSCIENCES, MULTIDISCIPLINARY
2055	RUSSIAN CHEMICAL REVIEWS	0036-021X	1468-4837	CHEMISTRY, MULTIDISCIPLINARY
2056	RUSSIAN MATHEMATICAL SURVEYS	0036-0279	1468-4829	MATHEMATICS
2057	SBORNIK MATHEMATICS	1064-5616	1468-4802	MATHEMATICS
2058	SCANDINAVIAN JOURNAL OF FOREST RESEARCH	0282-7581	1651-1891	FORESTRY
2059	SCANDINAVIAN JOURNAL OF MEDICINE & SCIENCE IN SPORTS	0905-7188	1600-0838	SPORT SCIENCES
2060	SCANDINAVIAN JOURNAL OF RHEUMATOLOGY	0300-9742	1502-7732	RHEUMATOLOGY
2061	SCANDINAVIAN JOURNAL OF STATISTICS	0303-6898	1467-9469	STATISTICS & PROBABILITY
2062	SCANDINAVIAN JOURNAL OF WORK ENVIRONMENT & HEALTH	0355-3140	1795-990X	PUBLIC, ENVIRONMENTAL & OCCUPATIONAL HEALTH
2063	SCHIZOPHRENIA BULLETIN	0586-7614	1745-1701	PSYCHIATRY
2064	SCHIZOPHRENIA RESEARCH	0920-9964	1573-2509	PSYCHIATRY

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
2065	SCIENCE	0036-8075	1095-9203	MULTIDISCIPLINARY SCIENCES
2066	SCIENCE ADVANCES	2375-2548		MULTIDISCIPLINARY SCIENCES
2067	SCIENCE AND ENGINEERING ETHICS	1353-3452	1471-5546	ENGINEERING, MULTIDISCIPLINARY; HISTORY & PHILOSOPHY OF SCIENCE; MULTIDISCIPLINARY SCIENCES
2068	SCIENCE AND TECHNOLOGY OF ADVANCED MATERIALS	1468-6996	1878-5514	MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY
2069	SCIENCE BULLETIN	2095-9273	2095-9281	MULTIDISCIPLINARY SCIENCES
2070	SCIENCE CHINA-CHEMISTRY	1674-7291	1869-1870	CHEMISTRY, MULTIDISCIPLINARY
2071	SCIENCE CHINA-EARTH SCIENCES	1674-7313	1869-1897	GEOSCIENCES, MULTIDISCIPLINARY
2072	SCIENCE CHINA-INFORMATION SCIENCES	1674-733X	1869-1919	COMPUTER SCIENCE, INFORMATION SYSTEMS; ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC
2073	SCIENCE CHINA-LIFE SCIENCES	1674-7305	1869-1889	BIOLOGY
2074	SCIENCE CHINA-TECHNOLOGICAL SCIENCES	1674-7321	1869-1900	ENGINEERING, MULTIDISCIPLINARY; MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY
2075	SCIENCE OF THE TOTAL ENVIRONMENT	0048-9697	1879-1026	ENVIRONMENTAL SCIENCES
2076	SCIENTIA HORTICULTURAE	0304-4238	1879-1018	HORTICULTURE
2077	SCIENTIFIC REPORTS	2045-2322		MULTIDISCIPLINARY SCIENCES
2078	SCRIPTA MATERIALIA	1359-6462		MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY; METALLURGY & METALLURGICAL ENGINEERING; NANOSCIENCE & NANOTECHNOLOGY
2079	SEDIMENTARY GEOLOGY	0037-0738	1879-0968	GEOLOGY
2080	SEDIMENTOLOGY	0037-0746	1365-3091	GEOLOGY
2081	SEED SCIENCE RESEARCH	0960-2585	1475-2735	PLANT SCIENCES
2082	SEIZURE-EUROPEAN JOURNAL OF EPILEPSY	1059-1311	1532-2688	CLINICAL NEUROLOGY; NEUROSCIENCES
2083	SEMICONDUCTOR SCIENCE AND TECHNOLOGY	0268-1242	1361-6641	ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC; MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY; PHYSICS, CONDENSED MATTER
2084	SEMINARS IN ARTHRITIS AND RHEUMATISM	0049-0172	1532-866X	RHEUMATOLOGY
2085	SEMINARS IN CANCER BIOLOGY	1044-579X	1096-3650	ONCOLOGY
2086	SEMINARS IN CELL & DEVELOPMENTAL BIOLOGY	1084-9521		CELL BIOLOGY; DEVELOPMENTAL BIOLOGY
2087	SEMINARS IN DIAGNOSTIC PATHOLOGY	0740-2570	1930-1111	MEDICAL LABORATORY TECHNOLOGY; PATHOLOGY
2088	SEMINARS IN HEMATOLOGY	0037-1963	1532-8686	HEMATOLOGY
2089	SEMINARS IN IMMUNOPATHOLOGY	1863-2297	1863-2300	IMMUNOLOGY; PATHOLOGY
2090	SEMINARS IN LIVER DISEASE	0272-8087	1098-8971	GASTROENTEROLOGY & HEPATOLOGY
2091	SEMINARS IN NEPHROLOGY	0270-9295	1558-4488	UROLOGY & NEPHROLOGY
2092	SEMINARS IN NUCLEAR MEDICINE	0001-2998	1558-4623	RADIOLOGY, NUCLEAR MEDICINE & MEDICAL IMAGING
2093	SEMINARS IN ONCOLOGY	0093-7754	1532-8708	ONCOLOGY
2094	SEMINARS IN PERINATOLOGY	0146-0005	1558-075X	OBSTETRICS & GYNECOLOGY; PEDIATRICS
2095	SEMINARS IN RADIATION ONCOLOGY	1053-4296	1532-9461	ONCOLOGY; RADIOLOGY, NUCLEAR MEDICINE & MEDICAL IMAGING
2096	SEMINARS IN THROMBOSIS AND HEMOSTASIS	0094-6176	1098-9064	HEMATOLOGY; PERIPHERAL VASCULAR DISEASE
2097	SENSORS AND ACTUATORS A-PHYSICAL	0924-4247		ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC; INSTRUMENTS & INSTRUMENTATION
2098	SENSORS AND ACTUATORS B-CHEMICAL	0925-4005		CHEMISTRY, ANALYTICAL; ELECTROCHEMISTRY; INSTRUMENTS & INSTRUMENTATION

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
2099	SEPARATION AND PURIFICATION REVIEWS	1542-2119	1542-2127	CHEMISTRY, ANALYTICAL; CHEMISTRY, APPLIED; ENGINEERING, CHEMICAL
2100	SEXUALLY TRANSMITTED DISEASES	0148-5717	1537-4521	INFECTIOUS DISEASES
2101	SEXUALLY TRANSMITTED INFECTIONS	1368-4973	1472-3263	INFECTIOUS DISEASES
2102	SHOCK	1073-2322	1540-0514	CRITICAL CARE MEDICINE; HEMATOLOGY; PERIPHERAL VASCULAR DISEASE; SURGERY
2103	SIAM JOURNAL ON COMPUTING	0097-5397	1095-7111	COMPUTER SCIENCE, THEORY & METHODS; MATHEMATICS, APPLIED
2104	SIAM JOURNAL ON CONTROL AND OPTIMIZATION	0363-0129	1095-7138	AUTOMATION & CONTROL SYSTEMS; MATHEMATICS, APPLIED
2105	SIAM JOURNAL ON DISCRETE MATHEMATICS	0895-4801	1095-7146	MATHEMATICS, APPLIED
2106	SIAM JOURNAL ON MATHEMATICAL ANALYSIS	0036-1410	1095-7154	MATHEMATICS, APPLIED
2107	SIAM JOURNAL ON MATRIX ANALYSIS AND APPLICATIONS	0895-4798	1095-7162	MATHEMATICS, APPLIED
2108	SIAM JOURNAL ON NUMERICAL ANALYSIS	0036-1429	1095-7170	MATHEMATICS, APPLIED
2109	SIAM JOURNAL ON OPTIMIZATION	1052-6234	1095-7189	MATHEMATICS, APPLIED
2110	SIAM JOURNAL ON SCIENTIFIC COMPUTING	1064-8275	1095-7197	MATHEMATICS, APPLIED
2111	SIAM REVIEW	0036-1445	1095-7200	MATHEMATICS, APPLIED
2112	SILVA FENNICA	0037-5330	2242-4075	FORESTRY
2113	SKIN PHARMACOLOGY AND PHYSIOLOGY	1660-5527	1660-5535	DERMATOLOGY; PHARMACOLOGY & PHARMACY
2114	SLEEP		1550-9109	CLINICAL NEUROLOGY; NEUROSCIENCES
2115	SMALL	1613-6810	1613-6829	CHEMISTRY, MULTIDISCIPLINARY; CHEMISTRY, PHYSICAL; MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY; NANOSCIENCE & NANOTECHNOLOGY; PHYSICS, APPLIED; PHYSICS, CONDENSED MATTER
2116	SMART MATERIALS AND STRUCTURES	0964-1726	1361-665X	INSTRUMENTS & INSTRUMENTATION; MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY
2117	SOFT MATTER	1744-683X	1744-6848	CHEMISTRY, PHYSICAL; MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY; PHYSICS, MULTIDISCIPLINARY; POLYMER SCIENCE
2118	SOIL & TILLAGE RESEARCH	0167-1987	1879-3444	SOIL SCIENCE
2119	SOIL BIOLOGY & BIOCHEMISTRY	0038-0717		SOIL SCIENCE
2120	SOIL DYNAMICS AND EARTHQUAKE ENGINEERING	0267-7261	1879-341X	ENGINEERING, GEOLOGICAL; GEOSCIENCES, MULTIDISCIPLINARY
2121	SOIL RESEARCH	1838-675X	1838-6768	SOIL SCIENCE
2122	SOIL SCIENCE SOCIETY OF AMERICA JOURNAL	0361-5995	1435-0661	SOIL SCIENCE
2123	SOIL USE AND MANAGEMENT	0266-0032	1475-2743	SOIL SCIENCE
2124	SOLAR ENERGY	0038-092X		ENERGY & FUELS
2125	SOLAR ENERGY MATERIALS AND SOLAR CELLS	0927-0248	1879-3398	ENERGY & FUELS; MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY; PHYSICS, APPLIED
2126	SOLID STATE IONICS	0167-2738	1872-7689	CHEMISTRY, PHYSICAL; PHYSICS, CONDENSED MATTER
2127	SOLID STATE NUCLEAR MAGNETIC RESONANCE	0926-2040	1527-3326	CHEMISTRY, PHYSICAL; PHYSICS, ATOMIC, MOLECULAR & CHEMICAL; PHYSICS, CONDENSED MATTER; SPECTROSCOPY
2128	SPACE SCIENCE REVIEWS	0038-6308	1572-9672	ASTRONOMY & ASTROPHYSICS
2129	SPE JOURNAL	1086-055X	1930-0220	ENGINEERING, PETROLEUM
2130	SPE RESERVOIR EVALUATION & ENGINEERING	1094-6470	1930-0212	ENERGY & FUELS; ENGINEERING, PETROLEUM; GEOSCIENCES, MULTIDISCIPLINARY

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
2131	SPECTROCHIMICA ACTA PART B- ATOMIC SPECTROSCOPY	0584-8547		SPECTROSCOPY
2132	SPINE	0362-2436	1528-1159	CLINICAL NEUROLOGY; ORTHOPEDICS
2133	SPORTS MEDICINE	0112-1642	1179-2035	SPORT SCIENCES
2134	STATISTICA SINICA	1017-0405	1996-8507	STATISTICS & PROBABILITY
2135	STATISTICAL METHODS IN MEDICAL RESEARCH	0962-2802	1477-0334	HEALTH CARE SCIENCES & SERVICES; MATHEMATICAL & COMPUTATIONAL BIOLOGY; MEDICAL INFORMATICS; STATISTICS & PROBABILITY
2136	STATISTICAL SCIENCE	0883-4237	2168-8745	STATISTICS & PROBABILITY
2137	STATISTICS IN MEDICINE	0277-6715	1097-0258	MATHEMATICAL & COMPUTATIONAL BIOLOGY; MEDICAL INFORMATICS; MEDICINE, RESEARCH & EXPERIMENTAL; PUBLIC, ENVIRONMENTAL & OCCUPATIONAL HEALTH; STATISTICS & PROBABILITY
2138	STEEL RESEARCH INTERNATIONAL	1611-3683	1869-344X	METALLURGY & METALLURGICAL ENGINEERING
2139	STEM CELLS	1066-5099	1549-4918	BIOTECHNOLOGY & APPLIED MICROBIOLOGY; CELL & TISSUE ENGINEERING; CELL BIOLOGY; HEMATOLOGY; ONCOLOGY
2140	STEM CELLS AND DEVELOPMENT	1547-3287	1557-8534	CELL & TISSUE ENGINEERING; HEMATOLOGY; MEDICINE, RESEARCH & EXPERIMENTAL; TRANSPLANTATION
2141	STOCHASTIC ENVIRONMENTAL RESEARCH AND RISK ASSESSMENT	1436-3240	1436-3259	ENGINEERING, CIVIL; ENGINEERING, ENVIRONMENTAL; ENVIRONMENTAL SCIENCES; STATISTICS & PROBABILITY; WATER RESOURCES
2142	STOCHASTIC PROCESSES AND THEIR APPLICATIONS	0304-4149	1879-209X	STATISTICS & PROBABILITY
2143	STRAHLENTHERAPIE UND ONKOLOGIE	0179-7158	1439-099X	ONCOLOGY; RADIOLOGY, NUCLEAR MEDICINE & MEDICAL IMAGING
2144	STROKE	0039-2499	1524-4628	CLINICAL NEUROLOGY; PERIPHERAL VASCULAR DISEASE
2145	STRUCTURAL SAFETY	0167-4730	1879-3355	ENGINEERING, CIVIL
2146	STRUCTURE	0969-2126	1878-4186	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; BIOPHYSICS; CELL BIOLOGY
2147	STUDIES IN APPLIED MATHEMATICS	0022-2526	1467-9590	MATHEMATICS, APPLIED
2148	STUDIES IN MYCOLOGY	0166-0616	1872-9797	MYCOLOGY
2149	SUPERCONDUCTOR SCIENCE & TECHNOLOGY	0953-2048	1361-6668	PHYSICS, APPLIED; PHYSICS, CONDENSED MATTER
2150	SURFACE & COATINGS TECHNOLOGY	0257-8972		MATERIALS SCIENCE, COATINGS & FILMS; PHYSICS, APPLIED
2151	SURFACE SCIENCE	0039-6028	1879-2758	CHEMISTRY, PHYSICAL; PHYSICS, CONDENSED MATTER
2152	SURFACE SCIENCE REPORTS	0167-5729	1879-274X	CHEMISTRY, PHYSICAL; PHYSICS, CONDENSED MATTER
2153	SURGERY	0039-6060		SURGERY
2154	SURGICAL ENDOSCOPY AND OTHER INTERVENTIONAL TECHNIQUES	0930-2794	1432-2218	SURGERY
2155	SURVEY OF OPHTHALMOLOGY	0039-6257	1879-3304	OPHTHALMOLOGY
2156	SURVEYS IN GEOPHYSICS	0169-3298	1573-0956	GEOCHEMISTRY & GEOPHYSICS
2157	SYMBIOSIS	0334-5114	1878-7665	MICROBIOLOGY
2158	SYNLETT	0936-5214	1437-2096	CHEMISTRY, ORGANIC
2159	SYNTHESIS-STUTT GART	0039-7881	1437-210X	CHEMISTRY, ORGANIC

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
2160	SYNTHETIC METALS	0379-6779		MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY; PHYSICS, CONDENSED MATTER; POLYMER SCIENCE
2161	SYSTEMATIC AND APPLIED MICROBIOLOGY	0723-2020		BIOTECHNOLOGY & APPLIED MICROBIOLOGY; MICROBIOLOGY
2162	SYSTEMATIC BIOLOGY	1063-5157	1076-836X	EVOLUTIONARY BIOLOGY
2163	SYSTEMATIC BOTANY	0363-6445	1548-2324	PLANT SCIENCES
2164	SYSTEMATIC ENTOMOLOGY	0307-6970	1365-3113	ENTOMOLOGY; EVOLUTIONARY BIOLOGY
2165	SYSTEMS & CONTROL LETTERS	0167-6911	1872-7956	AUTOMATION & CONTROL SYSTEMS; OPERATIONS RESEARCH & MANAGEMENT SCIENCE
2166	TALANTA	0039-9140	1873-3573	CHEMISTRY, ANALYTICAL
2167	TAXON	0040-0262	1996-8175	EVOLUTIONARY BIOLOGY; PLANT SCIENCES
2168	TEACHING AND LEARNING IN MEDICINE	1040-1334	1532-8015	EDUCATION, SCIENTIFIC DISCIPLINES; HEALTH CARE SCIENCES & SERVICES
2169	TECHNOMETRICS	0040-1706	1537-2723	STATISTICS & PROBABILITY
2170	TECTONICS	0278-7407	1944-9194	GEOCHEMISTRY & GEOPHYSICS
2171	TECTONOPHYSICS	0040-1951	1879-3266	GEOCHEMISTRY & GEOPHYSICS
2172	TELECOMMUNICATIONS POLICY	0308-5961	1879-3258	TELECOMMUNICATIONS
2173	TELEMEDICINE AND E-HEALTH	1530-5627	1556-3669	HEALTH CARE SCIENCES & SERVICES
2174	TELLUS SERIES A-DYNAMIC METEOROLOGY AND OCEANOGRAPHY	1600-0870		METEOROLOGY & ATMOSPHERIC SCIENCES; OCEANOGRAPHY
2175	TERRA NOVA	0954-4879	1365-3121	GEOSCIENCES, MULTIDISCIPLINARY
2176	TEXTILE RESEARCH JOURNAL	0040-5175	1746-7748	MATERIALS SCIENCE, TEXTILES
2177	THEORETICAL AND APPLIED GENETICS	0040-5752	1432-2242	AGRONOMY; GENETICS & HEREDITY; HORTICULTURE; PLANT SCIENCES
2178	THEORETICAL AND COMPUTATIONAL FLUID DYNAMICS	0935-4964	1432-2250	MECHANICS; PHYSICS, FLUIDS & PLASMAS
2179	THEORETICAL POPULATION BIOLOGY	0040-5809	1096-0325	ECOLOGY; MATHEMATICAL & COMPUTATIONAL BIOLOGY
2180	THERIOGENOLOGY	0093-691X	1879-3231	REPRODUCTIVE BIOLOGY; VETERINARY SCIENCES
2181	THERMOCHIMICA ACTA	0040-6031	1872-762X	CHEMISTRY, ANALYTICAL; CHEMISTRY, PHYSICAL; THERMODYNAMICS
2182	THORAX	0040-6376	1468-3296	RESPIRATORY SYSTEM
2183	THROMBOSIS AND HAEMOSTASIS	0340-6245	2567-689X	HEMATOLOGY; PERIPHERAL VASCULAR DISEASE
2184	THYROID	1050-7256	1557-9077	ENDOCRINOLOGY & METABOLISM
2185	TISSUE ENGINEERING PART A	1937-3341	1937-335X	BIOTECHNOLOGY & APPLIED MICROBIOLOGY; CELL & TISSUE ENGINEERING; CELL BIOLOGY
2186	TISSUE ENGINEERING PART B-REVIEWS	1937-3368	1937-3376	BIOTECHNOLOGY & APPLIED MICROBIOLOGY; CELL & TISSUE ENGINEERING; CELL BIOLOGY
2187	TISSUE ENGINEERING PART C-METHODS	1937-3384	1937-3392	BIOTECHNOLOGY & APPLIED MICROBIOLOGY; CELL & TISSUE ENGINEERING; CELL BIOLOGY
2188	TOBACCO CONTROL	0964-4563	1468-3318	PUBLIC, ENVIRONMENTAL & OCCUPATIONAL HEALTH
2189	TOPICS IN CURRENT CHEMISTRY	2365-0869	2364-8961	CHEMISTRY, MULTIDISCIPLINARY
2190	TOPICS IN ORGANOMETALLIC CHEMISTRY	1436-6002		CHEMISTRY, INORGANIC & NUCLEAR; CHEMISTRY, ORGANIC
2191	TOXICOLOGICAL SCIENCES	1096-6080	1096-0929	TOXICOLOGY
2192	TOXICOLOGY	0300-483X		PHARMACOLOGY & PHARMACY; TOXICOLOGY

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
2193	TOXICOLOGY AND APPLIED PHARMACOLOGY	0041-008X	1096-0333	PHARMACOLOGY & PHARMACY; TOXICOLOGY
2194	TOXICOLOGY IN VITRO	0887-2333		TOXICOLOGY
2195	TOXICOLOGY LETTERS	0378-4274	1879-3169	TOXICOLOGY
2196	TRAC-TRENDS IN ANALYTICAL CHEMISTRY	0165-9936	1879-3142	CHEMISTRY, ANALYTICAL
2197	TRANSACTIONS OF THE AMERICAN MATHEMATICAL SOCIETY	0002-9947	1088-6850	MATHEMATICS
2198	TRANSACTIONS OF THE ROYAL SOCIETY OF TROPICAL MEDICINE AND HYGIENE	0035-9203	1878-3503	PUBLIC, ENVIRONMENTAL & OCCUPATIONAL HEALTH; TROPICAL MEDICINE
2199	TRANSBOUNDARY AND EMERGING DISEASES	1865-1674	1865-1682	INFECTIOUS DISEASES; VETERINARY SCIENCES
2200	TRANSFORMATION GROUPS	1083-4362	1531-586X	MATHEMATICS
2201	TRANSFUSION	0041-1132	1537-2995	HEMATOLOGY
2202	TRANSFUSION MEDICINE REVIEWS	0887-7963	1532-9496	HEMATOLOGY
2203	TRANSGENIC RESEARCH	0962-8819	1573-9368	BIOCHEMICAL RESEARCH METHODS; BIOTECHNOLOGY & APPLIED MICROBIOLOGY
2204	TRANSLATIONAL RESEARCH	1931-5244	1878-1810	MEDICAL LABORATORY TECHNOLOGY; MEDICINE, GENERAL & INTERNAL; MEDICINE, RESEARCH & EXPERIMENTAL
2205	TRANSPLANT INTERNATIONAL	0934-0874	1432-2277	SURGERY; TRANSPLANTATION
2206	TRANSPLANTATION	0041-1337	1534-6080	IMMUNOLOGY; SURGERY; TRANSPLANTATION
2207	TRANSPORT IN POROUS MEDIA	0169-3913	1573-1634	ENGINEERING, CHEMICAL
2208	TRANSPORTATION	0049-4488	1572-9435	ENGINEERING, CIVIL; TRANSPORTATION SCIENCE & TECHNOLOGY
2209	TRANSPORTATION RESEARCH PART A-POLICY AND PRACTICE	0965-8564		TRANSPORTATION SCIENCE & TECHNOLOGY
2210	TRANSPORTATION RESEARCH PART B-METHODOLOGICAL	0191-2615		ENGINEERING, CIVIL; OPERATIONS RESEARCH & MANAGEMENT SCIENCE; TRANSPORTATION SCIENCE & TECHNOLOGY
2211	TRANSPORTATION SCIENCE	0041-1655		OPERATIONS RESEARCH & MANAGEMENT SCIENCE; TRANSPORTATION SCIENCE & TECHNOLOGY
2212	TREE PHYSIOLOGY	0829-318X	1758-4469	FORESTRY
2213	TREES-STRUCTURE AND FUNCTION	0931-1890	1432-2285	FORESTRY
2214	TRENDS IN BIOCHEMICAL SCIENCES	0968-0004	1362-4326	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY
2215	TRENDS IN BIOTECHNOLOGY	0167-7799	1879-3096	BIOTECHNOLOGY & APPLIED MICROBIOLOGY
2216	TRENDS IN CARDIOVASCULAR MEDICINE	1050-1738		CARDIAC & CARDIOVASCULAR SYSTEMS
2217	TRENDS IN CELL BIOLOGY	0962-8924	1879-3088	CELL BIOLOGY
2218	TRENDS IN COGNITIVE SCIENCES	1364-6613	1879-307X	BEHAVIORAL SCIENCES; NEUROSCIENCES
2219	TRENDS IN ECOLOGY & EVOLUTION	0169-5347	1872-8383	ECOLOGY; EVOLUTIONARY BIOLOGY; GENETICS & HEREDITY
2220	TRENDS IN ENDOCRINOLOGY AND METABOLISM	1043-2760	1879-3061	ENDOCRINOLOGY & METABOLISM
2221	TRENDS IN FOOD SCIENCE & TECHNOLOGY	0924-2244		FOOD SCIENCE & TECHNOLOGY
2222	TRENDS IN GENETICS	0168-9525	1362-4555	GENETICS & HEREDITY
2223	TRENDS IN IMMUNOLOGY	1471-4906	1471-4981	IMMUNOLOGY
2224	TRENDS IN MICROBIOLOGY	0966-842X	1878-4380	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; MICROBIOLOGY
2225	TRENDS IN MOLECULAR MEDICINE	1471-4914	1471-499X	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; CELL BIOLOGY; MEDICINE, RESEARCH & EXPERIMENTAL
2226	TRENDS IN NEUROSCIENCES	0166-2236	1878-108X	NEUROSCIENCES

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
2227	TRENDS IN PARASITOLOGY	1471-4922	1471-5007	PARASITOLOGY
2228	TRENDS IN PHARMACOLOGICAL SCIENCES	0165-6147	1873-3735	PHARMACOLOGY & PHARMACY
2229	TRENDS IN PLANT SCIENCE	1360-1385	1878-4372	PLANT SCIENCES
2230	TRIBOLOGY INTERNATIONAL	0301-679X	1879-2464	ENGINEERING, MECHANICAL
2231	TRIBOLOGY LETTERS	1023-8883	1573-2711	ENGINEERING, CHEMICAL; ENGINEERING, MECHANICAL
2232	TRIBOLOGY TRANSACTIONS	1040-2004	1547-397X	ENGINEERING, MECHANICAL
2233	TROPICAL MEDICINE & INTERNATIONAL HEALTH	1360-2276	1365-3156	PUBLIC, ENVIRONMENTAL & OCCUPATIONAL HEALTH; TROPICAL MEDICINE
2234	ULTRAMICROSCOPY	0304-3991	1879-2723	MICROSCOPY
2235	ULTRASCHALL IN DER MEDIZIN	0172-4614	1438-8782	ACOUSTICS; RADIOLOGY, NUCLEAR MEDICINE & MEDICAL IMAGING
2236	ULTRASONICS	0041-624X	1874-9968	ACOUSTICS; RADIOLOGY, NUCLEAR MEDICINE & MEDICAL IMAGING
2237	ULTRASOUND IN MEDICINE AND BIOLOGY	0301-5629	1879-291X	ACOUSTICS; RADIOLOGY, NUCLEAR MEDICINE & MEDICAL IMAGING
2238	ULTRASOUND IN OBSTETRICS & GYNECOLOGY	0960-7692	1469-0705	ACOUSTICS; OBSTETRICS & GYNECOLOGY; RADIOLOGY, NUCLEAR MEDICINE & MEDICAL IMAGING
2239	UROLOGIC CLINICS OF NORTH AMERICA	0094-0143	1558-318X	UROLOGY & NEPHROLOGY
2240	UROLOGY	0090-4295	1527-9995	UROLOGY & NEPHROLOGY
2241	VACCINE	0264-410X	1873-2518	IMMUNOLOGY; MEDICINE, RESEARCH & EXPERIMENTAL
2242	VASCULAR PHARMACOLOGY	1537-1891	1879-3649	PHARMACOLOGY & PHARMACY
2243	VEGETATION HISTORY AND ARCHAEOBOTANY	0939-6314	1617-6278	PALEONTOLOGY; PLANT SCIENCES
2244	VETERINARY CLINICS OF NORTH AMERICA-SMALL ANIMAL PRACTICE	0195-5616	1878-1306	VETERINARY SCIENCES
2245	VETERINARY DERMATOLOGY	0959-4493	1365-3164	DERMATOLOGY; VETERINARY SCIENCES
2246	VETERINARY IMMUNOLOGY AND IMMUNOPATHOLOGY	0165-2427	1873-2534	VETERINARY SCIENCES
2247	VETERINARY JOURNAL	1090-0233	1532-2971	VETERINARY SCIENCES
2248	VETERINARY MICROBIOLOGY	0378-1135	1873-2542	MICROBIOLOGY; VETERINARY SCIENCES
2249	VETERINARY PARASITOLOGY	0304-4017	1873-2550	PARASITOLOGY; VETERINARY SCIENCES
2250	VETERINARY PATHOLOGY	0300-9858	1544-2217	PATHOLOGY; VETERINARY SCIENCES
2251	VETERINARY QUARTERLY	0165-2176	1875-5941	VETERINARY SCIENCES
2252	VETERINARY RADIOLOGY & ULTRASOUND	1058-8183	1740-8261	VETERINARY SCIENCES
2253	VETERINARY RESEARCH	0928-4249	1297-9716	VETERINARY SCIENCES
2254	VETERINARY SURGERY	0161-3499	1532-950X	VETERINARY SCIENCES
2255	VIRCHOWS ARCHIV	0945-6317	1432-2307	PATHOLOGY
2256	VISION RESEARCH	0042-6989	1878-5646	NEUROSCIENCES; OPHTHALMOLOGY; PSYCHOLOGY
2257	VLDB JOURNAL	1066-8888	0949-877X	COMPUTER SCIENCE, HARDWARE & ARCHITECTURE; COMPUTER SCIENCE, INFORMATION SYSTEMS
2258	VOX SANGUINIS	0042-9007	1423-0410	HEMATOLOGY
2259	WATER RESEARCH	0043-1354		ENGINEERING, ENVIRONMENTAL; ENVIRONMENTAL SCIENCES; WATER RESOURCES
2260	WATER RESOURCES RESEARCH	0043-1397	1944-7973	ENVIRONMENTAL SCIENCES; LIMNOLOGY; WATER RESOURCES
2261	WAVES IN RANDOM AND COMPLEX MEDIA	1745-5030	1745-5049	PHYSICS, MULTIDISCIPLINARY

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
2262	WEAR	0043-1648	1873-2577	ENGINEERING, MECHANICAL; MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY
2263	WEATHER AND FORECASTING	0882-8156	1520-0434	METEOROLOGY & ATMOSPHERIC SCIENCES
2264	WEED RESEARCH	0043-1737	1365-3180	AGRONOMY; PLANT SCIENCES
2265	WEED SCIENCE	0043-1745	1550-2759	AGRONOMY; PLANT SCIENCES
2266	WILDLIFE MONOGRAPHS	0084-0173	1938-5455	ECOLOGY; ZOOLOGY
2267	WOOD SCIENCE AND TECHNOLOGY	0043-7719	1432-5225	FORESTRY; MATERIALS SCIENCE, PAPER & WOOD
2268	WORLD JOURNAL OF SURGERY	0364-2313	1432-2323	SURGERY
2269	WORLD JOURNAL OF UROLOGY	0724-4983	1433-8726	UROLOGY & NEPHROLOGY
2270	WOUND REPAIR AND REGENERATION	1067-1927	1524-475X	CELL BIOLOGY; DERMATOLOGY; MEDICINE, RESEARCH & EXPERIMENTAL; SURGERY
2271	XENOTRANSPLANTATION	0908-665X	1399-3089	MEDICINE, RESEARCH & EXPERIMENTAL; TRANSPLANTATION
2272	ZEITSCHRIFT FUR ANGEWANDTE MATHEMATIK UND PHYSIK	0044-2275	1420-9039	MATHEMATICS, APPLIED
2273	ZOOLOGICA SCRIPTA	0300-3256	1463-6409	EVOLUTIONARY BIOLOGY; ZOOLOGY
2274	ZOOLOGICAL JOURNAL OF THE LINNEAN SOCIETY	0024-4082	1096-3642	ZOOLOGY
2275	ZOOLOGISCHER ANZEIGER	0044-5231		ZOOLOGY
2276	ZOOLOGY	0944-2006		ZOOLOGY
2277	ZOONOSES AND PUBLIC HEALTH	1863-1959	1863-2378	INFECTIOUS DISEASES; VETERINARY SCIENCES

DANH MỤC TẠP CHÍ QUỐC GIA CÓ UY TÍN

(Kèm theo Quyết định số 151/QĐ-HĐQL-NAFOSTED ngày 09 tháng 8 năm 2019 của Hội đồng Quản lý Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia)

Danh mục tạp chí Quốc gia có uy tín gồm các tạp chí được các Hội đồng Khoa học ngành lựa chọn, đề xuất từ các tạp chí quốc gia thuộc Danh mục Scopus hoặc ACI hoặc được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước công nhận điểm tối đa từ 0.75 trở lên năm 2019

Ngành Toán học

(Tổng số: 02 tạp chí)

TT	Tên tạp chí	ISSN	Cơ quan xuất bản
1	Acta Mathematica Vietnamica	0251-4184 2315-4144	Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam
2	Vietnam Journal of Mathematics	2305-221X 2305-2228	Viện Toán học - Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

Ngành Khoa học thông tin và máy tính

(Tổng số: 09 tạp chí)

TT	Tên tạp chí	ISSN	Cơ quan xuất bản
1	Journal of Computer Science and Cybernetics	1813-9663	Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam
2	Journal on Information Technologies & Communications, (Research, Development and Application on Information & Communication Technology)	1859-3534	Bộ Thông tin và Truyền thông
3	Acta Mathematica Vietnamica	0251-4184 2315-4144	Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam
4	REV Journal on Electronics and Communications	1859-378X	Hội Vô tuyến-Điện tử Việt Nam
5	Tạp chí Khoa học: Công nghệ Thông tin và Truyền thông	2588-1086	Đại học Quốc gia Hà Nội
6	Vietnam Journal of Science and Technology	2525-2518	Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam
7	The University of Danang Journal of Science and Technology- Issue on Information and Communication Technology	1859-1531	Đại học Đà Nẵng
8	LQDTU Journal of Science and Technology, Section on Information and Communication Technology (LQDTU-JICT)	1859-0209	Học viện Kỹ thuật Quân sự
9	Tạp chí Phát triển Khoa học Công nghệ	1859-0128	Đại học Quốc gia TP.HCM

Ngành Vật lý
(Tổng số: 08 tạp chí)

TT	Tên tạp chí	ISSN	Cơ quan xuất bản
1	Communications in Physics	0868-3166	Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam
2	Da Lat University Journal of Science	0866-787X	Trường Đại học Đà Lạt
3	Nuclear Science and Technology	1810-5408	Hội Năng lượng Nguyên tử Việt Nam
4	Science and Technology Development Journal	1859-0128	Đại học Quốc gia TP. HCM
5	Vietnam Journal of Science and Technology	2525-2518	Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam
6	Vietnam Journal of Science, Technology and Engineering B	1589-4794	Bộ Khoa học và Công nghệ
7	Tạp chí Khoa học: Toán - Lý	2588-1124	Đại học Quốc gia Hà Nội
8	Tạp chí Khoa học: Khoa học Tự nhiên và Công nghệ	2588-1140	Đại học Quốc gia Hà Nội

Ngành Hóa học

(Tổng số: 13 tạp chí)

TT	Tên tạp chí	ISSN	Cơ quan xuất bản
1	Communications in Physics	0868-3166	Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam
2	Vietnam Journal of Chemistry	2525-2321 2572-8288	Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam
3	Journal of Science: Advanced Materials and Devices	2468-2179	Đại học Quốc gia Hà Nội
4	Tạp chí Khoa học: Các Khoa học Trái đất và Môi trường	2588-1094	Đại học Quốc gia Hà Nội
5	Tạp chí Khoa học: Khoa học Tự nhiên và Công nghệ	2588-1140	Đại học Quốc gia Hà Nội
6	Tạp chí Khoa học & Công nghệ các trường đại học kỹ thuật	0868-3980	Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội, Đại học Đà Nẵng, Trường Đại học Kỹ thuật Công nghệ-Đại học Thái Nguyên, Trường Đại học Kinh tế Kỹ thuật Công nghiệp, Trường Đại học Bách khoa TP.HCM, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.HCM, Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông
7	Vietnam Journal of Science and Technology	2525-2518	Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam
8	Tạp chí Phân tích Hóa, Lý và Sinh học	0868-3224	Hội Khoa học Kỹ thuật Phân tích hóa, Lý & Sinh học Việt Nam
9	Tạp chí Phát triển Khoa học và Công nghệ	1859-0128	Đại học Quốc gia TP. HCM
10	Tạp chí Xúc tác và Hấp phụ Việt Nam	0866-7411	Hội Xúc tác và Hấp phụ Việt Nam
11	Tạp chí Dược liệu	0860-3859	Viện Dược liệu
12	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	1859-4581	Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn
13	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam	1859-4794	Bộ Khoa học và Công nghệ

Ngành Khoa học Trái đất và Môi trường

(Tổng số: 07 tạp chí)

TT	Tên tạp chí	ISSN	Cơ quan xuất bản
1	Vietnam Journal of Earth Sciences	0866-7187	Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam
2	Journal of Geology (English)	1859-0659	Tổng cục Địa chất và Khoáng sản
3	Tạp chí Khoa học: Các Khoa học Trái đất và Môi trường (tiếng Anh và tiếng Việt)	2588-1094	Đại học Quốc gia Hà Nội
4	Vietnam Journal of Science and Technology	2525-2518	Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam
5	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Biển (Journal of Marine Science and Technology)	1859-3097	Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam
6	Vietnam Journal of Mechanics	0866-7136	Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam
7	Tạp chí Phát triển Khoa học và Công nghệ	1859-0128	Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh

Ngành Sinh học Nông nghiệp

(Tổng số: 16 tạp chí)

TT	Tên tạp chí	ISSN	Cơ quan xuất bản
1	Tạp chí Bảo vệ Thực vật	0868-2801	Cục Bảo vệ Thực vật
2	Tạp chí Công nghệ Sinh học (Journal of Biotechnology)	1811-4989	Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam
3	Tạp chí Khoa học: Các Khoa học Trái đất và Môi trường	2588-1094	Đại học Quốc gia Hà Nội
4	Tạp chí Khoa học: Khoa học Tự nhiên và Công nghệ	2588-1140	Đại học Quốc gia Hà Nội
5	Vietnam Journal of Science and Technology	2525-2518	Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam
6	Tạp chí Phát triển Khoa học và Công nghệ	1859-0128	Đại học Quốc gia TP. HCM
7	Tạp chí Khoa học	1859-2333	Trường Đại học Cần Thơ
8	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Nông nghiệp Việt Nam	1859-1558	Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam
9	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam	1859-4794	Bộ Khoa học và Công nghệ
10	Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam	1859-0004	Học viện Nông nghiệp Việt Nam
11	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	1859-4581	Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn
12	Tạp chí Sinh học (Academia Journal of Biology)	0866-7160	Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam
13	Tạp chí Khoa học kỹ thuật Nông - Lâm nghiệp	1859-1523	Trường Đại học Nông Lâm TP. HCM
14	Tạp chí Khoa học Đất	0868-3743	Hội Khoa học Đất Việt Nam
15	Biomedical Research and Therapy	2198-4093	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQG TP.HCM
16	Progress in Stem Cell	2199-4633	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQG TP.HCM

Ngành Cơ học*(Tổng số: 12 tạp chí)*

TT	Tên tạp chí	ISSN	Cơ quan xuất bản
1	Vietnam Journal of Earth Sciences	0866-7187	Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam
2	Tạp chí Khoa học: Khoa học Tự nhiên và Công nghệ	2588-1140	Đại học Quốc gia Hà Nội
3	Vietnam Journal of Science and Technology	2525-2518	Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam
4	Tạp chí Khoa học & Công nghệ các trường đại học kỹ thuật	0868-3980	Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội, Đại học Đà Nẵng, Trường Đại học Kỹ thuật Công nghệ-Đại học Thái Nguyên, Trường Đại học Kinh tế Kỹ thuật công nghiệp, Trường Đại học Bách khoa TP.HCM, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.HCM, Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông
5	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Biển (Journal of Marine Science and Technology)	1859-3097	Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam
6	Journal of Computer Science and Cybernetics	1813-9663	Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam
7	Vietnam Journal of Mechanics	0866-7136	Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam
8	Chuyên san Kỹ thuật điều khiển và Tự động hóa	1859-0551	Hội Kỹ thuật Điều khiển và Tự động hóa
9	Tạp chí Phát triển Khoa học và Công nghệ	1859-0128	Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh
10	Journal of Science and Technology in Civil Engineering	1859-2996	Trường Đại học Xây dựng
11	Tạp chí Khoa học Giao thông Vận tải	1859-2724	Trường Đại học Giao thông Vận tải
12	Communications in Physics	0868-3166	Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

Ngành Y sinh - Dược học*(Tổng số: 17 tạp chí)*

TT	Tên tạp chí	ISSN	Cơ quan xuất bản
1	Tạp chí Công nghệ Sinh học (Journal of Biotechnology)	1811-4989	Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam
2	Tạp chí Dược liệu	0860-3859	Viện Dược liệu
3	Tạp chí Khoa học: Khoa học Y Dược	2588-1132	Đại học Quốc gia Hà Nội
4	Tạp chí Nghiên cứu Dược và Thông tin thuốc	1859-364X	Trường Đại học Dược Hà Nội
5	Tạp chí Nghiên cứu Y Dược học cổ truyền Việt Nam	1859-1752	Bệnh viện Y học cổ truyền Trung ương
6	Tạp chí Nghiên cứu Y học	0868-202X	Trường Đại học Y Hà Nội
7	Tạp chí Y Dược học	1859-3836	Trường Đại học Y Dược Huế
8	Tạp chí Y Dược học Lâm sàng 108	1859-2872	Viện Nghiên cứu Khoa học Y dược Lâm sàng 108
9	Tạp chí Y Dược học Quân sự	1859-0748	Học viện Quân y
10	Tạp chí Y học Dự phòng	0868-2836	Hội Y học Dự phòng
11	Tạp chí Y học TP. Hồ Chí Minh	1859-1760	Đại học Y-Dược TP HCM
12	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam	1859-4794	Bộ Khoa học và Công nghệ
13	Biomedical Research and Therapy	2198-4093	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh
14	Progress in Stem Cell	2199-4633	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh
15	Tạp chí Y tế Công cộng	1859-1132	Hội Y tế Công cộng Việt Nam
16	Vietnam Journal of Medicine and Pharmacy	0866-7942	Bộ Y tế
17	Tạp chí Dược học	0866-7225	Bộ Y tế

DANH MỤC TẠP CHÍ QUỐC TẾ CÓ UY TÍN

(Kèm theo Quyết định số 151/QĐ-HĐQL-NAFOSTED ngày 09 tháng 8 năm 2019 của Hội đồng Quản lý Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia)

Danh mục tạp chí Quốc tế có uy tín bao gồm các tạp chí thuộc nhóm Q1, Q2 và Q3 của danh mục SCIE theo từng chuyên ngành do Clarivate analysis công bố tháng 6/2019

Tổng số: 6940 tạp chí

TT	Tên tạp chí	ISSN	E-ISSN	Chuyên ngành (WoS)
1	2D MATERIALS	2053-1583		MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY
2	3 BIOTECH	2190-572X	2190-5738	BIOTECHNOLOGY & APPLIED MICROBIOLOGY
3	3D PRINTING AND ADDITIVE MANUFACTURING	2329-7662	2329-7670	ENGINEERING, MANUFACTURING; MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY
4	4OR-A QUARTERLY JOURNAL OF OPERATIONS RESEARCH	1619-4500	1614-2411	OPERATIONS RESEARCH & MANAGEMENT SCIENCE
5	AAPG BULLETIN	0149-1423	1558-9153	GEOSCIENCES, MULTIDISCIPLINARY
6	AAPS JOURNAL	1550-7416		PHARMACOLOGY & PHARMACY
7	AAPS PHARMSCITECH	1530-9932		PHARMACOLOGY & PHARMACY
8	AATCC JOURNAL OF RESEARCH	2330-5517		MATERIALS SCIENCE, TEXTILES
9	ABDOMINAL RADIOLOGY	2366-004X	2366-0058	RADIOLOGY, NUCLEAR MEDICINE & MEDICAL IMAGING
10	ACADEMIC EMERGENCY MEDICINE	1069-6563	1553-2712	EMERGENCY MEDICINE
11	ACADEMIC MEDICINE	1040-2446	1938-808X	EDUCATION, SCIENTIFIC DISCIPLINES; HEALTH CARE SCIENCES & SERVICES
12	ACADEMIC PEDIATRICS	1876-2859	1876-2867	PEDIATRICS
13	ACADEMIC RADIOLOGY	1076-6332	1878-4046	RADIOLOGY, NUCLEAR MEDICINE & MEDICAL IMAGING
14	ACAROLOGIA	0044-586X	2107-7207	ENTOMOLOGY
15	ACCOUNTABILITY IN RESEARCH-POLICIES AND QUALITY ASSURANCE	0898-9621	1545-5815	MEDICAL ETHICS
16	ACCOUNTS OF CHEMICAL RESEARCH	0001-4842	1520-4898	CHEMISTRY, MULTIDISCIPLINARY
17	ACI MATERIALS JOURNAL	0889-325X	1944-737X	CONSTRUCTION & BUILDING TECHNOLOGY; MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY
18	ACI STRUCTURAL JOURNAL	0889-3241	1944-7361	CONSTRUCTION & BUILDING TECHNOLOGY; ENGINEERING, CIVIL
19	ACM COMPUTING SURVEYS	0360-0300	1557-7341	COMPUTER SCIENCE, THEORY & METHODS
20	ACM JOURNAL ON COMPUTING AND CULTURAL HERITAGE	1556-4673	1556-4711	COMPUTER SCIENCE, INTERDISCIPLINARY APPLICATIONS
21	ACM JOURNAL ON EMERGING TECHNOLOGIES IN COMPUTING SYSTEMS	1550-4832	1550-4840	COMPUTER SCIENCE, HARDWARE & ARCHITECTURE; ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC; NANOSCIENCE & NANOTECHNOLOGY
22	ACM SIGCOMM COMPUTER COMMUNICATION REVIEW	0146-4833	1943-5819	COMPUTER SCIENCE, INFORMATION SYSTEMS
23	ACM TRANSACTIONS ON ALGORITHMS	1549-6325	1549-6333	MATHEMATICS, APPLIED
24	ACM TRANSACTIONS ON APPLIED PERCEPTION	1544-3558	1544-3965	COMPUTER SCIENCE, SOFTWARE ENGINEERING
25	ACM TRANSACTIONS ON ARCHITECTURE AND CODE OPTIMIZATION	1544-3566	1544-3973	COMPUTER SCIENCE, HARDWARE & ARCHITECTURE; COMPUTER SCIENCE, THEORY & METHODS

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
26	ACM TRANSACTIONS ON AUTONOMOUS AND ADAPTIVE SYSTEMS	1556-4665	1556-4703	COMPUTER SCIENCE, ARTIFICIAL INTELLIGENCE; COMPUTER SCIENCE, INFORMATION SYSTEMS; COMPUTER SCIENCE, THEORY & METHODS
27	ACM TRANSACTIONS ON COMPUTER SYSTEMS	0734-2071	1557-7333	COMPUTER SCIENCE, THEORY & METHODS
28	ACM TRANSACTIONS ON COMPUTER-HUMAN INTERACTION	1073-0516	1557-7325	COMPUTER SCIENCE, CYBERNETICS; COMPUTER SCIENCE, INFORMATION SYSTEMS
29	ACM TRANSACTIONS ON COMPUTING EDUCATION	1946-6226		EDUCATION, SCIENTIFIC DISCIPLINES
30	ACM TRANSACTIONS ON DATABASE SYSTEMS	0362-5915	1557-4644	COMPUTER SCIENCE, INFORMATION SYSTEMS; COMPUTER SCIENCE, SOFTWARE ENGINEERING
31	ACM TRANSACTIONS ON EMBEDDED COMPUTING SYSTEMS	1539-9087	1558-3465	COMPUTER SCIENCE, HARDWARE & ARCHITECTURE; COMPUTER SCIENCE, SOFTWARE ENGINEERING
32	ACM TRANSACTIONS ON GRAPHICS	0730-0301	1557-7368	COMPUTER SCIENCE, SOFTWARE ENGINEERING
33	ACM TRANSACTIONS ON INFORMATION AND SYSTEM SECURITY	1094-9224		COMPUTER SCIENCE, INFORMATION SYSTEMS
34	ACM TRANSACTIONS ON INFORMATION SYSTEMS	1046-8188	1558-2868	COMPUTER SCIENCE, INFORMATION SYSTEMS
35	ACM TRANSACTIONS ON INTELLIGENT SYSTEMS AND TECHNOLOGY	2157-6904	2157-6912	COMPUTER SCIENCE, ARTIFICIAL INTELLIGENCE; COMPUTER SCIENCE, INFORMATION SYSTEMS
36	ACM TRANSACTIONS ON INTERNET TECHNOLOGY	1533-5399	1557-6051	COMPUTER SCIENCE, INFORMATION SYSTEMS; COMPUTER SCIENCE, SOFTWARE ENGINEERING
37	ACM TRANSACTIONS ON KNOWLEDGE DISCOVERY FROM DATA	1556-4681	1556-472X	COMPUTER SCIENCE, INFORMATION SYSTEMS; COMPUTER SCIENCE, SOFTWARE ENGINEERING
38	ACM TRANSACTIONS ON MATHEMATICAL SOFTWARE	0098-3500	1557-7295	COMPUTER SCIENCE, SOFTWARE ENGINEERING; MATHEMATICS, APPLIED
39	ACM TRANSACTIONS ON MODELING AND COMPUTER SIMULATION	1049-3301	1558-1195	COMPUTER SCIENCE, INTERDISCIPLINARY APPLICATIONS; MATHEMATICS, APPLIED
40	ACM TRANSACTIONS ON MULTIMEDIA COMPUTING COMMUNICATIONS AND APPLICATIONS	1551-6857	1551-6865	COMPUTER SCIENCE, INFORMATION SYSTEMS; COMPUTER SCIENCE, SOFTWARE ENGINEERING; COMPUTER SCIENCE, THEORY & METHODS
41	ACM TRANSACTIONS ON PRIVACY AND SECURITY	2471-2566	2471-2574	COMPUTER SCIENCE, INFORMATION SYSTEMS
42	ACM TRANSACTIONS ON SENSOR NETWORKS	1550-4859	1550-4867	COMPUTER SCIENCE, INFORMATION SYSTEMS; TELECOMMUNICATIONS
43	ACM TRANSACTIONS ON SOFTWARE ENGINEERING AND METHODOLOGY	1049-331X	1557-7392	COMPUTER SCIENCE, SOFTWARE ENGINEERING
44	ACM TRANSACTIONS ON STORAGE	1553-3077	1553-3093	COMPUTER SCIENCE, HARDWARE & ARCHITECTURE; COMPUTER SCIENCE, SOFTWARE ENGINEERING
45	ACM TRANSACTIONS ON THE WEB	1559-1131	1559-114X	COMPUTER SCIENCE, INFORMATION SYSTEMS; COMPUTER SCIENCE, SOFTWARE ENGINEERING
46	ACS APPLIED MATERIALS & INTERFACES	1944-8244	1944-8252	MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY; NANOSCIENCE & NANOTECHNOLOGY
47	ACS BIOMATERIALS SCIENCE & ENGINEERING	2373-9878		MATERIALS SCIENCE, BIOMATERIALS

TT	Tên tạp chí	ISSN	E-ISSN	Chuyên ngành (WoS)
48	ACS CATALYSIS	2155-5435		CHEMISTRY, PHYSICAL
49	ACS CENTRAL SCIENCE	2374-7943	2374-7951	CHEMISTRY, MULTIDISCIPLINARY
50	ACS COMBINATORIAL SCIENCE	2156-8952	2156-8944	CHEMISTRY, APPLIED; CHEMISTRY, MEDICINAL; CHEMISTRY, MULTIDISCIPLINARY
51	ACS CHEMICAL BIOLOGY	1554-8929	1554-8937	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY
52	ACS CHEMICAL NEUROSCIENCE	1948-7193		BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; CHEMISTRY, MEDICINAL; NEUROSCIENCES
53	ACS EARTH AND SPACE CHEMISTRY	2472-3452		CHEMISTRY, MULTIDISCIPLINARY; GEOCHEMISTRY & GEOPHYSICS
54	ACS ENERGY LETTERS	2380-8195		CHEMISTRY, PHYSICAL; ELECTROCHEMISTRY; ENERGY & FUELS; MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY; NANOSCIENCE & NANOTECHNOLOGY
55	ACS INFECTIOUS DISEASES	2373-8227		CHEMISTRY, MEDICINAL; INFECTIOUS DISEASES
56	ACS MACRO LETTERS		2161-1653	POLYMER SCIENCE
57	ACS MEDICINAL CHEMISTRY LETTERS	1948-5875		CHEMISTRY, MEDICINAL
58	ACS NANO	1936-0851	1936-086X	CHEMISTRY, MULTIDISCIPLINARY; CHEMISTRY, PHYSICAL; MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY; NANOSCIENCE & NANOTECHNOLOGY
59	ACS OMEGA	2470-1343		CHEMISTRY, MULTIDISCIPLINARY
60	ACS PHOTONICS	2330-4022		MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY; NANOSCIENCE & NANOTECHNOLOGY; OPTICS; PHYSICS, APPLIED; PHYSICS, CONDENSED MATTER
61	ACS SENSORS	2379-3694		CHEMISTRY, ANALYTICAL; CHEMISTRY, MULTIDISCIPLINARY; NANOSCIENCE & NANOTECHNOLOGY
62	ACS SUSTAINABLE CHEMISTRY & ENGINEERING	2168-0485		CHEMISTRY, MULTIDISCIPLINARY; ENGINEERING, CHEMICAL; GREEN & SUSTAINABLE SCIENCE & TECHNOLOGY
63	ACS SYNTHETIC BIOLOGY	2161-5063		BIOCHEMICAL RESEARCH METHODS
64	ACTA ACUSTICA UNITED WITH ACUSTICA	1610-1928	1861-9959	ACOUSTICS
65	ACTA AGRICULTURAE SCANDINAVICA SECTION A-ANIMAL SCIENCE	0906-4702	1651-1972	AGRICULTURE, DAIRY & ANIMAL SCIENCE
66	ACTA AGRICULTURAE SCANDINAVICA SECTION B-SOIL AND PLANT SCIENCE	0906-4710	1651-1913	AGRONOMY
67	ACTA AMAZONICA	0044-5967	1809-4392	PLANT SCIENCES; ZOOLOGY
68	ACTA ANAESTHESIOLOGICA SCANDINAVICA	0001-5172	1399-6576	ANESTHESIOLOGY
69	ACTA APPLICANDAE MATHEMATICAE	0167-8019	1572-9036	MATHEMATICS, APPLIED
70	ACTA ASTRONAUTICA	0094-5765	1879-2030	ENGINEERING, AEROSPACE
71	ACTA ASTRONOMICA	0001-5237		ASTRONOMY & ASTROPHYSICS
72	ACTA BIOCHIMICA ET BIOPHYSICA SINICA	1672-9145	1745-7270	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; BIOPHYSICS
73	ACTA BIOLOGICA CRACOVIENSIA SERIES BOTANICA	0001-5296	1898-0295	PLANT SCIENCES
74	ACTA BIOMATERIALIA	1742-7061	1878-7568	ENGINEERING, BIOMEDICAL; MATERIALS SCIENCE, BIOMATERIALS
75	ACTA BOTANICA BRASILICA	0102-3306	1677-941X	PLANT SCIENCES
76	ACTA BOTANICA CROATICA	0365-0588	1847-8476	PLANT SCIENCES

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
77	ACTA CARDIOLOGICA SINICA	1011-6842		CARDIAC & CARDIOVASCULAR SYSTEMS
78	ACTA CLINICA BELGICA	1784-3286	2295-3337	MEDICINE, GENERAL & INTERNAL
79	ACTA CRYSTALLOGRAPHICA A-FOUNDATION AND ADVANCES	2053-2733		CHEMISTRY, MULTIDISCIPLINARY; CRYSTALLOGRAPHY
80	ACTA CRYSTALLOGRAPHICA SECTION B-STRUCTURAL SCIENCE CRYSTAL ENGINEERING AND MATERIALS		2052-5206	CHEMISTRY, MULTIDISCIPLINARY; CRYSTALLOGRAPHY
81	ACTA CRYSTALLOGRAPHICA SECTION D-STRUCTURAL BIOLOGY	2059-7983		BIOCHEMICAL RESEARCH METHODS; BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; BIOPHYSICS; CRYSTALLOGRAPHY
82	ACTA CRYSTALLOGRAPHICA SECTION F-STRUCTURAL BIOLOGY COMMUNICATIONS		2053-230X	CRYSTALLOGRAPHY
83	ACTA CHIMICA SINICA	0567-7351		CHEMISTRY, MULTIDISCIPLINARY
84	ACTA CHIROPTEROLOGICA	1508-1109	1733-5329	ZOOLOGY
85	ACTA DERMATO-VERERELOGICA	0001-5555	1651-2057	DERMATOLOGY
86	ACTA DIABETOLOGICA	0940-5429	1432-5233	ENDOCRINOLOGY & METABOLISM
87	ACTA ETHOLOGICA	0873-9749	1437-9546	ZOOLOGY
88	ACTA GEODYNAMICA ET GEOMATERIALIA	1214-9705		MINING & MINERAL PROCESSING
89	ACTA GEOLOGICA POLONICA	0001-5709	2300-1887	GEOLOGY
90	ACTA GEOTECHNICA	1861-1125	1861-1133	ENGINEERING, GEOLOGICAL
91	ACTA MATERIALIA	1359-6454	1873-2453	MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY; METALLURGY & METALLURGICAL ENGINEERING
92	ACTA MATHEMATICA	0001-5962	1871-2509	MATHEMATICS
93	ACTA MATHEMATICA SCIENTIA	0252-9602	1572-9087	MATHEMATICS
94	ACTA MATHEMATICA SINICA-ENGLISH SERIES	1439-8516	1439-7617	MATHEMATICS
95	ACTA MECHANICA	0001-5970	1619-6937	MECHANICS
96	ACTA MECHANICA SINICA	0567-7718	1614-3116	ENGINEERING, MECHANICAL; MECHANICS
97	ACTA MECHANICA SOLIDA SINICA	0894-9166	1860-2134	MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY; MECHANICS
98	ACTA METALLURGICA SINICA-ENGLISH LETTERS	1006-7191	2194-1289	METALLURGY & METALLURGICAL ENGINEERING
99	ACTA MONTANISTICA SLOVACA	1335-1788		MINING & MINERAL PROCESSING
100	ACTA NEUROCHIRURGICA	0001-6268	0942-0940	CLINICAL NEUROLOGY; SURGERY
101	ACTA NEUROLOGICA SCANDINAVICA	0001-6314	1600-0404	CLINICAL NEUROLOGY
102	ACTA NEUROPATHOLOGICA	0001-6322	1432-0533	CLINICAL NEUROLOGY; NEUROSCIENCES; PATHOLOGY
103	ACTA NEUROPATHOLOGICA COMMUNICATIONS	2051-5960		NEUROSCIENCES
104	ACTA NEUROPSYCHIATRICA	1601-5215		PSYCHIATRY
105	ACTA NUMERICA	0962-4929	1474-0508	MATHEMATICS
106	ACTA OBSTETRICIA ET GYNECOLOGICA SCANDINAVICA	0001-6349	1600-0412	OBSTETRICS & GYNECOLOGY
107	ACTA ODONTOLOGICA SCANDINAVICA	0001-6357	1502-3850	DENTISTRY, ORAL SURGERY & MEDICINE
108	ACTA OECOLOGICA-INTERNATIONAL JOURNAL OF ECOLOGY	1146-609X	1873-6238	ECOLOGY
109	ACTA ONCOLOGICA	0284-186X	1651-226X	ONCOLOGY
110	ACTA OPHTHALMOLOGICA	1755-375X	1755-3768	OPHTHALMOLOGY
111	ACTA ORNITHOLOGICA	0001-6454	1734-8471	ORNITHOLOGY
112	ACTA ORTHOPAEDICA	1745-3674	1745-3682	ORTHOPEDICS

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
113	ACTA OTORHINOLARYNGOLOGICA ITALICA	0392-100X	1827-675X	OTORHINOLARYNGOLOGY
114	ACTA PAEDIATRICA	0803-5253	1651-2227	PEDIATRICS
115	ACTA PALAEONTOLOGICA POLONICA	0567-7920	1732-2421	PALEONTOLOGY
116	ACTA PETROLOGICA SINICA	1000-0569	2095-8927	GEOLOGY
117	ACTA POLYMERICA SINICA	1000-3304		POLYMER SCIENCE
118	ACTA POLYTECHNICA HUNGARICA	1785-8860		ENGINEERING, MULTIDISCIPLINARY
119	ACTA PSYCHIATRICA SCANDINAVICA	0001-690X	1600-0447	PSYCHIATRY
120	ACTA PHARMACEUTICA SINICA B	2211-3835	2211-3843	PHARMACOLOGY & PHARMACY
121	ACTA PHARMACOLOGICA SINICA	1671-4083	1745-7254	CHEMISTRY, MULTIDISCIPLINARY; PHARMACOLOGY & PHARMACY
122	ACTA PHYSICA SLOVACA	0323-0465	1336-040X	PHYSICS, MULTIDISCIPLINARY
123	ACTA PHYSIOLOGIAE PLANTARUM	0137-5881	1861-1664	PLANT SCIENCES
124	ACTA PHYSIOLOGICA	1748-1708	1748-1716	PHYSIOLOGY
125	ACTA RADIOLOGICA	0284-1851	1600-0455	RADIOLOGY, NUCLEAR MEDICINE & MEDICAL IMAGING
126	ACTA SCIENTIARUM-AGRONOMY	1807-8621		AGRONOMY
127	ACTA TROPICA	0001-706X	1873-6254	PARASITOLOGY; TROPICAL MEDICINE
128	ACTA VETERINARIA HUNGARICA	0236-6290	1588-2705	VETERINARY SCIENCES
129	ACTA VETERINARIA SCANDINAVICA	0044-605X	1751-0147	VETERINARY SCIENCES
130	ACTA VETERINARIA-BEOGRAD	0567-8315	1820-7448	VETERINARY SCIENCES
131	ACTA ZOOLOGICA	0001-7272	1463-6395	ZOOLOGY
132	ACTAS ESPANOLAS DE PSIQUIATRIA	1139-9287	1578-2735	PSYCHIATRY
133	ACUPUNCTURE IN MEDICINE	0964-5284	1759-9873	INTEGRATIVE & COMPLEMENTARY MEDICINE
134	AD HOC NETWORKS	1570-8705	1570-8713	COMPUTER SCIENCE, INFORMATION SYSTEMS; TELECOMMUNICATIONS
135	ADAPTIVE BEHAVIOR	1059-7123	1741-2633	COMPUTER SCIENCE, ARTIFICIAL INTELLIGENCE
136	ADDICTION	0965-2140	1360-0443	PSYCHIATRY; SUBSTANCE ABUSE
137	ADDICTION BIOLOGY	1355-6215	1369-1600	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; SUBSTANCE ABUSE
138	ADDICTIVE BEHAVIORS	0306-4603	1873-6327	SUBSTANCE ABUSE
139	ADDITIVE MANUFACTURING	2214-8604	2214-7810	ENGINEERING, MANUFACTURING; MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY
140	ADICCIONES	0214-4840		SUBSTANCE ABUSE
141	ADIPOCYTE	2162-3945	2162-397X	ENDOCRINOLOGY & METABOLISM
142	ADSORPTION SCIENCE & TECHNOLOGY	0263-6174	2048-4038	CHEMISTRY, APPLIED; ENGINEERING, CHEMICAL
143	ADSORPTION-JOURNAL OF THE INTERNATIONAL ADSORPTION SOCIETY	0929-5607	1572-8757	CHEMISTRY, PHYSICAL; ENGINEERING, CHEMICAL
144	ADVANCED COMPOSITE MATERIALS	0924-3046	1568-5519	MATERIALS SCIENCE, COMPOSITES
145	ADVANCED DRUG DELIVERY REVIEWS	0169-409X	1872-8294	PHARMACOLOGY & PHARMACY
146	ADVANCED ELECTRONIC MATERIALS	2199-160X		MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY; NANOSCIENCE & NANOTECHNOLOGY; PHYSICS, APPLIED
147	ADVANCED ENERGY MATERIALS	1614-6832	1614-6840	CHEMISTRY, PHYSICAL; ENERGY & FUELS; MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY; PHYSICS, APPLIED; PHYSICS, CONDENSED MATTER
148	ADVANCED ENGINEERING INFORMATICS	1474-0346	1873-5320	COMPUTER SCIENCE, ARTIFICIAL INTELLIGENCE; ENGINEERING, MULTIDISCIPLINARY

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
149	ADVANCED ENGINEERING MATERIALS	1438-1656	1527-2648	MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY
150	ADVANCED FUNCTIONAL MATERIALS	1616-301X	1616-3028	CHEMISTRY, MULTIDISCIPLINARY; CHEMISTRY, PHYSICAL; MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY; NANOSCIENCE & NANOTECHNOLOGY; PHYSICS, APPLIED; PHYSICS, CONDENSED MATTER
151	ADVANCED HEALTHCARE MATERIALS	2192-2640	2192-2659	ENGINEERING, BIOMEDICAL; MATERIALS SCIENCE, BIOMATERIALS; NANOSCIENCE & NANOTECHNOLOGY
152	ADVANCED MATERIALS	0935-9648	1521-4095	CHEMISTRY, MULTIDISCIPLINARY; CHEMISTRY, PHYSICAL; MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY; NANOSCIENCE & NANOTECHNOLOGY; PHYSICS, APPLIED; PHYSICS, CONDENSED MATTER
153	ADVANCED MATERIALS INTERFACES	2196-7350		CHEMISTRY, MULTIDISCIPLINARY; MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY
154	ADVANCED MATERIALS TECHNOLOGIES	2365-709X		MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY
155	ADVANCED NONLINEAR STUDIES	1536-1365	2169-0375	MATHEMATICS, APPLIED; MATHEMATICS
156	ADVANCED OPTICAL MATERIALS	2195-1071		MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY; OPTICS
157	ADVANCED POWDER TECHNOLOGY	0921-8831	1568-5527	ENGINEERING, CHEMICAL
158	ADVANCED SCIENCE	2198-3844		CHEMISTRY, MULTIDISCIPLINARY; MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY; NANOSCIENCE & NANOTECHNOLOGY
159	ADVANCED STEEL CONSTRUCTION	1816-112X		CONSTRUCTION & BUILDING TECHNOLOGY; MATERIALS SCIENCE, CHARACTERIZATION & TESTING
160	ADVANCED SYNTHESIS & CATALYSIS	1615-4150	1615-4169	CHEMISTRY, APPLIED; CHEMISTRY, ORGANIC
161	ADVANCES IN AGRONOMY	0065-2113		AGRONOMY
162	ADVANCES IN ANATOMIC PATHOLOGY	1072-4109	1533-4031	PATHOLOGY
163	ADVANCES IN ANATOMY EMBRYOLOGY AND CELL BIOLOGY	0301-5556	2192-7065	ANATOMY & MORPHOLOGY; CELL BIOLOGY
164	ADVANCES IN APPLIED CERAMICS	1743-6753	1743-6761	MATERIALS SCIENCE, CERAMICS
165	ADVANCES IN APPLIED CLIFFORD ALGEBRAS	0188-7009	1661-4909	MATHEMATICS, APPLIED
166	ADVANCES IN APPLIED MATHEMATICS	0196-8858	1090-2074	MATHEMATICS, APPLIED
167	ADVANCES IN APPLIED MATHEMATICS AND MECHANICS	2070-0733	2075-1354	MATHEMATICS, APPLIED
168	ADVANCES IN APPLIED MECHANICS	0065-2156		ENGINEERING, MECHANICAL; MECHANICS
169	ADVANCES IN APPLIED MICROBIOLOGY	0065-2164		BIOTECHNOLOGY & APPLIED MICROBIOLOGY; MICROBIOLOGY
170	ADVANCES IN APPLIED PROBABILITY	0001-8678	1475-6064	STATISTICS & PROBABILITY
171	ADVANCES IN ASTRONOMY	1687-7969	1687-7977	ASTRONOMY & ASTROPHYSICS
172	ADVANCES IN ATMOSPHERIC SCIENCES	0256-1530	1861-9533	METEOROLOGY & ATMOSPHERIC SCIENCES
173	ADVANCES IN ATOMIC MOLECULAR AND OPTICAL PHYSICS	1049-250X		OPTICS; PHYSICS, ATOMIC, MOLECULAR & CHEMICAL
174	ADVANCES IN BIOCHEMICAL ENGINEERING-BIOTECHNOLOGY	0724-6145	1616-8542	BIOTECHNOLOGY & APPLIED MICROBIOLOGY
175	ADVANCES IN BOTANICAL RESEARCH	0065-2296		PLANT SCIENCES

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
176	ADVANCES IN CALCULUS OF VARIATIONS	1864-8258	1864-8266	MATHEMATICS, APPLIED; MATHEMATICS
177	ADVANCES IN CANCER RESEARCH	0065-230X		ONCOLOGY
178	ADVANCES IN CARBOHYDRATE CHEMISTRY AND BIOCHEMISTRY	0065-2318		BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; CHEMISTRY, ORGANIC
179	ADVANCES IN CATALYSIS	0360-0564		CHEMISTRY, PHYSICAL
180	ADVANCES IN CEMENT RESEARCH	0951-7197	1751-7605	CONSTRUCTION & BUILDING TECHNOLOGY
181	ADVANCES IN CIVIL ENGINEERING	1687-8086	1687-8094	CONSTRUCTION & BUILDING TECHNOLOGY; ENGINEERING, CIVIL
182	ADVANCES IN CLINICAL CHEMISTRY	0065-2423		MEDICAL LABORATORY TECHNOLOGY
183	ADVANCES IN COLLOID AND INTERFACE SCIENCE	0001-8686	1873-3727	CHEMISTRY, PHYSICAL
184	ADVANCES IN COMPLEX SYSTEMS	0219-5259	1793-6802	MULTIDISCIPLINARY SCIENCES
185	ADVANCES IN COMPUTATIONAL MATHEMATICS	1019-7168	1572-9044	MATHEMATICS, APPLIED
186	ADVANCES IN COMPUTERS	0065-2458		COMPUTER SCIENCE, SOFTWARE ENGINEERING
187	ADVANCES IN CONCRETE CONSTRUCTION	2287-5301	2287-531X	CONSTRUCTION & BUILDING TECHNOLOGY; ENGINEERING, CIVIL; MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY
188	ADVANCES IN CHEMICAL PHYSICS	0065-2385		PHYSICS, ATOMIC, MOLECULAR & CHEMICAL
189	ADVANCES IN CHRONIC KIDNEY DISEASE	1548-5595	1548-5609	UROLOGY & NEPHROLOGY
190	ADVANCES IN DATA ANALYSIS AND CLASSIFICATION	1862-5347	1862-5355	STATISTICS & PROBABILITY
191	ADVANCES IN DIFFERENCE EQUATIONS	1687-1847		MATHEMATICS, APPLIED; MATHEMATICS
192	ADVANCES IN DIFFERENTIAL EQUATIONS	1079-9389		MATHEMATICS, APPLIED; MATHEMATICS
193	ADVANCES IN ECOLOGICAL RESEARCH	0065-2504		ECOLOGY
194	ADVANCES IN ENGINEERING SOFTWARE	0965-9978	1873-5339	COMPUTER SCIENCE, INTERDISCIPLINARY APPLICATIONS; COMPUTER SCIENCE, SOFTWARE ENGINEERING; ENGINEERING, MULTIDISCIPLINARY
195	ADVANCES IN EXPERIMENTAL MEDICINE AND BIOLOGY	0065-2598	2214-8019	BIOLOGY; MEDICINE, RESEARCH & EXPERIMENTAL
196	ADVANCES IN GENETICS	0065-2660		GENETICS & HEREDITY
197	ADVANCES IN GEOMETRY	1615-715X	1615-7168	MATHEMATICS
198	ADVANCES IN GEOPHYSICS	0065-2687		GEOSCIENCES, MULTIDISCIPLINARY
199	ADVANCES IN HEALTH SCIENCES EDUCATION	1382-4996	1573-1677	EDUCATION, SCIENTIFIC DISCIPLINES; HEALTH CARE SCIENCES & SERVICES
200	ADVANCES IN HETEROCYCLIC CHEMISTRY	0065-2725		CHEMISTRY, ORGANIC
201	ADVANCES IN HIGH ENERGY PHYSICS	1687-7357	1687-7365	PHYSICS, PARTICLES & FIELDS
202	ADVANCES IN IMMUNOLOGY	0065-2776		IMMUNOLOGY
203	ADVANCES IN INORGANIC CHEMISTRY	0898-8838		CHEMISTRY, INORGANIC & NUCLEAR
204	ADVANCES IN INSECT PHYSIOLOGY	0065-2806		ENTOMOLOGY
205	ADVANCES IN MARINE BIOLOGY	0065-2881		MARINE & FRESHWATER BIOLOGY
206	ADVANCES IN MATHEMATICAL PHYSICS	1687-9120	1687-9139	PHYSICS, MATHEMATICAL
207	ADVANCES IN MATHEMATICS	0001-8708	1090-2082	MATHEMATICS
208	ADVANCES IN MATHEMATICS OF COMMUNICATIONS	1930-5346	1930-5338	COMPUTER SCIENCE, THEORY & METHODS; MATHEMATICS, APPLIED
209	ADVANCES IN MEDICAL SCIENCES	1896-1126	1898-4002	MEDICINE, RESEARCH & EXPERIMENTAL

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
210	ADVANCES IN MICROBIAL PHYSIOLOGY	0065-2911		BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; MICROBIOLOGY
211	ADVANCES IN NANO RESEARCH	2287-237X	2287-2388	MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY; NANOSCIENCE & NANOTECHNOLOGY
212	ADVANCES IN NEONATAL CARE	1536-0903	1536-0911	NURSING
213	ADVANCES IN NONLINEAR ANALYSIS	2191-9496	2191-950X	MATHEMATICS, APPLIED; MATHEMATICS
214	ADVANCES IN NURSING SCIENCE	0161-9268	1550-5014	NURSING
215	ADVANCES IN NUTRITION	2161-8313	2156-5376	NUTRITION & DIETETICS
216	ADVANCES IN OPTICS AND PHOTONICS	1943-8206		OPTICS
217	ADVANCES IN ORGANOMETALLIC CHEMISTRY	0065-3055		CHEMISTRY, INORGANIC & NUCLEAR; CHEMISTRY, ORGANIC
218	ADVANCES IN POLYMER SCIENCE	0065-3195	1436-5030	POLYMER SCIENCE
219	ADVANCES IN POLYMER TECHNOLOGY	0730-6679	1098-2329	ENGINEERING, CHEMICAL; POLYMER SCIENCE
220	ADVANCES IN PRODUCTION ENGINEERING & MANAGEMENT	1854-6250	1855-6531	ENGINEERING, MANUFACTURING; MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY
221	ADVANCES IN PROTEIN CHEMISTRY AND STRUCTURAL BIOLOGY	1876-1623		BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY
222	ADVANCES IN PHYSICAL ORGANIC CHEMISTRY	0065-3160		CHEMISTRY, ORGANIC; CHEMISTRY, PHYSICAL
223	ADVANCES IN PHYSICS	0001-8732	1460-6976	PHYSICS, CONDENSED MATTER
224	ADVANCES IN PHYSICS-X	2374-6149		PHYSICS, MULTIDISCIPLINARY
225	ADVANCES IN PHYSIOLOGY EDUCATION	1043-4046	1522-1229	EDUCATION, SCIENTIFIC DISCIPLINES; PHYSIOLOGY
226	ADVANCES IN SKIN & WOUND CARE	1527-7941	1538-8654	NURSING; SURGERY
227	ADVANCES IN SPACE RESEARCH	0273-1177	1879-1948	ASTRONOMY & ASTROPHYSICS; GEOSCIENCES, MULTIDISCIPLINARY; METEOROLOGY & ATMOSPHERIC SCIENCES
228	ADVANCES IN STRUCTURAL ENGINEERING	1369-4332	2048-4011	CONSTRUCTION & BUILDING TECHNOLOGY; ENGINEERING, CIVIL
229	ADVANCES IN THE STUDY OF BEHAVIOR	0065-3454		BEHAVIORAL SCIENCES
230	ADVANCES IN THEORETICAL AND MATHEMATICAL PHYSICS	1095-0761	1095-0753	PHYSICS, MATHEMATICAL; PHYSICS, PARTICLES & FIELDS
231	ADVANCES IN THERAPY	0741-238X	1865-8652	MEDICINE, RESEARCH & EXPERIMENTAL; PHARMACOLOGY & PHARMACY
232	ADVANCES IN VIRUS RESEARCH	0065-3527		VIROLOGY
233	ADVANCES IN WATER RESOURCES	0309-1708	1872-9657	WATER RESOURCES
234	ADVANCES IN WOUND CARE	2162-1918	2162-1934	DERMATOLOGY
235	AEOLIAN RESEARCH	1875-9637	2212-1684	GEOGRAPHY, PHYSICAL
236	AEQUATIONES MATHEMATICAE	0001-9054	1420-8903	MATHEMATICS, APPLIED; MATHEMATICS
237	AEROBIOLOGIA	0393-5965	1573-3025	BIOLOGY; ENVIRONMENTAL SCIENCES
238	AERONAUTICAL JOURNAL	0001-9240	2059-6464	ENGINEERING, AEROSPACE
239	AEROSOL AND AIR QUALITY RESEARCH	1680-8584	2071-1409	ENVIRONMENTAL SCIENCES
240	AEROSOL SCIENCE AND TECHNOLOGY	0278-6826	1521-7388	ENGINEERING, CHEMICAL; ENGINEERING, MECHANICAL; ENVIRONMENTAL SCIENCES; METEOROLOGY & ATMOSPHERIC SCIENCES
241	AEROSPACE SCIENCE AND TECHNOLOGY	1270-9638	1626-3219	ENGINEERING, AEROSPACE
242	AESTHETIC PLASTIC SURGERY	0364-216X	1432-5241	SURGERY

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
243	AESTHETIC SURGERY JOURNAL	1090-820X	1527-330X	SURGERY
244	AEU-INTERNATIONAL JOURNAL OF ELECTRONICS AND COMMUNICATIONS	1434-8411	1618-0399	ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC; TELECOMMUNICATIONS
245	AFRICAN INVERTEBRATES	1681-5556	2305-2562	ENTOMOLOGY
246	AFRICAN JOURNAL OF MARINE SCIENCE	1814-232X	1814-2338	MARINE & FRESHWATER BIOLOGY
247	AFRICAN JOURNAL OF WILDLIFE RESEARCH	2410-7220	2410-8200	ZOOLOGY
248	AFRICAN ZOOLOGY	1562-7020	2224-073X	ZOOLOGY
249	AGE	0161-9152	1574-4647	GERIATRICS & GERONTOLOGY
250	AGE AND AGEING	0002-0729	1468-2834	GERIATRICS & GERONTOLOGY
251	AGEING RESEARCH REVIEWS	1568-1637	1872-9649	CELL BIOLOGY; GERIATRICS & GERONTOLOGY
252	AGGRESSIVE BEHAVIOR	0096-140X	1098-2337	BEHAVIORAL SCIENCES
253	AGRIBUSINESS	0742-4477	1520-6297	AGRICULTURAL ECONOMICS & POLICY; FOOD SCIENCE & TECHNOLOGY
254	AGRICULTURAL AND FOOD SCIENCE	1459-6067	1795-1895	AGRICULTURE, MULTIDISCIPLINARY; FOOD SCIENCE & TECHNOLOGY
255	AGRICULTURAL AND FOREST ENTOMOLOGY	1461-9555	1461-9563	ENTOMOLOGY
256	AGRICULTURAL AND FOREST METEOROLOGY	0168-1923	1873-2240	AGRONOMY; FORESTRY; METEOROLOGY & ATMOSPHERIC SCIENCES
257	AGRICULTURAL ECONOMICS	0169-5150	1574-0862	AGRICULTURAL ECONOMICS & POLICY
258	AGRICULTURAL ECONOMICS-ZEMEDLSKA EKONOMIKA	0139-570X	1805-9295	AGRICULTURAL ECONOMICS & POLICY
259	AGRICULTURAL SYSTEMS	0308-521X	1873-2267	AGRICULTURE, MULTIDISCIPLINARY
260	AGRICULTURAL WATER MANAGEMENT	0378-3774	1873-2283	AGRONOMY; WATER RESOURCES
261	AGRICULTURE AND HUMAN VALUES	0889-048X	1572-8366	AGRICULTURE, MULTIDISCIPLINARY; HISTORY & PHILOSOPHY OF SCIENCE
262	AGRICULTURE ECOSYSTEMS & ENVIRONMENT	0167-8809	1873-2305	AGRICULTURE, MULTIDISCIPLINARY; ECOLOGY; ENVIRONMENTAL SCIENCES
263	AGROECOLOGY AND SUSTAINABLE FOOD SYSTEMS	2168-3565	2168-3573	AGRICULTURE, MULTIDISCIPLINARY
264	AGROFORESTRY SYSTEMS	0167-4366	1572-9680	AGRONOMY; FORESTRY
265	AGRONOMY FOR SUSTAINABLE DEVELOPMENT	1774-0746	1773-0155	AGRONOMY; GREEN & SUSTAINABLE SCIENCE & TECHNOLOGY
266	AGRONOMY JOURNAL	0002-1962	1435-0645	AGRONOMY
267	AGRONOMY-BASEL	2073-4395		AGRONOMY; PLANT SCIENCES
268	AGING & MENTAL HEALTH	1360-7863	1364-6915	GERIATRICS & GERONTOLOGY; PSYCHIATRY
269	AGING AND DISEASE	2152-5250		GERIATRICS & GERONTOLOGY
270	AGING CELL	1474-9718	1474-9726	CELL BIOLOGY; GERIATRICS & GERONTOLOGY
271	AGING CLINICAL AND EXPERIMENTAL RESEARCH	1594-0667	1720-8319	GERIATRICS & GERONTOLOGY
272	AGING MALE	1368-5538	1473-0790	ENDOCRINOLOGY & METABOLISM; UROLOGY & NEPHROLOGY
273	AGING-US	1945-4589		CELL BIOLOGY; GERIATRICS & GERONTOLOGY
274	AI MAGAZINE	0738-4602		COMPUTER SCIENCE, ARTIFICIAL INTELLIGENCE
275	AIAA JOURNAL	0001-1452	1533-385X	ENGINEERING, AEROSPACE
276	AICHE JOURNAL	0001-1541	1547-5905	ENGINEERING, CHEMICAL

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
277	AIDS	0269-9370	1473-5571	IMMUNOLOGY; INFECTIOUS DISEASES; VIROLOGY
278	AIDS PATIENT CARE AND STDS	1087-2914	1557-7449	INFECTIOUS DISEASES
279	AIDS RESEARCH AND HUMAN RETROVIRUSES	0889-2229	1931-8405	VIROLOGY
280	AIDS RESEARCH AND THERAPY	1742-6405		INFECTIOUS DISEASES
281	AIDS REVIEWS	1139-6121	1698-6997	INFECTIOUS DISEASES
282	AIN SHAMS ENGINEERING JOURNAL	2090-4479	2090-4495	ENGINEERING, MULTIDISCIPLINARY
283	AIP ADVANCES	2158-3226		MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY; PHYSICS, APPLIED
284	AIR QUALITY ATMOSPHERE AND HEALTH	1873-9318	1873-9326	ENVIRONMENTAL SCIENCES
285	AIRCRAFT ENGINEERING AND AEROSPACE TECHNOLOGY	1748-8842	1758-4213	ENGINEERING, AEROSPACE
286	ALCOHOL	0741-8329	1873-6823	PHARMACOLOGY & PHARMACY; SUBSTANCE ABUSE; TOXICOLOGY
287	ALCOHOL AND ALCOHOLISM	0735-0414	1464-3502	SUBSTANCE ABUSE
288	ALCOHOLISM-CLINICAL AND EXPERIMENTAL RESEARCH	0145-6008	1530-0277	SUBSTANCE ABUSE
289	ALDRICHIMICA ACTA	0002-5100		CHEMISTRY, ORGANIC
290	ALEA-LATIN AMERICAN JOURNAL OF PROBABILITY AND MATHEMATICAL STATISTICS	1980-0436		STATISTICS & PROBABILITY
291	ALEXANDRIA ENGINEERING JOURNAL	1110-0168	2090-2670	ENGINEERING, MULTIDISCIPLINARY
292	ALGAE	1226-2617	2093-0860	MARINE & FRESHWATER BIOLOGY; PLANT SCIENCES
293	ALGAL RESEARCH-BIOMASS BIOFUELS AND BIOPRODUCTS	2211-9264		BIOTECHNOLOGY & APPLIED MICROBIOLOGY
294	ALGEBRA & NUMBER THEORY	1937-0652	1944-7833	MATHEMATICS
295	ALGEBRA AND LOGIC	0002-5232	1573-8302	LOGIC; MATHEMATICS
296	ALGEBRA UNIVERSALIS	0002-5240	1420-8911	MATHEMATICS
297	ALGEBRAIC AND GEOMETRIC TOPOLOGY	1472-2739		MATHEMATICS
298	ALGEBRAS AND REPRESENTATION THEORY	1386-923X	1572-9079	MATHEMATICS
299	ALGORITHMICA	0178-4617	1432-0541	MATHEMATICS, APPLIED
300	ALGORITHMS FOR MOLECULAR BIOLOGY	1748-7188		MATHEMATICAL & COMPUTATIONAL BIOLOGY
301	ALIMENTARY PHARMACOLOGY & THERAPEUTICS	0269-2813	1365-2036	GASTROENTEROLOGY & HEPATOLOGY; PHARMACOLOGY & PHARMACY
302	ALLELOPATHY JOURNAL	0971-4693	0974-1240	AGRONOMY
303	ALLERGOLOGY INTERNATIONAL	1323-8930	1440-1592	ALLERGY; IMMUNOLOGY
304	ALLERGY	0105-4538	1398-9995	ALLERGY; IMMUNOLOGY
305	ALLERGY AND ASTHMA PROCEEDINGS	1088-5412	1539-6304	ALLERGY
306	ALLERGY ASTHMA & IMMUNOLOGY RESEARCH	2092-7355	2092-7363	ALLERGY; IMMUNOLOGY
307	ALLERGY ASTHMA AND CLINICAL IMMUNOLOGY	1710-1492		ALLERGY; IMMUNOLOGY
308	ALPINE BOTANY	1664-2201	1664-221X	PLANT SCIENCES
309	ALTERNATIVE THERAPIES IN HEALTH AND MEDICINE	1078-6791		INTEGRATIVE & COMPLEMENTARY MEDICINE
310	ALTEX-ALTERNATIVES TO ANIMAL EXPERIMENTATION	1868-596X	1868-8551	MEDICINE, RESEARCH & EXPERIMENTAL
311	ALZHEIMER DISEASE & ASSOCIATED DISORDERS	0893-0341		CLINICAL NEUROLOGY; PATHOLOGY
312	ALZHEIMERS & DEMENTIA	1552-5260	1552-5279	CLINICAL NEUROLOGY

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
313	ALZHEIMERS RESEARCH & THERAPY	1758-9193		CLINICAL NEUROLOGY; NEUROSCIENCES
314	AMB EXPRESS	2191-0855		BIOTECHNOLOGY & APPLIED MICROBIOLOGY
315	AMBIO	0044-7447	1654-7209	ENGINEERING, ENVIRONMENTAL; ENVIRONMENTAL SCIENCES
316	AMBIX	0002-6980	1745-8234	HISTORY & PHILOSOPHY OF SCIENCE
317	AMEGHINIANA	0002-7014	1851-8044	PALEONTOLOGY
318	AMERICAN CERAMIC SOCIETY BULLETIN	0002-7812	1945-2705	MATERIALS SCIENCE, CERAMICS
319	AMERICAN FAMILY PHYSICIAN	0002-838X	1532-0650	MEDICINE, GENERAL & INTERNAL; PRIMARY HEALTH CARE
320	AMERICAN FERN JOURNAL	0002-8444	1938-422X	PLANT SCIENCES
321	AMERICAN HEART JOURNAL	0002-8703	1097-5330	CARDIAC & CARDIOVASCULAR SYSTEMS
322	AMERICAN JOURNAL OF AGRICULTURAL ECONOMICS	0002-9092	1467-8276	AGRICULTURAL ECONOMICS & POLICY
323	AMERICAN JOURNAL OF AUDIOLOGY	1059-0889	1558-9137	AUDIOLOGY & SPEECH-LANGUAGE PATHOLOGY; OTORHINOLARYNGOLOGY
324	AMERICAN JOURNAL OF BIOETHICS	1526-5161	1536-0075	MEDICAL ETHICS
325	AMERICAN JOURNAL OF BOTANY	0002-9122	1537-2197	PLANT SCIENCES
326	AMERICAN JOURNAL OF CANCER RESEARCH	2156-6976		ONCOLOGY
327	AMERICAN JOURNAL OF CARDIOLOGY	0002-9149	1879-1913	CARDIAC & CARDIOVASCULAR SYSTEMS
328	AMERICAN JOURNAL OF CARDIOVASCULAR DRUGS	1175-3277	1179-187X	CARDIAC & CARDIOVASCULAR SYSTEMS; PHARMACOLOGY & PHARMACY
329	AMERICAN JOURNAL OF CLINICAL DERMATOLOGY	1175-0561	1179-1888	DERMATOLOGY
330	AMERICAN JOURNAL OF CLINICAL NUTRITION	0002-9165	1938-3207	NUTRITION & DIETETICS
331	AMERICAN JOURNAL OF CLINICAL ONCOLOGY-CANCER CLINICAL TRIALS	0277-3732	1537-453X	ONCOLOGY
332	AMERICAN JOURNAL OF CLINICAL PATHOLOGY	0002-9173	1943-7722	PATHOLOGY
333	AMERICAN JOURNAL OF CRITICAL CARE	1062-3264	1937-710X	CRITICAL CARE MEDICINE; NURSING
334	AMERICAN JOURNAL OF CHINESE MEDICINE	0192-415X	1793-6853	INTEGRATIVE & COMPLEMENTARY MEDICINE; MEDICINE, GENERAL & INTERNAL
335	AMERICAN JOURNAL OF DRUG AND ALCOHOL ABUSE	0095-2990	1097-9891	SUBSTANCE ABUSE
336	AMERICAN JOURNAL OF EMERGENCY MEDICINE	0735-6757	1532-8171	EMERGENCY MEDICINE
337	AMERICAN JOURNAL OF ENOLOGY AND VITICULTURE	0002-9254	1943-7749	BIOTECHNOLOGY & APPLIED MICROBIOLOGY; FOOD SCIENCE & TECHNOLOGY; HORTICULTURE
338	AMERICAN JOURNAL OF EPIDEMIOLOGY	0002-9262	1476-6256	PUBLIC, ENVIRONMENTAL & OCCUPATIONAL HEALTH
339	AMERICAN JOURNAL OF GASTROENTEROLOGY	0002-9270	1572-0241	GASTROENTEROLOGY & HEPATOLOGY
340	AMERICAN JOURNAL OF GERIATRIC PSYCHIATRY	1064-7481	1545-7214	GERIATRICS & GERONTOLOGY; PSYCHIATRY
341	AMERICAN JOURNAL OF HEALTH-SYSTEM PHARMACY	1079-2082	1535-2900	PHARMACOLOGY & PHARMACY
342	AMERICAN JOURNAL OF HEMATOLOGY	0361-8609	1096-8652	HEMATOLOGY
343	AMERICAN JOURNAL OF HOSPICE & PALLIATIVE MEDICINE	1049-9091	1938-2715	HEALTH CARE SCIENCES & SERVICES

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
344	AMERICAN JOURNAL OF HUMAN BIOLOGY	1042-0533	1520-6300	BIOLOGY
345	AMERICAN JOURNAL OF HUMAN GENETICS	0002-9297	1537-6605	GENETICS & HEREDITY
346	AMERICAN JOURNAL OF HYPERTENSION	0895-7061	1941-7225	PERIPHERAL VASCULAR DISEASE
347	AMERICAN JOURNAL OF INDUSTRIAL MEDICINE	0271-3586	1097-0274	PUBLIC, ENVIRONMENTAL & OCCUPATIONAL HEALTH
348	AMERICAN JOURNAL OF INFECTION CONTROL	0196-6553	1527-3296	PUBLIC, ENVIRONMENTAL & OCCUPATIONAL HEALTH
349	AMERICAN JOURNAL OF KIDNEY DISEASES	0272-6386	1523-6838	UROLOGY & NEPHROLOGY
350	AMERICAN JOURNAL OF MANAGED CARE	1088-0224		HEALTH CARE SCIENCES & SERVICES; MEDICINE, GENERAL & INTERNAL
351	AMERICAN JOURNAL OF MATHEMATICS	0002-9327	1080-6377	MATHEMATICS
352	AMERICAN JOURNAL OF MEDICAL GENETICS PART A	1552-4825	1552-4833	GENETICS & HEREDITY
353	AMERICAN JOURNAL OF MEDICAL GENETICS PART B-NEUROPSYCHIATRIC GENETICS	1552-4841	1552-485X	GENETICS & HEREDITY; PSYCHIATRY
354	AMERICAN JOURNAL OF MEDICAL GENETICS PART C-SEMINARS IN MEDICAL GENETICS	1552-4868	1552-4876	GENETICS & HEREDITY
355	AMERICAN JOURNAL OF MEDICAL QUALITY	1062-8606	1555-824X	HEALTH CARE SCIENCES & SERVICES
356	AMERICAN JOURNAL OF MEDICINE	0002-9343	1555-7162	MEDICINE, GENERAL & INTERNAL
357	AMERICAN JOURNAL OF NEPHROLOGY	0250-8095	1421-9670	UROLOGY & NEPHROLOGY
358	AMERICAN JOURNAL OF NEURORADIOLOGY	0195-6108	1936-959X	CLINICAL NEUROLOGY; NEUROIMAGING; RADIOLOGY, NUCLEAR MEDICINE & MEDICAL IMAGING
359	AMERICAN JOURNAL OF NURSING	0002-936X	1538-7488	NURSING
360	AMERICAN JOURNAL OF OBSTETRICS AND GYNECOLOGY	0002-9378	1097-6868	OBSTETRICS & GYNECOLOGY
361	AMERICAN JOURNAL OF OPHTHALMOLOGY	0002-9394	1879-1891	OPHTHALMOLOGY
362	AMERICAN JOURNAL OF ORTHODONTICS AND DENTOFACIAL ORTHOPEDICS	0889-5406	1097-6752	DENTISTRY, ORAL SURGERY & MEDICINE
363	AMERICAN JOURNAL OF PATHOLOGY	0002-9440	1525-2191	PATHOLOGY
364	AMERICAN JOURNAL OF PERINATOLOGY	0735-1631	1098-8785	OBSTETRICS & GYNECOLOGY; PEDIATRICS
365	AMERICAN JOURNAL OF POTATO RESEARCH	1099-209X	1874-9380	AGRONOMY
366	AMERICAN JOURNAL OF PREVENTIVE MEDICINE	0749-3797	1873-2607	MEDICINE, GENERAL & INTERNAL; PUBLIC, ENVIRONMENTAL & OCCUPATIONAL HEALTH
367	AMERICAN JOURNAL OF PRIMATOLOGY	0275-2565	1098-2345	ZOOLOGY
368	AMERICAN JOURNAL OF PSYCHIATRY	0002-953X	1535-7228	PSYCHIATRY
369	AMERICAN JOURNAL OF PUBLIC HEALTH	0090-0036	1541-0048	PUBLIC, ENVIRONMENTAL & OCCUPATIONAL HEALTH
370	AMERICAN JOURNAL OF PHARMACEUTICAL EDUCATION	0002-9459	1553-6467	EDUCATION, SCIENTIFIC DISCIPLINES
371	AMERICAN JOURNAL OF PHYSICAL ANTHROPOLOGY	0002-9483	1096-8644	EVOLUTIONARY BIOLOGY
372	AMERICAN JOURNAL OF PHYSICAL MEDICINE & REHABILITATION	0894-9115	1537-7385	REHABILITATION; SPORT SCIENCES
373	AMERICAN JOURNAL OF PHYSICS	0002-9505	1943-2909	EDUCATION, SCIENTIFIC DISCIPLINES; PHYSICS, MULTIDISCIPLINARY
374	AMERICAN JOURNAL OF PHYSIOLOGY-CELL PHYSIOLOGY	0363-6143	1522-1563	CELL BIOLOGY; PHYSIOLOGY

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
375	AMERICAN JOURNAL OF PHYSIOLOGY- ENDOCRINOLOGY AND METABOLISM	0193-1849	1522-1555	ENDOCRINOLOGY & METABOLISM; PHYSIOLOGY
376	AMERICAN JOURNAL OF PHYSIOLOGY- GASTROINTESTINAL AND LIVER PHYSIOLOGY	0193-1857	1522-1547	GASTROENTEROLOGY & HEPATOLOGY; PHYSIOLOGY
377	AMERICAN JOURNAL OF PHYSIOLOGY- HEART AND CIRCULATORY PHYSIOLOGY	0363-6135	1522-1539	CARDIAC & CARDIOVASCULAR SYSTEMS; PERIPHERAL VASCULAR DISEASE; PHYSIOLOGY
378	AMERICAN JOURNAL OF PHYSIOLOGY-LUNG CELLULAR AND MOLECULAR PHYSIOLOGY	1040-0605	1522-1504	PHYSIOLOGY; RESPIRATORY SYSTEM
379	AMERICAN JOURNAL OF PHYSIOLOGY- REGULATORY INTEGRATIVE AND COMPARATIVE PHYSIOLOGY	0363-6119	1522-1490	PHYSIOLOGY
380	AMERICAN JOURNAL OF PHYSIOLOGY- RENAL PHYSIOLOGY	1931-857X	1522-1466	PHYSIOLOGY; UROLOGY & NEPHROLOGY
381	AMERICAN JOURNAL OF REPRODUCTIVE IMMUNOLOGY	1046-7408	1600-0897	IMMUNOLOGY; REPRODUCTIVE BIOLOGY
382	AMERICAN JOURNAL OF RESPIRATORY AND CRITICAL CARE MEDICINE	1073-449X	1535-4970	CRITICAL CARE MEDICINE; RESPIRATORY SYSTEM
383	AMERICAN JOURNAL OF RESPIRATORY CELL AND MOLECULAR BIOLOGY	1044-1549	1535-4989	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; CELL BIOLOGY; RESPIRATORY SYSTEM
384	AMERICAN JOURNAL OF RHINOLOGY & ALLERGY	1945-8924	1945-8932	OTORHINOLARYNGOLOGY
385	AMERICAN JOURNAL OF ROENTGENOLOGY	0361-803X	1546-3141	RADIOLOGY, NUCLEAR MEDICINE & MEDICAL IMAGING
386	AMERICAN JOURNAL OF SCIENCE	0002-9599	1945-452X	GEOSCIENCES, MULTIDISCIPLINARY
387	AMERICAN JOURNAL OF SPEECH-LANGUAGE PATHOLOGY	1058-0360	1558-9110	REHABILITATION
388	AMERICAN JOURNAL OF SPORTS MEDICINE	0363-5465	1552-3365	ORTHOPEDICS; SPORT SCIENCES
389	AMERICAN JOURNAL OF SURGERY	0002-9610	1879-1883	SURGERY
390	AMERICAN JOURNAL OF SURGICAL PATHOLOGY	0147-5185	1532-0979	PATHOLOGY; SURGERY
391	AMERICAN JOURNAL OF THE MEDICAL SCIENCES	0002-9629	1538-2990	MEDICINE, GENERAL & INTERNAL
392	AMERICAN JOURNAL OF TRANSLATIONAL RESEARCH	1943-8141		MEDICINE, RESEARCH & EXPERIMENTAL; ONCOLOGY
393	AMERICAN JOURNAL OF TRANSPLANTATION	1600-6135	1600-6143	SURGERY; TRANSPLANTATION
394	AMERICAN JOURNAL OF TROPICAL MEDICINE AND HYGIENE	0002-9637	1476-1645	PUBLIC, ENVIRONMENTAL & OCCUPATIONAL HEALTH; TROPICAL MEDICINE
395	AMERICAN JOURNAL OF VETERINARY RESEARCH	0002-9645	1943-5681	VETERINARY SCIENCES
396	AMERICAN MALACOLOGICAL BULLETIN	0740-2783	2162-2698	ZOOLOGY
397	AMERICAN MINERALOGIST	0003-004X	1945-3027	GEOCHEMISTRY & GEOPHYSICS; MINERALOGY
398	AMERICAN MUSEUM NOVITATES	0003-0082	1937-352X	BIODIVERSITY CONSERVATION; ZOOLOGY
399	AMERICAN NATURALIST	0003-0147	1537-5323	ECOLOGY; EVOLUTIONARY BIOLOGY
400	AMERICAN STATISTICIAN	0003-1305	1537-2731	STATISTICS & PROBABILITY
401	AMINO ACIDS	0939-4451	1438-2199	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY
402	AMPHIBIAN & REPTILE CONSERVATION	1083-446X		ZOOLOGY
403	AMPHIBIA-REPTILIA	0173-5373	1568-5381	ZOOLOGY

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
404	AMYLOID-JOURNAL OF PROTEIN FOLDING DISORDERS	1350-6129	1744-2818	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; MEDICINE, GENERAL & INTERNAL; MEDICINE, RESEARCH & EXPERIMENTAL
405	AMYOTROPHIC LATERAL SCLEROSIS AND FRONTOTEMPORAL DEGENERATION	2167-8421	2167-9223	CLINICAL NEUROLOGY
406	ANAEROBE	1075-9964	1095-8274	MICROBIOLOGY
407	ANAESTHESIA	0003-2409	1365-2044	ANESTHESIOLOGY
408	ANAESTHESIA CRITICAL CARE & PAIN MEDICINE	2352-5568		ANESTHESIOLOGY
409	ANAIS DA ACADEMIA BRASILEIRA DE CIENCIAS	0001-3765	1678-2690	MULTIDISCIPLINARY SCIENCES
410	ANALELE STIINTIFICE ALE UNIVERSITATII OVIDIUS CONSTANTA-SERIA MATEMATICA	1224-1784	1844-0835	MATHEMATICS
411	ANALES DE PEDIATRIA	1695-4033	1696-4608	PEDIATRICS
412	ANALYSIS & PDE	1948-206X		MATHEMATICS, APPLIED; MATHEMATICS
413	ANALYSIS AND APPLICATIONS	0219-5305	1793-6861	MATHEMATICS, APPLIED; MATHEMATICS
414	ANALYSIS AND MATHEMATICAL PHYSICS	1664-2368	1664-235X	MATHEMATICS, APPLIED; MATHEMATICS
415	ANALYSIS MATHEMATICA	0133-3852	1588-273X	MATHEMATICS
416	ANALYST	0003-2654	1364-5528	CHEMISTRY, ANALYTICAL
417	ANALYTICA CHIMICA ACTA	0003-2670	1873-4324	CHEMISTRY, ANALYTICAL
418	ANALYTICAL AND BIOANALYTICAL CHEMISTRY	1618-2642	1618-2650	BIOCHEMICAL RESEARCH METHODS; CHEMISTRY, ANALYTICAL
419	ANALYTICAL BIOCHEMISTRY	0003-2697	1096-0309	BIOCHEMICAL RESEARCH METHODS; BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; CHEMISTRY, ANALYTICAL
420	ANALYTICAL CELLULAR PATHOLOGY	2210-7177	2210-7185	PATHOLOGY
421	ANALYTICAL CHEMISTRY	0003-2700	1520-6882	CHEMISTRY, ANALYTICAL
422	ANALYTICAL METHODS	1759-9660	1759-9679	CHEMISTRY, ANALYTICAL; FOOD SCIENCE & TECHNOLOGY; SPECTROSCOPY
423	ANALYTICAL SCIENCES	0910-6340	1348-2246	CHEMISTRY, ANALYTICAL
424	ANATOMIA HISTOLOGIA EMBRYOLOGIA	0340-2096	1439-0264	VETERINARY SCIENCES
425	ANATOMICAL RECORD-ADVANCES IN INTEGRATIVE ANATOMY AND EVOLUTIONARY BIOLOGY	1932-8486	1932-8494	ANATOMY & MORPHOLOGY
426	ANATOMICAL SCIENCE INTERNATIONAL	1447-6959	1447-073X	ANATOMY & MORPHOLOGY
427	ANATOMICAL SCIENCES EDUCATION	1935-9772	1935-9780	EDUCATION, SCIENTIFIC DISCIPLINES
428	ANDEAN GEOLOGY	0718-7106		GEOLOGY
429	ANDROLOGY	2047-2919	2047-2927	ANDROLOGY
430	ANDROLOGIA	0303-4569	1439-0272	ANDROLOGY
431	ANESTHESIA AND ANALGESIA	0003-2999		ANESTHESIOLOGY
432	ANESTHESIOLOGY	0003-3022	1528-1175	ANESTHESIOLOGY
433	ANIMAL	1751-7311	1751-732X	AGRICULTURE, DAIRY & ANIMAL SCIENCE; VETERINARY SCIENCES
434	ANIMAL BEHAVIOUR	0003-3472	1095-8282	BEHAVIORAL SCIENCES; ZOOLOGY
435	ANIMAL BIOLOGY	1570-7555	1570-7563	ZOOLOGY
436	ANIMAL BIOTECHNOLOGY	1049-5398	1532-2378	AGRICULTURE, DAIRY & ANIMAL SCIENCE
437	ANIMAL COGNITION	1435-9448	1435-9456	BEHAVIORAL SCIENCES; ZOOLOGY
438	ANIMAL CONSERVATION	1367-9430	1469-1795	BIODIVERSITY CONSERVATION; ECOLOGY

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
439	ANIMAL FEED SCIENCE AND TECHNOLOGY	0377-8401	1873-2216	AGRICULTURE, DAIRY & ANIMAL SCIENCE
440	ANIMAL FRONTIERS	2160-6056	2160-6064	AGRICULTURE, DAIRY & ANIMAL SCIENCE
441	ANIMAL GENETICS	0268-9146	1365-2052	AGRICULTURE, DAIRY & ANIMAL SCIENCE; GENETICS & HEREDITY
442	ANIMAL HEALTH RESEARCH REVIEWS	1466-2523	1475-2654	VETERINARY SCIENCES
443	ANIMAL PRODUCTION SCIENCE	1836-0939	1836-5787	AGRICULTURE, DAIRY & ANIMAL SCIENCE
444	ANIMAL REPRODUCTION	1806-9614	1984-3143	AGRICULTURE, DAIRY & ANIMAL SCIENCE
445	ANIMAL REPRODUCTION SCIENCE	0378-4320	1873-2232	AGRICULTURE, DAIRY & ANIMAL SCIENCE
446	ANIMAL SCIENCE JOURNAL	1344-3941	1740-0929	AGRICULTURE, DAIRY & ANIMAL SCIENCE
447	ANIMAL SCIENCE PAPERS AND REPORTS	0860-4037		AGRICULTURE, DAIRY & ANIMAL SCIENCE
448	ANIMAL WELFARE	0962-7286		VETERINARY SCIENCES; ZOOLOGY
449	ANIMALS	2076-2615		AGRICULTURE, DAIRY & ANIMAL SCIENCE; VETERINARY SCIENCES
450	ANNALEN DER PHYSIK	0003-3804	1521-3889	PHYSICS, MULTIDISCIPLINARY
451	ANNALES ACADEMIAE SCIENTIARUM FENNICAE-MATHEMATICA	1239-629X	1798-2383	MATHEMATICS
452	ANNALES DE L INSTITUT FOURIER	0373-0956	1777-5310	MATHEMATICS
453	ANNALES DE L INSTITUT HENRI POINCARÉ-ANALYSE NON LINEAIRE	0294-1449	1873-1430	MATHEMATICS, APPLIED
454	ANNALES DE L INSTITUT HENRI POINCARÉ-PROBABILITES ET STATISTIQUES	0246-0203		STATISTICS & PROBABILITY
455	ANNALES DE LA SOCIÉTÉ ENTOMOLOGIQUE DE FRANCE	0037-9271	2168-6351	ENTOMOLOGY
456	ANNALES GEOPHYSICAE	0992-7689	1432-0576	ASTRONOMY & ASTROPHYSICS; GEOSCIENCES, MULTIDISCIPLINARY
457	ANNALES HENRI POINCARÉ	1424-0637	1424-0661	PHYSICS, MATHEMATICAL; PHYSICS, MULTIDISCIPLINARY; PHYSICS, PARTICLES & FIELDS
458	ANNALES SCIENTIFIQUES DE L ÉCOLE NORMALE SUPÉRIEURE	0012-9593	1873-2151	MATHEMATICS
459	ANNALES ZOOLOGICI	0003-4541	1734-1833	ENTOMOLOGY
460	ANNALES ZOOLOGICI FENNICI	0003-455X	1797-2450	ZOOLOGY
461	ANNALI DELL ISTITUTO SUPERIORE DI SANITA	0021-2571		PUBLIC, ENVIRONMENTAL & OCCUPATIONAL HEALTH
462	ANNALI DELLA SCUOLA NORMALE SUPERIORE DI PISA-CLASSE DI SCIENZE	0391-173X	2036-2145	MATHEMATICS
463	ANNALI DI BOTANICA	0365-0812	2239-3129	PLANT SCIENCES
464	ANNALI DI MATEMATICA PURA ED APPLICATA	0373-3114	1618-1891	MATHEMATICS, APPLIED; MATHEMATICS
465	ANNALS ACADEMY OF MEDICINE SINGAPORE	0304-4602		MEDICINE, GENERAL & INTERNAL
466	ANNALS OF ALLERGY ASTHMA & IMMUNOLOGY	1081-1206	1534-4436	ALLERGY; IMMUNOLOGY
467	ANNALS OF ANATOMY-ANATOMISCHER ANZEIGER	0940-9602	1618-0402	ANATOMY & MORPHOLOGY
468	ANNALS OF ANIMAL SCIENCE	2300-8733		AGRICULTURE, DAIRY & ANIMAL SCIENCE
469	ANNALS OF APPLIED BIOLOGY	0003-4746	1744-7348	AGRICULTURE, MULTIDISCIPLINARY
470	ANNALS OF APPLIED PROBABILITY	1050-5164		STATISTICS & PROBABILITY
471	ANNALS OF APPLIED STATISTICS	1932-6157		STATISTICS & PROBABILITY
472	ANNALS OF BIOMEDICAL ENGINEERING	0090-6964	1573-9686	ENGINEERING, BIOMEDICAL

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
473	ANNALS OF BOTANY	0305-7364	1095-8290	PLANT SCIENCES
474	ANNALS OF CARDIOTHORACIC SURGERY	2225-319X	2304-1021	CARDIAC & CARDIOVASCULAR SYSTEMS; SURGERY
475	ANNALS OF CLINICAL AND TRANSLATIONAL NEUROLOGY	2328-9503		CLINICAL NEUROLOGY; NEUROSCIENCES
476	ANNALS OF CLINICAL BIOCHEMISTRY	0004-5632	1758-1001	MEDICAL LABORATORY TECHNOLOGY
477	ANNALS OF CLINICAL MICROBIOLOGY AND ANTIMICROBIALS	1476-0711		MICROBIOLOGY
478	ANNALS OF DERMATOLOGY	1013-9087	2005-3894	DERMATOLOGY
479	ANNALS OF DIAGNOSTIC PATHOLOGY	1092-9134	1532-8198	PATHOLOGY
480	ANNALS OF EMERGENCY MEDICINE	0196-0644	1097-6760	EMERGENCY MEDICINE
481	ANNALS OF EPIDEMIOLOGY	1047-2797	1873-2585	PUBLIC, ENVIRONMENTAL & OCCUPATIONAL HEALTH
482	ANNALS OF FAMILY MEDICINE	1544-1709	1544-1717	MEDICINE, GENERAL & INTERNAL; PRIMARY HEALTH CARE
483	ANNALS OF FOREST RESEARCH	1844-8135	2065-2445	FORESTRY
484	ANNALS OF FOREST SCIENCE	1286-4560	1297-966X	FORESTRY
485	ANNALS OF FUNCTIONAL ANALYSIS	2008-8752		MATHEMATICS
486	ANNALS OF GENERAL PSYCHIATRY	1744-859X		PSYCHIATRY
487	ANNALS OF GEOPHYSICS	1593-5213	2037-416X	GEOCHEMISTRY & GEOPHYSICS
488	ANNALS OF GLACIOLOGY	0260-3055	1727-5644	GEOGRAPHY, PHYSICAL; GEOSCIENCES, MULTIDISCIPLINARY
489	ANNALS OF GLOBAL HEALTH	2214-9996		PUBLIC, ENVIRONMENTAL & OCCUPATIONAL HEALTH
490	ANNALS OF HEMATOLOGY	0939-5555	1432-0584	HEMATOLOGY
491	ANNALS OF HUMAN BIOLOGY	0301-4460	1464-5033	BIOLOGY; PUBLIC, ENVIRONMENTAL & OCCUPATIONAL HEALTH
492	ANNALS OF INTENSIVE CARE	2110-5820		CRITICAL CARE MEDICINE
493	ANNALS OF INTERNAL MEDICINE	0003-4819	1539-3704	MEDICINE, GENERAL & INTERNAL
494	ANNALS OF LABORATORY MEDICINE	2234-3806	2234-3814	MEDICAL LABORATORY TECHNOLOGY
495	ANNALS OF MATHEMATICS	0003-486X	1939-8980	MATHEMATICS
496	ANNALS OF MATHEMATICS AND ARTIFICIAL INTELLIGENCE	1012-2443	1573-7470	MATHEMATICS, APPLIED
497	ANNALS OF MEDICINE	0785-3890	1365-2060	MEDICINE, GENERAL & INTERNAL
498	ANNALS OF NEUROLOGY	0364-5134	1531-8249	CLINICAL NEUROLOGY; NEUROSCIENCES
499	ANNALS OF NUCLEAR ENERGY	0306-4549		NUCLEAR SCIENCE & TECHNOLOGY
500	ANNALS OF NUCLEAR MEDICINE	0914-7187	1864-6433	RADIOLOGY, NUCLEAR MEDICINE & MEDICAL IMAGING
501	ANNALS OF NUTRITION AND METABOLISM	0250-6807	1421-9697	ENDOCRINOLOGY & METABOLISM; NUTRITION & DIETETICS
502	ANNALS OF OCCUPATIONAL HYGIENE	0003-4878	1475-3162	PUBLIC, ENVIRONMENTAL & OCCUPATIONAL HEALTH; TOXICOLOGY
503	ANNALS OF ONCOLOGY	0923-7534	1569-8041	ONCOLOGY
504	ANNALS OF OPERATIONS RESEARCH	0254-5330	1572-9338	OPERATIONS RESEARCH & MANAGEMENT SCIENCE
505	ANNALS OF OTOLOGY RHINOLOGY AND LARYNGOLOGY	0003-4894	1943-572X	OTORHINOLARYNGOLOGY
506	ANNALS OF PLASTIC SURGERY	0148-7043	1536-3708	SURGERY
507	ANNALS OF PROBABILITY	0091-1798		STATISTICS & PROBABILITY
508	ANNALS OF PURE AND APPLIED LOGIC	0168-0072	1873-2461	LOGIC; MATHEMATICS, APPLIED; MATHEMATICS
509	ANNALS OF PHARMACOTHERAPY	1060-0280	1542-6270	PHARMACOLOGY & PHARMACY
510	ANNALS OF PHYSICAL AND REHABILITATION MEDICINE	1877-0657	1877-0665	REHABILITATION
511	ANNALS OF PHYSICS	0003-4916	1096-035X	PHYSICS, MULTIDISCIPLINARY

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
512	ANNALS OF SCIENCE	0003-3790	1464-505X	HISTORY & PHILOSOPHY OF SCIENCE
513	ANNALS OF STATISTICS	0090-5364		STATISTICS & PROBABILITY
514	ANNALS OF SURGERY	0003-4932	1528-1140	SURGERY
515	ANNALS OF SURGICAL ONCOLOGY	1068-9265	1534-4681	ONCOLOGY; SURGERY
516	ANNALS OF SURGICAL TREATMENT AND RESEARCH	2288-6575	2288-6796	SURGERY
517	ANNALS OF TELECOMMUNICATIONS	0003-4347	1958-9395	TELECOMMUNICATIONS
518	ANNALS OF THE AMERICAN THORACIC SOCIETY	1546-3222	2325-6621	RESPIRATORY SYSTEM
519	ANNALS OF THE ENTOMOLOGICAL SOCIETY OF AMERICA	0013-8746	1938-2901	ENTOMOLOGY
520	ANNALS OF THE INSTITUTE OF STATISTICAL MATHEMATICS	0020-3157	1572-9052	STATISTICS & PROBABILITY
521	ANNALS OF THE MISSOURI BOTANICAL GARDEN	0026-6493	2162-4372	PLANT SCIENCES
522	ANNALS OF THE NEW YORK ACADEMY OF SCIENCES	0077-8923		MULTIDISCIPLINARY SCIENCES
523	ANNALS OF THE RHEUMATIC DISEASES	0003-4967	1468-2060	RHEUMATOLOGY
524	ANNALS OF THE ROYAL COLLEGE OF SURGEONS OF ENGLAND	0035-8843	1478-7083	SURGERY
525	ANNALS OF THORACIC SURGERY	0003-4975	1552-6259	CARDIAC & CARDIOVASCULAR SYSTEMS; RESPIRATORY SYSTEM; SURGERY
526	ANNALS OF TRANSLATIONAL MEDICINE	2305-5839	2305-5847	MEDICINE, RESEARCH & EXPERIMENTAL; ONCOLOGY
527	ANNALS OF TRANSPLANTATION	1425-9524		SURGERY
528	ANNALS OF VASCULAR SURGERY	0890-5096	1615-5947	SURGERY
529	ANNUAL REPORTS ON NMR SPECTROSCOPY	0066-4103		SPECTROSCOPY
530	ANNUAL REVIEW OF ANALYTICAL CHEMISTRY	1936-1327		CHEMISTRY, ANALYTICAL; SPECTROSCOPY
531	ANNUAL REVIEW OF ANIMAL BIOSCIENCES	2165-8102		AGRICULTURE, DAIRY & ANIMAL SCIENCE; BIOTECHNOLOGY & APPLIED MICROBIOLOGY; VETERINARY SCIENCES; ZOOLOGY
532	ANNUAL REVIEW OF ASTRONOMY AND ASTROPHYSICS	0066-4146	1545-4282	ASTRONOMY & ASTROPHYSICS
533	ANNUAL REVIEW OF BIOCHEMISTRY	0066-4154	1545-4509	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY
534	ANNUAL REVIEW OF BIOMEDICAL ENGINEERING	1523-9829	1545-4274	ENGINEERING, BIOMEDICAL
535	ANNUAL REVIEW OF BIOPHYSICS	1936-122X	1936-1238	BIOPHYSICS
536	ANNUAL REVIEW OF CELL AND DEVELOPMENTAL BIOLOGY	1081-0706	1530-8995	CELL BIOLOGY; DEVELOPMENTAL BIOLOGY
537	ANNUAL REVIEW OF CLINICAL PSYCHOLOGY	1548-5943		PSYCHOLOGY
538	ANNUAL REVIEW OF CONDENSED MATTER PHYSICS	1947-5454	1947-5462	PHYSICS, CONDENSED MATTER
539	ANNUAL REVIEW OF CHEMICAL AND BIOMOLECULAR ENGINEERING	1947-5438	1947-5446	CHEMISTRY, APPLIED; ENGINEERING, CHEMICAL
540	ANNUAL REVIEW OF EARTH AND PLANETARY SCIENCES	0084-6597	1545-4495	ASTRONOMY & ASTROPHYSICS; GEOSCIENCES, MULTIDISCIPLINARY
541	ANNUAL REVIEW OF ECOLOGY EVOLUTION AND SYSTEMATICS	1543-592X	1545-2069	ECOLOGY; EVOLUTIONARY BIOLOGY
542	ANNUAL REVIEW OF ENTOMOLOGY	0066-4170	1545-4487	ENTOMOLOGY
543	ANNUAL REVIEW OF ENVIRONMENT AND RESOURCES	1543-5938		ENVIRONMENTAL SCIENCES
544	ANNUAL REVIEW OF FLUID MECHANICS	0066-4189	1545-4479	MECHANICS; PHYSICS, FLUIDS & PLASMAS

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
545	ANNUAL REVIEW OF FOOD SCIENCE AND TECHNOLOGY	1941-1413	1941-1421	FOOD SCIENCE & TECHNOLOGY
546	ANNUAL REVIEW OF GENETICS	0066-4197	1545-2948	GENETICS & HEREDITY
547	ANNUAL REVIEW OF GENOMICS AND HUMAN GENETICS	1527-8204	1545-293X	GENETICS & HEREDITY
548	ANNUAL REVIEW OF IMMUNOLOGY	0732-0582		IMMUNOLOGY
549	ANNUAL REVIEW OF MARINE SCIENCE	1941-1405		GEOCHEMISTRY & GEOPHYSICS; MARINE & FRESHWATER BIOLOGY; OCEANOGRAPHY
550	ANNUAL REVIEW OF MATERIALS RESEARCH	1531-7331	1545-4118	MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY
551	ANNUAL REVIEW OF MEDICINE	0066-4219	1545-326X	MEDICINE, RESEARCH & EXPERIMENTAL
552	ANNUAL REVIEW OF MICROBIOLOGY	0066-4227	1545-3251	MICROBIOLOGY
553	ANNUAL REVIEW OF NEUROSCIENCE	0147-006X	1545-4126	NEUROSCIENCES
554	ANNUAL REVIEW OF NUCLEAR AND PARTICLE SCIENCE	0163-8998	1545-4134	PHYSICS, NUCLEAR; PHYSICS, PARTICLES & FIELDS
555	ANNUAL REVIEW OF NUTRITION	0199-9885	1545-4312	NUTRITION & DIETETICS
556	ANNUAL REVIEW OF PATHOLOGY-MECHANISMS OF DISEASE	1553-4006		PATHOLOGY
557	ANNUAL REVIEW OF PLANT BIOLOGY	1543-5008	1545-2123	PLANT SCIENCES
558	ANNUAL REVIEW OF PSYCHOLOGY	0066-4308	1545-2085	PSYCHOLOGY
559	ANNUAL REVIEW OF PUBLIC HEALTH	0163-7525		PUBLIC, ENVIRONMENTAL & OCCUPATIONAL HEALTH
560	ANNUAL REVIEW OF PHARMACOLOGY AND TOXICOLOGY	0362-1642	1545-4304	PHARMACOLOGY & PHARMACY; TOXICOLOGY
561	ANNUAL REVIEW OF PHYSICAL CHEMISTRY	0066-426X	1545-1593	CHEMISTRY, PHYSICAL
562	ANNUAL REVIEW OF PHYSIOLOGY	0066-4278	1545-1585	PHYSIOLOGY
563	ANNUAL REVIEW OF PHYTOPATHOLOGY	0066-4286	1545-2107	PLANT SCIENCES
564	ANNUAL REVIEW OF RESOURCE ECONOMICS	1941-1340	1941-1359	AGRICULTURAL ECONOMICS & POLICY
565	ANNUAL REVIEW OF STATISTICS AND ITS APPLICATION	2326-8298	2326-831X	MATHEMATICS, INTERDISCIPLINARY APPLICATIONS; STATISTICS & PROBABILITY
566	ANNUAL REVIEW OF VIROLOGY	2327-056X	2327-0578	VIROLOGY
567	ANNUAL REVIEW OF VISION SCIENCE	2374-4642	2374-4650	NEUROSCIENCES; OPHTHALMOLOGY
568	ANNUAL REVIEWS IN CONTROL	1367-5788		AUTOMATION & CONTROL SYSTEMS
569	ANTARCTIC SCIENCE	0954-1020	1365-2079	ENVIRONMENTAL SCIENCES; GEOGRAPHY, PHYSICAL; GEOSCIENCES, MULTIDISCIPLINARY
570	ANTIBIOTICS-BASEL		2079-6382	INFECTIOUS DISEASES; PHARMACOLOGY & PHARMACY
571	ANTI-CANCER AGENTS IN MEDICINAL CHEMISTRY	1871-5206	1875-5992	CHEMISTRY, MEDICINAL
572	ANTI-CANCER DRUGS	0959-4973	1473-5741	PHARMACOLOGY & PHARMACY
573	ANTIMICROBIAL AGENTS AND CHEMOTHERAPY	0066-4804	1098-6596	MICROBIOLOGY; PHARMACOLOGY & PHARMACY
574	ANTIMICROBIAL RESISTANCE AND INFECTION CONTROL	2047-2994		INFECTIOUS DISEASES; MICROBIOLOGY; PUBLIC, ENVIRONMENTAL & OCCUPATIONAL HEALTH
575	ANTIOXIDANTS		2076-3921	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; CHEMISTRY, MEDICINAL; FOOD SCIENCE & TECHNOLOGY
576	ANTIOXIDANTS & REDOX SIGNALING	1523-0864	1557-7716	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; ENDOCRINOLOGY & METABOLISM

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
577	ANTIVIRAL RESEARCH	0166-3542	1872-9096	PHARMACOLOGY & PHARMACY; VIROLOGY
578	ANTIVIRAL THERAPY	1359-6535		INFECTIOUS DISEASES; PHARMACOLOGY & PHARMACY; VIROLOGY
579	ANTONIE VAN LEEUWENHOEK INTERNATIONAL JOURNAL OF GENERAL AND MOLECULAR MICROBIOLOGY	0003-6072	1572-9699	MICROBIOLOGY
580	ANTHROPOCENE	2213-3054		ENVIRONMENTAL SCIENCES; GEOGRAPHY, PHYSICAL; GEOSCIENCES, MULTIDISCIPLINARY
581	ANTHROPOCENE REVIEW	2053-0196	2053-020X	ENVIRONMENTAL SCIENCES; GEOSCIENCES, MULTIDISCIPLINARY
582	ANTHROZOOS	0892-7936	1753-0377	VETERINARY SCIENCES
583	ANZ JOURNAL OF SURGERY	1445-1433	1445-2197	SURGERY
584	ANGEWANDTE CHEMIE-INTERNATIONAL EDITION	1433-7851	1521-3773	CHEMISTRY, MULTIDISCIPLINARY
585	ANGIOGENESIS	0969-6970	1573-7209	PERIPHERAL VASCULAR DISEASE
586	ANGIOLOGY	0003-3197	1940-1574	PERIPHERAL VASCULAR DISEASE
587	ANGLE ORTHODONTIST	0003-3219	1945-7103	DENTISTRY, ORAL SURGERY & MEDICINE
588	AOB PLANTS	2041-2851		ECOLOGY; PLANT SCIENCES
589	APIDOLOGIE	0044-8435	1297-9678	ENTOMOLOGY
590	APL MATERIALS	2166-532X		MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY; NANOSCIENCE & NANOTECHNOLOGY; PHYSICS, APPLIED
591	APL PHOTONICS	2378-0967		OPTICS; PHYSICS, APPLIED
592	APMIS	0903-4641	1600-0463	MICROBIOLOGY; PATHOLOGY
593	APOPTOSIS	1360-8185	1573-675X	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; CELL BIOLOGY
594	APPETITE	0195-6663	1095-8304	BEHAVIORAL SCIENCES; NUTRITION & DIETETICS
595	APPLICABLE ANALYSIS	0003-6811	1563-504X	MATHEMATICS, APPLIED
596	APPLICABLE ANALYSIS AND DISCRETE MATHEMATICS	1452-8630		MATHEMATICS, APPLIED; MATHEMATICS
597	APPLICATIONS IN PLANT SCIENCES	2168-0450		PLANT SCIENCES
598	APPLIED ACOUSTICS	0003-682X	1872-910X	ACOUSTICS
599	APPLIED AND COMPUTATIONAL HARMONIC ANALYSIS	1063-5203	1096-603X	MATHEMATICS, APPLIED
600	APPLIED AND COMPUTATIONAL MATHEMATICS	1683-3511	1683-6154	MATHEMATICS, APPLIED
601	APPLIED AND ENVIRONMENTAL MICROBIOLOGY	0099-2240	1098-5336	BIOTECHNOLOGY & APPLIED MICROBIOLOGY; MICROBIOLOGY
602	APPLIED ANIMAL BEHAVIOUR SCIENCE	0168-1591	1872-9045	AGRICULTURE, DAIRY & ANIMAL SCIENCE; VETERINARY SCIENCES
603	APPLIED BIOCHEMISTRY AND BIOTECHNOLOGY	0273-2289	1559-0291	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; BIOTECHNOLOGY & APPLIED MICROBIOLOGY
604	APPLIED BIOLOGICAL CHEMISTRY	2468-0834	2468-0842	FOOD SCIENCE & TECHNOLOGY
605	APPLIED BIONICS AND BIOMECHANICS	1176-2322	1754-2103	ENGINEERING, BIOMEDICAL; ROBOTICS
606	APPLIED CATALYSIS A-GENERAL	0926-860X	1873-3875	CHEMISTRY, PHYSICAL; ENVIRONMENTAL SCIENCES
607	APPLIED CATALYSIS B-ENVIRONMENTAL	0926-3373	1873-3883	CHEMISTRY, PHYSICAL; ENGINEERING, CHEMICAL; ENGINEERING, ENVIRONMENTAL
608	APPLIED CATEGORICAL STRUCTURES	0927-2852	1572-9095	MATHEMATICS

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
609	APPLIED CLAY SCIENCE	0169-1317	1872-9053	CHEMISTRY, PHYSICAL; MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY; MINERALOGY
610	APPLIED COMPOSITE MATERIALS	0929-189X	1573-4897	MATERIALS SCIENCE, COMPOSITES
611	APPLIED ECONOMIC PERSPECTIVES AND POLICY	2040-5790	2040-5804	AGRICULTURAL ECONOMICS & POLICY
612	APPLIED ENERGY	0306-2619	1872-9118	ENERGY & FUELS; ENGINEERING, CHEMICAL
613	APPLIED ENTOMOLOGY AND ZOOLOGY	0003-6862	1347-605X	ENTOMOLOGY
614	APPLIED ERGONOMICS	0003-6870	1872-9126	ENGINEERING, INDUSTRIAL
615	APPLIED GEOCHEMISTRY	0883-2927		GEOCHEMISTRY & GEOPHYSICS
616	APPLIED HEALTH ECONOMICS AND HEALTH POLICY	1175-5652	1179-1896	HEALTH CARE SCIENCES & SERVICES
617	APPLIED IMMUNOHISTOCHEMISTRY & MOLECULAR MORPHOLOGY	1541-2016	1533-4058	ANATOMY & MORPHOLOGY; MEDICAL LABORATORY TECHNOLOGY; PATHOLOGY
618	APPLIED INTELLIGENCE	0924-669X	1573-7497	COMPUTER SCIENCE, ARTIFICIAL INTELLIGENCE
619	APPLIED MATERIALS TODAY	2352-9407		MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY
620	APPLIED MATHEMATICAL MODELLING	0307-904X	1872-8480	ENGINEERING, MULTIDISCIPLINARY; MATHEMATICS, INTERDISCIPLINARY APPLICATIONS; MECHANICS
621	APPLIED MATHEMATICS AND COMPUTATION	0096-3003	1873-5649	MATHEMATICS, APPLIED
622	APPLIED MATHEMATICS AND MECHANICS- ENGLISH EDITION	0253-4827	1573-2754	MATHEMATICS, APPLIED; MECHANICS
623	APPLIED MATHEMATICS AND OPTIMIZATION	0095-4616	1432-0606	MATHEMATICS, APPLIED
624	APPLIED MATHEMATICS LETTERS	0893-9659		MATHEMATICS, APPLIED
625	APPLIED MATHEMATICS-A JOURNAL OF CHINESE UNIVERSITIES SERIES B	1005-1031	1993-0445	MATHEMATICS, APPLIED
626	APPLIED MECHANICS REVIEWS	0003-6900		MECHANICS
627	APPLIED MICROBIOLOGY AND BIOTECHNOLOGY	0175-7598	1432-0614	BIOTECHNOLOGY & APPLIED MICROBIOLOGY
628	APPLIED NANOSCIENCE	2190-5509	2190-5517	NANOSCIENCE & NANOTECHNOLOGY
629	APPLIED NEUROPSYCHOLOGY-ADULT	2327-9095	2327-9109	PSYCHOLOGY
630	APPLIED NEUROPSYCHOLOGY-CHILD	2162-2965	2162-2973	PSYCHOLOGY
631	APPLIED NUMERICAL MATHEMATICS	0168-9274	1873-5460	MATHEMATICS, APPLIED
632	APPLIED NURSING RESEARCH	0897-1897	1532-8201	NURSING
633	APPLIED OCEAN RESEARCH	0141-1187	1879-1549	ENGINEERING, OCEAN; OCEANOGRAPHY
634	APPLIED OPTICS	1559-128X	2155-3165	OPTICS
635	APPLIED ORGANOMETALLIC CHEMISTRY	0268-2605	1099-0739	CHEMISTRY, APPLIED; CHEMISTRY, INORGANIC & NUCLEAR
636	APPLIED PHYSICS A-MATERIALS SCIENCE & PROCESSING	0947-8396	1432-0630	MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY; PHYSICS, APPLIED
637	APPLIED PHYSICS B-LASERS AND OPTICS	0946-2171	1432-0649	OPTICS; PHYSICS, APPLIED
638	APPLIED PHYSICS EXPRESS	1882-0778	1882-0786	PHYSICS, APPLIED
639	APPLIED PHYSICS LETTERS	0003-6951	1077-3118	PHYSICS, APPLIED
640	APPLIED PHYSICS REVIEWS	1931-9401		PHYSICS, APPLIED
641	APPLIED PHYSIOLOGY NUTRITION AND METABOLISM	1715-5312	1715-5320	NUTRITION & DIETETICS; PHYSIOLOGY; SPORT SCIENCES
642	APPLIED RADIATION AND ISOTOPES	0969-8043		CHEMISTRY, INORGANIC & NUCLEAR; NUCLEAR SCIENCE & TECHNOLOGY

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
643	APPLIED SCIENCES-BASEL		2076-3417	CHEMISTRY, MULTIDISCIPLINARY; MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY; PHYSICS, APPLIED
644	APPLIED SOFT COMPUTING	1568-4946	1872-9681	COMPUTER SCIENCE, ARTIFICIAL INTELLIGENCE; COMPUTER SCIENCE, INTERDISCIPLINARY APPLICATIONS
645	APPLIED SOIL ECOLOGY	0929-1393	1873-0272	SOIL SCIENCE
646	APPLIED SPECTROSCOPY	0003-7028	1943-3530	INSTRUMENTS & INSTRUMENTATION; SPECTROSCOPY
647	APPLIED SPECTROSCOPY REVIEWS	0570-4928	1520-569X	INSTRUMENTS & INSTRUMENTATION; SPECTROSCOPY
648	APPLIED STOCHASTIC MODELS IN BUSINESS AND INDUSTRY	1524-1904	1526-4025	MATHEMATICS, INTERDISCIPLINARY APPLICATIONS; STATISTICS & PROBABILITY
649	APPLIED SURFACE SCIENCE	0169-4332	1873-5584	CHEMISTRY, PHYSICAL; MATERIALS SCIENCE, COATINGS & FILMS; PHYSICS, APPLIED; PHYSICS, CONDENSED MATTER
650	APPLIED THERMAL ENGINEERING	1359-4311		ENERGY & FUELS; ENGINEERING, MECHANICAL; MECHANICS; THERMODYNAMICS
651	APPLIED VEGETATION SCIENCE	1402-2001	1654-109X	ECOLOGY; FORESTRY; PLANT SCIENCES
652	AQUACULTURAL ENGINEERING	0144-8609	1873-5614	AGRICULTURAL ENGINEERING; FISHERIES
653	AQUACULTURE	0044-8486	1873-5622	FISHERIES; MARINE & FRESHWATER BIOLOGY
654	AQUACULTURE ECONOMICS & MANAGEMENT	1365-7305	1551-8663	FISHERIES
655	AQUACULTURE ENVIRONMENT INTERACTIONS	1869-215X	1869-7534	FISHERIES; MARINE & FRESHWATER BIOLOGY
656	AQUACULTURE INTERNATIONAL	0967-6120	1573-143X	FISHERIES
657	AQUACULTURE NUTRITION	1353-5773	1365-2095	FISHERIES
658	AQUACULTURE REPORTS	2352-5134		FISHERIES
659	AQUACULTURE RESEARCH	1355-557X	1365-2109	FISHERIES
660	AQUATIC BIOLOGY	1864-7790	1864-7782	MARINE & FRESHWATER BIOLOGY
661	AQUATIC BOTANY	0304-3770	1879-1522	MARINE & FRESHWATER BIOLOGY; PLANT SCIENCES
662	AQUATIC CONSERVATION-MARINE AND FRESHWATER ECOSYSTEMS	1052-7613	1099-0755	ENVIRONMENTAL SCIENCES; MARINE & FRESHWATER BIOLOGY; WATER RESOURCES
663	AQUATIC ECOLOGY	1386-2588	1573-5125	ECOLOGY; LIMNOLOGY; MARINE & FRESHWATER BIOLOGY
664	AQUATIC GEOCHEMISTRY	1380-6165	1573-1421	GEOCHEMISTRY & GEOPHYSICS
665	AQUATIC INVASIONS	1798-6540	1818-5487	ECOLOGY; MARINE & FRESHWATER BIOLOGY
666	AQUATIC MICROBIAL ECOLOGY	0948-3055	1616-1564	ECOLOGY; MARINE & FRESHWATER BIOLOGY; MICROBIOLOGY
667	AQUATIC SCIENCES	1015-1621	1420-9055	ENVIRONMENTAL SCIENCES; LIMNOLOGY; MARINE & FRESHWATER BIOLOGY
668	AQUATIC TOXICOLOGY	0166-445X	1879-1514	MARINE & FRESHWATER BIOLOGY; TOXICOLOGY
669	ARABIAN JOURNAL FOR SCIENCE AND ENGINEERING	2193-567X	2191-4281	MULTIDISCIPLINARY SCIENCES
670	ARABIAN JOURNAL OF CHEMISTRY	1878-5352	1878-5379	CHEMISTRY, MULTIDISCIPLINARY
671	ARCTIC ANTARCTIC AND ALPINE RESEARCH	1523-0430	1938-4246	ENVIRONMENTAL SCIENCES; GEOGRAPHY, PHYSICAL

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
672	ARCHAEA-AN INTERNATIONAL MICROBIOLOGICAL JOURNAL	1472-3646	1472-3654	MICROBIOLOGY
673	ARCHAEOLOGICAL AND ANTHROPOLOGICAL SCIENCES	1866-9557	1866-9565	GEOSCIENCES, MULTIDISCIPLINARY
674	ARCHAEOLOGICAL PROSPECTION	1075-2196	1099-0763	GEOSCIENCES, MULTIDISCIPLINARY
675	ARCHAEOMETRY	0003-813X	1475-4754	CHEMISTRY, ANALYTICAL; CHEMISTRY, INORGANIC & NUCLEAR; GEOSCIENCES, MULTIDISCIPLINARY
676	ARCHEOSCIENCES-REVUE D ARCHEOMETRIE	1960-1360	2104-3728	CHEMISTRY, ANALYTICAL
677	ARCHIV DER PHARMAZIE	0365-6233	1521-4184	CHEMISTRY, MEDICINAL; CHEMISTRY, MULTIDISCIPLINARY; PHARMACOLOGY & PHARMACY
678	ARCHIVE FOR HISTORY OF EXACT SCIENCES	0003-9519	1432-0657	HISTORY & PHILOSOPHY OF SCIENCE
679	ARCHIVE FOR MATHEMATICAL LOGIC	0933-5846	1432-0665	LOGIC; MATHEMATICS
680	ARCHIVE FOR RATIONAL MECHANICS AND ANALYSIS	0003-9527	1432-0673	MATHEMATICS, APPLIED; MECHANICS
681	ARCHIVE OF APPLIED MECHANICS	0939-1533	1432-0681	MECHANICS
682	ARCHIVES ANIMAL BREEDING	0003-9438	2363-9822	AGRICULTURE, DAIRY & ANIMAL SCIENCE
683	ARCHIVES OF ACOUSTICS	0137-5075	2300-262X	ACOUSTICS
684	ARCHIVES OF AGRONOMY AND SOIL SCIENCE	0365-0340	1476-3567	AGRONOMY; SOIL SCIENCE
685	ARCHIVES OF ANIMAL NUTRITION	1745-039X	1477-2817	AGRICULTURE, DAIRY & ANIMAL SCIENCE
686	ARCHIVES OF BIOCHEMISTRY AND BIOPHYSICS	0003-9861	1096-0384	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; BIOPHYSICS
687	ARCHIVES OF BUDO	1643-8698		SPORT SCIENCES
688	ARCHIVES OF CARDIOVASCULAR DISEASES	1875-2136	1875-2128	CARDIAC & CARDIOVASCULAR SYSTEMS
689	ARCHIVES OF CIVIL AND MECHANICAL ENGINEERING	1644-9665	2083-3318	ENGINEERING, CIVIL; ENGINEERING, MECHANICAL; MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY
690	ARCHIVES OF CLINICAL NEUROPSYCHOLOGY	0887-6177	1873-5843	PSYCHOLOGY
691	ARCHIVES OF COMPUTATIONAL METHODS IN ENGINEERING	1134-3060	1886-1784	COMPUTER SCIENCE, INTERDISCIPLINARY APPLICATIONS; ENGINEERING, MULTIDISCIPLINARY; MATHEMATICS, INTERDISCIPLINARY APPLICATIONS
692	ARCHIVES OF CONTROL SCIENCES	2300-2611		AUTOMATION & CONTROL SYSTEMS; MATHEMATICS, APPLIED
693	ARCHIVES OF DERMATOLOGICAL RESEARCH	0340-3696	1432-069X	DERMATOLOGY
694	ARCHIVES OF DISEASE IN CHILDHOOD	0003-9888	1468-2044	PEDIATRICS
695	ARCHIVES OF DISEASE IN CHILDHOOD- EDUCATION AND PRACTICE EDITION	1743-0585	1743-0593	PEDIATRICS
696	ARCHIVES OF DISEASE IN CHILDHOOD-FETAL AND NEONATAL EDITION	1359-2998	1468-2052	PEDIATRICS
697	ARCHIVES OF ENVIRONMENTAL & OCCUPATIONAL HEALTH	1933-8244	2154-4700	ENVIRONMENTAL SCIENCES; PUBLIC, ENVIRONMENTAL & OCCUPATIONAL HEALTH
698	ARCHIVES OF ENVIRONMENTAL CONTAMINATION AND TOXICOLOGY	0090-4341	1432-0703	ENVIRONMENTAL SCIENCES; TOXICOLOGY
699	ARCHIVES OF ENVIRONMENTAL PROTECTION	2083-4772	2083-4810	ENVIRONMENTAL SCIENCES
700	ARCHIVES OF GERONTOLOGY AND GERIATRICS	0167-4943	1872-6976	GERIATRICS & GERONTOLOGY

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
701	ARCHIVES OF GYNECOLOGY AND OBSTETRICS	0932-0067	1432-0711	OBSTETRICS & GYNECOLOGY
702	ARCHIVES OF INSECT BIOCHEMISTRY AND PHYSIOLOGY	0739-4462	1520-6327	ENTOMOLOGY
703	ARCHIVES OF IRANIAN MEDICINE	1029-2977	1735-3947	MEDICINE, GENERAL & INTERNAL
704	ARCHIVES OF MECHANICS	0373-2029		MATERIALS SCIENCE, CHARACTERIZATION & TESTING; MECHANICS
705	ARCHIVES OF MEDICAL RESEARCH	0188-4409	1873-5487	MEDICINE, RESEARCH & EXPERIMENTAL
706	ARCHIVES OF MEDICAL SCIENCE	1734-1922	1896-9151	MEDICINE, GENERAL & INTERNAL
707	ARCHIVES OF ORAL BIOLOGY	0003-9969	1879-1506	DENTISTRY, ORAL SURGERY & MEDICINE
708	ARCHIVES OF ORTHOPAEDIC AND TRAUMA SURGERY	0936-8051	1434-3916	ORTHOPEDICS; SURGERY
709	ARCHIVES OF OSTEOPOROSIS	1862-3522	1862-3514	ENDOCRINOLOGY & METABOLISM; ORTHOPEDICS
710	ARCHIVES OF PATHOLOGY & LABORATORY MEDICINE	0003-9985	1543-2165	MEDICAL LABORATORY TECHNOLOGY; MEDICINE, RESEARCH & EXPERIMENTAL; PATHOLOGY
711	ARCHIVES OF PSYCHIATRIC NURSING	0883-9417	1532-8228	NURSING
712	ARCHIVES OF PHARMACAL RESEARCH	0253-6269	1976-3786	CHEMISTRY, MEDICINAL; PHARMACOLOGY & PHARMACY
713	ARCHIVES OF PHYSICAL MEDICINE AND REHABILITATION	0003-9993	1532-821X	REHABILITATION; SPORT SCIENCES
714	ARCHIVES OF PHYSIOLOGY AND BIOCHEMISTRY	1381-3455	1744-4160	PHYSIOLOGY
715	ARCHIVES OF TOXICOLOGY	0340-5761	1432-0738	TOXICOLOGY
716	ARCHIVES OF VIROLOGY	0304-8608	1432-8798	VIROLOGY
717	ARCHIVES OF WOMENS MENTAL HEALTH	1434-1816	1435-1102	PSYCHIATRY
718	ARCHIVOS DE BRONCONEUMOLOGIA	0300-2896	1579-2129	RESPIRATORY SYSTEM
719	ARCHIVUM IMMUNOLOGIAE ET THERAPIAE EXPERIMENTALIS	0004-069X	1661-4917	IMMUNOLOGY
720	ARDEA	0373-2266	2213-1175	ORNITHOLOGY
721	ARDEOLA-INTERNATIONAL JOURNAL OF ORNITHOLOGY	0570-7358		ORNITHOLOGY
722	ARHIV ZA HIGIJENU RADA I TOKSIKOLOGIJU- ARCHIVES OF INDUSTRIAL HYGIENE AND TOXICOLOGY	0004-1254	1848-6312	PUBLIC, ENVIRONMENTAL & OCCUPATIONAL HEALTH
723	ARKIV FOR MATEMATIK	0004-2080	1871-2487	MATHEMATICS
724	ARKIVOC	1551-7004	1551-7012	CHEMISTRY, ORGANIC
725	ARQUIVOS BRASILEIROS DE CARDIOLOGIA	0066-782X		CARDIAC & CARDIOVASCULAR SYSTEMS
726	ARS MATHEMATICA CONTEMPORANEA	1855-3966	1855-3974	MATHEMATICS, APPLIED; MATHEMATICS
727	ARTERIOSCLEROSIS THROMBOSIS AND VASCULAR BIOLOGY	1079-5642	1524-4636	HEMATOLOGY; PERIPHERAL VASCULAR DISEASE
728	ARTIFICIAL CELLS NANOMEDICINE AND BIOTECHNOLOGY	2169-1401	2169-141X	BIOTECHNOLOGY & APPLIED MICROBIOLOGY; ENGINEERING, BIOMEDICAL; MATERIALS SCIENCE, BIOMATERIALS
729	ARTIFICIAL INTELLIGENCE	0004-3702	1872-7921	COMPUTER SCIENCE, ARTIFICIAL INTELLIGENCE
730	ARTIFICIAL INTELLIGENCE IN MEDICINE	0933-3657	1873-2860	COMPUTER SCIENCE, ARTIFICIAL INTELLIGENCE; ENGINEERING, BIOMEDICAL; MEDICAL INFORMATICS
731	ARTIFICIAL INTELLIGENCE REVIEW	0269-2821	1573-7462	COMPUTER SCIENCE, ARTIFICIAL INTELLIGENCE

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
732	ARTIFICIAL LIFE	1064-5462	1530-9185	COMPUTER SCIENCE, ARTIFICIAL INTELLIGENCE; COMPUTER SCIENCE, THEORY & METHODS
733	ARTIFICIAL ORGANS	0160-564X	1525-1594	ENGINEERING, BIOMEDICAL; TRANSPLANTATION
734	ARTHRITIS & RHEUMATOLOGY	2326-5191	2326-5205	RHEUMATOLOGY
735	ARTHRITIS CARE & RESEARCH	2151-464X	2151-4658	RHEUMATOLOGY
736	ARTHRITIS RESEARCH & THERAPY	1478-6354	1478-6362	RHEUMATOLOGY
737	ARTHROPOD STRUCTURE & DEVELOPMENT	1467-8039	1873-5495	ENTOMOLOGY
738	ARTHROPOD SYSTEMATICS & PHYLOGENY	1863-7221	1864-8312	ENTOMOLOGY
739	ARTHROPODA SELECTA	0136-006X		ENTOMOLOGY
740	ARTHROPOD-PLANT INTERACTIONS	1872-8855	1872-8847	ENTOMOLOGY
741	ARTHROSCOPY-THE JOURNAL OF ARTHROSCOPIC AND RELATED SURGERY	0749-8063	1526-3231	ORTHOPEDICS; SPORT SCIENCES; SURGERY
742	ASAIO JOURNAL	1058-2916	1538-943X	ENGINEERING, BIOMEDICAL; TRANSPLANTATION
743	ASIAN JOURNAL OF ANDROLOGY	1008-682X	1745-7262	ANDROLOGY; UROLOGY & NEPHROLOGY
744	ASIAN JOURNAL OF CONTROL	1561-8625	1934-6093	AUTOMATION & CONTROL SYSTEMS
745	ASIAN JOURNAL OF MATHEMATICS	1093-6106	1945-0036	MATHEMATICS
746	ASIAN JOURNAL OF ORGANIC CHEMISTRY	2193-5807	2193-5815	CHEMISTRY, ORGANIC
747	ASIAN JOURNAL OF PSYCHIATRY	1876-2018	1876-2026	PSYCHIATRY
748	ASIAN JOURNAL OF PHARMACEUTICAL SCIENCES	1818-0876		PHARMACOLOGY & PHARMACY
749	ASIAN JOURNAL OF SURGERY	1015-9584	0219-3108	SURGERY
750	ASIAN NURSING RESEARCH	1976-1317	2093-7482	NURSING
751	ASIAN PACIFIC JOURNAL OF TROPICAL BIOMEDICINE	2221-1691	2588-9222	TROPICAL MEDICINE
752	ASIAN PACIFIC JOURNAL OF TROPICAL MEDICINE	1995-7645	2352-4146	PUBLIC, ENVIRONMENTAL & OCCUPATIONAL HEALTH; TROPICAL MEDICINE
753	ASIAN-AUSTRALASIAN JOURNAL OF ANIMAL SCIENCES	1011-2367	1976-5517	AGRICULTURE, DAIRY & ANIMAL SCIENCE
754	ASIA-PACIFIC JOURNAL OF ATMOSPHERIC SCIENCES	1976-7633	1976-7951	METEOROLOGY & ATMOSPHERIC SCIENCES
755	ASIA-PACIFIC JOURNAL OF CHEMICAL ENGINEERING	1932-2135	1932-2143	ENGINEERING, CHEMICAL
756	ASIA-PACIFIC JOURNAL OF PUBLIC HEALTH	1010-5395	1941-2479	PUBLIC, ENVIRONMENTAL & OCCUPATIONAL HEALTH
757	ASLIB JOURNAL OF INFORMATION MANAGEMENT	2050-3806	1758-3748	COMPUTER SCIENCE, INFORMATION SYSTEMS
758	ASN NEURO	1759-0914		NEUROSCIENCES
759	ASSEMBLY AUTOMATION	0144-5154	1758-4078	AUTOMATION & CONTROL SYSTEMS; ENGINEERING, MANUFACTURING
760	ASTA-ADVANCES IN STATISTICAL ANALYSIS	1863-8171	1863-818X	STATISTICS & PROBABILITY
761	ASTERISQUE	0303-1179	2492-5926	MATHEMATICS
762	ASTIN BULLETIN	0515-0361	1783-1350	MATHEMATICS, INTERDISCIPLINARY APPLICATIONS; STATISTICS & PROBABILITY
763	ASTROBIOLOGY	1531-1074	1557-8070	ASTRONOMY & ASTROPHYSICS; BIOLOGY; GEOSCIENCES, MULTIDISCIPLINARY
764	ASTRONOMICAL JOURNAL	0004-6256	1538-3881	ASTRONOMY & ASTROPHYSICS
765	ASTRONOMISCHE NACHRICHTEN	0004-6337	1521-3994	ASTRONOMY & ASTROPHYSICS
766	ASTRONOMY & ASTROPHYSICS	1432-0746		ASTRONOMY & ASTROPHYSICS

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
767	ASTRONOMY AND ASTROPHYSICS REVIEW	0935-4956	1432-0754	ASTRONOMY & ASTROPHYSICS
768	ASTRONOMY AND COMPUTING	2213-1337	2213-1345	ASTRONOMY & ASTROPHYSICS; COMPUTER SCIENCE, INTERDISCIPLINARY APPLICATIONS
769	ASTROPARTICLE PHYSICS	0927-6505	1873-2852	ASTRONOMY & ASTROPHYSICS; PHYSICS, PARTICLES & FIELDS
770	ASTROPHYSICAL JOURNAL	0004-637X	1538-4357	ASTRONOMY & ASTROPHYSICS
771	ASTROPHYSICAL JOURNAL LETTERS	2041-8205	2041-8213	ASTRONOMY & ASTROPHYSICS
772	ASTROPHYSICAL JOURNAL SUPPLEMENT SERIES	0067-0049	1538-4365	ASTRONOMY & ASTROPHYSICS
773	ASTROPHYSICS AND SPACE SCIENCE	0004-640X	1572-946X	ASTRONOMY & ASTROPHYSICS
774	ASYMPTOTIC ANALYSIS	0921-7134	1875-8576	MATHEMATICS, APPLIED
775	ATENCION PRIMARIA	0212-6567	1578-1275	MEDICINE, GENERAL & INTERNAL; PRIMARY HEALTH CARE
776	ATLANTIC GEOLOGY	0843-5561	1718-7885	GEOLOGY
777	ATMOSPHERE	2073-4433		METEOROLOGY & ATMOSPHERIC SCIENCES
778	ATMOSPHERE-OCEAN	0705-5900	1480-9214	OCEANOGRAPHY
779	ATMOSPHERIC CHEMISTRY AND PHYSICS	1680-7316	1680-7324	ENVIRONMENTAL SCIENCES; METEOROLOGY & ATMOSPHERIC SCIENCES
780	ATMOSPHERIC ENVIRONMENT	1352-2310	1873-2844	ENVIRONMENTAL SCIENCES; METEOROLOGY & ATMOSPHERIC SCIENCES
781	ATMOSPHERIC MEASUREMENT TECHNIQUES	1867-1381	1867-8548	METEOROLOGY & ATMOSPHERIC SCIENCES
782	ATMOSPHERIC POLLUTION RESEARCH	1309-1042		ENVIRONMENTAL SCIENCES
783	ATMOSPHERIC RESEARCH	0169-8095	1873-2895	METEOROLOGY & ATMOSPHERIC SCIENCES
784	ATMOSPHERIC SCIENCE LETTERS	1530-261X		METEOROLOGY & ATMOSPHERIC SCIENCES
785	ATOMIC DATA AND NUCLEAR DATA TABLES	0092-640X	1090-2090	PHYSICS, ATOMIC, MOLECULAR & CHEMICAL; PHYSICS, NUCLEAR
786	ATOMIZATION AND SPRAYS	1044-5110	1936-2684	ENGINEERING, CHEMICAL; ENGINEERING, MECHANICAL; ENGINEERING, MULTIDISCIPLINARY; PHYSICS, APPLIED
787	ATTENTION PERCEPTION & PSYCHOPHYSICS	1943-3921	1943-393X	PSYCHOLOGY
788	ATHEROSCLEROSIS	0021-9150	1879-1484	CARDIAC & CARDIOVASCULAR SYSTEMS; PERIPHERAL VASCULAR DISEASE
789	ATHEROSCLEROSIS SUPPLEMENTS	1567-5688	1878-5050	PERIPHERAL VASCULAR DISEASE
790	AUDIOLOGY AND NEURO-OTOLOGY	1420-3030	1421-9700	AUDIOLOGY & SPEECH-LANGUAGE PATHOLOGY; OTORHINOLARYNGOLOGY
791	AUGMENTATIVE AND ALTERNATIVE COMMUNICATION	0743-4618	1477-3848	AUDIOLOGY & SPEECH-LANGUAGE PATHOLOGY
792	AUK	0004-8038	1938-4254	ORNITHOLOGY
793	AURIS NASUS LARYNX	0385-8146	1879-1476	OTORHINOLARYNGOLOGY
794	AUSTRAL ECOLOGY	1442-9985	1442-9993	ECOLOGY
795	AUSTRAL ENTOMOLOGY	2052-1758	2052-174X	ENTOMOLOGY
796	AUSTRALASIAN JOURNAL OF DERMATOLOGY	0004-8380	1440-0960	DERMATOLOGY
797	AUSTRALASIAN PLANT PATHOLOGY	0815-3191	1448-6032	PLANT SCIENCES
798	AUSTRALIAN & NEW ZEALAND JOURNAL OF OBSTETRICS & GYNAECOLOGY	0004-8666	1479-828X	OBSTETRICS & GYNECOLOGY

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
799	AUSTRALIAN AND NEW ZEALAND JOURNAL OF PSYCHIATRY	0004-8674	1440-1614	PSYCHIATRY
800	AUSTRALIAN AND NEW ZEALAND JOURNAL OF PUBLIC HEALTH	1326-0200	1753-6405	PUBLIC, ENVIRONMENTAL & OCCUPATIONAL HEALTH
801	AUSTRALIAN CRITICAL CARE	1036-7314	1878-1721	CRITICAL CARE MEDICINE; NURSING
802	AUSTRALIAN DENTAL JOURNAL	0045-0421	1834-7819	DENTISTRY, ORAL SURGERY & MEDICINE
803	AUSTRALIAN ENDODONTIC JOURNAL	1329-1947	1747-4477	DENTISTRY, ORAL SURGERY & MEDICINE
804	AUSTRALIAN FORESTRY	0004-9158	2325-6087	FORESTRY
805	AUSTRALIAN JOURNAL OF AGRICULTURAL AND RESOURCE ECONOMICS	1364-985X	1467-8489	AGRICULTURAL ECONOMICS & POLICY
806	AUSTRALIAN JOURNAL OF BOTANY	0067-1924	1444-9862	PLANT SCIENCES
807	AUSTRALIAN JOURNAL OF CHEMISTRY	0004-9425	1445-0038	CHEMISTRY, MULTIDISCIPLINARY
808	AUSTRALIAN JOURNAL OF FORENSIC SCIENCES	0045-0618	1834-562X	MEDICINE, LEGAL
809	AUSTRALIAN JOURNAL OF GRAPE AND WINE RESEARCH	1322-7130	1755-0238	FOOD SCIENCE & TECHNOLOGY; HORTICULTURE
810	AUSTRALIAN JOURNAL OF RURAL HEALTH	1038-5282	1440-1584	NURSING
811	AUSTRALIAN MAMMALOGY	0310-0049	1836-7402	ZOOLOGY
812	AUSTRALIAN OCCUPATIONAL THERAPY JOURNAL	0045-0766	1440-1630	REHABILITATION
813	AUSTRALIAN SYSTEMATIC BOTANY	1030-1887	1446-5701	PLANT SCIENCES
814	AUSTRALIAN VETERINARY JOURNAL	0005-0423	1751-0813	VETERINARY SCIENCES
815	AUTEX RESEARCH JOURNAL	1470-9589	2300-0929	MATERIALS SCIENCE, TEXTILES
816	AUTISM RESEARCH	1939-3792	1939-3806	BEHAVIORAL SCIENCES
817	AUTOIMMUNITY	0891-6934	1607-842X	IMMUNOLOGY
818	AUTOIMMUNITY REVIEWS	1568-9972	1873-0183	IMMUNOLOGY
819	AUTOMATED SOFTWARE ENGINEERING	0928-8910	1573-7535	COMPUTER SCIENCE, SOFTWARE ENGINEERING
820	AUTOMATICA	0005-1098	1873-2836	AUTOMATION & CONTROL SYSTEMS; ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC
821	AUTOMATION IN CONSTRUCTION	0926-5805	1872-7891	CONSTRUCTION & BUILDING TECHNOLOGY; ENGINEERING, CIVIL
822	AUTONOMIC NEUROSCIENCE-BASIC & CLINICAL	1566-0702	1872-7484	NEUROSCIENCES
823	AUTONOMOUS AGENTS AND MULTI-AGENT SYSTEMS	1387-2532	1573-7454	AUTOMATION & CONTROL SYSTEMS; COMPUTER SCIENCE, ARTIFICIAL INTELLIGENCE
824	AUTONOMOUS ROBOTS	0929-5593	1573-7527	COMPUTER SCIENCE, ARTIFICIAL INTELLIGENCE; ROBOTICS
825	AUTOPHAGY	1554-8627	1554-8635	CELL BIOLOGY
826	AVIAN BIOLOGY RESEARCH	1758-1559	1758-1567	AGRICULTURE, DAIRY & ANIMAL SCIENCE; ORNITHOLOGY
827	AVIAN CONSERVATION AND ECOLOGY	1712-6568		BIODIVERSITY CONSERVATION; ORNITHOLOGY
828	AVIAN DISEASES	0005-2086	1938-4351	VETERINARY SCIENCES
829	AVIAN PATHOLOGY	0307-9457	1465-3338	VETERINARY SCIENCES
830	AVIAN RESEARCH	2053-7166		ORNITHOLOGY
831	BALKAN MEDICAL JOURNAL	2146-3123	2146-3131	MEDICINE, GENERAL & INTERNAL
832	BANACH JOURNAL OF MATHEMATICAL ANALYSIS	1735-8787		MATHEMATICS, APPLIED; MATHEMATICS
833	BASIC & CLINICAL PHARMACOLOGY & TOXICOLOGY	1742-7835	1742-7843	PHARMACOLOGY & PHARMACY; TOXICOLOGY
834	BASIC AND APPLIED ECOLOGY	1439-1791	1618-0089	ECOLOGY

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
835	BASIC RESEARCH IN CARDIOLOGY	0300-8428	1435-1803	CARDIAC & CARDIOVASCULAR SYSTEMS
836	BASIN RESEARCH	0950-091X	1365-2117	GEOSCIENCES, MULTIDISCIPLINARY
837	BAYESIAN ANALYSIS	1931-6690	1936-0975	MATHEMATICS, INTERDISCIPLINARY APPLICATIONS; STATISTICS & PROBABILITY
838	BEHAVIOR GENETICS	0001-8244	1573-3297	BEHAVIORAL SCIENCES; GENETICS & HEREDITY
839	BEHAVIORAL AND BRAIN FUNCTIONS	1744-9081		BEHAVIORAL SCIENCES; NEUROSCIENCES
840	BEHAVIORAL AND BRAIN SCIENCES	0140-525X	1469-1825	BEHAVIORAL SCIENCES; NEUROSCIENCES
841	BEHAVIORAL ECOLOGY	1045-2249	1465-7279	BEHAVIORAL SCIENCES; ECOLOGY; ZOOLOGY
842	BEHAVIORAL ECOLOGY AND SOCIOBIOLOGY	0340-5443	1432-0762	BEHAVIORAL SCIENCES; ECOLOGY; ZOOLOGY
843	BEHAVIORAL MEDICINE	0896-4289	1940-4026	BEHAVIORAL SCIENCES; PSYCHIATRY
844	BEHAVIORAL NEUROSCIENCE	0735-7044	1939-0084	BEHAVIORAL SCIENCES
845	BEHAVIORAL SLEEP MEDICINE	1540-2002	1540-2010	CLINICAL NEUROLOGY; PSYCHIATRY
846	BEHAVIOUR	0005-7959	1568-539X	ZOOLOGY
847	BEHAVIOUR & INFORMATION TECHNOLOGY	0144-929X	1362-3001	COMPUTER SCIENCE, CYBERNETICS
848	BEHAVIOURAL BRAIN RESEARCH	0166-4328	1872-7549	BEHAVIORAL SCIENCES; NEUROSCIENCES
849	BEHAVIOURAL NEUROLOGY	0953-4180	1875-8584	CLINICAL NEUROLOGY
850	BEHAVIOURAL PROCESSES	0376-6357	1872-8308	ZOOLOGY
851	BEHAVIOURAL PHARMACOLOGY	0955-8810	1473-5849	PHARMACOLOGY & PHARMACY
852	BEILSTEIN JOURNAL OF NANOTECHNOLOGY	2190-4286		MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY; NANOSCIENCE & NANOTECHNOLOGY; PHYSICS, APPLIED
853	BEILSTEIN JOURNAL OF ORGANIC CHEMISTRY	1860-5397		CHEMISTRY, ORGANIC
854	BELL LABS TECHNICAL JOURNAL	1089-7089	1538-7305	COMPUTER SCIENCE, INFORMATION SYSTEMS; ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC; TELECOMMUNICATIONS
855	BENEFICIAL MICROBES	1876-2883	1876-2891	MICROBIOLOGY; NUTRITION & DIETETICS
856	BERNOULLI	1350-7265	1573-9759	STATISTICS & PROBABILITY
857	BEST PRACTICE & RESEARCH CLINICAL ENDOCRINOLOGY & METABOLISM	1521-690X	1532-1908	ENDOCRINOLOGY & METABOLISM
858	BEST PRACTICE & RESEARCH CLINICAL GASTROENTEROLOGY	1521-6918	1532-1916	GASTROENTEROLOGY & HEPATOLOGY
859	BEST PRACTICE & RESEARCH CLINICAL HAEMATOLOGY	1521-6926	1532-1924	HEMATOLOGY
860	BEST PRACTICE & RESEARCH CLINICAL OBSTETRICS & GYNAECOLOGY	1521-6934	1532-1932	OBSTETRICS & GYNECOLOGY
861	BEST PRACTICE & RESEARCH IN CLINICAL RHEUMATOLOGY	1521-6942	1521-1770	RHEUMATOLOGY
862	BETON- UND STAHLBETONBAU	0005-9900	1437-1006	CONSTRUCTION & BUILDING TECHNOLOGY; MATERIALS SCIENCE, CHARACTERIZATION & TESTING
863	BIG DATA	2167-6461	2167-647X	COMPUTER SCIENCE, INTERDISCIPLINARY APPLICATIONS; COMPUTER SCIENCE, THEORY & METHODS

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
864	BIG DATA RESEARCH	2214-5796		COMPUTER SCIENCE, ARTIFICIAL INTELLIGENCE; COMPUTER SCIENCE, INFORMATION SYSTEMS; COMPUTER SCIENCE, THEORY & METHODS
865	BIOACOUSTICS-THE INTERNATIONAL JOURNAL OF ANIMAL SOUND AND ITS RECORDING	0952-4622	2165-0586	ZOOLOGY
866	BIOANALYSIS	1757-6180	1757-6199	BIOCHEMICAL RESEARCH METHODS; CHEMISTRY, ANALYTICAL
867	BIOCATALYSIS AND BIOTRANSFORMATION	1024-2422	1029-2446	BIOTECHNOLOGY & APPLIED MICROBIOLOGY
868	BIOCONJUGATE CHEMISTRY	1043-1802		BIOCHEMICAL RESEARCH METHODS; BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; CHEMISTRY, MULTIDISCIPLINARY; CHEMISTRY, ORGANIC
869	BIOCONTROL	1386-6141	1573-8248	ENTOMOLOGY
870	BIOCONTROL SCIENCE AND TECHNOLOGY	0958-3157	1360-0478	ENTOMOLOGY
871	BIOCYBERNETICS AND BIOMEDICAL ENGINEERING	0208-5216		ENGINEERING, BIOMEDICAL
872	BIOCHEMIA MEDICA	1330-0962	1846-7482	MEDICAL LABORATORY TECHNOLOGY
873	BIOCHEMICAL AND BIOPHYSICAL RESEARCH COMMUNICATIONS	0006-291X	1090-2104	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; BIOPHYSICS
874	BIOCHEMICAL ENGINEERING JOURNAL	1369-703X	1873-295X	BIOTECHNOLOGY & APPLIED MICROBIOLOGY; ENGINEERING, CHEMICAL
875	BIOCHEMICAL GENETICS	0006-2928	1573-4927	GENETICS & HEREDITY
876	BIOCHEMICAL JOURNAL	0264-6021	1470-8728	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY
877	BIOCHEMICAL PHARMACOLOGY	0006-2952	1873-2968	PHARMACOLOGY & PHARMACY
878	BIOCHEMICAL SOCIETY TRANSACTIONS	0300-5127	1470-8752	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY
879	BIOCHEMISTRY	0006-2960		BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY
880	BIOCHEMISTRY AND CELL BIOLOGY	0829-8211	1208-6002	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY
881	BIOCHIMICA ET BIOPHYSICA ACTA-BIOENERGETICS	0005-2728	1879-2650	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; BIOPHYSICS
882	BIOCHIMICA ET BIOPHYSICA ACTA-BIOMEMBRANES	0005-2736	1879-2642	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; BIOPHYSICS
883	BIOCHIMICA ET BIOPHYSICA ACTA-GENE REGULATORY MECHANISMS	1874-9399	1876-4320	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; BIOPHYSICS
884	BIOCHIMICA ET BIOPHYSICA ACTA-GENERAL SUBJECTS	0304-4165	1872-8006	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; BIOPHYSICS
885	BIOCHIMICA ET BIOPHYSICA ACTA-MOLECULAR AND CELL BIOLOGY OF LIPIDS	1388-1981	1879-2618	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; BIOPHYSICS; CELL BIOLOGY
886	BIOCHIMICA ET BIOPHYSICA ACTA-MOLECULAR BASIS OF DISEASE	0925-4439	1879-260X	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; BIOPHYSICS
887	BIOCHIMICA ET BIOPHYSICA ACTA-MOLECULAR CELL RESEARCH	0167-4889	1879-2596	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; CELL BIOLOGY
888	BIOCHIMICA ET BIOPHYSICA ACTA-PROTEINS AND PROTEOMICS	1570-9639	1878-1454	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; BIOPHYSICS
889	BIOCHIMICA ET BIOPHYSICA ACTA-REVIEWS ON CANCER	0304-419X	1879-2561	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; BIOPHYSICS; ONCOLOGY
890	BIOCHIMIE	0300-9084	1638-6183	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
891	BIOCHIP JOURNAL	1976-0280	2092-7843	BIOCHEMICAL RESEARCH METHODS; CHEMISTRY, ANALYTICAL; NANOSCIENCE & NANOTECHNOLOGY
892	BIODATA MINING	1756-0381		MATHEMATICAL & COMPUTATIONAL BIOLOGY
893	BIODEGRADATION	0923-9820	1572-9729	BIOTECHNOLOGY & APPLIED MICROBIOLOGY
894	BIODIVERSITY AND CONSERVATION	0960-3115	1572-9710	BIODIVERSITY CONSERVATION; ECOLOGY; ENVIRONMENTAL SCIENCES
895	BIODIVERSITY DATA JOURNAL	1314-2836	1314-2828	BIODIVERSITY CONSERVATION
896	BIODRUGS	1173-8804	1179-190X	IMMUNOLOGY; ONCOLOGY; PHARMACOLOGY & PHARMACY
897	BIOELECTROCHEMISTRY	1567-5394	1878-562X	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; BIOLOGY; BIOPHYSICS; ELECTROCHEMISTRY
898	BIOELECTROMAGNETICS	0197-8462	1521-186X	BIOLOGY; BIOPHYSICS
899	BIOENERGY RESEARCH	1939-1234	1939-1242	ENERGY & FUELS; ENVIRONMENTAL SCIENCES
900	BIOESSAYS	0265-9247	1521-1878	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; BIOLOGY
901	BIOETHICS	0269-9702	1467-8519	MEDICAL ETHICS
902	BIOFABRICATION	1758-5082	1758-5090	ENGINEERING, BIOMEDICAL; MATERIALS SCIENCE, BIOMATERIALS
903	BIOFACTORS	0951-6433	1872-8081	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; ENDOCRINOLOGY & METABOLISM
904	BIOFOULING	0892-7014	1029-2454	BIOTECHNOLOGY & APPLIED MICROBIOLOGY; MARINE & FRESHWATER BIOLOGY
905	BIOFUELS BIOPRODUCTS & BIOREFINING- BIOFPR	1932-104X	1932-1031	BIOTECHNOLOGY & APPLIED MICROBIOLOGY; ENERGY & FUELS
906	BIOGEOCHEMISTRY	0168-2563	1573-515X	ENVIRONMENTAL SCIENCES; GEOSCIENCES, MULTIDISCIPLINARY
907	BIOGEOSCIENCES	1726-4170	1726-4189	ECOLOGY; GEOSCIENCES, MULTIDISCIPLINARY
908	BIOGERONTOLOGY	1389-5729	1573-6768	GERIATRICS & GERONTOLOGY
909	BIOINFORMATICS	1367-4803	1460-2059	BIOCHEMICAL RESEARCH METHODS; BIOTECHNOLOGY & APPLIED MICROBIOLOGY; MATHEMATICAL & COMPUTATIONAL BIOLOGY
910	BIOINORGANIC CHEMISTRY AND APPLICATIONS	1565-3633	1687-479X	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; CHEMISTRY, INORGANIC & NUCLEAR; CHEMISTRY, ORGANIC
911	BIOINSPIRATION & BIOMIMETICS	1748-3182	1748-3190	ENGINEERING, MULTIDISCIPLINARY; MATERIALS SCIENCE, BIOMATERIALS; ROBOTICS
912	BIOINTERPHASES	1934-8630	1559-4106	BIOPHYSICS
913	BIOINVASIONS RECORDS	2242-1300		BIODIVERSITY CONSERVATION
914	BIOLOGY & PHILOSOPHY	0169-3867	1572-8404	HISTORY & PHILOSOPHY OF SCIENCE
915	BIOLOGY AND FERTILITY OF SOILS	0178-2762	1432-0789	SOIL SCIENCE
916	BIOLOGY DIRECT	1745-6150		BIOLOGY
917	BIOLOGY LETTERS	1744-9561	1744-957X	BIOLOGY; ECOLOGY; EVOLUTIONARY BIOLOGY
918	BIOLOGY OF BLOOD AND MARROW TRANSPLANTATION	1083-8791	1523-6536	HEMATOLOGY; IMMUNOLOGY; TRANSPLANTATION
919	BIOLOGY OF REPRODUCTION	0006-3363	1529-7268	REPRODUCTIVE BIOLOGY
920	BIOLOGY OF SEX DIFFERENCES	2042-6410		ENDOCRINOLOGY & METABOLISM; GENETICS & HEREDITY

TT	Tên tạp chí	ISSN	E-ISSN	Chuyên ngành (WoS)
921	BIOLOGY OF SPORT	0860-021X	2083-1862	SPORT SCIENCES
922	BIOLOGY OF THE CELL	0248-4900	1768-322X	CELL BIOLOGY
923	BIOLOGY OPEN	2046-6390		BIOLOGY
924	BIOLOGIA PLANTARUM	0006-3134	1573-8264	PLANT SCIENCES
925	BIOLOGICAL AGRICULTURE & HORTICULTURE	0144-8765	2165-0616	AGRONOMY; HORTICULTURE
926	BIOLOGICAL BULLETIN	0006-3185	1939-8697	BIOLOGY; MARINE & FRESHWATER BIOLOGY
927	BIOLOGICAL CONSERVATION	0006-3207	1873-2917	BIODIVERSITY CONSERVATION; ECOLOGY; ENVIRONMENTAL SCIENCES
928	BIOLOGICAL CONTROL	1049-9644	1090-2112	BIOTECHNOLOGY & APPLIED MICROBIOLOGY; ENTOMOLOGY
929	BIOLOGICAL CYBERNETICS	0340-1200	1432-0770	COMPUTER SCIENCE, CYBERNETICS
930	BIOLOGICAL CHEMISTRY	1431-6730	1437-4315	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY
931	BIOLOGICAL INVASIONS	1387-3547	1573-1464	BIODIVERSITY CONSERVATION; ECOLOGY
932	BIOLOGICAL JOURNAL OF THE LINNEAN SOCIETY	0024-4066	1095-8312	EVOLUTIONARY BIOLOGY
933	BIOLOGICAL PROCEDURES ONLINE	1480-9222		BIOCHEMICAL RESEARCH METHODS
934	BIOLOGICAL PSYCHIATRY	0006-3223	1873-2402	NEUROSCIENCES; PSYCHIATRY
935	BIOLOGICAL PSYCHOLOGY	0301-0511	1873-6246	BEHAVIORAL SCIENCES; PSYCHOLOGY
936	BIOLOGICAL RESEARCH	0716-9760	0717-6287	BIOLOGY
937	BIOLOGICAL RESEARCH FOR NURSING	1099-8004	1552-4175	NURSING
938	BIOLOGICAL REVIEWS	1464-7931	1469-185X	BIOLOGY
939	BIOLOGICAL TRACE ELEMENT RESEARCH	0163-4984	1559-0720	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; ENDOCRINOLOGY & METABOLISM
940	BIOLOGICALLY INSPIRED COGNITIVE ARCHITECTURES	2212-683X		COMPUTER SCIENCE, ARTIFICIAL INTELLIGENCE
941	BIOLOGICALS	1045-1056	1095-8320	BIOCHEMICAL RESEARCH METHODS; BIOTECHNOLOGY & APPLIED MICROBIOLOGY; PHARMACOLOGY & PHARMACY
942	BIOMACROMOLECULES	1525-7797	1526-4602	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; CHEMISTRY, ORGANIC; POLYMER SCIENCE
943	BIOMARKERS	1354-750X	1366-5804	BIOTECHNOLOGY & APPLIED MICROBIOLOGY
944	BIOMARKERS IN MEDICINE	1752-0363	1752-0371	MEDICINE, RESEARCH & EXPERIMENTAL
945	BIOMASS & BIOENERGY	0961-9534	1873-2909	AGRICULTURAL ENGINEERING; BIOTECHNOLOGY & APPLIED MICROBIOLOGY; ENERGY & FUELS
946	BIOMASS CONVERSION AND BIOREFINERY	2190-6815	2190-6823	ENERGY & FUELS; ENGINEERING, CHEMICAL
947	BIOMATERIALS	0142-9612	1878-5905	ENGINEERING, BIOMEDICAL; MATERIALS SCIENCE, BIOMATERIALS
948	BIOMATERIALS SCIENCE	2047-4830	2047-4849	MATERIALS SCIENCE, BIOMATERIALS
949	BIOMECHANICS AND MODELING IN MECHANOBIOLOGY	1617-7959	1617-7940	BIOPHYSICS; ENGINEERING, BIOMEDICAL
950	BIOMED RESEARCH INTERNATIONAL	2314-6133	2314-6141	BIOTECHNOLOGY & APPLIED MICROBIOLOGY; MEDICINE, RESEARCH & EXPERIMENTAL
951	BIOMEDICAL AND ENVIRONMENTAL SCIENCES	0895-3988		ENVIRONMENTAL SCIENCES; PUBLIC, ENVIRONMENTAL & OCCUPATIONAL HEALTH

TT	Tên tạp chí	ISSN	E-ISSN	Chuyên ngành (WoS)
952	BIOMEDICAL CHROMATOGRAPHY	0269-3879	1099-0801	CHEMISTRY, ANALYTICAL
953	BIOMEDICAL ENGINEERING ONLINE	1475-925X		ENGINEERING, BIOMEDICAL
954	BIOMEDICAL JOURNAL	2319-4170	2320-2890	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY
955	BIOMEDICAL MATERIALS	1748-6041	1748-605X	ENGINEERING, BIOMEDICAL; MATERIALS SCIENCE, BIOMATERIALS
956	BIOMEDICAL MICRODEVICES	1387-2176	1572-8781	ENGINEERING, BIOMEDICAL; NANOSCIENCE & NANOTECHNOLOGY
957	BIOMEDICAL OPTICS EXPRESS	2156-7085		BIOCHEMICAL RESEARCH METHODS; OPTICS; RADIOLOGY, NUCLEAR MEDICINE & MEDICAL IMAGING
958	BIOMEDICAL SIGNAL PROCESSING AND CONTROL	1746-8094	1746-8108	ENGINEERING, BIOMEDICAL
959	BIOMEDICINE & PHARMACOTHERAPY	0753-3322	1950-6007	MEDICINE, RESEARCH & EXPERIMENTAL; PHARMACOLOGY & PHARMACY
960	BIOMETALS	0966-0844	1572-8773	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY
961	BIOMETRICAL JOURNAL	0323-3847	1521-4036	STATISTICS & PROBABILITY
962	BIOMETRICS	0006-341X	1541-0420	BIOLOGY; MATHEMATICAL & COMPUTATIONAL BIOLOGY; STATISTICS & PROBABILITY
963	BIOMETRIKA	0006-3444	1464-3510	BIOLOGY; MATHEMATICAL & COMPUTATIONAL BIOLOGY; STATISTICS & PROBABILITY
964	BIOMICROFLUIDICS	1932-1058		BIOCHEMICAL RESEARCH METHODS; BIOPHYSICS; NANOSCIENCE & NANOTECHNOLOGY; PHYSICS, FLUIDS & PLASMAS
965	BIOMOLECULES	2218-273X		BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY
966	BIOMOLECULES & THERAPEUTICS	1976-9148	2005-4483	PHARMACOLOGY & PHARMACY
967	BIOORGANIC & MEDICINAL CHEMISTRY	0968-0896	1464-3391	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; CHEMISTRY, MEDICINAL; CHEMISTRY, ORGANIC
968	BIOORGANIC & MEDICINAL CHEMISTRY LETTERS	0960-894X	1464-3405	CHEMISTRY, MEDICINAL; CHEMISTRY, ORGANIC
969	BIOORGANIC CHEMISTRY	0045-2068	1090-2120	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; CHEMISTRY, ORGANIC
970	BIOPOLYMERS	0006-3525	1097-0282	BIOPHYSICS
971	BIOPROCESS AND BIOSYSTEMS ENGINEERING	1615-7591	1615-7605	BIOTECHNOLOGY & APPLIED MICROBIOLOGY; ENGINEERING, CHEMICAL
972	BIOPHYSICAL CHEMISTRY	0301-4622	1873-4200	BIOPHYSICS; CHEMISTRY, PHYSICAL
973	BIOPHYSICAL JOURNAL	0006-3495	1542-0086	BIOPHYSICS
974	BIORESOURCE TECHNOLOGY	0960-8524	1873-2976	AGRICULTURAL ENGINEERING; BIOTECHNOLOGY & APPLIED MICROBIOLOGY; ENERGY & FUELS
975	BIORESOURCES	1930-2126		MATERIALS SCIENCE, PAPER & WOOD
976	BIOSCIENCE	0006-3568	1525-3244	BIOLOGY
977	BIOSCIENCE BIOTECHNOLOGY AND BIOCHEMISTRY	0916-8451	1347-6947	CHEMISTRY, APPLIED; FOOD SCIENCE & TECHNOLOGY
978	BIOSCIENCE OF MICROBIOTA FOOD AND HEALTH	2186-3342		MICROBIOLOGY; NUTRITION & DIETETICS
979	BIOSCIENCE REPORTS	0144-8463	1573-4935	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; CELL BIOLOGY
980	BIOSCIENCE TRENDS	1881-7815	1881-7823	BIOLOGY
981	BIOSEMIOTICS	1875-1342	1875-1350	HISTORY & PHILOSOPHY OF SCIENCE

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
982	BIOSENSORS & BIOELECTRONICS	0956-5663	1873-4235	BIOPHYSICS; BIOTECHNOLOGY & APPLIED MICROBIOLOGY; CHEMISTRY, ANALYTICAL; ELECTROCHEMISTRY; NANOSCIENCE & NANOTECHNOLOGY
983	BIostatISTICS	1465-4644	1468-4357	MATHEMATICAL & COMPUTATIONAL BIOLOGY; STATISTICS & PROBABILITY
984	BIOSYSTEMS	0303-2647	1872-8324	BIOLOGY; MATHEMATICAL & COMPUTATIONAL BIOLOGY
985	BIOSYSTEMS ENGINEERING	1537-5110	1537-5129	AGRICULTURAL ENGINEERING; AGRICULTURE, MULTIDISCIPLINARY
986	BIOTA NEOTROPICA	1676-0603		BIODIVERSITY CONSERVATION
987	BIOTECHNOLOGY & GENETIC ENGINEERING REVIEWS	0264-8725		BIOTECHNOLOGY & APPLIED MICROBIOLOGY; GENETICS & HEREDITY
988	BIOTECHNOLOGY ADVANCES	0734-9750	1873-1899	BIOTECHNOLOGY & APPLIED MICROBIOLOGY
989	BIOTECHNOLOGY AND BIOENGINEERING	0006-3592	1097-0290	BIOTECHNOLOGY & APPLIED MICROBIOLOGY
990	BIOTECHNOLOGY FOR BIOFUELS	1754-6834		BIOTECHNOLOGY & APPLIED MICROBIOLOGY; ENERGY & FUELS
991	BIOTECHNOLOGY JOURNAL	1860-6768	1860-7314	BIOCHEMICAL RESEARCH METHODS; BIOTECHNOLOGY & APPLIED MICROBIOLOGY
992	BIOTECHNOLOGY LETTERS	0141-5492	1573-6776	BIOTECHNOLOGY & APPLIED MICROBIOLOGY
993	BIOTECHNOLOGY PROGRESS	8756-7938	1520-6033	BIOTECHNOLOGY & APPLIED MICROBIOLOGY; FOOD SCIENCE & TECHNOLOGY
994	BIOTECHNOLOGIE AGRONOMIE SOCIETE ET ENVIRONNEMENT	1370-6233	1780-4507	AGRONOMY
995	BIOTROPICA	0006-3606	1744-7429	ECOLOGY
996	BIPOLAR DISORDERS	1398-5647	1399-5618	CLINICAL NEUROLOGY; NEUROSCIENCES; PSYCHIATRY
997	BIRD CONSERVATION INTERNATIONAL	0959-2709	1474-0001	BIODIVERSITY CONSERVATION; ORNITHOLOGY
998	BIRD STUDY	0006-3657	1944-6705	ORNITHOLOGY
999	BIRTH DEFECTS RESEARCH PART A-CLINICAL AND MOLECULAR TERATOLOGY	1542-0752	1542-0760	DEVELOPMENTAL BIOLOGY; TOXICOLOGY
1000	BIRTH DEFECTS RESEARCH PART C-EMBRYO TODAY-REVIEWS	1542-975X	1542-9768	DEVELOPMENTAL BIOLOGY
1001	BIRTH-ISSUES IN PERINATAL CARE	0730-7659	1523-536X	NURSING; OBSTETRICS & GYNECOLOGY; PEDIATRICS
1002	BIT NUMERICAL MATHEMATICS	0006-3835	1572-9125	COMPUTER SCIENCE, SOFTWARE ENGINEERING; MATHEMATICS, APPLIED
1003	BJOG-AN INTERNATIONAL JOURNAL OF OBSTETRICS AND GYNAECOLOGY	1470-0328	1471-0528	OBSTETRICS & GYNECOLOGY
1004	BJU INTERNATIONAL	1464-4096	1464-410X	UROLOGY & NEPHROLOGY
1005	BLOOD	0006-4971	1528-0020	HEMATOLOGY
1006	BLOOD CANCER JOURNAL	2044-5385		HEMATOLOGY; ONCOLOGY
1007	BLOOD CELLS MOLECULES AND DISEASES	1079-9796	1096-0961	HEMATOLOGY
1008	BLOOD PRESSURE		1651-1999	PERIPHERAL VASCULAR DISEASE
1009	BLOOD PURIFICATION	0253-5068	1421-9735	HEMATOLOGY; UROLOGY & NEPHROLOGY
1010	BLOOD REVIEWS	0268-960X	1532-1681	HEMATOLOGY
1011	BLOOD TRANSFUSION	1723-2007		HEMATOLOGY
1012	BMB REPORTS	1976-6696	1976-670X	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
1013	BMC BIOINFORMATICS	1471-2105		BIOCHEMICAL RESEARCH METHODS; BIOTECHNOLOGY & APPLIED MICROBIOLOGY; MATHEMATICAL & COMPUTATIONAL BIOLOGY
1014	BMC BIOLOGY	1741-7007		BIOLOGY
1015	BMC BIOTECHNOLOGY	1472-6750		BIOTECHNOLOGY & APPLIED MICROBIOLOGY
1016	BMC CANCER	1471-2407		ONCOLOGY
1017	BMC CARDIOVASCULAR DISORDERS	1471-2261		CARDIAC & CARDIOVASCULAR SYSTEMS
1018	BMC CELL BIOLOGY	1471-2121		CELL BIOLOGY
1019	BMC COMPLEMENTARY AND ALTERNATIVE MEDICINE	1472-6882		INTEGRATIVE & COMPLEMENTARY MEDICINE
1020	BMC DEVELOPMENTAL BIOLOGY	1471-213X		DEVELOPMENTAL BIOLOGY
1021	BMC ECOLOGY	1472-6785		ECOLOGY
1022	BMC EVOLUTIONARY BIOLOGY	1471-2148		EVOLUTIONARY BIOLOGY; GENETICS & HEREDITY
1023	BMC FAMILY PRACTICE	1471-2296		MEDICINE, GENERAL & INTERNAL; PRIMARY HEALTH CARE
1024	BMC GASTROENTEROLOGY	1471-230X		GASTROENTEROLOGY & HEPATOLOGY
1025	BMC GENETICS	1471-2156		GENETICS & HEREDITY
1026	BMC GENOMICS	1471-2164		BIOTECHNOLOGY & APPLIED MICROBIOLOGY; GENETICS & HEREDITY
1027	BMC GERIATRICS	1471-2318		GERIATRICS & GERONTOLOGY
1028	BMC HEALTH SERVICES RESEARCH	1472-6963		HEALTH CARE SCIENCES & SERVICES
1029	BMC INFECTIOUS DISEASES	1471-2334		INFECTIOUS DISEASES
1030	BMC MEDICAL EDUCATION	1472-6920		EDUCATION, SCIENTIFIC DISCIPLINES
1031	BMC MEDICAL ETHICS	1472-6939		MEDICAL ETHICS
1032	BMC MEDICAL GENETICS	1471-2350		GENETICS & HEREDITY
1033	BMC MEDICAL GENOMICS	1755-8794		GENETICS & HEREDITY
1034	BMC MEDICAL IMAGING	1471-2342		RADIOLOGY, NUCLEAR MEDICINE & MEDICAL IMAGING
1035	BMC MEDICAL INFORMATICS AND DECISION MAKING	1472-6947		MEDICAL INFORMATICS
1036	BMC MEDICAL RESEARCH METHODOLOGY	1471-2288		HEALTH CARE SCIENCES & SERVICES
1037	BMC MEDICINE	1741-7015		MEDICINE, GENERAL & INTERNAL
1038	BMC MICROBIOLOGY	1471-2180		MICROBIOLOGY
1039	BMC MOLECULAR BIOLOGY	1471-2199		BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY
1040	BMC MUSCULOSKELETAL DISORDERS	1471-2474		ORTHOPEDICS; RHEUMATOLOGY
1041	BMC NEPHROLOGY	1471-2369		UROLOGY & NEPHROLOGY
1042	BMC NEUROLOGY	1471-2377		CLINICAL NEUROLOGY
1043	BMC NEUROSCIENCE	1471-2202		NEUROSCIENCES
1044	BMC OPHTHALMOLOGY	1471-2415		OPHTHALMOLOGY
1045	BMC ORAL HEALTH	1472-6831		DENTISTRY, ORAL SURGERY & MEDICINE
1046	BMC PALLIATIVE CARE	1472-684X		HEALTH CARE SCIENCES & SERVICES
1047	BMC PEDIATRICS	1471-2431		PEDIATRICS
1048	BMC PLANT BIOLOGY	1471-2229		PLANT SCIENCES
1049	BMC PREGNANCY AND CHILDBIRTH	1471-2393		OBSTETRICS & GYNECOLOGY
1050	BMC PSYCHIATRY	1471-244X		PSYCHIATRY
1051	BMC PUBLIC HEALTH	1471-2458		PUBLIC, ENVIRONMENTAL & OCCUPATIONAL HEALTH

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
1052	BMC PULMONARY MEDICINE	1471-2466		RESPIRATORY SYSTEM
1053	BMC PHARMACOLOGY & TOXICOLOGY	2050-6511		PHARMACOLOGY & PHARMACY; TOXICOLOGY
1054	BMC SURGERY	1471-2482		SURGERY
1055	BMC SYSTEMS BIOLOGY	1752-0509		MATHEMATICAL & COMPUTATIONAL BIOLOGY
1056	BMC UROLOGY	1471-2490		UROLOGY & NEPHROLOGY
1057	BMC VETERINARY RESEARCH	1746-6148		VETERINARY SCIENCES
1058	BMC WOMENS HEALTH	1472-6874		OBSTETRICS & GYNECOLOGY
1059	BMJ OPEN	2044-6055		MEDICINE, GENERAL & INTERNAL
1060	BMJ OPEN DIABETES RESEARCH & CARE	2052-4897		ENDOCRINOLOGY & METABOLISM
1061	BMJ QUALITY & SAFETY	2044-5415	2044-5423	HEALTH CARE SCIENCES & SERVICES
1062	BMJ SUPPORTIVE & PALLIATIVE CARE	2045-435X	2045-4368	HEALTH CARE SCIENCES & SERVICES
1063	BMJ-BRITISH MEDICAL JOURNAL	1756-1833		MEDICINE, GENERAL & INTERNAL
1064	BOLETIN DE LA SOCIEDAD ESPANOLA DE CERAMICA Y VIDRIO	0366-3175	2173-0431	MATERIALS SCIENCE, CERAMICS
1065	BOLETIN DE LA SOCIEDAD GEOLOGICA MEXICANA	1405-3322		GEOLOGY
1066	BOLLETTINO DELLA SOCIETA PALEONTOLOGICA ITALIANA	0375-7633		PALEONTOLOGY
1067	BONE	8756-3282	1873-2763	ENDOCRINOLOGY & METABOLISM
1068	BONE & JOINT JOURNAL	2049-4394		ORTHOPEDICS; SURGERY
1069	BONE & JOINT RESEARCH	2046-3758		CELL & TISSUE ENGINEERING; ORTHOPEDICS
1070	BONE MARROW TRANSPLANTATION	0268-3369	1476-5365	HEMATOLOGY; IMMUNOLOGY; ONCOLOGY; TRANSPLANTATION
1071	BOREAL ENVIRONMENT RESEARCH	1239-6095	1797-2469	ENVIRONMENTAL SCIENCES
1072	BOREAS	0300-9483	1502-3885	GEOGRAPHY, PHYSICAL; GEOSCIENCES, MULTIDISCIPLINARY
1073	BOTANICA MARINA	0006-8055	1437-4323	MARINE & FRESHWATER BIOLOGY
1074	BOTANICAL JOURNAL OF THE LINNEAN SOCIETY	0024-4074	1095-8339	PLANT SCIENCES
1075	BOTANICAL REVIEW	0006-8101	1874-9372	PLANT SCIENCES
1076	BOTANICAL SCIENCES	2007-4298	2007-4476	PLANT SCIENCES
1077	BOTANICAL STUDIES		1999-3110	PLANT SCIENCES
1078	BOTANY	1916-2790	1916-2804	PLANT SCIENCES
1079	BOTHALIA	0006-8241	2311-9284	PLANT SCIENCES
1080	BOUNDARY VALUE PROBLEMS	1687-2770		MATHEMATICS, APPLIED; MATHEMATICS
1081	BOUNDARY-LAYER METEOROLOGY	0006-8314	1573-1472	METEOROLOGY & ATMOSPHERIC SCIENCES
1082	BRACHYTHERAPY	1538-4721	1873-1449	RADIOLOGY, NUCLEAR MEDICINE & MEDICAL IMAGING
1083	BRAGANTIA	0006-8705	1678-4499	AGRICULTURE, MULTIDISCIPLINARY
1084	BRAIN	0006-8950	1460-2156	CLINICAL NEUROLOGY; NEUROSCIENCES
1085	BRAIN & DEVELOPMENT	0387-7604	1872-7131	CLINICAL NEUROLOGY
1086	BRAIN AND BEHAVIOR	2162-3279		BEHAVIORAL SCIENCES
1087	BRAIN AND COGNITION	0278-2626	1090-2147	NEUROSCIENCES
1088	BRAIN AND LANGUAGE	0093-934X	1090-2155	AUDIOLOGY & SPEECH-LANGUAGE PATHOLOGY; NEUROSCIENCES
1089	BRAIN BEHAVIOR AND EVOLUTION	0006-8977	1421-9743	ZOOLOGY
1090	BRAIN BEHAVIOR AND IMMUNITY	0889-1591	1090-2139	IMMUNOLOGY; NEUROSCIENCES; PSYCHIATRY
1091	BRAIN IMAGING AND BEHAVIOR	1931-7557	1931-7565	NEUROIMAGING
1092	BRAIN INJURY	0269-9052	1362-301X	REHABILITATION

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
1093	BRAIN PATHOLOGY	1015-6305	1750-3639	CLINICAL NEUROLOGY; NEUROSCIENCES; PATHOLOGY
1094	BRAIN RESEARCH	0006-8993	1872-6240	NEUROSCIENCES
1095	BRAIN RESEARCH BULLETIN	0361-9230	1873-2747	NEUROSCIENCES
1096	BRAIN SCIENCES		2076-3425	NEUROSCIENCES
1097	BRAIN STIMULATION	1935-861X	1876-4754	CLINICAL NEUROLOGY; NEUROSCIENCES
1098	BRAIN STRUCTURE & FUNCTION	1863-2653	1863-2661	ANATOMY & MORPHOLOGY; NEUROSCIENCES
1099	BRAIN TOPOGRAPHY	0896-0267	1573-6792	CLINICAL NEUROLOGY; NEUROSCIENCES
1100	BRAIN TUMOR PATHOLOGY	1433-7398	1861-387X	CLINICAL NEUROLOGY; ONCOLOGY; PATHOLOGY
1101	BRATISLAVA MEDICAL JOURNAL- BRATISLAVSKE LEKARSKE LISTY	0006-9248	1336-0345	MEDICINE, GENERAL & INTERNAL
1102	BRAZILIAN JOURNAL OF BIOLOGY	1519-6984	1678-4375	BIOLOGY
1103	BRAZILIAN JOURNAL OF BOTANY	0100-8404	1806-9959	PLANT SCIENCES
1104	BRAZILIAN JOURNAL OF GEOLOGY	2317-4889	2317-4692	GEOSCIENCES, MULTIDISCIPLINARY
1105	BRAZILIAN JOURNAL OF INFECTIOUS DISEASES	1413-8670	1678-4391	INFECTIOUS DISEASES
1106	BRAZILIAN JOURNAL OF MEDICAL AND BIOLOGICAL RESEARCH	0100-879X	1678-4510	BIOLOGY; MEDICINE, RESEARCH & EXPERIMENTAL
1107	BRAZILIAN JOURNAL OF MICROBIOLOGY	1517-8382	1678-4405	MICROBIOLOGY
1108	BRAZILIAN JOURNAL OF OCEANOGRAPHY	1679-8759	1982-436X	MARINE & FRESHWATER BIOLOGY; OCEANOGRAPHY
1109	BRAZILIAN JOURNAL OF OTORHINOLARYNGOLOGY	1808-8694	1808-8686	OTORHINOLARYNGOLOGY
1110	BRAZILIAN JOURNAL OF PHYSICAL THERAPY	1413-3555	1809-9246	ORTHOPEDICS; REHABILITATION
1111	BRAZILIAN ORAL RESEARCH	1807-3107		DENTISTRY, ORAL SURGERY & MEDICINE
1112	BREAST	0960-9776	1532-3080	OBSTETRICS & GYNECOLOGY; ONCOLOGY
1113	BREAST CANCER	1340-6868	1880-4233	OBSTETRICS & GYNECOLOGY
1114	BREAST CANCER RESEARCH	1465-542X	1465-5411	ONCOLOGY
1115	BREAST CANCER RESEARCH AND TREATMENT	0167-6806	1573-7217	ONCOLOGY
1116	BREAST CARE	1661-3791	1661-3805	OBSTETRICS & GYNECOLOGY
1117	BREAST JOURNAL	1075-122X	1524-4741	OBSTETRICS & GYNECOLOGY; ONCOLOGY
1118	BREASTFEEDING MEDICINE	1556-8253	1556-8342	OBSTETRICS & GYNECOLOGY; PEDIATRICS
1119	BREEDING SCIENCE	1344-7610	1347-3735	AGRONOMY; PLANT SCIENCES
1120	BRIEFINGS IN BIOINFORMATICS	1467-5463	1477-4054	BIOCHEMICAL RESEARCH METHODS; MATHEMATICAL & COMPUTATIONAL BIOLOGY
1121	BRIEFINGS IN FUNCTIONAL GENOMICS	2041-2649	2041-2657	BIOTECHNOLOGY & APPLIED MICROBIOLOGY; GENETICS & HEREDITY
1122	BRITISH DENTAL JOURNAL	0007-0610	1476-5373	DENTISTRY, ORAL SURGERY & MEDICINE
1123	BRITISH FOOD JOURNAL	0007-070X	1758-4108	FOOD SCIENCE & TECHNOLOGY
1124	BRITISH JOURNAL FOR THE PHILOSOPHY OF SCIENCE	0007-0882	1464-3537	HISTORY & PHILOSOPHY OF SCIENCE
1125	BRITISH JOURNAL OF ANAESTHESIA	0007-0912	1471-6771	ANESTHESIOLOGY
1126	BRITISH JOURNAL OF BIOMEDICAL SCIENCE	0967-4845		MEDICAL LABORATORY TECHNOLOGY
1127	BRITISH JOURNAL OF CANCER	0007-0920	1532-1827	ONCOLOGY

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
1128	BRITISH JOURNAL OF CLINICAL PHARMACOLOGY	0306-5251	1365-2125	PHARMACOLOGY & PHARMACY
1129	BRITISH JOURNAL OF DERMATOLOGY	0007-0963	1365-2133	DERMATOLOGY
1130	BRITISH JOURNAL OF GENERAL PRACTICE	0960-1643	1478-5242	MEDICINE, GENERAL & INTERNAL; PRIMARY HEALTH CARE
1131	BRITISH JOURNAL OF HAEMATOLOGY	0007-1048	1365-2141	HEMATOLOGY
1132	BRITISH JOURNAL OF MATHEMATICAL & STATISTICAL PSYCHOLOGY	0007-1102	2044-8317	MATHEMATICS, INTERDISCIPLINARY APPLICATIONS; STATISTICS & PROBABILITY
1133	BRITISH JOURNAL OF NEUROSURGERY	0268-8697	1360-046X	SURGERY
1134	BRITISH JOURNAL OF NUTRITION	0007-1145	1475-2662	NUTRITION & DIETETICS
1135	BRITISH JOURNAL OF OPHTHALMOLOGY	0007-1161	1468-2079	OPHTHALMOLOGY
1136	BRITISH JOURNAL OF ORAL & MAXILLOFACIAL SURGERY	0266-4356	1532-1940	SURGERY
1137	BRITISH JOURNAL OF PSYCHIATRY	0007-1250	1472-1465	PSYCHIATRY
1138	BRITISH JOURNAL OF PHARMACOLOGY	0007-1188	1476-5381	PHARMACOLOGY & PHARMACY
1139	BRITISH JOURNAL OF RADIOLOGY	0007-1285	1748-880X	RADIOLOGY, NUCLEAR MEDICINE & MEDICAL IMAGING
1140	BRITISH JOURNAL OF SPORTS MEDICINE	0306-3674	1473-0480	SPORT SCIENCES
1141	BRITISH JOURNAL OF SURGERY	0007-1323	1365-2168	SURGERY
1142	BRITISH MEDICAL BULLETIN	0007-1420	1471-8391	MEDICINE, GENERAL & INTERNAL
1143	BRITISH POULTRY SCIENCE	0007-1668	1466-1799	AGRICULTURE, DAIRY & ANIMAL SCIENCE
1144	BRODOGRADNJA	0007-215X	1845-5859	ENGINEERING, MARINE
1145	BRYOLOGIST	0007-2745	1938-4378	PLANT SCIENCES
1146	BUILDING AND ENVIRONMENT	0360-1323	1873-684X	CONSTRUCTION & BUILDING TECHNOLOGY; ENGINEERING, CIVIL; ENGINEERING, ENVIRONMENTAL
1147	BUILDING RESEARCH AND INFORMATION	0961-3218	1466-4321	CONSTRUCTION & BUILDING TECHNOLOGY
1148	BUILDING SERVICES ENGINEERING RESEARCH & TECHNOLOGY	0143-6244	1477-0849	CONSTRUCTION & BUILDING TECHNOLOGY
1149	BUILDING SIMULATION	1996-3599	1996-8744	CONSTRUCTION & BUILDING TECHNOLOGY; THERMODYNAMICS
1150	BULLETIN DE LA SOCIETE MATHEMATIQUE DE FRANCE	0037-9484	2102-622X	MATHEMATICS
1151	BULLETIN DES SCIENCES MATHEMATIQUES	0007-4497	1952-4773	MATHEMATICS, APPLIED
1152	BULLETIN MATHEMATIQUE DE LA SOCIETE DES SCIENCES MATHEMATIQUES DE ROUMANIE	1220-3874	2065-0264	MATHEMATICS
1153	BULLETIN OF EARTHQUAKE ENGINEERING	1570-761X	1573-1456	ENGINEERING, GEOLOGICAL; GEOSCIENCES, MULTIDISCIPLINARY
1154	BULLETIN OF ENTOMOLOGICAL RESEARCH	0007-4853	1475-2670	ENTOMOLOGY
1155	BULLETIN OF ENVIRONMENTAL CONTAMINATION AND TOXICOLOGY	0007-4861	1432-0800	ENVIRONMENTAL SCIENCES
1156	BULLETIN OF ENGINEERING GEOLOGY AND THE ENVIRONMENT	1435-9529	1435-9537	ENGINEERING, ENVIRONMENTAL; ENGINEERING, GEOLOGICAL; GEOSCIENCES, MULTIDISCIPLINARY
1157	BULLETIN OF GEOSCIENCES	1214-1119	1802-8225	GEOSCIENCES, MULTIDISCIPLINARY; PALEONTOLOGY
1158	BULLETIN OF INSECTOLOGY	1721-8861		ENTOMOLOGY
1159	BULLETIN OF MARINE SCIENCE	0007-4977	1553-6955	MARINE & FRESHWATER BIOLOGY; OCEANOGRAPHY
1160	BULLETIN OF MATHEMATICAL BIOLOGY	0092-8240	1522-9602	BIOLOGY; MATHEMATICAL & COMPUTATIONAL BIOLOGY
1161	BULLETIN OF MATHEMATICAL SCIENCES	1664-3607	1664-3615	MATHEMATICS

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
1162	BULLETIN OF SYMBOLIC LOGIC	1079-8986	1943-5894	LOGIC; MATHEMATICS
1163	BULLETIN OF THE AMERICAN MATHEMATICAL SOCIETY	0273-0979	1088-9485	MATHEMATICS
1164	BULLETIN OF THE AMERICAN METEOROLOGICAL SOCIETY	0003-0007	1520-0477	METEOROLOGY & ATMOSPHERIC SCIENCES
1165	BULLETIN OF THE AMERICAN MUSEUM OF NATURAL HISTORY	0003-0090	1937-3546	BIODIVERSITY CONSERVATION; ECOLOGY
1166	BULLETIN OF THE AUSTRALIAN MATHEMATICAL SOCIETY	0004-9727	1755-1633	MATHEMATICS
1167	BULLETIN OF THE CHEMICAL SOCIETY OF JAPAN	0009-2673	1348-0634	CHEMISTRY, MULTIDISCIPLINARY
1168	BULLETIN OF THE GEOLOGICAL SOCIETY OF FINLAND	0367-5211	1799-4632	GEOLOGY
1169	BULLETIN OF THE LONDON MATHEMATICAL SOCIETY	0024-6093	1469-2120	MATHEMATICS
1170	BULLETIN OF THE MALAYSIAN MATHEMATICAL SCIENCES SOCIETY	0126-6705	2180-4206	MATHEMATICS
1171	BULLETIN OF THE PEABODY MUSEUM OF NATURAL HISTORY	0079-032X	2162-4135	BIODIVERSITY CONSERVATION; ECOLOGY
1172	BULLETIN OF THE POLISH ACADEMY OF SCIENCES-TECHNICAL SCIENCES	0239-7528	2300-1917	ENGINEERING, MULTIDISCIPLINARY
1173	BULLETIN OF THE SEISMOLOGICAL SOCIETY OF AMERICA	0037-1106	1943-3573	GEOCHEMISTRY & GEOPHYSICS
1174	BULLETIN OF THE WORLD HEALTH ORGANIZATION	0042-9686	1564-0604	PUBLIC, ENVIRONMENTAL & OCCUPATIONAL HEALTH
1175	BULLETIN OF VOLCANOLOGY	0258-8900	1432-0819	GEOSCIENCES, MULTIDISCIPLINARY
1176	BURNS	0305-4179	1879-1409	CRITICAL CARE MEDICINE; DERMATOLOGY; SURGERY
1177	BURNS & TRAUMA	2321-3868	2321-3876	DERMATOLOGY; EMERGENCY MEDICINE; SURGERY
1178	BUSINESS & INFORMATION SYSTEMS ENGINEERING	2363-7005	1867-0202	COMPUTER SCIENCE, INFORMATION SYSTEMS
1179	CA-A CANCER JOURNAL FOR CLINICIANS	0007-9235	1542-4863	ONCOLOGY
1180	CAHIERS AGRICULTURES	1777-5949		AGRICULTURE, MULTIDISCIPLINARY; AGRONOMY
1181	CALCIFIED TISSUE INTERNATIONAL	0171-967X	1432-0827	ENDOCRINOLOGY & METABOLISM
1182	CALCOLO	0008-0624	1126-5434	MATHEMATICS, APPLIED; MATHEMATICS
1183	CALCULUS OF VARIATIONS AND PARTIAL DIFFERENTIAL EQUATIONS	0944-2669	1432-0835	MATHEMATICS, APPLIED; MATHEMATICS
1184	CALIFORNIA AGRICULTURE	0008-0845	2160-8091	AGRICULTURE, MULTIDISCIPLINARY
1185	CALIFORNIA COOPERATIVE OCEANIC FISHERIES INVESTIGATIONS REPORTS	0575-3317		FISHERIES
1186	CALPHAD-COMPUTER COUPLING OF PHASE DIAGRAMS AND THERMOCHEMISTRY	0364-5916	1873-2984	CHEMISTRY, PHYSICAL; MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY; METALLURGY & METALLURGICAL ENGINEERING; THERMODYNAMICS
1187	CANADIAN ENTOMOLOGIST	0008-347X	1918-3240	ENTOMOLOGY
1188	CANADIAN FAMILY PHYSICIAN	0008-350X	1715-5258	MEDICINE, GENERAL & INTERNAL; PRIMARY HEALTH CARE
1189	CANADIAN GEOTECHNICAL JOURNAL	0008-3674	1208-6010	ENGINEERING, GEOLOGICAL; GEOSCIENCES, MULTIDISCIPLINARY
1190	CANADIAN JOURNAL OF ANESTHESIA-JOURNAL CANADIEN D ANESTHESIE	0832-610X	1496-8975	ANESTHESIOLOGY
1191	CANADIAN JOURNAL OF ANIMAL SCIENCE	0008-3984	1918-1825	AGRICULTURE, DAIRY & ANIMAL SCIENCE
1192	CANADIAN JOURNAL OF CARDIOLOGY	0828-282X	1916-7075	CARDIAC & CARDIOVASCULAR SYSTEMS

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
1193	CANADIAN JOURNAL OF CHEMICAL ENGINEERING	0008-4034	1939-019X	ENGINEERING, CHEMICAL
1194	CANADIAN JOURNAL OF CHEMISTRY	0008-4042	1480-3291	CHEMISTRY, MULTIDISCIPLINARY
1195	CANADIAN JOURNAL OF DIABETES	1499-2671		ENDOCRINOLOGY & METABOLISM
1196	CANADIAN JOURNAL OF EARTH SCIENCES	0008-4077	1480-3313	GEOSCIENCES, MULTIDISCIPLINARY
1197	CANADIAN JOURNAL OF ELECTRICAL AND COMPUTER ENGINEERING-REVUE CANADIENNE DE GENIE ELECTRIQUE ET INFORMATIQUE	0840-8688		COMPUTER SCIENCE, HARDWARE & ARCHITECTURE; ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC
1198	CANADIAN JOURNAL OF EMERGENCY MEDICINE	1481-8035	1481-8043	EMERGENCY MEDICINE
1199	CANADIAN JOURNAL OF FISHERIES AND AQUATIC SCIENCES	0706-652X	1205-7533	FISHERIES; MARINE & FRESHWATER BIOLOGY
1200	CANADIAN JOURNAL OF FOREST RESEARCH	0045-5067	1208-6037	FORESTRY
1201	CANADIAN JOURNAL OF MATHEMATICS-JOURNAL CANADIEN DE MATHEMATIQUES	0008-414X	1496-4279	MATHEMATICS
1202	CANADIAN JOURNAL OF NEUROLOGICAL SCIENCES	0317-1671	2057-0155	CLINICAL NEUROLOGY
1203	CANADIAN JOURNAL OF PLANT SCIENCE	0008-4220	1918-1833	AGRONOMY; PLANT SCIENCES
1204	CANADIAN JOURNAL OF PSYCHIATRY-REVUE CANADIENNE DE PSYCHIATRIE	0706-7437	1497-0015	PSYCHIATRY
1205	CANADIAN JOURNAL OF PHYSICS	0008-4204	1208-6045	PHYSICS, MULTIDISCIPLINARY
1206	CANADIAN JOURNAL OF PHYSIOLOGY AND PHARMACOLOGY	0008-4212	1205-7541	PHARMACOLOGY & PHARMACY; PHYSIOLOGY
1207	CANADIAN JOURNAL OF REMOTE SENSING	0703-8992	1712-7971	REMOTE SENSING
1208	CANADIAN JOURNAL OF SURGERY	0008-428X	1488-2310	SURGERY
1209	CANADIAN JOURNAL OF VETERINARY RESEARCH-REVUE CANADIENNE DE RECHERCHE VETERINAIRE	0830-9000		VETERINARY SCIENCES
1210	CANADIAN JOURNAL OF ZOOLOGY	0008-4301	1480-3283	ZOOLOGY
1211	CANADIAN MATHEMATICAL BULLETIN-BULLETIN CANADIEN DE MATHEMATIQUES	0008-4395	1496-4287	MATHEMATICS
1212	CANADIAN MEDICAL ASSOCIATION JOURNAL	0820-3946	1488-2329	MEDICINE, GENERAL & INTERNAL
1213	CANADIAN METALLURGICAL QUARTERLY	0008-4433	1879-1395	METALLURGY & METALLURGICAL ENGINEERING
1214	CANADIAN MINERALOGIST	0008-4476	1499-1276	MINERALOGY
1215	CANADIAN VETERINARY JOURNAL-REVUE VETERINAIRE CANADIENNE	0008-5286	1928-9022	VETERINARY SCIENCES
1216	CANADIAN WATER RESOURCES JOURNAL	0701-1784	1918-1817	WATER RESOURCES
1217	CANCER	0008-543X	1097-0142	ONCOLOGY
1218	CANCER AND METASTASIS REVIEWS	0167-7659	1573-7233	ONCOLOGY
1219	CANCER BIOLOGY & MEDICINE	2095-3941		MEDICINE, RESEARCH & EXPERIMENTAL; ONCOLOGY
1220	CANCER BIOLOGY & THERAPY	1538-4047	1555-8576	ONCOLOGY
1221	CANCER BIOMARKERS	1574-0153	1875-8592	ONCOLOGY
1222	CANCER BIOTHERAPY AND RADIOPHARMACEUTICALS	1084-9785	1557-8852	MEDICINE, RESEARCH & EXPERIMENTAL; PHARMACOLOGY & PHARMACY; RADIOLOGY, NUCLEAR MEDICINE & MEDICAL IMAGING
1223	CANCER CAUSES & CONTROL	0957-5243	1573-7225	ONCOLOGY; PUBLIC, ENVIRONMENTAL & OCCUPATIONAL HEALTH
1224	CANCER CELL	1535-6108	1878-3686	CELL BIOLOGY; ONCOLOGY

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
1225	CANCER CELL INTERNATIONAL	1475-2867		ONCOLOGY
1226	CANCER CYTOPATHOLOGY	1934-662X	1934-6638	ONCOLOGY; PATHOLOGY
1227	CANCER CHEMOTHERAPY AND PHARMACOLOGY	0344-5704	1432-0843	ONCOLOGY; PHARMACOLOGY & PHARMACY
1228	CANCER DISCOVERY	2159-8274	2159-8290	ONCOLOGY
1229	CANCER EPIDEMIOLOGY	1877-7821	1877-783X	ONCOLOGY; PUBLIC, ENVIRONMENTAL & OCCUPATIONAL HEALTH
1230	CANCER EPIDEMIOLOGY BIOMARKERS & PREVENTION	1055-9965	1538-7755	ONCOLOGY; PUBLIC, ENVIRONMENTAL & OCCUPATIONAL HEALTH
1231	CANCER GENE THERAPY	0929-1903	1476-5500	BIOTECHNOLOGY & APPLIED MICROBIOLOGY; GENETICS & HEREDITY; MEDICINE, RESEARCH & EXPERIMENTAL; ONCOLOGY
1232	CANCER GENETICS	2210-7762	2210-7770	GENETICS & HEREDITY; ONCOLOGY
1233	CANCER GENOMICS & PROTEOMICS	1109-6535	1790-6245	GENETICS & HEREDITY; ONCOLOGY
1234	CANCER IMAGING	1470-7330	1740-5025	ONCOLOGY; RADIOLOGY, NUCLEAR MEDICINE & MEDICAL IMAGING
1235	CANCER IMMUNOLOGY IMMUNOTHERAPY	0340-7004	1432-0851	IMMUNOLOGY; ONCOLOGY
1236	CANCER IMMUNOLOGY RESEARCH	2326-6066	2326-6074	IMMUNOLOGY; ONCOLOGY
1237	CANCER JOURNAL	1528-9117	1540-336X	ONCOLOGY
1238	CANCER LETTERS	0304-3835	1872-7980	ONCOLOGY
1239	CANCER MANAGEMENT AND RESEARCH	1179-1322		ONCOLOGY
1240	CANCER MEDICINE	2045-7634		ONCOLOGY
1241	CANCER MICROENVIRONMENT	1875-2292	1875-2284	ONCOLOGY
1242	CANCER NURSING	0162-220X	1538-9804	NURSING
1243	CANCER PREVENTION RESEARCH	1940-6207	1940-6215	ONCOLOGY
1244	CANCER RESEARCH	0008-5472	1538-7445	ONCOLOGY
1245	CANCER RESEARCH AND TREATMENT	1598-2998	2005-9256	ONCOLOGY
1246	CANCER SCIENCE	1347-9032	1349-7006	ONCOLOGY
1247	CANCER TREATMENT REVIEWS	0305-7372	1532-1967	ONCOLOGY
1248	CANCERS	2072-6694		ONCOLOGY
1249	CARBOHYDRATE POLYMERS	0144-8617	1879-1344	CHEMISTRY, APPLIED; CHEMISTRY, ORGANIC; POLYMER SCIENCE
1250	CARBOHYDRATE RESEARCH	0008-6215	1873-426X	CHEMISTRY, APPLIED; CHEMISTRY, ORGANIC
1251	CARBON	0008-6223	1873-3891	CHEMISTRY, PHYSICAL; MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY
1252	CARBON BALANCE AND MANAGEMENT	1750-0680		ENVIRONMENTAL SCIENCES
1253	CARBON LETTERS	1976-4251	2233-4998	CHEMISTRY, MULTIDISCIPLINARY; MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY
1254	CARBON MANAGEMENT	1758-3004	1758-3012	ENVIRONMENTAL SCIENCES
1255	CARBONATES AND EVAPORITES	0891-2556	1878-5212	GEOLOGY
1256	CARCINOGENESIS	0143-3334	1460-2180	ONCOLOGY
1257	CARDIOLOGY CLINICS	0733-8651	1558-2264	CARDIAC & CARDIOVASCULAR SYSTEMS
1258	CARDIOLOGY JOURNAL	1897-5593	1898-018X	CARDIAC & CARDIOVASCULAR SYSTEMS
1259	CARDIOLOGY RESEARCH AND PRACTICE	2090-8016	2090-0597	CARDIAC & CARDIOVASCULAR SYSTEMS
1260	CARDIORENAL MEDICINE	1664-3828	1664-5502	CARDIAC & CARDIOVASCULAR SYSTEMS; UROLOGY & NEPHROLOGY

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
1261	CARDIOVASCULAR AND INTERVENTIONAL RADIOLOGY	0174-1551	1432-086X	CARDIAC & CARDIOVASCULAR SYSTEMS; RADIOLOGY, NUCLEAR MEDICINE & MEDICAL IMAGING
1262	CARDIOVASCULAR DIABETOLOGY	1475-2840		CARDIAC & CARDIOVASCULAR SYSTEMS; ENDOCRINOLOGY & METABOLISM
1263	CARDIOVASCULAR DIAGNOSIS AND THERAPY	2223-3652	2223-3660	CARDIAC & CARDIOVASCULAR SYSTEMS
1264	CARDIOVASCULAR DRUGS AND THERAPY	0920-3206	1573-7241	CARDIAC & CARDIOVASCULAR SYSTEMS; PHARMACOLOGY & PHARMACY
1265	CARDIOVASCULAR ENGINEERING AND TECHNOLOGY	1869-408X	1869-4098	CARDIAC & CARDIOVASCULAR SYSTEMS; ENGINEERING, BIOMEDICAL
1266	CARDIOVASCULAR PATHOLOGY	1054-8807	1879-1336	CARDIAC & CARDIOVASCULAR SYSTEMS; PATHOLOGY
1267	CARDIOVASCULAR RESEARCH	0008-6363	1755-3245	CARDIAC & CARDIOVASCULAR SYSTEMS
1268	CARDIOVASCULAR TOXICOLOGY	1530-7905	1559-0259	CARDIAC & CARDIOVASCULAR SYSTEMS; TOXICOLOGY
1269	CARDIOVASCULAR THERAPEUTICS	1755-5914	1755-5922	CARDIAC & CARDIOVASCULAR SYSTEMS; PHARMACOLOGY & PHARMACY
1270	CARDIOVASCULAR ULTRASOUND	1476-7120		CARDIAC & CARDIOVASCULAR SYSTEMS
1271	CARIES RESEARCH	0008-6568	1421-976X	DENTISTRY, ORAL SURGERY & MEDICINE
1272	CARNETS DE GEOLOGIE	1634-0744	1765-2553	GEOLOGY; PALEONTOLOGY
1273	CARTILAGE	1947-6035	1947-6043	ORTHOPEDICS
1274	CARYOLOGIA	0008-7114	2165-5391	PLANT SCIENCES
1275	CATALYSIS COMMUNICATIONS	1566-7367	1873-3905	CHEMISTRY, PHYSICAL
1276	CATALYSIS LETTERS	1011-372X	1572-879X	CHEMISTRY, PHYSICAL
1277	CATALYSIS REVIEWS-SCIENCE AND ENGINEERING	0161-4940	1520-5703	CHEMISTRY, PHYSICAL
1278	CATALYSIS SCIENCE & TECHNOLOGY	2044-4753	2044-4761	CHEMISTRY, PHYSICAL
1279	CATALYSIS SURVEYS FROM ASIA	1571-1013	1574-9266	CHEMISTRY, PHYSICAL
1280	CATALYSIS TODAY	0920-5861	1873-4308	CHEMISTRY, APPLIED; CHEMISTRY, PHYSICAL; ENGINEERING, CHEMICAL
1281	CATALYSTS	2073-4344		CHEMISTRY, PHYSICAL
1282	CATENA	0341-8162	1872-6887	GEOSCIENCES, MULTIDISCIPLINARY; SOIL SCIENCE; WATER RESOURCES
1283	CATHETERIZATION AND CARDIOVASCULAR INTERVENTIONS	1522-1946	1522-726X	CARDIAC & CARDIOVASCULAR SYSTEMS
1284	CBE-LIFE SCIENCES EDUCATION	1931-7913		EDUCATION, SCIENTIFIC DISCIPLINES
1285	CELESTIAL MECHANICS & DYNAMICAL ASTRONOMY	0923-2958	1572-9478	ASTRONOMY & ASTROPHYSICS; MATHEMATICS, INTERDISCIPLINARY APPLICATIONS
1286	CELL	0092-8674	1097-4172	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; CELL BIOLOGY
1287	CELL ADHESION & MIGRATION		1933-6926	CELL BIOLOGY
1288	CELL AND BIOSCIENCE	2045-3701		BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY
1289	CELL AND TISSUE BANKING	1389-9333	1573-6814	ENGINEERING, BIOMEDICAL
1290	CELL AND TISSUE RESEARCH	0302-766X	1432-0878	CELL BIOLOGY
1291	CELL BIOCHEMISTRY AND BIOPHYSICS	1085-9195	1559-0283	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; BIOPHYSICS
1292	CELL BIOCHEMISTRY AND FUNCTION	0263-6484	1099-0844	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
1293	CELL BIOLOGY AND TOXICOLOGY	0742-2091	1573-6822	CELL BIOLOGY; TOXICOLOGY
1294	CELL CALCIUM	0143-4160	1532-1991	CELL BIOLOGY
1295	CELL COMMUNICATION AND ADHESION	1541-9061	1543-5180	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; CELL BIOLOGY
1296	CELL COMMUNICATION AND SIGNALING	1478-811X		CELL BIOLOGY
1297	CELL CYCLE	1538-4101	1551-4005	CELL BIOLOGY
1298	CELL CHEMICAL BIOLOGY	2451-9448		BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY
1299	CELL DEATH & DISEASE	2041-4889		CELL BIOLOGY
1300	CELL DEATH AND DIFFERENTIATION	1350-9047	1476-5403	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; CELL BIOLOGY
1301	CELL DISCOVERY	2056-5968		CELL BIOLOGY
1302	CELL DIVISION	1747-1028		CELL BIOLOGY
1303	CELL HOST & MICROBE	1931-3128	1934-6069	MICROBIOLOGY; PARASITOLOGY; VIROLOGY
1304	CELL METABOLISM	1550-4131	1932-7420	CELL BIOLOGY; ENDOCRINOLOGY & METABOLISM
1305	CELL PROLIFERATION	0960-7722	1365-2184	CELL BIOLOGY
1306	CELL REPORTS	2211-1247		CELL BIOLOGY
1307	CELL RESEARCH	1001-0602	1748-7838	CELL BIOLOGY
1308	CELL STEM CELL	1934-5909	1875-9777	CELL & TISSUE ENGINEERING; CELL BIOLOGY
1309	CELL STRESS & CHAPERONES	1355-8145	1466-1268	CELL BIOLOGY
1310	CELL STRUCTURE AND FUNCTION	0386-7196	1347-3700	CELL BIOLOGY
1311	CELL SYSTEMS	2405-4712	2405-4720	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; CELL BIOLOGY
1312	CELL TRANSPLANTATION	0963-6897	1555-3892	CELL & TISSUE ENGINEERING; MEDICINE, RESEARCH & EXPERIMENTAL; TRANSPLANTATION
1313	CELLS		2073-4409	CELL BIOLOGY
1314	CELLS TISSUES ORGANS	1422-6405	1422-6421	ANATOMY & MORPHOLOGY
1315	CELLULAR & MOLECULAR BIOLOGY LETTERS	1425-8153	1689-1392	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; CELL BIOLOGY
1316	CELLULAR & MOLECULAR IMMUNOLOGY	1672-7681	2042-0226	IMMUNOLOGY
1317	CELLULAR AND MOLECULAR BIOENGINEERING	1865-5025	1865-5033	BIOPHYSICS; CELL BIOLOGY; ENGINEERING, BIOMEDICAL
1318	CELLULAR AND MOLECULAR LIFE SCIENCES	1420-682X	1420-9071	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; CELL BIOLOGY
1319	CELLULAR AND MOLECULAR NEUROBIOLOGY	0272-4340	1573-6830	CELL BIOLOGY; NEUROSCIENCES
1320	CELLULAR IMMUNOLOGY	0008-8749	1090-2163	CELL BIOLOGY; IMMUNOLOGY
1321	CELLULAR MICROBIOLOGY	1462-5814	1462-5822	CELL BIOLOGY; MICROBIOLOGY
1322	CELLULAR ONCOLOGY	2211-3428	2211-3436	CELL BIOLOGY; ONCOLOGY; PATHOLOGY
1323	CELLULAR SIGNALLING	0898-6568	1873-3913	CELL BIOLOGY
1324	CELLULOSE	0969-0239	1572-882X	MATERIALS SCIENCE, PAPER & WOOD; MATERIALS SCIENCE, TEXTILES; POLYMER SCIENCE
1325	CELLULOSE CHEMISTRY AND TECHNOLOGY	0576-9787		MATERIALS SCIENCE, PAPER & WOOD
1326	CEMENT & CONCRETE COMPOSITES	0958-9465	1873-393X	CONSTRUCTION & BUILDING TECHNOLOGY; MATERIALS SCIENCE, COMPOSITES
1327	CEMENT AND CONCRETE RESEARCH	0008-8846	1873-3948	CONSTRUCTION & BUILDING TECHNOLOGY; MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
1328	CENTRAL EUROPEAN JOURNAL OF ENERGETIC MATERIALS	1733-7178		CHEMISTRY, APPLIED; ENGINEERING, CHEMICAL
1329	CENTRAL EUROPEAN JOURNAL OF OPERATIONS RESEARCH	1435-246X	1613-9178	OPERATIONS RESEARCH & MANAGEMENT SCIENCE
1330	CEPHALALGIA	0333-1024	1468-2982	CLINICAL NEUROLOGY; NEUROSCIENCES
1331	CERAMICS INTERNATIONAL	0272-8842	1873-3956	MATERIALS SCIENCE, CERAMICS
1332	CERAMICS-SILIKATY	0862-5468	1804-5847	MATERIALS SCIENCE, CERAMICS
1333	CEREAL CHEMISTRY	0009-0352	1943-3638	CHEMISTRY, APPLIED; FOOD SCIENCE & TECHNOLOGY
1334	CEREBELLUM	1473-4222	1473-4230	NEUROSCIENCES
1335	CEREBRAL CORTEX	1047-3211	1460-2199	NEUROSCIENCES
1336	CEREBROVASCULAR DISEASES	1015-9770	1421-9786	CLINICAL NEUROLOGY; PERIPHERAL VASCULAR DISEASE
1337	CIENCIA E AGROTECNOLOGIA	1413-7054	1981-1829	AGRICULTURE, MULTIDISCIPLINARY
1338	CIN-COMPUTERS INFORMATICS NURSING	1538-2931	1538-9774	NURSING
1339	CIRCUITS SYSTEMS AND SIGNAL PROCESSING	0278-081X	1531-5878	ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC
1340	CIRCULATION	0009-7322	1524-4539	CARDIAC & CARDIOVASCULAR SYSTEMS; PERIPHERAL VASCULAR DISEASE
1341	CIRCULATION JOURNAL	1346-9843	1347-4820	CARDIAC & CARDIOVASCULAR SYSTEMS
1342	CIRCULATION RESEARCH	0009-7330	1524-4571	CARDIAC & CARDIOVASCULAR SYSTEMS; HEMATOLOGY; PERIPHERAL VASCULAR DISEASE
1343	CIRCULATION-ARRHYTHMIA AND ELECTROPHYSIOLOGY	1941-3149	1941-3084	CARDIAC & CARDIOVASCULAR SYSTEMS
1344	CIRCULATION-CARDIOVASCULAR GENETICS	1942-325X	1942-3268	CARDIAC & CARDIOVASCULAR SYSTEMS; GENETICS & HEREDITY
1345	CIRCULATION-CARDIOVASCULAR IMAGING	1941-9651	1942-0080	CARDIAC & CARDIOVASCULAR SYSTEMS; RADIOLOGY, NUCLEAR MEDICINE & MEDICAL IMAGING
1346	CIRCULATION-CARDIOVASCULAR INTERVENTIONS	1941-7640	1941-7632	CARDIAC & CARDIOVASCULAR SYSTEMS
1347	CIRCULATION-CARDIOVASCULAR QUALITY AND OUTCOMES	1941-7705	1941-7713	CARDIAC & CARDIOVASCULAR SYSTEMS
1348	CIRCULATION-HEART FAILURE	1941-3289	1941-3297	CARDIAC & CARDIOVASCULAR SYSTEMS
1349	CIRP ANNALS-MANUFACTURING TECHNOLOGY	0007-8506	1726-0604	ENGINEERING, INDUSTRIAL; ENGINEERING, MANUFACTURING
1350	CIRP JOURNAL OF MANUFACTURING SCIENCE AND TECHNOLOGY	1755-5817		ENGINEERING, MANUFACTURING
1351	CIVIL ENGINEERING AND ENVIRONMENTAL SYSTEMS	1028-6608	1029-0249	ENGINEERING, CIVIL
1352	CLADISTICS	0748-3007	1096-0031	EVOLUTIONARY BIOLOGY
1353	CLASSICAL AND QUANTUM GRAVITY	0264-9381	1361-6382	ASTRONOMY & ASTROPHYSICS; PHYSICS, MULTIDISCIPLINARY; PHYSICS, PARTICLES & FIELDS; QUANTUM SCIENCE & TECHNOLOGY
1354	CLAY MINERALS	0009-8558	1471-8030	CHEMISTRY, PHYSICAL; GEOSCIENCES, MULTIDISCIPLINARY; MINERALOGY
1355	CLAYS AND CLAY MINERALS	0009-8604	1552-8367	CHEMISTRY, PHYSICAL; GEOSCIENCES, MULTIDISCIPLINARY; MINERALOGY; SOIL SCIENCE

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
1356	CLEAN TECHNOLOGIES AND ENVIRONMENTAL POLICY	1618-954X	1618-9558	ENGINEERING, ENVIRONMENTAL; ENVIRONMENTAL SCIENCES; GREEN & SUSTAINABLE SCIENCE & TECHNOLOGY
1357	CLEAN-SOIL AIR WATER	1863-0650	1863-0669	ENVIRONMENTAL SCIENCES; MARINE & FRESHWATER BIOLOGY; WATER RESOURCES
1358	CLEFT PALATE-CRANIOFACIAL JOURNAL	1545-1569	1055-6656	DENTISTRY, ORAL SURGERY & MEDICINE; SURGERY
1359	CLEVELAND CLINIC JOURNAL OF MEDICINE	0891-1150	1939-2869	MEDICINE, GENERAL & INTERNAL
1360	CLIMACTERIC	1369-7137	1473-0804	OBSTETRICS & GYNECOLOGY
1361	CLIMATE DYNAMICS	0930-7575	1432-0894	METEOROLOGY & ATMOSPHERIC SCIENCES
1362	CLIMATE OF THE PAST	1814-9324	1814-9332	GEOSCIENCES, MULTIDISCIPLINARY; METEOROLOGY & ATMOSPHERIC SCIENCES
1363	CLIMATE RESEARCH	0936-577X	1616-1572	ENVIRONMENTAL SCIENCES; METEOROLOGY & ATMOSPHERIC SCIENCES
1364	CLIMATIC CHANGE	0165-0009	1573-1480	ENVIRONMENTAL SCIENCES; METEOROLOGY & ATMOSPHERIC SCIENCES
1365	CLINICA CHIMICA ACTA	0009-8981	1873-3492	MEDICAL LABORATORY TECHNOLOGY
1366	CLINICAL & EXPERIMENTAL METASTASIS	0262-0898	1573-7276	ONCOLOGY
1367	CLINICAL & TRANSLATIONAL IMMUNOLOGY		2050-0068	IMMUNOLOGY
1368	CLINICAL & TRANSLATIONAL ONCOLOGY	1699-048X	1699-3055	ONCOLOGY
1369	CLINICAL ANATOMY	0897-3806	1098-2353	ANATOMY & MORPHOLOGY
1370	CLINICAL AND APPLIED THROMBOSIS-HEMOSTASIS	1076-0296	1938-2723	PERIPHERAL VASCULAR DISEASE
1371	CLINICAL AND EXPERIMENTAL ALLERGY	0954-7894	1365-2222	ALLERGY; IMMUNOLOGY
1372	CLINICAL AND EXPERIMENTAL DERMATOLOGY	0307-6938	1365-2230	DERMATOLOGY
1373	CLINICAL AND EXPERIMENTAL IMMUNOLOGY	0009-9104	1365-2249	IMMUNOLOGY
1374	CLINICAL AND EXPERIMENTAL MEDICINE	1591-8890	1591-9528	MEDICINE, RESEARCH & EXPERIMENTAL
1375	CLINICAL AND EXPERIMENTAL NEPHROLOGY	1342-1751	1437-7799	UROLOGY & NEPHROLOGY
1376	CLINICAL AND EXPERIMENTAL OPTOMETRY	0816-4622	1444-0938	OPHTHALMOLOGY
1377	CLINICAL AND EXPERIMENTAL OPHTHALMOLOGY	1442-6404	1442-9071	OPHTHALMOLOGY
1378	CLINICAL AND EXPERIMENTAL OTORHINOLARYNGOLOGY	1976-8710	2005-0720	OTORHINOLARYNGOLOGY
1379	CLINICAL AND EXPERIMENTAL PHARMACOLOGY AND PHYSIOLOGY	0305-1870	1440-1681	PHARMACOLOGY & PHARMACY; PHYSIOLOGY
1380	CLINICAL AND EXPERIMENTAL RHEUMATOLOGY	0392-856X	1593-098X	RHEUMATOLOGY
1381	CLINICAL AND TRANSLATIONAL ALLERGY	2045-7022		ALLERGY
1382	CLINICAL AND TRANSLATIONAL GASTROENTEROLOGY	2155-384X		GASTROENTEROLOGY & HEPATOLOGY
1383	CLINICAL AND VACCINE IMMUNOLOGY	1556-679X	1556-6811	IMMUNOLOGY; INFECTIOUS DISEASES; MICROBIOLOGY
1384	CLINICAL AUTONOMIC RESEARCH	0959-9851	1619-1560	CLINICAL NEUROLOGY; NEUROSCIENCES
1385	CLINICAL BIOCHEMISTRY	0009-9120	1873-2933	MEDICAL LABORATORY TECHNOLOGY

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
1386	CLINICAL BIOMECHANICS	0268-0033	1879-1271	ENGINEERING, BIOMEDICAL; ORTHOPEDICS; SPORT SCIENCES
1387	CLINICAL BREAST CANCER	1526-8209	1938-0666	ONCOLOGY
1388	CLINICAL CANCER RESEARCH	1078-0432	1557-3265	ONCOLOGY
1389	CLINICAL CARDIOLOGY	0160-9289	1932-8737	CARDIAC & CARDIOVASCULAR SYSTEMS
1390	CLINICAL COLORECTAL CANCER	1533-0028	1938-0674	ONCOLOGY
1391	CLINICAL CHEMISTRY	0009-9147	1530-8561	MEDICAL LABORATORY TECHNOLOGY
1392	CLINICAL CHEMISTRY AND LABORATORY MEDICINE	1434-6621	1437-4331	MEDICAL LABORATORY TECHNOLOGY
1393	CLINICAL DRUG INVESTIGATION	1173-2563	1179-1918	PHARMACOLOGY & PHARMACY
1394	CLINICAL EEG AND NEUROSCIENCE	1550-0594	2169-5202	CLINICAL NEUROLOGY; PSYCHIATRY; PSYCHOLOGY
1395	CLINICAL ENDOCRINOLOGY	0300-0664	1365-2265	ENDOCRINOLOGY & METABOLISM
1396	CLINICAL EPIDEMIOLOGY	1179-1349		PUBLIC, ENVIRONMENTAL & OCCUPATIONAL HEALTH
1397	CLINICAL EPIGENETICS	1868-7075	1868-7083	GENETICS & HEREDITY; ONCOLOGY
1398	CLINICAL GASTROENTEROLOGY AND HEPATOLOGY	1542-3565	1542-7714	GASTROENTEROLOGY & HEPATOLOGY
1399	CLINICAL GENETICS	0009-9163	1399-0004	GENETICS & HEREDITY
1400	CLINICAL GENITOURINARY CANCER	1558-7673	1938-0682	ONCOLOGY; UROLOGY & NEPHROLOGY
1401	CLINICAL GERONTOLOGIST	0731-7115	1545-2301	PSYCHIATRY
1402	CLINICAL IMMUNOLOGY	1521-6616	1521-7035	IMMUNOLOGY
1403	CLINICAL IMPLANT DENTISTRY AND RELATED RESEARCH	1523-0899	1708-8208	DENTISTRY, ORAL SURGERY & MEDICINE
1404	CLINICAL INFECTIOUS DISEASES	1058-4838	1537-6591	IMMUNOLOGY; INFECTIOUS DISEASES; MICROBIOLOGY
1405	CLINICAL INTERVENTIONS IN AGING		1178-1998	GERIATRICS & GERONTOLOGY
1406	CLINICAL JOURNAL OF ONCOLOGY NURSING	1092-1095	1538-067X	NURSING
1407	CLINICAL JOURNAL OF PAIN	0749-8047	1536-5409	ANESTHESIOLOGY; CLINICAL NEUROLOGY
1408	CLINICAL JOURNAL OF SPORT MEDICINE	1050-642X	1536-3724	ORTHOPEDICS; PHYSIOLOGY; SPORT SCIENCES
1409	CLINICAL JOURNAL OF THE AMERICAN SOCIETY OF NEPHROLOGY	1555-9041	1555-905X	UROLOGY & NEPHROLOGY
1410	CLINICAL KIDNEY JOURNAL	2048-8505	2048-8513	UROLOGY & NEPHROLOGY
1411	CLINICAL LUNG CANCER	1525-7304	1938-0690	ONCOLOGY
1412	CLINICAL LYMPHOMA MYELOMA & LEUKEMIA	2152-2650	2152-2669	HEMATOLOGY; ONCOLOGY
1413	CLINICAL MEDICINE	1470-2118	1473-4893	MEDICINE, GENERAL & INTERNAL
1414	CLINICAL MICROBIOLOGY AND INFECTION	1198-743X	1469-0691	INFECTIOUS DISEASES; MICROBIOLOGY
1415	CLINICAL MICROBIOLOGY REVIEWS	0893-8512	1098-6618	MICROBIOLOGY
1416	CLINICAL NEUROLOGY AND NEUROSURGERY	0303-8467	1872-6968	SURGERY
1417	CLINICAL NEUROPSYCHOLOGIST	1385-4046	1744-4144	CLINICAL NEUROLOGY; PSYCHOLOGY
1418	CLINICAL NEUROPHYSIOLOGY	1388-2457	1872-8952	CLINICAL NEUROLOGY; NEUROSCIENCES
1419	CLINICAL NEURORADIOLOGY	1869-1439	1869-1447	CLINICAL NEUROLOGY; RADIOLOGY, NUCLEAR MEDICINE & MEDICAL IMAGING
1420	CLINICAL NUCLEAR MEDICINE	0363-9762	1536-0229	RADIOLOGY, NUCLEAR MEDICINE & MEDICAL IMAGING
1421	CLINICAL NURSING RESEARCH	1054-7738	1552-3799	NURSING
1422	CLINICAL NUTRITION	0261-5614	1532-1983	NUTRITION & DIETETICS

TT	Tên tạp chí	ISSN	E-ISSN	Chuyên ngành (WoS)
1423	CLINICAL OBSTETRICS AND GYNECOLOGY	0009-9201	1532-5520	OBSTETRICS & GYNECOLOGY
1424	CLINICAL ONCOLOGY	0936-6555	1433-2981	ONCOLOGY
1425	CLINICAL ORAL IMPLANTS RESEARCH	0905-7161	1600-0501	DENTISTRY, ORAL SURGERY & MEDICINE; ENGINEERING, BIOMEDICAL
1426	CLINICAL ORAL INVESTIGATIONS	1432-6981	1436-3771	DENTISTRY, ORAL SURGERY & MEDICINE
1427	CLINICAL ORTHOPAEDICS AND RELATED RESEARCH	0009-921X	1528-1132	ORTHOPEDICS; SURGERY
1428	CLINICAL OTOLARYNGOLOGY	1749-4478	1749-4486	OTORHINOLARYNGOLOGY
1429	CLINICAL PEDIATRICS	0009-9228	1938-2707	PEDIATRICS
1430	CLINICAL PROTEOMICS	1542-6416	1559-0275	BIOCHEMICAL RESEARCH METHODS
1431	CLINICAL PSYCHOPHARMACOLOGY AND NEUROSCIENCE	1738-1088	2093-4327	NEUROSCIENCES; PHARMACOLOGY & PHARMACY
1432	CLINICAL PHARMACOKINETICS	0312-5963	1179-1926	PHARMACOLOGY & PHARMACY
1433	CLINICAL PHARMACOLOGY & THERAPEUTICS	0009-9236	1532-6535	PHARMACOLOGY & PHARMACY
1434	CLINICAL PHARMACOLOGY IN DRUG DEVELOPMENT	2160-7648		PHARMACOLOGY & PHARMACY
1435	CLINICAL PHYSIOLOGY AND FUNCTIONAL IMAGING	1475-0961	1475-097X	PHYSIOLOGY
1436	CLINICAL RADIOLOGY	0009-9260	1365-229X	RADIOLOGY, NUCLEAR MEDICINE & MEDICAL IMAGING
1437	CLINICAL REHABILITATION	0269-2155	1477-0873	REHABILITATION
1438	CLINICAL RESEARCH IN CARDIOLOGY	1861-0684	1861-0692	CARDIAC & CARDIOVASCULAR SYSTEMS
1439	CLINICAL REVIEWS IN ALLERGY & IMMUNOLOGY	1080-0549	1559-0267	ALLERGY; IMMUNOLOGY
1440	CLINICAL RHEUMATOLOGY	0770-3198	1434-9949	RHEUMATOLOGY
1441	CLINICAL SCIENCE	0143-5221	1470-8736	MEDICINE, RESEARCH & EXPERIMENTAL
1442	CLINICAL SIMULATION IN NURSING	1876-1399	1876-1402	NURSING
1443	CLINICAL SPINE SURGERY	2380-0186		ORTHOPEDICS
1444	CLINICAL TOXICOLOGY	1556-3650	1556-9519	TOXICOLOGY
1445	CLINICAL THERAPEUTICS	0149-2918	1879-114X	PHARMACOLOGY & PHARMACY
1446	CLINICAL TRANSPLANTATION	0902-0063	1399-0012	SURGERY; TRANSPLANTATION
1447	CLINICAL TRIALS	1740-7745	1740-7753	MEDICINE, RESEARCH & EXPERIMENTAL
1448	CLINICS	1807-5932	1980-5322	MEDICINE, GENERAL & INTERNAL
1449	CLINICS AND RESEARCH IN HEPATOLOGY AND GASTROENTEROLOGY	2210-7401	2210-741X	GASTROENTEROLOGY & HEPATOLOGY
1450	CLINICS IN COLON AND RECTAL SURGERY	1531-0043	1530-9681	SURGERY
1451	CLINICS IN CHEST MEDICINE	0272-5231	1557-8216	RESPIRATORY SYSTEM
1452	CLINICS IN DERMATOLOGY	0738-081X	1879-1131	DERMATOLOGY
1453	CLINICS IN GERIATRIC MEDICINE	0749-0690	1879-8853	GERIATRICS & GERONTOLOGY
1454	CLINICS IN LABORATORY MEDICINE	0272-2712	1557-9832	MEDICAL LABORATORY TECHNOLOGY
1455	CLINICS IN LIVER DISEASE	1089-3261	1557-8224	GASTROENTEROLOGY & HEPATOLOGY
1456	CLINICS IN PERINATOLOGY	0095-5108	1557-9840	OBSTETRICS & GYNECOLOGY; PEDIATRICS
1457	CLINICS IN PLASTIC SURGERY	0094-1298	1558-0504	SURGERY
1458	CLINICS IN SPORTS MEDICINE	0278-5919	1556-228X	SPORT SCIENCES
1459	CLUSTER COMPUTING-THE JOURNAL OF NETWORKS SOFTWARE TOOLS AND APPLICATIONS	1386-7857	1573-7543	COMPUTER SCIENCE, INFORMATION SYSTEMS; COMPUTER SCIENCE, THEORY & METHODS

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
1460	CMC-COMPUTERS MATERIALS & CONTINUA	1546-2218	1546-2226	ENGINEERING, MULTIDISCIPLINARY; MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY; MATHEMATICS, INTERDISCIPLINARY APPLICATIONS
1461	CNS & NEUROLOGICAL DISORDERS-DRUG TARGETS	1871-5273	1996-3181	NEUROSCIENCES; PHARMACOLOGY & PHARMACY
1462	CNS DRUGS	1172-7047	1179-1934	CLINICAL NEUROLOGY; PHARMACOLOGY & PHARMACY; PSYCHIATRY
1463	CNS NEUROSCIENCE & THERAPEUTICS	1755-5930	1755-5949	NEUROSCIENCES; PHARMACOLOGY & PHARMACY
1464	CNS SPECTRUMS	1092-8529	2165-6509	CLINICAL NEUROLOGY; PSYCHIATRY
1465	COASTAL ENGINEERING	0378-3839	1872-7379	ENGINEERING, CIVIL; ENGINEERING, OCEAN
1466	COASTAL ENGINEERING JOURNAL	2166-4250	1793-6292	ENGINEERING, CIVIL; ENGINEERING, OCEAN
1467	COASTAL MANAGEMENT	0892-0753	1521-0421	ENVIRONMENTAL SCIENCES
1468	COATINGS	2079-6412		MATERIALS SCIENCE, COATINGS & FILMS
1469	COCHRANE DATABASE OF SYSTEMATIC REVIEWS	1469-493X	1361-6137	MEDICINE, GENERAL & INTERNAL
1470	COGNITIVE AFFECTIVE & BEHAVIORAL NEUROSCIENCE	1530-7026	1531-135X	BEHAVIORAL SCIENCES; NEUROSCIENCES
1471	COGNITIVE COMPUTATION	1866-9956	1866-9964	COMPUTER SCIENCE, ARTIFICIAL INTELLIGENCE; NEUROSCIENCES
1472	COGNITIVE NEURODYNAMICS	1871-4080	1871-4099	NEUROSCIENCES
1473	COGNITIVE NEUROPSYCHIATRY	1354-6805	1464-0619	PSYCHIATRY
1474	COGNITIVE NEUROPSYCHOLOGY	0264-3294	1464-0627	PSYCHOLOGY
1475	COGNITIVE NEUROSCIENCE	1758-8928	1758-8936	NEUROSCIENCES
1476	COGNITIVE PSYCHOLOGY	0010-0285	1095-5623	PSYCHOLOGY
1477	COGNITIVE SYSTEMS RESEARCH	1389-0417		COMPUTER SCIENCE, ARTIFICIAL INTELLIGENCE
1478	COLD REGIONS SCIENCE AND TECHNOLOGY	0165-232X	1872-7441	ENGINEERING, CIVIL; ENGINEERING, ENVIRONMENTAL; GEOSCIENCES, MULTIDISCIPLINARY
1479	COLD SPRING HARBOR PERSPECTIVES IN BIOLOGY	1943-0264		CELL BIOLOGY
1480	COLD SPRING HARBOR PERSPECTIVES IN MEDICINE	2157-1422		MEDICINE, RESEARCH & EXPERIMENTAL
1481	COLEOPTERISTS BULLETIN	0010-065X	1938-4394	ENTOMOLOGY
1482	COLLECTANEA MATHEMATICA	0010-0757	2038-4815	MATHEMATICS, APPLIED; MATHEMATICS
1483	COLLEGIAN	1322-7696	1876-7575	NURSING
1484	COLLOID AND INTERFACE SCIENCE COMMUNICATIONS	2215-0382		CHEMISTRY, PHYSICAL; MATERIALS SCIENCE, COATINGS & FILMS; NANOSCIENCE & NANOTECHNOLOGY
1485	COLLOID AND POLYMER SCIENCE	0303-402X	1435-1536	CHEMISTRY, PHYSICAL; POLYMER SCIENCE
1486	COLLOIDS AND SURFACES A- PHYSICOCHEMICAL AND ENGINEERING ASPECTS	0927-7757	1873-4359	CHEMISTRY, PHYSICAL
1487	COLLOIDS AND SURFACES B-BIOINTERFACES	0927-7765	1873-4367	BIOPHYSICS; CHEMISTRY, PHYSICAL; MATERIALS SCIENCE, BIOMATERIALS
1488	COLOMBIA MEDICA	1657-9534		MEDICINE, GENERAL & INTERNAL
1489	COLOR RESEARCH AND APPLICATION	0361-2317	1520-6378	ENGINEERING, CHEMICAL
1490	COLORATION TECHNOLOGY	1472-3581	1478-4408	CHEMISTRY, APPLIED; ENGINEERING, CHEMICAL; MATERIALS SCIENCE, TEXTILES

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
1491	COLORECTAL DISEASE	1462-8910	1463-1318	GASTROENTEROLOGY & HEPATOLOGY; SURGERY
1492	COMBINATORIAL CHEMISTRY & HIGH THROUGHPUT SCREENING	1386-2073	1875-5402	CHEMISTRY, APPLIED
1493	COMBINATORICA	0209-9683	1439-6912	MATHEMATICS
1494	COMBINATORICS PROBABILITY & COMPUTING	0963-5483	1469-2163	COMPUTER SCIENCE, THEORY & METHODS; MATHEMATICS; STATISTICS & PROBABILITY
1495	COMBUSTION AND FLAME	0010-2180	1556-2921	ENERGY & FUELS; ENGINEERING, CHEMICAL; ENGINEERING, MECHANICAL; ENGINEERING, MULTIDISCIPLINARY; THERMODYNAMICS
1496	COMBUSTION SCIENCE AND TECHNOLOGY	0010-2202	1563-521X	ENGINEERING, CHEMICAL; ENGINEERING, MULTIDISCIPLINARY; THERMODYNAMICS
1497	COMBUSTION THEORY AND MODELLING	1364-7830	1741-3559	ENERGY & FUELS; ENGINEERING, CHEMICAL; MATHEMATICS, INTERDISCIPLINARY APPLICATIONS; THERMODYNAMICS
1498	COMMENTARII MATHEMATICI HELVETICI	0010-2571	1420-8946	MATHEMATICS
1499	COMMENTS ON INORGANIC CHEMISTRY	0260-3594	1548-9574	CHEMISTRY, INORGANIC & NUCLEAR
1500	COMMUNICATIONS IN ANALYSIS AND GEOMETRY	1019-8385	1944-9992	MATHEMATICS
1501	COMMUNICATIONS IN APPLIED MATHEMATICS AND COMPUTATIONAL SCIENCE	1559-3940	2157-5452	MATHEMATICS, APPLIED; PHYSICS, MATHEMATICAL
1502	COMMUNICATIONS IN COMPUTATIONAL PHYSICS	1815-2406	1991-7120	PHYSICS, MATHEMATICAL
1503	COMMUNICATIONS IN CONTEMPORARY MATHEMATICS	0219-1997	1793-6683	MATHEMATICS, APPLIED; MATHEMATICS
1504	COMMUNICATIONS IN MATHEMATICAL PHYSICS	0010-3616	1432-0916	PHYSICS, MATHEMATICAL
1505	COMMUNICATIONS IN MATHEMATICAL SCIENCES	1539-6746		MATHEMATICS, APPLIED
1506	COMMUNICATIONS IN NONLINEAR SCIENCE AND NUMERICAL SIMULATION	1007-5704	1878-7274	MATHEMATICS, APPLIED; MATHEMATICS, INTERDISCIPLINARY APPLICATIONS; MECHANICS; PHYSICS, FLUIDS & PLASMAS; PHYSICS, MATHEMATICAL
1507	COMMUNICATIONS IN NUMBER THEORY AND PHYSICS	1931-4523	1931-4531	MATHEMATICS, APPLIED; MATHEMATICS; PHYSICS, MATHEMATICAL
1508	COMMUNICATIONS IN PARTIAL DIFFERENTIAL EQUATIONS	0360-5302	1532-4133	MATHEMATICS, APPLIED; MATHEMATICS
1509	COMMUNICATIONS IN THEORETICAL PHYSICS	0253-6102	1572-9494	PHYSICS, MULTIDISCIPLINARY
1510	COMMUNICATIONS OF THE ACM	0001-0782	1557-7317	COMPUTER SCIENCE, HARDWARE & ARCHITECTURE; COMPUTER SCIENCE, SOFTWARE ENGINEERING; COMPUTER SCIENCE, THEORY & METHODS
1511	COMMUNICATIONS ON PURE AND APPLIED ANALYSIS	1534-0392	1553-5258	MATHEMATICS, APPLIED; MATHEMATICS
1512	COMMUNICATIONS ON PURE AND APPLIED MATHEMATICS	0010-3640	1097-0312	MATHEMATICS, APPLIED; MATHEMATICS
1513	COMMUNITY DENTISTRY AND ORAL EPIDEMIOLOGY	0301-5661	1600-0528	DENTISTRY, ORAL SURGERY & MEDICINE; PUBLIC, ENVIRONMENTAL & OCCUPATIONAL HEALTH

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
1514	COMPARATIVE BIOCHEMISTRY AND PHYSIOLOGY A-MOLECULAR & INTEGRATIVE PHYSIOLOGY	1095-6433	1531-4332	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; PHYSIOLOGY; ZOOLOGY
1515	COMPARATIVE BIOCHEMISTRY AND PHYSIOLOGY B-BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY	1096-4959	1879-1107	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; ZOOLOGY
1516	COMPARATIVE BIOCHEMISTRY AND PHYSIOLOGY C-TOXICOLOGY & PHARMACOLOGY	1532-0456	1878-1659	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; ENDOCRINOLOGY & METABOLISM; TOXICOLOGY; ZOOLOGY
1517	COMPARATIVE BIOCHEMISTRY AND PHYSIOLOGY D-GENOMICS & PROTEOMICS	1744-117X	1878-0407	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; GENETICS & HEREDITY
1518	COMPARATIVE CYTOGENETICS	1993-0771	1993-078X	ZOOLOGY
1519	COMPARATIVE IMMUNOLOGY MICROBIOLOGY AND INFECTIOUS DISEASES	0147-9571	1878-1667	VETERINARY SCIENCES
1520	COMPARATIVE MEDICINE	1532-0820		VETERINARY SCIENCES
1521	COMPLEMENTARY THERAPIES IN CLINICAL PRACTICE	1744-3881	1873-6947	INTEGRATIVE & COMPLEMENTARY MEDICINE
1522	COMPLEMENTARY THERAPIES IN MEDICINE	0965-2299	1873-6963	INTEGRATIVE & COMPLEMENTARY MEDICINE
1523	COMPLEX ANALYSIS AND OPERATOR THEORY	1661-8254	1661-8262	MATHEMATICS
1524	COMPLEX VARIABLES AND ELLIPTIC EQUATIONS	1747-6933	1747-6941	MATHEMATICS
1525	COMPLEXITY	1076-2787	1099-0526	MATHEMATICS, INTERDISCIPLINARY APPLICATIONS; MULTIDISCIPLINARY SCIENCES
1526	COMPOSITE INTERFACES	0927-6440	1568-5543	MATERIALS SCIENCE, COMPOSITES
1527	COMPOSITE STRUCTURES	0263-8223	1879-1085	MATERIALS SCIENCE, COMPOSITES
1528	COMPOSITES PART A-APPLIED SCIENCE AND MANUFACTURING	1359-835X	1878-5840	ENGINEERING, MANUFACTURING; MATERIALS SCIENCE, COMPOSITES
1529	COMPOSITES PART B-ENGINEERING	1359-8368	1879-1069	ENGINEERING, MULTIDISCIPLINARY; MATERIALS SCIENCE, COMPOSITES
1530	COMPOSITES SCIENCE AND TECHNOLOGY	0266-3538	1879-1050	MATERIALS SCIENCE, COMPOSITES
1531	COMPOSITIO MATHEMATICA	0010-437X	1570-5846	MATHEMATICS
1532	COMPREHENSIVE PSYCHIATRY	0010-440X	1532-8384	PSYCHIATRY
1533	COMPREHENSIVE PHYSIOLOGY	2040-4603		PHYSIOLOGY
1534	COMPREHENSIVE REVIEWS IN FOOD SCIENCE AND FOOD SAFETY	1541-4337		FOOD SCIENCE & TECHNOLOGY
1535	COMPTEs RENDUS BIOLOGIES	1631-0691	1768-3238	BIOLOGY
1536	COMPTEs RENDUS CHIMIE	1631-0748	1878-1543	CHEMISTRY, MULTIDISCIPLINARY
1537	COMPTEs RENDUS GEOSCIENCE	1631-0713	1778-7025	GEOSCIENCES, MULTIDISCIPLINARY
1538	COMPTEs RENDUS MATHEMATIQUE	1631-073X	1778-3569	MATHEMATICS
1539	COMPTEs RENDUS PALEVOL	1631-0683	1777-571X	PALEONTOLOGY
1540	COMPTEs RENDUS PHYSIQUE	1631-0705	1878-1535	ASTRONOMY & ASTROPHYSICS; PHYSICS, MULTIDISCIPLINARY
1541	COMPUTATIONAL & APPLIED MATHEMATICS	2238-3603	1807-0302	MATHEMATICS, APPLIED
1542	COMPUTATIONAL AND MATHEMATICAL METHODS IN MEDICINE	1748-670X	1748-6718	MATHEMATICAL & COMPUTATIONAL BIOLOGY
1543	COMPUTATIONAL AND MATHEMATICAL ORGANIZATION THEORY	1381-298X	1572-9346	MATHEMATICS, INTERDISCIPLINARY APPLICATIONS
1544	COMPUTATIONAL AND STRUCTURAL BIOTECHNOLOGY JOURNAL	2001-0370		BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
1545	COMPUTATIONAL BIOLOGY AND CHEMISTRY	1476-9271	1476-928X	BIOLOGY; COMPUTER SCIENCE, INTERDISCIPLINARY APPLICATIONS
1546	COMPUTATIONAL COMPLEXITY	1016-3328	1420-8954	MATHEMATICS
1547	COMPUTATIONAL ECONOMICS	0927-7099	1572-9974	MATHEMATICS, INTERDISCIPLINARY APPLICATIONS
1548	COMPUTATIONAL GEOSCIENCES	1420-0597	1573-1499	COMPUTER SCIENCE, INTERDISCIPLINARY APPLICATIONS; GEOSCIENCES, MULTIDISCIPLINARY
1549	COMPUTATIONAL INTELLIGENCE AND NEUROSCIENCE	1687-5265	1687-5273	MATHEMATICAL & COMPUTATIONAL BIOLOGY; NEUROSCIENCES
1550	COMPUTATIONAL LINGUISTICS	0891-2017	1530-9312	COMPUTER SCIENCE, ARTIFICIAL INTELLIGENCE; COMPUTER SCIENCE, INTERDISCIPLINARY APPLICATIONS
1551	COMPUTATIONAL MATERIALS SCIENCE	0927-0256	1879-0801	MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY
1552	COMPUTATIONAL MECHANICS	0178-7675	1432-0924	MATHEMATICS, INTERDISCIPLINARY APPLICATIONS; MECHANICS
1553	COMPUTATIONAL METHODS AND FUNCTION THEORY	1617-9447	2195-3724	MATHEMATICS
1554	COMPUTATIONAL METHODS IN APPLIED MATHEMATICS	1609-4840	1609-9389	MATHEMATICS, APPLIED
1555	COMPUTATIONAL OPTIMIZATION AND APPLICATIONS	0926-6003	1573-2894	MATHEMATICS, APPLIED; OPERATIONS RESEARCH & MANAGEMENT SCIENCE
1556	COMPUTATIONAL PARTICLE MECHANICS	2196-4378	2196-4386	MATHEMATICS, INTERDISCIPLINARY APPLICATIONS; MECHANICS
1557	COMPUTATIONAL STATISTICS & DATA ANALYSIS	0167-9473	1872-7352	STATISTICS & PROBABILITY
1558	COMPUTER	0018-9162	1558-0814	COMPUTER SCIENCE, HARDWARE & ARCHITECTURE; COMPUTER SCIENCE, SOFTWARE ENGINEERING
1559	COMPUTER AIDED GEOMETRIC DESIGN	0167-8396	1879-2332	COMPUTER SCIENCE, SOFTWARE ENGINEERING; MATHEMATICS, APPLIED
1560	COMPUTER APPLICATIONS IN ENGINEERING EDUCATION	1061-3773	1099-0542	EDUCATION, SCIENTIFIC DISCIPLINES; ENGINEERING, MULTIDISCIPLINARY
1561	COMPUTER COMMUNICATIONS	0140-3664	1873-703X	COMPUTER SCIENCE, INFORMATION SYSTEMS; ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC; TELECOMMUNICATIONS
1562	COMPUTER GRAPHICS FORUM	0167-7055	1467-8659	COMPUTER SCIENCE, SOFTWARE ENGINEERING
1563	COMPUTER JOURNAL	0010-4620	1460-2067	COMPUTER SCIENCE, THEORY & METHODS
1564	COMPUTER LANGUAGES SYSTEMS & STRUCTURES	1477-8424	1873-6866	COMPUTER SCIENCE, SOFTWARE ENGINEERING
1565	COMPUTER METHODS AND PROGRAMS IN BIOMEDICINE	0169-2607	1872-7565	COMPUTER SCIENCE, INTERDISCIPLINARY APPLICATIONS; COMPUTER SCIENCE, THEORY & METHODS; ENGINEERING, BIOMEDICAL; MEDICAL INFORMATICS
1566	COMPUTER METHODS IN APPLIED MECHANICS AND ENGINEERING	0045-7825	1879-2138	ENGINEERING, MULTIDISCIPLINARY; MATHEMATICS, INTERDISCIPLINARY APPLICATIONS; MECHANICS
1567	COMPUTER METHODS IN BIOMECHANICS AND BIOMEDICAL ENGINEERING	1025-5842	1476-8259	COMPUTER SCIENCE, INTERDISCIPLINARY APPLICATIONS; ENGINEERING, BIOMEDICAL

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
1568	COMPUTER NETWORKS	1389-1286	1872-7069	COMPUTER SCIENCE, HARDWARE & ARCHITECTURE; COMPUTER SCIENCE, INFORMATION SYSTEMS; ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC; TELECOMMUNICATIONS
1569	COMPUTER PHYSICS COMMUNICATIONS	0010-4655	1879-2944	COMPUTER SCIENCE, INTERDISCIPLINARY APPLICATIONS; PHYSICS, MATHEMATICAL
1570	COMPUTER SPEECH AND LANGUAGE	0885-2308	1095-8363	COMPUTER SCIENCE, ARTIFICIAL INTELLIGENCE
1571	COMPUTER STANDARDS & INTERFACES	0920-5489	1872-7018	COMPUTER SCIENCE, HARDWARE & ARCHITECTURE; COMPUTER SCIENCE, SOFTWARE ENGINEERING
1572	COMPUTER SUPPORTED COOPERATIVE WORK-THE JOURNAL OF COLLABORATIVE COMPUTING	0925-9724	1573-7551	COMPUTER SCIENCE, INTERDISCIPLINARY APPLICATIONS
1573	COMPUTER VISION AND IMAGE UNDERSTANDING	1077-3142	1090-235X	COMPUTER SCIENCE, ARTIFICIAL INTELLIGENCE; ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC
1574	COMPUTER-AIDED CIVIL AND INFRASTRUCTURE ENGINEERING	1093-9687	1467-8667	COMPUTER SCIENCE, INTERDISCIPLINARY APPLICATIONS; CONSTRUCTION & BUILDING TECHNOLOGY; ENGINEERING, CIVIL; TRANSPORTATION SCIENCE & TECHNOLOGY
1575	COMPUTER-AIDED DESIGN	0010-4485	1879-2685	COMPUTER SCIENCE, SOFTWARE ENGINEERING
1576	COMPUTERIZED MEDICAL IMAGING AND GRAPHICS	0895-6111	1879-0771	ENGINEERING, BIOMEDICAL; RADIOLOGY, NUCLEAR MEDICINE & MEDICAL IMAGING
1577	COMPUTERS & CHEMICAL ENGINEERING	0098-1354	1873-4375	COMPUTER SCIENCE, INTERDISCIPLINARY APPLICATIONS; ENGINEERING, CHEMICAL
1578	COMPUTERS & EDUCATION	0360-1315	1873-782X	COMPUTER SCIENCE, INTERDISCIPLINARY APPLICATIONS
1579	COMPUTERS & ELECTRICAL ENGINEERING	0045-7906	1879-0755	COMPUTER SCIENCE, HARDWARE & ARCHITECTURE; COMPUTER SCIENCE, INTERDISCIPLINARY APPLICATIONS; ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC
1580	COMPUTERS & FLUIDS	0045-7930	1879-0747	COMPUTER SCIENCE, INTERDISCIPLINARY APPLICATIONS; MECHANICS
1581	COMPUTERS & GEOSCIENCES	0098-3004	1873-7803	COMPUTER SCIENCE, INTERDISCIPLINARY APPLICATIONS; GEOSCIENCES, MULTIDISCIPLINARY
1582	COMPUTERS & GRAPHICS-UK	0097-8493	1873-7684	COMPUTER SCIENCE, SOFTWARE ENGINEERING
1583	COMPUTERS & INDUSTRIAL ENGINEERING	0360-8352	1879-0550	COMPUTER SCIENCE, INTERDISCIPLINARY APPLICATIONS; ENGINEERING, INDUSTRIAL
1584	COMPUTERS & MATHEMATICS WITH APPLICATIONS	0898-1221	1873-7668	MATHEMATICS, APPLIED
1585	COMPUTERS & OPERATIONS RESEARCH	0305-0548	1873-765X	COMPUTER SCIENCE, INTERDISCIPLINARY APPLICATIONS; ENGINEERING, INDUSTRIAL; OPERATIONS RESEARCH & MANAGEMENT SCIENCE

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
1586	COMPUTERS & SECURITY	0167-4048	1872-6208	COMPUTER SCIENCE, INFORMATION SYSTEMS
1587	COMPUTERS & STRUCTURES	0045-7949	1879-2243	COMPUTER SCIENCE, INTERDISCIPLINARY APPLICATIONS; ENGINEERING, CIVIL
1588	COMPUTERS AND CONCRETE	1598-8198	1598-818X	COMPUTER SCIENCE, INTERDISCIPLINARY APPLICATIONS; CONSTRUCTION & BUILDING TECHNOLOGY; ENGINEERING, CIVIL; MATERIALS SCIENCE, CHARACTERIZATION & TESTING
1589	COMPUTERS AND ELECTRONICS IN AGRICULTURE	0168-1699	1872-7107	AGRICULTURE, MULTIDISCIPLINARY; COMPUTER SCIENCE, INTERDISCIPLINARY APPLICATIONS
1590	COMPUTERS AND GEOTECHNICS	0266-352X	1873-7633	COMPUTER SCIENCE, INTERDISCIPLINARY APPLICATIONS; ENGINEERING, GEOLOGICAL; GEOSCIENCES, MULTIDISCIPLINARY
1591	COMPUTERS IN BIOLOGY AND MEDICINE	0010-4825	1879-0534	BIOLOGY; COMPUTER SCIENCE, INTERDISCIPLINARY APPLICATIONS; ENGINEERING, BIOMEDICAL; MATHEMATICAL & COMPUTATIONAL BIOLOGY
1592	COMPUTERS IN INDUSTRY	0166-3615	1872-6194	COMPUTER SCIENCE, INTERDISCIPLINARY APPLICATIONS
1593	COMPUTING	0010-485X	1436-5057	COMPUTER SCIENCE, THEORY & METHODS
1594	COMPUTING IN SCIENCE & ENGINEERING	1521-9615	1558-366X	COMPUTER SCIENCE, INTERDISCIPLINARY APPLICATIONS
1595	CONCURRENCY AND COMPUTATION-PRACTICE & EXPERIENCE	1532-0626	1532-0634	COMPUTER SCIENCE, SOFTWARE ENGINEERING; COMPUTER SCIENCE, THEORY & METHODS
1596	CONCURRENT ENGINEERING-RESEARCH AND APPLICATIONS	1063-293X	1531-2003	OPERATIONS RESEARCH & MANAGEMENT SCIENCE
1597	CONDOR	0010-5422	1938-5129	ORNITHOLOGY
1598	CONFLICT AND HEALTH	1752-1505		PUBLIC, ENVIRONMENTAL & OCCUPATIONAL HEALTH
1599	CONNECTIVE TISSUE RESEARCH	0300-8207	1607-8438	ORTHOPEDICS
1600	CONSERVATION BIOLOGY	0888-8892	1523-1739	BIODIVERSITY CONSERVATION; ECOLOGY; ENVIRONMENTAL SCIENCES
1601	CONSERVATION GENETICS	1566-0621	1572-9737	BIODIVERSITY CONSERVATION; GENETICS & HEREDITY
1602	CONSERVATION GENETICS RESOURCES	1877-7252	1877-7260	BIODIVERSITY CONSERVATION
1603	CONSERVATION LETTERS	1755-263X		BIODIVERSITY CONSERVATION
1604	CONSERVATION PHYSIOLOGY	2051-1434		BIODIVERSITY CONSERVATION; ECOLOGY; ENVIRONMENTAL SCIENCES; PHYSIOLOGY
1605	CONSTRAINTS	1383-7133	1572-9354	COMPUTER SCIENCE, THEORY & METHODS
1606	CONSTRUCTION AND BUILDING MATERIALS	0950-0618	1879-0526	CONSTRUCTION & BUILDING TECHNOLOGY; ENGINEERING, CIVIL; MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY
1607	CONSTRUCTIVE APPROXIMATION	0176-4276	1432-0940	MATHEMATICS
1608	CONTACT DERMATITIS	0105-1873	1600-0536	ALLERGY; DERMATOLOGY
1609	CONTACT LENS & ANTERIOR EYE	1367-0484	1476-5411	OPHTHALMOLOGY

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
1610	CONTEMPORARY CLINICAL TRIALS	1551-7144	1559-2030	MEDICINE, RESEARCH & EXPERIMENTAL; PHARMACOLOGY & PHARMACY
1611	CONTEMPORARY NURSE	1037-6178	1839-3535	NURSING
1612	CONTEMPORARY PHYSICS	0010-7514	1366-5812	PHYSICS, MULTIDISCIPLINARY
1613	CONTINENTAL SHELF RESEARCH	0278-4343	1873-6955	OCEANOGRAPHY
1614	CONTINUUM MECHANICS AND THERMODYNAMICS	0935-1175	1432-0959	MECHANICS; THERMODYNAMICS
1615	CONTRACEPTION	0010-7824	1879-0518	OBSTETRICS & GYNECOLOGY
1616	CONTRAST MEDIA & MOLECULAR IMAGING	1555-4309	1555-4317	RADIOLOGY, NUCLEAR MEDICINE & MEDICAL IMAGING
1617	CONTRIBUTIONS TO MINERALOGY AND PETROLOGY	0010-7999	1432-0967	GEOCHEMISTRY & GEOPHYSICS; MINERALOGY
1618	CONTRIBUTIONS TO NEPHROLOGY	0302-5144	1662-2782	UROLOGY & NEPHROLOGY
1619	CONTRIBUTIONS TO ZOOLOGY	1383-4517	1875-9866	ZOOLOGY
1620	CONTROL ENGINEERING PRACTICE	0967-0661	1873-6939	AUTOMATION & CONTROL SYSTEMS; ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC
1621	CONGENITAL ANOMALIES	0914-3505	1741-4520	PEDIATRICS
1622	CONGENITAL HEART DISEASE	1747-079X	1747-0803	CARDIAC & CARDIOVASCULAR SYSTEMS
1623	COORDINATION CHEMISTRY REVIEWS	0010-8545	1873-3840	CHEMISTRY, INORGANIC & NUCLEAR
1624	COPD-JOURNAL OF CHRONIC OBSTRUCTIVE PULMONARY DISEASE	1541-2555	1541-2563	RESPIRATORY SYSTEM
1625	COPEIA	0045-8511	1938-5110	ZOOLOGY
1626	CORAL REEFS	0722-4028	1432-0975	MARINE & FRESHWATER BIOLOGY
1627	CORNEA	0277-3740	1536-4798	OPHTHALMOLOGY
1628	CORROSION	0010-9312	1938-159X	MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY; METALLURGY & METALLURGICAL ENGINEERING
1629	CORROSION ENGINEERING SCIENCE AND TECHNOLOGY	1478-422X	1743-2782	METALLURGY & METALLURGICAL ENGINEERING
1630	CORROSION REVIEWS	0334-6005	2191-0316	ELECTROCHEMISTRY; MATERIALS SCIENCE, COATINGS & FILMS; METALLURGY & METALLURGICAL ENGINEERING
1631	CORROSION SCIENCE	0010-938X	1879-0496	MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY; METALLURGY & METALLURGICAL ENGINEERING
1632	CORTEX	0010-9452	1973-8102	BEHAVIORAL SCIENCES; NEUROSCIENCES
1633	CRETACEOUS RESEARCH	0195-6671	1095-998X	GEOLOGY; PALEONTOLOGY
1634	CRITICAL CARE	1466-609X	1364-8535	CRITICAL CARE MEDICINE
1635	CRITICAL CARE AND RESUSCITATION	1441-2772		CRITICAL CARE MEDICINE
1636	CRITICAL CARE CLINICS	0749-0704	1557-8232	CRITICAL CARE MEDICINE
1637	CRITICAL CARE MEDICINE	0090-3493	1530-0293	CRITICAL CARE MEDICINE
1638	CRITICAL CARE NURSE	0279-5442	1940-8250	NURSING
1639	CRITICAL REVIEWS IN ANALYTICAL CHEMISTRY	1040-8347	1547-6510	CHEMISTRY, ANALYTICAL
1640	CRITICAL REVIEWS IN BIOCHEMISTRY AND MOLECULAR BIOLOGY	1040-9238	1549-7798	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY
1641	CRITICAL REVIEWS IN BIOTECHNOLOGY	0738-8551	1549-7801	BIOTECHNOLOGY & APPLIED MICROBIOLOGY
1642	CRITICAL REVIEWS IN CLINICAL LABORATORY SCIENCES	1040-8363	1549-781X	MEDICAL LABORATORY TECHNOLOGY
1643	CRITICAL REVIEWS IN ENVIRONMENTAL SCIENCE AND TECHNOLOGY	1064-3389	1547-6537	ENVIRONMENTAL SCIENCES

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
1644	CRITICAL REVIEWS IN EUKARYOTIC GENE EXPRESSION	1045-4403	2162-6502	BIOTECHNOLOGY & APPLIED MICROBIOLOGY; GENETICS & HEREDITY
1645	CRITICAL REVIEWS IN FOOD SCIENCE AND NUTRITION	1040-8398	1549-7852	FOOD SCIENCE & TECHNOLOGY; NUTRITION & DIETETICS
1646	CRITICAL REVIEWS IN MICROBIOLOGY	1040-841X	1549-7828	MICROBIOLOGY
1647	CRITICAL REVIEWS IN ONCOLOGY HEMATOLOGY	1040-8428	1879-0461	HEMATOLOGY; ONCOLOGY
1648	CRITICAL REVIEWS IN PLANT SCIENCES	0735-2689	1549-7836	PLANT SCIENCES
1649	CRITICAL REVIEWS IN SOLID STATE AND MATERIALS SCIENCES	1040-8436	1547-6561	MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY; PHYSICS, CONDENSED MATTER
1650	CRITICAL REVIEWS IN TOXICOLOGY	1040-8444	1547-6898	TOXICOLOGY
1651	CRITICAL REVIEWS IN THERAPEUTIC DRUG CARRIER SYSTEMS	0743-4863	2162-660X	PHARMACOLOGY & PHARMACY
1652	CROATIAN JOURNAL OF FOREST ENGINEERING	1845-5719		FORESTRY
1653	CROATIAN MEDICAL JOURNAL	0353-9504	1332-8166	MEDICINE, GENERAL & INTERNAL
1654	CROP & PASTURE SCIENCE	1836-0947	1836-5795	AGRICULTURE, MULTIDISCIPLINARY
1655	CROP BREEDING AND APPLIED BIOTECHNOLOGY	1984-7033		AGRONOMY
1656	CROP JOURNAL	2095-5421	2214-5141	AGRONOMY; PLANT SCIENCES
1657	CROP PROTECTION	0261-2194	1873-6904	AGRONOMY
1658	CROP SCIENCE	0011-183X	1435-0653	AGRONOMY
1659	CRYOBIOLOGY	0011-2240	1090-2392	BIOLOGY; PHYSIOLOGY
1660	CRYOGENICS	0011-2275	1879-2235	PHYSICS, APPLIED; THERMODYNAMICS
1661	CRYOSPHERE	1994-0416	1994-0424	GEOGRAPHY, PHYSICAL; GEOSCIENCES, MULTIDISCIPLINARY
1662	CRYPTOGAMIE ALGOLOGIE	0181-1568	1776-0984	MARINE & FRESHWATER BIOLOGY; PLANT SCIENCES
1663	CRYPTOGAMIE BRYOLOGIE	1290-0796	1776-0992	PLANT SCIENCES
1664	CRYPTOGAMIE MYCOLOGIE	0181-1584	1776-100X	MYCOLOGY
1665	CRYPTOGRAPHY AND COMMUNICATIONS-DISCRETE-STRUCTURES BOOLEAN FUNCTIONS AND SEQUENCES	1936-2447	1936-2455	COMPUTER SCIENCE, THEORY & METHODS; MATHEMATICS, APPLIED
1666	CRYPTOLOGIA	0161-1194	1558-1586	HISTORY & PHILOSOPHY OF SCIENCE
1667	CRYSTAL GROWTH & DESIGN	1528-7483	1528-7505	CHEMISTRY, MULTIDISCIPLINARY; CRYSTALLOGRAPHY; MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY
1668	CRYSTAL RESEARCH AND TECHNOLOGY	0232-1300	1521-4079	CRYSTALLOGRAPHY
1669	CRYSTALLOGRAPHY REVIEWS	0889-311X	1476-3508	CRYSTALLOGRAPHY
1670	CRYSTALS	2073-4352		CRYSTALLOGRAPHY; MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY
1671	CRYSTENGCOMM	1466-8033		CHEMISTRY, MULTIDISCIPLINARY; CRYSTALLOGRAPHY
1672	CSEE JOURNAL OF POWER AND ENERGY SYSTEMS	2096-0042		ENERGY & FUELS; ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC
1673	CTS-CLINICAL AND TRANSLATIONAL SCIENCE	1752-8054	1752-8062	MEDICINE, RESEARCH & EXPERIMENTAL
1674	CURRENT ALLERGY AND ASTHMA REPORTS	1529-7322	1534-6315	ALLERGY; IMMUNOLOGY
1675	CURRENT ALZHEIMER RESEARCH	1567-2050	1875-5828	CLINICAL NEUROLOGY; NEUROSCIENCES
1676	CURRENT APPLIED PHYSICS	1567-1739	1878-1675	MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY; PHYSICS, APPLIED

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
1677	CURRENT ATHEROSCLEROSIS REPORTS	1523-3804	1534-6242	PERIPHERAL VASCULAR DISEASE
1678	CURRENT BIOLOGY	0960-9822	1879-0445	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; CELL BIOLOGY
1679	CURRENT CANCER DRUG TARGETS	1568-0096	1873-5576	ONCOLOGY
1680	CURRENT CARDIOLOGY REPORTS	1523-3782	1534-3170	CARDIAC & CARDIOVASCULAR SYSTEMS
1681	CURRENT DIABETES REPORTS	1534-4827	1539-0829	ENDOCRINOLOGY & METABOLISM
1682	CURRENT DRUG METABOLISM	1389-2002	1875-5453	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; PHARMACOLOGY & PHARMACY
1683	CURRENT DRUG TARGETS	1389-4501	1873-5592	PHARMACOLOGY & PHARMACY
1684	CURRENT EYE RESEARCH	0271-3683	1460-2202	OPHTHALMOLOGY
1685	CURRENT FORESTRY REPORTS	2198-6436		FORESTRY
1686	CURRENT GENE THERAPY	1566-5232	1875-5631	GENETICS & HEREDITY
1687	CURRENT GENETICS	0172-8083	1432-0983	GENETICS & HEREDITY
1688	CURRENT GENOMICS	1389-2029	1875-5488	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; GENETICS & HEREDITY
1689	CURRENT HEMATOLOGIC MALIGNANCY REPORTS	1558-8211	1558-822X	HEMATOLOGY; ONCOLOGY
1690	CURRENT HIV/AIDS REPORTS	1548-3568	1548-3576	INFECTIOUS DISEASES
1691	CURRENT HYPERTENSION REPORTS	1522-6417	1534-3111	PERIPHERAL VASCULAR DISEASE
1692	CURRENT INFECTIOUS DISEASE REPORTS	1523-3847	1534-3146	INFECTIOUS DISEASES
1693	CURRENT ISSUES IN MOLECULAR BIOLOGY	1467-3037	1467-3045	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY
1694	CURRENT MEDICAL RESEARCH AND OPINION	0300-7995	1473-4877	MEDICINE, GENERAL & INTERNAL; MEDICINE, RESEARCH & EXPERIMENTAL
1695	CURRENT MEDICINAL CHEMISTRY	0929-8673	1875-533X	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; CHEMISTRY, MEDICINAL; PHARMACOLOGY & PHARMACY
1696	CURRENT MOLECULAR MEDICINE	1566-5240	1875-5666	MEDICINE, RESEARCH & EXPERIMENTAL
1697	CURRENT NANOSCIENCE	1573-4137	1875-6786	MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY
1698	CURRENT NEUROLOGY AND NEUROSCIENCE REPORTS	1528-4042	1534-6293	CLINICAL NEUROLOGY; NEUROSCIENCES
1699	CURRENT NEUROPHARMACOLOGY	1570-159X	1875-6190	NEUROSCIENCES; PHARMACOLOGY & PHARMACY
1700	CURRENT NEUROVASCULAR RESEARCH	1567-2026	1875-5739	CLINICAL NEUROLOGY
1701	CURRENT OBESITY REPORTS	2162-4968		ENDOCRINOLOGY & METABOLISM; NUTRITION & DIETETICS
1702	CURRENT ONCOLOGY REPORTS	1523-3790	1534-6269	ONCOLOGY
1703	CURRENT OPINION IN ALLERGY AND CLINICAL IMMUNOLOGY	1528-4050	1473-6322	ALLERGY; IMMUNOLOGY
1704	CURRENT OPINION IN ANESTHESIOLOGY	0952-7907	1473-6500	ANESTHESIOLOGY
1705	CURRENT OPINION IN BEHAVIORAL SCIENCES	2352-1546	2352-1554	BEHAVIORAL SCIENCES; NEUROSCIENCES
1706	CURRENT OPINION IN BIOTECHNOLOGY	0958-1669	1879-0429	BIOCHEMICAL RESEARCH METHODS; BIOTECHNOLOGY & APPLIED MICROBIOLOGY
1707	CURRENT OPINION IN CARDIOLOGY	0268-4705	1531-7080	CARDIAC & CARDIOVASCULAR SYSTEMS
1708	CURRENT OPINION IN CELL BIOLOGY	0955-0674	1879-0410	CELL BIOLOGY
1709	CURRENT OPINION IN CLINICAL NUTRITION AND METABOLIC CARE	1363-1950	1473-6519	ENDOCRINOLOGY & METABOLISM; NUTRITION & DIETETICS
1710	CURRENT OPINION IN COLLOID & INTERFACE SCIENCE	1359-0294	1879-0399	CHEMISTRY, PHYSICAL
1711	CURRENT OPINION IN CRITICAL CARE	1070-5295	1531-7072	CRITICAL CARE MEDICINE

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
1712	CURRENT OPINION IN CHEMICAL BIOLOGY	1367-5931	1879-0402	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; BIOPHYSICS
1713	CURRENT OPINION IN CHEMICAL ENGINEERING	2211-3398		BIOTECHNOLOGY & APPLIED MICROBIOLOGY; ENGINEERING, CHEMICAL
1714	CURRENT OPINION IN ENDOCRINOLOGY DIABETES AND OBESITY	1752-296X	1752-2978	ENDOCRINOLOGY & METABOLISM
1715	CURRENT OPINION IN ENVIRONMENTAL SUSTAINABILITY	1877-3435	1877-3443	ENVIRONMENTAL SCIENCES; GREEN & SUSTAINABLE SCIENCE & TECHNOLOGY
1716	CURRENT OPINION IN FOOD SCIENCE	2214-7993	2214-8000	FOOD SCIENCE & TECHNOLOGY
1717	CURRENT OPINION IN GASTROENTEROLOGY	0267-1379	1531-7056	GASTROENTEROLOGY & HEPATOLOGY
1718	CURRENT OPINION IN GENETICS & DEVELOPMENT	0959-437X	1879-0380	CELL BIOLOGY; GENETICS & HEREDITY
1719	CURRENT OPINION IN HEMATOLOGY	1065-6251	1531-7048	HEMATOLOGY
1720	CURRENT OPINION IN HIV AND AIDS	1746-630X	1746-6318	IMMUNOLOGY; INFECTIOUS DISEASES
1721	CURRENT OPINION IN IMMUNOLOGY	0952-7915	1879-0372	IMMUNOLOGY
1722	CURRENT OPINION IN INFECTIOUS DISEASES	0951-7375	1473-6527	INFECTIOUS DISEASES
1723	CURRENT OPINION IN INSECT SCIENCE	2214-5745	2214-5753	BIOLOGY; ECOLOGY; ENTOMOLOGY
1724	CURRENT OPINION IN LIPIDOLOGY	0957-9672	1473-6535	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; ENDOCRINOLOGY & METABOLISM; PERIPHERAL VASCULAR DISEASE
1725	CURRENT OPINION IN MICROBIOLOGY	1369-5274	1879-0364	MICROBIOLOGY
1726	CURRENT OPINION IN NEPHROLOGY AND HYPERTENSION	1062-4821	1473-6543	PERIPHERAL VASCULAR DISEASE; UROLOGY & NEPHROLOGY
1727	CURRENT OPINION IN NEUROBIOLOGY	0959-4388	1873-6882	NEUROSCIENCES
1728	CURRENT OPINION IN NEUROLOGY	1350-7540	1473-6551	CLINICAL NEUROLOGY; NEUROSCIENCES
1729	CURRENT OPINION IN OBSTETRICS & GYNECOLOGY	1040-872X	1473-656X	OBSTETRICS & GYNECOLOGY
1730	CURRENT OPINION IN ONCOLOGY	1040-8746	1531-703X	ONCOLOGY
1731	CURRENT OPINION IN OPHTHALMOLOGY	1040-8738	1531-7021	OPHTHALMOLOGY
1732	CURRENT OPINION IN ORGAN TRANSPLANTATION	1087-2418	1531-7013	TRANSPLANTATION
1733	CURRENT OPINION IN OTOLARYNGOLOGY & HEAD AND NECK SURGERY	1068-9508	1531-6998	OTORHINOLARYNGOLOGY
1734	CURRENT OPINION IN PEDIATRICS	1040-8703	1531-698X	PEDIATRICS
1735	CURRENT OPINION IN PLANT BIOLOGY	1369-5266	1879-0356	PLANT SCIENCES
1736	CURRENT OPINION IN PSYCHIATRY	0951-7367	1473-6578	PSYCHIATRY
1737	CURRENT OPINION IN PULMONARY MEDICINE	1070-5287	1531-6971	RESPIRATORY SYSTEM
1738	CURRENT OPINION IN PHARMACOLOGY	1471-4892	1471-4973	PHARMACOLOGY & PHARMACY
1739	CURRENT OPINION IN RHEUMATOLOGY	1040-8711	1531-6963	RHEUMATOLOGY
1740	CURRENT OPINION IN SOLID STATE & MATERIALS SCIENCE	1359-0286	1879-0348	MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY; PHYSICS, APPLIED; PHYSICS, CONDENSED MATTER
1741	CURRENT OPINION IN STRUCTURAL BIOLOGY	0959-440X	1879-033X	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; CELL BIOLOGY
1742	CURRENT OPINION IN SUPPORTIVE AND PALLIATIVE CARE	1751-4258	1751-4266	HEALTH CARE SCIENCES & SERVICES
1743	CURRENT OPINION IN UROLOGY	0963-0643	1473-6586	UROLOGY & NEPHROLOGY
1744	CURRENT OPINION IN VIROLOGY	1879-6257		VIROLOGY

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
1745	CURRENT ORGANIC CHEMISTRY	1385-2728	1875-5348	CHEMISTRY, ORGANIC
1746	CURRENT ORGANIC SYNTHESIS	1570-1794	1875-6271	CHEMISTRY, ORGANIC
1747	CURRENT OSTEOPOROSIS REPORTS	1544-1873	1544-2241	ENDOCRINOLOGY & METABOLISM
1748	CURRENT PAIN AND HEADACHE REPORTS	1531-3433	1534-3081	CLINICAL NEUROLOGY
1749	CURRENT POLLUTION REPORTS	2198-6592		ENVIRONMENTAL SCIENCES; PUBLIC, ENVIRONMENTAL & OCCUPATIONAL HEALTH
1750	CURRENT PROBLEMS IN CANCER	0147-0272	1535-6345	ONCOLOGY
1751	CURRENT PROBLEMS IN CARDIOLOGY	0146-2806	1535-6280	CARDIAC & CARDIOVASCULAR SYSTEMS
1752	CURRENT PROBLEMS IN PEDIATRIC AND ADOLESCENT HEALTH CARE	1538-5442	1538-3199	PEDIATRICS
1753	CURRENT PROBLEMS IN SURGERY	0011-3840	1535-6337	SURGERY
1754	CURRENT PSYCHIATRY REPORTS	1523-3812	1535-1645	PSYCHIATRY
1755	CURRENT PHARMACEUTICAL DESIGN	1381-6128	1873-4286	PHARMACOLOGY & PHARMACY
1756	CURRENT RESEARCH IN TRANSLATIONAL MEDICINE	2452-3186		MEDICINE, RESEARCH & EXPERIMENTAL
1757	CURRENT RHEUMATOLOGY REPORTS	1523-3774	1534-6307	RHEUMATOLOGY
1758	CURRENT SCIENCE	0011-3891		MULTIDISCIPLINARY SCIENCES
1759	CURRENT STEM CELL RESEARCH & THERAPY	1574-888X	2212-3946	CELL & TISSUE ENGINEERING; CELL BIOLOGY
1760	CURRENT TOPICS IN MEDICINAL CHEMISTRY	1568-0266	1873-5294	CHEMISTRY, MEDICINAL
1761	CURRENT TOPICS IN MEMBRANES	1063-5823		BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; BIOPHYSICS
1762	CURRENT TOPICS IN MICROBIOLOGY AND IMMUNOLOGY	0070-217X	2196-9965	IMMUNOLOGY; MICROBIOLOGY
1763	CURRENT TREATMENT OPTIONS IN NEUROLOGY	1092-8480	1534-3138	CLINICAL NEUROLOGY
1764	CURRENT TREATMENT OPTIONS IN ONCOLOGY	1527-2729	1534-6277	ONCOLOGY
1765	CURRENT UROLOGY REPORTS	1527-2737	1534-6285	UROLOGY & NEPHROLOGY
1766	CURRENT VASCULAR PHARMACOLOGY	1570-1611	1875-6212	PERIPHERAL VASCULAR DISEASE; PHARMACOLOGY & PHARMACY
1767	CURRENT ZOOLOGY	1674-5507	2396-9814	ZOOLOGY
1768	CYBERNETICS AND SYSTEMS	0196-9722	1087-6553	COMPUTER SCIENCE, CYBERNETICS
1769	CYBIUM	0399-0974		ZOOLOGY
1770	CYTA-JOURNAL OF FOOD	1947-6337	1947-6345	FOOD SCIENCE & TECHNOLOGY
1771	CYTOKINE	1043-4666	1096-0023	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; CELL BIOLOGY; IMMUNOLOGY
1772	CYTOKINE & GROWTH FACTOR REVIEWS	1359-6101	1879-0305	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; CELL BIOLOGY
1773	CYTOMETRY PART A	1552-4922	1552-4930	BIOCHEMICAL RESEARCH METHODS; CELL BIOLOGY
1774	CYTOMETRY PART B-CLINICAL CYTOMETRY	1552-4949	1552-4957	MEDICAL LABORATORY TECHNOLOGY; PATHOLOGY
1775	CYTOPATHOLOGY	0956-5507	1365-2303	PATHOLOGY
1776	CYTOSKELETON	1949-3584	1949-3592	CELL BIOLOGY
1777	CYTOTECHNOLOGY	0920-9069	1573-0778	BIOTECHNOLOGY & APPLIED MICROBIOLOGY
1778	CYTOTHERAPY	1465-3249	1477-2566	BIOTECHNOLOGY & APPLIED MICROBIOLOGY; CELL & TISSUE ENGINEERING; CELL BIOLOGY; HEMATOLOGY; MEDICINE, RESEARCH & EXPERIMENTAL

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
1779	CZECH JOURNAL OF ANIMAL SCIENCE	1212-1819	1805-9309	AGRICULTURE, DAIRY & ANIMAL SCIENCE
1780	CHANNELS	1933-6950	1933-6969	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY
1781	CHAOS	1054-1500	1089-7682	MATHEMATICS, APPLIED; PHYSICS, MATHEMATICAL
1782	CHAOS SOLITONS & FRACTALS	0960-0779	1873-2887	MATHEMATICS, INTERDISCIPLINARY APPLICATIONS; PHYSICS, MATHEMATICAL; PHYSICS, MULTIDISCIPLINARY
1783	CHELONIAN CONSERVATION AND BIOLOGY	1071-8443	1943-3956	ZOOLOGY
1784	CHEM	2451-9294		CHEMISTRY, MULTIDISCIPLINARY
1785	CHEMBIOCHEM	1439-4227	1439-7633	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; CHEMISTRY, MEDICINAL
1786	CHEMCATCHEM	1867-3880	1867-3899	CHEMISTRY, PHYSICAL
1787	CHEMELECTROCHEM	2196-0216		ELECTROCHEMISTRY
1788	CHEMICAL & PHARMACEUTICAL BULLETIN	0009-2363		CHEMISTRY, MULTIDISCIPLINARY
1789	CHEMICAL BIOLOGY & DRUG DESIGN	1747-0277	1747-0285	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; CHEMISTRY, MEDICINAL
1790	CHEMICAL COMMUNICATIONS	1359-7345	1364-548X	CHEMISTRY, MULTIDISCIPLINARY
1791	CHEMICAL ENGINEERING & TECHNOLOGY	0930-7516	1521-4125	ENGINEERING, CHEMICAL
1792	CHEMICAL ENGINEERING AND PROCESSING-PROCESS INTENSIFICATION	0255-2701	1873-3204	ENERGY & FUELS; ENGINEERING, CHEMICAL
1793	CHEMICAL ENGINEERING COMMUNICATIONS	0098-6445	1563-5201	ENGINEERING, CHEMICAL
1794	CHEMICAL ENGINEERING JOURNAL	1385-8947	1873-3212	ENGINEERING, CHEMICAL; ENGINEERING, ENVIRONMENTAL
1795	CHEMICAL ENGINEERING RESEARCH & DESIGN	0263-8762	1744-3563	ENGINEERING, CHEMICAL
1796	CHEMICAL ENGINEERING SCIENCE	0009-2509	1873-4405	ENGINEERING, CHEMICAL
1797	CHEMICAL GEOLOGY	0009-2541	1872-6836	GEOCHEMISTRY & GEOPHYSICS
1798	CHEMICAL PAPERS	2585-7290	1336-9075	CHEMISTRY, MULTIDISCIPLINARY
1799	CHEMICAL PHYSICS	0301-0104	1873-4421	CHEMISTRY, PHYSICAL; PHYSICS, ATOMIC, MOLECULAR & CHEMICAL
1800	CHEMICAL PHYSICS LETTERS	0009-2614	1873-4448	CHEMISTRY, PHYSICAL; PHYSICS, ATOMIC, MOLECULAR & CHEMICAL
1801	CHEMICAL RECORD	1527-8999	1528-0691	CHEMISTRY, MULTIDISCIPLINARY
1802	CHEMICAL RESEARCH IN TOXICOLOGY	0893-228X	1520-5010	CHEMISTRY, MEDICINAL; CHEMISTRY, MULTIDISCIPLINARY; TOXICOLOGY
1803	CHEMICAL REVIEWS	0009-2665	1520-6890	CHEMISTRY, MULTIDISCIPLINARY
1804	CHEMICAL SCIENCE	2041-6520	2041-6539	CHEMISTRY, MULTIDISCIPLINARY
1805	CHEMICAL SENSES	0379-864X	1464-3553	BEHAVIORAL SCIENCES; FOOD SCIENCE & TECHNOLOGY; NEUROSCIENCES; PHYSIOLOGY
1806	CHEMICAL SOCIETY REVIEWS	0306-0012	1460-4744	CHEMISTRY, MULTIDISCIPLINARY
1807	CHEMICAL SPECIATION AND BIOAVAILABILITY	0954-2299	2047-6523	ENVIRONMENTAL SCIENCES
1808	CHEMICO-BIOLOGICAL INTERACTIONS	0009-2797	1872-7786	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; PHARMACOLOGY & PHARMACY; TOXICOLOGY
1809	CHEMIE DER ERDE-GEOCHEMISTRY	0009-2819	1611-5864	GEOCHEMISTRY & GEOPHYSICS
1810	CHEMIE INGENIEUR TECHNIK	0009-286X	1522-2640	ENGINEERING, CHEMICAL
1811	CHEMISTRY & BIODIVERSITY	1612-1872	1612-1880	CHEMISTRY, MULTIDISCIPLINARY
1812	CHEMISTRY AND ECOLOGY	0275-7540	1029-0370	ECOLOGY
1813	CHEMISTRY AND PHYSICS OF LIPIDS	0009-3084	1873-2941	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; BIOPHYSICS

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
1814	CHEMISTRY CENTRAL JOURNAL	1752-153X		CHEMISTRY, MULTIDISCIPLINARY
1815	CHEMISTRY EDUCATION RESEARCH AND PRACTICE	1109-4028		EDUCATION, SCIENTIFIC DISCIPLINES
1816	CHEMISTRY LETTERS	0366-7022	1348-0715	CHEMISTRY, MULTIDISCIPLINARY
1817	CHEMISTRY OF HETEROCYCLIC COMPOUNDS	0009-3122	1573-8353	CHEMISTRY, ORGANIC
1818	CHEMISTRY OF MATERIALS	0897-4756	1520-5002	CHEMISTRY, PHYSICAL; MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY
1819	CHEMISTRY-A EUROPEAN JOURNAL	0947-6539	1521-3765	CHEMISTRY, MULTIDISCIPLINARY
1820	CHEMISTRY-AN ASIAN JOURNAL	1861-4728	1861-471X	CHEMISTRY, MULTIDISCIPLINARY
1821	CHEMISTRYOPEN	2191-1363		CHEMISTRY, MULTIDISCIPLINARY
1822	CHEMISTRYSELECT	2365-6549		CHEMISTRY, MULTIDISCIPLINARY
1823	CHEMMEDCHEM	1860-7179	1860-7187	CHEMISTRY, MEDICINAL; PHARMACOLOGY & PHARMACY
1824	CHEMNANOMAT	2199-692X		CHEMISTRY, MULTIDISCIPLINARY; MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY; NANOSCIENCE & NANOTECHNOLOGY
1825	CHEMOECOLOGY	0937-7409	1423-0445	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; ECOLOGY
1826	CHEMOMETRICS AND INTELLIGENT LABORATORY SYSTEMS	0169-7439	1873-3239	AUTOMATION & CONTROL SYSTEMS; CHEMISTRY, ANALYTICAL; COMPUTER SCIENCE, ARTIFICIAL INTELLIGENCE; INSTRUMENTS & INSTRUMENTATION; MATHEMATICS, INTERDISCIPLINARY APPLICATIONS; STATISTICS & PROBABILITY
1827	CHEMOSPHERE	0045-6535	1879-1298	ENVIRONMENTAL SCIENCES
1828	CHEMPLUSCHEM	2192-6506		CHEMISTRY, MULTIDISCIPLINARY
1829	CHEMPHYSICHEM	1439-4235	1439-7641	CHEMISTRY, PHYSICAL; PHYSICS, ATOMIC, MOLECULAR & CHEMICAL
1830	CHEMSUSCHEM	1864-5631	1864-564X	CHEMISTRY, MULTIDISCIPLINARY; GREEN & SUSTAINABLE SCIENCE & TECHNOLOGY
1831	CHEST	0012-3692		CRITICAL CARE MEDICINE; RESPIRATORY SYSTEM
1832	CHILD AND ADOLESCENT MENTAL HEALTH	1475-357X	1475-3588	PEDIATRICS; PSYCHIATRY
1833	CHILD AND ADOLESCENT PSYCHIATRY AND MENTAL HEALTH	1753-2000		PEDIATRICS; PSYCHIATRY
1834	CHILD CARE HEALTH AND DEVELOPMENT	0305-1862	1365-2214	PEDIATRICS
1835	CHILD NEUROPSYCHOLOGY	0929-7049	1744-4136	CLINICAL NEUROLOGY
1836	CHILDHOOD OBESITY	2153-2168	2153-2176	PEDIATRICS
1837	CHILDS NERVOUS SYSTEM	0256-7040	1433-0350	PEDIATRICS; SURGERY
1838	CHILEAN JOURNAL OF AGRICULTURAL RESEARCH	0718-5839		AGRICULTURE, MULTIDISCIPLINARY; AGRONOMY
1839	CHINA AGRICULTURAL ECONOMIC REVIEW	1756-137X	1756-1388	AGRICULTURAL ECONOMICS & POLICY
1840	CHINA COMMUNICATIONS	1673-5447		TELECOMMUNICATIONS
1841	CHINESE CHEMICAL LETTERS	1001-8417	1878-5964	CHEMISTRY, MULTIDISCIPLINARY
1842	CHINESE GEOGRAPHICAL SCIENCE	1002-0063	1993-064X	ENVIRONMENTAL SCIENCES
1843	CHINESE JOURNAL OF AERONAUTICS	1000-9361		ENGINEERING, AEROSPACE
1844	CHINESE JOURNAL OF CANCER	1000-467X		ONCOLOGY
1845	CHINESE JOURNAL OF CANCER RESEARCH	1000-9604	1993-0631	ONCOLOGY
1846	CHINESE JOURNAL OF CATALYSIS	0253-9837	1872-2067	CHEMISTRY, APPLIED; CHEMISTRY, PHYSICAL; ENGINEERING, CHEMICAL
1847	CHINESE JOURNAL OF CHEMICAL ENGINEERING	1004-9541	2210-321X	ENGINEERING, CHEMICAL

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
1848	CHINESE JOURNAL OF CHEMISTRY	1001-604X	1614-7065	CHEMISTRY, MULTIDISCIPLINARY
1849	CHINESE JOURNAL OF INTEGRATIVE MEDICINE	1672-0415	1993-0402	INTEGRATIVE & COMPLEMENTARY MEDICINE
1850	CHINESE JOURNAL OF MECHANICAL ENGINEERING	1000-9345	2192-8258	ENGINEERING, MECHANICAL
1851	CHINESE JOURNAL OF NATURAL MEDICINES	2095-6975	1875-5364	INTEGRATIVE & COMPLEMENTARY MEDICINE; PHARMACOLOGY & PHARMACY
1852	CHINESE JOURNAL OF ORGANIC CHEMISTRY	0253-2786		CHEMISTRY, ORGANIC
1853	CHINESE JOURNAL OF POLYMER SCIENCE	0256-7679	1439-6203	POLYMER SCIENCE
1854	CHINESE JOURNAL OF PHYSICS	0577-9073		PHYSICS, MULTIDISCIPLINARY
1855	CHINESE MEDICAL JOURNAL	0366-6999		MEDICINE, GENERAL & INTERNAL
1856	CHINESE MEDICINE	1749-8546		INTEGRATIVE & COMPLEMENTARY MEDICINE; PHARMACOLOGY & PHARMACY
1857	CHINESE OPTICS LETTERS	1671-7694		OPTICS
1858	CHINESE PHYSICS B	1674-1056	1741-4199	PHYSICS, MULTIDISCIPLINARY
1859	CHINESE PHYSICS C	1674-1137	2058-6132	PHYSICS, NUCLEAR; PHYSICS, PARTICLES & FIELDS
1860	CHINESE PHYSICS LETTERS	0256-307X	1741-3540	PHYSICS, MULTIDISCIPLINARY
1861	CHIRALITY	0899-0042	1520-636X	CHEMISTRY, ANALYTICAL; CHEMISTRY, MEDICINAL; CHEMISTRY, ORGANIC; PHARMACOLOGY & PHARMACY
1862	CHROMATOGRAPHIA	0009-5893	1612-1112	CHEMISTRY, ANALYTICAL
1863	CHROMOSOMA	0009-5915	1432-0886	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; GENETICS & HEREDITY
1864	CHROMOSOME RESEARCH	0967-3849	1573-6849	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; GENETICS & HEREDITY
1865	CHRONIC RESPIRATORY DISEASE	1479-9723	1479-9731	RESPIRATORY SYSTEM
1866	CHRONOBIOLOGY INTERNATIONAL	0742-0528	1525-6073	BIOLOGY; PHYSIOLOGY
1867	DALTON TRANSACTIONS	1477-9226	1477-9234	CHEMISTRY, INORGANIC & NUCLEAR
1868	DANISH MEDICAL JOURNAL	2245-1919		MEDICINE, GENERAL & INTERNAL
1869	DARU-JOURNAL OF PHARMACEUTICAL SCIENCES	2008-2231		PHARMACOLOGY & PHARMACY
1870	DATA & KNOWLEDGE ENGINEERING	0169-023X	1872-6933	COMPUTER SCIENCE, ARTIFICIAL INTELLIGENCE; COMPUTER SCIENCE, INFORMATION SYSTEMS
1871	DATA MINING AND KNOWLEDGE DISCOVERY	1384-5810	1573-756X	COMPUTER SCIENCE, ARTIFICIAL INTELLIGENCE; COMPUTER SCIENCE, INFORMATION SYSTEMS
1872	DATABASE-THE JOURNAL OF BIOLOGICAL DATABASES AND CURATION	1758-0463		MATHEMATICAL & COMPUTATIONAL BIOLOGY
1873	DECISION SUPPORT SYSTEMS	0167-9236	1873-5797	COMPUTER SCIENCE, ARTIFICIAL INTELLIGENCE; COMPUTER SCIENCE, INFORMATION SYSTEMS; OPERATIONS RESEARCH & MANAGEMENT SCIENCE
1874	DEEP-SEA RESEARCH PART II-TOPICAL STUDIES IN OCEANOGRAPHY	0967-0645	1879-0100	OCEANOGRAPHY
1875	DEEP-SEA RESEARCH PART I-OCEANOGRAPHIC RESEARCH PAPERS	0967-0637	1879-0119	OCEANOGRAPHY
1876	DEFENCE TECHNOLOGY	2214-9147		ENGINEERING, MULTIDISCIPLINARY
1877	DEMENCIA AND GERIATRIC COGNITIVE DISORDERS	1420-8008	1421-9824	CLINICAL NEUROLOGY; GERIATRICS & GERONTOLOGY; PSYCHIATRY
1878	DENDROBIOLOGY	1641-1307	2083-8387	FORESTRY
1879	DENDROCHRONOLOGIA	1125-7865	1612-0051	FORESTRY; GEOGRAPHY, PHYSICAL

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
1880	DENTAL MATERIALS	0109-5641	1879-0097	DENTISTRY, ORAL SURGERY & MEDICINE; MATERIALS SCIENCE, BIOMATERIALS
1881	DENTAL MATERIALS JOURNAL	0287-4547		DENTISTRY, ORAL SURGERY & MEDICINE
1882	DENTAL TRAUMATOLOGY	1600-4469	1600-9657	DENTISTRY, ORAL SURGERY & MEDICINE
1883	DENTOMAXILLOFACIAL RADIOLOGY	0250-832X	1476-542X	DENTISTRY, ORAL SURGERY & MEDICINE; RADIOLOGY, NUCLEAR MEDICINE & MEDICAL IMAGING
1884	DEPRESSION AND ANXIETY	1091-4269	1520-6394	PSYCHIATRY; PSYCHOLOGY
1885	DERMATITIS	1710-3568	2162-5220	DERMATOLOGY
1886	DERMATOLOGY	1018-8665	1421-9832	DERMATOLOGY
1887	DERMATOLOGY AND THERAPY	2193-8210	2190-9172	DERMATOLOGY
1888	DERMATOLOGIC CLINICS	0733-8635	1558-0520	DERMATOLOGY
1889	DERMATOLOGIC SURGERY	1076-0512	1524-4725	DERMATOLOGY; SURGERY
1890	DERMATOLOGIC THERAPY	1396-0296	1529-8019	DERMATOLOGY
1891	DESALINATION	0011-9164	1873-4464	ENGINEERING, CHEMICAL; WATER RESOURCES
1892	DESALINATION AND WATER TREATMENT	1944-3994	1944-3986	ENGINEERING, CHEMICAL; WATER RESOURCES
1893	DESIGN STUDIES	0142-694X	1872-6909	ENGINEERING, MANUFACTURING; ENGINEERING, MULTIDISCIPLINARY
1894	DESIGNED MONOMERS AND POLYMERS	1385-772X	1568-5551	POLYMER SCIENCE
1895	DESIGNS CODES AND CRYPTOGRAPHY	0925-1022	1573-7586	COMPUTER SCIENCE, THEORY & METHODS; MATHEMATICS, APPLIED
1896	DEUTSCHES ARZTEBLATT INTERNATIONAL	1866-0452		MEDICINE, GENERAL & INTERNAL
1897	DEVELOPING WORLD BIOETHICS	1471-8731	1471-8847	MEDICAL ETHICS
1898	DEVELOPMENT	0950-1991	1477-9129	DEVELOPMENTAL BIOLOGY
1899	DEVELOPMENT GENES AND EVOLUTION	0949-944X	1432-041X	DEVELOPMENTAL BIOLOGY; EVOLUTIONARY BIOLOGY
1900	DEVELOPMENTAL AND COMPARATIVE IMMUNOLOGY	0145-305X	1879-0089	FISHERIES; IMMUNOLOGY; ZOOLOGY
1901	DEVELOPMENTAL BIOLOGY	0012-1606	1095-564X	DEVELOPMENTAL BIOLOGY
1902	DEVELOPMENTAL CELL	1534-5807	1878-1551	CELL BIOLOGY; DEVELOPMENTAL BIOLOGY
1903	DEVELOPMENTAL COGNITIVE NEUROSCIENCE	1878-9293	1878-9307	NEUROSCIENCES
1904	DEVELOPMENTAL DYNAMICS	1058-8388	1097-0177	ANATOMY & MORPHOLOGY; DEVELOPMENTAL BIOLOGY
1905	DEVELOPMENTAL MEDICINE AND CHILD NEUROLOGY	0012-1622	1469-8749	CLINICAL NEUROLOGY; PEDIATRICS
1906	DEVELOPMENTAL NEUROBIOLOGY	1932-8451	1932-846X	DEVELOPMENTAL BIOLOGY; NEUROSCIENCES
1907	DEVELOPMENTAL NEUROREHABILITATION	1751-8423	1751-8431	PEDIATRICS; REHABILITATION
1908	DEVELOPMENTAL NEUROSCIENCE	0378-5866	1421-9859	DEVELOPMENTAL BIOLOGY
1909	DEVELOPMENTAL PSYCHOBIOLOGY	0012-1630	1098-2302	DEVELOPMENTAL BIOLOGY; PSYCHOLOGY
1910	DIABETES	0012-1797	1939-327X	ENDOCRINOLOGY & METABOLISM
1911	DIABETES & METABOLISM	1262-3636	1878-1780	ENDOCRINOLOGY & METABOLISM
1912	DIABETES & METABOLISM JOURNAL	2233-6079	2233-6087	ENDOCRINOLOGY & METABOLISM
1913	DIABETES & VASCULAR DISEASE RESEARCH	1479-1641	1752-8984	ENDOCRINOLOGY & METABOLISM; PERIPHERAL VASCULAR DISEASE
1914	DIABETES CARE	0149-5992	1935-5548	ENDOCRINOLOGY & METABOLISM
1915	DIABETES METABOLIC SYNDROME AND OBESITY-TARGETS AND THERAPY	1178-7007		ENDOCRINOLOGY & METABOLISM

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
1916	DIABETES OBESITY & METABOLISM	1462-8902	1463-1326	ENDOCRINOLOGY & METABOLISM
1917	DIABETES RESEARCH AND CLINICAL PRACTICE	0168-8227	1872-8227	ENDOCRINOLOGY & METABOLISM
1918	DIABETES TECHNOLOGY & THERAPEUTICS	1520-9156	1557-8593	ENDOCRINOLOGY & METABOLISM
1919	DIABETES THERAPY	1869-6953	1869-6961	ENDOCRINOLOGY & METABOLISM
1920	DIABETES-METABOLISM RESEARCH AND REVIEWS		1520-7560	ENDOCRINOLOGY & METABOLISM
1921	DIABETIC MEDICINE	0742-3071	1464-5491	ENDOCRINOLOGY & METABOLISM
1922	DIABETOLOGY & METABOLIC SYNDROME	1758-5996		ENDOCRINOLOGY & METABOLISM
1923	DIABETOLOGIA	0012-186X	1432-0428	ENDOCRINOLOGY & METABOLISM
1924	DIAGNOSTIC AND INTERVENTIONAL IMAGING	2211-5684		RADIOLOGY, NUCLEAR MEDICINE & MEDICAL IMAGING
1925	DIAGNOSTIC CYTOPATHOLOGY	8755-1039	1097-0339	MEDICAL LABORATORY TECHNOLOGY; PATHOLOGY
1926	DIAGNOSTIC MICROBIOLOGY AND INFECTIOUS DISEASE	0732-8893	1879-0070	INFECTIOUS DISEASES; MICROBIOLOGY
1927	DIAGNOSTIC PATHOLOGY	1746-1596		PATHOLOGY
1928	DIAGNOSTICS	2075-4418		MEDICINE, GENERAL & INTERNAL
1929	DIALOGUES IN CLINICAL NEUROSCIENCE	1294-8322	1958-5969	NEUROSCIENCES
1930	DIAMOND AND RELATED MATERIALS	0925-9635	1879-0062	MATERIALS SCIENCE, COATINGS & FILMS; MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY; PHYSICS, APPLIED; PHYSICS, CONDENSED MATTER
1931	DIATOM RESEARCH	0269-249X	2159-8347	MARINE & FRESHWATER BIOLOGY
1932	DIFFERENTIAL AND INTEGRAL EQUATIONS	0893-4983		MATHEMATICS, APPLIED; MATHEMATICS
1933	DIFFERENTIAL EQUATIONS	0012-2661	1608-3083	MATHEMATICS
1934	DIFFERENTIAL GEOMETRY AND ITS APPLICATIONS	0926-2245	1872-6984	MATHEMATICS
1935	DIFFERENTIATION	0301-4681	1432-0436	CELL BIOLOGY; DEVELOPMENTAL BIOLOGY
1936	DIGESTION	0012-2823	1421-9867	GASTROENTEROLOGY & HEPATOLOGY
1937	DIGESTIVE AND LIVER DISEASE	1590-8658	1878-3562	GASTROENTEROLOGY & HEPATOLOGY
1938	DIGESTIVE DISEASES	0257-2753	1421-9875	GASTROENTEROLOGY & HEPATOLOGY
1939	DIGESTIVE DISEASES AND SCIENCES	0163-2116	1573-2568	GASTROENTEROLOGY & HEPATOLOGY
1940	DIGESTIVE ENDOSCOPY	0915-5635	1443-1661	GASTROENTEROLOGY & HEPATOLOGY; SURGERY
1941	DIGESTIVE SURGERY	0253-4886	1421-9883	SURGERY
1942	DIGITAL INVESTIGATION	1742-2876	1873-202X	COMPUTER SCIENCE, INFORMATION SYSTEMS; COMPUTER SCIENCE, INTERDISCIPLINARY APPLICATIONS
1943	DIGITAL SIGNAL PROCESSING	1051-2004	1095-4333	ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC
1944	DISABILITY AND HEALTH JOURNAL	1936-6574	1876-7583	HEALTH CARE SCIENCES & SERVICES; PUBLIC, ENVIRONMENTAL & OCCUPATIONAL HEALTH; REHABILITATION
1945	DISABILITY AND REHABILITATION	0963-8288	1464-5165	REHABILITATION
1946	DISCOVERY MEDICINE	1539-6509	1944-7930	MEDICINE, RESEARCH & EXPERIMENTAL
1947	DISCRETE & COMPUTATIONAL GEOMETRY	0179-5376	1432-0444	MATHEMATICS

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
1948	DISCRETE AND CONTINUOUS DYNAMICAL SYSTEMS	1078-0947	1553-5231	MATHEMATICS, APPLIED; MATHEMATICS
1949	DISCRETE AND CONTINUOUS DYNAMICAL SYSTEMS-SERIES B	1531-3492	1553-524X	MATHEMATICS, APPLIED
1950	DISCRETE APPLIED MATHEMATICS	0166-218X	1872-6771	MATHEMATICS, APPLIED
1951	DISCRETE DYNAMICS IN NATURE AND SOCIETY	1026-0226	1607-887X	MULTIDISCIPLINARY SCIENCES
1952	DISCRETE EVENT DYNAMIC SYSTEMS-THEORY AND APPLICATIONS	0924-6703	1573-7594	MATHEMATICS, APPLIED; OPERATIONS RESEARCH & MANAGEMENT SCIENCE
1953	DISCRETE MATHEMATICS	0012-365X	1872-681X	MATHEMATICS
1954	DISCRETE OPTIMIZATION	1572-5286	1873-636X	MATHEMATICS, APPLIED
1955	DISCUSSIONES MATHEMATICAE GRAPH THEORY	1234-3099	2083-5892	MATHEMATICS
1956	DISEASE MARKERS	0278-0240	1875-8630	BIOTECHNOLOGY & APPLIED MICROBIOLOGY; GENETICS & HEREDITY; MEDICINE, RESEARCH & EXPERIMENTAL; PATHOLOGY
1957	DISEASE MODELS & MECHANISMS	1754-8403	1754-8411	CELL BIOLOGY; PATHOLOGY
1958	DISEASES OF AQUATIC ORGANISMS	0177-5103	1616-1580	FISHERIES; VETERINARY SCIENCES
1959	DISEASES OF THE COLON & RECTUM	0012-3706	1530-0358	GASTROENTEROLOGY & HEPATOLOGY; SURGERY
1960	DISEASES OF THE ESOPHAGUS		1442-2050	GASTROENTEROLOGY & HEPATOLOGY
1961	DISPLAYS	0141-9382	1872-7387	COMPUTER SCIENCE, HARDWARE & ARCHITECTURE; ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC; INSTRUMENTS & INSTRUMENTATION; OPTICS
1962	DISSERTATIONES MATHEMATICAE	0012-3862	1730-6310	MATHEMATICS
1963	DISTRIBUTED AND PARALLEL DATABASES	0926-8782	1573-7578	COMPUTER SCIENCE, THEORY & METHODS
1964	DISTRIBUTED COMPUTING	0178-2770	1432-0452	COMPUTER SCIENCE, THEORY & METHODS
1965	DIVERSITY AND DISTRIBUTIONS	1366-9516	1472-4642	BIODIVERSITY CONSERVATION; ECOLOGY
1966	DIVERSITY-BASEL		1424-2818	ECOLOGY
1967	DM DISEASE-A-MONTH	0011-5029	1557-8194	MEDICINE, GENERAL & INTERNAL
1968	DNA AND CELL BIOLOGY	1044-5498	1557-7430	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; CELL BIOLOGY; GENETICS & HEREDITY
1969	DNA REPAIR	1568-7864	1568-7856	GENETICS & HEREDITY; TOXICOLOGY
1970	DNA RESEARCH	1340-2838	1756-1663	GENETICS & HEREDITY
1971	DOCUMENTA OPHTHALMOLOGICA	0012-4486	1573-2622	OPHTHALMOLOGY
1972	DOKLADY MATHEMATICS	1064-5624	1531-8362	MATHEMATICS
1973	DOMESTIC ANIMAL ENDOCRINOLOGY	0739-7240	1879-0054	AGRICULTURE, DAIRY & ANIMAL SCIENCE; ENDOCRINOLOGY & METABOLISM
1974	DOSE-RESPONSE	1559-3258		PHARMACOLOGY & PHARMACY; RADIOLOGY, NUCLEAR MEDICINE & MEDICAL IMAGING
1975	DREWNO	1644-3985		MATERIALS SCIENCE, PAPER & WOOD
1976	DRUG AND ALCOHOL DEPENDENCE	0376-8716	1879-0046	PSYCHIATRY; SUBSTANCE ABUSE
1977	DRUG AND CHEMICAL TOXICOLOGY	0148-0545	1525-6014	CHEMISTRY, MULTIDISCIPLINARY; PHARMACOLOGY & PHARMACY
1978	DRUG DELIVERY	1071-7544	1521-0464	PHARMACOLOGY & PHARMACY

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
1979	DRUG DELIVERY AND TRANSLATIONAL RESEARCH	2190-393X	2190-3948	MEDICINE, RESEARCH & EXPERIMENTAL; PHARMACOLOGY & PHARMACY
1980	DRUG DESIGN DEVELOPMENT AND THERAPY	1177-8881		CHEMISTRY, MEDICINAL; PHARMACOLOGY & PHARMACY
1981	DRUG DEVELOPMENT AND INDUSTRIAL PHARMACY	0363-9045	1520-5762	CHEMISTRY, MEDICINAL; PHARMACOLOGY & PHARMACY
1982	DRUG DISCOVERY TODAY	1359-6446	1878-5832	PHARMACOLOGY & PHARMACY
1983	DRUG METABOLISM AND DISPOSITION	0090-9556	1521-009X	PHARMACOLOGY & PHARMACY
1984	DRUG METABOLISM AND PHARMACOKINETICS	1347-4367	1880-0920	PHARMACOLOGY & PHARMACY
1985	DRUG METABOLISM REVIEWS	0360-2532	1097-9883	PHARMACOLOGY & PHARMACY
1986	DRUG RESISTANCE UPDATES	1368-7646	1532-2084	PHARMACOLOGY & PHARMACY
1987	DRUG SAFETY	0114-5916	1179-1942	PHARMACOLOGY & PHARMACY; PUBLIC, ENVIRONMENTAL & OCCUPATIONAL HEALTH; TOXICOLOGY
1988	DRUG TESTING AND ANALYSIS	1942-7603	1942-7611	BIOCHEMICAL RESEARCH METHODS; CHEMISTRY, ANALYTICAL; PHARMACOLOGY & PHARMACY
1989	DRUGS	0012-6667	1179-1950	PHARMACOLOGY & PHARMACY; TOXICOLOGY
1990	DRUGS & AGING	1170-229X	1179-1969	GERIATRICS & GERONTOLOGY; PHARMACOLOGY & PHARMACY
1991	DRVNA INDUSTRIJA	0012-6772	1847-1153	MATERIALS SCIENCE, PAPER & WOOD
1992	DRYING TECHNOLOGY	0737-3937	1532-2300	ENGINEERING, CHEMICAL; ENGINEERING, MECHANICAL
1993	DUKE MATHEMATICAL JOURNAL	0012-7094	1547-7398	MATHEMATICS
1994	DYES AND PIGMENTS	0143-7208	1873-3743	CHEMISTRY, APPLIED; ENGINEERING, CHEMICAL; MATERIALS SCIENCE, TEXTILES
1995	DYNAMIC GAMES AND APPLICATIONS	2153-0785	2153-0793	MATHEMATICS, INTERDISCIPLINARY APPLICATIONS
1996	DYNAMICAL SYSTEMS-AN INTERNATIONAL JOURNAL	1468-9367	1468-9375	MATHEMATICS, APPLIED; PHYSICS, MATHEMATICAL
1997	DYNAMICS OF ATMOSPHERES AND OCEANS	0377-0265	1872-6879	GEOCHEMISTRY & GEOPHYSICS; OCEANOGRAPHY
1998	DYNAMIS	0211-9536		HISTORY & PHILOSOPHY OF SCIENCE
1999	DYSPHAGIA	0179-051X	1432-0460	OTORHINOLARYNGOLOGY
2000	EAR AND HEARING	0196-0202	1538-4667	AUDIOLOGY & SPEECH-LANGUAGE PATHOLOGY; OTORHINOLARYNGOLOGY
2001	EARLY HUMAN DEVELOPMENT	0378-3782	1872-6232	OBSTETRICS & GYNECOLOGY; PEDIATRICS
2002	EARLY INTERVENTION IN PSYCHIATRY	1751-7885	1751-7893	PSYCHIATRY
2003	EARLY SCIENCE AND MEDICINE	1383-7427		HISTORY & PHILOSOPHY OF SCIENCE
2004	EARTH AND ENVIRONMENTAL SCIENCE TRANSACTIONS OF THE ROYAL SOCIETY OF EDINBURGH	1755-6910	1755-6929	GEOSCIENCES, MULTIDISCIPLINARY; PALEONTOLOGY
2005	EARTH AND PLANETARY SCIENCE LETTERS	0012-821X	1385-013X	GEOCHEMISTRY & GEOPHYSICS
2006	EARTH AND SPACE SCIENCE	2333-5084		ASTRONOMY & ASTROPHYSICS; GEOSCIENCES, MULTIDISCIPLINARY
2007	EARTH INTERACTIONS	1087-3562		GEOSCIENCES, MULTIDISCIPLINARY
2008	EARTH PLANETS AND SPACE	1880-5981		GEOSCIENCES, MULTIDISCIPLINARY
2009	EARTH SCIENCE INFORMATICS	1865-0473	1865-0481	COMPUTER SCIENCE, INTERDISCIPLINARY APPLICATIONS; GEOSCIENCES, MULTIDISCIPLINARY

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
2010	EARTH SURFACE DYNAMICS	2196-6311	2196-632X	GEOGRAPHY, PHYSICAL; GEOSCIENCES, MULTIDISCIPLINARY
2011	EARTH SURFACE PROCESSES AND LANDFORMS	0197-9337	1096-9837	GEOGRAPHY, PHYSICAL; GEOSCIENCES, MULTIDISCIPLINARY
2012	EARTH SYSTEM DYNAMICS	2190-4979	2190-4987	GEOSCIENCES, MULTIDISCIPLINARY
2013	EARTH SYSTEM SCIENCE DATA	1866-3508	1866-3516	GEOSCIENCES, MULTIDISCIPLINARY; METEOROLOGY & ATMOSPHERIC SCIENCES
2014	EARTHQUAKE ENGINEERING & STRUCTURAL DYNAMICS	0098-8847	1096-9845	ENGINEERING, CIVIL; ENGINEERING, GEOLOGICAL
2015	EARTHQUAKE ENGINEERING AND ENGINEERING VIBRATION	1671-3664	1993-503X	ENGINEERING, CIVIL
2016	EARTHQUAKE SPECTRA	8755-2930	1944-8201	ENGINEERING, CIVIL; ENGINEERING, GEOLOGICAL
2017	EARTHQUAKES AND STRUCTURES	2092-7614	2092-7622	ENGINEERING, CIVIL; ENGINEERING, GEOLOGICAL
2018	EARTHS FUTURE	2328-4277		ENVIRONMENTAL SCIENCES; GEOSCIENCES, MULTIDISCIPLINARY; METEOROLOGY & ATMOSPHERIC SCIENCES
2019	EARTH-SCIENCE REVIEWS	0012-8252	1872-6828	GEOSCIENCES, MULTIDISCIPLINARY
2020	EAST ASIAN JOURNAL ON APPLIED MATHEMATICS	2079-7362	2079-7370	MATHEMATICS, APPLIED
2021	EATING AND WEIGHT DISORDERS-STUDIES ON ANOREXIA BULIMIA AND OBESITY	1124-4909	1590-1262	PSYCHIATRY
2022	EBIOMEDICINE	2352-3964		MEDICINE, RESEARCH & EXPERIMENTAL
2023	ECOGRAPHY	0906-7590	1600-0587	BIODIVERSITY CONSERVATION; ECOLOGY
2024	ECOHEALTH	1612-9202	1612-9210	ENVIRONMENTAL SCIENCES
2025	ECOHYDROLOGY	1936-0584	1936-0592	ECOLOGY; ENVIRONMENTAL SCIENCES; WATER RESOURCES
2026	ECOHYDROLOGY & HYDROBIOLOGY	1642-3593	2080-3397	ECOLOGY; WATER RESOURCES
2027	ECOLOGY	0012-9658	1939-9170	ECOLOGY
2028	ECOLOGY AND EVOLUTION	2045-7758		ECOLOGY; EVOLUTIONARY BIOLOGY
2029	ECOLOGY AND SOCIETY	1708-3087		ECOLOGY
2030	ECOLOGY LETTERS	1461-023X	1461-0248	ECOLOGY
2031	ECOLOGY OF FRESHWATER FISH	0906-6691	1600-0633	FISHERIES; MARINE & FRESHWATER BIOLOGY
2032	ECOLOGICAL APPLICATIONS	1051-0761	1939-5582	ECOLOGY; ENVIRONMENTAL SCIENCES
2033	ECOLOGICAL COMPLEXITY	1476-945X	1476-9840	ECOLOGY
2034	ECOLOGICAL CHEMISTRY AND ENGINEERING S-CHEMIA I INZYNIERIA EKOLOGICZNA S	1898-6196		ENVIRONMENTAL SCIENCES
2035	ECOLOGICAL ECONOMICS	0921-8009	1873-6106	ECOLOGY; ENVIRONMENTAL SCIENCES
2036	ECOLOGICAL ENTOMOLOGY	0307-6946	1365-2311	ENTOMOLOGY
2037	ECOLOGICAL ENGINEERING	0925-8574	1872-6992	ECOLOGY; ENGINEERING, ENVIRONMENTAL; ENVIRONMENTAL SCIENCES
2038	ECOLOGICAL INDICATORS	1470-160X	1872-7034	ENVIRONMENTAL SCIENCES
2039	ECOLOGICAL INFORMATICS	1574-9541	1878-0512	ECOLOGY
2040	ECOLOGICAL MANAGEMENT & RESTORATION	1442-7001	1442-8903	ECOLOGY
2041	ECOLOGICAL MODELLING	0304-3800	1872-7026	ECOLOGY
2042	ECOLOGICAL MONOGRAPHS	0012-9615	1557-7015	ECOLOGY

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
2043	ECOLOGICAL RESEARCH	0912-3814	1440-1703	ECOLOGY
2044	ECONOMETRIC REVIEWS	0747-4938	1532-4168	MATHEMATICS, INTERDISCIPLINARY APPLICATIONS; STATISTICS & PROBABILITY
2045	ECONOMETRIC THEORY	0266-4666	1469-4360	MATHEMATICS, INTERDISCIPLINARY APPLICATIONS; STATISTICS & PROBABILITY
2046	ECONOMETRICA	0012-9682	1468-0262	MATHEMATICS, INTERDISCIPLINARY APPLICATIONS; STATISTICS & PROBABILITY
2047	ECONOMETRICS JOURNAL	1368-4221	1368-423X	MATHEMATICS, INTERDISCIPLINARY APPLICATIONS; STATISTICS & PROBABILITY
2048	ECONOMIC BOTANY	0013-0001	1874-9364	PLANT SCIENCES
2049	ECONOMIC GEOLOGY	0361-0128	1554-0774	GEOCHEMISTRY & GEOPHYSICS
2050	ECONOMICS & HUMAN BIOLOGY	1570-677X	1873-6130	PUBLIC, ENVIRONMENTAL & OCCUPATIONAL HEALTH
2051	ECOSPHERE	2150-8925		ECOLOGY
2052	ECOSYSTEM SERVICES	2212-0416		ECOLOGY; ENVIRONMENTAL SCIENCES
2053	ECOSYSTEMS	1432-9840	1435-0629	ECOLOGY
2054	ECOTOXICOLOGY	0963-9292	1573-3017	ECOLOGY; ENVIRONMENTAL SCIENCES; TOXICOLOGY
2055	ECOTOXICOLOGY AND ENVIRONMENTAL SAFETY	0147-6513	1090-2414	ENVIRONMENTAL SCIENCES; TOXICOLOGY
2056	ECS JOURNAL OF SOLID STATE SCIENCE AND TECHNOLOGY	2162-8769		MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY; PHYSICS, APPLIED
2057	EDUCATIONAL AND PSYCHOLOGICAL MEASUREMENT	0013-1644	1552-3888	MATHEMATICS, INTERDISCIPLINARY APPLICATIONS
2058	EGYPTIAN INFORMATICS JOURNAL	1110-8665	2090-4754	COMPUTER SCIENCE, ARTIFICIAL INTELLIGENCE; COMPUTER SCIENCE, INFORMATION SYSTEMS
2059	EJNMMI PHYSICS	2197-7364		RADIOLOGY, NUCLEAR MEDICINE & MEDICAL IMAGING
2060	EJNMMI RESEARCH	2191-219X		RADIOLOGY, NUCLEAR MEDICINE & MEDICAL IMAGING
2061	EJSO	0748-7983	1532-2157	ONCOLOGY; SURGERY
2062	EKSPLOATACJA I NIEZAWODNOSC- MAINTENANCE AND RELIABILITY	1507-2711		ENGINEERING, MULTIDISCIPLINARY
2063	ELECTRIC POWER SYSTEMS RESEARCH	0378-7796	1873-2046	ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC
2064	ELECTRICAL ENGINEERING	0948-7921	1432-0487	ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC
2065	ELECTROANALYSIS	1040-0397	1521-4109	CHEMISTRY, ANALYTICAL; ELECTROCHEMISTRY
2066	ELECTROCATALYSIS	1868-2529	1868-5994	CHEMISTRY, PHYSICAL; ELECTROCHEMISTRY
2067	ELECTROCHEMISTRY COMMUNICATIONS	1388-2481	1873-1902	ELECTROCHEMISTRY
2068	ELECTROCHIMICA ACTA	0013-4686	1873-3859	ELECTROCHEMISTRY
2069	ELECTROMAGNETIC BIOLOGY AND MEDICINE	1536-8378	1536-8386	BIOLOGY; BIOPHYSICS
2070	ELECTRONIC COMMERCE RESEARCH AND APPLICATIONS	1567-4223	1873-7846	COMPUTER SCIENCE, INFORMATION SYSTEMS; COMPUTER SCIENCE, INTERDISCIPLINARY APPLICATIONS
2071	ELECTRONIC JOURNAL OF BIOTECHNOLOGY	0717-3458		BIOTECHNOLOGY & APPLIED MICROBIOLOGY
2072	ELECTRONIC JOURNAL OF COMBINATORICS	1077-8926		MATHEMATICS

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
2073	ELECTRONIC JOURNAL OF DIFFERENTIAL EQUATIONS	1072-6691		MATHEMATICS
2074	ELECTRONIC JOURNAL OF LINEAR ALGEBRA	1537-9582	1081-3810	MATHEMATICS
2075	ELECTRONIC JOURNAL OF PROBABILITY	1083-6489		STATISTICS & PROBABILITY
2076	ELECTRONIC JOURNAL OF QUALITATIVE THEORY OF DIFFERENTIAL EQUATIONS	1417-3875		MATHEMATICS, APPLIED; MATHEMATICS
2077	ELECTRONIC JOURNAL OF STATISTICS	1935-7524		STATISTICS & PROBABILITY
2078	ELECTRONIC MATERIALS LETTERS	1738-8090	2093-6788	MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY
2079	ELECTRONIC TRANSACTIONS ON NUMERICAL ANALYSIS	1068-9613		MATHEMATICS, APPLIED
2080	ELECTRONICS	2079-9292		ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC
2081	ELECTRONICS LETTERS	0013-5194	1350-911X	ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC
2082	ELECTROPHORESIS	0173-0835	1522-2683	BIOCHEMICAL RESEARCH METHODS; CHEMISTRY, ANALYTICAL
2083	ELEMENTA-SCIENCE OF THE ANTHROPOCENE	2325-1026		ENVIRONMENTAL SCIENCES; METEOROLOGY & ATMOSPHERIC SCIENCES
2084	ELEMENTS	1811-5209	1811-5217	GEOCHEMISTRY & GEOPHYSICS; MINERALOGY
2085	ELIFE	2050-084X		BIOLOGY
2086	EMBO JOURNAL	0261-4189	1460-2075	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; CELL BIOLOGY
2087	EMBO MOLECULAR MEDICINE	1757-4676	1757-4684	MEDICINE, RESEARCH & EXPERIMENTAL
2088	EMBO REPORTS	1469-221X	1469-3178	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; CELL BIOLOGY
2089	EMERGENCIAS	1137-6821		EMERGENCY MEDICINE
2090	EMERGENCY MEDICINE AUSTRALASIA	1742-6731	1742-6723	EMERGENCY MEDICINE
2091	EMERGENCY MEDICINE CLINICS OF NORTH AMERICA	0733-8627	1558-0539	EMERGENCY MEDICINE
2092	EMERGENCY MEDICINE JOURNAL	1472-0205	1472-0213	EMERGENCY MEDICINE
2093	EMERGING INFECTIOUS DISEASES	1080-6040	1080-6059	IMMUNOLOGY; INFECTIOUS DISEASES
2094	EMERGING MICROBES & INFECTIONS	2222-1751		IMMUNOLOGY; MICROBIOLOGY
2095	EMIRATES JOURNAL OF FOOD AND AGRICULTURE	2079-052X	2079-0538	AGRONOMY
2096	EMPIRICAL SOFTWARE ENGINEERING	1382-3256	1573-7616	COMPUTER SCIENCE, SOFTWARE ENGINEERING
2097	EMU-AUSTRAL ORNITHOLOGY	0158-4197	1448-5540	ORNITHOLOGY
2098	ENDANGERED SPECIES RESEARCH	1863-5407	1613-4796	BIODIVERSITY CONSERVATION
2099	ENDEAVOUR	0160-9327	1873-1929	HISTORY & PHILOSOPHY OF SCIENCE; MULTIDISCIPLINARY SCIENCES
2100	ENDOCRINE	1355-008X	1559-0100	ENDOCRINOLOGY & METABOLISM
2101	ENDOCRINE CONNECTIONS	2049-3614		ENDOCRINOLOGY & METABOLISM
2102	ENDOCRINE PATHOLOGY	1046-3976	1559-0097	ENDOCRINOLOGY & METABOLISM; PATHOLOGY
2103	ENDOCRINE PRACTICE	1530-891X	1934-2403	ENDOCRINOLOGY & METABOLISM
2104	ENDOCRINE REVIEWS	0163-769X	1945-7189	ENDOCRINOLOGY & METABOLISM
2105	ENDOCRINE-RELATED CANCER	1351-0088	1479-6821	ENDOCRINOLOGY & METABOLISM; ONCOLOGY
2106	ENDOCRINOLOGY	0013-7227	1945-7170	ENDOCRINOLOGY & METABOLISM
2107	ENDOCRINOLOGY AND METABOLISM CLINICS OF NORTH AMERICA	0889-8529	1558-4410	ENDOCRINOLOGY & METABOLISM

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
2108	ENDOSCOPIC ULTRASOUND	2303-9027	2226-7190	GASTROENTEROLOGY & HEPATOLOGY
2109	ENDOSCOPY	0013-726X	1438-8812	GASTROENTEROLOGY & HEPATOLOGY; SURGERY
2110	ENERGY	0360-5442	1873-6785	ENERGY & FUELS; THERMODYNAMICS
2111	ENERGY & ENVIRONMENTAL SCIENCE	1754-5692	1754-5706	CHEMISTRY, MULTIDISCIPLINARY; ENERGY & FUELS; ENGINEERING, CHEMICAL; ENVIRONMENTAL SCIENCES
2112	ENERGY & FUELS	0887-0624	1520-5029	ENERGY & FUELS; ENGINEERING, CHEMICAL
2113	ENERGY AND BUILDINGS	0378-7788	1872-6178	CONSTRUCTION & BUILDING TECHNOLOGY; ENERGY & FUELS; ENGINEERING, CIVIL
2114	ENERGY CONVERSION AND MANAGEMENT	0196-8904	1879-2227	ENERGY & FUELS; MECHANICS; THERMODYNAMICS
2115	ENERGY EFFICIENCY	1570-646X	1570-6478	ENERGY & FUELS; GREEN & SUSTAINABLE SCIENCE & TECHNOLOGY
2116	ENERGY EXPLORATION & EXPLOITATION	0144-5987	2048-4054	ENERGY & FUELS
2117	ENERGY FOR SUSTAINABLE DEVELOPMENT	0973-0826		ENERGY & FUELS; GREEN & SUSTAINABLE SCIENCE & TECHNOLOGY
2118	ENERGY JOURNAL	0195-6574	1944-9089	ENERGY & FUELS
2119	ENERGY POLICY	0301-4215	1873-6777	ENERGY & FUELS; ENVIRONMENTAL SCIENCES
2120	ENERGY REPORTS	2352-4847		ENERGY & FUELS
2121	ENERGY SCIENCE & ENGINEERING	2050-0505		ENERGY & FUELS
2122	ENERGY STRATEGY REVIEWS	2211-467X	2211-4688	ENERGY & FUELS
2123	ENERGY SUSTAINABILITY AND SOCIETY	2192-0567		ENERGY & FUELS; GREEN & SUSTAINABLE SCIENCE & TECHNOLOGY
2124	ENERGY TECHNOLOGY	2194-4288	2194-4296	ENERGY & FUELS
2125	ENERGIES	1996-1073		ENERGY & FUELS
2126	ENT-EAR NOSE & THROAT JOURNAL	0145-5613	1942-7522	OTORHINOLARYNGOLOGY
2127	ENTERPRISE INFORMATION SYSTEMS	1751-7575	1751-7583	COMPUTER SCIENCE, INFORMATION SYSTEMS
2128	ENTERTAINMENT COMPUTING	1875-9521	1875-953X	COMPUTER SCIENCE, CYBERNETICS; COMPUTER SCIENCE, SOFTWARE ENGINEERING
2129	ENTOMOLOGIA EXPERIMENTALIS ET APPLICATA	0013-8703	1570-7458	ENTOMOLOGY
2130	ENTOMOLOGIA GENERALIS	0171-8177	2363-7102	ENTOMOLOGY
2131	ENTOMOLOGICA FENNICA	0785-8760		ENTOMOLOGY
2132	ENTOMOLOGICAL SCIENCE	1343-8786	1479-8298	ENTOMOLOGY
2133	ENTROPY	1099-4300		PHYSICS, MULTIDISCIPLINARY
2134	ENVIRONMENT	0013-9157	1939-9154	ENVIRONMENTAL SCIENCES
2135	ENVIRONMENT DEVELOPMENT AND SUSTAINABILITY	1387-585X	1573-2975	ENVIRONMENTAL SCIENCES; GREEN & SUSTAINABLE SCIENCE & TECHNOLOGY
2136	ENVIRONMENT INTERNATIONAL	0160-4120	1873-6750	ENVIRONMENTAL SCIENCES
2137	ENVIRONMENTAL AND ECOLOGICAL STATISTICS	1352-8505	1573-3009	STATISTICS & PROBABILITY
2138	ENVIRONMENTAL AND EXPERIMENTAL BOTANY	0098-8472	1873-7307	ENVIRONMENTAL SCIENCES; PLANT SCIENCES
2139	ENVIRONMENTAL AND MOLECULAR MUTAGENESIS	0893-6692	1098-2280	ENVIRONMENTAL SCIENCES; GENETICS & HEREDITY; TOXICOLOGY
2140	ENVIRONMENTAL ARCHAEOLOGY	1461-4103	1749-6314	GEOSCIENCES, MULTIDISCIPLINARY

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
2141	ENVIRONMENTAL BIOLOGY OF FISHES	0378-1909	1573-5133	ECOLOGY; MARINE & FRESHWATER BIOLOGY
2142	ENVIRONMENTAL CONSERVATION	0376-8929	1469-4387	BIODIVERSITY CONSERVATION; ENVIRONMENTAL SCIENCES
2143	ENVIRONMENTAL CHEMISTRY	1448-2517	1449-8979	CHEMISTRY, ANALYTICAL; ENVIRONMENTAL SCIENCES
2144	ENVIRONMENTAL CHEMISTRY LETTERS	1610-3653	1610-3661	CHEMISTRY, MULTIDISCIPLINARY; ENGINEERING, ENVIRONMENTAL; ENVIRONMENTAL SCIENCES
2145	ENVIRONMENTAL DEVELOPMENT	2211-4645	2211-4653	ENVIRONMENTAL SCIENCES
2146	ENVIRONMENTAL EARTH SCIENCES	1866-6280	1866-6299	ENVIRONMENTAL SCIENCES; GEOSCIENCES, MULTIDISCIPLINARY; WATER RESOURCES
2147	ENVIRONMENTAL ENTOMOLOGY	0046-225X	1938-2936	ENTOMOLOGY
2148	ENVIRONMENTAL ENGINEERING SCIENCE	1092-8758	1557-9018	ENGINEERING, ENVIRONMENTAL; ENVIRONMENTAL SCIENCES
2149	ENVIRONMENTAL FLUID MECHANICS	1567-7419	1573-1510	ENVIRONMENTAL SCIENCES; MECHANICS; METEOROLOGY & ATMOSPHERIC SCIENCES; OCEANOGRAPHY; WATER RESOURCES
2150	ENVIRONMENTAL GEOCHEMISTRY AND HEALTH	0269-4042	1573-2983	ENGINEERING, ENVIRONMENTAL; ENVIRONMENTAL SCIENCES; PUBLIC, ENVIRONMENTAL & OCCUPATIONAL HEALTH; WATER RESOURCES
2151	ENVIRONMENTAL HEALTH	1476-069X		ENVIRONMENTAL SCIENCES; PUBLIC, ENVIRONMENTAL & OCCUPATIONAL HEALTH
2152	ENVIRONMENTAL HEALTH AND PREVENTIVE MEDICINE	1342-078X	1347-4715	PUBLIC, ENVIRONMENTAL & OCCUPATIONAL HEALTH
2153	ENVIRONMENTAL HEALTH PERSPECTIVES	0091-6765	1552-9924	ENVIRONMENTAL SCIENCES; PUBLIC, ENVIRONMENTAL & OCCUPATIONAL HEALTH; TOXICOLOGY
2154	ENVIRONMENTAL INNOVATION AND SOCIETAL TRANSITIONS	2210-4224	2210-4232	ENVIRONMENTAL SCIENCES
2155	ENVIRONMENTAL MANAGEMENT	0364-152X	1432-1009	ENVIRONMENTAL SCIENCES
2156	ENVIRONMENTAL MICROBIOLOGY	1462-2912	1462-2920	MICROBIOLOGY
2157	ENVIRONMENTAL MICROBIOLOGY REPORTS	1758-2229		ENVIRONMENTAL SCIENCES; MICROBIOLOGY
2158	ENVIRONMENTAL MODELLING & SOFTWARE	1364-8152	1873-6726	COMPUTER SCIENCE, INTERDISCIPLINARY APPLICATIONS; ENGINEERING, ENVIRONMENTAL; ENVIRONMENTAL SCIENCES
2159	ENVIRONMENTAL MONITORING AND ASSESSMENT	0167-6369	1573-2959	ENVIRONMENTAL SCIENCES
2160	ENVIRONMENTAL POLLUTION	0269-7491	1873-6424	ENVIRONMENTAL SCIENCES
2161	ENVIRONMENTAL PROGRESS & SUSTAINABLE ENERGY	1944-7442	1944-7450	ENGINEERING, CHEMICAL; ENGINEERING, ENVIRONMENTAL; ENVIRONMENTAL SCIENCES
2162	ENVIRONMENTAL RESEARCH	0013-9351	1096-0953	ENVIRONMENTAL SCIENCES; PUBLIC, ENVIRONMENTAL & OCCUPATIONAL HEALTH
2163	ENVIRONMENTAL RESEARCH LETTERS	1748-9326		ENVIRONMENTAL SCIENCES; METEOROLOGY & ATMOSPHERIC SCIENCES
2164	ENVIRONMENTAL REVIEWS	1208-6053	1181-8700	ENVIRONMENTAL SCIENCES
2165	ENVIRONMENTAL SCIENCE & POLICY	1462-9011	1873-6416	ENVIRONMENTAL SCIENCES
2166	ENVIRONMENTAL SCIENCE & TECHNOLOGY	0013-936X	1520-5851	ENGINEERING, ENVIRONMENTAL; ENVIRONMENTAL SCIENCES

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
2167	ENVIRONMENTAL SCIENCE & TECHNOLOGY LETTERS	2328-8930		ENGINEERING, ENVIRONMENTAL; ENVIRONMENTAL SCIENCES
2168	ENVIRONMENTAL SCIENCE AND POLLUTION RESEARCH	0944-1344	1614-7499	ENVIRONMENTAL SCIENCES
2169	ENVIRONMENTAL SCIENCE-NANO	2051-8153	2051-8161	CHEMISTRY, MULTIDISCIPLINARY; ENVIRONMENTAL SCIENCES; NANOSCIENCE & NANOTECHNOLOGY
2170	ENVIRONMENTAL SCIENCE-PROCESSES & IMPACTS	2050-7887	2050-7895	CHEMISTRY, ANALYTICAL; ENVIRONMENTAL SCIENCES
2171	ENVIRONMENTAL SCIENCES EUROPE	2190-4707	2190-4715	ENVIRONMENTAL SCIENCES
2172	ENVIRONMENTAL SCIENCE-WATER RESEARCH & TECHNOLOGY	2053-1400	2053-1419	ENGINEERING, ENVIRONMENTAL; ENVIRONMENTAL SCIENCES; WATER RESOURCES
2173	ENVIRONMENTAL TECHNOLOGY	0959-3330	1479-487X	ENVIRONMENTAL SCIENCES
2174	ENVIRONMENTAL TECHNOLOGY & INNOVATION	2352-1864		BIOTECHNOLOGY & APPLIED MICROBIOLOGY; ENGINEERING, ENVIRONMENTAL; ENVIRONMENTAL SCIENCES
2175	ENVIRONMENTAL TOXICOLOGY	1520-4081	1522-7278	ENVIRONMENTAL SCIENCES; TOXICOLOGY; WATER RESOURCES
2176	ENVIRONMENTAL TOXICOLOGY AND CHEMISTRY	0730-7268	1552-8618	ENVIRONMENTAL SCIENCES; TOXICOLOGY
2177	ENVIRONMENTAL TOXICOLOGY AND PHARMACOLOGY	1382-6689	1872-7077	ENVIRONMENTAL SCIENCES; PHARMACOLOGY & PHARMACY; TOXICOLOGY
2178	ENVIRONMETRICS	1180-4009	1099-095X	MATHEMATICS, INTERDISCIPLINARY APPLICATIONS; STATISTICS & PROBABILITY
2179	ENZYME AND MICROBIAL TECHNOLOGY	0141-0229	1879-0909	BIOTECHNOLOGY & APPLIED MICROBIOLOGY
2180	ENGINEERING	2095-8099	2096-0026	ENGINEERING, MULTIDISCIPLINARY
2181	ENGINEERING ANALYSIS WITH BOUNDARY ELEMENTS	0955-7997	1873-197X	ENGINEERING, MULTIDISCIPLINARY; MATHEMATICS, INTERDISCIPLINARY APPLICATIONS
2182	ENGINEERING APPLICATIONS OF ARTIFICIAL INTELLIGENCE	0952-1976	1873-6769	AUTOMATION & CONTROL SYSTEMS; COMPUTER SCIENCE, ARTIFICIAL INTELLIGENCE; ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC; ENGINEERING, MULTIDISCIPLINARY
2183	ENGINEERING APPLICATIONS OF COMPUTATIONAL FLUID MECHANICS	1994-2060	1997-003X	ENGINEERING, MECHANICAL; ENGINEERING, MULTIDISCIPLINARY; MECHANICS
2184	ENGINEERING COMPUTATIONS	0264-4401	1758-7077	ENGINEERING, MULTIDISCIPLINARY; MATHEMATICS, INTERDISCIPLINARY APPLICATIONS; MECHANICS
2185	ENGINEERING CONSTRUCTION AND ARCHITECTURAL MANAGEMENT	0969-9988	1365-232X	ENGINEERING, CIVIL; ENGINEERING, INDUSTRIAL
2186	ENGINEERING FAILURE ANALYSIS	1350-6307	1873-1961	ENGINEERING, MECHANICAL; MATERIALS SCIENCE, CHARACTERIZATION & TESTING
2187	ENGINEERING FRACTURE MECHANICS	0013-7944	1873-7315	MECHANICS
2188	ENGINEERING GEOLOGY	0013-7952	1872-6917	ENGINEERING, GEOLOGICAL; GEOSCIENCES, MULTIDISCIPLINARY
2189	ENGINEERING IN LIFE SCIENCES	1618-0240	1618-2863	BIOTECHNOLOGY & APPLIED MICROBIOLOGY
2190	ENGINEERING OPTIMIZATION	0305-215X	1029-0273	ENGINEERING, MULTIDISCIPLINARY; OPERATIONS RESEARCH & MANAGEMENT SCIENCE
2191	ENGINEERING STUDIES	1937-8629	1940-8374	ENGINEERING, MULTIDISCIPLINARY; HISTORY & PHILOSOPHY OF SCIENCE

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
2192	ENGINEERING STRUCTURES	0141-0296	1873-7323	ENGINEERING, CIVIL
2193	ENGINEERING WITH COMPUTERS	0177-0667	1435-5663	COMPUTER SCIENCE, INTERDISCIPLINARY APPLICATIONS; ENGINEERING, MECHANICAL
2194	EPIDEMICS	1755-4365		INFECTIOUS DISEASES
2195	EPIDEMIOLOGY	1044-3983	1531-5487	PUBLIC, ENVIRONMENTAL & OCCUPATIONAL HEALTH
2196	EPIDEMIOLOGY AND INFECTION	0950-2688	1469-4409	INFECTIOUS DISEASES; PUBLIC, ENVIRONMENTAL & OCCUPATIONAL HEALTH
2197	EPIDEMIOLOGY AND PSYCHIATRIC SCIENCES	2045-7960	2045-7979	PSYCHIATRY
2198	EPIDEMIOLOGIC REVIEWS	0193-936X	1478-6729	PUBLIC, ENVIRONMENTAL & OCCUPATIONAL HEALTH
2199	EPIGENETICS	1559-2294	1559-2308	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; GENETICS & HEREDITY
2200	EPIGENETICS & CHROMATIN	1756-8935		GENETICS & HEREDITY
2201	EPIGENOMICS	1750-1911	1750-192X	GENETICS & HEREDITY
2202	EPILEPSIA	0013-9580	1528-1167	CLINICAL NEUROLOGY
2203	EPILEPSY & BEHAVIOR	1525-5050	1525-5069	BEHAVIORAL SCIENCES; CLINICAL NEUROLOGY; PSYCHIATRY
2204	EPILEPSY CURRENTS	1535-7597	1535-7511	CLINICAL NEUROLOGY
2205	EPILEPSY RESEARCH	0920-1211	1872-6844	CLINICAL NEUROLOGY
2206	EPILEPTIC DISORDERS	1294-9361	1950-6945	CLINICAL NEUROLOGY
2207	EPISODES	0705-3797		GEOSCIENCES, MULTIDISCIPLINARY
2208	EPJ DATA SCIENCE	2193-1127		MATHEMATICS, INTERDISCIPLINARY APPLICATIONS
2209	EPJ QUANTUM TECHNOLOGY	2196-0763		OPTICS; PHYSICS, ATOMIC, MOLECULAR & CHEMICAL; QUANTUM SCIENCE & TECHNOLOGY
2210	EPL	0295-5075	1286-4854	PHYSICS, MULTIDISCIPLINARY
2211	EPMA JOURNAL		1878-5085	MEDICINE, RESEARCH & EXPERIMENTAL
2212	E-POLYMERS	1618-7229		POLYMER SCIENCE
2213	EQUINE VETERINARY EDUCATION	0957-7734	2042-3292	VETERINARY SCIENCES
2214	EQUINE VETERINARY JOURNAL	0425-1644	2042-3306	VETERINARY SCIENCES
2215	ERGODIC THEORY AND DYNAMICAL SYSTEMS	0143-3857	1469-4417	MATHEMATICS, APPLIED; MATHEMATICS
2216	ERGONOMICS	0014-0139	1366-5847	ENGINEERING, INDUSTRIAL; PSYCHOLOGY
2217	ERWERBS-OBSTBAU	0014-0309	1439-0302	HORTICULTURE
2218	ESAIM-CONTROL OPTIMISATION AND CALCULUS OF VARIATIONS	1292-8119	1262-3377	MATHEMATICS, APPLIED
2219	ESAIM-MATHEMATICAL MODELLING AND NUMERICAL ANALYSIS-MODELISATION MATHEMATIQUE ET ANALYSE NUMERIQUE	0764-583X	1290-3841	MATHEMATICS, APPLIED
2220	ESC HEART FAILURE	2055-5822		CARDIAC & CARDIOVASCULAR SYSTEMS
2221	ESSAYS IN BIOCHEMISTRY	0071-1365	1744-1358	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY
2222	ESTUARIES AND COASTS	1559-2723	1559-2731	ENVIRONMENTAL SCIENCES; MARINE & FRESHWATER BIOLOGY
2223	ESTUARINE COASTAL AND SHELF SCIENCE	0272-7714	1096-0015	MARINE & FRESHWATER BIOLOGY; OCEANOGRAPHY
2224	ETHNICITY & HEALTH	1355-7858	1465-3419	PUBLIC, ENVIRONMENTAL & OCCUPATIONAL HEALTH
2225	ETHOLOGY	0179-1613	1439-0310	ZOOLOGY

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
2226	ETHOLOGY ECOLOGY & EVOLUTION	0394-9370	1828-7131	ZOOLOGY
2227	EUPHYTICA	0014-2336	1573-5060	AGRONOMY; HORTICULTURE; PLANT SCIENCES
2228	EURASIP JOURNAL ON ADVANCES IN SIGNAL PROCESSING	1687-6180		ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC
2229	EURASIP JOURNAL ON AUDIO SPEECH AND MUSIC PROCESSING	1687-4722		ACOUSTICS; ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC
2230	EURASIP JOURNAL ON IMAGE AND VIDEO PROCESSING	1687-5176	1687-5281	ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC; IMAGING SCIENCE & PHOTOGRAPHIC TECHNOLOGY
2231	EURASIP JOURNAL ON WIRELESS COMMUNICATIONS AND NETWORKING	1687-1472	1687-1499	ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC; TELECOMMUNICATIONS
2232	EUROINTERVENTION	1774-024X	1969-6213	CARDIAC & CARDIOVASCULAR SYSTEMS
2233	EUROPACE	1099-5129	1532-2092	CARDIAC & CARDIOVASCULAR SYSTEMS
2234	EUROPEAN ADDICTION RESEARCH	1022-6877	1421-9891	PSYCHIATRY; SUBSTANCE ABUSE
2235	EUROPEAN ANNALS OF OTORHINOLARYNGOLOGY-HEAD AND NECK DISEASES	1879-7296	1879-730X	OTORHINOLARYNGOLOGY
2236	EUROPEAN ARCHIVES OF OTO-RHINO-LARYNGOLOGY	0937-4477	1434-4726	OTORHINOLARYNGOLOGY
2237	EUROPEAN ARCHIVES OF PSYCHIATRY AND CLINICAL NEUROSCIENCE	0940-1334	1433-8491	CLINICAL NEUROLOGY; PSYCHIATRY
2238	EUROPEAN BIOPHYSICS JOURNAL WITH BIOPHYSICS LETTERS	0175-7571	1432-1017	BIOPHYSICS
2239	EUROPEAN CELLS & MATERIALS	1473-2262		CELL & TISSUE ENGINEERING; ENGINEERING, BIOMEDICAL; MATERIALS SCIENCE, BIOMATERIALS; ORTHOPEDICS
2240	EUROPEAN CHILD & ADOLESCENT PSYCHIATRY	1018-8827	1435-165X	PEDIATRICS; PSYCHIATRY
2241	EUROPEAN FOOD RESEARCH AND TECHNOLOGY	1438-2377	1438-2385	FOOD SCIENCE & TECHNOLOGY
2242	EUROPEAN HEART JOURNAL	0195-668X	1522-9645	CARDIAC & CARDIOVASCULAR SYSTEMS
2243	EUROPEAN HEART JOURNAL-ACUTE CARDIOVASCULAR CARE	2048-8726	2048-8734	CARDIAC & CARDIOVASCULAR SYSTEMS
2244	EUROPEAN HEART JOURNAL-CARDIOVASCULAR IMAGING	2047-2404	2047-2412	CARDIAC & CARDIOVASCULAR SYSTEMS; RADIOLOGY, NUCLEAR MEDICINE & MEDICAL IMAGING
2245	EUROPEAN HEART JOURNAL-CARDIOVASCULAR PHARMACOTHERAPY	2055-6837	2055-6845	CARDIAC & CARDIOVASCULAR SYSTEMS; PHARMACOLOGY & PHARMACY
2246	EUROPEAN JOURNAL FOR PHILOSOPHY OF SCIENCE	1879-4912	1879-4920	HISTORY & PHILOSOPHY OF SCIENCE
2247	EUROPEAN JOURNAL OF AGRONOMY	1161-0301	1873-7331	AGRONOMY
2248	EUROPEAN JOURNAL OF ANAESTHESIOLOGY	0265-0215	1365-2346	ANESTHESIOLOGY
2249	EUROPEAN JOURNAL OF APPLIED MATHEMATICS	0956-7925	1469-4425	MATHEMATICS, APPLIED
2250	EUROPEAN JOURNAL OF APPLIED PHYSIOLOGY	1439-6319	1439-6327	PHYSIOLOGY; SPORT SCIENCES
2251	EUROPEAN JOURNAL OF CANCER	0959-8049	1879-0852	ONCOLOGY
2252	EUROPEAN JOURNAL OF CANCER CARE	0961-5423	1365-2354	HEALTH CARE SCIENCES & SERVICES; NURSING; ONCOLOGY; REHABILITATION
2253	EUROPEAN JOURNAL OF CANCER PREVENTION	0959-8278	1473-5709	ONCOLOGY

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
2254	EUROPEAN JOURNAL OF CARDIO-THORACIC SURGERY	1010-7940	1873-734X	CARDIAC & CARDIOVASCULAR SYSTEMS; RESPIRATORY SYSTEM; SURGERY
2255	EUROPEAN JOURNAL OF CARDIOVASCULAR NURSING	1474-5151	1873-1953	CARDIAC & CARDIOVASCULAR SYSTEMS; NURSING
2256	EUROPEAN JOURNAL OF CELL BIOLOGY	0171-9335	1618-1298	CELL BIOLOGY
2257	EUROPEAN JOURNAL OF CLINICAL INVESTIGATION	0014-2972	1365-2362	MEDICINE, GENERAL & INTERNAL; MEDICINE, RESEARCH & EXPERIMENTAL
2258	EUROPEAN JOURNAL OF CLINICAL MICROBIOLOGY & INFECTIOUS DISEASES	0934-9723	1435-4373	INFECTIOUS DISEASES; MICROBIOLOGY
2259	EUROPEAN JOURNAL OF CLINICAL NUTRITION	0954-3007	1476-5640	NUTRITION & DIETETICS
2260	EUROPEAN JOURNAL OF CLINICAL PHARMACOLOGY	0031-6970	1432-1041	PHARMACOLOGY & PHARMACY
2261	EUROPEAN JOURNAL OF COMBINATORICS	0195-6698	1095-9971	MATHEMATICS
2262	EUROPEAN JOURNAL OF CONTRACEPTION AND REPRODUCTIVE HEALTH CARE	1362-5187	1473-0782	PUBLIC, ENVIRONMENTAL & OCCUPATIONAL HEALTH
2263	EUROPEAN JOURNAL OF CONTROL	0947-3580	1435-5671	AUTOMATION & CONTROL SYSTEMS
2264	EUROPEAN JOURNAL OF DENTAL EDUCATION	1396-5883	1600-0579	DENTISTRY, ORAL SURGERY & MEDICINE; EDUCATION, SCIENTIFIC DISCIPLINES
2265	EUROPEAN JOURNAL OF DERMATOLOGY	1167-1122	1952-4013	DERMATOLOGY
2266	EUROPEAN JOURNAL OF EMERGENCY MEDICINE	0969-9546	1473-5695	EMERGENCY MEDICINE
2267	EUROPEAN JOURNAL OF ENDOCRINOLOGY	0804-4643	1479-683X	ENDOCRINOLOGY & METABOLISM
2268	EUROPEAN JOURNAL OF ENTOMOLOGY		1802-8829	ENTOMOLOGY
2269	EUROPEAN JOURNAL OF ENVIRONMENTAL AND CIVIL ENGINEERING	1964-8189	2116-7214	ENGINEERING, CIVIL; ENGINEERING, GEOLOGICAL
2270	EUROPEAN JOURNAL OF EPIDEMIOLOGY	0393-2990	1573-7284	PUBLIC, ENVIRONMENTAL & OCCUPATIONAL HEALTH
2271	EUROPEAN JOURNAL OF FOREST RESEARCH	1612-4669	1612-4677	FORESTRY
2272	EUROPEAN JOURNAL OF GASTROENTEROLOGY & HEPATOLOGY	0954-691X	1473-5687	GASTROENTEROLOGY & HEPATOLOGY
2273	EUROPEAN JOURNAL OF GENERAL PRACTICE	1381-4788	1751-1402	MEDICINE, GENERAL & INTERNAL; PRIMARY HEALTH CARE
2274	EUROPEAN JOURNAL OF HAEMATOLOGY	0902-4441	1600-0609	HEMATOLOGY
2275	EUROPEAN JOURNAL OF HEART FAILURE	1388-9842	1879-0844	CARDIAC & CARDIOVASCULAR SYSTEMS
2276	EUROPEAN JOURNAL OF HISTOCHEMISTRY	1121-760X	2038-8306	CELL BIOLOGY
2277	EUROPEAN JOURNAL OF HORTICULTURAL SCIENCE	1611-4426	1611-4434	HORTICULTURE
2278	EUROPEAN JOURNAL OF HUMAN GENETICS	1018-4813	1476-5438	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; GENETICS & HEREDITY
2279	EUROPEAN JOURNAL OF IMMUNOLOGY	0014-2980	1521-4141	IMMUNOLOGY
2280	EUROPEAN JOURNAL OF INDUSTRIAL ENGINEERING	1751-5254	1751-5262	OPERATIONS RESEARCH & MANAGEMENT SCIENCE
2281	EUROPEAN JOURNAL OF INFORMATION SYSTEMS	0960-085X	1476-9344	COMPUTER SCIENCE, INFORMATION SYSTEMS
2282	EUROPEAN JOURNAL OF INORGANIC CHEMISTRY	1434-1948	1099-0682	CHEMISTRY, INORGANIC & NUCLEAR
2283	EUROPEAN JOURNAL OF INTERNAL MEDICINE	0953-6205	1879-0828	MEDICINE, GENERAL & INTERNAL

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
2284	EUROPEAN JOURNAL OF LIPID SCIENCE AND TECHNOLOGY	1438-7697	1438-9312	FOOD SCIENCE & TECHNOLOGY; NUTRITION & DIETETICS
2285	EUROPEAN JOURNAL OF MECHANICS A-SOLIDS	0997-7538	1873-7285	MECHANICS
2286	EUROPEAN JOURNAL OF MECHANICS B-FLUIDS	0997-7546	1873-7390	MECHANICS; PHYSICS, FLUIDS & PLASMAS
2287	EUROPEAN JOURNAL OF MEDICAL GENETICS	1769-7212	1878-0849	GENETICS & HEREDITY
2288	EUROPEAN JOURNAL OF MEDICAL RESEARCH	0949-2321	2047-783X	MEDICINE, RESEARCH & EXPERIMENTAL
2289	EUROPEAN JOURNAL OF MEDICINAL CHEMISTRY	0223-5234	1768-3254	CHEMISTRY, MEDICINAL
2290	EUROPEAN JOURNAL OF MINERALOGY	0935-1221	1617-4011	MINERALOGY
2291	EUROPEAN JOURNAL OF NEUROLOGY	1351-5101	1468-1331	CLINICAL NEUROLOGY; NEUROSCIENCES
2292	EUROPEAN JOURNAL OF NEUROSCIENCE	0953-816X	1460-9568	NEUROSCIENCES
2293	EUROPEAN JOURNAL OF NUCLEAR MEDICINE AND MOLECULAR IMAGING	1619-7070	1619-7089	RADIOLOGY, NUCLEAR MEDICINE & MEDICAL IMAGING
2294	EUROPEAN JOURNAL OF NUTRITION	1436-6207	1436-6215	NUTRITION & DIETETICS
2295	EUROPEAN JOURNAL OF OBSTETRICS & GYNECOLOGY AND REPRODUCTIVE BIOLOGY	0301-2115	1872-7654	OBSTETRICS & GYNECOLOGY; REPRODUCTIVE BIOLOGY
2296	EUROPEAN JOURNAL OF ONCOLOGY NURSING	1462-3889	1532-2122	NURSING
2297	EUROPEAN JOURNAL OF OPERATIONAL RESEARCH	0377-2217	1872-6860	OPERATIONS RESEARCH & MANAGEMENT SCIENCE
2298	EUROPEAN JOURNAL OF OPHTHALMOLOGY	1120-6721	1724-6016	OPHTHALMOLOGY
2299	EUROPEAN JOURNAL OF ORAL IMPLANTOLOGY	1756-2406	1756-2414	DENTISTRY, ORAL SURGERY & MEDICINE
2300	EUROPEAN JOURNAL OF ORAL SCIENCES	0909-8836	1600-0722	DENTISTRY, ORAL SURGERY & MEDICINE
2301	EUROPEAN JOURNAL OF ORGANIC CHEMISTRY	1434-193X	1099-0690	CHEMISTRY, ORGANIC
2302	EUROPEAN JOURNAL OF ORTHODONTICS	0141-5387	1460-2210	DENTISTRY, ORAL SURGERY & MEDICINE
2303	EUROPEAN JOURNAL OF PAEDIATRIC NEUROLOGY	1090-3798	1532-2130	CLINICAL NEUROLOGY; PEDIATRICS
2304	EUROPEAN JOURNAL OF PAIN	1090-3801	1532-2149	ANESTHESIOLOGY; CLINICAL NEUROLOGY; NEUROSCIENCES
2305	EUROPEAN JOURNAL OF PEDIATRICS	0340-6199	1432-1076	PEDIATRICS
2306	EUROPEAN JOURNAL OF PLANT PATHOLOGY	0929-1873	1573-8469	AGRONOMY; HORTICULTURE; PLANT SCIENCES
2307	EUROPEAN JOURNAL OF PREVENTIVE CARDIOLOGY	2047-4873	2047-4881	CARDIAC & CARDIOVASCULAR SYSTEMS
2308	EUROPEAN JOURNAL OF PROTISTOLOGY	0932-4739	1618-0429	MICROBIOLOGY
2309	EUROPEAN JOURNAL OF PUBLIC HEALTH	1101-1262	1464-360X	PUBLIC, ENVIRONMENTAL & OCCUPATIONAL HEALTH
2310	EUROPEAN JOURNAL OF PHARMACEUTICAL SCIENCES	0928-0987	1879-0720	PHARMACOLOGY & PHARMACY
2311	EUROPEAN JOURNAL OF PHARMACEUTICS AND BIOPHARMACEUTICS	0939-6411	1873-3441	PHARMACOLOGY & PHARMACY
2312	EUROPEAN JOURNAL OF PHARMACOLOGY	0014-2999	1879-0712	PHARMACOLOGY & PHARMACY
2313	EUROPEAN JOURNAL OF PHYCOLOGY	0967-0262	1469-4433	MARINE & FRESHWATER BIOLOGY; PLANT SCIENCES
2314	EUROPEAN JOURNAL OF PHYSICAL AND REHABILITATION MEDICINE	1973-9087	1973-9095	REHABILITATION

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
2315	EUROPEAN JOURNAL OF RADIOLOGY	0720-048X	1872-7727	RADIOLOGY, NUCLEAR MEDICINE & MEDICAL IMAGING
2316	EUROPEAN JOURNAL OF REMOTE SENSING	2279-7254		REMOTE SENSING
2317	EUROPEAN JOURNAL OF SOIL BIOLOGY	1164-5563	1778-3615	ECOLOGY; SOIL SCIENCE
2318	EUROPEAN JOURNAL OF SOIL SCIENCE	1351-0754	1365-2389	SOIL SCIENCE
2319	EUROPEAN JOURNAL OF SPORT SCIENCE	1746-1391	1536-7290	SPORT SCIENCES
2320	EUROPEAN JOURNAL OF TAXONOMY	2118-9773		ZOOLOGY
2321	EUROPEAN JOURNAL OF TRAUMA AND EMERGENCY SURGERY	1863-9933	1863-9941	EMERGENCY MEDICINE
2322	EUROPEAN JOURNAL OF VASCULAR AND ENDOVASCULAR SURGERY	1078-5884	1532-2165	PERIPHERAL VASCULAR DISEASE; SURGERY
2323	EUROPEAN JOURNAL OF WILDLIFE RESEARCH	1612-4642	1439-0574	ECOLOGY; ZOOLOGY
2324	EUROPEAN JOURNAL OF WOOD AND WOOD PRODUCTS	0018-3768	1436-736X	FORESTRY; MATERIALS SCIENCE, PAPER & WOOD
2325	EUROPEAN NEUROPSYCHOPHARMACOLOGY	0924-977X	1873-7862	CLINICAL NEUROLOGY; NEUROSCIENCES; PHARMACOLOGY & PHARMACY; PSYCHIATRY
2326	EUROPEAN POLYMER JOURNAL	0014-3057	1873-1945	POLYMER SCIENCE
2327	EUROPEAN PSYCHIATRY	0924-9338	1778-3585	PSYCHIATRY
2328	EUROPEAN PHYSICAL JOURNAL A	1434-6001	1434-601X	PHYSICS, NUCLEAR; PHYSICS, PARTICLES & FIELDS
2329	EUROPEAN PHYSICAL JOURNAL B	1434-6028	1434-6036	PHYSICS, CONDENSED MATTER
2330	EUROPEAN PHYSICAL JOURNAL C	1434-6044	1434-6052	PHYSICS, PARTICLES & FIELDS
2331	EUROPEAN PHYSICAL JOURNAL D	1434-6060	1434-6079	OPTICS
2332	EUROPEAN PHYSICAL JOURNAL E	1292-8941	1292-895X	CHEMISTRY, PHYSICAL; MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY; PHYSICS, APPLIED; POLYMER SCIENCE
2333	EUROPEAN PHYSICAL JOURNAL H	2102-6459	2102-6467	HISTORY & PHILOSOPHY OF SCIENCE; PHYSICS, MULTIDISCIPLINARY
2334	EUROPEAN PHYSICAL JOURNAL PLUS	2190-5444		PHYSICS, MULTIDISCIPLINARY
2335	EUROPEAN PHYSICAL JOURNAL-SPECIAL TOPICS	1951-6355	1951-6401	PHYSICS, MULTIDISCIPLINARY
2336	EUROPEAN RADIOLOGY	0938-7994	1432-1084	RADIOLOGY, NUCLEAR MEDICINE & MEDICAL IMAGING
2337	EUROPEAN RESPIRATORY JOURNAL	0903-1936	1399-3003	RESPIRATORY SYSTEM
2338	EUROPEAN RESPIRATORY REVIEW	0905-9180	1600-0617	RESPIRATORY SYSTEM
2339	EUROPEAN REVIEW FOR MEDICAL AND PHARMACOLOGICAL SCIENCES	1128-3602		PHARMACOLOGY & PHARMACY
2340	EUROPEAN REVIEW OF AGRICULTURAL ECONOMICS	0165-1587	1464-3618	AGRICULTURAL ECONOMICS & POLICY
2341	EUROPEAN REVIEW OF AGING AND PHYSICAL ACTIVITY	1813-7253	1861-6909	GERIATRICS & GERONTOLOGY
2342	EUROPEAN SPINE JOURNAL	0940-6719	1432-0932	CLINICAL NEUROLOGY; ORTHOPEDICS
2343	EUROPEAN SURGICAL RESEARCH	0014-312X	1421-9921	SURGERY
2344	EUROPEAN THYROID JOURNAL	2235-0640	2235-0802	ENDOCRINOLOGY & METABOLISM
2345	EUROPEAN TRANSPORT RESEARCH REVIEW	1867-0717	1866-8887	TRANSPORTATION SCIENCE & TECHNOLOGY
2346	EUROPEAN UROLOGY	0302-2838	1873-7560	UROLOGY & NEPHROLOGY
2347	EUROPEAN UROLOGY SUPPLEMENTS	1569-9056	1878-1500	UROLOGY & NEPHROLOGY
2348	EUROPEAN ZOOLOGICAL JOURNAL	2475-0263		ZOOLOGY
2349	EUROSURVEILLANCE	1560-7917		INFECTIOUS DISEASES
2350	EVALUATION & THE HEALTH PROFESSIONS	0163-2787	1552-3918	HEALTH CARE SCIENCES & SERVICES

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
2351	EVIDENCE-BASED COMPLEMENTARY AND ALTERNATIVE MEDICINE	1741-427X	1741-4288	INTEGRATIVE & COMPLEMENTARY MEDICINE
2352	EVODEVO	2041-9139		DEVELOPMENTAL BIOLOGY; EVOLUTIONARY BIOLOGY
2353	EVOLUTION	0014-3820	1558-5646	ECOLOGY; EVOLUTIONARY BIOLOGY; GENETICS & HEREDITY
2354	EVOLUTION & DEVELOPMENT	1520-541X	1525-142X	DEVELOPMENTAL BIOLOGY; GENETICS & HEREDITY
2355	EVOLUTION AND HUMAN BEHAVIOR	1090-5138	1879-0607	BEHAVIORAL SCIENCES
2356	EVOLUTION EQUATIONS AND CONTROL THEORY	2163-2480		MATHEMATICS, APPLIED; MATHEMATICS
2357	EVOLUTION MEDICINE AND PUBLIC HEALTH	2050-6201		EVOLUTIONARY BIOLOGY; PUBLIC, ENVIRONMENTAL & OCCUPATIONAL HEALTH
2358	EVOLUTIONARY APPLICATIONS	1752-4571		EVOLUTIONARY BIOLOGY
2359	EVOLUTIONARY BIOINFORMATICS	1176-9343		EVOLUTIONARY BIOLOGY; MATHEMATICAL & COMPUTATIONAL BIOLOGY
2360	EVOLUTIONARY BIOLOGY	0071-3260	1934-2845	EVOLUTIONARY BIOLOGY
2361	EVOLUTIONARY COMPUTATION	1063-6560	1530-9304	COMPUTER SCIENCE, ARTIFICIAL INTELLIGENCE; COMPUTER SCIENCE, THEORY & METHODS
2362	EVOLUTIONARY ECOLOGY	0269-7653	1573-8477	ECOLOGY; EVOLUTIONARY BIOLOGY; GENETICS & HEREDITY
2363	EXCLI JOURNAL	1611-2156		BIOLOGY
2364	EXERCISE AND SPORT SCIENCES REVIEWS	0091-6331	1538-3008	PHYSIOLOGY; SPORT SCIENCES
2365	EXERCISE IMMUNOLOGY REVIEW	1077-5552		IMMUNOLOGY; SPORT SCIENCES
2366	EXPERIMENTAL AGRICULTURE	0014-4797	1469-4441	AGRONOMY
2367	EXPERIMENTAL AND APPLIED ACAROLGY	0168-8162	1572-9702	ENTOMOLOGY
2368	EXPERIMENTAL AND CLINICAL PSYCHOPHARMACOLOGY	1064-1297	1936-2293	PHARMACOLOGY & PHARMACY; PSYCHIATRY
2369	EXPERIMENTAL AND MOLECULAR MEDICINE	1226-3613	2092-6413	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; MEDICINE, RESEARCH & EXPERIMENTAL
2370	EXPERIMENTAL AND MOLECULAR PATHOLOGY	0014-4800	1096-0945	PATHOLOGY
2371	EXPERIMENTAL ANIMALS	1341-1357	1881-7122	VETERINARY SCIENCES; ZOOLOGY
2372	EXPERIMENTAL ASTRONOMY	0922-6435	1572-9508	ASTRONOMY & ASTROPHYSICS
2373	EXPERIMENTAL BIOLOGY AND MEDICINE	1535-3702	1535-3699	MEDICINE, RESEARCH & EXPERIMENTAL
2374	EXPERIMENTAL CELL RESEARCH	0014-4827	1090-2422	CELL BIOLOGY; ONCOLOGY
2375	EXPERIMENTAL DERMATOLOGY	0906-6705	1600-0625	DERMATOLOGY
2376	EXPERIMENTAL EYE RESEARCH	0014-4835	1096-0007	OPHTHALMOLOGY
2377	EXPERIMENTAL GERONTOLOGY	0531-5565	1873-6815	GERIATRICS & GERONTOLOGY
2378	EXPERIMENTAL HEAT TRANSFER	0891-6152	1521-0480	ENGINEERING, MECHANICAL; THERMODYNAMICS
2379	EXPERIMENTAL HEMATOLOGY	0301-472X	1873-2399	HEMATOLOGY; MEDICINE, RESEARCH & EXPERIMENTAL
2380	EXPERIMENTAL MATHEMATICS	1058-6458	1944-950X	MATHEMATICS
2381	EXPERIMENTAL MECHANICS	0014-4851	1741-2765	MATERIALS SCIENCE, CHARACTERIZATION & TESTING; MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY; MECHANICS
2382	EXPERIMENTAL NEUROBIOLOGY	1226-2560	2093-8144	MEDICINE, RESEARCH & EXPERIMENTAL; NEUROSCIENCES
2383	EXPERIMENTAL NEUROLOGY	0014-4886	1090-2430	NEUROSCIENCES
2384	EXPERIMENTAL PARASITOLOGY	0014-4894	1090-2449	PARASITOLOGY

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
2385	EXPERIMENTAL PHYSIOLOGY	0958-0670	1469-445X	PHYSIOLOGY
2386	EXPERIMENTAL TECHNIQUES	0732-8818	1747-1567	MATERIALS SCIENCE, CHARACTERIZATION & TESTING
2387	EXPERIMENTAL THERMAL AND FLUID SCIENCE	0894-1777	1879-2286	ENGINEERING, MECHANICAL; PHYSICS, FLUIDS & PLASMAS; THERMODYNAMICS
2388	EXPERIMENTS IN FLUIDS	0723-4864	1432-1114	ENGINEERING, MECHANICAL; MECHANICS
2389	EXPERT OPINION ON BIOLOGICAL THERAPY	1471-2598	1744-7682	BIOTECHNOLOGY & APPLIED MICROBIOLOGY; MEDICINE, RESEARCH & EXPERIMENTAL
2390	EXPERT OPINION ON DRUG DELIVERY	1742-5247	1744-7593	PHARMACOLOGY & PHARMACY
2391	EXPERT OPINION ON DRUG DISCOVERY	1746-0441	1746-045X	PHARMACOLOGY & PHARMACY
2392	EXPERT OPINION ON DRUG METABOLISM & TOXICOLOGY	1742-5255	1744-7607	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; PHARMACOLOGY & PHARMACY; TOXICOLOGY
2393	EXPERT OPINION ON DRUG SAFETY	1474-0338	1744-764X	PHARMACOLOGY & PHARMACY
2394	EXPERT OPINION ON EMERGING DRUGS	1472-8214	1744-7623	PHARMACOLOGY & PHARMACY
2395	EXPERT OPINION ON INVESTIGATIONAL DRUGS	1354-3784	1744-7658	PHARMACOLOGY & PHARMACY
2396	EXPERT OPINION ON PHARMACOTHERAPY	1465-6566	1744-7666	PHARMACOLOGY & PHARMACY
2397	EXPERT OPINION ON THERAPEUTIC PATENTS	1354-3776	1744-7674	CHEMISTRY, MEDICINAL; PHARMACOLOGY & PHARMACY
2398	EXPERT OPINION ON THERAPEUTIC TARGETS	1472-8222	1744-7631	PHARMACOLOGY & PHARMACY
2399	EXPERT REVIEW OF ANTICANCER THERAPY	1473-7140	1744-8328	ONCOLOGY
2400	EXPERT REVIEW OF ANTI-INFECTIVE THERAPY	1478-7210	1744-8336	PHARMACOLOGY & PHARMACY
2401	EXPERT REVIEW OF CLINICAL IMMUNOLOGY	1744-666X	1744-8409	IMMUNOLOGY
2402	EXPERT REVIEW OF CLINICAL PHARMACOLOGY	1751-2433	1751-2441	PHARMACOLOGY & PHARMACY
2403	EXPERT REVIEW OF GASTROENTEROLOGY & HEPATOLOGY	1747-4124	1747-4132	GASTROENTEROLOGY & HEPATOLOGY
2404	EXPERT REVIEW OF HEMATOLOGY	1747-4086	1747-4094	HEMATOLOGY
2405	EXPERT REVIEW OF MEDICAL DEVICES	1743-4440	1745-2422	ENGINEERING, BIOMEDICAL
2406	EXPERT REVIEW OF MOLECULAR DIAGNOSTICS	1473-7159	1744-8352	PATHOLOGY
2407	EXPERT REVIEW OF NEUROTHERAPEUTICS	1473-7175	1744-8360	CLINICAL NEUROLOGY; PHARMACOLOGY & PHARMACY
2408	EXPERT REVIEW OF PROTEOMICS	1478-9450	1744-8387	BIOCHEMICAL RESEARCH METHODS
2409	EXPERT REVIEW OF PHARMACOECONOMICS & OUTCOMES RESEARCH	1473-7167	1744-8379	HEALTH CARE SCIENCES & SERVICES; PHARMACOLOGY & PHARMACY
2410	EXPERT REVIEW OF RESPIRATORY MEDICINE	1747-6348	1747-6356	RESPIRATORY SYSTEM
2411	EXPERT REVIEW OF VACCINES	1476-0584	1744-8395	IMMUNOLOGY
2412	EXPERT REVIEWS IN MOLECULAR MEDICINE	1462-3994		BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; MEDICINE, RESEARCH & EXPERIMENTAL
2413	EXPERT SYSTEMS	0266-4720	1468-0394	COMPUTER SCIENCE, ARTIFICIAL INTELLIGENCE; COMPUTER SCIENCE, THEORY & METHODS

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
2414	EXPERT SYSTEMS WITH APPLICATIONS	0957-4174	1873-6793	COMPUTER SCIENCE, ARTIFICIAL INTELLIGENCE; ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC; OPERATIONS RESEARCH & MANAGEMENT SCIENCE
2415	EXPLORATION GEOPHYSICS	0812-3985	1834-7533	GEOCHEMISTRY & GEOPHYSICS
2416	EXPOSURE AND HEALTH	2451-9766	2451-9685	WATER RESOURCES
2417	EXPRESS POLYMER LETTERS	1788-618X		POLYMER SCIENCE
2418	EXTREME MECHANICS LETTERS	2352-4316		MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY; MECHANICS
2419	EXTREMES	1386-1999	1572-915X	MATHEMATICS, INTERDISCIPLINARY APPLICATIONS; STATISTICS & PROBABILITY
2420	EXTREMOPHILES	1431-0651	1433-4909	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; MICROBIOLOGY
2421	EYE	0950-222X	1476-5454	OPHTHALMOLOGY
2422	EYE & CONTACT LENS-SCIENCE AND CLINICAL PRACTICE	1542-2321	1542-233X	OPHTHALMOLOGY
2423	EYE AND VISION	2326-0254		OPHTHALMOLOGY
2424	FACIAL PLASTIC SURGERY	0736-6825	1098-8793	SURGERY
2425	FACIES	0172-9179	1612-4820	GEOLOGY; PALEONTOLOGY
2426	FAMILIAL CANCER	1389-9600	1573-7292	GENETICS & HEREDITY; ONCOLOGY
2427	FAMILY MEDICINE	0742-3225	1938-3800	MEDICINE, GENERAL & INTERNAL
2428	FAMILY PRACTICE	0263-2136	1460-2229	MEDICINE, GENERAL & INTERNAL; PRIMARY HEALTH CARE
2429	FARADAY DISCUSSIONS	1359-6640	1364-5498	CHEMISTRY, PHYSICAL
2430	FASEB JOURNAL	0892-6638	1530-6860	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; BIOLOGY; CELL BIOLOGY
2431	FATIGUE & FRACTURE OF ENGINEERING MATERIALS & STRUCTURES	8756-758X	1460-2695	ENGINEERING, MECHANICAL; MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY
2432	FEBS JOURNAL	1742-464X	1742-4658	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY
2433	FEBS LETTERS	0014-5793	1873-3468	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; BIOPHYSICS; CELL BIOLOGY
2434	FEMS MICROBIOLOGY ECOLOGY	0168-6496	1574-6941	MICROBIOLOGY
2435	FEMS MICROBIOLOGY LETTERS	0378-1097	1574-6968	MICROBIOLOGY
2436	FEMS MICROBIOLOGY REVIEWS	0168-6445	1574-6976	MICROBIOLOGY
2437	FEMS YEAST RESEARCH	1567-1356	1567-1364	BIOTECHNOLOGY & APPLIED MICROBIOLOGY; MICROBIOLOGY; MYCOLOGY
2438	FERTILITY AND STERILITY	0015-0282	1556-5653	OBSTETRICS & GYNECOLOGY; REPRODUCTIVE BIOLOGY
2439	FETAL DIAGNOSIS AND THERAPY	1015-3837	1421-9964	OBSTETRICS & GYNECOLOGY
2440	FIBERS AND POLYMERS	1229-9197	1875-0052	MATERIALS SCIENCE, TEXTILES; POLYMER SCIENCE
2441	FIBRES & TEXTILES IN EASTERN EUROPE	1230-3666		MATERIALS SCIENCE, TEXTILES
2442	FIELD CROPS RESEARCH	0378-4290	1872-6852	AGRONOMY
2443	FILOMAT	0354-5180		MATHEMATICS
2444	FINANCE AND STOCHASTICS	0949-2984	1432-1122	MATHEMATICS, INTERDISCIPLINARY APPLICATIONS; STATISTICS & PROBABILITY
2445	FINITE ELEMENTS IN ANALYSIS AND DESIGN	0168-874X	1872-6925	MATHEMATICS, APPLIED; MECHANICS
2446	FINITE FIELDS AND THEIR APPLICATIONS	1071-5797	1090-2465	MATHEMATICS, APPLIED; MATHEMATICS
2447	FIRE ECOLOGY	1933-9747		ECOLOGY; FORESTRY

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
2448	FIRE SAFETY JOURNAL	0379-7112	1873-7226	ENGINEERING, CIVIL; MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY
2449	FIRE TECHNOLOGY	0015-2684	1572-8099	ENGINEERING, MULTIDISCIPLINARY; MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY
2450	FISH & SHELLFISH IMMUNOLOGY	1050-4648	1095-9947	FISHERIES; IMMUNOLOGY; MARINE & FRESHWATER BIOLOGY; VETERINARY SCIENCES
2451	FISH AND FISHERIES	1467-2960	1467-2979	FISHERIES
2452	FISH PATHOLOGY	0388-788X		VETERINARY SCIENCES
2453	FISH PHYSIOLOGY AND BIOCHEMISTRY	0920-1742	1573-5168	FISHERIES
2454	FISHERIES	0363-2415	1548-8446	FISHERIES
2455	FISHERIES MANAGEMENT AND ECOLOGY	0969-997X	1365-2400	FISHERIES
2456	FISHERIES OCEANOGRAPHY	1054-6006	1365-2419	FISHERIES; OCEANOGRAPHY
2457	FISHERIES RESEARCH	0165-7836	1872-6763	FISHERIES
2458	FISHERIES SCIENCE	0919-9268	1444-2906	FISHERIES
2459	FISHERY BULLETIN	0090-0656	1937-4518	FISHERIES
2460	FITOTERAPIA	0367-326X	1873-6971	CHEMISTRY, MEDICINAL; PHARMACOLOGY & PHARMACY
2461	FIXED POINT THEORY	1583-5022	2066-9208	MATHEMATICS
2462	FLAVOUR AND FRAGRANCE JOURNAL	0882-5734	1099-1026	CHEMISTRY, APPLIED; FOOD SCIENCE & TECHNOLOGY
2463	FLEXIBLE SERVICES AND MANUFACTURING JOURNAL	1936-6582	1936-6590	ENGINEERING, MANUFACTURING; OPERATIONS RESEARCH & MANAGEMENT SCIENCE
2464	FLORA	0367-2530	1618-0585	ECOLOGY; PLANT SCIENCES
2465	FLORIDA ENTOMOLOGIST	0015-4040	1938-5102	ENTOMOLOGY
2466	FLOW MEASUREMENT AND INSTRUMENTATION	0955-5986	1873-6998	ENGINEERING, MECHANICAL; INSTRUMENTS & INSTRUMENTATION
2467	FLOW TURBULENCE AND COMBUSTION	1386-6184	1573-1987	MECHANICS; THERMODYNAMICS
2468	FLUID PHASE EQUILIBRIA	0378-3812	1879-0224	CHEMISTRY, PHYSICAL; ENGINEERING, CHEMICAL; THERMODYNAMICS
2469	FLUIDS AND BARRIERS OF THE CNS	2045-8118		NEUROSCIENCES
2470	FOLIA BIOLOGICA	0015-5500		BIOLOGY
2471	FOLIA GEOBOTANICA	1211-9520	1874-9348	PLANT SCIENCES
2472	FOLIA PARASITOLOGICA	0015-5683	1803-6465	PARASITOLOGY
2473	FOLIA PRIMATOLOGICA	0015-5713	1421-9980	ZOOLOGY
2474	FOOD & FUNCTION	2042-6496	2042-650X	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; FOOD SCIENCE & TECHNOLOGY
2475	FOOD & NUTRITION RESEARCH	1654-6628	1654-661X	FOOD SCIENCE & TECHNOLOGY; NUTRITION & DIETETICS
2476	FOOD ADDITIVES & CONTAMINANTS PART B-SURVEILLANCE	1939-3210	1939-3229	CHEMISTRY, APPLIED; FOOD SCIENCE & TECHNOLOGY; TOXICOLOGY
2477	FOOD ADDITIVES AND CONTAMINANTS PART A-CHEMISTRY ANALYSIS CONTROL EXPOSURE & RISK ASSESSMENT	1944-0049	1944-0057	CHEMISTRY, APPLIED; FOOD SCIENCE & TECHNOLOGY; TOXICOLOGY
2478	FOOD ANALYTICAL METHODS	1936-9751	1936-976X	FOOD SCIENCE & TECHNOLOGY
2479	FOOD AND AGRICULTURAL IMMUNOLOGY	0954-0105	1465-3443	CHEMISTRY, APPLIED; FOOD SCIENCE & TECHNOLOGY; IMMUNOLOGY; TOXICOLOGY
2480	FOOD AND BIOPROCESS TECHNOLOGY	1935-5130	1935-5149	FOOD SCIENCE & TECHNOLOGY
2481	FOOD AND BIOPRODUCTS PROCESSING	0960-3085	1744-3571	BIOTECHNOLOGY & APPLIED MICROBIOLOGY; ENGINEERING, CHEMICAL; FOOD SCIENCE & TECHNOLOGY

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
2482	FOOD AND CHEMICAL TOXICOLOGY	0278-6915	1873-6351	FOOD SCIENCE & TECHNOLOGY; TOXICOLOGY
2483	FOOD AND ENERGY SECURITY	2048-3694		FOOD SCIENCE & TECHNOLOGY
2484	FOOD AND ENVIRONMENTAL VIROLOGY	1867-0334	1867-0342	ENVIRONMENTAL SCIENCES; MICROBIOLOGY; VIROLOGY
2485	FOOD AND NUTRITION BULLETIN	0379-5721	1564-8265	FOOD SCIENCE & TECHNOLOGY
2486	FOOD BIOPHYSICS	1557-1858	1557-1866	FOOD SCIENCE & TECHNOLOGY
2487	FOOD BIOSCIENCE	2212-4292	2212-4306	FOOD SCIENCE & TECHNOLOGY
2488	FOOD CONTROL	0956-7135	1873-7129	FOOD SCIENCE & TECHNOLOGY
2489	FOOD CHEMISTRY	0308-8146	1873-7072	CHEMISTRY, APPLIED; FOOD SCIENCE & TECHNOLOGY; NUTRITION & DIETETICS
2490	FOOD ENGINEERING REVIEWS	1866-7910	1866-7929	FOOD SCIENCE & TECHNOLOGY
2491	FOOD HYDROCOLLOIDS	0268-005X	1873-7137	CHEMISTRY, APPLIED; FOOD SCIENCE & TECHNOLOGY
2492	FOOD MICROBIOLOGY	0740-0020	1095-9998	BIOTECHNOLOGY & APPLIED MICROBIOLOGY; FOOD SCIENCE & TECHNOLOGY; MICROBIOLOGY
2493	FOOD PACKAGING AND SHELF LIFE	2214-2894		FOOD SCIENCE & TECHNOLOGY
2494	FOOD POLICY	0306-9192	1873-5657	AGRICULTURAL ECONOMICS & POLICY; FOOD SCIENCE & TECHNOLOGY; NUTRITION & DIETETICS
2495	FOOD QUALITY AND PREFERENCE	0950-3293	1873-6343	FOOD SCIENCE & TECHNOLOGY
2496	FOOD RESEARCH INTERNATIONAL	0963-9969	1873-7145	FOOD SCIENCE & TECHNOLOGY
2497	FOOD REVIEWS INTERNATIONAL	8755-9129	1525-6103	FOOD SCIENCE & TECHNOLOGY; NUTRITION & DIETETICS
2498	FOOD SCIENCE & NUTRITION	2048-7177		FOOD SCIENCE & TECHNOLOGY
2499	FOOD SCIENCE AND TECHNOLOGY	0101-2061	1678-457X	FOOD SCIENCE & TECHNOLOGY
2500	FOOD SCIENCE AND TECHNOLOGY INTERNATIONAL	1082-0132	1532-1738	CHEMISTRY, APPLIED; FOOD SCIENCE & TECHNOLOGY
2501	FOOD SECURITY	1876-4517	1876-4525	FOOD SCIENCE & TECHNOLOGY
2502	FOOD STRUCTURE-NETHERLANDS	2213-3291		FOOD SCIENCE & TECHNOLOGY
2503	FOOD TECHNOLOGY AND BIOTECHNOLOGY	1330-9862	1334-2606	FOOD SCIENCE & TECHNOLOGY
2504	FOODBORNE PATHOGENS AND DISEASE	1535-3141	1556-7125	FOOD SCIENCE & TECHNOLOGY
2505	FOODS	2304-8158		FOOD SCIENCE & TECHNOLOGY
2506	FOOT & ANKLE INTERNATIONAL	1071-1007	1944-7876	ORTHOPEDICS
2507	FOOT AND ANKLE CLINICS	1083-7515	1558-1934	ORTHOPEDICS
2508	FOOT AND ANKLE SURGERY	1268-7731	1460-9584	ORTHOPEDICS
2509	FORENSIC SCIENCE INTERNATIONAL	0379-0738	1872-6283	MEDICINE, LEGAL
2510	FORENSIC SCIENCE INTERNATIONAL- GENETICS	1872-4973	1878-0326	GENETICS & HEREDITY; MEDICINE, LEGAL
2511	FORENSIC SCIENCE MEDICINE AND PATHOLOGY	1547-769X	1556-2891	MEDICINE, LEGAL; PATHOLOGY
2512	FORENSIC TOXICOLOGY	1860-8965	1860-8973	TOXICOLOGY
2513	FOREST ECOLOGY AND MANAGEMENT	0378-1127	1872-7042	FORESTRY
2514	FOREST ECOSYSTEMS	2095-6355	2197-5620	FORESTRY
2515	FOREST PATHOLOGY	1437-4781	1439-0329	FORESTRY
2516	FOREST POLICY AND ECONOMICS	1389-9341	1872-7050	FORESTRY
2517	FOREST SCIENCE	0015-749X	1938-3738	FORESTRY
2518	FOREST SYSTEMS	2171-5068	2171-9845	FORESTRY
2519	FORESTS	1999-4907		FORESTRY
2520	FORESTRY	0015-752X	1464-3626	FORESTRY
2521	FORESTRY CHRONICLE	0015-7546	1499-9315	FORESTRY

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
2522	FORSCHENDE KOMPLEMENTARMEDIZIN	1661-4119	1661-4127	INTEGRATIVE & COMPLEMENTARY MEDICINE
2523	FORTSCHRITTE DER PHYSIK-PROGRESS OF PHYSICS	0015-8208	1521-3978	PHYSICS, MULTIDISCIPLINARY
2524	FORUM MATHEMATICUM	0933-7741	1435-5337	MATHEMATICS, APPLIED; MATHEMATICS
2525	FORUM OF MATHEMATICS PI	2050-5086		MATHEMATICS, APPLIED; MATHEMATICS
2526	FORUM OF MATHEMATICS SIGMA	2050-5094		MATHEMATICS, APPLIED; MATHEMATICS
2527	FOSSIL RECORD	2193-0066	1860-1014	PALEONTOLOGY
2528	FOTTEA	1802-5439		PLANT SCIENCES
2529	FOUNDATIONS AND TRENDS IN INFORMATION RETRIEVAL	1554-0669	1554-0677	COMPUTER SCIENCE, INFORMATION SYSTEMS
2530	FOUNDATIONS OF COMPUTATIONAL MATHEMATICS	1615-3375	1615-3383	COMPUTER SCIENCE, THEORY & METHODS; MATHEMATICS, APPLIED; MATHEMATICS
2531	FOUNDATIONS OF CHEMISTRY	1386-4238	1572-8463	HISTORY & PHILOSOPHY OF SCIENCE
2532	FOUNDATIONS OF PHYSICS	0015-9018	1572-9516	PHYSICS, MULTIDISCIPLINARY
2533	FOUNDATIONS OF SCIENCE	1233-1821	1572-8471	HISTORY & PHILOSOPHY OF SCIENCE
2534	FRACTALS-COMPLEX GEOMETRY PATTERNS AND SCALING IN NATURE AND SOCIETY	0218-348X	1793-6543	MATHEMATICS, INTERDISCIPLINARY APPLICATIONS; MULTIDISCIPLINARY SCIENCES
2535	FRACTIONAL CALCULUS AND APPLIED ANALYSIS	1311-0454	1314-2224	MATHEMATICS, APPLIED; MATHEMATICS, INTERDISCIPLINARY APPLICATIONS; MATHEMATICS
2536	FREE RADICAL BIOLOGY AND MEDICINE	0891-5849	1873-4596	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; ENDOCRINOLOGY & METABOLISM
2537	FREE RADICAL RESEARCH	1071-5762	1029-2470	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY
2538	FRESHWATER BIOLOGY	0046-5070	1365-2427	ECOLOGY; MARINE & FRESHWATER BIOLOGY
2539	FRESHWATER SCIENCE	2161-9549	2161-9565	ECOLOGY; MARINE & FRESHWATER BIOLOGY
2540	FRICTION	2223-7690	2223-7704	ENGINEERING, MECHANICAL
2541	FRONTIERS IN AGING NEUROSCIENCE	1663-4365		GERIATRICS & GERONTOLOGY; NEUROSCIENCES
2542	FRONTIERS IN BEHAVIORAL NEUROSCIENCE	1662-5153		BEHAVIORAL SCIENCES; NEUROSCIENCES
2543	FRONTIERS IN BIOENGINEERING AND BIOTECHNOLOGY	2296-4185		MULTIDISCIPLINARY SCIENCES
2544	FRONTIERS IN BIOSCIENCE-LANDMARK	1093-9946	1093-4715	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY
2545	FRONTIERS IN CELL AND DEVELOPMENTAL BIOLOGY	2296-634X		CELL BIOLOGY; DEVELOPMENTAL BIOLOGY
2546	FRONTIERS IN CELLULAR AND INFECTION MICROBIOLOGY	2235-2988		IMMUNOLOGY; MICROBIOLOGY
2547	FRONTIERS IN CELLULAR NEUROSCIENCE	1662-5102		NEUROSCIENCES
2548	FRONTIERS IN COMPUTATIONAL NEUROSCIENCE	1662-5188		MATHEMATICAL & COMPUTATIONAL BIOLOGY; NEUROSCIENCES
2549	FRONTIERS IN CHEMISTRY	2296-2646		CHEMISTRY, MULTIDISCIPLINARY
2550	FRONTIERS IN EARTH SCIENCE	2296-6463		GEOSCIENCES, MULTIDISCIPLINARY
2551	FRONTIERS IN ECOLOGY AND EVOLUTION	2296-701X		ECOLOGY
2552	FRONTIERS IN ECOLOGY AND THE ENVIRONMENT	1540-9295	1540-9309	ECOLOGY; ENVIRONMENTAL SCIENCES
2553	FRONTIERS IN ENDOCRINOLOGY	1664-2392		ENDOCRINOLOGY & METABOLISM
2554	FRONTIERS IN ENERGY	2095-1701	2095-1698	ENERGY & FUELS

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
2555	FRONTIERS IN GENETICS	1664-8021		GENETICS & HEREDITY
2556	FRONTIERS IN HUMAN NEUROSCIENCE	1662-5161		NEUROSCIENCES; PSYCHOLOGY
2557	FRONTIERS IN IMMUNOLOGY	1664-3224		IMMUNOLOGY
2558	FRONTIERS IN INTEGRATIVE NEUROSCIENCE	1662-5145		BEHAVIORAL SCIENCES; NEUROSCIENCES
2559	FRONTIERS IN LIFE SCIENCE	2155-3769	2155-3777	MULTIDISCIPLINARY SCIENCES
2560	FRONTIERS IN MARINE SCIENCE		2296-7745	MARINE & FRESHWATER BIOLOGY
2561	FRONTIERS IN MATERIALS	2296-8016		MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY
2562	FRONTIERS IN MEDICINE		2296-858X	MEDICINE, GENERAL & INTERNAL
2563	FRONTIERS IN MICROBIOLOGY	1664-302X		MICROBIOLOGY
2564	FRONTIERS IN MOLECULAR BIOSCIENCES		2296-889X	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY
2565	FRONTIERS IN MOLECULAR NEUROSCIENCE	1662-5099		NEUROSCIENCES
2566	FRONTIERS IN NEURAL CIRCUITS	1662-5110		NEUROSCIENCES
2567	FRONTIERS IN NEUROANATOMY	1662-5129		ANATOMY & MORPHOLOGY; NEUROSCIENCES
2568	FRONTIERS IN NEUROENDOCRINOLOGY	0091-3022	1095-6808	ENDOCRINOLOGY & METABOLISM; NEUROSCIENCES
2569	FRONTIERS IN NEUROINFORMATICS	1662-5196		MATHEMATICAL & COMPUTATIONAL BIOLOGY; NEUROSCIENCES
2570	FRONTIERS IN NEUROLOGY	1664-2295		CLINICAL NEUROLOGY; NEUROSCIENCES
2571	FRONTIERS IN NEUROBOTICS	1662-5218		COMPUTER SCIENCE, ARTIFICIAL INTELLIGENCE; NEUROSCIENCES; ROBOTICS
2572	FRONTIERS IN NEUROSCIENCE	1662-453X		NEUROSCIENCES
2573	FRONTIERS IN ONCOLOGY	2234-943X		ONCOLOGY
2574	FRONTIERS IN PEDIATRICS	2296-2360		PEDIATRICS
2575	FRONTIERS IN PLANT SCIENCE	1664-462X		PLANT SCIENCES
2576	FRONTIERS IN PSYCHIATRY	1664-0640		PSYCHIATRY
2577	FRONTIERS IN PUBLIC HEALTH	2296-2565		PUBLIC, ENVIRONMENTAL & OCCUPATIONAL HEALTH
2578	FRONTIERS IN PHARMACOLOGY	1663-9812		PHARMACOLOGY & PHARMACY
2579	FRONTIERS IN PHYSICS	2296-424X		PHYSICS, MULTIDISCIPLINARY
2580	FRONTIERS IN PHYSIOLOGY	1664-042X		PHYSIOLOGY
2581	FRONTIERS IN SYSTEMS NEUROSCIENCE		1662-5137	NEUROSCIENCES
2582	FRONTIERS IN VETERINARY SCIENCE	2297-1769		VETERINARY SCIENCES
2583	FRONTIERS IN ZOOLOGY	1742-9994		ZOOLOGY
2584	FRONTIERS OF COMPUTER SCIENCE	2095-2228	2095-2236	COMPUTER SCIENCE, SOFTWARE ENGINEERING; COMPUTER SCIENCE, THEORY & METHODS
2585	FRONTIERS OF CHEMICAL SCIENCE AND ENGINEERING	2095-0179	2095-0187	ENGINEERING, CHEMICAL
2586	FRONTIERS OF ENVIRONMENTAL SCIENCE & ENGINEERING	2095-2201	2095-221X	ENGINEERING, ENVIRONMENTAL; ENVIRONMENTAL SCIENCES
2587	FRONTIERS OF INFORMATION TECHNOLOGY & ELECTRONIC ENGINEERING	2095-9184	2095-9230	COMPUTER SCIENCE, SOFTWARE ENGINEERING
2588	FRONTIERS OF MATERIALS SCIENCE	2095-025X	2095-0268	MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY
2589	FRONTIERS OF MATHEMATICS IN CHINA	1673-3452	1673-3576	MATHEMATICS
2590	FRONTIERS OF MEDICINE	2095-0217	2095-0225	MEDICINE, RESEARCH & EXPERIMENTAL
2591	FRONTIERS OF PHYSICS	2095-0462		PHYSICS, MULTIDISCIPLINARY

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
2592	FRONTIERS OF STRUCTURAL AND CIVIL ENGINEERING	2095-2430	2095-2449	ENGINEERING, CIVIL
2593	FRUITS	0248-1294	1625-967X	HORTICULTURE
2594	FUEL	0016-2361	1873-7153	ENERGY & FUELS; ENGINEERING, CHEMICAL
2595	FUEL CELLS	1615-6846	1615-6854	ELECTROCHEMISTRY; ENERGY & FUELS
2596	FUEL PROCESSING TECHNOLOGY	0378-3820	1873-7188	CHEMISTRY, APPLIED; ENERGY & FUELS; ENGINEERING, CHEMICAL
2597	FULLERENES NANOTUBES AND CARBON NANOSTRUCTURES	1536-383X	1536-4046	MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY
2598	FUNCTIONAL & INTEGRATIVE GENOMICS	1438-793X	1438-7948	GENETICS & HEREDITY
2599	FUNCTIONAL ANALYSIS AND ITS APPLICATIONS	0016-2663	1573-8485	MATHEMATICS
2600	FUNCTIONAL ECOLOGY	0269-8463	1365-2435	ECOLOGY
2601	FUNCTIONAL PLANT BIOLOGY	1445-4408	1445-4416	PLANT SCIENCES
2602	FUNDAMENTA INFORMATICAЕ	0169-2968	1875-8681	COMPUTER SCIENCE, SOFTWARE ENGINEERING; MATHEMATICS, APPLIED
2603	FUNDAMENTA MATHEMATICAE	0016-2736	1730-6329	MATHEMATICS
2604	FUNDAMENTAL & CLINICAL PHARMACOLOGY	0767-3981	1472-8206	PHARMACOLOGY & PHARMACY
2605	FUNDAMENTAL AND APPLIED LIMNOLOGY	1863-9135		MARINE & FRESHWATER BIOLOGY
2606	FUNGAL BIOLOGY	1878-6146	1878-6162	MYCOLOGY
2607	FUNGAL BIOLOGY REVIEWS	1749-4613	1878-0253	MYCOLOGY
2608	FUNGAL DIVERSITY	1560-2745	1878-9129	MYCOLOGY
2609	FUNGAL ECOLOGY	1754-5048	1878-0083	ECOLOGY; MYCOLOGY
2610	FUNGAL GENETICS AND BIOLOGY	1087-1845	1096-0937	GENETICS & HEREDITY; MYCOLOGY
2611	FUSION ENGINEERING AND DESIGN	0920-3796	1873-7196	NUCLEAR SCIENCE & TECHNOLOGY
2612	FUSION SCIENCE AND TECHNOLOGY	1536-1055	1943-7641	NUCLEAR SCIENCE & TECHNOLOGY
2613	FUTURE GENERATION COMPUTER SYSTEMS-THE INTERNATIONAL JOURNAL OF ESCIENCE	0167-739X	1872-7115	COMPUTER SCIENCE, THEORY & METHODS
2614	FUTURE MEDICINAL CHEMISTRY	1756-8919	1756-8927	CHEMISTRY, MEDICINAL
2615	FUTURE MICROBIOLOGY	1746-0913	1746-0921	MICROBIOLOGY
2616	FUTURE ONCOLOGY	1479-6694	1744-8301	ONCOLOGY
2617	FUZZY OPTIMIZATION AND DECISION MAKING	1568-4539	1573-2908	COMPUTER SCIENCE, ARTIFICIAL INTELLIGENCE; OPERATIONS RESEARCH & MANAGEMENT SCIENCE
2618	FUZZY SETS AND SYSTEMS	0165-0114	1872-6801	COMPUTER SCIENCE, THEORY & METHODS; MATHEMATICS, APPLIED; STATISTICS & PROBABILITY
2619	G3-GENES GENOMES GENETICS	2160-1836		GENETICS & HEREDITY
2620	GACETA SANITARIA	0213-9111	1578-1283	HEALTH CARE SCIENCES & SERVICES; PUBLIC, ENVIRONMENTAL & OCCUPATIONAL HEALTH
2621	GAIA-ECOLOGICAL PERSPECTIVES FOR SCIENCE AND SOCIETY	0940-5550		ENVIRONMENTAL SCIENCES
2622	GAIT & POSTURE	0966-6362	1879-2219	NEUROSCIENCES; ORTHOPEDICS; SPORT SCIENCES
2623	GASTRIC CANCER	1436-3291	1436-3305	GASTROENTEROLOGY & HEPATOLOGY; ONCOLOGY
2624	GASTROENTEROLOGY	0016-5085	1528-0012	GASTROENTEROLOGY & HEPATOLOGY
2625	GASTROENTEROLOGY CLINICS OF NORTH AMERICA	0889-8553	1558-1942	GASTROENTEROLOGY & HEPATOLOGY

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
2626	GASTROENTEROLOGY REPORT	2052-0034		GASTROENTEROLOGY & HEPATOLOGY
2627	GASTROINTESTINAL ENDOSCOPY	0016-5107	1097-6779	GASTROENTEROLOGY & HEPATOLOGY
2628	GENE	0378-1119	1879-0038	GENETICS & HEREDITY
2629	GENE THERAPY	0969-7128	1476-5462	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; BIOTECHNOLOGY & APPLIED MICROBIOLOGY; GENETICS & HEREDITY; MEDICINE, RESEARCH & EXPERIMENTAL
2630	GENERAL AND COMPARATIVE ENDOCRINOLOGY	0016-6480	1095-6840	ENDOCRINOLOGY & METABOLISM
2631	GENERAL HOSPITAL PSYCHIATRY	0163-8343	1873-7714	PSYCHIATRY
2632	GENERAL RELATIVITY AND GRAVITATION	0001-7701	1572-9532	ASTRONOMY & ASTROPHYSICS; PHYSICS, MULTIDISCIPLINARY
2633	GENERAL THORACIC AND CARDIOVASCULAR SURGERY	1863-6705	1863-6713	SURGERY
2634	GENES	2073-4425		GENETICS & HEREDITY
2635	GENES & DEVELOPMENT	0890-9369	1549-5477	CELL BIOLOGY; DEVELOPMENTAL BIOLOGY; GENETICS & HEREDITY
2636	GENES AND IMMUNITY	1466-4879	1476-5470	GENETICS & HEREDITY; IMMUNOLOGY
2637	GENES AND NUTRITION	1555-8932	1865-3499	GENETICS & HEREDITY; NUTRITION & DIETETICS
2638	GENES BRAIN AND BEHAVIOR	1601-1848	1601-183X	BEHAVIORAL SCIENCES; NEUROSCIENCES
2639	GENES CHROMOSOMES & CANCER	1045-2257	1098-2264	GENETICS & HEREDITY; ONCOLOGY
2640	GENES TO CELLS	1356-9597	1365-2443	GENETICS & HEREDITY
2641	GENESIS	1526-954X	1526-968X	DEVELOPMENTAL BIOLOGY; GENETICS & HEREDITY
2642	GENETIC EPIDEMIOLOGY	0741-0395	1098-2272	GENETICS & HEREDITY; MATHEMATICAL & COMPUTATIONAL BIOLOGY
2643	GENETIC PROGRAMMING AND EVOLVABLE MACHINES	1389-2576	1573-7632	COMPUTER SCIENCE, ARTIFICIAL INTELLIGENCE; COMPUTER SCIENCE, THEORY & METHODS
2644	GENETIC RESOURCES AND CROP EVOLUTION	0925-9864	1573-5109	AGRONOMY; PLANT SCIENCES
2645	GENETICS	0016-6731	1943-2631	GENETICS & HEREDITY
2646	GENETICS AND MOLECULAR BIOLOGY	1415-4757	1678-4685	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; GENETICS & HEREDITY
2647	GENETICS IN MEDICINE	1098-3600	1530-0366	GENETICS & HEREDITY
2648	GENETICS SELECTION EVOLUTION	0999-193X	1297-9686	AGRICULTURE, DAIRY & ANIMAL SCIENCE; GENETICS & HEREDITY
2649	GENOME	0831-2796	1480-3321	BIOTECHNOLOGY & APPLIED MICROBIOLOGY; GENETICS & HEREDITY
2650	GENOME BIOLOGY	1474-760X		BIOTECHNOLOGY & APPLIED MICROBIOLOGY; GENETICS & HEREDITY
2651	GENOME BIOLOGY AND EVOLUTION	1759-6653		EVOLUTIONARY BIOLOGY; GENETICS & HEREDITY
2652	GENOME MEDICINE	1756-994X		GENETICS & HEREDITY
2653	GENOME RESEARCH	1088-9051	1549-5469	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; BIOTECHNOLOGY & APPLIED MICROBIOLOGY; GENETICS & HEREDITY

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
2654	GENOMICS	0888-7543	1089-8646	BIOTECHNOLOGY & APPLIED MICROBIOLOGY; GENETICS & HEREDITY
2655	GENOMICS PROTEOMICS & BIOINFORMATICS	1672-0229	2210-3244	GENETICS & HEREDITY
2656	GEOARCHAEOLOGY-AN INTERNATIONAL JOURNAL	0883-6353	1520-6548	GEOSCIENCES, MULTIDISCIPLINARY
2657	GEOBIOLOGY	1472-4677	1472-4669	BIOLOGY; ENVIRONMENTAL SCIENCES; GEOSCIENCES, MULTIDISCIPLINARY
2658	GEOBIOS	0016-6995	1777-5728	PALEONTOLOGY
2659	GEOCARTO INTERNATIONAL	1010-6049	1752-0762	ENVIRONMENTAL SCIENCES; GEOSCIENCES, MULTIDISCIPLINARY; IMAGING SCIENCE & PHOTOGRAPHIC TECHNOLOGY; REMOTE SENSING
2660	GEOCHEMICAL PERSPECTIVES	2223-7755	2224-2759	GEOCHEMISTRY & GEOPHYSICS
2661	GEOCHEMICAL PERSPECTIVES LETTERS	2410-339X	2410-3403	GEOCHEMISTRY & GEOPHYSICS
2662	GEOCHEMICAL TRANSACTIONS	1467-4866		GEOCHEMISTRY & GEOPHYSICS
2663	GEOCHEMISTRY GEOPHYSICS GEOSYSTEMS	1525-2027		GEOCHEMISTRY & GEOPHYSICS
2664	GEOCHIMICA ET COSMOCHIMICA ACTA	0016-7037	1872-9533	GEOCHEMISTRY & GEOPHYSICS
2665	GEODERMA	0016-7061	1872-6259	SOIL SCIENCE
2666	GEODERMA REGIONAL	2352-0094		SOIL SCIENCE
2667	GEODINAMICA ACTA	0985-3111	1778-3593	GEOSCIENCES, MULTIDISCIPLINARY
2668	GEODIVERSITAS	1280-9659	1638-9395	PALEONTOLOGY
2669	GEOFLUIDS	1468-8115	1468-8123	GEOCHEMISTRY & GEOPHYSICS; GEOLOGY
2670	GEOGRAFISKA ANNALER SERIES A-PHYSICAL GEOGRAPHY	0435-3676	1468-0459	GEOGRAPHY, PHYSICAL; GEOLOGY
2671	GEOHERITAGE	1867-2477	1867-2485	GEOSCIENCES, MULTIDISCIPLINARY
2672	GEOLOGY	0091-7613	1943-2682	GEOLOGY
2673	GEOLOGICA ACTA	1695-6133	1696-5728	GEOLOGY
2674	GEOLOGICA BELGICA	1374-8505	2034-1954	GEOLOGY
2675	GEOLOGICA CARPATHICA	1335-0552	1336-8052	GEOSCIENCES, MULTIDISCIPLINARY
2676	GEOLOGICAL JOURNAL	0072-1050	1099-1034	GEOSCIENCES, MULTIDISCIPLINARY
2677	GEOLOGICAL MAGAZINE	0016-7568	1469-5081	GEOSCIENCES, MULTIDISCIPLINARY
2678	GEOLOGICAL SOCIETY OF AMERICA BULLETIN	0016-7606	1943-2674	GEOSCIENCES, MULTIDISCIPLINARY
2679	GEO-MARINE LETTERS	0276-0460	1432-1157	GEOSCIENCES, MULTIDISCIPLINARY; OCEANOGRAPHY
2680	GEOMATICS NATURAL HAZARDS & RISK	1947-5705	1947-5713	GEOSCIENCES, MULTIDISCIPLINARY; METEOROLOGY & ATMOSPHERIC SCIENCES; WATER RESOURCES
2681	GEOMECHANICS AND ENGINEERING	2005-307X		ENGINEERING, CIVIL; ENGINEERING, GEOLOGICAL
2682	GEOMECHANICS FOR ENERGY AND THE ENVIRONMENT	2352-3808		ENERGY & FUELS; ENGINEERING, GEOLOGICAL; GEOSCIENCES, MULTIDISCIPLINARY
2683	GEOMETRIC AND FUNCTIONAL ANALYSIS	1016-443X	1420-8970	MATHEMATICS
2684	GEOMETRY & TOPOLOGY	1465-3060	1364-0380	MATHEMATICS
2685	GEOMICROBIOLOGY JOURNAL	0149-0451	1521-0529	ENVIRONMENTAL SCIENCES; GEOSCIENCES, MULTIDISCIPLINARY
2686	GEOMORPHOLOGY	0169-555X	1872-695X	GEOGRAPHY, PHYSICAL; GEOSCIENCES, MULTIDISCIPLINARY

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
2687	GEOPHYSICAL AND ASTROPHYSICAL FLUID DYNAMICS	0309-1929	1029-0419	ASTRONOMY & ASTROPHYSICS; GEOCHEMISTRY & GEOPHYSICS; MECHANICS
2688	GEOPHYSICAL JOURNAL INTERNATIONAL	0956-540X	1365-246X	GEOCHEMISTRY & GEOPHYSICS
2689	GEOPHYSICAL PROSPECTING	0016-8025	1365-2478	GEOCHEMISTRY & GEOPHYSICS
2690	GEOPHYSICAL RESEARCH LETTERS	0094-8276	1944-8007	GEOSCIENCES, MULTIDISCIPLINARY
2691	GEOPHYSICS	0016-8033	1942-2156	GEOCHEMISTRY & GEOPHYSICS
2692	GEOSCIENCE DATA JOURNAL	2049-6060		GEOSCIENCES, MULTIDISCIPLINARY; METEOROLOGY & ATMOSPHERIC SCIENCES
2693	GEOSCIENCE FRONTIERS	1674-9871		GEOSCIENCES, MULTIDISCIPLINARY
2694	GEOSCIENCES JOURNAL	1226-4806	1598-7477	GEOSCIENCES, MULTIDISCIPLINARY
2695	GEOSCIENTIFIC MODEL DEVELOPMENT	1991-959X	1991-9603	GEOSCIENCES, MULTIDISCIPLINARY
2696	GEOSPATIAL HEALTH	1827-1987	1970-7096	PUBLIC, ENVIRONMENTAL & OCCUPATIONAL HEALTH
2697	GEOSPHERE	1553-040X		GEOSCIENCES, MULTIDISCIPLINARY
2698	GEOSTANDARDS AND GEOANALYTICAL RESEARCH	1639-4488	1751-908X	GEOCHEMISTRY & GEOPHYSICS
2699	GEOSYNTHETICS INTERNATIONAL	1072-6349	1751-7613	ENGINEERING, GEOLOGICAL; GEOSCIENCES, MULTIDISCIPLINARY; MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY
2700	GEOTECHNIQUE	0016-8505	1751-7656	ENGINEERING, GEOLOGICAL
2701	GEOTECHNIQUE LETTERS	2049-825X	2045-2543	ENGINEERING, GEOLOGICAL
2702	GEOTEXTILES AND GEOMEMBRANES	0266-1144	1879-3584	ENGINEERING, GEOLOGICAL; GEOSCIENCES, MULTIDISCIPLINARY
2703	GEO THERMAL ENERGY	2195-9706		ENERGY & FUELS; GEOSCIENCES, MULTIDISCIPLINARY
2704	GEO THERMICS	0375-6505	1879-3576	ENERGY & FUELS; GEOSCIENCES, MULTIDISCIPLINARY
2705	GERIATRIC NURSING	0197-4572	1528-3984	NURSING
2706	GERIATRICS & GERONTOLOGY INTERNATIONAL	1444-1586	1447-0594	GERIATRICS & GERONTOLOGY
2707	GERODONTOLOGY	0734-0664	1741-2358	DENTISTRY, ORAL SURGERY & MEDICINE
2708	GERONTOLOGY	0304-324X	1423-0003	GERIATRICS & GERONTOLOGY
2709	GEROSCIENCE	2509-2715	2509-2723	GERIATRICS & GERONTOLOGY
2710	GESUNDE PFLANZEN	0367-4223	1439-0345	AGRONOMY
2711	GFF	1103-5897	2000-0863	GEOLOGY; PALEONTOLOGY
2712	GLAND SURGERY	2227-684X	2227-8575	SURGERY
2713	GLASNIK MATEMATICKI	0017-095X	1846-7989	MATHEMATICS
2714	GLIA	0894-1491	1098-1136	NEUROSCIENCES
2715	GLOBAL AND PLANETARY CHANGE	0921-8181	1872-6364	GEOGRAPHY, PHYSICAL; GEOSCIENCES, MULTIDISCIPLINARY
2716	GLOBAL BIOGEOCHEMICAL CYCLES	0886-6236	1944-9224	ENVIRONMENTAL SCIENCES; GEOSCIENCES, MULTIDISCIPLINARY; METEOROLOGY & ATMOSPHERIC SCIENCES
2717	GLOBAL CHANGE BIOLOGY	1354-1013	1365-2486	BIODIVERSITY CONSERVATION; ECOLOGY; ENVIRONMENTAL SCIENCES
2718	GLOBAL CHANGE BIOLOGY BIOENERGY	1757-1693	1757-1707	AGRONOMY; ENERGY & FUELS
2719	GLOBAL ECOLOGY AND BIOGEOGRAPHY	1466-822X	1466-8238	ECOLOGY; GEOGRAPHY, PHYSICAL
2720	GLOBAL ECOLOGY AND CONSERVATION	2351-9894		BIODIVERSITY CONSERVATION; ECOLOGY
2721	GLOBAL ENVIRONMENTAL CHANGE-HUMAN AND POLICY DIMENSIONS	0959-3780	1872-9495	ENVIRONMENTAL SCIENCES

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
2722	GLOBAL FOOD SECURITY-AGRICULTURE POLICY ECONOMICS AND ENVIRONMENT	2211-9124		FOOD SCIENCE & TECHNOLOGY
2723	GLOBAL HEALTH ACTION		1654-9880	PUBLIC, ENVIRONMENTAL & OCCUPATIONAL HEALTH
2724	GLOBAL HEART	2211-8160	2211-8179	CARDIAC & CARDIOVASCULAR SYSTEMS
2725	GLOBALIZATION AND HEALTH	1744-8603		PUBLIC, ENVIRONMENTAL & OCCUPATIONAL HEALTH
2726	GLYCOBIOLOGY	0959-6658	1460-2423	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY
2727	GLYCOCONJUGATE JOURNAL	0282-0080	1573-4986	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY
2728	GM CROPS & FOOD-BIOTECHNOLOGY IN AGRICULTURE AND THE FOOD CHAIN	2164-5698	2164-5701	BIOTECHNOLOGY & APPLIED MICROBIOLOGY; PLANT SCIENCES
2729	GOLD BULLETIN	2364-821X	2190-7579	CHEMISTRY, INORGANIC & NUCLEAR; CHEMISTRY, PHYSICAL; MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY
2730	GONDWANA RESEARCH	1342-937X	1878-0571	GEOSCIENCES, MULTIDISCIPLINARY
2731	GPS SOLUTIONS	1080-5370	1521-1886	REMOTE SENSING
2732	GRAEFES ARCHIVE FOR CLINICAL AND EXPERIMENTAL OPHTHALMOLOGY	0721-832X	1435-702X	OPHTHALMOLOGY
2733	GRANULAR MATTER	1434-5021	1434-7636	MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY; MECHANICS; PHYSICS, APPLIED
2734	GRASS AND FORAGE SCIENCE	0142-5242	1365-2494	AGRONOMY
2735	GRASSLAND SCIENCE	1744-6961	1744-697X	AGRICULTURE, MULTIDISCIPLINARY; AGRONOMY
2736	GREEN CHEMISTRY	1463-9262	1463-9270	CHEMISTRY, MULTIDISCIPLINARY; GREEN & SUSTAINABLE SCIENCE & TECHNOLOGY
2737	GREEN CHEMISTRY LETTERS AND REVIEWS	1751-8253	1751-7192	CHEMISTRY, MULTIDISCIPLINARY; GREEN & SUSTAINABLE SCIENCE & TECHNOLOGY
2738	GREEN PROCESSING AND SYNTHESIS	2191-9542	2191-9550	CHEMISTRY, MULTIDISCIPLINARY; ENGINEERING, CHEMICAL
2739	GREENHOUSE GASES-SCIENCE AND TECHNOLOGY	2152-3878		ENERGY & FUELS; ENGINEERING, ENVIRONMENTAL; ENVIRONMENTAL SCIENCES
2740	GROUND WATER MONITORING AND REMEDIATION	1069-3629	1745-6592	WATER RESOURCES
2741	GROUNDWATER	0017-467X	1745-6584	GEOSCIENCES, MULTIDISCIPLINARY; WATER RESOURCES
2742	GROUPS GEOMETRY AND DYNAMICS	1661-7207	1661-7215	MATHEMATICS
2743	GUT	0017-5749	1468-3288	GASTROENTEROLOGY & HEPATOLOGY
2744	GUT AND LIVER	1976-2283	2005-1212	GASTROENTEROLOGY & HEPATOLOGY
2745	GUT MICROBES	1949-0976	1949-0984	GASTROENTEROLOGY & HEPATOLOGY; MICROBIOLOGY
2746	GUT PATHOGENS	1757-4749		GASTROENTEROLOGY & HEPATOLOGY; MICROBIOLOGY
2747	GYNECOLOGIC ONCOLOGY	0090-8258	1095-6859	OBSTETRICS & GYNECOLOGY; ONCOLOGY
2748	GIGASCIENCE	2047-217X		MULTIDISCIPLINARY SCIENCES
2749	GISCIENCE & REMOTE SENSING	1548-1603	1943-7226	GEOGRAPHY, PHYSICAL; REMOTE SENSING
2750	HACETTEPE JOURNAL OF MATHEMATICS AND STATISTICS	1303-5010		MATHEMATICS
2751	HAEMATOLOGICA	0390-6078		HEMATOLOGY

TT	Tên tạp chí	ISSN	E-ISSN	Chuyên ngành (WoS)
2752	HAEMOPHILIA	1351-8216	1365-2516	HEMATOLOGY
2753	HAND CLINICS	0749-0712	1558-1969	ORTHOPEDICS
2754	HARMFUL ALGAE	1568-9883	1878-1470	MARINE & FRESHWATER BIOLOGY
2755	HARVARD REVIEW OF PSYCHIATRY	1067-3229	1465-7309	PSYCHIATRY
2756	HASTINGS CENTER REPORT	0093-0334	1552-146X	HEALTH CARE SCIENCES & SERVICES; MEDICAL ETHICS
2757	HEAD & FACE MEDICINE	1746-160X		DENTISTRY, ORAL SURGERY & MEDICINE
2758	HEAD AND NECK-JOURNAL FOR THE SCIENCES AND SPECIALTIES OF THE HEAD AND NECK	1043-3074	1097-0347	OTORHINOLARYNGOLOGY; SURGERY
2759	HEADACHE	0017-8748	1526-4610	CLINICAL NEUROLOGY
2760	HEALTH & PLACE	1353-8292	1873-2054	PUBLIC, ENVIRONMENTAL & OCCUPATIONAL HEALTH
2761	HEALTH AFFAIRS	0278-2715		HEALTH CARE SCIENCES & SERVICES
2762	HEALTH AND QUALITY OF LIFE OUTCOMES	1477-7525		HEALTH CARE SCIENCES & SERVICES
2763	HEALTH ECONOMICS	1057-9230	1099-1050	HEALTH CARE SCIENCES & SERVICES
2764	HEALTH EXPECTATIONS	1369-6513	1369-7625	HEALTH CARE SCIENCES & SERVICES; PUBLIC, ENVIRONMENTAL & OCCUPATIONAL HEALTH
2765	HEALTH INFORMATICS JOURNAL	1460-4582	1741-2811	HEALTH CARE SCIENCES & SERVICES; MEDICAL INFORMATICS
2766	HEALTH INFORMATION MANAGEMENT JOURNAL	1833-3583	1833-3575	MEDICAL INFORMATICS
2767	HEALTH POLICY	0168-8510	1872-6054	HEALTH CARE SCIENCES & SERVICES
2768	HEALTH POLICY AND PLANNING	0268-1080	1460-2237	HEALTH CARE SCIENCES & SERVICES
2769	HEALTH PROMOTION AND CHRONIC DISEASE PREVENTION IN CANADA-RESEARCH POLICY AND PRACTICE	2368-738X		PUBLIC, ENVIRONMENTAL & OCCUPATIONAL HEALTH
2770	HEALTH PROMOTION INTERNATIONAL	0957-4824	1460-2245	PUBLIC, ENVIRONMENTAL & OCCUPATIONAL HEALTH
2771	HEALTH PSYCHOLOGY	0278-6133	1930-7810	PSYCHOLOGY
2772	HEALTH PHYSICS	0017-9078	1538-5159	NUCLEAR SCIENCE & TECHNOLOGY
2773	HEALTH REPORTS	0840-6529	1209-1367	PUBLIC, ENVIRONMENTAL & OCCUPATIONAL HEALTH
2774	HEALTH SERVICES RESEARCH	0017-9124	1475-6773	HEALTH CARE SCIENCES & SERVICES
2775	HEALTH TECHNOLOGY ASSESSMENT	1366-5278	2046-4924	HEALTH CARE SCIENCES & SERVICES
2776	HEARING RESEARCH	0378-5955	1878-5891	AUDIOLOGY & SPEECH-LANGUAGE PATHOLOGY; NEUROSCIENCES; OTORHINOLARYNGOLOGY
2777	HEART	1355-6037	1468-201X	CARDIAC & CARDIOVASCULAR SYSTEMS
2778	HEART & LUNG	0147-9563	1527-3288	CARDIAC & CARDIOVASCULAR SYSTEMS; NURSING
2779	HEART AND VESSELS	0910-8327	1615-2573	CARDIAC & CARDIOVASCULAR SYSTEMS
2780	HEART FAILURE CLINICS	1551-7136		CARDIAC & CARDIOVASCULAR SYSTEMS
2781	HEART FAILURE REVIEWS	1382-4147	1573-7322	CARDIAC & CARDIOVASCULAR SYSTEMS
2782	HEART LUNG AND CIRCULATION	1443-9506	1444-2892	CARDIAC & CARDIOVASCULAR SYSTEMS
2783	HEART RHYTHM	1547-5271	1556-3871	CARDIAC & CARDIOVASCULAR SYSTEMS
2784	HEAT AND MASS TRANSFER	0947-7411	1432-1181	MECHANICS; THERMODYNAMICS
2785	HEAT TRANSFER ENGINEERING	0145-7632	1521-0537	ENGINEERING, MECHANICAL; MECHANICS; THERMODYNAMICS

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
2786	HELGOLAND MARINE RESEARCH	1438-387X	1438-3888	MARINE & FRESHWATER BIOLOGY; OCEANOGRAPHY
2787	HELICOBACTER	1083-4389	1523-5378	GASTROENTEROLOGY & HEPATOLOGY; MICROBIOLOGY
2788	HELLENIC JOURNAL OF CARDIOLOGY	1109-9666	2241-5955	CARDIAC & CARDIOVASCULAR SYSTEMS
2789	HELMINTHOLOGIA	0440-6605	1336-9083	ZOOLOGY
2790	HELVETICA CHIMICA ACTA	0018-019X	1522-2675	CHEMISTRY, MULTIDISCIPLINARY
2791	HEMATOLOGY-AMERICAN SOCIETY OF HEMATOLOGY EDUCATION PROGRAM	1520-4391	1520-4383	EDUCATION, SCIENTIFIC DISCIPLINES; HEMATOLOGY
2792	HEMATOLOGY-ONCOLOGY CLINICS OF NORTH AMERICA	0889-8588	1558-1977	HEMATOLOGY; ONCOLOGY
2793	HEMATOLOGICAL ONCOLOGY	0278-0232	1099-1069	HEMATOLOGY; ONCOLOGY
2794	HEMODIALYSIS INTERNATIONAL	1492-7535	1542-4758	UROLOGY & NEPHROLOGY
2795	HEPATOBIILIARY SURGERY AND NUTRITION	2304-3881	2304-389X	GASTROENTEROLOGY & HEPATOLOGY; NUTRITION & DIETETICS; SURGERY
2796	HEPATOLOGY	0270-9139	1527-3350	GASTROENTEROLOGY & HEPATOLOGY
2797	HEPATOLOGY INTERNATIONAL	1936-0533	1936-0541	GASTROENTEROLOGY & HEPATOLOGY
2798	HEPATOLOGY RESEARCH	1386-6346	1872-034X	GASTROENTEROLOGY & HEPATOLOGY
2799	HERALD OF THE RUSSIAN ACADEMY OF SCIENCES	1019-3316	1555-6492	HISTORY & PHILOSOPHY OF SCIENCE
2800	HEREDITY	0018-067X	1365-2540	ECOLOGY; EVOLUTIONARY BIOLOGY; GENETICS & HEREDITY
2801	HERITAGE SCIENCE	2050-7445		CHEMISTRY, ANALYTICAL; MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY; SPECTROSCOPY
2802	HERNIA	1265-4906	1248-9204	SURGERY
2803	HERPETOLOGICA	0018-0831	1938-5099	ZOOLOGY
2804	HERPETOLOGICAL JOURNAL	0268-0130		ZOOLOGY
2805	HERPETOLOGICAL MONOGRAPHS	0733-1347	1938-5137	ZOOLOGY
2806	HERPETOZOA	1013-4425		ZOOLOGY
2807	HERZOGIA	0018-0971		PLANT SCIENCES
2808	HIGH ALTITUDE MEDICINE & BIOLOGY	1527-0297	1557-8682	PUBLIC, ENVIRONMENTAL & OCCUPATIONAL HEALTH; SPORT SCIENCES
2809	HIGH ENERGY DENSITY PHYSICS	1574-1818	1878-0563	PHYSICS, FLUIDS & PLASMAS
2810	HIGH PERFORMANCE POLYMERS	0954-0083	1361-6412	POLYMER SCIENCE
2811	HIGH POWER LASER SCIENCE AND ENGINEERING	2095-4719	2052-3289	OPTICS
2812	HIGH PRESSURE RESEARCH	0895-7959	1477-2299	PHYSICS, MULTIDISCIPLINARY
2813	HIGH VOLTAGE	2397-7264		ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC
2814	HIP INTERNATIONAL	1120-7000	1724-6067	ORTHOPEDICS
2815	HIPPOCAMPUS	1050-9631	1098-1063	NEUROSCIENCES
2816	HISTOCHEMISTRY AND CELL BIOLOGY	0948-6143	1432-119X	CELL BIOLOGY; MICROSCOPY
2817	HISTOLOGY AND HISTOPATHOLOGY	0213-3911	1699-5848	PATHOLOGY
2818	HISTOPATHOLOGY	0309-0167	1365-2559	CELL BIOLOGY; PATHOLOGY
2819	HISTORIA MATHEMATICA	0315-0860	1090-249X	HISTORY & PHILOSOPHY OF SCIENCE
2820	HISTORICAL BIOLOGY	0891-2963	1029-2381	PALEONTOLOGY
2821	HISTORICAL STUDIES IN THE NATURAL SCIENCES	1939-1811	1939-182X	HISTORY & PHILOSOPHY OF SCIENCE
2822	HISTORY AND PHILOSOPHY OF THE LIFE SCIENCES	0391-9714	1742-6316	HISTORY & PHILOSOPHY OF SCIENCE

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
2823	HISTORY OF SCIENCE	0073-2753	1753-8564	HISTORY & PHILOSOPHY OF SCIENCE
2824	HISTORY OF THE HUMAN SCIENCES	0952-6951	1461-720X	HISTORY & PHILOSOPHY OF SCIENCE
2825	HIV CLINICAL TRIALS	1528-4336	1945-5771	INFECTIOUS DISEASES; PHARMACOLOGY & PHARMACY
2826	HIV MEDICINE	1464-2662	1468-1293	INFECTIOUS DISEASES
2827	HLA	2059-2302	2059-2310	CELL BIOLOGY; IMMUNOLOGY; PATHOLOGY
2828	HOLOCENE	0959-6836	1477-0911	GEOGRAPHY, PHYSICAL; GEOSCIENCES, MULTIDISCIPLINARY
2829	HOLZFORSCHUNG	0018-3830	1437-434X	FORESTRY; MATERIALS SCIENCE, PAPER & WOOD
2830	HOMEOPATHY	1475-4916	1476-4245	INTEGRATIVE & COMPLEMENTARY MEDICINE
2831	HOMOLOGY HOMOTOPY AND APPLICATIONS	1532-0073	1532-0081	MATHEMATICS
2832	HONG KONG MEDICAL JOURNAL	1024-2708		MEDICINE, GENERAL & INTERNAL
2833	HORMONE AND METABOLIC RESEARCH	0018-5043	1439-4286	ENDOCRINOLOGY & METABOLISM
2834	HORMONE RESEARCH IN PAEDIATRICS	1663-2818	1663-2826	ENDOCRINOLOGY & METABOLISM; PEDIATRICS
2835	HORMONES & CANCER	1868-8497	1868-8500	ENDOCRINOLOGY & METABOLISM; ONCOLOGY
2836	HORMONES AND BEHAVIOR	0018-506X	1095-6867	BEHAVIORAL SCIENCES; ENDOCRINOLOGY & METABOLISM
2837	HORTICULTURA BRASILEIRA	0102-0536	1806-9991	HORTICULTURE
2838	HORTICULTURAL SCIENCE	0862-867X	1805-9333	HORTICULTURE
2839	HORTICULTURE ENVIRONMENT AND BIOTECHNOLOGY	2211-3452	2211-3460	HORTICULTURE
2840	HORTICULTURE JOURNAL	2189-0102	2189-0110	HORTICULTURE
2841	HORTICULTURE RESEARCH	2052-7276		HORTICULTURE; PLANT SCIENCES
2842	HORTSCIENCE	0018-5345	2327-9834	HORTICULTURE
2843	HORTTECHNOLOGY	1063-0198	1943-7714	HORTICULTURE
2844	HPB	1365-182X	1477-2574	GASTROENTEROLOGY & HEPATOLOGY; SURGERY
2845	HUMAN & EXPERIMENTAL TOXICOLOGY	0960-3271	1477-0903	TOXICOLOGY
2846	HUMAN AND ECOLOGICAL RISK ASSESSMENT	1080-7039	1549-7860	ENVIRONMENTAL SCIENCES
2847	HUMAN BIOLOGY	0018-7143	1534-6617	BIOLOGY
2848	HUMAN BRAIN MAPPING	1065-9471	1097-0193	NEUROIMAGING; NEUROSCIENCES; RADIOLOGY, NUCLEAR MEDICINE & MEDICAL IMAGING
2849	HUMAN CELL	1749-0774		CELL BIOLOGY
2850	HUMAN DIMENSIONS OF WILDLIFE	1087-1209	1533-158X	BIODIVERSITY CONSERVATION
2851	HUMAN FACTORS	0018-7208	1547-8181	BEHAVIORAL SCIENCES; ENGINEERING, INDUSTRIAL; PSYCHOLOGY
2852	HUMAN FERTILITY	1464-7273	1742-8149	OBSTETRICS & GYNECOLOGY
2853	HUMAN GENE THERAPY	1043-0342	1557-7422	BIOTECHNOLOGY & APPLIED MICROBIOLOGY; GENETICS & HEREDITY; MEDICINE, RESEARCH & EXPERIMENTAL
2854	HUMAN GENE THERAPY CLINICAL DEVELOPMENT	2324-8637	2324-8645	CRITICAL CARE MEDICINE; MEDICINE, RESEARCH & EXPERIMENTAL
2855	HUMAN GENE THERAPY METHODS	1946-6536	1946-6544	BIOTECHNOLOGY & APPLIED MICROBIOLOGY; GENETICS & HEREDITY; MEDICINE, RESEARCH & EXPERIMENTAL
2856	HUMAN GENETICS	0340-6717	1432-1203	GENETICS & HEREDITY

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
2857	HUMAN GENOMICS	1473-9542	1479-7364	GENETICS & HEREDITY
2858	HUMAN MOLECULAR GENETICS	0964-6906	1460-2083	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; GENETICS & HEREDITY
2859	HUMAN MOVEMENT SCIENCE	0167-9457	1872-7646	PSYCHOLOGY; SPORT SCIENCES
2860	HUMAN MUTATION	1059-7794	1098-1004	GENETICS & HEREDITY
2861	HUMAN PATHOLOGY	0046-8177	1532-8392	PATHOLOGY
2862	HUMAN PSYCHOPHARMACOLOGY-CLINICAL AND EXPERIMENTAL	0885-6222	1099-1077	CLINICAL NEUROLOGY; PHARMACOLOGY & PHARMACY; PSYCHIATRY; PSYCHOLOGY
2863	HUMAN REPRODUCTION	0268-1161	1460-2350	OBSTETRICS & GYNECOLOGY; REPRODUCTIVE BIOLOGY
2864	HUMAN REPRODUCTION UPDATE	1355-4786	1460-2369	OBSTETRICS & GYNECOLOGY; REPRODUCTIVE BIOLOGY
2865	HUMAN VACCINES & IMMUNOTHERAPEUTICS	2164-5515	2164-554X	BIOTECHNOLOGY & APPLIED MICROBIOLOGY; IMMUNOLOGY
2866	HUMAN-CENTRIC COMPUTING AND INFORMATION SCIENCES	2192-1962		COMPUTER SCIENCE, INFORMATION SYSTEMS
2867	HUMAN-COMPUTER INTERACTION	0737-0024	1532-7051	COMPUTER SCIENCE, CYBERNETICS; COMPUTER SCIENCE, THEORY & METHODS
2868	HUMAN-WILDLIFE INTERACTIONS	1934-4392	1936-8046	BIODIVERSITY CONSERVATION
2869	HYDROBIOLOGIA	0018-8158	1573-5117	MARINE & FRESHWATER BIOLOGY
2870	HYDROGEOLOGY JOURNAL	1431-2174	1435-0157	GEOSCIENCES, MULTIDISCIPLINARY; WATER RESOURCES
2871	HYDROLOGY AND EARTH SYSTEM SCIENCES	1027-5606	1607-7938	GEOSCIENCES, MULTIDISCIPLINARY; WATER RESOURCES
2872	HYDROLOGY RESEARCH	0029-1277	2224-7955	WATER RESOURCES
2873	HYDROLOGICAL PROCESSES	0885-6087	1099-1085	WATER RESOURCES
2874	HYDROLOGICAL SCIENCES JOURNAL- JOURNAL DES SCIENCES HYDROLOGIQUES	0262-6667	2150-3435	WATER RESOURCES
2875	HYDROMETALLURGY	0304-386X	1879-1158	METALLURGY & METALLURGICAL ENGINEERING
2876	HYLE	1433-5158	1617-4240	HISTORY & PHILOSOPHY OF SCIENCE
2877	HYPERTENSION	0194-911X	1524-4563	PERIPHERAL VASCULAR DISEASE
2878	HYPERTENSION IN PREGNANCY	1064-1955	1525-6065	OBSTETRICS & GYNECOLOGY; PERIPHERAL VASCULAR DISEASE
2879	HYPERTENSION RESEARCH	0916-9636	1348-4214	PERIPHERAL VASCULAR DISEASE
2880	HYSTRIX-ITALIAN JOURNAL OF MAMMALOGY	0394-1914	1825-5272	ZOOLOGY
2881	IAWA JOURNAL	0928-1541	2294-1932	FORESTRY
2882	IBIS	0019-1019	1474-919X	ORNITHOLOGY
2883	ICARUS	0019-1035	1090-2643	ASTRONOMY & ASTROPHYSICS
2884	ICELANDIC AGRICULTURAL SCIENCES	1670-567X		AGRICULTURE, MULTIDISCIPLINARY
2885	ICES JOURNAL OF MARINE SCIENCE	1054-3139	1095-9289	FISHERIES; MARINE & FRESHWATER BIOLOGY; OCEANOGRAPHY
2886	ICHNOS-AN INTERNATIONAL JOURNAL FOR PLANT AND ANIMAL TRACES	1042-0940	1563-5236	PALEONTOLOGY
2887	ICHTHYOLOGICAL EXPLORATION OF FRESHWATERS	0936-9902		ZOOLOGY
2888	ICHTHYOLOGICAL RESEARCH	1341-8998	1616-3915	ZOOLOGY
2889	IEEE ACCESS	2169-3536		COMPUTER SCIENCE, INFORMATION SYSTEMS; ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC; TELECOMMUNICATIONS
2890	IEEE AEROSPACE AND ELECTRONIC SYSTEMS MAGAZINE	0885-8985	1557-959X	ENGINEERING, AEROSPACE; ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
2891	IEEE ANNALS OF THE HISTORY OF COMPUTING	1058-6180	1934-1547	HISTORY & PHILOSOPHY OF SCIENCE
2892	IEEE ANTENNAS AND PROPAGATION MAGAZINE	1045-9243	1558-4143	ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC; TELECOMMUNICATIONS
2893	IEEE ANTENNAS AND WIRELESS PROPAGATION LETTERS	1536-1225	1548-5757	ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC; TELECOMMUNICATIONS
2894	IEEE CIRCUITS AND SYSTEMS MAGAZINE	1531-636X	1558-0830	ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC
2895	IEEE CLOUD COMPUTING	2325-6095		COMPUTER SCIENCE, INFORMATION SYSTEMS; COMPUTER SCIENCE, THEORY & METHODS
2896	IEEE COMMUNICATIONS LETTERS	1089-7798	1558-2558	TELECOMMUNICATIONS
2897	IEEE COMMUNICATIONS MAGAZINE	0163-6804	1558-1896	ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC; TELECOMMUNICATIONS
2898	IEEE COMMUNICATIONS SURVEYS AND TUTORIALS	1553-877X		COMPUTER SCIENCE, INFORMATION SYSTEMS; TELECOMMUNICATIONS
2899	IEEE COMPUTATIONAL INTELLIGENCE MAGAZINE	1556-603X	1556-6048	COMPUTER SCIENCE, ARTIFICIAL INTELLIGENCE
2900	IEEE COMPUTER ARCHITECTURE LETTERS	1556-6056	1556-6064	COMPUTER SCIENCE, HARDWARE & ARCHITECTURE
2901	IEEE COMPUTER GRAPHICS AND APPLICATIONS	0272-1716	1558-1756	COMPUTER SCIENCE, SOFTWARE ENGINEERING
2902	IEEE CONSUMER ELECTRONICS MAGAZINE	2162-2248	2162-2256	COMPUTER SCIENCE, HARDWARE & ARCHITECTURE; ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC; TELECOMMUNICATIONS
2903	IEEE CONTROL SYSTEMS MAGAZINE	1066-033X	1941-000X	AUTOMATION & CONTROL SYSTEMS
2904	IEEE DESIGN & TEST	2168-2356		COMPUTER SCIENCE, HARDWARE & ARCHITECTURE; ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC
2905	IEEE ELECTRICAL INSULATION MAGAZINE	0883-7554	1558-4402	ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC
2906	IEEE ELECTRON DEVICE LETTERS	0741-3106	1558-0563	ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC
2907	IEEE EMBEDDED SYSTEMS LETTERS	1943-0663		COMPUTER SCIENCE, HARDWARE & ARCHITECTURE; COMPUTER SCIENCE, SOFTWARE ENGINEERING
2908	IEEE GEOSCIENCE AND REMOTE SENSING LETTERS	1545-598X	1558-0571	ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC; GEOCHEMISTRY & GEOPHYSICS; IMAGING SCIENCE & PHOTOGRAPHIC TECHNOLOGY; REMOTE SENSING
2909	IEEE GEOSCIENCE AND REMOTE SENSING MAGAZINE	2168-6831		GEOCHEMISTRY & GEOPHYSICS; IMAGING SCIENCE & PHOTOGRAPHIC TECHNOLOGY; REMOTE SENSING
2910	IEEE INDUSTRIAL ELECTRONICS MAGAZINE	1932-4529	1941-0115	ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC
2911	IEEE INDUSTRY APPLICATIONS MAGAZINE	1077-2618	1558-0598	ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC; ENGINEERING, INDUSTRIAL
2912	IEEE INTELLIGENT SYSTEMS	1541-1672	1941-1294	COMPUTER SCIENCE, ARTIFICIAL INTELLIGENCE; ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC
2913	IEEE INTELLIGENT TRANSPORTATION SYSTEMS MAGAZINE	1939-1390		ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC; TRANSPORTATION SCIENCE & TECHNOLOGY

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
2914	IEEE INTERNET COMPUTING	1089-7801	1941-0131	COMPUTER SCIENCE, SOFTWARE ENGINEERING
2915	IEEE INTERNET OF THINGS JOURNAL	2327-4662		COMPUTER SCIENCE, INFORMATION SYSTEMS; ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC; TELECOMMUNICATIONS
2916	IEEE JOURNAL OF BIOMEDICAL AND HEALTH INFORMATICS	2168-2194		COMPUTER SCIENCE, INFORMATION SYSTEMS; COMPUTER SCIENCE, INTERDISCIPLINARY APPLICATIONS; MATHEMATICAL & COMPUTATIONAL BIOLOGY; MEDICAL INFORMATICS
2917	IEEE JOURNAL OF EMERGING AND SELECTED TOPICS IN POWER ELECTRONICS	2168-6777		ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC
2918	IEEE JOURNAL OF OCEANIC ENGINEERING	0364-9059	1558-1691	ENGINEERING, CIVIL; ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC; ENGINEERING, OCEAN; OCEANOGRAPHY
2919	IEEE JOURNAL OF PHOTOVOLTAICS	2156-3381		ENERGY & FUELS; MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY; PHYSICS, APPLIED
2920	IEEE JOURNAL OF QUANTUM ELECTRONICS	0018-9197	1558-1713	ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC; OPTICS; PHYSICS, APPLIED; QUANTUM SCIENCE & TECHNOLOGY
2921	IEEE JOURNAL OF SELECTED TOPICS IN APPLIED EARTH OBSERVATIONS AND REMOTE SENSING	1939-1404	2151-1535	ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC; GEOGRAPHY, PHYSICAL; IMAGING SCIENCE & PHOTOGRAPHIC TECHNOLOGY; REMOTE SENSING
2922	IEEE JOURNAL OF SELECTED TOPICS IN QUANTUM ELECTRONICS	1077-260X	1558-4542	ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC; OPTICS; PHYSICS, APPLIED; QUANTUM SCIENCE & TECHNOLOGY
2923	IEEE JOURNAL OF SELECTED TOPICS IN SIGNAL PROCESSING	1932-4553	1941-0484	ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC
2924	IEEE JOURNAL OF SOLID-STATE CIRCUITS	0018-9200	1558-173X	ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC
2925	IEEE JOURNAL OF THE ELECTRON DEVICES SOCIETY	2168-6734		ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC
2926	IEEE JOURNAL OF TRANSLATIONAL ENGINEERING IN HEALTH AND MEDICINE- JTEHM	2168-2372		ENGINEERING, BIOMEDICAL
2927	IEEE JOURNAL ON EMERGING AND SELECTED TOPICS IN CIRCUITS AND SYSTEMS	2156-3357		ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC
2928	IEEE JOURNAL ON SELECTED AREAS IN COMMUNICATIONS	0733-8716	1558-0008	ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC; TELECOMMUNICATIONS
2929	IEEE MAGNETICS LETTERS	1949-307X		ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC; PHYSICS, APPLIED
2930	IEEE MICRO	0272-1732	1937-4143	COMPUTER SCIENCE, HARDWARE & ARCHITECTURE; COMPUTER SCIENCE, SOFTWARE ENGINEERING
2931	IEEE MICROWAVE AND WIRELESS COMPONENTS LETTERS	1531-1309	1558-1764	ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC
2932	IEEE MICROWAVE MAGAZINE	1527-3342	1557-9581	ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC; TELECOMMUNICATIONS

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
2933	IEEE MULTIMEDIA	1070-986X	1941-0166	COMPUTER SCIENCE, HARDWARE & ARCHITECTURE; COMPUTER SCIENCE, INFORMATION SYSTEMS; COMPUTER SCIENCE, SOFTWARE ENGINEERING; COMPUTER SCIENCE, THEORY & METHODS
2934	IEEE NETWORK	0890-8044	1558-156X	COMPUTER SCIENCE, HARDWARE & ARCHITECTURE; COMPUTER SCIENCE, INFORMATION SYSTEMS; ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC; TELECOMMUNICATIONS
2935	IEEE PERVASIVE COMPUTING	1536-1268	1558-2590	COMPUTER SCIENCE, INFORMATION SYSTEMS; ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC; TELECOMMUNICATIONS
2936	IEEE POWER & ENERGY MAGAZINE	1540-7977	1558-4216	ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC
2937	IEEE PHOTONICS JOURNAL	1943-0655	1943-0647	ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC; OPTICS; PHYSICS, APPLIED
2938	IEEE PHOTONICS TECHNOLOGY LETTERS	1041-1135	1941-0174	ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC; OPTICS; PHYSICS, APPLIED
2939	IEEE ROBOTICS & AUTOMATION MAGAZINE	1070-9932	1558-223X	AUTOMATION & CONTROL SYSTEMS; ROBOTICS
2940	IEEE SECURITY & PRIVACY	1540-7993	1558-4046	COMPUTER SCIENCE, INFORMATION SYSTEMS; COMPUTER SCIENCE, SOFTWARE ENGINEERING
2941	IEEE SENSORS JOURNAL	1530-437X	1558-1748	ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC; INSTRUMENTS & INSTRUMENTATION; PHYSICS, APPLIED
2942	IEEE SIGNAL PROCESSING LETTERS	1070-9908	1558-2361	ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC
2943	IEEE SIGNAL PROCESSING MAGAZINE	1053-5888	1558-0792	ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC
2944	IEEE SOFTWARE	0740-7459	1937-4194	COMPUTER SCIENCE, SOFTWARE ENGINEERING
2945	IEEE SPECTRUM	0018-9235	1939-9340	ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC
2946	IEEE SYSTEMS JOURNAL	1932-8184	1937-9234	COMPUTER SCIENCE, INFORMATION SYSTEMS; ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC; OPERATIONS RESEARCH & MANAGEMENT SCIENCE; TELECOMMUNICATIONS
2947	IEEE TRANSACTIONS ON AEROSPACE AND ELECTRONIC SYSTEMS	0018-9251	1557-9603	ENGINEERING, AEROSPACE; ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC; TELECOMMUNICATIONS
2948	IEEE TRANSACTIONS ON AFFECTIVE COMPUTING	1949-3045		COMPUTER SCIENCE, ARTIFICIAL INTELLIGENCE; COMPUTER SCIENCE, CYBERNETICS
2949	IEEE TRANSACTIONS ON ANTENNAS AND PROPAGATION	0018-926X	1558-2221	ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC; TELECOMMUNICATIONS
2950	IEEE TRANSACTIONS ON APPLIED SUPERCONDUCTIVITY	1051-8223	1558-2515	ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC; PHYSICS, APPLIED

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
2951	IEEE TRANSACTIONS ON AUTOMATIC CONTROL	0018-9286	1558-2523	AUTOMATION & CONTROL SYSTEMS; ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC
2952	IEEE TRANSACTIONS ON AUTOMATION SCIENCE AND ENGINEERING	1545-5955	1558-3783	AUTOMATION & CONTROL SYSTEMS
2953	IEEE TRANSACTIONS ON BIOMEDICAL CIRCUITS AND SYSTEMS	1932-4545	1940-9990	ENGINEERING, BIOMEDICAL; ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC
2954	IEEE TRANSACTIONS ON BIOMEDICAL ENGINEERING	0018-9294	1558-2531	ENGINEERING, BIOMEDICAL
2955	IEEE TRANSACTIONS ON BROADCASTING	0018-9316	1557-9611	ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC; TELECOMMUNICATIONS
2956	IEEE TRANSACTIONS ON CIRCUITS AND SYSTEMS FOR VIDEO TECHNOLOGY	1051-8215	1558-2205	ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC
2957	IEEE TRANSACTIONS ON CIRCUITS AND SYSTEMS II-EXPRESS BRIEFS	1549-7747	1558-3791	ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC
2958	IEEE TRANSACTIONS ON CIRCUITS AND SYSTEMS I-REGULAR PAPERS	1549-8328	1558-0806	ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC
2959	IEEE TRANSACTIONS ON CLOUD COMPUTING	2168-7161		COMPUTER SCIENCE, INFORMATION SYSTEMS; COMPUTER SCIENCE, THEORY & METHODS
2960	IEEE TRANSACTIONS ON COGNITIVE AND DEVELOPMENTAL SYSTEMS	2379-8920	2379-8939	COMPUTER SCIENCE, ARTIFICIAL INTELLIGENCE; NEUROSCIENCES; ROBOTICS
2961	IEEE TRANSACTIONS ON COMMUNICATIONS	0090-6778	1558-0857	ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC; TELECOMMUNICATIONS
2962	IEEE TRANSACTIONS ON COMPONENTS PACKAGING AND MANUFACTURING TECHNOLOGY	2156-3950	2156-3985	ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC; ENGINEERING, MANUFACTURING; MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY
2963	IEEE TRANSACTIONS ON COMPUTATIONAL IMAGING	2333-9403		ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC; IMAGING SCIENCE & PHOTOGRAPHIC TECHNOLOGY
2964	IEEE TRANSACTIONS ON COMPUTATIONAL INTELLIGENCE AND AI IN GAMES	1943-068X	1943-0698	COMPUTER SCIENCE, SOFTWARE ENGINEERING
2965	IEEE TRANSACTIONS ON COMPUTER-AIDED DESIGN OF INTEGRATED CIRCUITS AND SYSTEMS	0278-0070	1937-4151	COMPUTER SCIENCE, HARDWARE & ARCHITECTURE; COMPUTER SCIENCE, INTERDISCIPLINARY APPLICATIONS; ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC
2966	IEEE TRANSACTIONS ON COMPUTERS	0018-9340	1557-9956	COMPUTER SCIENCE, HARDWARE & ARCHITECTURE; ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC
2967	IEEE TRANSACTIONS ON CONSUMER ELECTRONICS	0098-3063	1558-4127	ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC; TELECOMMUNICATIONS
2968	IEEE TRANSACTIONS ON CONTROL OF NETWORK SYSTEMS	2325-5870	2372-2533	AUTOMATION & CONTROL SYSTEMS; COMPUTER SCIENCE, INFORMATION SYSTEMS
2969	IEEE TRANSACTIONS ON CONTROL SYSTEMS TECHNOLOGY	1063-6536	1558-0865	AUTOMATION & CONTROL SYSTEMS; ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC
2970	IEEE TRANSACTIONS ON CYBERNETICS	2168-2267	2168-2275	AUTOMATION & CONTROL SYSTEMS; COMPUTER SCIENCE, ARTIFICIAL INTELLIGENCE; COMPUTER SCIENCE, CYBERNETICS

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
2971	IEEE TRANSACTIONS ON DEPENDABLE AND SECURE COMPUTING	1545-5971	1941-0018	COMPUTER SCIENCE, HARDWARE & ARCHITECTURE; COMPUTER SCIENCE, INFORMATION SYSTEMS; COMPUTER SCIENCE, SOFTWARE ENGINEERING
2972	IEEE TRANSACTIONS ON DEVICE AND MATERIALS RELIABILITY	1530-4388	1558-2574	ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC; PHYSICS, APPLIED
2973	IEEE TRANSACTIONS ON DIELECTRICS AND ELECTRICAL INSULATION	1070-9878	1558-4135	ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC; PHYSICS, APPLIED
2974	IEEE TRANSACTIONS ON EDUCATION	0018-9359	1557-9638	EDUCATION, SCIENTIFIC DISCIPLINES; ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC
2975	IEEE TRANSACTIONS ON ELECTROMAGNETIC COMPATIBILITY	0018-9375	1558-187X	ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC; TELECOMMUNICATIONS
2976	IEEE TRANSACTIONS ON ELECTRON DEVICES	0018-9383	1557-9646	ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC; PHYSICS, APPLIED
2977	IEEE TRANSACTIONS ON EMERGING TOPICS IN COMPUTING	2168-6750		COMPUTER SCIENCE, INFORMATION SYSTEMS; TELECOMMUNICATIONS
2978	IEEE TRANSACTIONS ON ENERGY CONVERSION	0885-8969	1558-0059	ENERGY & FUELS; ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC
2979	IEEE TRANSACTIONS ON ENGINEERING MANAGEMENT	0018-9391	1558-0040	ENGINEERING, INDUSTRIAL
2980	IEEE TRANSACTIONS ON EVOLUTIONARY COMPUTATION	1089-778X	1941-0026	COMPUTER SCIENCE, ARTIFICIAL INTELLIGENCE; COMPUTER SCIENCE, THEORY & METHODS
2981	IEEE TRANSACTIONS ON FUZZY SYSTEMS	1063-6706	1941-0034	COMPUTER SCIENCE, ARTIFICIAL INTELLIGENCE; ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC
2982	IEEE TRANSACTIONS ON GEOSCIENCE AND REMOTE SENSING	0196-2892	1558-0644	ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC; GEOCHEMISTRY & GEOPHYSICS; IMAGING SCIENCE & PHOTOGRAPHIC TECHNOLOGY; REMOTE SENSING
2983	IEEE TRANSACTIONS ON HAPTICS	1939-1412	2329-4051	COMPUTER SCIENCE, CYBERNETICS
2984	IEEE TRANSACTIONS ON HUMAN-MACHINE SYSTEMS	2168-2291	2168-2305	COMPUTER SCIENCE, ARTIFICIAL INTELLIGENCE; COMPUTER SCIENCE, CYBERNETICS
2985	IEEE TRANSACTIONS ON IMAGE PROCESSING	1057-7149	1941-0042	COMPUTER SCIENCE, ARTIFICIAL INTELLIGENCE; ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC
2986	IEEE TRANSACTIONS ON INDUSTRIAL ELECTRONICS	0278-0046	1557-9948	AUTOMATION & CONTROL SYSTEMS; ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC; INSTRUMENTS & INSTRUMENTATION
2987	IEEE TRANSACTIONS ON INDUSTRIAL INFORMATICS	1551-3203	1941-0050	AUTOMATION & CONTROL SYSTEMS; COMPUTER SCIENCE, INTERDISCIPLINARY APPLICATIONS; ENGINEERING, INDUSTRIAL
2988	IEEE TRANSACTIONS ON INDUSTRY APPLICATIONS	0093-9994	1939-9367	ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC; ENGINEERING, MULTIDISCIPLINARY
2989	IEEE TRANSACTIONS ON INFORMATION FORENSICS AND SECURITY	1556-6013	1556-6021	COMPUTER SCIENCE, THEORY & METHODS; ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC
2990	IEEE TRANSACTIONS ON INFORMATION THEORY	0018-9448	1557-9654	COMPUTER SCIENCE, INFORMATION SYSTEMS; ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC
2991	IEEE TRANSACTIONS ON INSTRUMENTATION AND MEASUREMENT	0018-9456	1557-9662	ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC; INSTRUMENTS & INSTRUMENTATION

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
2992	IEEE TRANSACTIONS ON INTELLIGENT TRANSPORTATION SYSTEMS	1524-9050	1558-0016	ENGINEERING, CIVIL; ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC; TRANSPORTATION SCIENCE & TECHNOLOGY
2993	IEEE TRANSACTIONS ON KNOWLEDGE AND DATA ENGINEERING	1041-4347	1558-2191	COMPUTER SCIENCE, ARTIFICIAL INTELLIGENCE; COMPUTER SCIENCE, INFORMATION SYSTEMS; ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC
2994	IEEE TRANSACTIONS ON LEARNING TECHNOLOGIES	1939-1382		COMPUTER SCIENCE, INTERDISCIPLINARY APPLICATIONS
2995	IEEE TRANSACTIONS ON MAGNETICS	0018-9464	1941-0069	ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC; PHYSICS, APPLIED
2996	IEEE TRANSACTIONS ON MEDICAL IMAGING	0278-0062	1558-254X	COMPUTER SCIENCE, INTERDISCIPLINARY APPLICATIONS; ENGINEERING, BIOMEDICAL; ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC; IMAGING SCIENCE & PHOTOGRAPHIC TECHNOLOGY; RADIOLOGY, NUCLEAR MEDICINE & MEDICAL IMAGING
2997	IEEE TRANSACTIONS ON MICROWAVE THEORY AND TECHNIQUES	0018-9480	1557-9670	ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC
2998	IEEE TRANSACTIONS ON MOBILE COMPUTING	1536-1233	1558-0660	COMPUTER SCIENCE, INFORMATION SYSTEMS; TELECOMMUNICATIONS
2999	IEEE TRANSACTIONS ON MULTIMEDIA	1520-9210	1941-0077	COMPUTER SCIENCE, INFORMATION SYSTEMS; COMPUTER SCIENCE, SOFTWARE ENGINEERING; TELECOMMUNICATIONS
3000	IEEE TRANSACTIONS ON NANOBIOSCIENCE	1536-1241	1558-2639	BIOCHEMICAL RESEARCH METHODS; NANOSCIENCE & NANOTECHNOLOGY
3001	IEEE TRANSACTIONS ON NANOTECHNOLOGY	1536-125X	1941-0085	ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC; MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY; NANOSCIENCE & NANOTECHNOLOGY; PHYSICS, APPLIED
3002	IEEE TRANSACTIONS ON NETWORK AND SERVICE MANAGEMENT	1932-4537		COMPUTER SCIENCE, INFORMATION SYSTEMS
3003	IEEE TRANSACTIONS ON NEURAL NETWORKS AND LEARNING SYSTEMS	2162-237X	2162-2388	COMPUTER SCIENCE, ARTIFICIAL INTELLIGENCE; COMPUTER SCIENCE, HARDWARE & ARCHITECTURE; COMPUTER SCIENCE, THEORY & METHODS; ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC
3004	IEEE TRANSACTIONS ON NEURAL SYSTEMS AND REHABILITATION ENGINEERING	1534-4320	1558-0210	ENGINEERING, BIOMEDICAL; REHABILITATION
3005	IEEE TRANSACTIONS ON NUCLEAR SCIENCE	0018-9499	1558-1578	ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC; NUCLEAR SCIENCE & TECHNOLOGY
3006	IEEE TRANSACTIONS ON PARALLEL AND DISTRIBUTED SYSTEMS	1045-9219	1558-2183	COMPUTER SCIENCE, THEORY & METHODS; ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC
3007	IEEE TRANSACTIONS ON PATTERN ANALYSIS AND MACHINE INTELLIGENCE	0162-8828	1939-3539	COMPUTER SCIENCE, ARTIFICIAL INTELLIGENCE; ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC
3008	IEEE TRANSACTIONS ON POWER DELIVERY	0885-8977	1937-4208	ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC
3009	IEEE TRANSACTIONS ON POWER ELECTRONICS	0885-8993	1941-0107	ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
3010	IEEE TRANSACTIONS ON POWER SYSTEMS	0885-8950	1558-0679	ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC
3011	IEEE TRANSACTIONS ON RELIABILITY	0018-9529	1558-1721	COMPUTER SCIENCE, HARDWARE & ARCHITECTURE; COMPUTER SCIENCE, SOFTWARE ENGINEERING; ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC
3012	IEEE TRANSACTIONS ON ROBOTICS	1552-3098	1941-0468	ROBOTICS
3013	IEEE TRANSACTIONS ON SEMICONDUCTOR MANUFACTURING	0894-6507	1558-2345	PHYSICS, CONDENSED MATTER
3014	IEEE TRANSACTIONS ON SERVICES COMPUTING	1939-1374		COMPUTER SCIENCE, INFORMATION SYSTEMS; COMPUTER SCIENCE, SOFTWARE ENGINEERING
3015	IEEE TRANSACTIONS ON SIGNAL AND INFORMATION PROCESSING OVER NETWORKS	2373-776X		ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC; TELECOMMUNICATIONS
3016	IEEE TRANSACTIONS ON SIGNAL PROCESSING	1053-587X	1941-0476	ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC
3017	IEEE TRANSACTIONS ON SMART GRID	1949-3053	1949-3061	ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC
3018	IEEE TRANSACTIONS ON SOFTWARE ENGINEERING	0098-5589	1939-3520	COMPUTER SCIENCE, SOFTWARE ENGINEERING; ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC
3019	IEEE TRANSACTIONS ON SUSTAINABLE ENERGY	1949-3029		ENERGY & FUELS; ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC; GREEN & SUSTAINABLE SCIENCE & TECHNOLOGY
3020	IEEE TRANSACTIONS ON SYSTEMS MAN CYBERNETICS-SYSTEMS	2168-2216		AUTOMATION & CONTROL SYSTEMS; COMPUTER SCIENCE, CYBERNETICS
3021	IEEE TRANSACTIONS ON TERAHERTZ SCIENCE AND TECHNOLOGY	2156-342X		ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC; OPTICS; PHYSICS, APPLIED
3022	IEEE TRANSACTIONS ON TRANSPORTATION ELECTRIFICATION	2332-7782		ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC; TRANSPORTATION SCIENCE & TECHNOLOGY
3023	IEEE TRANSACTIONS ON ULTRASONICS FERROELECTRICS AND FREQUENCY CONTROL	0885-3010	1525-8955	ACOUSTICS; ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC
3024	IEEE TRANSACTIONS ON VEHICULAR TECHNOLOGY	0018-9545	1939-9359	ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC; TELECOMMUNICATIONS; TRANSPORTATION SCIENCE & TECHNOLOGY
3025	IEEE TRANSACTIONS ON VERY LARGE SCALE INTEGRATION (VLSI) SYSTEMS	1063-8210	1557-9999	COMPUTER SCIENCE, HARDWARE & ARCHITECTURE; ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC
3026	IEEE TRANSACTIONS ON VISUALIZATION AND COMPUTER GRAPHICS	1077-2626	1941-0506	COMPUTER SCIENCE, SOFTWARE ENGINEERING
3027	IEEE TRANSACTIONS ON WIRELESS COMMUNICATIONS	1536-1276	1558-2248	ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC; TELECOMMUNICATIONS
3028	IEEE VEHICULAR TECHNOLOGY MAGAZINE	1556-6072	1556-6080	ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC; TELECOMMUNICATIONS; TRANSPORTATION SCIENCE & TECHNOLOGY

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
3029	IEEE WIRELESS COMMUNICATIONS	1536-1284	1558-0687	COMPUTER SCIENCE, HARDWARE & ARCHITECTURE; COMPUTER SCIENCE, INFORMATION SYSTEMS; ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC; TELECOMMUNICATIONS
3030	IEEE WIRELESS COMMUNICATIONS LETTERS	2162-2337	2162-2345	COMPUTER SCIENCE, INFORMATION SYSTEMS; ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC; TELECOMMUNICATIONS
3031	IEEE-ACM TRANSACTIONS ON AUDIO SPEECH AND LANGUAGE PROCESSING	2329-9290		ACOUSTICS; ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC
3032	IEEE-ACM TRANSACTIONS ON COMPUTATIONAL BIOLOGY AND BIOINFORMATICS	1545-5963	1557-9964	BIOCHEMICAL RESEARCH METHODS; COMPUTER SCIENCE, INTERDISCIPLINARY APPLICATIONS; MATHEMATICS, INTERDISCIPLINARY APPLICATIONS; STATISTICS & PROBABILITY
3033	IEEE-ACM TRANSACTIONS ON NETWORKING	1063-6692	1558-2566	COMPUTER SCIENCE, HARDWARE & ARCHITECTURE; COMPUTER SCIENCE, THEORY & METHODS; ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC; TELECOMMUNICATIONS
3034	IEEE-ASME TRANSACTIONS ON MECHATRONICS	1083-4435	1941-014X	AUTOMATION & CONTROL SYSTEMS; ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC; ENGINEERING, MANUFACTURING; ENGINEERING, MECHANICAL
3035	IET BIOMETRICS	2047-4938	2047-4946	COMPUTER SCIENCE, ARTIFICIAL INTELLIGENCE
3036	IET CIRCUITS DEVICES & SYSTEMS	1751-858X	1751-8598	ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC
3037	IET COMMUNICATIONS	1751-8628	1751-8636	ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC
3038	IET COMPUTER VISION	1751-9632	1751-9640	COMPUTER SCIENCE, ARTIFICIAL INTELLIGENCE; ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC
3039	IET COMPUTERS AND DIGITAL TECHNIQUES	1751-8601	1751-861X	COMPUTER SCIENCE, THEORY & METHODS
3040	IET CONTROL THEORY AND APPLICATIONS	1751-8644	1751-8652	AUTOMATION & CONTROL SYSTEMS; ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC; INSTRUMENTS & INSTRUMENTATION
3041	IET ELECTRIC POWER APPLICATIONS	1751-8660	1751-8679	ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC
3042	IET GENERATION TRANSMISSION & DISTRIBUTION	1751-8687	1751-8695	ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC
3043	IET IMAGE PROCESSING	1751-9659	1751-9667	COMPUTER SCIENCE, ARTIFICIAL INTELLIGENCE; ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC; IMAGING SCIENCE & PHOTOGRAPHIC TECHNOLOGY
3044	IET INFORMATION SECURITY	1751-8709	1751-8717	COMPUTER SCIENCE, THEORY & METHODS
3045	IET INTELLIGENT TRANSPORT SYSTEMS	1751-956X	1751-9578	TRANSPORTATION SCIENCE & TECHNOLOGY
3046	IET MICROWAVES ANTENNAS & PROPAGATION	1751-8725	1751-8733	ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC; TELECOMMUNICATIONS

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
3047	IET NANOBIO TECHNOLOGY	1751-8741	1751-875X	BIOCHEMICAL RESEARCH METHODS; NANOSCIENCE & NANOTECHNOLOGY
3048	IET OPTOELECTRONICS	1751-8768	1751-8776	ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC; OPTICS; TELECOMMUNICATIONS
3049	IET POWER ELECTRONICS	1755-4535	1755-4543	ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC
3050	IET RADAR SONAR AND NAVIGATION	1751-8784	1751-8792	ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC; TELECOMMUNICATIONS
3051	IET RENEWABLE POWER GENERATION	1752-1416	1752-1424	ENERGY & FUELS; ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC; GREEN & SUSTAINABLE SCIENCE & TECHNOLOGY
3052	IET SCIENCE MEASUREMENT & TECHNOLOGY	1751-8822	1751-8830	ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC
3053	IET SIGNAL PROCESSING	1751-9675	1751-9683	ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC
3054	IET SYSTEMS BIOLOGY	1751-8849	1751-8857	MATHEMATICAL & COMPUTATIONAL BIOLOGY
3055	IETE TECHNICAL REVIEW	0256-4602	0974-5971	ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC; TELECOMMUNICATIONS
3056	IFOREST-BIOGEO SCIENCES AND FORESTRY	1971-7458		FORESTRY
3057	IIE TRANSACTIONS	0740-817X	1545-8830	ENGINEERING, INDUSTRIAL; OPERATIONS RESEARCH & MANAGEMENT SCIENCE
3058	IISE TRANSACTIONS	2472-5854	2472-5862	ENGINEERING, INDUSTRIAL; OPERATIONS RESEARCH & MANAGEMENT SCIENCE
3059	ILAR JOURNAL	1084-2020	1930-6180	VETERINARY SCIENCES
3060	IMA FUNGUS	2210-6340	2210-6359	MYCOLOGY
3061	IMA JOURNAL OF APPLIED MATHEMATICS	0272-4960	1464-3634	MATHEMATICS, APPLIED
3062	IMA JOURNAL OF MANAGEMENT MATHEMATICS	1471-678X	1471-6798	MATHEMATICS, INTERDISCIPLINARY APPLICATIONS; OPERATIONS RESEARCH & MANAGEMENT SCIENCE
3063	IMA JOURNAL OF MATHEMATICAL CONTROL AND INFORMATION	0265-0754	1471-6887	MATHEMATICS, APPLIED
3064	IMA JOURNAL OF NUMERICAL ANALYSIS	0272-4979	1464-3642	MATHEMATICS, APPLIED
3065	IMAGE ANALYSIS & STEREOLOGY	1580-3139		IMAGING SCIENCE & PHOTOGRAPHIC TECHNOLOGY; MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY; MATHEMATICS, APPLIED
3066	IMAGE AND VISION COMPUTING	0262-8856	1872-8138	COMPUTER SCIENCE, ARTIFICIAL INTELLIGENCE; COMPUTER SCIENCE, SOFTWARE ENGINEERING; COMPUTER SCIENCE, THEORY & METHODS; ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC; OPTICS
3067	IMMUNE NETWORK	1598-2629	2092-6685	IMMUNOLOGY
3068	IMMUNITY	1074-7613	1097-4180	IMMUNOLOGY
3069	IMMUNITY & AGEING	1742-4933		GERIATRICS & GERONTOLOGY; IMMUNOLOGY
3070	IMMUNOBIOLOGY	0171-2985		IMMUNOLOGY
3071	IMMUNOGENETICS	0093-7711	1432-1211	GENETICS & HEREDITY; IMMUNOLOGY

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
3072	IMMUNOLOGY	0019-2805	1365-2567	IMMUNOLOGY
3073	IMMUNOLOGY AND ALLERGY CLINICS OF NORTH AMERICA	0889-8561	1557-8607	ALLERGY; IMMUNOLOGY
3074	IMMUNOLOGY AND CELL BIOLOGY	0818-9641	1440-1711	CELL BIOLOGY; IMMUNOLOGY
3075	IMMUNOLOGY LETTERS	0165-2478	1879-0542	IMMUNOLOGY
3076	IMMUNOLOGIC RESEARCH	0257-277X	1559-0755	IMMUNOLOGY
3077	IMMUNOLOGICAL INVESTIGATIONS	0882-0139	1532-4311	IMMUNOLOGY
3078	IMMUNOLOGICAL REVIEWS	0105-2896	1600-065X	IMMUNOLOGY
3079	IMMUNOPHARMACOLOGY AND IMMUNOTOXICOLOGY	0892-3973	1532-2513	PHARMACOLOGY & PHARMACY; TOXICOLOGY
3080	IMMUNOTHERAPY	1750-743X	1750-7448	IMMUNOLOGY
3081	IMPLEMENTATION SCIENCE	1748-5908		HEALTH CARE SCIENCES & SERVICES
3082	IN VITRO CELLULAR & DEVELOPMENTAL BIOLOGY-PLANT	1054-5476	1475-2689	PLANT SCIENCES
3083	IN VIVO	0258-851X	1791-7549	MEDICINE, RESEARCH & EXPERIMENTAL
3084	INDAGATIONES MATHEMATICAE-NEW SERIES	0019-3577	1872-6100	MATHEMATICS
3085	INDIAN JOURNAL OF DERMATOLOGY	0019-5154	1998-3611	DERMATOLOGY
3086	INDIAN JOURNAL OF DERMATOLOGY VENEREOLOGY & LEPROLOGY	0378-6323	0973-3922	DERMATOLOGY
3087	INDIAN JOURNAL OF EXPERIMENTAL BIOLOGY	0019-5189	0975-1009	BIOLOGY
3088	INDIAN JOURNAL OF FIBRE & TEXTILE RESEARCH	0971-0426	0975-1025	MATERIALS SCIENCE, TEXTILES
3089	INDIAN JOURNAL OF MEDICAL RESEARCH	0971-5916		MEDICINE, GENERAL & INTERNAL
3090	INDIAN JOURNAL OF PHYSICS	0973-1458	0974-9845	PHYSICS, MULTIDISCIPLINARY
3091	INDIAN PEDIATRICS	0019-6061	0974-7559	PEDIATRICS
3092	INDIANA UNIVERSITY MATHEMATICS JOURNAL	0022-2518	1943-5258	MATHEMATICS
3093	INDOOR AIR	0905-6947	1600-0668	CONSTRUCTION & BUILDING TECHNOLOGY; ENGINEERING, ENVIRONMENTAL; PUBLIC, ENVIRONMENTAL & OCCUPATIONAL HEALTH
3094	INDOOR AND BUILT ENVIRONMENT	1420-326X	1423-0070	CONSTRUCTION & BUILDING TECHNOLOGY; PUBLIC, ENVIRONMENTAL & OCCUPATIONAL HEALTH
3095	INDUSTRIA TEXTILA	1222-5347		MATERIALS SCIENCE, TEXTILES
3096	INDUSTRIAL & ENGINEERING CHEMISTRY RESEARCH	0888-5885		ENGINEERING, CHEMICAL
3097	INDUSTRIAL CROPS AND PRODUCTS	0926-6690	1872-633X	AGRICULTURAL ENGINEERING; AGRONOMY
3098	INDUSTRIAL MANAGEMENT & DATA SYSTEMS	0263-5577	1758-5783	COMPUTER SCIENCE, INTERDISCIPLINARY APPLICATIONS; ENGINEERING, INDUSTRIAL
3099	INFECTION	0300-8126	1439-0973	INFECTIOUS DISEASES
3100	INFECTION AND DRUG RESISTANCE	1178-6973		INFECTIOUS DISEASES; PHARMACOLOGY & PHARMACY
3101	INFECTION AND IMMUNITY	0019-9567	1098-5522	IMMUNOLOGY; INFECTIOUS DISEASES
3102	INFECTION CONTROL AND HOSPITAL EPIDEMIOLOGY	0899-823X	1559-6834	INFECTIOUS DISEASES; PUBLIC, ENVIRONMENTAL & OCCUPATIONAL HEALTH
3103	INFECTION GENETICS AND EVOLUTION	1567-1348	1567-7257	INFECTIOUS DISEASES
3104	INFECTIOUS AGENTS AND CANCER	1750-9378		IMMUNOLOGY; ONCOLOGY

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
3105	INFECTIOUS DISEASE CLINICS OF NORTH AMERICA	0891-5520	1557-9824	IMMUNOLOGY; INFECTIOUS DISEASES
3106	INFECTIOUS DISEASES	2374-4235	2374-4243	INFECTIOUS DISEASES
3107	INFECTIOUS DISEASES OF POVERTY	2095-5162	2049-9957	INFECTIOUS DISEASES
3108	INFINITE DIMENSIONAL ANALYSIS QUANTUM PROBABILITY AND RELATED TOPICS	0219-0257	1793-6306	STATISTICS & PROBABILITY
3109	INFLAMMATION	0360-3997	1573-2576	CELL BIOLOGY; IMMUNOLOGY
3110	INFLAMMATION RESEARCH	1023-3830	1420-908X	CELL BIOLOGY; IMMUNOLOGY
3111	INFLAMMATORY BOWEL DISEASES	1078-0998	1536-4844	GASTROENTEROLOGY & HEPATOLOGY
3112	INFLAMMOPHARMACOLOGY	0925-4692	1568-5608	IMMUNOLOGY; TOXICOLOGY
3113	INFLUENZA AND OTHER RESPIRATORY VIRUSES	1750-2640	1750-2659	INFECTIOUS DISEASES; VIROLOGY
3114	INFORMATICA	0868-4952	1822-8844	COMPUTER SCIENCE, INFORMATION SYSTEMS; MATHEMATICS, APPLIED
3115	INFORMATION & MANAGEMENT	0378-7206	1872-7530	COMPUTER SCIENCE, INFORMATION SYSTEMS
3116	INFORMATION AND COMPUTATION	0890-5401	1090-2651	MATHEMATICS, APPLIED
3117	INFORMATION AND SOFTWARE TECHNOLOGY	0950-5849	1873-6025	COMPUTER SCIENCE, INFORMATION SYSTEMS; COMPUTER SCIENCE, SOFTWARE ENGINEERING
3118	INFORMATION FUSION	1566-2535	1872-6305	COMPUTER SCIENCE, ARTIFICIAL INTELLIGENCE; COMPUTER SCIENCE, THEORY & METHODS
3119	INFORMATION PROCESSING & MANAGEMENT	0306-4573	1873-5371	COMPUTER SCIENCE, INFORMATION SYSTEMS
3120	INFORMATION RETRIEVAL JOURNAL	1386-4564	1573-7659	COMPUTER SCIENCE, INFORMATION SYSTEMS
3121	INFORMATION SCIENCES	0020-0255	1872-6291	COMPUTER SCIENCE, INFORMATION SYSTEMS
3122	INFORMATION SYSTEMS	0306-4379	1873-6076	COMPUTER SCIENCE, INFORMATION SYSTEMS
3123	INFORMATION SYSTEMS FRONTIERS	1387-3326	1572-9419	COMPUTER SCIENCE, INFORMATION SYSTEMS; COMPUTER SCIENCE, THEORY & METHODS
3124	INFORMATION SYSTEMS MANAGEMENT	1058-0530	1934-8703	COMPUTER SCIENCE, INFORMATION SYSTEMS
3125	INFORMATION VISUALIZATION	1473-8716	1473-8724	COMPUTER SCIENCE, SOFTWARE ENGINEERING
3126	INFORMS JOURNAL ON COMPUTING	1091-9856	1526-5528	COMPUTER SCIENCE, INTERDISCIPLINARY APPLICATIONS; OPERATIONS RESEARCH & MANAGEMENT SCIENCE
3127	INFRARED PHYSICS & TECHNOLOGY	1350-4495	1879-0275	INSTRUMENTS & INSTRUMENTATION; OPTICS; PHYSICS, APPLIED
3128	INJURY PREVENTION	1353-8047	1475-5785	PUBLIC, ENVIRONMENTAL & OCCUPATIONAL HEALTH
3129	INJURY-INTERNATIONAL JOURNAL OF THE CARE OF THE INJURED	0020-1383	1879-0267	EMERGENCY MEDICINE; ORTHOPEDICS; SURGERY
3130	INLAND WATERS	2044-2041	2044-205X	LIMNOLOGY; MARINE & FRESHWATER BIOLOGY
3131	INNATE IMMUNITY	1753-4259	1753-4267	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; MEDICINE, RESEARCH & EXPERIMENTAL; MICROBIOLOGY
3132	INNOVATIVE FOOD SCIENCE & EMERGING TECHNOLOGIES	1466-8564	1878-5522	FOOD SCIENCE & TECHNOLOGY
3133	INORGANIC CHEMISTRY	0020-1669	1520-510X	CHEMISTRY, INORGANIC & NUCLEAR

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
3134	INORGANIC CHEMISTRY COMMUNICATIONS	1387-7003	1879-0259	CHEMISTRY, INORGANIC & NUCLEAR
3135	INORGANIC CHEMISTRY FRONTIERS	2052-1553		CHEMISTRY, INORGANIC & NUCLEAR
3136	INORGANICA CHIMICA ACTA	0020-1693	1873-3255	CHEMISTRY, INORGANIC & NUCLEAR
3137	INSECT BIOCHEMISTRY AND MOLECULAR BIOLOGY	0965-1748	1879-0240	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; ENTOMOLOGY
3138	INSECT CONSERVATION AND DIVERSITY	1752-458X	1752-4598	ENTOMOLOGY
3139	INSECT MOLECULAR BIOLOGY	0962-1075	1365-2583	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; ENTOMOLOGY
3140	INSECT SCIENCE	1672-9609	1744-7917	ENTOMOLOGY
3141	INSECT SYSTEMATICS & EVOLUTION	1399-560X	1876-312X	ENTOMOLOGY
3142	INSECTES SOCIAUX	0020-1812	1420-9098	ENTOMOLOGY
3143	INSECTS	2075-4450		ENTOMOLOGY
3144	INSIGHT	1354-2575	1754-4904	MATERIALS SCIENCE, CHARACTERIZATION & TESTING
3145	INSURANCE MATHEMATICS & ECONOMICS	0167-6687	1873-5959	MATHEMATICS, INTERDISCIPLINARY APPLICATIONS; STATISTICS & PROBABILITY
3146	INTEGRAL EQUATIONS AND OPERATOR THEORY	0378-620X	1420-8989	MATHEMATICS
3147	INTEGRAL TRANSFORMS AND SPECIAL FUNCTIONS	1065-2469	1476-8291	MATHEMATICS, APPLIED; MATHEMATICS
3148	INTEGRATED COMPUTER-AIDED ENGINEERING	1069-2509	1875-8835	COMPUTER SCIENCE, ARTIFICIAL INTELLIGENCE; COMPUTER SCIENCE, INTERDISCIPLINARY APPLICATIONS; ENGINEERING, MULTIDISCIPLINARY
3149	INTEGRATED ENVIRONMENTAL ASSESSMENT AND MANAGEMENT	1551-3777	1551-3793	ENVIRONMENTAL SCIENCES; TOXICOLOGY
3150	INTEGRATION-THE VLSI JOURNAL	0167-9260	1872-7522	COMPUTER SCIENCE, HARDWARE & ARCHITECTURE
3151	INTEGRATIVE AND COMPARATIVE BIOLOGY	1540-7063	1557-7023	ZOOLOGY
3152	INTEGRATIVE BIOLOGY	1757-9694	1757-9708	CELL BIOLOGY
3153	INTEGRATIVE CANCER THERAPIES	1534-7354	1552-695X	INTEGRATIVE & COMPLEMENTARY MEDICINE; ONCOLOGY
3154	INTEGRATIVE ZOOLOGY	1749-4877	1749-4869	ZOOLOGY
3155	INTELLIGENT SERVICE ROBOTICS	1861-2776	1861-2784	ROBOTICS
3156	INTENSIVE AND CRITICAL CARE NURSING	0964-3397	1532-4036	NURSING
3157	INTENSIVE CARE MEDICINE	0342-4642	1432-1238	CRITICAL CARE MEDICINE
3158	INTERACTIVE CARDIOVASCULAR AND THORACIC SURGERY	1569-9293	1569-9285	CARDIAC & CARDIOVASCULAR SYSTEMS; RESPIRATORY SYSTEM; SURGERY
3159	INTERDISCIPLINARY SCIENCES-COMPUTATIONAL LIFE SCIENCES	1913-2751	1867-1462	MATHEMATICAL & COMPUTATIONAL BIOLOGY
3160	INTERFACE FOCUS	2042-8898	2042-8901	BIOLOGY
3161	INTERFACES AND FREE BOUNDARIES	1463-9963	1463-9971	MATHEMATICS
3162	INTERMETALLICS	0966-9795	1879-0216	CHEMISTRY, PHYSICAL; MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY; METALLURGY & METALLURGICAL ENGINEERING
3163	INTERNAL AND EMERGENCY MEDICINE	1828-0447	1970-9366	MEDICINE, GENERAL & INTERNAL
3164	INTERNAL MEDICINE	0918-2918	1349-7235	MEDICINE, GENERAL & INTERNAL
3165	INTERNAL MEDICINE JOURNAL	1444-0903	1445-5994	MEDICINE, GENERAL & INTERNAL
3166	INTERNATIONAL AGROPHYSICS	0236-8722	2300-8725	AGRONOMY
3167	INTERNATIONAL ARCHIVES OF ALLERGY AND IMMUNOLOGY	1018-2438	1423-0097	ALLERGY; IMMUNOLOGY

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
3168	INTERNATIONAL ARCHIVES OF OCCUPATIONAL AND ENVIRONMENTAL HEALTH	0340-0131	1432-1246	PUBLIC, ENVIRONMENTAL & OCCUPATIONAL HEALTH
3169	INTERNATIONAL BIODETERIORATION & BIODEGRADATION	0964-8305	1879-0208	BIOTECHNOLOGY & APPLIED MICROBIOLOGY; ENVIRONMENTAL SCIENCES
3170	INTERNATIONAL BREASTFEEDING JOURNAL	1746-4358		OBSTETRICS & GYNECOLOGY; PEDIATRICS
3171	INTERNATIONAL CLINICAL PSYCHOPHARMACOLOGY	0268-1315	1473-5857	PSYCHIATRY
3172	INTERNATIONAL COMMUNICATIONS IN HEAT AND MASS TRANSFER	0735-1933	1879-0178	MECHANICS; THERMODYNAMICS
3173	INTERNATIONAL DAIRY JOURNAL	0958-6946	1879-0143	FOOD SCIENCE & TECHNOLOGY
3174	INTERNATIONAL DENTAL JOURNAL	0020-6539	1875-595X	DENTISTRY, ORAL SURGERY & MEDICINE
3175	INTERNATIONAL EMERGENCY NURSING	1755-599X	1878-013X	NURSING
3176	INTERNATIONAL ENDODONTIC JOURNAL	0143-2885	1365-2591	DENTISTRY, ORAL SURGERY & MEDICINE
3177	INTERNATIONAL FORESTRY REVIEW	1465-5489	2053-7778	FORESTRY
3178	INTERNATIONAL FORUM OF ALLERGY & RHINOLOGY	2042-6976	2042-6984	OTORHINOLARYNGOLOGY
3179	INTERNATIONAL GEOLOGY REVIEW	0020-6814	1938-2839	GEOLOGY
3180	INTERNATIONAL HEALTH	1876-3413	1876-3405	PUBLIC, ENVIRONMENTAL & OCCUPATIONAL HEALTH
3181	INTERNATIONAL HEART JOURNAL	1349-2365	1349-3299	CARDIAC & CARDIOVASCULAR SYSTEMS
3182	INTERNATIONAL IMMUNOLOGY	0953-8178	1460-2377	IMMUNOLOGY
3183	INTERNATIONAL IMMUNOPHARMACOLOGY	1567-5769	1878-1705	IMMUNOLOGY; PHARMACOLOGY & PHARMACY
3184	INTERNATIONAL JOURNAL FOR MULTISCALE COMPUTATIONAL ENGINEERING	1543-1649	1940-4352	ENGINEERING, MULTIDISCIPLINARY
3185	INTERNATIONAL JOURNAL FOR NUMERICAL AND ANALYTICAL METHODS IN GEOMECHANICS	0363-9061	1096-9853	ENGINEERING, GEOLOGICAL; MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY; MECHANICS
3186	INTERNATIONAL JOURNAL FOR NUMERICAL METHODS IN BIOMEDICAL ENGINEERING	2040-7939	2040-7947	ENGINEERING, BIOMEDICAL; MATHEMATICAL & COMPUTATIONAL BIOLOGY; MATHEMATICS, INTERDISCIPLINARY APPLICATIONS
3187	INTERNATIONAL JOURNAL FOR NUMERICAL METHODS IN ENGINEERING	0029-5981	1097-0207	ENGINEERING, MULTIDISCIPLINARY; MATHEMATICS, INTERDISCIPLINARY APPLICATIONS
3188	INTERNATIONAL JOURNAL FOR NUMERICAL METHODS IN FLUIDS	0271-2091	1097-0363	COMPUTER SCIENCE, INTERDISCIPLINARY APPLICATIONS; MATHEMATICS, INTERDISCIPLINARY APPLICATIONS; MECHANICS; PHYSICS, FLUIDS & PLASMAS
3189	INTERNATIONAL JOURNAL FOR PARASITOLOGY	0020-7519	1879-0135	PARASITOLOGY
3190	INTERNATIONAL JOURNAL FOR PARASITOLOGY-DRUGS AND DRUG RESISTANCE	2211-3207		PARASITOLOGY; PHARMACOLOGY & PHARMACY
3191	INTERNATIONAL JOURNAL FOR PARASITOLOGY-PARASITES AND WILDLIFE	2213-2244		ECOLOGY; PARASITOLOGY
3192	INTERNATIONAL JOURNAL FOR QUALITY IN HEALTH CARE	1353-4505	1464-3677	HEALTH CARE SCIENCES & SERVICES
3193	INTERNATIONAL JOURNAL FOR UNCERTAINTY QUANTIFICATION	2152-5080	2152-5099	ENGINEERING, MULTIDISCIPLINARY; MATHEMATICS, INTERDISCIPLINARY APPLICATIONS

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
3194	INTERNATIONAL JOURNAL OF ACAROLGY	0164-7954	1945-3892	ENTOMOLOGY
3195	INTERNATIONAL JOURNAL OF ADAPTIVE CONTROL AND SIGNAL PROCESSING	0890-6327	1099-1115	AUTOMATION & CONTROL SYSTEMS; ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC
3196	INTERNATIONAL JOURNAL OF ADHESION AND ADHESIVES	0143-7496	1879-0127	ENGINEERING, CHEMICAL; MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY
3197	INTERNATIONAL JOURNAL OF ADVANCED MANUFACTURING TECHNOLOGY	0268-3768	1433-3015	AUTOMATION & CONTROL SYSTEMS; ENGINEERING, MANUFACTURING
3198	INTERNATIONAL JOURNAL OF AEROACOUSTICS	1475-472X	2048-4003	ENGINEERING, AEROSPACE
3199	INTERNATIONAL JOURNAL OF AEROSPACE ENGINEERING	1687-5966	1687-5974	ENGINEERING, AEROSPACE
3200	INTERNATIONAL JOURNAL OF AGRICULTURAL AND BIOLOGICAL ENGINEERING	1934-6344	1934-6352	AGRICULTURAL ENGINEERING
3201	INTERNATIONAL JOURNAL OF AGRICULTURAL SUSTAINABILITY	1473-5903	1747-762X	AGRICULTURE, MULTIDISCIPLINARY; GREEN & SUSTAINABLE SCIENCE & TECHNOLOGY
3202	INTERNATIONAL JOURNAL OF AGRICULTURE AND BIOLOGY	1560-8530	1814-9596	AGRICULTURE, MULTIDISCIPLINARY
3203	INTERNATIONAL JOURNAL OF ANALYTICAL CHEMISTRY	1687-8760	1687-8779	CHEMISTRY, ANALYTICAL
3204	INTERNATIONAL JOURNAL OF ANTENNAS AND PROPAGATION	1687-5869	1687-5877	ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC
3205	INTERNATIONAL JOURNAL OF ANTIMICROBIAL AGENTS	0924-8579	1872-7913	INFECTIOUS DISEASES; MICROBIOLOGY; PHARMACOLOGY & PHARMACY
3206	INTERNATIONAL JOURNAL OF APPLIED CERAMIC TECHNOLOGY	1546-542X	1744-7402	MATERIALS SCIENCE, CERAMICS
3207	INTERNATIONAL JOURNAL OF APPLIED EARTH OBSERVATION AND GEOINFORMATION	0303-2434		REMOTE SENSING
3208	INTERNATIONAL JOURNAL OF APPLIED GLASS SCIENCE	2041-1286	2041-1294	MATERIALS SCIENCE, CERAMICS
3209	INTERNATIONAL JOURNAL OF APPLIED MATHEMATICS AND COMPUTER SCIENCE	1641-876X		AUTOMATION & CONTROL SYSTEMS; COMPUTER SCIENCE, ARTIFICIAL INTELLIGENCE; MATHEMATICS, APPLIED
3210	INTERNATIONAL JOURNAL OF APPLIED MECHANICS	1758-8251	1758-826X	MECHANICS
3211	INTERNATIONAL JOURNAL OF APPROXIMATE REASONING	0888-613X	1873-4731	COMPUTER SCIENCE, ARTIFICIAL INTELLIGENCE
3212	INTERNATIONAL JOURNAL OF ARCHITECTURAL HERITAGE	1558-3058	1558-3066	CONSTRUCTION & BUILDING TECHNOLOGY; ENGINEERING, CIVIL
3213	INTERNATIONAL JOURNAL OF ASTROBIOLOGY	1473-5504	1475-3006	ASTRONOMY & ASTROPHYSICS; BIOLOGY; GEOSCIENCES, MULTIDISCIPLINARY
3214	INTERNATIONAL JOURNAL OF AUDIOLOGY	1499-2027	1708-8186	AUDIOLOGY & SPEECH-LANGUAGE PATHOLOGY; OTORHINOLARYNGOLOGY
3215	INTERNATIONAL JOURNAL OF AUTOMOTIVE TECHNOLOGY	1229-9138	1976-3832	ENGINEERING, MECHANICAL; TRANSPORTATION SCIENCE & TECHNOLOGY
3216	INTERNATIONAL JOURNAL OF BEHAVIORAL NUTRITION AND PHYSICAL ACTIVITY	1479-5868		NUTRITION & DIETETICS; PHYSIOLOGY

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
3217	INTERNATIONAL JOURNAL OF BIFURCATION AND CHAOS	0218-1274	1793-6551	MATHEMATICS, INTERDISCIPLINARY APPLICATIONS; MULTIDISCIPLINARY SCIENCES
3218	INTERNATIONAL JOURNAL OF BIOCHEMISTRY & CELL BIOLOGY	1357-2725	1878-5875	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; CELL BIOLOGY
3219	INTERNATIONAL JOURNAL OF BIO-INSPIRED COMPUTATION	1758-0366	1758-0374	COMPUTER SCIENCE, ARTIFICIAL INTELLIGENCE; COMPUTER SCIENCE, THEORY & METHODS
3220	INTERNATIONAL JOURNAL OF BIOLOGICAL MACROMOLECULES	0141-8130	1879-0003	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; CHEMISTRY, APPLIED; POLYMER SCIENCE
3221	INTERNATIONAL JOURNAL OF BIOLOGICAL MARKERS	0393-6155	1724-6008	BIOTECHNOLOGY & APPLIED MICROBIOLOGY
3222	INTERNATIONAL JOURNAL OF BIOLOGICAL SCIENCES	1449-2288		BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY
3223	INTERNATIONAL JOURNAL OF BIOMETEOROLOGY	0020-7128	1432-1254	BIOPHYSICS; ENVIRONMENTAL SCIENCES; METEOROLOGY & ATMOSPHERIC SCIENCES; PHYSIOLOGY
3224	INTERNATIONAL JOURNAL OF BIOSTATISTICS	2194-573X	1557-4679	MATHEMATICAL & COMPUTATIONAL BIOLOGY; STATISTICS & PROBABILITY
3225	INTERNATIONAL JOURNAL OF BIPOLAR DISORDERS	2194-7511		PSYCHIATRY
3226	INTERNATIONAL JOURNAL OF CANCER	0020-7136	1097-0215	ONCOLOGY
3227	INTERNATIONAL JOURNAL OF CARDIOLOGY	0167-5273	1874-1754	CARDIAC & CARDIOVASCULAR SYSTEMS
3228	INTERNATIONAL JOURNAL OF CARDIOVASCULAR IMAGING	1569-5794	1573-0743	CARDIAC & CARDIOVASCULAR SYSTEMS; RADIOLOGY, NUCLEAR MEDICINE & MEDICAL IMAGING
3229	INTERNATIONAL JOURNAL OF CAST METALS RESEARCH	1364-0461	1743-1336	METALLURGY & METALLURGICAL ENGINEERING
3230	INTERNATIONAL JOURNAL OF CIRCUIT THEORY AND APPLICATIONS	0098-9886	1097-007X	ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC
3231	INTERNATIONAL JOURNAL OF CLIMATOLOGY	0899-8418	1097-0088	METEOROLOGY & ATMOSPHERIC SCIENCES
3232	INTERNATIONAL JOURNAL OF CLINICAL ONCOLOGY	1341-9625	1437-7772	ONCOLOGY
3233	INTERNATIONAL JOURNAL OF CLINICAL PRACTICE	1368-5031	1742-1241	MEDICINE, GENERAL & INTERNAL
3234	INTERNATIONAL JOURNAL OF CLOTHING SCIENCE AND TECHNOLOGY	0955-6222	1758-5953	MATERIALS SCIENCE, TEXTILES
3235	INTERNATIONAL JOURNAL OF COAL GEOLOGY	0166-5162	1872-7840	ENERGY & FUELS; GEOSCIENCES, MULTIDISCIPLINARY
3236	INTERNATIONAL JOURNAL OF COAL PREPARATION AND UTILIZATION	1939-2699	1939-2702	ENERGY & FUELS; MINING & MINERAL PROCESSING
3237	INTERNATIONAL JOURNAL OF COLORECTAL DISEASE	0179-1958	1432-1262	GASTROENTEROLOGY & HEPATOLOGY; SURGERY
3238	INTERNATIONAL JOURNAL OF COMMUNICATION SYSTEMS	1074-5351	1099-1131	ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC
3239	INTERNATIONAL JOURNAL OF COMPUTATIONAL FLUID DYNAMICS	1061-8562	1029-0257	MECHANICS; PHYSICS, FLUIDS & PLASMAS
3240	INTERNATIONAL JOURNAL OF COMPUTATIONAL INTELLIGENCE SYSTEMS	1875-6891	1875-6883	COMPUTER SCIENCE, ARTIFICIAL INTELLIGENCE; COMPUTER SCIENCE, INTERDISCIPLINARY APPLICATIONS
3241	INTERNATIONAL JOURNAL OF COMPUTATIONAL METHODS	0219-8762	1793-6969	ENGINEERING, MULTIDISCIPLINARY; MATHEMATICS, INTERDISCIPLINARY APPLICATIONS
3242	INTERNATIONAL JOURNAL OF COMPUTER ASSISTED RADIOLOGY AND SURGERY	1861-6410	1861-6429	ENGINEERING, BIOMEDICAL; RADIOLOGY, NUCLEAR MEDICINE & MEDICAL IMAGING; SURGERY

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
3243	INTERNATIONAL JOURNAL OF COMPUTER INTEGRATED MANUFACTURING	0951-192X	1362-3052	COMPUTER SCIENCE, INTERDISCIPLINARY APPLICATIONS; ENGINEERING, MANUFACTURING; OPERATIONS RESEARCH & MANAGEMENT SCIENCE
3244	INTERNATIONAL JOURNAL OF COMPUTER MATHEMATICS	0020-7160	1029-0265	MATHEMATICS, APPLIED
3245	INTERNATIONAL JOURNAL OF COMPUTER VISION	0920-5691	1573-1405	COMPUTER SCIENCE, ARTIFICIAL INTELLIGENCE
3246	INTERNATIONAL JOURNAL OF COMPUTERS COMMUNICATIONS & CONTROL	1841-9836	1841-9844	AUTOMATION & CONTROL SYSTEMS; COMPUTER SCIENCE, INFORMATION SYSTEMS
3247	INTERNATIONAL JOURNAL OF CONCRETE STRUCTURES AND MATERIALS	1976-0485	2234-1315	CONSTRUCTION & BUILDING TECHNOLOGY; ENGINEERING, CIVIL; MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY
3248	INTERNATIONAL JOURNAL OF CONTROL	0020-7179	1366-5820	AUTOMATION & CONTROL SYSTEMS
3249	INTERNATIONAL JOURNAL OF CONTROL AUTOMATION AND SYSTEMS	1598-6446	2005-4092	AUTOMATION & CONTROL SYSTEMS
3250	INTERNATIONAL JOURNAL OF COSMETIC SCIENCE	0142-5463	1468-2494	DERMATOLOGY
3251	INTERNATIONAL JOURNAL OF CRASHWORTHINESS	1358-8265	1754-2111	ENGINEERING, MECHANICAL
3252	INTERNATIONAL JOURNAL OF CRITICAL INFRASTRUCTURE PROTECTION	1874-5482	2212-2087	COMPUTER SCIENCE, INFORMATION SYSTEMS; ENGINEERING, MULTIDISCIPLINARY
3253	INTERNATIONAL JOURNAL OF CHEMICAL REACTOR ENGINEERING	2194-5748	1542-6580	ENGINEERING, CHEMICAL
3254	INTERNATIONAL JOURNAL OF CHRONIC OBSTRUCTIVE PULMONARY DISEASE	1178-2005		RESPIRATORY SYSTEM
3255	INTERNATIONAL JOURNAL OF DAIRY TECHNOLOGY	1364-727X	1471-0307	FOOD SCIENCE & TECHNOLOGY
3256	INTERNATIONAL JOURNAL OF DAMAGE MECHANICS	1056-7895	1530-7921	MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY; MECHANICS
3257	INTERNATIONAL JOURNAL OF DERMATOLOGY	0011-9059	1365-4632	DERMATOLOGY
3258	INTERNATIONAL JOURNAL OF DESIGN	1991-3761	1994-036X	ENGINEERING, MULTIDISCIPLINARY
3259	INTERNATIONAL JOURNAL OF DEVELOPMENTAL NEUROSCIENCE	0736-5748	1873-474X	DEVELOPMENTAL BIOLOGY; NEUROSCIENCES
3260	INTERNATIONAL JOURNAL OF DIGITAL EARTH	1753-8947	1753-8955	GEOGRAPHY, PHYSICAL; REMOTE SENSING
3261	INTERNATIONAL JOURNAL OF DISASTER RISK REDUCTION	2212-4209		GEOSCIENCES, MULTIDISCIPLINARY; METEOROLOGY & ATMOSPHERIC SCIENCES; WATER RESOURCES
3262	INTERNATIONAL JOURNAL OF DISASTER RISK SCIENCE	2095-0055	2192-6395	GEOSCIENCES, MULTIDISCIPLINARY; METEOROLOGY & ATMOSPHERIC SCIENCES; WATER RESOURCES
3263	INTERNATIONAL JOURNAL OF DISTRIBUTED SENSOR NETWORKS	1550-1477		COMPUTER SCIENCE, INFORMATION SYSTEMS; TELECOMMUNICATIONS
3264	INTERNATIONAL JOURNAL OF EARTH SCIENCES	1437-3254	1437-3262	GEOSCIENCES, MULTIDISCIPLINARY
3265	INTERNATIONAL JOURNAL OF EATING DISORDERS	0276-3478	1098-108X	NUTRITION & DIETETICS; PSYCHIATRY; PSYCHOLOGY
3266	INTERNATIONAL JOURNAL OF ELECTRICAL POWER & ENERGY SYSTEMS	0142-0615	1879-3517	ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC
3267	INTERNATIONAL JOURNAL OF ELECTRONIC COMMERCE	1086-4415	1557-9301	COMPUTER SCIENCE, SOFTWARE ENGINEERING
3268	INTERNATIONAL JOURNAL OF ENDOCRINOLOGY	1687-8337	1687-8345	ENDOCRINOLOGY & METABOLISM

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
3269	INTERNATIONAL JOURNAL OF ENERGY RESEARCH	0363-907X	1099-114X	ENERGY & FUELS; NUCLEAR SCIENCE & TECHNOLOGY
3270	INTERNATIONAL JOURNAL OF ENVIRONMENTAL HEALTH RESEARCH	0960-3123	1369-1619	ENVIRONMENTAL SCIENCES; PUBLIC, ENVIRONMENTAL & OCCUPATIONAL HEALTH
3271	INTERNATIONAL JOURNAL OF ENVIRONMENTAL RESEARCH	1735-6865	2008-2304	ENVIRONMENTAL SCIENCES
3272	INTERNATIONAL JOURNAL OF ENVIRONMENTAL RESEARCH AND PUBLIC HEALTH	1660-4601		ENVIRONMENTAL SCIENCES; PUBLIC, ENVIRONMENTAL & OCCUPATIONAL HEALTH
3273	INTERNATIONAL JOURNAL OF ENVIRONMENTAL SCIENCE AND TECHNOLOGY	1735-1472	1735-2630	ENVIRONMENTAL SCIENCES
3274	INTERNATIONAL JOURNAL OF ENGINE RESEARCH	1468-0874	2041-3149	ENGINEERING, MECHANICAL; THERMODYNAMICS; TRANSPORTATION SCIENCE & TECHNOLOGY
3275	INTERNATIONAL JOURNAL OF ENGINEERING SCIENCE	0020-7225	1879-2197	ENGINEERING, MULTIDISCIPLINARY
3276	INTERNATIONAL JOURNAL OF EPIDEMIOLOGY	0300-5771	1464-3685	PUBLIC, ENVIRONMENTAL & OCCUPATIONAL HEALTH
3277	INTERNATIONAL JOURNAL OF EVIDENCE-BASED HEALTHCARE		1744-1609	MEDICINE, GENERAL & INTERNAL
3278	INTERNATIONAL JOURNAL OF EXERGY	1742-8297	1742-8300	THERMODYNAMICS
3279	INTERNATIONAL JOURNAL OF EXPERIMENTAL PATHOLOGY	0959-9673	1365-2613	PATHOLOGY
3280	INTERNATIONAL JOURNAL OF FATIGUE	0142-1123	1879-3452	ENGINEERING, MECHANICAL; MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY
3281	INTERNATIONAL JOURNAL OF FOOD MICROBIOLOGY	0168-1605	1879-3460	FOOD SCIENCE & TECHNOLOGY; MICROBIOLOGY
3282	INTERNATIONAL JOURNAL OF FOOD PROPERTIES	1094-2912	1532-2386	FOOD SCIENCE & TECHNOLOGY
3283	INTERNATIONAL JOURNAL OF FOOD SCIENCE AND TECHNOLOGY	0950-5423	1365-2621	FOOD SCIENCE & TECHNOLOGY
3284	INTERNATIONAL JOURNAL OF FOOD SCIENCES AND NUTRITION	0963-7486	1465-3478	FOOD SCIENCE & TECHNOLOGY; NUTRITION & DIETETICS
3285	INTERNATIONAL JOURNAL OF FOREST ENGINEERING	1494-2119	1913-2220	FORESTRY
3286	INTERNATIONAL JOURNAL OF FRACTURE	0376-9429	1573-2673	MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY; MECHANICS
3287	INTERNATIONAL JOURNAL OF FUZZY SYSTEMS	1562-2479	2199-3211	AUTOMATION & CONTROL SYSTEMS; COMPUTER SCIENCE, ARTIFICIAL INTELLIGENCE
3288	INTERNATIONAL JOURNAL OF GENERAL SYSTEMS	0308-1079	1563-5104	COMPUTER SCIENCE, THEORY & METHODS
3289	INTERNATIONAL JOURNAL OF GENOMICS	2314-436X	2314-4378	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; BIOTECHNOLOGY & APPLIED MICROBIOLOGY; GENETICS & HEREDITY
3290	INTERNATIONAL JOURNAL OF GEOGRAPHICAL INFORMATION SCIENCE	1365-8816	1362-3087	COMPUTER SCIENCE, INFORMATION SYSTEMS; GEOGRAPHY, PHYSICAL
3291	INTERNATIONAL JOURNAL OF GEOMECHANICS	1532-3641	1943-5622	ENGINEERING, GEOLOGICAL
3292	INTERNATIONAL JOURNAL OF GEOMETRIC METHODS IN MODERN PHYSICS	0219-8878	1793-6977	PHYSICS, MATHEMATICAL
3293	INTERNATIONAL JOURNAL OF GERIATRIC PSYCHIATRY	0885-6230	1099-1166	GERIATRICS & GERONTOLOGY; PSYCHIATRY

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
3294	INTERNATIONAL JOURNAL OF GREEN ENERGY	1543-5075	1543-5083	THERMODYNAMICS
3295	INTERNATIONAL JOURNAL OF GREENHOUSE GAS CONTROL	1750-5836	1878-0148	ENERGY & FUELS; ENGINEERING, ENVIRONMENTAL; GREEN & SUSTAINABLE SCIENCE & TECHNOLOGY
3296	INTERNATIONAL JOURNAL OF GYNECOLOGY & OBSTETRICS	0020-7292	1879-3479	OBSTETRICS & GYNECOLOGY
3297	INTERNATIONAL JOURNAL OF GYNECOLOGICAL CANCER	1048-891X	1525-1438	OBSTETRICS & GYNECOLOGY
3298	INTERNATIONAL JOURNAL OF GYNECOLOGICAL PATHOLOGY	0277-1691	1538-7151	OBSTETRICS & GYNECOLOGY; PATHOLOGY
3299	INTERNATIONAL JOURNAL OF HEALTH GEOGRAPHICS	1476-072X		PUBLIC, ENVIRONMENTAL & OCCUPATIONAL HEALTH
3300	INTERNATIONAL JOURNAL OF HEALTH POLICY AND MANAGEMENT		2322-5939	HEALTH CARE SCIENCES & SERVICES
3301	INTERNATIONAL JOURNAL OF HEALTH SERVICES	0020-7314	1541-4469	HEALTH CARE SCIENCES & SERVICES
3302	INTERNATIONAL JOURNAL OF HEAT AND FLUID FLOW	0142-727X	1879-2278	ENGINEERING, MECHANICAL; MECHANICS; THERMODYNAMICS
3303	INTERNATIONAL JOURNAL OF HEAT AND MASS TRANSFER	0017-9310	1879-2189	ENGINEERING, MECHANICAL; MECHANICS; THERMODYNAMICS
3304	INTERNATIONAL JOURNAL OF HEMATOLOGY	0925-5710	1865-3774	HEMATOLOGY
3305	INTERNATIONAL JOURNAL OF HIGH PERFORMANCE COMPUTING APPLICATIONS	1094-3420	1741-2846	COMPUTER SCIENCE, HARDWARE & ARCHITECTURE; COMPUTER SCIENCE, INTERDISCIPLINARY APPLICATIONS; COMPUTER SCIENCE, THEORY & METHODS
3306	INTERNATIONAL JOURNAL OF HUMAN-COMPUTER INTERACTION	1044-7318	1532-7590	COMPUTER SCIENCE, CYBERNETICS
3307	INTERNATIONAL JOURNAL OF HUMAN-COMPUTER STUDIES	1071-5819	1095-9300	COMPUTER SCIENCE, CYBERNETICS
3308	INTERNATIONAL JOURNAL OF HYDROGEN ENERGY	0360-3199	1879-3487	CHEMISTRY, PHYSICAL; ELECTROCHEMISTRY; ENERGY & FUELS
3309	INTERNATIONAL JOURNAL OF HYGIENE AND ENVIRONMENTAL HEALTH	1438-4639	1618-131X	INFECTIOUS DISEASES; PUBLIC, ENVIRONMENTAL & OCCUPATIONAL HEALTH
3310	INTERNATIONAL JOURNAL OF HYPERTENSION	2090-0384	2090-0392	PERIPHERAL VASCULAR DISEASE
3311	INTERNATIONAL JOURNAL OF HYPERTHERMIA	0265-6736	1464-5157	ONCOLOGY; RADIOLOGY, NUCLEAR MEDICINE & MEDICAL IMAGING
3312	INTERNATIONAL JOURNAL OF IMAGING SYSTEMS AND TECHNOLOGY	0899-9457	1098-1098	ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC; OPTICS
3313	INTERNATIONAL JOURNAL OF IMMUNOPATHOLOGY AND PHARMACOLOGY	0394-6320	2058-7384	PATHOLOGY; PHARMACOLOGY & PHARMACY
3314	INTERNATIONAL JOURNAL OF IMPACT ENGINEERING	0734-743X	1879-3509	ENGINEERING, MECHANICAL; MECHANICS
3315	INTERNATIONAL JOURNAL OF INDUSTRIAL ERGONOMICS	0169-8141	1872-8219	ENGINEERING, INDUSTRIAL
3316	INTERNATIONAL JOURNAL OF INFECTIOUS DISEASES	1201-9712	1878-3511	INFECTIOUS DISEASES
3317	INTERNATIONAL JOURNAL OF INFORMATION SECURITY	1615-5262	1615-5270	COMPUTER SCIENCE, INFORMATION SYSTEMS; COMPUTER SCIENCE, SOFTWARE ENGINEERING; COMPUTER SCIENCE, THEORY & METHODS

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
3318	INTERNATIONAL JOURNAL OF INFORMATION TECHNOLOGY & DECISION MAKING	0219-6220	1793-6845	COMPUTER SCIENCE, ARTIFICIAL INTELLIGENCE; COMPUTER SCIENCE, INFORMATION SYSTEMS; COMPUTER SCIENCE, INTERDISCIPLINARY APPLICATIONS; OPERATIONS RESEARCH & MANAGEMENT SCIENCE
3319	INTERNATIONAL JOURNAL OF INTEGRATED CARE	1568-4156		HEALTH CARE SCIENCES & SERVICES
3320	INTERNATIONAL JOURNAL OF INTELLIGENT SYSTEMS	0884-8173	1098-111X	COMPUTER SCIENCE, ARTIFICIAL INTELLIGENCE
3321	INTERNATIONAL JOURNAL OF LABORATORY HEMATOLOGY	1751-5521	1751-553X	HEMATOLOGY
3322	INTERNATIONAL JOURNAL OF LANGUAGE & COMMUNICATION DISORDERS	1368-2822	1460-6984	AUDIOLOGY & SPEECH-LANGUAGE PATHOLOGY; REHABILITATION
3323	INTERNATIONAL JOURNAL OF LEGAL MEDICINE	0937-9827	1437-1596	MEDICINE, LEGAL
3324	INTERNATIONAL JOURNAL OF LIFE CYCLE ASSESSMENT	0948-3349	1614-7502	ENGINEERING, ENVIRONMENTAL; ENVIRONMENTAL SCIENCES
3325	INTERNATIONAL JOURNAL OF LOWER EXTREMITY WOUNDS	1534-7346	1552-6941	SURGERY
3326	INTERNATIONAL JOURNAL OF MACHINE LEARNING AND CYBERNETICS	1868-8071	1868-808X	COMPUTER SCIENCE, ARTIFICIAL INTELLIGENCE
3327	INTERNATIONAL JOURNAL OF MACHINE TOOLS & MANUFACTURE	0890-6955	1879-2170	ENGINEERING, MANUFACTURING; ENGINEERING, MECHANICAL
3328	INTERNATIONAL JOURNAL OF MASS SPECTROMETRY	1387-3806	1873-2798	PHYSICS, ATOMIC, MOLECULAR & CHEMICAL; SPECTROSCOPY
3329	INTERNATIONAL JOURNAL OF MATERIAL FORMING	1960-6206	1960-6214	ENGINEERING, MANUFACTURING; MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY; METALLURGY & METALLURGICAL ENGINEERING
3330	INTERNATIONAL JOURNAL OF MATERIALS RESEARCH	1862-5282	2195-8556	METALLURGY & METALLURGICAL ENGINEERING
3331	INTERNATIONAL JOURNAL OF MECHANICAL SCIENCES	0020-7403	1879-2162	ENGINEERING, MECHANICAL; MECHANICS
3332	INTERNATIONAL JOURNAL OF MECHANICS AND MATERIALS IN DESIGN	1569-1713	1573-8841	ENGINEERING, MECHANICAL; MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY; MECHANICS
3333	INTERNATIONAL JOURNAL OF MEDICAL INFORMATICS	1386-5056	1872-8243	COMPUTER SCIENCE, INFORMATION SYSTEMS; HEALTH CARE SCIENCES & SERVICES; MEDICAL INFORMATICS
3334	INTERNATIONAL JOURNAL OF MEDICAL MICROBIOLOGY	1438-4221	1618-0607	MICROBIOLOGY; VIROLOGY
3335	INTERNATIONAL JOURNAL OF MEDICAL ROBOTICS AND COMPUTER ASSISTED SURGERY	1478-5951	1478-596X	SURGERY
3336	INTERNATIONAL JOURNAL OF MEDICAL SCIENCES	1449-1907		MEDICINE, GENERAL & INTERNAL
3337	INTERNATIONAL JOURNAL OF MENTAL HEALTH NURSING	1445-8330	1447-0349	NURSING; PSYCHIATRY
3338	INTERNATIONAL JOURNAL OF METALCASTING	1939-5981	2163-3193	METALLURGY & METALLURGICAL ENGINEERING
3339	INTERNATIONAL JOURNAL OF METHODS IN PSYCHIATRIC RESEARCH	1049-8931	1557-0657	PSYCHIATRY
3340	INTERNATIONAL JOURNAL OF MICRO AIR VEHICLES	1756-8293	1756-8307	ENGINEERING, AEROSPACE
3341	INTERNATIONAL JOURNAL OF MINERAL PROCESSING	0301-7516		ENGINEERING, CHEMICAL; MINERALOGY; MINING & MINERAL PROCESSING

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
3342	INTERNATIONAL JOURNAL OF MINERALS METALLURGY AND MATERIALS	1674-4799	1869-103X	METALLURGY & METALLURGICAL ENGINEERING; MINING & MINERAL PROCESSING
3343	INTERNATIONAL JOURNAL OF MINING RECLAMATION AND ENVIRONMENT	1748-0930	1748-0949	ENVIRONMENTAL SCIENCES; MINING & MINERAL PROCESSING
3344	INTERNATIONAL JOURNAL OF MODERN PHYSICS C	0129-1831	1793-6586	PHYSICS, MATHEMATICAL
3345	INTERNATIONAL JOURNAL OF MODERN PHYSICS D	0218-2718	1793-6594	ASTRONOMY & ASTROPHYSICS
3346	INTERNATIONAL JOURNAL OF MODERN PHYSICS E	0218-3013	1793-6608	PHYSICS, NUCLEAR
3347	INTERNATIONAL JOURNAL OF MOLECULAR MEDICINE	1107-3756	1791-244X	MEDICINE, RESEARCH & EXPERIMENTAL
3348	INTERNATIONAL JOURNAL OF MOLECULAR SCIENCES	1422-0067		BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; CHEMISTRY, MULTIDISCIPLINARY
3349	INTERNATIONAL JOURNAL OF MULTIPHASE FLOW	0301-9322	1879-3533	MECHANICS
3350	INTERNATIONAL JOURNAL OF NANOMEDICINE	1178-2013		NANOSCIENCE & NANOTECHNOLOGY; PHARMACOLOGY & PHARMACY
3351	INTERNATIONAL JOURNAL OF NAVAL ARCHITECTURE AND OCEAN ENGINEERING	2092-6782	2092-6790	ENGINEERING, MARINE
3352	INTERNATIONAL JOURNAL OF NEURAL SYSTEMS	0129-0657	1793-6462	COMPUTER SCIENCE, ARTIFICIAL INTELLIGENCE
3353	INTERNATIONAL JOURNAL OF NEUROPSYCHOPHARMACOLOGY	1461-1457	1469-5111	CLINICAL NEUROLOGY; NEUROSCIENCES; PHARMACOLOGY & PHARMACY; PSYCHIATRY
3354	INTERNATIONAL JOURNAL OF NON-LINEAR MECHANICS	0020-7462	1878-5638	MECHANICS
3355	INTERNATIONAL JOURNAL OF NONLINEAR SCIENCES AND NUMERICAL SIMULATION	1565-1339	2191-0294	ENGINEERING, MULTIDISCIPLINARY; MATHEMATICS, APPLIED; PHYSICS, MATHEMATICAL
3356	INTERNATIONAL JOURNAL OF NUMBER THEORY	1793-0421	1793-7310	MATHEMATICS
3357	INTERNATIONAL JOURNAL OF NUMERICAL ANALYSIS AND MODELING	1705-5105		MATHEMATICS, APPLIED; MATHEMATICS
3358	INTERNATIONAL JOURNAL OF NUMERICAL METHODS FOR HEAT & FLUID FLOW	0961-5539	1758-6585	MATHEMATICS, INTERDISCIPLINARY APPLICATIONS; MECHANICS; THERMODYNAMICS
3359	INTERNATIONAL JOURNAL OF NURSING KNOWLEDGE	2047-3087	2047-3095	NURSING
3360	INTERNATIONAL JOURNAL OF NURSING PRACTICE	1322-7114	1440-172X	NURSING
3361	INTERNATIONAL JOURNAL OF NURSING STUDIES	0020-7489	1873-491X	NURSING
3362	INTERNATIONAL JOURNAL OF OBESITY	0307-0565	1476-5497	ENDOCRINOLOGY & METABOLISM; NUTRITION & DIETETICS
3363	INTERNATIONAL JOURNAL OF OBSTETRIC ANESTHESIA	0959-289X	1532-3374	ANESTHESIOLOGY; OBSTETRICS & GYNECOLOGY
3364	INTERNATIONAL JOURNAL OF ODONATOLOGY	1388-7890	2159-6719	ENTOMOLOGY
3365	INTERNATIONAL JOURNAL OF OIL GAS AND COAL TECHNOLOGY	1753-3309	1753-3317	ENGINEERING, PETROLEUM
3366	INTERNATIONAL JOURNAL OF OLDER PEOPLE NURSING	1748-3735	1748-3743	NURSING
3367	INTERNATIONAL JOURNAL OF ONCOLOGY	1019-6439	1791-2423	ONCOLOGY
3368	INTERNATIONAL JOURNAL OF ORAL & MAXILLOFACIAL IMPLANTS	0882-2786	1942-4434	DENTISTRY, ORAL SURGERY & MEDICINE

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
3369	INTERNATIONAL JOURNAL OF ORAL AND MAXILLOFACIAL SURGERY	0901-5027	1399-0020	DENTISTRY, ORAL SURGERY & MEDICINE; SURGERY
3370	INTERNATIONAL JOURNAL OF ORAL SCIENCE	1674-2818	2049-3169	DENTISTRY, ORAL SURGERY & MEDICINE
3371	INTERNATIONAL JOURNAL OF OSTEOPATHIC MEDICINE	1746-0689	1878-0164	MEDICINE, GENERAL & INTERNAL
3372	INTERNATIONAL JOURNAL OF PAEDIATRIC DENTISTRY	0960-7439	1365-263X	DENTISTRY, ORAL SURGERY & MEDICINE; PEDIATRICS
3373	INTERNATIONAL JOURNAL OF PALEOPATHOLOGY	1879-9817	1879-9825	PALEONTOLOGY; PATHOLOGY
3374	INTERNATIONAL JOURNAL OF PARALLEL PROGRAMMING	0885-7458	1573-7640	COMPUTER SCIENCE, THEORY & METHODS
3375	INTERNATIONAL JOURNAL OF PAVEMENT ENGINEERING	1029-8436	1477-268X	CONSTRUCTION & BUILDING TECHNOLOGY; ENGINEERING, CIVIL; MATERIALS SCIENCE, CHARACTERIZATION & TESTING
3376	INTERNATIONAL JOURNAL OF PEDIATRIC OTORHINOLARYNGOLOGY	0165-5876	1872-8464	PEDIATRICS
3377	INTERNATIONAL JOURNAL OF PEST MANAGEMENT	0967-0874	1366-5863	ENTOMOLOGY
3378	INTERNATIONAL JOURNAL OF PLANT PRODUCTION	1735-6814	1735-8043	AGRONOMY
3379	INTERNATIONAL JOURNAL OF PLANT SCIENCES	1058-5893	1537-5315	PLANT SCIENCES
3380	INTERNATIONAL JOURNAL OF PLASTICITY	0749-6419	1879-2154	ENGINEERING, MECHANICAL; MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY; MECHANICS
3381	INTERNATIONAL JOURNAL OF POLYMER ANALYSIS AND CHARACTERIZATION	1023-666X	1563-5341	POLYMER SCIENCE
3382	INTERNATIONAL JOURNAL OF POLYMER SCIENCE	1687-9422	1687-9430	POLYMER SCIENCE
3383	INTERNATIONAL JOURNAL OF POLYMERIC MATERIALS AND POLYMERIC BIOMATERIALS	0091-4037	1563-535X	MATERIALS SCIENCE, BIOMATERIALS; POLYMER SCIENCE
3384	INTERNATIONAL JOURNAL OF PRECISION ENGINEERING AND MANUFACTURING	2234-7593	2005-4602	ENGINEERING, MANUFACTURING; ENGINEERING, MECHANICAL
3385	INTERNATIONAL JOURNAL OF PRECISION ENGINEERING AND MANUFACTURING-GREEN TECHNOLOGY	2288-6206	2198-0810	ENGINEERING, MANUFACTURING; ENGINEERING, MECHANICAL; GREEN & SUSTAINABLE SCIENCE & TECHNOLOGY
3386	INTERNATIONAL JOURNAL OF PRESSURE VESSELS AND PIPING	0308-0161	1879-3541	ENGINEERING, MECHANICAL; ENGINEERING, MULTIDISCIPLINARY
3387	INTERNATIONAL JOURNAL OF PRIMATOLOGY	0164-0291	1573-8604	ZOOLOGY
3388	INTERNATIONAL JOURNAL OF PRODUCTION ECONOMICS	0925-5273	1873-7579	ENGINEERING, INDUSTRIAL; ENGINEERING, MANUFACTURING; OPERATIONS RESEARCH & MANAGEMENT SCIENCE
3389	INTERNATIONAL JOURNAL OF PRODUCTION RESEARCH	0020-7543	1366-588X	ENGINEERING, INDUSTRIAL; ENGINEERING, MANUFACTURING; OPERATIONS RESEARCH & MANAGEMENT SCIENCE
3390	INTERNATIONAL JOURNAL OF PROSTHODONTICS	0893-2174	1942-4426	DENTISTRY, ORAL SURGERY & MEDICINE
3391	INTERNATIONAL JOURNAL OF PSYCHIATRY IN CLINICAL PRACTICE	1365-1501	1471-1788	PSYCHIATRY
3392	INTERNATIONAL JOURNAL OF PSYCHOPHYSIOLOGY	0167-8760	1872-7697	NEUROSCIENCES; PHYSIOLOGY; PSYCHOLOGY
3393	INTERNATIONAL JOURNAL OF PUBLIC HEALTH	1661-8556	1661-8564	PUBLIC, ENVIRONMENTAL & OCCUPATIONAL HEALTH

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
3394	INTERNATIONAL JOURNAL OF PHARMACEUTICS	0378-5173	1873-3476	PHARMACOLOGY & PHARMACY
3395	INTERNATIONAL JOURNAL OF PHOTOENERGY	1110-662X	1687-529X	CHEMISTRY, PHYSICAL; ENERGY & FUELS; OPTICS; PHYSICS, ATOMIC, MOLECULAR & CHEMICAL
3396	INTERNATIONAL JOURNAL OF PHYTOREMEDIATION	1522-6514	1549-7879	ENVIRONMENTAL SCIENCES
3397	INTERNATIONAL JOURNAL OF QUANTUM CHEMISTRY	0020-7608	1097-461X	CHEMISTRY, PHYSICAL; MATHEMATICS, INTERDISCIPLINARY APPLICATIONS; PHYSICS, ATOMIC, MOLECULAR & CHEMICAL; QUANTUM SCIENCE & TECHNOLOGY
3398	INTERNATIONAL JOURNAL OF QUANTUM INFORMATION	0219-7499	1793-6918	COMPUTER SCIENCE, THEORY & METHODS
3399	INTERNATIONAL JOURNAL OF RADIATION BIOLOGY	0955-3002	1362-3095	BIOLOGY; NUCLEAR SCIENCE & TECHNOLOGY; RADIOLOGY, NUCLEAR MEDICINE & MEDICAL IMAGING
3400	INTERNATIONAL JOURNAL OF RADIATION ONCOLOGY BIOLOGY PHYSICS	0360-3016	1879-355X	ONCOLOGY; RADIOLOGY, NUCLEAR MEDICINE & MEDICAL IMAGING
3401	INTERNATIONAL JOURNAL OF REFRACTORY METALS & HARD MATERIALS	0263-4368		MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY; METALLURGY & METALLURGICAL ENGINEERING
3402	INTERNATIONAL JOURNAL OF REFRIGERATION-REVUE INTERNATIONALE DU FROID	0140-7007	1879-2081	ENGINEERING, MECHANICAL; THERMODYNAMICS
3403	INTERNATIONAL JOURNAL OF REHABILITATION RESEARCH	0342-5282	1473-5660	REHABILITATION
3404	INTERNATIONAL JOURNAL OF REMOTE SENSING	0143-1161	1366-5901	IMAGING SCIENCE & PHOTOGRAPHIC TECHNOLOGY; REMOTE SENSING
3405	INTERNATIONAL JOURNAL OF RF AND MICROWAVE COMPUTER-AIDED ENGINEERING	1096-4290	1099-047X	COMPUTER SCIENCE, INTERDISCIPLINARY APPLICATIONS; ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC
3406	INTERNATIONAL JOURNAL OF ROBOTICS RESEARCH	0278-3649	1741-3176	ROBOTICS
3407	INTERNATIONAL JOURNAL OF ROBUST AND NONLINEAR CONTROL	1049-8923	1099-1239	AUTOMATION & CONTROL SYSTEMS; ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC; MATHEMATICS, APPLIED
3408	INTERNATIONAL JOURNAL OF ROCK MECHANICS AND MINING SCIENCES	1365-1609	1873-4545	ENGINEERING, GEOLOGICAL; MINING & MINERAL PROCESSING
3409	INTERNATIONAL JOURNAL OF SATELLITE COMMUNICATIONS AND NETWORKING	1542-0973	1542-0981	ENGINEERING, AEROSPACE; TELECOMMUNICATIONS
3410	INTERNATIONAL JOURNAL OF SEDIMENT RESEARCH	1001-6279		ENVIRONMENTAL SCIENCES; WATER RESOURCES
3411	INTERNATIONAL JOURNAL OF SIMULATION MODELLING	1726-4529	1996-8566	ENGINEERING, INDUSTRIAL; ENGINEERING, MANUFACTURING
3412	INTERNATIONAL JOURNAL OF SOCIAL ROBOTICS	1875-4791	1875-4805	ROBOTICS
3413	INTERNATIONAL JOURNAL OF SOLIDS AND STRUCTURES	0020-7683	1879-2146	MECHANICS
3414	INTERNATIONAL JOURNAL OF SPEECH-LANGUAGE PATHOLOGY	1754-9507	1754-9515	REHABILITATION
3415	INTERNATIONAL JOURNAL OF SPORT NUTRITION AND EXERCISE METABOLISM	1526-484X	1543-2742	NUTRITION & DIETETICS; SPORT SCIENCES
3416	INTERNATIONAL JOURNAL OF SPORTS MEDICINE	0172-4622	1439-3964	SPORT SCIENCES
3417	INTERNATIONAL JOURNAL OF SPORTS PHYSIOLOGY AND PERFORMANCE	1555-0265	1555-0273	PHYSIOLOGY; SPORT SCIENCES

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
3418	INTERNATIONAL JOURNAL OF SPRAY AND COMBUSTION DYNAMICS	1756-8277	1756-8285	ENGINEERING, MECHANICAL; THERMODYNAMICS
3419	INTERNATIONAL JOURNAL OF STROKE	1747-4930	1747-4949	CLINICAL NEUROLOGY; PERIPHERAL VASCULAR DISEASE
3420	INTERNATIONAL JOURNAL OF STRUCTURAL STABILITY AND DYNAMICS	0219-4554	1793-6764	ENGINEERING, CIVIL; ENGINEERING, MECHANICAL; MECHANICS
3421	INTERNATIONAL JOURNAL OF SURGERY	1743-9191	1743-9159	SURGERY
3422	INTERNATIONAL JOURNAL OF SUSTAINABLE DEVELOPMENT AND WORLD ECOLOGY	1350-4509	1745-2627	ECOLOGY; GREEN & SUSTAINABLE SCIENCE & TECHNOLOGY
3423	INTERNATIONAL JOURNAL OF SYSTEMATIC AND EVOLUTIONARY MICROBIOLOGY	1466-5026	1466-5034	MICROBIOLOGY
3424	INTERNATIONAL JOURNAL OF SYSTEMS SCIENCE	0020-7721	1464-5319	AUTOMATION & CONTROL SYSTEMS; COMPUTER SCIENCE, THEORY & METHODS; OPERATIONS RESEARCH & MANAGEMENT SCIENCE
3425	INTERNATIONAL JOURNAL OF TECHNOLOGY AND DESIGN EDUCATION	0957-7572	1573-1804	EDUCATION, SCIENTIFIC DISCIPLINES; ENGINEERING, MULTIDISCIPLINARY
3426	INTERNATIONAL JOURNAL OF TECHNOLOGY ASSESSMENT IN HEALTH CARE	0266-4623	1471-6348	PUBLIC, ENVIRONMENTAL & OCCUPATIONAL HEALTH
3427	INTERNATIONAL JOURNAL OF TECHNOLOGY MANAGEMENT	0267-5730	1741-5276	ENGINEERING, MULTIDISCIPLINARY; OPERATIONS RESEARCH & MANAGEMENT SCIENCE
3428	INTERNATIONAL JOURNAL OF TUBERCULOSIS AND LUNG DISEASE	1027-3719	1815-7920	RESPIRATORY SYSTEM
3429	INTERNATIONAL JOURNAL OF THEORETICAL PHYSICS	0020-7748	1572-9575	PHYSICS, MULTIDISCIPLINARY
3430	INTERNATIONAL JOURNAL OF THERMAL SCIENCES	1290-0729	1778-4166	ENGINEERING, MECHANICAL; THERMODYNAMICS
3431	INTERNATIONAL JOURNAL OF TRANSGENDERISM	1553-2739	1434-4599	PUBLIC, ENVIRONMENTAL & OCCUPATIONAL HEALTH
3432	INTERNATIONAL JOURNAL OF TROPICAL INSECT SCIENCE	1742-7584	1742-7592	ENTOMOLOGY
3433	INTERNATIONAL JOURNAL OF UROLOGY	0919-8172	1442-2042	UROLOGY & NEPHROLOGY
3434	INTERNATIONAL JOURNAL OF VEHICLE DESIGN	0143-3369	1741-5314	ENGINEERING, MECHANICAL
3435	INTERNATIONAL JOURNAL OF WATER RESOURCES DEVELOPMENT	0790-0627	1360-0648	WATER RESOURCES
3436	INTERNATIONAL JOURNAL OF WILDLAND FIRE	1049-8001	1448-5516	FORESTRY
3437	INTERNATIONAL JOURNAL ON SEMANTIC WEB AND INFORMATION SYSTEMS	1552-6283	1552-6291	COMPUTER SCIENCE, ARTIFICIAL INTELLIGENCE; COMPUTER SCIENCE, INFORMATION SYSTEMS
3438	INTERNATIONAL JOURNAL ON SOFTWARE TOOLS FOR TECHNOLOGY TRANSFER	1433-2779	1433-2787	COMPUTER SCIENCE, SOFTWARE ENGINEERING
3439	INTERNATIONAL MATERIALS REVIEWS	0950-6608	1743-2804	MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY
3440	INTERNATIONAL MATHEMATICS RESEARCH NOTICES	1073-7928	1687-0247	MATHEMATICS
3441	INTERNATIONAL NEUROUROLOGY JOURNAL	2093-4777	2093-6931	UROLOGY & NEPHROLOGY
3442	INTERNATIONAL NURSING REVIEW	0020-8132	1466-7657	NURSING
3443	INTERNATIONAL OPHTHALMOLOGY	0165-5701	1573-2630	OPHTHALMOLOGY
3444	INTERNATIONAL ORTHOPAEDICS	0341-2695	1432-5195	ORTHOPEDICS
3445	INTERNATIONAL PSYCHOGERIATRICS	1041-6102	1741-203X	GERIATRICS & GERONTOLOGY; PSYCHIATRY; PSYCHOLOGY
3446	INTERNATIONAL REVIEW OF CELL AND MOLECULAR BIOLOGY	1937-6448		BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; CELL BIOLOGY

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
3447	INTERNATIONAL REVIEW OF HYDROBIOLOGY	1434-2944	1522-2632	MARINE & FRESHWATER BIOLOGY
3448	INTERNATIONAL REVIEW OF NEUROBIOLOGY	0074-7742		NEUROSCIENCES
3449	INTERNATIONAL REVIEWS IN PHYSICAL CHEMISTRY	0144-235X	1366-591X	CHEMISTRY, PHYSICAL; PHYSICS, ATOMIC, MOLECULAR & CHEMICAL
3450	INTERNATIONAL REVIEWS OF IMMUNOLOGY	0883-0185	1563-5244	IMMUNOLOGY
3451	INTERNATIONAL STATISTICAL REVIEW	0306-7734	1751-5823	STATISTICS & PROBABILITY
3452	INTERNATIONAL TRANSACTIONS IN OPERATIONAL RESEARCH	0969-6016	1475-3995	OPERATIONS RESEARCH & MANAGEMENT SCIENCE
3453	INTERNATIONAL TRANSACTIONS ON ELECTRICAL ENERGY SYSTEMS	2050-7038		ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC
3454	INTERNATIONAL UROGYNECOLOGY JOURNAL	0937-3462	1433-3023	OBSTETRICS & GYNECOLOGY; UROLOGY & NEPHROLOGY
3455	INTERNATIONAL UROLOGY AND NEPHROLOGY	0301-1623	1573-2584	UROLOGY & NEPHROLOGY
3456	INTERNATIONAL WOUND JOURNAL	1742-4801	1742-481X	DERMATOLOGY; SURGERY
3457	INTERNET RESEARCH	1066-2243		COMPUTER SCIENCE, INFORMATION SYSTEMS; TELECOMMUNICATIONS
3458	INTERPRETATION-A JOURNAL OF SUBSURFACE CHARACTERIZATION	2324-8858	2324-8866	GEOCHEMISTRY & GEOPHYSICS
3459	INVENTIONES MATHEMATICAE	0020-9910	1432-1297	MATHEMATICS
3460	INVERSE PROBLEMS	0266-5611	1361-6420	MATHEMATICS, APPLIED; PHYSICS, MATHEMATICAL
3461	INVERSE PROBLEMS AND IMAGING	1930-8337	1930-8345	MATHEMATICS, APPLIED; PHYSICS, MATHEMATICAL
3462	INVERSE PROBLEMS IN SCIENCE AND ENGINEERING	1741-5977	1741-5985	ENGINEERING, MULTIDISCIPLINARY; MATHEMATICS, INTERDISCIPLINARY APPLICATIONS
3463	INVERTEBRATE BIOLOGY	1077-8306	1744-7410	MARINE & FRESHWATER BIOLOGY; ZOOLOGY
3464	INVERTEBRATE SYSTEMATICS	1445-5226	1447-2600	EVOLUTIONARY BIOLOGY; ZOOLOGY
3465	INVESTIGATIONAL NEW DRUGS	0167-6997	1573-0646	ONCOLOGY; PHARMACOLOGY & PHARMACY
3466	INVESTIGATIVE AND CLINICAL UROLOGY	2466-0493	2466-054X	UROLOGY & NEPHROLOGY
3467	INVESTIGATIVE OPHTHALMOLOGY & VISUAL SCIENCE	0146-0404	1552-5783	OPHTHALMOLOGY
3468	INVESTIGATIVE RADIOLOGY	0020-9996	1536-0210	RADIOLOGY, NUCLEAR MEDICINE & MEDICAL IMAGING
3469	INGEGNERIA SISMICA	0393-1420		ENGINEERING, CIVIL; ENGINEERING, GEOLOGICAL
3470	IONICS	0947-7047	1862-0760	CHEMISTRY, PHYSICAL; ELECTROCHEMISTRY; PHYSICS, CONDENSED MATTER
3471	IRANIAN JOURNAL OF BASIC MEDICAL SCIENCES	2008-3866	2008-3874	MEDICINE, RESEARCH & EXPERIMENTAL; PHARMACOLOGY & PHARMACY
3472	IRANIAN JOURNAL OF FUZZY SYSTEMS	1735-0654		MATHEMATICS, APPLIED; MATHEMATICS
3473	IRANIAN JOURNAL OF VETERINARY RESEARCH	1728-1997		VETERINARY SCIENCES
3474	IRANIAN POLYMER JOURNAL	1026-1265	1735-5265	POLYMER SCIENCE
3475	IRISH JOURNAL OF AGRICULTURAL AND FOOD RESEARCH	0791-6833		AGRICULTURE, MULTIDISCIPLINARY
3476	IRISH JOURNAL OF MEDICAL SCIENCE	0021-1265	1863-4362	MEDICINE, GENERAL & INTERNAL
3477	IRISH VETERINARY JOURNAL	0368-0762	2046-0481	VETERINARY SCIENCES
3478	IRONMAKING & STEELMAKING	0301-9233	1743-2812	METALLURGY & METALLURGICAL ENGINEERING

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
3479	IRRIGATION AND DRAINAGE	1531-0353	1531-0361	AGRONOMY
3480	IRRIGATION SCIENCE	0342-7188	1432-1319	AGRONOMY; WATER RESOURCES
3481	ISA TRANSACTIONS	0019-0578	1879-2022	AUTOMATION & CONTROL SYSTEMS; ENGINEERING, MULTIDISCIPLINARY; INSTRUMENTS & INSTRUMENTATION
3482	ISIJ INTERNATIONAL	0915-1559	1347-5460	METALLURGY & METALLURGICAL ENGINEERING
3483	ISIS	0021-1753	1545-6994	HISTORY & PHILOSOPHY OF SCIENCE
3484	ISJ-INVERTEBRATE SURVIVAL JOURNAL	1824-307X		ZOOLOGY
3485	ISME JOURNAL	1751-7362	1751-7370	ECOLOGY; MICROBIOLOGY
3486	ISOTOPES IN ENVIRONMENTAL AND HEALTH STUDIES	1025-6016	1477-2639	CHEMISTRY, INORGANIC & NUCLEAR
3487	ISPRS INTERNATIONAL JOURNAL OF GEO- INFORMATION	2220-9964		GEOGRAPHY, PHYSICAL; REMOTE SENSING
3488	ISPRS JOURNAL OF PHOTOGRAMMETRY AND REMOTE SENSING	0924-2716	1872-8235	GEOGRAPHY, PHYSICAL; GEOSCIENCES, MULTIDISCIPLINARY; IMAGING SCIENCE & PHOTOGRAPHIC TECHNOLOGY; REMOTE SENSING
3489	ISRAEL JOURNAL OF CHEMISTRY	0021-2148	1869-5868	CHEMISTRY, MULTIDISCIPLINARY
3490	ISRAEL JOURNAL OF MATHEMATICS	0021-2172	1565-8511	MATHEMATICS
3491	ISSUES IN MENTAL HEALTH NURSING	0161-2840	1096-4673	NURSING
3492	ISSUES IN SCIENCE AND TECHNOLOGY	0748-5492	1938-1557	ENGINEERING, MULTIDISCIPLINARY; MULTIDISCIPLINARY SCIENCES
3493	IT PROFESSIONAL	1520-9202	1941-045X	COMPUTER SCIENCE, INFORMATION SYSTEMS; COMPUTER SCIENCE, SOFTWARE ENGINEERING; TELECOMMUNICATIONS
3494	ITALIAN JOURNAL OF AGROMETEOROLOGY- RIVISTA ITALIANA DI AGROMETEOROLOGIA	2038-5625		AGRONOMY
3495	ITALIAN JOURNAL OF AGRONOMY	1125-4718	2039-6805	AGRONOMY
3496	ITALIAN JOURNAL OF ANIMAL SCIENCE	1594-4077	1828-051X	AGRICULTURE, DAIRY & ANIMAL SCIENCE; VETERINARY SCIENCES
3497	ITALIAN JOURNAL OF GEOSCIENCES	2038-1719	2038-1727	GEOSCIENCES, MULTIDISCIPLINARY
3498	ITALIAN JOURNAL OF PEDIATRICS	1720-8424	1824-7288	PEDIATRICS
3499	ITALIAN JOURNAL OF ZOOLOGY	1125-0003	1748-5851	ZOOLOGY
3500	IUBMB LIFE	1521-6543	1521-6551	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; CELL BIOLOGY
3501	IUCRJ	2052-2525		CHEMISTRY, MULTIDISCIPLINARY; CRYSTALLOGRAPHY; MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY
3502	IZVESTIYA MATHEMATICS	1064-5632	1468-4810	MATHEMATICS
3503	JACC-CARDIOVASCULAR IMAGING	1936-878X	1876-7591	CARDIAC & CARDIOVASCULAR SYSTEMS; RADIOLOGY, NUCLEAR MEDICINE & MEDICAL IMAGING
3504	JACC-CARDIOVASCULAR INTERVENTIONS	1936-8798	1876-7605	CARDIAC & CARDIOVASCULAR SYSTEMS
3505	JACC-HEART FAILURE	2213-1779	2213-1787	CARDIAC & CARDIOVASCULAR SYSTEMS
3506	JAIDS-JOURNAL OF ACQUIRED IMMUNE DEFICIENCY SYNDROMES	1525-4135	1077-9450	IMMUNOLOGY; INFECTIOUS DISEASES
3507	JALA	2211-0682	1540-2452	BIOCHEMICAL RESEARCH METHODS; CHEMISTRY, ANALYTICAL; MEDICAL LABORATORY TECHNOLOGY
3508	JAMA CARDIOLOGY	2380-6583	2380-6591	CARDIAC & CARDIOVASCULAR SYSTEMS
3509	JAMA DERMATOLOGY	2168-6068	2168-6084	DERMATOLOGY

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
3510	JAMA FACIAL PLASTIC SURGERY	2168-6076	2168-6092	SURGERY
3511	JAMA INTERNAL MEDICINE	2168-6106	2168-6114	MEDICINE, GENERAL & INTERNAL
3512	JAMA NEUROLOGY	2168-6149	2168-6157	CLINICAL NEUROLOGY
3513	JAMA ONCOLOGY	2374-2437	2374-2445	ONCOLOGY
3514	JAMA OPHTHALMOLOGY	2168-6165	2168-6173	OPHTHALMOLOGY
3515	JAMA OTOLARYNGOLOGY-HEAD & NECK SURGERY	2168-6181	2168-619X	OTORHINOLARYNGOLOGY; SURGERY
3516	JAMA PEDIATRICS	2168-6203	2168-6211	PEDIATRICS
3517	JAMA PSYCHIATRY	2168-622X	2168-6238	PSYCHIATRY
3518	JAMA SURGERY	2168-6254	2168-6262	SURGERY
3519	JAMA-JOURNAL OF THE AMERICAN MEDICAL ASSOCIATION	0098-7484	1538-3598	MEDICINE, GENERAL & INTERNAL
3520	JANAC-JOURNAL OF THE ASSOCIATION OF NURSES IN AIDS CARE	1055-3290	1552-6917	NURSING
3521	JAPANESE JOURNAL OF APPLIED PHYSICS	0021-4922	1347-4065	PHYSICS, APPLIED
3522	JAPANESE JOURNAL OF CLINICAL ONCOLOGY	0368-2811	1465-3621	ONCOLOGY
3523	JAPANESE JOURNAL OF MATHEMATICS	0289-2316	1861-3624	MATHEMATICS
3524	JAPANESE JOURNAL OF OPHTHALMOLOGY	0021-5155	1613-2246	OPHTHALMOLOGY
3525	JAPANESE JOURNAL OF RADIOLOGY	1867-1071	1867-108X	RADIOLOGY, NUCLEAR MEDICINE & MEDICAL IMAGING
3526	JAPANESE JOURNAL OF VETERINARY RESEARCH	0047-1917		VETERINARY SCIENCES
3527	JARO-JOURNAL OF THE ASSOCIATION FOR RESEARCH IN OTOLARYNGOLOGY	1525-3961	1438-7573	NEUROSCIENCES; OTORHINOLARYNGOLOGY
3528	JAVMA-JOURNAL OF THE AMERICAN VETERINARY MEDICAL ASSOCIATION	0003-1488	1943-569X	VETERINARY SCIENCES
3529	JCI INSIGHT		2379-3708	MEDICINE, RESEARCH & EXPERIMENTAL
3530	JETP LETTERS	0021-3640	1090-6487	PHYSICS, MULTIDISCIPLINARY
3531	J-FOR-JOURNAL OF SCIENCE & TECHNOLOGY FOR FOREST PRODUCTS AND PROCESSES	1927-6311	1927-632X	MATERIALS SCIENCE, PAPER & WOOD
3532	JMIR MEDICAL INFORMATICS		2291-9694	MEDICAL INFORMATICS
3533	JMIR MHEALTH AND UHEALTH	2291-5222		HEALTH CARE SCIENCES & SERVICES; MEDICAL INFORMATICS
3534	JMIR SERIOUS GAMES	2291-9279		MEDICAL INFORMATICS
3535	JNCI-JOURNAL OF THE NATIONAL CANCER INSTITUTE	0027-8874	1460-2105	ONCOLOGY
3536	JOGNN-JOURNAL OF OBSTETRIC GYNECOLOGIC AND NEONATAL NURSING	0884-2175	1552-6909	NURSING
3537	JOINT BONE SPINE	1297-319X	1778-7254	RHEUMATOLOGY
3538	JOM	1047-4838	1543-1851	MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY; METALLURGY & METALLURGICAL ENGINEERING; MINERALOGY; MINING & MINERAL PROCESSING
3539	JORNAL DE PEDIATRIA	0021-7557	1678-4782	PEDIATRICS
3540	JOURNAL D ANALYSE MATHEMATIQUE	0021-7670	1565-8538	MATHEMATICS
3541	JOURNAL DE MATHEMATIQUES PURES ET APPLIQUEES	0021-7824	1776-3371	MATHEMATICS, APPLIED; MATHEMATICS
3542	JOURNAL DER DEUTSCHEN DERMATOLOGISCHEN GESELLSCHAFT	1610-0379	1610-0387	DERMATOLOGY
3543	JOURNAL FOR IMMUNOTHERAPY OF CANCER	2051-1426		IMMUNOLOGY; ONCOLOGY
3544	JOURNAL FOR NATURE CONSERVATION	1617-1381	1618-1093	BIODIVERSITY CONSERVATION; ECOLOGY

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
3545	JOURNAL FOR SPECIALISTS IN PEDIATRIC NURSING	1539-0136	1744-6155	NURSING
3546	JOURNAL FOR THE HISTORY OF ASTRONOMY	0021-8286	1753-8556	HISTORY & PHILOSOPHY OF SCIENCE
3547	JOURNAL FUR DIE REINE UND ANGEWANDTE MATHEMATIK	0075-4102	1435-5345	MATHEMATICS
3548	JOURNAL INTERNATIONAL DES SCIENCES DE LA VIGNE ET DU VIN	1151-0285		FOOD SCIENCE & TECHNOLOGY; HORTICULTURE
3549	JOURNAL OF ADDICTION MEDICINE	1932-0620	1935-3227	SUBSTANCE ABUSE
3550	JOURNAL OF ADHESION	0021-8464	1545-5823	ENGINEERING, CHEMICAL; MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY; MECHANICS
3551	JOURNAL OF ADHESION SCIENCE AND TECHNOLOGY	0169-4243	1568-5616	ENGINEERING, CHEMICAL
3552	JOURNAL OF ADHESIVE DENTISTRY	1461-5185	1757-9988	DENTISTRY, ORAL SURGERY & MEDICINE
3553	JOURNAL OF ADOLESCENT AND YOUNG ADULT ONCOLOGY	2156-5333	2156-535X	ONCOLOGY
3554	JOURNAL OF ADOLESCENT HEALTH	1054-139X	1879-1972	PEDIATRICS; PUBLIC, ENVIRONMENTAL & OCCUPATIONAL HEALTH
3555	JOURNAL OF ADVANCED CERAMICS	2226-4108	2227-8508	MATERIALS SCIENCE, CERAMICS
3556	JOURNAL OF ADVANCED CONCRETE TECHNOLOGY	1346-8014	1347-3913	CONSTRUCTION & BUILDING TECHNOLOGY; ENGINEERING, CIVIL
3557	JOURNAL OF ADVANCED NURSING	0309-2402	1365-2648	NURSING
3558	JOURNAL OF ADVANCED PROSTHODONTICS	2005-7806	2005-7814	DENTISTRY, ORAL SURGERY & MEDICINE
3559	JOURNAL OF ADVANCED RESEARCH	2090-1232	2090-1224	MULTIDISCIPLINARY SCIENCES
3560	JOURNAL OF ADVANCED TRANSPORTATION	0197-6729	2042-3195	ENGINEERING, CIVIL; TRANSPORTATION SCIENCE & TECHNOLOGY
3561	JOURNAL OF ADVANCES IN MODELING EARTH SYSTEMS	1942-2466		METEOROLOGY & ATMOSPHERIC SCIENCES
3562	JOURNAL OF AEROSOL MEDICINE AND PULMONARY DRUG DELIVERY	1941-2711	1941-2703	RESPIRATORY SYSTEM
3563	JOURNAL OF AEROSOL SCIENCE	0021-8502	1879-1964	ENGINEERING, CHEMICAL; ENGINEERING, MECHANICAL; ENVIRONMENTAL SCIENCES; METEOROLOGY & ATMOSPHERIC SCIENCES
3564	JOURNAL OF AEROSPACE ENGINEERING	0893-1321	1943-5525	ENGINEERING, AEROSPACE; ENGINEERING, CIVIL
3565	JOURNAL OF AFFECTIVE DISORDERS	0165-0327	1573-2517	CLINICAL NEUROLOGY; PSYCHIATRY
3566	JOURNAL OF AFRICAN EARTH SCIENCES	1464-343X	1879-1956	GEOSCIENCES, MULTIDISCIPLINARY
3567	JOURNAL OF AGRICULTURAL & ENVIRONMENTAL ETHICS	1187-7863	1573-322X	AGRICULTURE, MULTIDISCIPLINARY; HISTORY & PHILOSOPHY OF SCIENCE
3568	JOURNAL OF AGRICULTURAL AND FOOD CHEMISTRY	0021-8561	1520-5118	AGRICULTURE, MULTIDISCIPLINARY; CHEMISTRY, APPLIED; FOOD SCIENCE & TECHNOLOGY
3569	JOURNAL OF AGRICULTURAL AND RESOURCE ECONOMICS	1068-5502	2327-8285	AGRICULTURAL ECONOMICS & POLICY
3570	JOURNAL OF AGRICULTURAL BIOLOGICAL AND ENVIRONMENTAL STATISTICS	1085-7117	1537-2693	BIOLOGY; STATISTICS & PROBABILITY
3571	JOURNAL OF AGRICULTURAL ECONOMICS	0021-857X	1477-9552	AGRICULTURAL ECONOMICS & POLICY
3572	JOURNAL OF AGRICULTURAL METEOROLOGY	0021-8588	1881-0136	AGRICULTURE, MULTIDISCIPLINARY
3573	JOURNAL OF AGRICULTURAL SCIENCE	0021-8596	1469-5146	AGRICULTURE, MULTIDISCIPLINARY

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
3574	JOURNAL OF AGRICULTURAL SCIENCE AND TECHNOLOGY	1680-7073		AGRICULTURE, MULTIDISCIPLINARY
3575	JOURNAL OF AGRONOMY AND CROP SCIENCE	0931-2250	1439-037X	AGRONOMY
3576	JOURNAL OF AGING AND PHYSICAL ACTIVITY	1063-8652	1543-267X	GERIATRICS & GERONTOLOGY; SPORT SCIENCES
3577	JOURNAL OF AIRCRAFT	0021-8669	1533-3868	ENGINEERING, AEROSPACE
3578	JOURNAL OF ALGEBRA	0021-8693	1090-266X	MATHEMATICS
3579	JOURNAL OF ALGEBRA AND ITS APPLICATIONS	0219-4988	1793-6829	MATHEMATICS
3580	JOURNAL OF ALGEBRAIC COMBINATORICS	0925-9899	1572-9192	MATHEMATICS
3581	JOURNAL OF ALGEBRAIC GEOMETRY	1056-3911	1534-7486	MATHEMATICS
3582	JOURNAL OF ALLERGY AND CLINICAL IMMUNOLOGY	0091-6749	1097-6825	ALLERGY; IMMUNOLOGY
3583	JOURNAL OF ALLERGY AND CLINICAL IMMUNOLOGY-IN PRACTICE	2213-2198	2213-2201	ALLERGY; IMMUNOLOGY
3584	JOURNAL OF ALLOYS AND COMPOUNDS	0925-8388	1873-4669	CHEMISTRY, PHYSICAL; MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY; METALLURGY & METALLURGICAL ENGINEERING
3585	JOURNAL OF ALTERNATIVE AND COMPLEMENTARY MEDICINE	1075-5535	1557-7708	INTEGRATIVE & COMPLEMENTARY MEDICINE
3586	JOURNAL OF ALZHEIMERS DISEASE	1387-2877	1875-8908	NEUROSCIENCES
3587	JOURNAL OF AMBIENT INTELLIGENCE AND HUMANIZED COMPUTING	1868-5137	1868-5145	COMPUTER SCIENCE, ARTIFICIAL INTELLIGENCE; COMPUTER SCIENCE, INFORMATION SYSTEMS; TELECOMMUNICATIONS
3588	JOURNAL OF ANALYTICAL AND APPLIED PYROLYSIS	0165-2370	1873-250X	CHEMISTRY, ANALYTICAL; ENERGY & FUELS; ENGINEERING, CHEMICAL
3589	JOURNAL OF ANALYTICAL ATOMIC SPECTROMETRY	0267-9477	1364-5544	CHEMISTRY, ANALYTICAL; SPECTROSCOPY
3590	JOURNAL OF ANALYTICAL METHODS IN CHEMISTRY	2090-8865	2090-8873	CHEMISTRY, ANALYTICAL; ENGINEERING, CIVIL
3591	JOURNAL OF ANALYTICAL SCIENCE AND TECHNOLOGY	2093-3134	2093-3371	CHEMISTRY, ANALYTICAL
3592	JOURNAL OF ANALYTICAL TOXICOLOGY	0146-4760	1945-2403	CHEMISTRY, ANALYTICAL; TOXICOLOGY
3593	JOURNAL OF ANATOMY	0021-8782	1469-7580	ANATOMY & MORPHOLOGY
3594	JOURNAL OF ANIMAL AND FEED SCIENCES	1230-1388		AGRICULTURE, DAIRY & ANIMAL SCIENCE
3595	JOURNAL OF ANIMAL AND PLANT SCIENCES	1018-7081		VETERINARY SCIENCES
3596	JOURNAL OF ANIMAL BREEDING AND GENETICS	0931-2668	1439-0388	AGRICULTURE, DAIRY & ANIMAL SCIENCE
3597	JOURNAL OF ANIMAL ECOLOGY	0021-8790	1365-2656	ECOLOGY; ZOOLOGY
3598	JOURNAL OF ANIMAL PHYSIOLOGY AND ANIMAL NUTRITION	0931-2439	1439-0396	AGRICULTURE, DAIRY & ANIMAL SCIENCE; VETERINARY SCIENCES
3599	JOURNAL OF ANIMAL SCIENCE	0021-8812	1525-3163	AGRICULTURE, DAIRY & ANIMAL SCIENCE
3600	JOURNAL OF ANIMAL SCIENCE AND BIOTECHNOLOGY	2049-1891		AGRICULTURE, DAIRY & ANIMAL SCIENCE
3601	JOURNAL OF ANTIBIOTICS	0021-8820	1881-1469	BIOTECHNOLOGY & APPLIED MICROBIOLOGY; IMMUNOLOGY; MICROBIOLOGY; PHARMACOLOGY & PHARMACY
3602	JOURNAL OF ANTIMICROBIAL CHEMOTHERAPY	0305-7453	1460-2091	INFECTIOUS DISEASES; MICROBIOLOGY; PHARMACOLOGY & PHARMACY

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
3603	JOURNAL OF AOAC INTERNATIONAL	1060-3271	1944-7922	FOOD SCIENCE & TECHNOLOGY
3604	JOURNAL OF APICULTURAL RESEARCH	0021-8839	2078-6913	ENTOMOLOGY
3605	JOURNAL OF APICULTURAL SCIENCE	1643-4439	2299-4831	ENTOMOLOGY
3606	JOURNAL OF APPLIED ANALYSIS AND COMPUTATION	2156-907X	2158-5644	MATHEMATICS, APPLIED
3607	JOURNAL OF APPLIED ANIMAL RESEARCH	0971-2119	0974-1844	AGRICULTURE, DAIRY & ANIMAL SCIENCE
3608	JOURNAL OF APPLIED ANIMAL WELFARE SCIENCE	1088-8705	1532-7604	VETERINARY SCIENCES
3609	JOURNAL OF APPLIED BIOMECHANICS	1065-8483	1543-2688	SPORT SCIENCES
3610	JOURNAL OF APPLIED BOTANY AND FOOD QUALITY	1439-040X		PLANT SCIENCES
3611	JOURNAL OF APPLIED CLINICAL MEDICAL PHYSICS	1526-9914		RADIOLOGY, NUCLEAR MEDICINE & MEDICAL IMAGING
3612	JOURNAL OF APPLIED CRYSTALLOGRAPHY	0021-8898	1600-5767	CHEMISTRY, MULTIDISCIPLINARY; CRYSTALLOGRAPHY
3613	JOURNAL OF APPLIED ECOLOGY	0021-8901	1365-2664	BIODIVERSITY CONSERVATION; ECOLOGY
3614	JOURNAL OF APPLIED ELECTROCHEMISTRY	0021-891X	1572-8838	ELECTROCHEMISTRY
3615	JOURNAL OF APPLIED ENTOMOLOGY	0931-2048	1439-0418	ENTOMOLOGY
3616	JOURNAL OF APPLIED GENETICS	1234-1983	2190-3883	BIOTECHNOLOGY & APPLIED MICROBIOLOGY
3617	JOURNAL OF APPLIED ICHTHYOLOGY	0175-8659	1439-0426	MARINE & FRESHWATER BIOLOGY
3618	JOURNAL OF APPLIED MECHANICS-TRANSACTIONS OF THE ASME	0021-8936	1528-9036	MECHANICS
3619	JOURNAL OF APPLIED METEOROLOGY AND CLIMATOLOGY	1558-8424	1558-8432	METEOROLOGY & ATMOSPHERIC SCIENCES
3620	JOURNAL OF APPLIED MICROBIOLOGY	1364-5072	1365-2672	BIOTECHNOLOGY & APPLIED MICROBIOLOGY; MICROBIOLOGY
3621	JOURNAL OF APPLIED ORAL SCIENCE	1678-7757	1678-7765	DENTISTRY, ORAL SURGERY & MEDICINE
3622	JOURNAL OF APPLIED POLYMER SCIENCE	0021-8995	1097-4628	POLYMER SCIENCE
3623	JOURNAL OF APPLIED POULTRY RESEARCH	1056-6171	1537-0437	AGRICULTURE, DAIRY & ANIMAL SCIENCE
3624	JOURNAL OF APPLIED PHYCOLOGY	0921-8971	1573-5176	BIOTECHNOLOGY & APPLIED MICROBIOLOGY; MARINE & FRESHWATER BIOLOGY
3625	JOURNAL OF APPLIED PHYSICS	0021-8979	1089-7550	PHYSICS, APPLIED
3626	JOURNAL OF APPLIED PHYSIOLOGY	8750-7587	1522-1601	PHYSIOLOGY; SPORT SCIENCES
3627	JOURNAL OF APPLIED RESEARCH ON MEDICINAL AND AROMATIC PLANTS	2214-7861		PLANT SCIENCES
3628	JOURNAL OF APPLIED SPORT PSYCHOLOGY	1041-3200	1533-1571	PSYCHOLOGY; SPORT SCIENCES
3629	JOURNAL OF APPLIED STATISTICS	0266-4763	1360-0532	STATISTICS & PROBABILITY
3630	JOURNAL OF APPLIED TOXICOLOGY	0260-437X	1099-1263	TOXICOLOGY
3631	JOURNAL OF APPROXIMATION THEORY	0021-9045	1096-0430	MATHEMATICS
3632	JOURNAL OF AQUATIC ANIMAL HEALTH	0899-7659	1548-8667	FISHERIES; VETERINARY SCIENCES
3633	JOURNAL OF ARACHNOLOGY	0161-8202	1937-2396	ENTOMOLOGY
3634	JOURNAL OF ARCHAEOLOGICAL SCIENCE	0305-4403	1095-9238	GEOSCIENCES, MULTIDISCIPLINARY
3635	JOURNAL OF ARID ENVIRONMENTS	0140-1963	1095-922X	ECOLOGY; ENVIRONMENTAL SCIENCES
3636	JOURNAL OF ARTIFICIAL INTELLIGENCE RESEARCH	1076-9757	1943-5037	COMPUTER SCIENCE, ARTIFICIAL INTELLIGENCE
3637	JOURNAL OF ARTIFICIAL ORGANS	1434-7229	1619-0904	ENGINEERING, BIOMEDICAL
3638	JOURNAL OF ARTHROPLASTY	0883-5403	1532-8406	ORTHOPEDICS
3639	JOURNAL OF ASIAN CERAMIC SOCIETIES	2187-0764		MATERIALS SCIENCE, CERAMICS

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
3640	JOURNAL OF ASIAN EARTH SCIENCES	1367-9120	1878-5786	GEOSCIENCES, MULTIDISCIPLINARY
3641	JOURNAL OF ASIAN NATURAL PRODUCTS RESEARCH	1028-6020	1477-2213	CHEMISTRY, APPLIED; PLANT SCIENCES
3642	JOURNAL OF ASIA-PACIFIC ENTOMOLOGY	1226-8615	1876-7990	ENTOMOLOGY
3643	JOURNAL OF ASSISTED REPRODUCTION AND GENETICS	1058-0468	1573-7330	GENETICS & HEREDITY; OBSTETRICS & GYNECOLOGY; REPRODUCTIVE BIOLOGY
3644	JOURNAL OF ASTHMA	0277-0903	1532-4303	ALLERGY; RESPIRATORY SYSTEM
3645	JOURNAL OF ASTRONOMICAL TELESCOPES INSTRUMENTS AND SYSTEMS	2329-4124	2329-4221	ENGINEERING, AEROSPACE; INSTRUMENTS & INSTRUMENTATION; OPTICS
3646	JOURNAL OF ATMOSPHERIC AND OCEANIC TECHNOLOGY	0739-0572	1520-0426	ENGINEERING, OCEAN; METEOROLOGY & ATMOSPHERIC SCIENCES
3647	JOURNAL OF ATMOSPHERIC AND SOLAR-TERRESTRIAL PHYSICS	1364-6826	1879-1824	GEOCHEMISTRY & GEOPHYSICS; METEOROLOGY & ATMOSPHERIC SCIENCES
3648	JOURNAL OF ATMOSPHERIC CHEMISTRY	0167-7764	1573-0662	ENVIRONMENTAL SCIENCES; METEOROLOGY & ATMOSPHERIC SCIENCES
3649	JOURNAL OF ATTENTION DISORDERS	1087-0547	1557-1246	PSYCHIATRY
3650	JOURNAL OF ATHEROSCLEROSIS AND THROMBOSIS	1340-3478	1880-3873	PERIPHERAL VASCULAR DISEASE
3651	JOURNAL OF ATHLETIC TRAINING	1062-6050	1938-162X	SPORT SCIENCES
3652	JOURNAL OF AUTOIMMUNITY	0896-8411	1095-9157	IMMUNOLOGY
3653	JOURNAL OF AVIAN BIOLOGY	0908-8857	1600-048X	ORNITHOLOGY
3654	JOURNAL OF AVIAN MEDICINE AND SURGERY	1082-6742	1938-2871	VETERINARY SCIENCES
3655	JOURNAL OF BACTERIOLOGY	0021-9193	1098-5530	MICROBIOLOGY
3656	JOURNAL OF BEHAVIORAL ADDICTIONS	2062-5871	2063-5303	PSYCHIATRY
3657	JOURNAL OF BERRY RESEARCH	1878-5093	1878-5123	PLANT SCIENCES
3658	JOURNAL OF BIOACTIVE AND COMPATIBLE POLYMERS	0883-9115	1530-8030	BIOTECHNOLOGY & APPLIED MICROBIOLOGY; POLYMER SCIENCE
3659	JOURNAL OF BIOCHEMICAL AND MOLECULAR TOXICOLOGY	1095-6670	1099-0461	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; TOXICOLOGY
3660	JOURNAL OF BIOCHEMISTRY	0021-924X	1756-2651	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY
3661	JOURNAL OF BIOENERGETICS AND BIOMEMBRANES	0145-479X	1573-6881	BIOPHYSICS; CELL BIOLOGY
3662	JOURNAL OF BIOETHICAL INQUIRY	1176-7529	1872-4353	MEDICAL ETHICS
3663	JOURNAL OF BIOGEOGRAPHY	0305-0270	1365-2699	ECOLOGY; GEOGRAPHY, PHYSICAL
3664	JOURNAL OF BIOLOGICAL CHEMISTRY		1083-351X	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY
3665	JOURNAL OF BIOLOGICAL DYNAMICS	1751-3758	1751-3766	ECOLOGY; MATHEMATICAL & COMPUTATIONAL BIOLOGY
3666	JOURNAL OF BIOLOGICAL ENGINEERING	1754-1611		BIOCHEMICAL RESEARCH METHODS; BIOTECHNOLOGY & APPLIED MICROBIOLOGY
3667	JOURNAL OF BIOLOGICAL INORGANIC CHEMISTRY	0949-8257	1432-1327	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; CHEMISTRY, INORGANIC & NUCLEAR
3668	JOURNAL OF BIOLOGICAL RESEARCH-THESSALONIKI	1790-045X	2241-5793	BIOLOGY
3669	JOURNAL OF BIOLOGICAL RHYTHMS	0748-7304	1552-4531	BIOLOGY; PHYSIOLOGY
3670	JOURNAL OF BIOMATERIALS APPLICATIONS	0885-3282	1530-8022	ENGINEERING, BIOMEDICAL; MATERIALS SCIENCE, BIOMATERIALS

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
3671	JOURNAL OF BIOMATERIALS SCIENCE-POLYMER EDITION	0920-5063	1568-5624	ENGINEERING, BIOMEDICAL; MATERIALS SCIENCE, BIOMATERIALS; POLYMER SCIENCE
3672	JOURNAL OF BIOMECHANICAL ENGINEERING-TRANSACTIONS OF THE ASME	0148-0731	1528-8951	BIOPHYSICS; ENGINEERING, BIOMEDICAL
3673	JOURNAL OF BIOMECHANICS	0021-9290	1873-2380	BIOPHYSICS; ENGINEERING, BIOMEDICAL
3674	JOURNAL OF BIOMEDICAL INFORMATICS	1532-0464	1532-0480	COMPUTER SCIENCE, INTERDISCIPLINARY APPLICATIONS; MEDICAL INFORMATICS
3675	JOURNAL OF BIOMEDICAL MATERIALS RESEARCH PART A	1549-3296	1552-4965	ENGINEERING, BIOMEDICAL; MATERIALS SCIENCE, BIOMATERIALS
3676	JOURNAL OF BIOMEDICAL MATERIALS RESEARCH PART B-APPLIED BIOMATERIALS	1552-4973	1552-4981	ENGINEERING, BIOMEDICAL; MATERIALS SCIENCE, BIOMATERIALS
3677	JOURNAL OF BIOMEDICAL OPTICS	1083-3668	1560-2281	BIOCHEMICAL RESEARCH METHODS; OPTICS; RADIOLOGY, NUCLEAR MEDICINE & MEDICAL IMAGING
3678	JOURNAL OF BIOMEDICAL SCIENCE	1021-7770	1423-0127	CELL BIOLOGY; MEDICINE, RESEARCH & EXPERIMENTAL
3679	JOURNAL OF BIOMEDICAL SEMANTICS	2041-1480		MATHEMATICAL & COMPUTATIONAL BIOLOGY
3680	JOURNAL OF BIOMOLECULAR NMR	0925-2738	1573-5001	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; SPECTROSCOPY
3681	JOURNAL OF BIOMOLECULAR SCREENING	1087-0571		BIOCHEMICAL RESEARCH METHODS; BIOTECHNOLOGY & APPLIED MICROBIOLOGY; CHEMISTRY, ANALYTICAL
3682	JOURNAL OF BIOMOLECULAR STRUCTURE & DYNAMICS	0739-1102	1538-0254	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; BIOPHYSICS
3683	JOURNAL OF BIONIC ENGINEERING	1672-6529	2543-2141	ENGINEERING, MULTIDISCIPLINARY; MATERIALS SCIENCE, BIOMATERIALS; ROBOTICS
3684	JOURNAL OF BIOPHARMACEUTICAL STATISTICS	1054-3406	1520-5711	STATISTICS & PROBABILITY
3685	JOURNAL OF BIOPHOTONICS	1864-063X	1864-0648	BIOCHEMICAL RESEARCH METHODS; BIOPHYSICS; OPTICS
3686	JOURNAL OF BIOSCIENCE AND BIOENGINEERING	1389-1723	1347-4421	BIOTECHNOLOGY & APPLIED MICROBIOLOGY; FOOD SCIENCE & TECHNOLOGY
3687	JOURNAL OF BIOSCIENCES	0250-5991	0973-7138	BIOLOGY
3688	JOURNAL OF BIOTECHNOLOGY	0168-1656	1873-4863	BIOTECHNOLOGY & APPLIED MICROBIOLOGY
3689	JOURNAL OF BONE AND JOINT SURGERY-AMERICAN VOLUME	0021-9355	1535-1386	ORTHOPEDICS; SURGERY
3690	JOURNAL OF BONE AND MINERAL METABOLISM	0914-8779	1435-5604	ENDOCRINOLOGY & METABOLISM; MEDICINE, RESEARCH & EXPERIMENTAL
3691	JOURNAL OF BONE AND MINERAL RESEARCH	0884-0431	1523-4681	ENDOCRINOLOGY & METABOLISM
3692	JOURNAL OF BONE ONCOLOGY	2212-1374		ONCOLOGY
3693	JOURNAL OF BREAST CANCER	1738-6756	2092-9900	ONCOLOGY
3694	JOURNAL OF BREATH RESEARCH	1752-7155	1752-7163	BIOCHEMICAL RESEARCH METHODS; RESPIRATORY SYSTEM
3695	JOURNAL OF BRIDGE ENGINEERING	1084-0702	1943-5592	ENGINEERING, CIVIL
3696	JOURNAL OF BRYOLOGY	0373-6687	1743-2820	PLANT SCIENCES
3697	JOURNAL OF BUILDING ENGINEERING	2352-7102		CONSTRUCTION & BUILDING TECHNOLOGY; ENGINEERING, CIVIL

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
3698	JOURNAL OF BUILDING PERFORMANCE SIMULATION	1940-1493	1940-1507	CONSTRUCTION & BUILDING TECHNOLOGY
3699	JOURNAL OF BUILDING PHYSICS	1744-2591	1744-2583	CONSTRUCTION & BUILDING TECHNOLOGY
3700	JOURNAL OF BURN CARE & RESEARCH	1559-047X	1559-0488	SURGERY
3701	JOURNAL OF BUSINESS & ECONOMIC STATISTICS	0735-0015	1537-2707	STATISTICS & PROBABILITY
3702	JOURNAL OF CACHEXIA SARCOPENIA AND MUSCLE	2190-5991	2190-6009	GERIATRICS & GERONTOLOGY; MEDICINE, GENERAL & INTERNAL
3703	JOURNAL OF CANCER	1837-9664		ONCOLOGY
3704	JOURNAL OF CANCER EDUCATION	0885-8195	1543-0154	EDUCATION, SCIENTIFIC DISCIPLINES; PUBLIC, ENVIRONMENTAL & OCCUPATIONAL HEALTH
3705	JOURNAL OF CANCER RESEARCH AND CLINICAL ONCOLOGY	0171-5216	1432-1335	ONCOLOGY
3706	JOURNAL OF CANCER SURVIVORSHIP	1932-2259	1932-2267	ONCOLOGY
3707	JOURNAL OF CARDIAC FAILURE	1071-9164	1532-8414	CARDIAC & CARDIOVASCULAR SYSTEMS
3708	JOURNAL OF CARDIOLOGY	0914-5087	1876-4738	CARDIAC & CARDIOVASCULAR SYSTEMS
3709	JOURNAL OF CARDIOPULMONARY REHABILITATION AND PREVENTION	1932-7501	1932-751X	CARDIAC & CARDIOVASCULAR SYSTEMS
3710	JOURNAL OF CARDIOTHORACIC AND VASCULAR ANESTHESIA	1053-0770	1532-8422	ANESTHESIOLOGY; CARDIAC & CARDIOVASCULAR SYSTEMS; PERIPHERAL VASCULAR DISEASE; RESPIRATORY SYSTEM
3711	JOURNAL OF CARDIOVASCULAR COMPUTED TOMOGRAPHY	1934-5925		CARDIAC & CARDIOVASCULAR SYSTEMS; RADIOLOGY, NUCLEAR MEDICINE & MEDICAL IMAGING
3712	JOURNAL OF CARDIOVASCULAR ELECTROPHYSIOLOGY	1045-3873	1540-8167	CARDIAC & CARDIOVASCULAR SYSTEMS
3713	JOURNAL OF CARDIOVASCULAR MAGNETIC RESONANCE	1097-6647	1532-429X	CARDIAC & CARDIOVASCULAR SYSTEMS; RADIOLOGY, NUCLEAR MEDICINE & MEDICAL IMAGING
3714	JOURNAL OF CARDIOVASCULAR NURSING	0889-4655	1550-5049	CARDIAC & CARDIOVASCULAR SYSTEMS; NURSING
3715	JOURNAL OF CARDIOVASCULAR PHARMACOLOGY	0160-2446	1533-4023	CARDIAC & CARDIOVASCULAR SYSTEMS; PHARMACOLOGY & PHARMACY
3716	JOURNAL OF CARDIOVASCULAR PHARMACOLOGY AND THERAPEUTICS	1074-2484	1940-4034	CARDIAC & CARDIOVASCULAR SYSTEMS; PHARMACOLOGY & PHARMACY
3717	JOURNAL OF CARDIOVASCULAR TRANSLATIONAL RESEARCH	1937-5387	1937-5395	CARDIAC & CARDIOVASCULAR SYSTEMS; MEDICINE, RESEARCH & EXPERIMENTAL
3718	JOURNAL OF CATALYSIS	0021-9517	1090-2694	CHEMISTRY, PHYSICAL; ENGINEERING, CHEMICAL
3719	JOURNAL OF CATARACT AND REFRACTIVE SURGERY	0886-3350	1873-4502	OPHTHALMOLOGY; SURGERY
3720	JOURNAL OF CELL BIOLOGY	0021-9525	1540-8140	CELL BIOLOGY
3721	JOURNAL OF CELL COMMUNICATION AND SIGNALING	1873-9601	1873-961X	CELL BIOLOGY
3722	JOURNAL OF CELL SCIENCE	0021-9533	1477-9137	CELL BIOLOGY
3723	JOURNAL OF CELLULAR AND MOLECULAR MEDICINE		1582-4934	CELL BIOLOGY; MEDICINE, RESEARCH & EXPERIMENTAL
3724	JOURNAL OF CELLULAR BIOCHEMISTRY	0730-2312	1097-4644	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; CELL BIOLOGY
3725	JOURNAL OF CELLULAR PLASTICS	0021-955X	1530-7999	CHEMISTRY, APPLIED; POLYMER SCIENCE

TT	Tên tạp chí	ISSN	E-ISSN	Chuyên ngành (WoS)
3726	JOURNAL OF CELLULAR PHYSIOLOGY	0021-9541	1097-4652	CELL BIOLOGY; PHYSIOLOGY
3727	JOURNAL OF CENTRAL SOUTH UNIVERSITY	2095-2899	2227-5223	METALLURGY & METALLURGICAL ENGINEERING
3728	JOURNAL OF CERAMIC SCIENCE AND TECHNOLOGY	2190-9385		MATERIALS SCIENCE, CERAMICS
3729	JOURNAL OF CEREAL SCIENCE	0733-5210	1095-9963	FOOD SCIENCE & TECHNOLOGY
3730	JOURNAL OF CEREBRAL BLOOD FLOW AND METABOLISM	0271-678X	1559-7016	ENDOCRINOLOGY & METABOLISM; HEMATOLOGY; NEUROSCIENCES
3731	JOURNAL OF CIVIL ENGINEERING AND MANAGEMENT	1392-3730	1822-3605	ENGINEERING, CIVIL
3732	JOURNAL OF CLASSIFICATION	0176-4268	1432-1343	MATHEMATICS, INTERDISCIPLINARY APPLICATIONS
3733	JOURNAL OF CLEANER PRODUCTION	0959-6526	1879-1786	ENGINEERING, ENVIRONMENTAL; ENVIRONMENTAL SCIENCES; GREEN & SUSTAINABLE SCIENCE & TECHNOLOGY
3734	JOURNAL OF CLIMATE	0894-8755	1520-0442	METEOROLOGY & ATMOSPHERIC SCIENCES
3735	JOURNAL OF CLINICAL AND EXPERIMENTAL NEUROPSYCHOLOGY	1380-3395	1744-411X	CLINICAL NEUROLOGY; PSYCHOLOGY
3736	JOURNAL OF CLINICAL ANESTHESIA	0952-8180	1873-4529	ANESTHESIOLOGY
3737	JOURNAL OF CLINICAL APHERESIS	0733-2459	1098-1101	HEMATOLOGY
3738	JOURNAL OF CLINICAL BIOCHEMISTRY AND NUTRITION	0912-0009	1880-5086	NUTRITION & DIETETICS
3739	JOURNAL OF CLINICAL DENSITOMETRY	1094-6950	1559-0747	ENDOCRINOLOGY & METABOLISM
3740	JOURNAL OF CLINICAL ENDOCRINOLOGY & METABOLISM	0021-972X	1945-7197	ENDOCRINOLOGY & METABOLISM
3741	JOURNAL OF CLINICAL EPIDEMIOLOGY	0895-4356	1878-5921	HEALTH CARE SCIENCES & SERVICES; PUBLIC, ENVIRONMENTAL & OCCUPATIONAL HEALTH
3742	JOURNAL OF CLINICAL GASTROENTEROLOGY	0192-0790	1539-2031	GASTROENTEROLOGY & HEPATOLOGY
3743	JOURNAL OF CLINICAL HYPERTENSION	1524-6175	1751-7176	PERIPHERAL VASCULAR DISEASE
3744	JOURNAL OF CLINICAL IMMUNOLOGY	0271-9142	1573-2592	IMMUNOLOGY
3745	JOURNAL OF CLINICAL INVESTIGATION	0021-9738	1558-8238	MEDICINE, RESEARCH & EXPERIMENTAL
3746	JOURNAL OF CLINICAL LABORATORY ANALYSIS	0887-8013	1098-2825	MEDICAL LABORATORY TECHNOLOGY
3747	JOURNAL OF CLINICAL LIPIDOLOGY	1933-2874	1876-4789	PHARMACOLOGY & PHARMACY
3748	JOURNAL OF CLINICAL MEDICINE	2077-0383		MEDICINE, GENERAL & INTERNAL
3749	JOURNAL OF CLINICAL MICROBIOLOGY	0095-1137	1098-660X	MICROBIOLOGY
3750	JOURNAL OF CLINICAL MONITORING AND COMPUTING	1387-1307	1573-2614	ANESTHESIOLOGY
3751	JOURNAL OF CLINICAL NEUROLOGY	1738-6586	2005-5013	CLINICAL NEUROLOGY
3752	JOURNAL OF CLINICAL NURSING	0962-1067	1365-2702	NURSING
3753	JOURNAL OF CLINICAL ONCOLOGY	0732-183X	1527-7755	ONCOLOGY
3754	JOURNAL OF CLINICAL PATHOLOGY	0021-9746	1472-4146	PATHOLOGY
3755	JOURNAL OF CLINICAL PERIODONTOLOGY	0303-6979	1600-051X	DENTISTRY, ORAL SURGERY & MEDICINE
3756	JOURNAL OF CLINICAL PSYCHIATRY	0160-6689	1555-2101	PSYCHIATRY
3757	JOURNAL OF CLINICAL PSYCHOPHARMACOLOGY	0271-0749	1533-712X	PHARMACOLOGY & PHARMACY; PSYCHIATRY
3758	JOURNAL OF CLINICAL PHARMACOLOGY	0091-2700	1552-4604	PHARMACOLOGY & PHARMACY
3759	JOURNAL OF CLINICAL PHARMACY AND THERAPEUTICS	0269-4727	1365-2710	PHARMACOLOGY & PHARMACY
3760	JOURNAL OF CLINICAL RESEARCH IN PEDIATRIC ENDOCRINOLOGY	1308-5727	1308-5735	PEDIATRICS

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
3761	JOURNAL OF CLINICAL SLEEP MEDICINE	1550-9389	1550-9397	CLINICAL NEUROLOGY
3762	JOURNAL OF CLINICAL VIROLOGY	1386-6532	1873-5967	VIROLOGY
3763	JOURNAL OF CLOUD COMPUTING- ADVANCES SYSTEMS AND APPLICATIONS	2192-113X		COMPUTER SCIENCE, INFORMATION SYSTEMS
3764	JOURNAL OF CLUSTER SCIENCE	1040-7278	1572-8862	CHEMISTRY, INORGANIC & NUCLEAR
3765	JOURNAL OF CO2 UTILIZATION	2212-9820	2212-9839	CHEMISTRY, MULTIDISCIPLINARY; ENGINEERING, CHEMICAL
3766	JOURNAL OF COASTAL CONSERVATION	1400-0350	1874-7841	MARINE & FRESHWATER BIOLOGY
3767	JOURNAL OF COATINGS TECHNOLOGY AND RESEARCH	1547-0091	1935-3804	CHEMISTRY, APPLIED; MATERIALS SCIENCE, COATINGS & FILMS
3768	JOURNAL OF COGNITIVE NEUROSCIENCE	0898-929X	1530-8898	NEUROSCIENCES
3769	JOURNAL OF COLLOID AND INTERFACE SCIENCE	0021-9797	1095-7103	CHEMISTRY, PHYSICAL
3770	JOURNAL OF COMBINATORIAL DESIGNS	1063-8539	1520-6610	MATHEMATICS
3771	JOURNAL OF COMBINATORIAL OPTIMIZATION	1382-6905	1573-2886	MATHEMATICS, APPLIED
3772	JOURNAL OF COMBINATORIAL THEORY SERIES A	0097-3165	1096-0899	MATHEMATICS
3773	JOURNAL OF COMBINATORIAL THEORY SERIES B	0095-8956	1096-0902	MATHEMATICS
3774	JOURNAL OF COMMUNICATION DISORDERS	0021-9924	1873-7994	AUDIOLOGY & SPEECH-LANGUAGE PATHOLOGY; REHABILITATION
3775	JOURNAL OF COMMUNICATIONS AND NETWORKS	1229-2370	1976-5541	COMPUTER SCIENCE, INFORMATION SYSTEMS; TELECOMMUNICATIONS
3776	JOURNAL OF COMPARATIVE EFFECTIVENESS RESEARCH	2042-6305	2042-6313	HEALTH CARE SCIENCES & SERVICES
3777	JOURNAL OF COMPARATIVE NEUROLOGY	0021-9967	1096-9861	NEUROSCIENCES; ZOOLOGY
3778	JOURNAL OF COMPARATIVE PATHOLOGY	0021-9975	1532-3129	VETERINARY SCIENCES
3779	JOURNAL OF COMPARATIVE PSYCHOLOGY	0735-7036	1939-2087	PSYCHOLOGY; ZOOLOGY
3780	JOURNAL OF COMPARATIVE PHYSIOLOGY A- NEUROETHOLOGY SENSORY NEURAL AND BEHAVIORAL PHYSIOLOGY	0340-7594	1432-1351	PHYSIOLOGY; ZOOLOGY
3781	JOURNAL OF COMPARATIVE PHYSIOLOGY B- BIOCHEMICAL SYSTEMS AND ENVIRONMENTAL PHYSIOLOGY	0174-1578	1432-136X	PHYSIOLOGY; ZOOLOGY
3782	JOURNAL OF COMPLEXITY	0885-064X	1090-2708	MATHEMATICS, APPLIED; MATHEMATICS
3783	JOURNAL OF COMPOSITE MATERIALS	0021-9983	1530-793X	MATERIALS SCIENCE, COMPOSITES
3784	JOURNAL OF COMPOSITES FOR CONSTRUCTION	1090-0268	1943-5614	ENGINEERING, CIVIL; MATERIALS SCIENCE, COMPOSITES; MECHANICS
3785	JOURNAL OF COMPUTATIONAL ACOUSTICS	0218-396X		ACOUSTICS; MATHEMATICS, APPLIED; MATHEMATICS, INTERDISCIPLINARY APPLICATIONS
3786	JOURNAL OF COMPUTATIONAL AND APPLIED MATHEMATICS	0377-0427	1879-1778	MATHEMATICS, APPLIED
3787	JOURNAL OF COMPUTATIONAL AND GRAPHICAL STATISTICS	1061-8600	1537-2715	STATISTICS & PROBABILITY
3788	JOURNAL OF COMPUTATIONAL AND NONLINEAR DYNAMICS	1555-1423	1555-1415	ENGINEERING, MECHANICAL; MECHANICS
3789	JOURNAL OF COMPUTATIONAL BIOLOGY	1066-5277	1557-8666	STATISTICS & PROBABILITY
3790	JOURNAL OF COMPUTATIONAL CHEMISTRY	0192-8651	1096-987X	CHEMISTRY, MULTIDISCIPLINARY
3791	JOURNAL OF COMPUTATIONAL ELECTRONICS	1569-8025	1572-8137	ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC; PHYSICS, APPLIED
3792	JOURNAL OF COMPUTATIONAL MATHEMATICS	0254-9409	1991-7139	MATHEMATICS, APPLIED; MATHEMATICS
3793	JOURNAL OF COMPUTATIONAL NEUROSCIENCE	0929-5313	1573-6873	MATHEMATICAL & COMPUTATIONAL BIOLOGY

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
3794	JOURNAL OF COMPUTATIONAL PHYSICS	0021-9991	1090-2716	COMPUTER SCIENCE, INTERDISCIPLINARY APPLICATIONS; PHYSICS, MATHEMATICAL
3795	JOURNAL OF COMPUTATIONAL SCIENCE	1877-7503		COMPUTER SCIENCE, INTERDISCIPLINARY APPLICATIONS; COMPUTER SCIENCE, THEORY & METHODS
3796	JOURNAL OF COMPUTER AND SYSTEM SCIENCES	0022-0000	1090-2724	COMPUTER SCIENCE, THEORY & METHODS
3797	JOURNAL OF COMPUTER SCIENCE AND TECHNOLOGY	1000-9000	1860-4749	COMPUTER SCIENCE, HARDWARE & ARCHITECTURE; COMPUTER SCIENCE, SOFTWARE ENGINEERING
3798	JOURNAL OF COMPUTER-AIDED MOLECULAR DESIGN	0920-654X	1573-4951	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; BIOPHYSICS; COMPUTER SCIENCE, INTERDISCIPLINARY APPLICATIONS
3799	JOURNAL OF COMPUTING AND INFORMATION SCIENCE IN ENGINEERING	1530-9827	1944-7078	COMPUTER SCIENCE, INTERDISCIPLINARY APPLICATIONS; ENGINEERING, MANUFACTURING
3800	JOURNAL OF COMPUTING IN CIVIL ENGINEERING	0887-3801	1943-5487	COMPUTER SCIENCE, INTERDISCIPLINARY APPLICATIONS; ENGINEERING, CIVIL
3801	JOURNAL OF CONSTRUCTION ENGINEERING AND MANAGEMENT	0733-9364	1943-7862	CONSTRUCTION & BUILDING TECHNOLOGY; ENGINEERING, CIVIL; ENGINEERING, INDUSTRIAL
3802	JOURNAL OF CONSTRUCTIONAL STEEL RESEARCH	0143-974X	1873-5983	CONSTRUCTION & BUILDING TECHNOLOGY; ENGINEERING, CIVIL
3803	JOURNAL OF CONTAMINANT HYDROLOGY	0169-7722	1873-6009	ENVIRONMENTAL SCIENCES; GEOSCIENCES, MULTIDISCIPLINARY; WATER RESOURCES
3804	JOURNAL OF CONTEMPORARY BRACHYTHERAPY	1689-832X	2081-2841	RADIOLOGY, NUCLEAR MEDICINE & MEDICAL IMAGING
3805	JOURNAL OF CONTINUING EDUCATION IN THE HEALTH PROFESSIONS	0894-1912	1554-558X	EDUCATION, SCIENTIFIC DISCIPLINES
3806	JOURNAL OF CONTROLLED RELEASE	0168-3659	1873-4995	CHEMISTRY, MULTIDISCIPLINARY; PHARMACOLOGY & PHARMACY
3807	JOURNAL OF CONVEX ANALYSIS	0944-6532		MATHEMATICS
3808	JOURNAL OF COORDINATION CHEMISTRY	0095-8972	1029-0389	CHEMISTRY, INORGANIC & NUCLEAR
3809	JOURNAL OF COSMOLOGY AND ASTROPARTICLE PHYSICS	1475-7516		ASTRONOMY & ASTROPHYSICS; PHYSICS, PARTICLES & FIELDS
3810	JOURNAL OF CRANIO-MAXILLOFACIAL SURGERY	1010-5182	1878-4119	DENTISTRY, ORAL SURGERY & MEDICINE; SURGERY
3811	JOURNAL OF CRITICAL CARE	0883-9441	1557-8615	CRITICAL CARE MEDICINE
3812	JOURNAL OF CROHNS & COLITIS	1873-9946	1876-4479	GASTROENTEROLOGY & HEPATOLOGY
3813	JOURNAL OF CRUSTACEAN BIOLOGY	0278-0372	1937-240X	MARINE & FRESHWATER BIOLOGY; ZOOLOGY
3814	JOURNAL OF CRYPTOLOGY	0933-2790	1432-1378	COMPUTER SCIENCE, THEORY & METHODS; MATHEMATICS, APPLIED
3815	JOURNAL OF CRYSTAL GROWTH	0022-0248	1873-5002	CRYSTALLOGRAPHY; MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY; PHYSICS, APPLIED
3816	JOURNAL OF CULTURAL HERITAGE	1296-2074	1778-3674	CHEMISTRY, ANALYTICAL; GEOSCIENCES, MULTIDISCIPLINARY; MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY; SPECTROSCOPY
3817	JOURNAL OF CUTANEOUS MEDICINE AND SURGERY	1203-4754	1615-7109	DERMATOLOGY
3818	JOURNAL OF CUTANEOUS PATHOLOGY	0303-6987	1600-0560	DERMATOLOGY; PATHOLOGY

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
3819	JOURNAL OF CYSTIC FIBROSIS	1569-1993	1873-5010	RESPIRATORY SYSTEM
3820	JOURNAL OF CHEMICAL AND ENGINEERING DATA	0021-9568		CHEMISTRY, MULTIDISCIPLINARY; ENGINEERING, CHEMICAL; THERMODYNAMICS
3821	JOURNAL OF CHEMICAL ECOLOGY	0098-0331	1573-1561	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; ECOLOGY
3822	JOURNAL OF CHEMICAL EDUCATION	0021-9584	1938-1328	CHEMISTRY, MULTIDISCIPLINARY; EDUCATION, SCIENTIFIC DISCIPLINES
3823	JOURNAL OF CHEMICAL INFORMATION AND MODELING	1549-9596	1549-960X	CHEMISTRY, MEDICINAL; CHEMISTRY, MULTIDISCIPLINARY; COMPUTER SCIENCE, INFORMATION SYSTEMS; COMPUTER SCIENCE, INTERDISCIPLINARY APPLICATIONS
3824	JOURNAL OF CHEMICAL NEUROANATOMY	0891-0618	1873-6300	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; NEUROSCIENCES
3825	JOURNAL OF CHEMICAL PHYSICS	0021-9606	1089-7690	CHEMISTRY, PHYSICAL; PHYSICS, ATOMIC, MOLECULAR & CHEMICAL
3826	JOURNAL OF CHEMICAL SCIENCES	0974-3626	0973-7103	CHEMISTRY, MULTIDISCIPLINARY
3827	JOURNAL OF CHEMICAL TECHNOLOGY AND BIOTECHNOLOGY	0268-2575	1097-4660	BIOTECHNOLOGY & APPLIED MICROBIOLOGY; CHEMISTRY, MULTIDISCIPLINARY; ENGINEERING, CHEMICAL; ENGINEERING, ENVIRONMENTAL
3828	JOURNAL OF CHEMICAL THEORY AND COMPUTATION	1549-9618	1549-9626	CHEMISTRY, PHYSICAL; PHYSICS, ATOMIC, MOLECULAR & CHEMICAL
3829	JOURNAL OF CHEMICAL THERMODYNAMICS	0021-9614	1096-3626	CHEMISTRY, PHYSICAL; THERMODYNAMICS
3830	JOURNAL OF CHEMINFORMATICS	1758-2946		CHEMISTRY, MULTIDISCIPLINARY; COMPUTER SCIENCE, INFORMATION SYSTEMS; COMPUTER SCIENCE, INTERDISCIPLINARY APPLICATIONS
3831	JOURNAL OF CHEMISTRY	2090-9063	2090-9071	CHEMISTRY, MULTIDISCIPLINARY
3832	JOURNAL OF CHEMOMETRICS	0886-9383	1099-128X	AUTOMATION & CONTROL SYSTEMS; CHEMISTRY, ANALYTICAL; COMPUTER SCIENCE, ARTIFICIAL INTELLIGENCE; INSTRUMENTS & INSTRUMENTATION; MATHEMATICS, INTERDISCIPLINARY APPLICATIONS; STATISTICS & PROBABILITY
3833	JOURNAL OF CHILD AND ADOLESCENT PSYCHOPHARMACOLOGY	1044-5463	1557-8992	PEDIATRICS; PHARMACOLOGY & PHARMACY; PSYCHIATRY
3834	JOURNAL OF CHILD HEALTH CARE	1367-4935	1741-2889	NURSING; PEDIATRICS
3835	JOURNAL OF CHILD NEUROLOGY	0883-0738	1708-8283	CLINICAL NEUROLOGY; PEDIATRICS
3836	JOURNAL OF CHILD PSYCHOLOGY AND PSYCHIATRY	0021-9630	1469-7610	PSYCHIATRY; PSYCHOLOGY
3837	JOURNAL OF CHILDRENS ORTHOPAEDICS	1863-2521	1863-2548	ORTHOPEDICS; PEDIATRICS
3838	JOURNAL OF CHROMATOGRAPHY A	0021-9673	1873-3778	BIOCHEMICAL RESEARCH METHODS; CHEMISTRY, ANALYTICAL
3839	JOURNAL OF CHROMATOGRAPHY B- ANALYTICAL TECHNOLOGIES IN THE BIOMEDICAL AND LIFE SCIENCES	1570-0232	1873-376X	BIOCHEMICAL RESEARCH METHODS; CHEMISTRY, ANALYTICAL
3840	JOURNAL OF DAIRY RESEARCH	0022-0299	1469-7629	AGRICULTURE, DAIRY & ANIMAL SCIENCE; FOOD SCIENCE & TECHNOLOGY
3841	JOURNAL OF DAIRY SCIENCE	0022-0302	1525-3198	AGRICULTURE, DAIRY & ANIMAL SCIENCE; FOOD SCIENCE & TECHNOLOGY
3842	JOURNAL OF DENTAL EDUCATION	0022-0337	1930-7837	DENTISTRY, ORAL SURGERY & MEDICINE

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
3843	JOURNAL OF DENTAL RESEARCH	0022-0345	1544-0591	DENTISTRY, ORAL SURGERY & MEDICINE
3844	JOURNAL OF DENTISTRY	0300-5712	1879-176X	DENTISTRY, ORAL SURGERY & MEDICINE
3845	JOURNAL OF DERMATOLOGY	0385-2407	1346-8138	DERMATOLOGY
3846	JOURNAL OF DERMATOLOGICAL SCIENCE	0923-1811	1873-569X	DERMATOLOGY
3847	JOURNAL OF DERMATOLOGICAL TREATMENT	0954-6634	1471-1753	DERMATOLOGY
3848	JOURNAL OF DEVELOPMENTAL AND BEHAVIORAL PEDIATRICS	0196-206X	1536-7312	BEHAVIORAL SCIENCES; PEDIATRICS
3849	JOURNAL OF DEVELOPMENTAL ORIGINS OF HEALTH AND DISEASE	2040-1744	2040-1752	PUBLIC, ENVIRONMENTAL & OCCUPATIONAL HEALTH
3850	JOURNAL OF DIABETES	1753-0393	1753-0407	ENDOCRINOLOGY & METABOLISM
3851	JOURNAL OF DIABETES AND ITS COMPLICATIONS	1056-8727	1873-460X	ENDOCRINOLOGY & METABOLISM
3852	JOURNAL OF DIABETES INVESTIGATION	2040-1116	2040-1124	ENDOCRINOLOGY & METABOLISM
3853	JOURNAL OF DIABETES RESEARCH	2314-6745	2314-6753	ENDOCRINOLOGY & METABOLISM; MEDICINE, RESEARCH & EXPERIMENTAL
3854	JOURNAL OF DIFFERENCE EQUATIONS AND APPLICATIONS	1023-6198	1563-5120	MATHEMATICS, APPLIED
3855	JOURNAL OF DIFFERENTIAL EQUATIONS	0022-0396	1090-2732	MATHEMATICS
3856	JOURNAL OF DIFFERENTIAL GEOMETRY	0022-040X	1945-743X	MATHEMATICS
3857	JOURNAL OF DIGITAL IMAGING	0897-1889	1618-727X	RADIOLOGY, NUCLEAR MEDICINE & MEDICAL IMAGING
3858	JOURNAL OF DRUG DELIVERY SCIENCE AND TECHNOLOGY	1773-2247		PHARMACOLOGY & PHARMACY
3859	JOURNAL OF DRUG TARGETING	1061-186X	1029-2330	PHARMACOLOGY & PHARMACY
3860	JOURNAL OF DRUGS IN DERMATOLOGY	1545-9616		DERMATOLOGY
3861	JOURNAL OF DYNAMIC SYSTEMS MEASUREMENT AND CONTROL-TRANSACTIONS OF THE ASME	0022-0434	1528-9028	AUTOMATION & CONTROL SYSTEMS; INSTRUMENTS & INSTRUMENTATION
3862	JOURNAL OF DYNAMICAL AND CONTROL SYSTEMS	1079-2724	1573-8698	MATHEMATICS, APPLIED
3863	JOURNAL OF DYNAMICS AND DIFFERENTIAL EQUATIONS	1040-7294	1572-9222	MATHEMATICS, APPLIED; MATHEMATICS
3864	JOURNAL OF EARTH SCIENCE	1674-487X	1867-111X	GEOSCIENCES, MULTIDISCIPLINARY
3865	JOURNAL OF EARTHQUAKE ENGINEERING	1363-2469	1559-808X	ENGINEERING, CIVIL; ENGINEERING, GEOLOGICAL; GEOSCIENCES, MULTIDISCIPLINARY
3866	JOURNAL OF ECOLOGY	0022-0477	1365-2745	ECOLOGY; PLANT SCIENCES
3867	JOURNAL OF ECONOMETRICS	0304-4076	1872-6895	MATHEMATICS, INTERDISCIPLINARY APPLICATIONS
3868	JOURNAL OF ECONOMIC ENTOMOLOGY	0022-0493	1938-291X	ENTOMOLOGY
3869	JOURNAL OF ECT	1095-0680	1533-4112	BEHAVIORAL SCIENCES; PSYCHIATRY
3870	JOURNAL OF ELASTICITY	0374-3535	1573-2681	ENGINEERING, MULTIDISCIPLINARY; MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY; MECHANICS
3871	JOURNAL OF ELECTROANALYTICAL CHEMISTRY	1572-6657	1873-2569	CHEMISTRY, ANALYTICAL; ELECTROCHEMISTRY
3872	JOURNAL OF ELECTROCERAMICS	1385-3449	1573-8663	MATERIALS SCIENCE, CERAMICS
3873	JOURNAL OF ELECTROMAGNETIC WAVES AND APPLICATIONS	0920-5071	1569-3937	ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC; PHYSICS, APPLIED
3874	JOURNAL OF ELECTROMYOGRAPHY AND KINESIOLOGY	1050-6411	1873-5711	PHYSIOLOGY; REHABILITATION; SPORT SCIENCES
3875	JOURNAL OF ELECTRON SPECTROSCOPY AND RELATED PHENOMENA	0368-2048	1873-2526	SPECTROSCOPY

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
3876	JOURNAL OF ELECTRONIC MATERIALS	0361-5235	1543-186X	ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC; MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY; PHYSICS, APPLIED
3877	JOURNAL OF ELECTRONIC PACKAGING	1043-7398	1528-9044	ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC; ENGINEERING, MECHANICAL
3878	JOURNAL OF ELECTROSTATICS	0304-3886	1873-5738	ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC
3879	JOURNAL OF EMERGENCY MEDICINE	0736-4679	1090-1280	EMERGENCY MEDICINE
3880	JOURNAL OF EMERGENCY NURSING	0099-1767	1527-2966	EMERGENCY MEDICINE; NURSING
3881	JOURNAL OF EMPIRICAL RESEARCH ON HUMAN RESEARCH ETHICS	1556-2646	1556-2654	MEDICAL ETHICS
3882	JOURNAL OF ENDOCRINOLOGY	0022-0795	1479-6805	ENDOCRINOLOGY & METABOLISM
3883	JOURNAL OF ENDOCRINOLOGICAL INVESTIGATION	0391-4097	1720-8386	ENDOCRINOLOGY & METABOLISM
3884	JOURNAL OF ENDODONTICS	0099-2399	1878-3554	DENTISTRY, ORAL SURGERY & MEDICINE
3885	JOURNAL OF ENDOUROLOGY	0892-7790	1557-900X	UROLOGY & NEPHROLOGY
3886	JOURNAL OF ENDOVASCULAR THERAPY	1526-6028	1545-1550	PERIPHERAL VASCULAR DISEASE; SURGERY
3887	JOURNAL OF ENERGETIC MATERIALS	0737-0652	1545-8822	CHEMISTRY, APPLIED; CHEMISTRY, PHYSICAL; ENGINEERING, CHEMICAL; MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY
3888	JOURNAL OF ENERGY CHEMISTRY	2095-4956		CHEMISTRY, APPLIED; CHEMISTRY, PHYSICAL; ENERGY & FUELS; ENGINEERING, CHEMICAL
3889	JOURNAL OF ENERGY ENGINEERING	0733-9402	1943-7897	ENGINEERING, CIVIL
3890	JOURNAL OF ENERGY RESOURCES TECHNOLOGY-TRANSACTIONS OF THE ASME	0195-0738		ENERGY & FUELS
3891	JOURNAL OF ENERGY STORAGE	2352-152X		ENERGY & FUELS
3892	JOURNAL OF ENVIRONMENTAL AND ENGINEERING GEOPHYSICS	1083-1363		ENGINEERING, GEOLOGICAL; GEOCHEMISTRY & GEOPHYSICS
3893	JOURNAL OF ENVIRONMENTAL ENGINEERING	0733-9372	1943-7870	ENGINEERING, CIVIL; ENGINEERING, ENVIRONMENTAL; ENVIRONMENTAL SCIENCES
3894	JOURNAL OF ENVIRONMENTAL ENGINEERING AND LANDSCAPE MANAGEMENT	1648-6897	1822-4199	ENVIRONMENTAL SCIENCES
3895	JOURNAL OF ENVIRONMENTAL HEALTH SCIENCE AND ENGINEERING	2052-336X		ENGINEERING, ENVIRONMENTAL; ENVIRONMENTAL SCIENCES
3896	JOURNAL OF ENVIRONMENTAL INFORMATICS	1726-2135	1684-8799	ENVIRONMENTAL SCIENCES
3897	JOURNAL OF ENVIRONMENTAL MANAGEMENT	0301-4797	1095-8630	ENVIRONMENTAL SCIENCES
3898	JOURNAL OF ENVIRONMENTAL QUALITY	0047-2425	1537-2537	ENVIRONMENTAL SCIENCES
3899	JOURNAL OF ENVIRONMENTAL RADIOACTIVITY	0265-931X	1879-1700	ENVIRONMENTAL SCIENCES
3900	JOURNAL OF ENVIRONMENTAL SCIENCE AND HEALTH PART A-TOXIC/HAZARDOUS SUBSTANCES & ENVIRONMENTAL ENGINEERING	1093-4529	1532-4117	ENVIRONMENTAL SCIENCES
3901	JOURNAL OF ENVIRONMENTAL SCIENCE AND HEALTH PART B-PESTICIDES FOOD CONTAMINANTS AND AGRICULTURAL WASTES	0360-1234	1532-4109	ENVIRONMENTAL SCIENCES; PUBLIC, ENVIRONMENTAL & OCCUPATIONAL HEALTH

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
3902	JOURNAL OF ENVIRONMENTAL SCIENCE AND HEALTH PART C-ENVIRONMENTAL CARCINOGENESIS & ECOTOXICOLOGY REVIEWS	1059-0501	1532-4095	ENVIRONMENTAL SCIENCES; ONCOLOGY; TOXICOLOGY
3903	JOURNAL OF ENVIRONMENTAL SCIENCES-CHINA	1001-0742	1878-7320	ENVIRONMENTAL SCIENCES
3904	JOURNAL OF ENZYME INHIBITION AND MEDICINAL CHEMISTRY	1475-6366	1475-6374	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; CHEMISTRY, MEDICINAL
3905	JOURNAL OF ENGINEERED FIBERS AND FABRICS	1558-9250		MATERIALS SCIENCE, TEXTILES
3906	JOURNAL OF ENGINEERING AND TECHNOLOGY MANAGEMENT	0923-4748	1879-1719	ENGINEERING, INDUSTRIAL
3907	JOURNAL OF ENGINEERING DESIGN	0954-4828	1466-1837	ENGINEERING, MULTIDISCIPLINARY
3908	JOURNAL OF ENGINEERING EDUCATION	1069-4730	2168-9830	EDUCATION, SCIENTIFIC DISCIPLINES; ENGINEERING, MULTIDISCIPLINARY
3909	JOURNAL OF ENGINEERING FOR GAS TURBINES AND POWER-TRANSACTIONS OF THE ASME	0742-4795	1528-8919	ENGINEERING, MECHANICAL
3910	JOURNAL OF ENGINEERING MATERIALS AND TECHNOLOGY-TRANSACTIONS OF THE ASME	0094-4289	1528-8889	ENGINEERING, MECHANICAL
3911	JOURNAL OF ENGINEERING MATHEMATICS	0022-0833	1573-2703	ENGINEERING, MULTIDISCIPLINARY; MATHEMATICS, INTERDISCIPLINARY APPLICATIONS
3912	JOURNAL OF ENGINEERING MECHANICS	0733-9399	1943-7889	ENGINEERING, MECHANICAL
3913	JOURNAL OF ENGINEERING TECHNOLOGY	0747-9964		ENGINEERING, MULTIDISCIPLINARY
3914	JOURNAL OF EPIDEMIOLOGY	0917-5040		PUBLIC, ENVIRONMENTAL & OCCUPATIONAL HEALTH
3915	JOURNAL OF EPIDEMIOLOGY AND COMMUNITY HEALTH	0143-005X	1470-2738	PUBLIC, ENVIRONMENTAL & OCCUPATIONAL HEALTH
3916	JOURNAL OF EQUINE VETERINARY SCIENCE	0737-0806	1542-7412	VETERINARY SCIENCES
3917	JOURNAL OF ESSENTIAL OIL RESEARCH	1041-2905	2163-8152	CHEMISTRY, APPLIED; FOOD SCIENCE & TECHNOLOGY
3918	JOURNAL OF ESTHETIC AND RESTORATIVE DENTISTRY	1496-4155	1708-8240	DENTISTRY, ORAL SURGERY & MEDICINE
3919	JOURNAL OF ETHNOBIOLOGY	0278-0771	2162-4496	BIOLOGY
3920	JOURNAL OF ETHNOBIOLOGY AND ETHNOMEDICINE	1746-4269		BIODIVERSITY CONSERVATION; PHARMACOLOGY & PHARMACY; PLANT SCIENCES
3921	JOURNAL OF ETHNOPHARMACOLOGY	0378-8741	1872-7573	CHEMISTRY, MEDICINAL; INTEGRATIVE & COMPLEMENTARY MEDICINE; PHARMACOLOGY & PHARMACY; PLANT SCIENCES
3922	JOURNAL OF ETHOLOGY	0289-0771	1439-5444	ZOOLOGY
3923	JOURNAL OF EUKARYOTIC MICROBIOLOGY	1066-5234	1550-7408	MICROBIOLOGY
3924	JOURNAL OF EVALUATION IN CLINICAL PRACTICE	1356-1294	1365-2753	HEALTH CARE SCIENCES & SERVICES; MEDICAL INFORMATICS; MEDICINE, GENERAL & INTERNAL
3925	JOURNAL OF EVIDENCE-BASED DENTAL PRACTICE	1532-3382	1532-3390	DENTISTRY, ORAL SURGERY & MEDICINE
3926	JOURNAL OF EVOLUTION EQUATIONS	1424-3199	1424-3202	MATHEMATICS, APPLIED; MATHEMATICS
3927	JOURNAL OF EVOLUTIONARY BIOLOGY	1010-061X	1420-9101	ECOLOGY; EVOLUTIONARY BIOLOGY; GENETICS & HEREDITY
3928	JOURNAL OF EXPERIMENTAL & CLINICAL CANCER RESEARCH	1756-9966		ONCOLOGY
3929	JOURNAL OF EXPERIMENTAL & THEORETICAL ARTIFICIAL INTELLIGENCE	0952-813X	1362-3079	COMPUTER SCIENCE, ARTIFICIAL INTELLIGENCE

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
3930	JOURNAL OF EXPERIMENTAL AND THEORETICAL PHYSICS	1063-7761	1090-6509	PHYSICS, MULTIDISCIPLINARY
3931	JOURNAL OF EXPERIMENTAL BIOLOGY	0022-0949	1477-9145	BIOLOGY
3932	JOURNAL OF EXPERIMENTAL BOTANY	0022-0957	1460-2431	PLANT SCIENCES
3933	JOURNAL OF EXPERIMENTAL MARINE BIOLOGY AND ECOLOGY	0022-0981	1879-1697	ECOLOGY; MARINE & FRESHWATER BIOLOGY
3934	JOURNAL OF EXPERIMENTAL MEDICINE	0022-1007	1540-9538	IMMUNOLOGY; MEDICINE, RESEARCH & EXPERIMENTAL
3935	JOURNAL OF EXPERIMENTAL NANOSCIENCE	1745-8080	1745-8099	CHEMISTRY, MULTIDISCIPLINARY; MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY; NANOSCIENCE & NANOTECHNOLOGY; PHYSICS, APPLIED
3936	JOURNAL OF EXPERIMENTAL PSYCHOLOGY-ANIMAL LEARNING AND COGNITION	2329-8456	2329-8464	BEHAVIORAL SCIENCES; PSYCHOLOGY; ZOOLOGY
3937	JOURNAL OF EXPERIMENTAL PSYCHOLOGY-HUMAN PERCEPTION AND PERFORMANCE	0096-1523	1939-1277	PSYCHOLOGY
3938	JOURNAL OF EXPERIMENTAL PSYCHOLOGY-LEARNING MEMORY AND COGNITION	0278-7393	1939-1285	PSYCHOLOGY
3939	JOURNAL OF EXPERIMENTAL ZOOLOGY PART A-ECOLOGICAL AND INTEGRATIVE PHYSIOLOGY	2471-5638	2471-5646	ZOOLOGY
3940	JOURNAL OF EXPERIMENTAL ZOOLOGY PART B-MOLECULAR AND DEVELOPMENTAL EVOLUTION	1552-5007	1552-5015	ZOOLOGY
3941	JOURNAL OF EXPOSURE SCIENCE AND ENVIRONMENTAL EPIDEMIOLOGY	1559-0631	1559-064X	ENVIRONMENTAL SCIENCES; PUBLIC, ENVIRONMENTAL & OCCUPATIONAL HEALTH; TOXICOLOGY
3942	JOURNAL OF EXTRACELLULAR VESICLES	2001-3078		CELL BIOLOGY
3943	JOURNAL OF FAMILY NURSING	1074-8407	1552-549X	NURSING
3944	JOURNAL OF FAMILY PLANNING AND REPRODUCTIVE HEALTH CARE	1471-1893		OBSTETRICS & GYNECOLOGY
3945	JOURNAL OF FELINE MEDICINE AND SURGERY	1098-612X	1532-2750	VETERINARY SCIENCES
3946	JOURNAL OF FIELD ORNITHOLOGY	0273-8570	1557-9263	ORNITHOLOGY
3947	JOURNAL OF FIELD ROBOTICS	1556-4959	1556-4967	ROBOTICS
3948	JOURNAL OF FIRE SCIENCES	0734-9041	1530-8049	ENGINEERING, MULTIDISCIPLINARY
3949	JOURNAL OF FISH BIOLOGY	0022-1112	1095-8649	FISHERIES; MARINE & FRESHWATER BIOLOGY
3950	JOURNAL OF FISH DISEASES	0140-7775	1365-2761	FISHERIES; MARINE & FRESHWATER BIOLOGY; VETERINARY SCIENCES
3951	JOURNAL OF FIXED POINT THEORY AND APPLICATIONS	1661-7738	1661-7746	MATHEMATICS, APPLIED; MATHEMATICS
3952	JOURNAL OF FLOOD RISK MANAGEMENT	1753-318X		ENVIRONMENTAL SCIENCES; WATER RESOURCES
3953	JOURNAL OF FLOW CHEMISTRY	2062-249X	2063-0212	CHEMISTRY, MULTIDISCIPLINARY
3954	JOURNAL OF FLUENCY DISORDERS	0094-730X	1873-801X	AUDIOLOGY & SPEECH-LANGUAGE PATHOLOGY; REHABILITATION
3955	JOURNAL OF FLUID MECHANICS	0022-1120	1469-7645	MECHANICS; PHYSICS, FLUIDS & PLASMAS
3956	JOURNAL OF FLUIDS AND STRUCTURES	0889-9746		ENGINEERING, MECHANICAL; MECHANICS
3957	JOURNAL OF FLUIDS ENGINEERING-TRANSACTIONS OF THE ASME	0098-2202	1528-901X	ENGINEERING, MECHANICAL

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
3958	JOURNAL OF FLUORESCENCE	1053-0509	1573-4994	BIOCHEMICAL RESEARCH METHODS; CHEMISTRY, ANALYTICAL; CHEMISTRY, PHYSICAL
3959	JOURNAL OF FLUORINE CHEMISTRY	0022-1139	1873-3328	CHEMISTRY, INORGANIC & NUCLEAR; CHEMISTRY, ORGANIC
3960	JOURNAL OF FOOD AND DRUG ANALYSIS	1021-9498		FOOD SCIENCE & TECHNOLOGY; PHARMACOLOGY & PHARMACY
3961	JOURNAL OF FOOD BIOCHEMISTRY	0145-8884	1745-4514	FOOD SCIENCE & TECHNOLOGY
3962	JOURNAL OF FOOD COMPOSITION AND ANALYSIS	0889-1575	1096-0481	CHEMISTRY, APPLIED; FOOD SCIENCE & TECHNOLOGY
3963	JOURNAL OF FOOD ENGINEERING	0260-8774	1873-5770	ENGINEERING, CHEMICAL; FOOD SCIENCE & TECHNOLOGY
3964	JOURNAL OF FOOD MEASUREMENT AND CHARACTERIZATION	2193-4126	2193-4134	FOOD SCIENCE & TECHNOLOGY
3965	JOURNAL OF FOOD PROCESS ENGINEERING	0145-8876	1745-4530	ENGINEERING, CHEMICAL; FOOD SCIENCE & TECHNOLOGY
3966	JOURNAL OF FOOD PROCESSING AND PRESERVATION	0145-8892	1745-4549	FOOD SCIENCE & TECHNOLOGY
3967	JOURNAL OF FOOD PROTECTION	0362-028X	1944-9097	FOOD SCIENCE & TECHNOLOGY
3968	JOURNAL OF FOOD QUALITY	0146-9428	1745-4557	FOOD SCIENCE & TECHNOLOGY
3969	JOURNAL OF FOOD SAFETY	0149-6085	1745-4565	BIOTECHNOLOGY & APPLIED MICROBIOLOGY; FOOD SCIENCE & TECHNOLOGY
3970	JOURNAL OF FOOD SCIENCE	0022-1147	1750-3841	FOOD SCIENCE & TECHNOLOGY
3971	JOURNAL OF FOOD SCIENCE AND TECHNOLOGY-MYSORE	0022-1155	0975-8402	FOOD SCIENCE & TECHNOLOGY
3972	JOURNAL OF FOOT AND ANKLE RESEARCH	1757-1146		ORTHOPEDICS
3973	JOURNAL OF FORAMINIFERAL RESEARCH	0096-1191		PALEONTOLOGY
3974	JOURNAL OF FORENSIC AND LEGAL MEDICINE	1752-928X	1532-2009	MEDICINE, LEGAL
3975	JOURNAL OF FORENSIC SCIENCES	0022-1198	1556-4029	MEDICINE, LEGAL
3976	JOURNAL OF FOREST ECONOMICS	1104-6899	1618-1530	FORESTRY
3977	JOURNAL OF FORESTRY	0022-1201	1938-3746	FORESTRY
3978	JOURNAL OF FORESTRY RESEARCH	1007-662X	1993-0607	FORESTRY
3979	JOURNAL OF FOURIER ANALYSIS AND APPLICATIONS	1069-5869	1531-5851	MATHEMATICS, APPLIED
3980	JOURNAL OF FUNCTION SPACES	2314-8896	2314-8888	MATHEMATICS, APPLIED; MATHEMATICS
3981	JOURNAL OF FUNCTIONAL ANALYSIS	0022-1236	1096-0783	MATHEMATICS
3982	JOURNAL OF FUNCTIONAL FOODS	1756-4646		FOOD SCIENCE & TECHNOLOGY; NUTRITION & DIETETICS
3983	JOURNAL OF GASTROENTEROLOGY	0944-1174	1435-5922	GASTROENTEROLOGY & HEPATOLOGY
3984	JOURNAL OF GASTROENTEROLOGY AND HEPATOLOGY	0815-9319	1440-1746	GASTROENTEROLOGY & HEPATOLOGY
3985	JOURNAL OF GASTROINTESTINAL SURGERY	1091-255X	1873-4626	GASTROENTEROLOGY & HEPATOLOGY; SURGERY
3986	JOURNAL OF GENERAL INTERNAL MEDICINE	0884-8734	1525-1497	HEALTH CARE SCIENCES & SERVICES; MEDICINE, GENERAL & INTERNAL
3987	JOURNAL OF GENERAL PHYSIOLOGY	0022-1295	1540-7748	PHYSIOLOGY
3988	JOURNAL OF GENERAL VIROLOGY	0022-1317	1465-2099	BIOTECHNOLOGY & APPLIED MICROBIOLOGY; VIROLOGY
3989	JOURNAL OF GENETIC COUNSELING	1059-7700	1573-3599	GENETICS & HEREDITY
3990	JOURNAL OF GENETICS AND GENOMICS	1673-8527	1873-5533	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; GENETICS & HEREDITY
3991	JOURNAL OF GEOCHEMICAL EXPLORATION	0375-6742	1879-1689	GEOCHEMISTRY & GEOPHYSICS

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
3992	JOURNAL OF GEODESY	0949-7714	1432-1394	GEOCHEMISTRY & GEOPHYSICS; REMOTE SENSING
3993	JOURNAL OF GEODYNAMICS	0264-3707		GEOCHEMISTRY & GEOPHYSICS
3994	JOURNAL OF GEOGRAPHICAL SCIENCES	1009-637X	1861-9568	GEOGRAPHY, PHYSICAL
3995	JOURNAL OF GEOLOGY	0022-1376	1537-5269	GEOLOGY
3996	JOURNAL OF GEOMETRIC ANALYSIS	1050-6926	1559-002X	MATHEMATICS
3997	JOURNAL OF GEOMETRY AND PHYSICS	0393-0440	1879-1662	MATHEMATICS
3998	JOURNAL OF GEOPHYSICAL RESEARCH- ATMOSPHERES	2169-897X	2169-8996	METEOROLOGY & ATMOSPHERIC SCIENCES
3999	JOURNAL OF GEOPHYSICAL RESEARCH- BIOGEOSCIENCES	2169-8953	2169-8961	ENVIRONMENTAL SCIENCES; GEOSCIENCES, MULTIDISCIPLINARY
4000	JOURNAL OF GEOPHYSICAL RESEARCH- EARTH SURFACE	2169-9003	2169-9011	GEOSCIENCES, MULTIDISCIPLINARY
4001	JOURNAL OF GEOPHYSICAL RESEARCH- OCEANS	2169-9275	2169-9291	OCEANOGRAPHY
4002	JOURNAL OF GEOPHYSICAL RESEARCH- PLANETS	2169-9097	2169-9100	GEOCHEMISTRY & GEOPHYSICS
4003	JOURNAL OF GEOPHYSICAL RESEARCH-SOLID EARTH	2169-9313	2169-9356	GEOCHEMISTRY & GEOPHYSICS
4004	JOURNAL OF GEOPHYSICAL RESEARCH- SPACE PHYSICS	2169-9380	2169-9402	ASTRONOMY & ASTROPHYSICS
4005	JOURNAL OF GEOSCIENCES	1802-6222	1803-1943	GEOCHEMISTRY & GEOPHYSICS
4006	JOURNAL OF GEOTECHNICAL AND GEOENVIRONMENTAL ENGINEERING	1090-0241	1943-5606	ENGINEERING, GEOLOGICAL; GEOSCIENCES, MULTIDISCIPLINARY
4007	JOURNAL OF GERIATRIC CARDIOLOGY	1671-5411		CARDIAC & CARDIOVASCULAR SYSTEMS
4008	JOURNAL OF GERIATRIC ONCOLOGY	1879-4068	1879-4076	GERIATRICS & GERONTOLOGY; ONCOLOGY
4009	JOURNAL OF GERIATRIC PSYCHIATRY AND NEUROLOGY	0891-9887	1552-5708	CLINICAL NEUROLOGY; GERIATRICS & GERONTOLOGY; PSYCHIATRY
4010	JOURNAL OF GERIATRIC PHYSICAL THERAPY	1539-8412	2152-0895	GERIATRICS & GERONTOLOGY; REHABILITATION
4011	JOURNAL OF GLACIOLOGY	0022-1430	1727-5652	GEOGRAPHY, PHYSICAL; GEOSCIENCES, MULTIDISCIPLINARY
4012	JOURNAL OF GLAUCOMA	1057-0829	1536-481X	OPHTHALMOLOGY
4013	JOURNAL OF GLOBAL ANTIMICROBIAL RESISTANCE	2213-7165	2213-7173	INFECTIOUS DISEASES; PHARMACOLOGY & PHARMACY
4014	JOURNAL OF GLOBAL HEALTH	2047-2978	2047-2986	PUBLIC, ENVIRONMENTAL & OCCUPATIONAL HEALTH
4015	JOURNAL OF GLOBAL OPTIMIZATION	0925-5001	1573-2916	MATHEMATICS, APPLIED; OPERATIONS RESEARCH & MANAGEMENT SCIENCE
4016	JOURNAL OF GRAPH THEORY	0364-9024	1097-0118	MATHEMATICS
4017	JOURNAL OF GREAT LAKES RESEARCH	0380-1330		ENVIRONMENTAL SCIENCES; LIMNOLOGY; MARINE & FRESHWATER BIOLOGY
4018	JOURNAL OF GREY SYSTEM	0957-3720		MATHEMATICS, INTERDISCIPLINARY APPLICATIONS
4019	JOURNAL OF GRID COMPUTING	1570-7873	1572-9184	COMPUTER SCIENCE, INFORMATION SYSTEMS; COMPUTER SCIENCE, THEORY & METHODS
4020	JOURNAL OF GUIDANCE CONTROL AND DYNAMICS	0731-5090	1533-3884	ENGINEERING, AEROSPACE; INSTRUMENTS & INSTRUMENTATION
4021	JOURNAL OF GYNECOLOGIC ONCOLOGY	2005-0380	2005-0399	OBSTETRICS & GYNECOLOGY; ONCOLOGY
4022	JOURNAL OF GINSENG RESEARCH	1226-8453	2093-4947	CHEMISTRY, MEDICINAL; INTEGRATIVE & COMPLEMENTARY MEDICINE

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
4023	JOURNAL OF HAND SURGERY-AMERICAN VOLUME	0363-5023	1531-6564	ORTHOPEDICS; SURGERY
4024	JOURNAL OF HAND SURGERY-EUROPEAN VOLUME	1753-1934	2043-6289	ORTHOPEDICS; SURGERY
4025	JOURNAL OF HAND THERAPY	0894-1130	1545-004X	ORTHOPEDICS; REHABILITATION; SURGERY
4026	JOURNAL OF HAZARDOUS MATERIALS	0304-3894	1873-3336	ENGINEERING, ENVIRONMENTAL; ENVIRONMENTAL SCIENCES
4027	JOURNAL OF HEAD TRAUMA REHABILITATION	0885-9701	1550-509X	CLINICAL NEUROLOGY; REHABILITATION
4028	JOURNAL OF HEADACHE AND PAIN	1129-2369	1129-2377	CLINICAL NEUROLOGY; NEUROSCIENCES
4029	JOURNAL OF HEALTH ECONOMICS	0167-6296	1879-1646	HEALTH CARE SCIENCES & SERVICES
4030	JOURNAL OF HEALTH POLITICS POLICY AND LAW	0361-6878		HEALTH CARE SCIENCES & SERVICES
4031	JOURNAL OF HEALTH POPULATION AND NUTRITION	1606-0997	2072-1315	ENVIRONMENTAL SCIENCES; PUBLIC, ENVIRONMENTAL & OCCUPATIONAL HEALTH
4032	JOURNAL OF HEART AND LUNG TRANSPLANTATION	1053-2498	1557-3117	CARDIAC & CARDIOVASCULAR SYSTEMS; RESPIRATORY SYSTEM; SURGERY; TRANSPLANTATION
4033	JOURNAL OF HEAT TRANSFER-TRANSACTIONS OF THE ASME	0022-1481	1528-8943	ENGINEERING, MECHANICAL; THERMODYNAMICS
4034	JOURNAL OF HELMINTHOLOGY	0022-149X	1475-2697	PARASITOLOGY; ZOOLOGY
4035	JOURNAL OF HEMATOLOGY & ONCOLOGY	1756-8722		HEMATOLOGY; ONCOLOGY
4036	JOURNAL OF HEPATO-BILIARY-PANCREATIC SCIENCES	1868-6974	1868-6982	GASTROENTEROLOGY & HEPATOLOGY; SURGERY
4037	JOURNAL OF HEPATOLOGY	0168-8278	1600-0641	GASTROENTEROLOGY & HEPATOLOGY
4038	JOURNAL OF HERBAL MEDICINE	2210-8033	2210-8041	INTEGRATIVE & COMPLEMENTARY MEDICINE
4039	JOURNAL OF HEREDITY	0022-1503	1465-7333	EVOLUTIONARY BIOLOGY; GENETICS & HEREDITY
4040	JOURNAL OF HERPETOLOGY	0022-1511	1937-2418	ZOOLOGY
4041	JOURNAL OF HETEROCYCLIC CHEMISTRY	0022-152X	1943-5193	CHEMISTRY, ORGANIC
4042	JOURNAL OF HEURISTICS	1381-1231	1572-9397	COMPUTER SCIENCE, ARTIFICIAL INTELLIGENCE; COMPUTER SCIENCE, THEORY & METHODS
4043	JOURNAL OF HIGH ENERGY ASTROPHYSICS	2214-4048	2214-4056	ASTRONOMY & ASTROPHYSICS
4044	JOURNAL OF HIGH ENERGY PHYSICS	1029-8479		PHYSICS, PARTICLES & FIELDS
4045	JOURNAL OF HISTOCHEMISTRY & CYTOCHEMISTRY	0022-1554	1551-5044	CELL BIOLOGY
4046	JOURNAL OF HORTICULTURAL SCIENCE & BIOTECHNOLOGY	1462-0316	2380-4084	HORTICULTURE
4047	JOURNAL OF HOSPITAL INFECTION	0195-6701	1532-2939	INFECTIOUS DISEASES; PUBLIC, ENVIRONMENTAL & OCCUPATIONAL HEALTH
4048	JOURNAL OF HOSPITAL MEDICINE	1553-5592	1553-5606	MEDICINE, GENERAL & INTERNAL
4049	JOURNAL OF HUMAN EVOLUTION	0047-2484		EVOLUTIONARY BIOLOGY
4050	JOURNAL OF HUMAN GENETICS	1434-5161	1435-232X	GENETICS & HEREDITY
4051	JOURNAL OF HUMAN HYPERTENSION	0950-9240	1476-5527	PERIPHERAL VASCULAR DISEASE
4052	JOURNAL OF HUMAN KINETICS	1640-5544	1899-7562	SPORT SCIENCES
4053	JOURNAL OF HUMAN LACTATION	0890-3344	1552-5732	NURSING; OBSTETRICS & GYNECOLOGY; PEDIATRICS
4054	JOURNAL OF HUMAN NUTRITION AND DIETETICS	0952-3871	1365-277X	NUTRITION & DIETETICS

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
4055	JOURNAL OF HYDRAULIC ENGINEERING	0733-9429	1943-7900	ENGINEERING, CIVIL; ENGINEERING, MECHANICAL; WATER RESOURCES
4056	JOURNAL OF HYDRAULIC RESEARCH	0022-1686	1814-2079	ENGINEERING, CIVIL; WATER RESOURCES
4057	JOURNAL OF HYDRODYNAMICS	1001-6058	1878-0342	MECHANICS
4058	JOURNAL OF HYDRO-ENVIRONMENT RESEARCH	1570-6443	1876-4444	ENGINEERING, CIVIL; ENVIRONMENTAL SCIENCES; WATER RESOURCES
4059	JOURNAL OF HYDROINFORMATICS	1464-7141	1465-1734	COMPUTER SCIENCE, INTERDISCIPLINARY APPLICATIONS; ENGINEERING, CIVIL; ENVIRONMENTAL SCIENCES; WATER RESOURCES
4060	JOURNAL OF HYDROLOGY	0022-1694	1879-2707	ENGINEERING, CIVIL; GEOSCIENCES, MULTIDISCIPLINARY; WATER RESOURCES
4061	JOURNAL OF HYDROLOGY AND HYDROMECHANICS	0042-790X	1338-4333	WATER RESOURCES
4062	JOURNAL OF HYDROLOGIC ENGINEERING	1084-0699	1943-5584	ENGINEERING, CIVIL; WATER RESOURCES
4063	JOURNAL OF HYDROMETEOROLOGY	1525-755X	1525-7541	METEOROLOGY & ATMOSPHERIC SCIENCES
4064	JOURNAL OF HYMENOPTERA RESEARCH	1070-9428	1314-2607	ENTOMOLOGY
4065	JOURNAL OF HYPERTENSION	0263-6352	1473-5598	PERIPHERAL VASCULAR DISEASE
4066	JOURNAL OF IBERIAN GEOLOGY	1698-6180	1886-7995	GEOLOGY
4067	JOURNAL OF IMMUNOLOGY	0022-1767	1550-6606	IMMUNOLOGY
4068	JOURNAL OF IMMUNOLOGY RESEARCH	2314-8861	2314-7156	IMMUNOLOGY
4069	JOURNAL OF IMMUNOLOGICAL METHODS	0022-1759	1872-7905	BIOCHEMICAL RESEARCH METHODS
4070	JOURNAL OF IMMUNOTHERAPY	1524-9557	1537-4513	IMMUNOLOGY; MEDICINE, RESEARCH & EXPERIMENTAL; ONCOLOGY
4071	JOURNAL OF INCLUSION PHENOMENA AND MACROCYCLIC CHEMISTRY	1388-3127	1573-1111	CHEMISTRY, MULTIDISCIPLINARY
4072	JOURNAL OF INDUSTRIAL AND ENGINEERING CHEMISTRY	1226-086X	1876-794X	CHEMISTRY, MULTIDISCIPLINARY; ENGINEERING, CHEMICAL
4073	JOURNAL OF INDUSTRIAL AND MANAGEMENT OPTIMIZATION	1547-5816	1553-166X	ENGINEERING, MULTIDISCIPLINARY; MATHEMATICS, INTERDISCIPLINARY APPLICATIONS
4074	JOURNAL OF INDUSTRIAL ECOLOGY	1088-1980	1530-9290	ENGINEERING, ENVIRONMENTAL; ENVIRONMENTAL SCIENCES; GREEN & SUSTAINABLE SCIENCE & TECHNOLOGY
4075	JOURNAL OF INDUSTRIAL MICROBIOLOGY & BIOTECHNOLOGY	1367-5435	1476-5535	BIOTECHNOLOGY & APPLIED MICROBIOLOGY
4076	JOURNAL OF INDUSTRIAL TEXTILES	1528-0837	1530-8057	MATERIALS SCIENCE, TEXTILES
4077	JOURNAL OF INEQUALITIES AND APPLICATIONS	1029-242X		MATHEMATICS, APPLIED; MATHEMATICS
4078	JOURNAL OF INFECTION	0163-4453	1532-2742	INFECTIOUS DISEASES
4079	JOURNAL OF INFECTION AND PUBLIC HEALTH	1876-0341	1876-035X	INFECTIOUS DISEASES; PUBLIC, ENVIRONMENTAL & OCCUPATIONAL HEALTH
4080	JOURNAL OF INFECTIOUS DISEASES	0022-1899	1537-6613	IMMUNOLOGY; INFECTIOUS DISEASES; MICROBIOLOGY
4081	JOURNAL OF INFLAMMATION-LONDON	1476-9255		IMMUNOLOGY
4082	JOURNAL OF INFORMATION SCIENCE	0165-5515	1741-6485	COMPUTER SCIENCE, INFORMATION SYSTEMS
4083	JOURNAL OF INFORMATION SECURITY AND APPLICATIONS	2214-2126	2214-2134	COMPUTER SCIENCE, INFORMATION SYSTEMS

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
4084	JOURNAL OF INFORMATION TECHNOLOGY	0268-3962	1466-4437	COMPUTER SCIENCE, INFORMATION SYSTEMS
4085	JOURNAL OF INFORMETRICS	1751-1577	1875-5879	COMPUTER SCIENCE, INTERDISCIPLINARY APPLICATIONS
4086	JOURNAL OF INFRARED MILLIMETER AND TERAHERTZ WAVES	1866-6892	1866-6906	ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC; OPTICS; PHYSICS, APPLIED
4087	JOURNAL OF INFRASTRUCTURE SYSTEMS	1076-0342	1943-555X	ENGINEERING, CIVIL
4088	JOURNAL OF INNATE IMMUNITY	1662-811X	1662-8128	IMMUNOLOGY
4089	JOURNAL OF INORGANIC AND ORGANOMETALLIC POLYMERS AND MATERIALS	1574-1443	1574-1451	POLYMER SCIENCE
4090	JOURNAL OF INORGANIC BIOCHEMISTRY	0162-0134	1873-3344	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; CHEMISTRY, INORGANIC & NUCLEAR
4091	JOURNAL OF INSECT BEHAVIOR	0892-7553	1572-8889	ENTOMOLOGY
4092	JOURNAL OF INSECT CONSERVATION	1366-638X	1572-9753	ENTOMOLOGY
4093	JOURNAL OF INSECT PHYSIOLOGY	0022-1910	1879-1611	ENTOMOLOGY; PHYSIOLOGY
4094	JOURNAL OF INSECT SCIENCE	1536-2442	2250-2645	ENTOMOLOGY
4095	JOURNAL OF INSTRUMENTATION	1748-0221		INSTRUMENTS & INSTRUMENTATION
4096	JOURNAL OF INTEGRAL EQUATIONS AND APPLICATIONS	0897-3962	1938-2626	MATHEMATICS, APPLIED; MATHEMATICS
4097	JOURNAL OF INTEGRATED PEST MANAGEMENT		2155-7470	ENTOMOLOGY
4098	JOURNAL OF INTEGRATIVE AGRICULTURE	2095-3119		AGRICULTURE, MULTIDISCIPLINARY
4099	JOURNAL OF INTEGRATIVE ENVIRONMENTAL SCIENCES	1943-815X	1943-8168	ENVIRONMENTAL SCIENCES
4100	JOURNAL OF INTEGRATIVE PLANT BIOLOGY	1672-9072	1744-7909	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; PLANT SCIENCES
4101	JOURNAL OF INTELLIGENT & FUZZY SYSTEMS	1064-1246	1875-8967	COMPUTER SCIENCE, ARTIFICIAL INTELLIGENCE
4102	JOURNAL OF INTELLIGENT & ROBOTIC SYSTEMS	0921-0296	1573-0409	COMPUTER SCIENCE, ARTIFICIAL INTELLIGENCE; ROBOTICS
4103	JOURNAL OF INTELLIGENT INFORMATION SYSTEMS	0925-9902	1573-7675	COMPUTER SCIENCE, ARTIFICIAL INTELLIGENCE; COMPUTER SCIENCE, INFORMATION SYSTEMS
4104	JOURNAL OF INTELLIGENT MANUFACTURING	0956-5515	1572-8145	COMPUTER SCIENCE, ARTIFICIAL INTELLIGENCE; ENGINEERING, MANUFACTURING
4105	JOURNAL OF INTELLIGENT MATERIAL SYSTEMS AND STRUCTURES	1045-389X	1530-8138	MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY
4106	JOURNAL OF INTELLIGENT TRANSPORTATION SYSTEMS	1547-2450	1547-2442	TRANSPORTATION SCIENCE & TECHNOLOGY
4107	JOURNAL OF INTENSIVE CARE MEDICINE	0885-0666	1525-1489	CRITICAL CARE MEDICINE
4108	JOURNAL OF INTERNAL MEDICINE	0954-6820	1365-2796	MEDICINE, GENERAL & INTERNAL
4109	JOURNAL OF INTERPROFESSIONAL CARE	1356-1820	1469-9567	HEALTH CARE SCIENCES & SERVICES
4110	JOURNAL OF INTERVENTIONAL CARDIOLOGY	0896-4327	1540-8183	CARDIAC & CARDIOVASCULAR SYSTEMS
4111	JOURNAL OF INVERSE AND ILL-POSED PROBLEMS	0928-0219	1569-3945	MATHEMATICS, APPLIED; MATHEMATICS
4112	JOURNAL OF INVERTEBRATE PATHOLOGY	0022-2011	1096-0805	ZOOLOGY
4113	JOURNAL OF INVESTIGATIONAL ALLERGOLOGY AND CLINICAL IMMUNOLOGY	1018-9068	1698-0808	ALLERGY; IMMUNOLOGY
4114	JOURNAL OF INVESTIGATIVE DERMATOLOGY	0022-202X	1523-1747	DERMATOLOGY

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
4115	JOURNAL OF INVESTIGATIVE MEDICINE	1081-5589	1708-8267	MEDICINE, GENERAL & INTERNAL; MEDICINE, RESEARCH & EXPERIMENTAL
4116	JOURNAL OF INVESTIGATIVE SURGERY	0894-1939	1521-0553	SURGERY
4117	JOURNAL OF INHERITED METABOLIC DISEASE	0141-8955	1573-2665	ENDOCRINOLOGY & METABOLISM; GENETICS & HEREDITY; MEDICINE, RESEARCH & EXPERIMENTAL
4118	JOURNAL OF IRON AND STEEL RESEARCH INTERNATIONAL	1006-706X	2210-3988	METALLURGY & METALLURGICAL ENGINEERING
4119	JOURNAL OF IRRIGATION AND DRAINAGE ENGINEERING	0733-9437	1943-4774	AGRICULTURAL ENGINEERING; ENGINEERING, CIVIL; WATER RESOURCES
4120	JOURNAL OF KING SAUD UNIVERSITY SCIENCE	1018-3647	2213-686X	MULTIDISCIPLINARY SCIENCES
4121	JOURNAL OF KNEE SURGERY	1538-8506	1938-2480	ORTHOPEDICS
4122	JOURNAL OF KOREAN MEDICAL SCIENCE	1011-8934	1598-6357	MEDICINE, GENERAL & INTERNAL
4123	JOURNAL OF KOREAN NEUROSURGICAL SOCIETY	2005-3711	1598-7876	SURGERY
4124	JOURNAL OF LABELLED COMPOUNDS & RADIOPHARMACEUTICALS	0362-4803	1099-1344	CHEMISTRY, ANALYTICAL
4125	JOURNAL OF LAND USE SCIENCE	1747-423X	1747-4248	AGRICULTURE, MULTIDISCIPLINARY
4126	JOURNAL OF LAPAROENDOSCOPIC & ADVANCED SURGICAL TECHNIQUES	1092-6429	1557-9034	SURGERY
4127	JOURNAL OF LASER APPLICATIONS	1042-346X	1938-1387	MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY; OPTICS; PHYSICS, APPLIED
4128	JOURNAL OF LAW AND THE BIOSCIENCES	2053-9711		MEDICAL ETHICS; MEDICINE, LEGAL
4129	JOURNAL OF LEUKOCYTE BIOLOGY	0741-5400	1938-3673	CELL BIOLOGY; HEMATOLOGY; IMMUNOLOGY
4130	JOURNAL OF LIGHTWAVE TECHNOLOGY	0733-8724	1558-2213	ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC; OPTICS; TELECOMMUNICATIONS
4131	JOURNAL OF LIMNOLOGY	1129-5767	1723-8633	LIMNOLOGY
4132	JOURNAL OF LIPID RESEARCH	0022-2275	1539-7262	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY
4133	JOURNAL OF LIPOSOME RESEARCH	0898-2104	1532-2394	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; PHARMACOLOGY & PHARMACY
4134	JOURNAL OF LOGIC AND COMPUTATION	0955-792X	1465-363X	LOGIC
4135	JOURNAL OF LOGIC LANGUAGE AND INFORMATION	0925-8531	1572-9583	LOGIC
4136	JOURNAL OF LOGICAL AND ALGEBRAIC METHODS IN PROGRAMMING	2352-2208		LOGIC
4137	JOURNAL OF LOSS PREVENTION IN THE PROCESS INDUSTRIES	0950-4230	1873-3352	ENGINEERING, CHEMICAL
4138	JOURNAL OF LOW TEMPERATURE PHYSICS	0022-2291	1573-7357	PHYSICS, APPLIED; PHYSICS, CONDENSED MATTER
4139	JOURNAL OF LOWER GENITAL TRACT DISEASE	1089-2591	1526-0976	OBSTETRICS & GYNECOLOGY
4140	JOURNAL OF LUMINESCENCE	0022-2313	1872-7883	OPTICS
4141	JOURNAL OF MACROMOLECULAR SCIENCE PART B-PHYSICS	0022-2348	1525-609X	POLYMER SCIENCE
4142	JOURNAL OF MACHINE LEARNING RESEARCH	1532-4435		AUTOMATION & CONTROL SYSTEMS; COMPUTER SCIENCE, ARTIFICIAL INTELLIGENCE
4143	JOURNAL OF MAGNESIUM AND ALLOYS	2213-9567		METALLURGY & METALLURGICAL ENGINEERING

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
4144	JOURNAL OF MAGNETIC RESONANCE	1090-7807	1096-0856	BIOCHEMICAL RESEARCH METHODS; PHYSICS, ATOMIC, MOLECULAR & CHEMICAL; SPECTROSCOPY
4145	JOURNAL OF MAGNETIC RESONANCE IMAGING	1053-1807	1522-2586	RADIOLOGY, NUCLEAR MEDICINE & MEDICAL IMAGING
4146	JOURNAL OF MAGNETISM AND MAGNETIC MATERIALS	0304-8853	1873-4766	MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY; PHYSICS, CONDENSED MATTER
4147	JOURNAL OF MAMMALIAN EVOLUTION	1064-7554	1573-7055	ZOOLOGY
4148	JOURNAL OF MAMMALOLOGY	0022-2372	1545-1542	ZOOLOGY
4149	JOURNAL OF MAMMARY GLAND BIOLOGY AND NEOPLASIA	1083-3021	1573-7039	ENDOCRINOLOGY & METABOLISM; ONCOLOGY; PHYSIOLOGY
4150	JOURNAL OF MANAGED CARE & SPECIALTY PHARMACY	2376-0540	2376-1032	HEALTH CARE SCIENCES & SERVICES; PHARMACOLOGY & PHARMACY
4151	JOURNAL OF MANAGEMENT IN ENGINEERING	0742-597X	1943-5479	ENGINEERING, CIVIL; ENGINEERING, INDUSTRIAL
4152	JOURNAL OF MANAGEMENT INFORMATION SYSTEMS	0742-1222	1557-928X	COMPUTER SCIENCE, INFORMATION SYSTEMS
4153	JOURNAL OF MANIPULATIVE AND PHYSIOLOGICAL THERAPEUTICS	0161-4754		INTEGRATIVE & COMPLEMENTARY MEDICINE; REHABILITATION
4154	JOURNAL OF MANUFACTURING PROCESSES	1526-6125		ENGINEERING, MANUFACTURING
4155	JOURNAL OF MANUFACTURING SCIENCE AND ENGINEERING-TRANSACTIONS OF THE ASME	1087-1357	1528-8935	ENGINEERING, MANUFACTURING; ENGINEERING, MECHANICAL
4156	JOURNAL OF MANUFACTURING SYSTEMS	0278-6125	1878-6642	ENGINEERING, INDUSTRIAL; ENGINEERING, MANUFACTURING; OPERATIONS RESEARCH & MANAGEMENT SCIENCE
4157	JOURNAL OF MANUFACTURING TECHNOLOGY MANAGEMENT	1741-038X	1758-7786	ENGINEERING, INDUSTRIAL; ENGINEERING, MANUFACTURING
4158	JOURNAL OF MAPS	1744-5647		GEOGRAPHY, PHYSICAL
4159	JOURNAL OF MARINE SCIENCE AND ENGINEERING		2077-1312	OCEANOGRAPHY
4160	JOURNAL OF MARINE SCIENCE AND TECHNOLOGY	0948-4280	1437-8213	ENGINEERING, CIVIL; ENGINEERING, MARINE
4161	JOURNAL OF MARINE SYSTEMS	0924-7963	1879-1573	GEOSCIENCES, MULTIDISCIPLINARY; MARINE & FRESHWATER BIOLOGY; OCEANOGRAPHY
4162	JOURNAL OF MASS SPECTROMETRY	1076-5174	1096-9888	BIOCHEMICAL RESEARCH METHODS; CHEMISTRY, ANALYTICAL; SPECTROSCOPY
4163	JOURNAL OF MATERIAL CYCLES AND WASTE MANAGEMENT	1438-4957	1611-8227	ENVIRONMENTAL SCIENCES
4164	JOURNAL OF MATERIALS CHEMISTRY A	2050-7488	2050-7496	CHEMISTRY, PHYSICAL; ENERGY & FUELS; MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY
4165	JOURNAL OF MATERIALS CHEMISTRY B	2050-750X	2050-7518	MATERIALS SCIENCE, BIOMATERIALS
4166	JOURNAL OF MATERIALS CHEMISTRY C	2050-7526	2050-7534	MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY; PHYSICS, APPLIED
4167	JOURNAL OF MATERIALS ENGINEERING AND PERFORMANCE	1059-9495	1544-1024	MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY
4168	JOURNAL OF MATERIALS IN CIVIL ENGINEERING	0899-1561	1943-5533	CONSTRUCTION & BUILDING TECHNOLOGY; ENGINEERING, CIVIL; MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
4169	JOURNAL OF MATERIALS PROCESSING TECHNOLOGY	0924-0136		ENGINEERING, INDUSTRIAL; ENGINEERING, MANUFACTURING; MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY
4170	JOURNAL OF MATERIALS RESEARCH	0884-2914	2044-5326	MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY
4171	JOURNAL OF MATERIALS RESEARCH AND TECHNOLOGY-JMR&T	2238-7854	2214-0697	MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY; METALLURGY & METALLURGICAL ENGINEERING
4172	JOURNAL OF MATERIALS SCIENCE	0022-2461	1573-4803	MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY
4173	JOURNAL OF MATERIALS SCIENCE & TECHNOLOGY	1005-0302		MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY; METALLURGY & METALLURGICAL ENGINEERING
4174	JOURNAL OF MATERIALS SCIENCE- MATERIALS IN ELECTRONICS	0957-4522	1573-482X	ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC; MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY; PHYSICS, APPLIED; PHYSICS, CONDENSED MATTER
4175	JOURNAL OF MATERIALS SCIENCE- MATERIALS IN MEDICINE	0957-4530	1573-4838	ENGINEERING, BIOMEDICAL; MATERIALS SCIENCE, BIOMATERIALS
4176	JOURNAL OF MATERNAL-FETAL & NEONATAL MEDICINE	1476-7058	1476-4954	OBSTETRICS & GYNECOLOGY
4177	JOURNAL OF MATHEMATICAL ANALYSIS AND APPLICATIONS	0022-247X	1096-0813	MATHEMATICS, APPLIED; MATHEMATICS
4178	JOURNAL OF MATHEMATICAL BIOLOGY	0303-6812	1432-1416	BIOLOGY; MATHEMATICAL & COMPUTATIONAL BIOLOGY
4179	JOURNAL OF MATHEMATICAL CHEMISTRY	0259-9791	1572-8897	CHEMISTRY, MULTIDISCIPLINARY; MATHEMATICS, INTERDISCIPLINARY APPLICATIONS
4180	JOURNAL OF MATHEMATICAL FLUID MECHANICS	1422-6928	1807-0302	MATHEMATICS, INTERDISCIPLINARY APPLICATIONS; MECHANICS; PHYSICS, FLUIDS & PLASMAS
4181	JOURNAL OF MATHEMATICAL IMAGING AND VISION	0924-9907	1573-7683	COMPUTER SCIENCE, ARTIFICIAL INTELLIGENCE; COMPUTER SCIENCE, SOFTWARE ENGINEERING; MATHEMATICS, APPLIED
4182	JOURNAL OF MATHEMATICAL INEQUALITIES	1846-579X		MATHEMATICS, APPLIED; MATHEMATICS
4183	JOURNAL OF MATHEMATICAL LOGIC	0219-0613	1793-6691	LOGIC; MATHEMATICS
4184	JOURNAL OF MATHEMATICAL NEUROSCIENCE	2190-8567		MATHEMATICAL & COMPUTATIONAL BIOLOGY; MATHEMATICS, INTERDISCIPLINARY APPLICATIONS
4185	JOURNAL OF MATHEMATICAL PSYCHOLOGY	0022-2496	1096-0880	MATHEMATICS, INTERDISCIPLINARY APPLICATIONS
4186	JOURNAL OF MATHEMATICAL PHYSICS	0022-2488	1089-7658	PHYSICS, MATHEMATICAL
4187	JOURNAL OF MATHEMATICAL SOCIOLOGY	0022-250X	1545-5874	MATHEMATICS, INTERDISCIPLINARY APPLICATIONS
4188	JOURNAL OF MECHANICAL DESIGN	1050-0472		ENGINEERING, MECHANICAL
4189	JOURNAL OF MECHANICAL SCIENCE AND TECHNOLOGY	1738-494X	1976-3824	ENGINEERING, MECHANICAL
4190	JOURNAL OF MECHANICS	1727-7191	1811-8216	MECHANICS
4191	JOURNAL OF MECHANISMS AND ROBOTICS- TRANSACTIONS OF THE ASME	1942-4302	1942-4310	ENGINEERING, MECHANICAL; ROBOTICS
4192	JOURNAL OF MEDICAL BIOCHEMISTRY	1452-8258	1452-8266	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY
4193	JOURNAL OF MEDICAL ECONOMICS	1369-6998	1941-837X	HEALTH CARE SCIENCES & SERVICES; MEDICINE, GENERAL & INTERNAL
4194	JOURNAL OF MEDICAL ENTOMOLOGY	0022-2585	1938-2928	ENTOMOLOGY; VETERINARY SCIENCES

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
4195	JOURNAL OF MEDICAL ETHICS	0306-6800	1473-4257	MEDICAL ETHICS
4196	JOURNAL OF MEDICAL GENETICS	0022-2593	1468-6244	GENETICS & HEREDITY
4197	JOURNAL OF MEDICAL INTERNET RESEARCH	1438-8871		HEALTH CARE SCIENCES & SERVICES; MEDICAL INFORMATICS
4198	JOURNAL OF MEDICAL PRIMATOLOGY	0047-2565	1600-0684	VETERINARY SCIENCES
4199	JOURNAL OF MEDICAL SCREENING	0969-1413	1475-5793	PUBLIC, ENVIRONMENTAL & OCCUPATIONAL HEALTH
4200	JOURNAL OF MEDICAL SYSTEMS	0148-5598	1573-689X	HEALTH CARE SCIENCES & SERVICES; MEDICAL INFORMATICS
4201	JOURNAL OF MEDICAL VIROLOGY	0146-6615	1096-9071	VIROLOGY
4202	JOURNAL OF MEDICINAL CHEMISTRY	0022-2623	1520-4804	CHEMISTRY, MEDICINAL
4203	JOURNAL OF MEDICINAL FOOD	1096-620X	1557-7600	CHEMISTRY, MEDICINAL; FOOD SCIENCE & TECHNOLOGY; NUTRITION & DIETETICS
4204	JOURNAL OF MEMBRANE BIOLOGY	0022-2631	1432-1424	PHYSIOLOGY
4205	JOURNAL OF MEMBRANE SCIENCE	0376-7388	1873-3123	ENGINEERING, CHEMICAL; POLYMER SCIENCE
4206	JOURNAL OF MEMORY AND LANGUAGE	0749-596X	1096-0821	PSYCHOLOGY
4207	JOURNAL OF METAMORPHIC GEOLOGY	0263-4929	1525-1314	GEOLOGY
4208	JOURNAL OF MICROBIOLOGY	1225-8873	1976-3794	MICROBIOLOGY
4209	JOURNAL OF MICROBIOLOGY AND BIOTECHNOLOGY	1017-7825	1738-8872	BIOTECHNOLOGY & APPLIED MICROBIOLOGY; MICROBIOLOGY
4210	JOURNAL OF MICROBIOLOGY IMMUNOLOGY AND INFECTION	1684-1182	1995-9133	IMMUNOLOGY; INFECTIOUS DISEASES; MICROBIOLOGY
4211	JOURNAL OF MICROBIOLOGICAL METHODS	0167-7012	1872-8359	BIOCHEMICAL RESEARCH METHODS
4212	JOURNAL OF MICROELECTROMECHANICAL SYSTEMS	1057-7157	1941-0158	ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC; INSTRUMENTS & INSTRUMENTATION; NANOSCIENCE & NANOTECHNOLOGY; PHYSICS, APPLIED
4213	JOURNAL OF MICROENCAPSULATION	0265-2048	1464-5246	CHEMISTRY, APPLIED; ENGINEERING, CHEMICAL; PHARMACOLOGY & PHARMACY
4214	JOURNAL OF MICROMECHANICS AND MICROENGINEERING	0960-1317	1361-6439	ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC; INSTRUMENTS & INSTRUMENTATION; NANOSCIENCE & NANOTECHNOLOGY; PHYSICS, APPLIED
4215	JOURNAL OF MICROPALAEONTOLOGY	0262-821X	2041-4978	PALEONTOLOGY
4216	JOURNAL OF MICROSCOPY	0022-2720	1365-2818	MICROSCOPY
4217	JOURNAL OF MIDWIFERY & WOMENS HEALTH	1526-9523	1542-2011	NURSING
4218	JOURNAL OF MINERALOGICAL AND PETROLOGICAL SCIENCES	1345-6296	1349-3825	MINERALOGY
4219	JOURNAL OF MINIMALLY INVASIVE GYNECOLOGY	1553-4650	1553-4669	OBSTETRICS & GYNECOLOGY
4220	JOURNAL OF MINING AND METALLURGY SECTION B-METALLURGY	1450-5339		METALLURGY & METALLURGICAL ENGINEERING
4221	JOURNAL OF MODERN OPTICS	0950-0340	1362-3044	OPTICS
4222	JOURNAL OF MODERN POWER SYSTEMS AND CLEAN ENERGY	2196-5625	2196-5420	ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC
4223	JOURNAL OF MOLECULAR AND CELLULAR CARDIOLOGY	0022-2828	1095-8584	CARDIAC & CARDIOVASCULAR SYSTEMS; CELL BIOLOGY
4224	JOURNAL OF MOLECULAR BIOLOGY	0022-2836	1089-8638	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY
4225	JOURNAL OF MOLECULAR CATALYSIS A- CHEMICAL	1381-1169	1873-314X	CHEMISTRY, PHYSICAL

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
4226	JOURNAL OF MOLECULAR CELL BIOLOGY	1674-2788	1759-4685	CELL BIOLOGY
4227	JOURNAL OF MOLECULAR DIAGNOSTICS	1525-1578	1943-7811	PATHOLOGY
4228	JOURNAL OF MOLECULAR ENDOCRINOLOGY	0952-5041	1479-6813	ENDOCRINOLOGY & METABOLISM
4229	JOURNAL OF MOLECULAR EVOLUTION	0022-2844	1432-1432	GENETICS & HEREDITY
4230	JOURNAL OF MOLECULAR GRAPHICS & MODELLING	1093-3263	1873-4243	BIOCHEMICAL RESEARCH METHODS; COMPUTER SCIENCE, INTERDISCIPLINARY APPLICATIONS; CRYSTALLOGRAPHY; MATHEMATICAL & COMPUTATIONAL BIOLOGY
4231	JOURNAL OF MOLECULAR HISTOLOGY	1567-2379	1567-2387	CELL BIOLOGY
4232	JOURNAL OF MOLECULAR LIQUIDS	0167-7322	1873-3166	CHEMISTRY, PHYSICAL; PHYSICS, ATOMIC, MOLECULAR & CHEMICAL
4233	JOURNAL OF MOLECULAR MEDICINE-JMM	0946-2716	1432-1440	GENETICS & HEREDITY; MEDICINE, RESEARCH & EXPERIMENTAL
4234	JOURNAL OF MOLECULAR MODELING	1610-2940	0948-5023	CHEMISTRY, MULTIDISCIPLINARY
4235	JOURNAL OF MOLECULAR NEUROSCIENCE	0895-8696	1559-1166	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; NEUROSCIENCES
4236	JOURNAL OF MOLECULAR RECOGNITION	0952-3499	1099-1352	BIOPHYSICS
4237	JOURNAL OF MOLECULAR SPECTROSCOPY	0022-2852	1096-083X	PHYSICS, ATOMIC, MOLECULAR & CHEMICAL; SPECTROSCOPY
4238	JOURNAL OF MOLECULAR STRUCTURE	0022-2860	1872-8014	CHEMISTRY, PHYSICAL
4239	JOURNAL OF MOLLUSCAN STUDIES	0260-1230	1464-3766	MARINE & FRESHWATER BIOLOGY; ZOOLOGY
4240	JOURNAL OF MORPHOLOGY	0362-2525	1097-4687	ANATOMY & MORPHOLOGY
4241	JOURNAL OF MULTIPLE-VALUED LOGIC AND SOFT COMPUTING	1542-3980	1542-3999	LOGIC
4242	JOURNAL OF MULTIVARIATE ANALYSIS	0047-259X		STATISTICS & PROBABILITY
4243	JOURNAL OF NANOBIO TECHNOLOGY	1477-3155		BIOTECHNOLOGY & APPLIED MICROBIOLOGY; NANOSCIENCE & NANOTECHNOLOGY
4244	JOURNAL OF NANOMATERIALS	1687-4110	1687-4129	MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY; NANOSCIENCE & NANOTECHNOLOGY
4245	JOURNAL OF NANOPARTICLE RESEARCH	1388-0764	1572-896X	CHEMISTRY, MULTIDISCIPLINARY; MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY; NANOSCIENCE & NANOTECHNOLOGY
4246	JOURNAL OF NANOPHOTONICS	1934-2608		OPTICS
4247	JOURNAL OF NATURAL FIBERS	1544-0478	1544-046X	MATERIALS SCIENCE, TEXTILES
4248	JOURNAL OF NATURAL GAS SCIENCE AND ENGINEERING	1875-5100	2212-3865	ENERGY & FUELS; ENGINEERING, CHEMICAL
4249	JOURNAL OF NATURAL HISTORY	0022-2933	1464-5262	ZOOLOGY
4250	JOURNAL OF NATURAL MEDICINES	1340-3443	1861-0293	CHEMISTRY, MEDICINAL; PHARMACOLOGY & PHARMACY
4251	JOURNAL OF NATURAL PRODUCTS	0163-3864	1520-6025	CHEMISTRY, MEDICINAL; PHARMACOLOGY & PHARMACY; PLANT SCIENCES
4252	JOURNAL OF NAVIGATION	0373-4633	1469-7785	ENGINEERING, MARINE; OCEANOGRAPHY
4253	JOURNAL OF NEAR INFRARED SPECTROSCOPY	0967-0335	1751-6552	CHEMISTRY, APPLIED; SPECTROSCOPY
4254	JOURNAL OF NEMATOLOGY	0022-300X		ZOOLOGY
4255	JOURNAL OF NEPHROLOGY	1121-8428	1724-6059	UROLOGY & NEPHROLOGY
4256	JOURNAL OF NERVOUS AND MENTAL DISEASE	0022-3018	1539-736X	CLINICAL NEUROLOGY; PSYCHIATRY

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
4257	JOURNAL OF NETWORK AND COMPUTER APPLICATIONS	1084-8045		COMPUTER SCIENCE, HARDWARE & ARCHITECTURE; COMPUTER SCIENCE, INTERDISCIPLINARY APPLICATIONS; COMPUTER SCIENCE, SOFTWARE ENGINEERING
4258	JOURNAL OF NETWORK AND SYSTEMS MANAGEMENT	1064-7570	1573-7705	COMPUTER SCIENCE, INFORMATION SYSTEMS; TELECOMMUNICATIONS
4259	JOURNAL OF NEURAL ENGINEERING	1741-2560	1741-2552	ENGINEERING, BIOMEDICAL; NEUROSCIENCES
4260	JOURNAL OF NEURAL TRANSMISSION	0300-9564	1435-1463	CLINICAL NEUROLOGY; NEUROSCIENCES
4261	JOURNAL OF NEUROCHEMISTRY	0022-3042	1471-4159	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; NEUROSCIENCES
4262	JOURNAL OF NEURODEVELOPMENTAL DISORDERS	1866-1947	1866-1955	CLINICAL NEUROLOGY; NEUROSCIENCES
4263	JOURNAL OF NEUROENDOCRINOLOGY	0953-8194	1365-2826	ENDOCRINOLOGY & METABOLISM; NEUROSCIENCES
4264	JOURNAL OF NEUROENGINEERING AND REHABILITATION	1743-0003		ENGINEERING, BIOMEDICAL; NEUROSCIENCES; REHABILITATION
4265	JOURNAL OF NEUROGASTROENTEROLOGY AND MOTILITY	2093-0879	2093-0887	CLINICAL NEUROLOGY; GASTROENTEROLOGY & HEPATOLOGY
4266	JOURNAL OF NEUROIMAGING	1051-2284	1552-6569	CLINICAL NEUROLOGY; NEUROIMAGING; RADIOLOGY, NUCLEAR MEDICINE & MEDICAL IMAGING
4267	JOURNAL OF NEUROIMMUNE PHARMACOLOGY	1557-1890	1557-1904	NEUROSCIENCES; PHARMACOLOGY & PHARMACY
4268	JOURNAL OF NEUROIMMUNOLOGY	0165-5728	1872-8421	IMMUNOLOGY; NEUROSCIENCES
4269	JOURNAL OF NEUROINFLAMMATION	1742-2094		IMMUNOLOGY; NEUROSCIENCES
4270	JOURNAL OF NEUROINTERVENTIONAL SURGERY	1759-8478	1759-8486	NEUROIMAGING; SURGERY
4271	JOURNAL OF NEUROLOGY	0340-5354	1432-1459	CLINICAL NEUROLOGY
4272	JOURNAL OF NEUROLOGY NEUROSURGERY AND PSYCHIATRY	0022-3050	1468-330X	CLINICAL NEUROLOGY; PSYCHIATRY; SURGERY
4273	JOURNAL OF NEUROLOGIC PHYSICAL THERAPY	1557-0576	1557-0584	CLINICAL NEUROLOGY; REHABILITATION
4274	JOURNAL OF NEUROLOGICAL SURGERY PART B-SKULL BASE	2193-6331	2193-634X	SURGERY
4275	JOURNAL OF NEURO-ONCOLOGY	0167-594X	1573-7373	CLINICAL NEUROLOGY; ONCOLOGY
4276	JOURNAL OF NEURO-OPHTHALMOLOGY	1070-8022	1536-5166	CLINICAL NEUROLOGY; OPHTHALMOLOGY
4277	JOURNAL OF NEUROPATHOLOGY AND EXPERIMENTAL NEUROLOGY	0022-3069	1554-6578	CLINICAL NEUROLOGY; NEUROSCIENCES; PATHOLOGY
4278	JOURNAL OF NEUROPSYCHIATRY AND CLINICAL NEUROSCIENCES	0895-0172	1545-7222	CLINICAL NEUROLOGY; PSYCHIATRY
4279	JOURNAL OF NEUROPSYCHOLOGY	1748-6645	1748-6653	PSYCHOLOGY
4280	JOURNAL OF NEUROPHYSIOLOGY	0022-3077	1522-1598	NEUROSCIENCES; PHYSIOLOGY
4281	JOURNAL OF NEURORADIOLOGY	0150-9861	1773-0406	CLINICAL NEUROLOGY; NEUROIMAGING; RADIOLOGY, NUCLEAR MEDICINE & MEDICAL IMAGING
4282	JOURNAL OF NEUROSCIENCE	0270-6474		NEUROSCIENCES
4283	JOURNAL OF NEUROSCIENCE METHODS	0165-0270	1872-678X	BIOCHEMICAL RESEARCH METHODS; NEUROSCIENCES
4284	JOURNAL OF NEUROSCIENCE NURSING	0888-0395	1945-2810	NURSING
4285	JOURNAL OF NEUROSCIENCE RESEARCH	0360-4012	1097-4547	NEUROSCIENCES
4286	JOURNAL OF NEUROSURGERY	0022-3085	1933-0693	CLINICAL NEUROLOGY; SURGERY

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
4287	JOURNAL OF NEUROSURGERY-PEDIATRICS	1933-0707	1933-0715	CLINICAL NEUROLOGY; PEDIATRICS; SURGERY
4288	JOURNAL OF NEUROSURGERY-SPINE	1547-5654	1547-5646	CLINICAL NEUROLOGY; SURGERY
4289	JOURNAL OF NEUROSURGICAL ANESTHESIOLOGY	0898-4921	1537-1921	ANESTHESIOLOGY; CLINICAL NEUROLOGY; SURGERY
4290	JOURNAL OF NEUROSURGICAL SCIENCES	0390-5616	1827-1855	CLINICAL NEUROLOGY; SURGERY
4291	JOURNAL OF NEUROTRAUMA	0897-7151	1557-9042	CLINICAL NEUROLOGY; CRITICAL CARE MEDICINE; NEUROSCIENCES
4292	JOURNAL OF NEUROVIROLOGY	1355-0284	1538-2443	NEUROSCIENCES; VIROLOGY
4293	JOURNAL OF NONCOMMUTATIVE GEOMETRY	1661-6952	1661-6960	MATHEMATICS, APPLIED; MATHEMATICS
4294	JOURNAL OF NON-CRYSTALLINE SOLIDS	0022-3093	1873-4812	MATERIALS SCIENCE, CERAMICS; MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY
4295	JOURNAL OF NONDESTRUCTIVE EVALUATION	0195-9298	1573-4862	MATERIALS SCIENCE, CHARACTERIZATION & TESTING
4296	JOURNAL OF NON-EQUILIBRIUM THERMODYNAMICS	0340-0204	1437-4358	MECHANICS; THERMODYNAMICS
4297	JOURNAL OF NONLINEAR AND CONVEX ANALYSIS	1345-4773	1880-5221	MATHEMATICS
4298	JOURNAL OF NONLINEAR MATHEMATICAL PHYSICS	1402-9251	1776-0852	MATHEMATICS, APPLIED; PHYSICS, MATHEMATICAL
4299	JOURNAL OF NONLINEAR SCIENCE	0938-8974	1432-1467	MATHEMATICS, APPLIED; MECHANICS; PHYSICS, MATHEMATICAL
4300	JOURNAL OF NON-NEWTONIAN FLUID MECHANICS	0377-0257	1873-2631	MECHANICS
4301	JOURNAL OF NUCLEAR CARDIOLOGY	1071-3581	1532-6551	CARDIAC & CARDIOVASCULAR SYSTEMS; RADIOLOGY, NUCLEAR MEDICINE & MEDICAL IMAGING
4302	JOURNAL OF NUCLEAR MATERIALS	0022-3115	1873-4820	MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY; NUCLEAR SCIENCE & TECHNOLOGY
4303	JOURNAL OF NUCLEAR MEDICINE	0161-5505	1535-5667	RADIOLOGY, NUCLEAR MEDICINE & MEDICAL IMAGING
4304	JOURNAL OF NUCLEAR SCIENCE AND TECHNOLOGY	0022-3131	1881-1248	NUCLEAR SCIENCE & TECHNOLOGY
4305	JOURNAL OF NUMBER THEORY	0022-314X	1096-1658	MATHEMATICS
4306	JOURNAL OF NUMERICAL MATHEMATICS	1570-2820	1569-3953	MATHEMATICS, APPLIED; MATHEMATICS
4307	JOURNAL OF NURSING ADMINISTRATION	0002-0443	1539-0721	NURSING
4308	JOURNAL OF NURSING CARE QUALITY	1057-3631	1550-5065	NURSING
4309	JOURNAL OF NURSING EDUCATION	0148-4834	1938-2421	NURSING
4310	JOURNAL OF NURSING MANAGEMENT	0966-0429	1365-2834	NURSING
4311	JOURNAL OF NURSING RESEARCH	1682-3141		NURSING
4312	JOURNAL OF NURSING SCHOLARSHIP	1527-6546	1547-5069	NURSING
4313	JOURNAL OF NUTRIGENETICS AND NUTRIGENOMICS	1661-6758	1661-6499	GENETICS & HEREDITY; NUTRITION & DIETETICS
4314	JOURNAL OF NUTRITION	0022-3166	1541-6100	NUTRITION & DIETETICS
4315	JOURNAL OF NUTRITION EDUCATION AND BEHAVIOR	1499-4046	1878-2620	EDUCATION, SCIENTIFIC DISCIPLINES; NUTRITION & DIETETICS
4316	JOURNAL OF NUTRITION HEALTH & AGING	1279-7707	1760-4788	GERIATRICS & GERONTOLOGY; NUTRITION & DIETETICS
4317	JOURNAL OF NUTRITIONAL BIOCHEMISTRY	0955-2863	1873-4847	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; NUTRITION & DIETETICS
4318	JOURNAL OF OCCUPATIONAL AND ENVIRONMENTAL MEDICINE	1076-2752	1536-5948	PUBLIC, ENVIRONMENTAL & OCCUPATIONAL HEALTH

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
4319	JOURNAL OF OCCUPATIONAL HEALTH	1341-9145	1348-9585	PUBLIC, ENVIRONMENTAL & OCCUPATIONAL HEALTH
4320	JOURNAL OF OCCUPATIONAL MEDICINE AND TOXICOLOGY	1745-6673		PUBLIC, ENVIRONMENTAL & OCCUPATIONAL HEALTH
4321	JOURNAL OF OCEANOGRAPHY	0916-8370	1573-868X	OCEANOGRAPHY
4322	JOURNAL OF OCULAR PHARMACOLOGY AND THERAPEUTICS	1080-7683	1557-7732	OPHTHALMOLOGY; PHARMACOLOGY & PHARMACY
4323	JOURNAL OF OFFICIAL STATISTICS	0282-423X		STATISTICS & PROBABILITY
4324	JOURNAL OF OFFSHORE MECHANICS AND ARCTIC ENGINEERING-TRANSACTIONS OF THE ASME	0892-7219	1528-896X	ENGINEERING, MECHANICAL; ENGINEERING, OCEAN
4325	JOURNAL OF OLEO SCIENCE	1345-8957	1347-3352	CHEMISTRY, APPLIED; FOOD SCIENCE & TECHNOLOGY
4326	JOURNAL OF ONCOLOGY	1687-8450	1687-8469	ONCOLOGY
4327	JOURNAL OF ONCOLOGY PHARMACY PRACTICE	1078-1552	1477-092X	PHARMACOLOGY & PHARMACY
4328	JOURNAL OF OPERATIONAL OCEANOGRAPHY	1755-876X	1755-8778	METEOROLOGY & ATMOSPHERIC SCIENCES; OCEANOGRAPHY
4329	JOURNAL OF OPERATIONS MANAGEMENT	0272-6963	1873-1317	OPERATIONS RESEARCH & MANAGEMENT SCIENCE
4330	JOURNAL OF OPERATOR THEORY	0379-4024	1841-7744	MATHEMATICS
4331	JOURNAL OF OPTICAL COMMUNICATIONS AND NETWORKING	1943-0620	1943-0639	COMPUTER SCIENCE, HARDWARE & ARCHITECTURE; COMPUTER SCIENCE, INFORMATION SYSTEMS; OPTICS; TELECOMMUNICATIONS
4332	JOURNAL OF OPTICS	2040-8978	2040-8986	OPTICS
4333	JOURNAL OF OPTIMIZATION THEORY AND APPLICATIONS	0022-3239	1573-2878	MATHEMATICS, APPLIED; OPERATIONS RESEARCH & MANAGEMENT SCIENCE
4334	JOURNAL OF OPHTHALMOLOGY	2090-004X	2090-0058	OPHTHALMOLOGY
4335	JOURNAL OF ORAL & FACIAL PAIN AND HEADACHE	2333-0384	2333-0376	DENTISTRY, ORAL SURGERY & MEDICINE
4336	JOURNAL OF ORAL AND MAXILLOFACIAL SURGERY	0278-2391	1531-5053	DENTISTRY, ORAL SURGERY & MEDICINE
4337	JOURNAL OF ORAL MICROBIOLOGY	2000-2297		MICROBIOLOGY
4338	JOURNAL OF ORAL PATHOLOGY & MEDICINE	0904-2512	1600-0714	DENTISTRY, ORAL SURGERY & MEDICINE; PATHOLOGY
4339	JOURNAL OF ORAL REHABILITATION	0305-182X	1365-2842	DENTISTRY, ORAL SURGERY & MEDICINE
4340	JOURNAL OF ORGANIC CHEMISTRY	0022-3263		CHEMISTRY, ORGANIC
4341	JOURNAL OF ORGANIZATIONAL COMPUTING AND ELECTRONIC COMMERCE	1091-9392	1532-7744	COMPUTER SCIENCE, INFORMATION SYSTEMS
4342	JOURNAL OF ORGANOMETALLIC CHEMISTRY	0022-328X	1872-8561	CHEMISTRY, INORGANIC & NUCLEAR; CHEMISTRY, ORGANIC
4343	JOURNAL OF ORNITHOLOGY	2193-7192	2193-7206	ORNITHOLOGY
4344	JOURNAL OF ORTHOPAEDIC & SPORTS PHYSICAL THERAPY	0190-6011	1938-1344	ORTHOPEDICS; REHABILITATION; SPORT SCIENCES
4345	JOURNAL OF ORTHOPAEDIC RESEARCH	0736-0266	1554-527X	ORTHOPEDICS
4346	JOURNAL OF ORTHOPAEDIC SCIENCE	0949-2658	1436-2023	ORTHOPEDICS
4347	JOURNAL OF ORTHOPAEDIC SURGERY AND RESEARCH	1749-799X		ORTHOPEDICS
4348	JOURNAL OF ORTHOPAEDIC TRANSLATION	2214-031X		ORTHOPEDICS
4349	JOURNAL OF ORTHOPAEDIC TRAUMA	0890-5339	1531-2291	ORTHOPEDICS; SPORT SCIENCES
4350	JOURNAL OF OTOLARYNGOLOGY-HEAD & NECK SURGERY	1916-0216		OTORHINOLARYNGOLOGY
4351	JOURNAL OF OVARIAN RESEARCH	1757-2215		REPRODUCTIVE BIOLOGY

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
4352	JOURNAL OF PAEDIATRICS AND CHILD HEALTH	1034-4810	1440-1754	PEDIATRICS
4353	JOURNAL OF PAIN	1526-5900		CLINICAL NEUROLOGY; NEUROSCIENCES
4354	JOURNAL OF PAIN AND SYMPTOM MANAGEMENT	0885-3924	1873-6513	CLINICAL NEUROLOGY; HEALTH CARE SCIENCES & SERVICES; MEDICINE, GENERAL & INTERNAL
4355	JOURNAL OF PAIN RESEARCH	1178-7090		CLINICAL NEUROLOGY
4356	JOURNAL OF PALAEOGEOGRAPHY-ENGLISH	2095-3836		GEOSCIENCES, MULTIDISCIPLINARY; PALEONTOLOGY
4357	JOURNAL OF PALEOLIMNOLOGY	0921-2728	1573-0417	ENVIRONMENTAL SCIENCES; GEOSCIENCES, MULTIDISCIPLINARY; LIMNOLOGY
4358	JOURNAL OF PALEONTOLOGY	0022-3360	1937-2337	PALEONTOLOGY
4359	JOURNAL OF PALLIATIVE MEDICINE	1096-6218	1557-7740	HEALTH CARE SCIENCES & SERVICES
4360	JOURNAL OF PARALLEL AND DISTRIBUTED COMPUTING	0743-7315	1096-0848	COMPUTER SCIENCE, THEORY & METHODS
4361	JOURNAL OF PARASITOLOGY	0022-3395	1937-2345	PARASITOLOGY
4362	JOURNAL OF PARENTERAL AND ENTERAL NUTRITION	0148-6071	1941-2444	NUTRITION & DIETETICS
4363	JOURNAL OF PARKINSONS DISEASE	1877-7171	1877-718X	NEUROSCIENCES
4364	JOURNAL OF PATIENT SAFETY	1549-8417	1549-8425	HEALTH CARE SCIENCES & SERVICES
4365	JOURNAL OF PATHOLOGY	0022-3417	1096-9896	ONCOLOGY; PATHOLOGY
4366	JOURNAL OF PEDIATRIC AND ADOLESCENT GYNECOLOGY	1083-3188	1873-4332	OBSTETRICS & GYNECOLOGY; PEDIATRICS
4367	JOURNAL OF PEDIATRIC ENDOCRINOLOGY & METABOLISM	0334-018X	2191-0251	PEDIATRICS
4368	JOURNAL OF PEDIATRIC GASTROENTEROLOGY AND NUTRITION	0277-2116	1536-4801	GASTROENTEROLOGY & HEPATOLOGY; NUTRITION & DIETETICS; PEDIATRICS
4369	JOURNAL OF PEDIATRIC HEALTH CARE	0891-5245	1532-656X	NURSING
4370	JOURNAL OF PEDIATRIC NURSING-NURSING CARE OF CHILDREN & FAMILIES	0882-5963		NURSING; PEDIATRICS
4371	JOURNAL OF PEDIATRIC ONCOLOGY NURSING	1043-4542	1532-8457	NURSING
4372	JOURNAL OF PEDIATRIC ORTHOPAEDICS	0271-6798	1539-2570	ORTHOPEDICS; PEDIATRICS
4373	JOURNAL OF PEDIATRIC SURGERY	0022-3468	1531-5037	PEDIATRICS; SURGERY
4374	JOURNAL OF PEDIATRIC UROLOGY	1477-5131	1873-4898	PEDIATRICS; UROLOGY & NEPHROLOGY
4375	JOURNAL OF PEDIATRICS	0022-3476	1097-6833	PEDIATRICS
4376	JOURNAL OF PEPTIDE SCIENCE	1075-2617	1099-1387	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; CHEMISTRY, ANALYTICAL
4377	JOURNAL OF PERFORMANCE OF CONSTRUCTED FACILITIES	0887-3828	1943-5509	CONSTRUCTION & BUILDING TECHNOLOGY; ENGINEERING, CIVIL
4378	JOURNAL OF PERINATAL & NEONATAL NURSING	0893-2190	1550-5073	NURSING
4379	JOURNAL OF PERINATAL MEDICINE	0300-5577	1619-3997	PEDIATRICS
4380	JOURNAL OF PERINATOLOGY	0743-8346	1476-5543	OBSTETRICS & GYNECOLOGY; PEDIATRICS
4381	JOURNAL OF PERIODONTAL AND IMPLANT SCIENCE	2093-2278	2093-2286	DENTISTRY, ORAL SURGERY & MEDICINE
4382	JOURNAL OF PERIODONTAL RESEARCH	0022-3484	1600-0765	DENTISTRY, ORAL SURGERY & MEDICINE
4383	JOURNAL OF PERIODONTOLOGY	0022-3492	1943-3670	DENTISTRY, ORAL SURGERY & MEDICINE
4384	JOURNAL OF PEST SCIENCE	1612-4758	1612-4766	ENTOMOLOGY
4385	JOURNAL OF PESTICIDE SCIENCE	1348-589X	1349-0923	ENTOMOLOGY
4386	JOURNAL OF PETROLEUM GEOLOGY	0141-6421	1747-5457	GEOSCIENCES, MULTIDISCIPLINARY

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
4387	JOURNAL OF PETROLEUM SCIENCE AND ENGINEERING	0920-4105	1873-4715	ENERGY & FUELS; ENGINEERING, PETROLEUM
4388	JOURNAL OF PETROLOGY	0022-3530	1460-2415	GEOCHEMISTRY & GEOPHYSICS
4389	JOURNAL OF PINEAL RESEARCH	0742-3098	1600-079X	ENDOCRINOLOGY & METABOLISM; NEUROSCIENCES; PHYSIOLOGY
4390	JOURNAL OF PIPELINE SYSTEMS ENGINEERING AND PRACTICE	1949-1190	1949-1204	ENGINEERING, CIVIL
4391	JOURNAL OF PLANKTON RESEARCH	0142-7873	1464-3774	MARINE & FRESHWATER BIOLOGY; OCEANOGRAPHY
4392	JOURNAL OF PLANT BIOCHEMISTRY AND BIOTECHNOLOGY	0971-7811	0974-1275	PLANT SCIENCES
4393	JOURNAL OF PLANT BIOLOGY	1226-9239	1867-0725	PLANT SCIENCES
4394	JOURNAL OF PLANT DISEASES AND PROTECTION	1861-3829	1861-3837	AGRICULTURE, MULTIDISCIPLINARY; PLANT SCIENCES
4395	JOURNAL OF PLANT ECOLOGY	1752-9921	1752-993X	ECOLOGY; PLANT SCIENCES
4396	JOURNAL OF PLANT GROWTH REGULATION	0721-7595	1435-8107	PLANT SCIENCES
4397	JOURNAL OF PLANT INTERACTIONS	1742-9145	1742-9153	PLANT SCIENCES
4398	JOURNAL OF PLANT NUTRITION AND SOIL SCIENCE	1436-8730	1522-2624	AGRONOMY; PLANT SCIENCES; SOIL SCIENCE
4399	JOURNAL OF PLANT PHYSIOLOGY	0176-1617	1618-1328	PLANT SCIENCES
4400	JOURNAL OF PLANT RESEARCH	0918-9440	1618-0860	PLANT SCIENCES
4401	JOURNAL OF PLASMA PHYSICS	0022-3778	1469-7807	PHYSICS, FLUIDS & PLASMAS
4402	JOURNAL OF PLASTIC FILM & SHEETING	8756-0879	1530-8014	MATERIALS SCIENCE, COATINGS & FILMS
4403	JOURNAL OF PLASTIC RECONSTRUCTIVE AND AESTHETIC SURGERY	1748-6815	1878-0539	SURGERY
4404	JOURNAL OF POLYMER RESEARCH	1022-9760	1572-8935	POLYMER SCIENCE
4405	JOURNAL OF POLYMER SCIENCE PART A- POLYMER CHEMISTRY	0887-624X	1099-0518	POLYMER SCIENCE
4406	JOURNAL OF POLYMER SCIENCE PART B- POLYMER PHYSICS	0887-6266	1099-0488	POLYMER SCIENCE
4407	JOURNAL OF POLYMERS AND THE ENVIRONMENT	1566-2543	1572-8919	ENGINEERING, ENVIRONMENTAL; POLYMER SCIENCE
4408	JOURNAL OF POROUS MATERIALS	1380-2224	1573-4854	CHEMISTRY, APPLIED; CHEMISTRY, PHYSICAL; MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY
4409	JOURNAL OF POROUS MEDIA	1091-028X	1934-0508	ENGINEERING, MECHANICAL; MECHANICS; THERMODYNAMICS
4410	JOURNAL OF PORPHYRINS AND PHTHALOCYANINES	1088-4246	1099-1409	CHEMISTRY, MULTIDISCIPLINARY
4411	JOURNAL OF POSTGRADUATE MEDICINE	0022-3859		MEDICINE, GENERAL & INTERNAL
4412	JOURNAL OF POULTRY SCIENCE	1346-7395	1349-0486	AGRICULTURE, DAIRY & ANIMAL SCIENCE
4413	JOURNAL OF POWER SOURCES	0378-7753	1873-2755	CHEMISTRY, PHYSICAL; ELECTROCHEMISTRY; ENERGY & FUELS; MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY
4414	JOURNAL OF PROCESS CONTROL	0959-1524	1873-2771	AUTOMATION & CONTROL SYSTEMS; ENGINEERING, CHEMICAL
4415	JOURNAL OF PRODUCT INNOVATION MANAGEMENT	0737-6782	1540-5885	ENGINEERING, INDUSTRIAL
4416	JOURNAL OF PROFESSIONAL ISSUES IN ENGINEERING EDUCATION AND PRACTICE	1052-3928	1943-5541	EDUCATION, SCIENTIFIC DISCIPLINES; ENGINEERING, MULTIDISCIPLINARY
4417	JOURNAL OF PROFESSIONAL NURSING	8755-7223	1532-8481	NURSING
4418	JOURNAL OF PROPULSION AND POWER	0748-4658	1533-3876	ENGINEERING, AEROSPACE

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
4419	JOURNAL OF PROSTHETIC DENTISTRY	0022-3913	1097-6841	DENTISTRY, ORAL SURGERY & MEDICINE
4420	JOURNAL OF PROSTHODONTIC RESEARCH	1883-1958	2212-4632	DENTISTRY, ORAL SURGERY & MEDICINE
4421	JOURNAL OF PROSTHODONTICS-IMPLANT ESTHETIC AND RECONSTRUCTIVE DENTISTRY	1059-941X	1532-849X	DENTISTRY, ORAL SURGERY & MEDICINE
4422	JOURNAL OF PROTEOME RESEARCH	1535-3893	1535-3907	BIOCHEMICAL RESEARCH METHODS
4423	JOURNAL OF PROTEOMICS	1874-3919	1876-7737	BIOCHEMICAL RESEARCH METHODS
4424	JOURNAL OF PSEUDO-DIFFERENTIAL OPERATORS AND APPLICATIONS	1662-9981	1662-999X	MATHEMATICS
4425	JOURNAL OF PSYCHIATRIC AND MENTAL HEALTH NURSING	1351-0126	1365-2850	NURSING; PSYCHIATRY
4426	JOURNAL OF PSYCHIATRIC RESEARCH	0022-3956	1879-1379	PSYCHIATRY
4427	JOURNAL OF PSYCHIATRY & NEUROSCIENCE	1180-4882	1488-2434	NEUROSCIENCES; PSYCHIATRY
4428	JOURNAL OF PSYCHOPHARMACOLOGY	0269-8811	1461-7285	CLINICAL NEUROLOGY; NEUROSCIENCES; PHARMACOLOGY & PHARMACY; PSYCHIATRY
4429	JOURNAL OF PSYCHOSOMATIC OBSTETRICS & GYNECOLOGY	0167-482X	1743-8942	OBSTETRICS & GYNECOLOGY; PSYCHIATRY
4430	JOURNAL OF PSYCHOSOMATIC RESEARCH	0022-3999	1879-1360	PSYCHIATRY
4431	JOURNAL OF PUBLIC HEALTH	1741-3842	1741-3850	PUBLIC, ENVIRONMENTAL & OCCUPATIONAL HEALTH
4432	JOURNAL OF PUBLIC HEALTH DENTISTRY	0022-4006	1752-7325	DENTISTRY, ORAL SURGERY & MEDICINE; PUBLIC, ENVIRONMENTAL & OCCUPATIONAL HEALTH
4433	JOURNAL OF PUBLIC HEALTH POLICY	0197-5897	1745-655X	HEALTH CARE SCIENCES & SERVICES; PUBLIC, ENVIRONMENTAL & OCCUPATIONAL HEALTH
4434	JOURNAL OF PURE AND APPLIED ALGEBRA	0022-4049	1873-1376	MATHEMATICS, APPLIED; MATHEMATICS
4435	JOURNAL OF PHARMACEUTICAL ANALYSIS	2095-1779	2214-0883	PHARMACOLOGY & PHARMACY
4436	JOURNAL OF PHARMACEUTICAL AND BIOMEDICAL ANALYSIS	0731-7085	1873-264X	CHEMISTRY, ANALYTICAL; PHARMACOLOGY & PHARMACY
4437	JOURNAL OF PHARMACEUTICAL SCIENCES	0022-3549	1520-6017	CHEMISTRY, MEDICINAL; CHEMISTRY, MULTIDISCIPLINARY; PHARMACOLOGY & PHARMACY
4438	JOURNAL OF PHARMACOKINETICS AND PHARMACODYNAMICS	1567-567X	1573-8744	PHARMACOLOGY & PHARMACY
4439	JOURNAL OF PHARMACOLOGY AND EXPERIMENTAL THERAPEUTICS	0022-3565	1521-0103	PHARMACOLOGY & PHARMACY
4440	JOURNAL OF PHARMACOLOGICAL AND TOXICOLOGICAL METHODS	1056-8719	1873-488X	PHARMACOLOGY & PHARMACY; TOXICOLOGY
4441	JOURNAL OF PHARMACOLOGICAL SCIENCES	1347-8613	1347-8648	PHARMACOLOGY & PHARMACY
4442	JOURNAL OF PHARMACY AND PHARMACEUTICAL SCIENCES	1482-1826		PHARMACOLOGY & PHARMACY
4443	JOURNAL OF PHARMACY AND PHARMACOLOGY	0022-3573	2042-7158	PHARMACOLOGY & PHARMACY
4444	JOURNAL OF PHASE EQUILIBRIA AND DIFFUSION	1547-7037	1863-7345	MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY; METALLURGY & METALLURGICAL ENGINEERING
4445	JOURNAL OF PHOTOCHEMISTRY AND PHOTOBIOLOGY A-CHEMISTRY	1010-6030		CHEMISTRY, PHYSICAL
4446	JOURNAL OF PHOTOCHEMISTRY AND PHOTOBIOLOGY B-BIOLOGY	1011-1344		BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; BIOPHYSICS

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
4447	JOURNAL OF PHOTOCHEMISTRY AND PHOTOBIOLOGY C-PHOTOCHEMISTRY REVIEWS	1389-5567	1873-2739	CHEMISTRY, PHYSICAL
4448	JOURNAL OF PHOTONICS FOR ENERGY	1947-7988		MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY; OPTICS; PHYSICS, APPLIED
4449	JOURNAL OF PHYCOLOGY	0022-3646	1529-8817	MARINE & FRESHWATER BIOLOGY; PLANT SCIENCES
4450	JOURNAL OF PHYSICAL AND CHEMICAL REFERENCE DATA	0047-2689	1529-7845	CHEMISTRY, MULTIDISCIPLINARY; CHEMISTRY, PHYSICAL; PHYSICS, MULTIDISCIPLINARY
4451	JOURNAL OF PHYSICAL CHEMISTRY A	1089-5639		CHEMISTRY, PHYSICAL; PHYSICS, ATOMIC, MOLECULAR & CHEMICAL
4452	JOURNAL OF PHYSICAL CHEMISTRY B	1520-6106		CHEMISTRY, PHYSICAL
4453	JOURNAL OF PHYSICAL CHEMISTRY C	1932-7447		CHEMISTRY, PHYSICAL; MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY; NANOSCIENCE & NANOTECHNOLOGY
4454	JOURNAL OF PHYSICAL CHEMISTRY LETTERS	1948-7185		CHEMISTRY, PHYSICAL; MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY; NANOSCIENCE & NANOTECHNOLOGY; PHYSICS, ATOMIC, MOLECULAR & CHEMICAL
4455	JOURNAL OF PHYSICAL OCEANOGRAPHY	0022-3670	1520-0485	OCEANOGRAPHY
4456	JOURNAL OF PHYSICAL ORGANIC CHEMISTRY	0894-3230	1099-1395	CHEMISTRY, ORGANIC
4457	JOURNAL OF PHYSICS A-MATHEMATICAL AND THEORETICAL	1751-8113	1751-8121	PHYSICS, MATHEMATICAL; PHYSICS, MULTIDISCIPLINARY
4458	JOURNAL OF PHYSICS AND CHEMISTRY OF SOLIDS	0022-3697	1879-2553	CHEMISTRY, MULTIDISCIPLINARY; PHYSICS, CONDENSED MATTER
4459	JOURNAL OF PHYSICS B-ATOMIC MOLECULAR AND OPTICAL PHYSICS	0953-4075	1361-6455	OPTICS; PHYSICS, ATOMIC, MOLECULAR & CHEMICAL
4460	JOURNAL OF PHYSICS D-APPLIED PHYSICS	0022-3727	1361-6463	PHYSICS, APPLIED
4461	JOURNAL OF PHYSICS G-NUCLEAR AND PARTICLE PHYSICS	0954-3899	1361-6471	PHYSICS, NUCLEAR; PHYSICS, PARTICLES & FIELDS
4462	JOURNAL OF PHYSICS-CONDENSED MATTER	0953-8984	1361-648X	PHYSICS, CONDENSED MATTER
4463	JOURNAL OF PHYSIOLOGY AND BIOCHEMISTRY	1138-7548	1877-8755	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; PHYSIOLOGY
4464	JOURNAL OF PHYSIOLOGY AND PHARMACOLOGY	0867-5910		PHYSIOLOGY
4465	JOURNAL OF PHYSIOLOGY-LONDON	0022-3751	1469-7793	NEUROSCIENCES; PHYSIOLOGY
4466	JOURNAL OF PHYSIOLOGICAL ANTHROPOLOGY	1880-6805		PHYSIOLOGY
4467	JOURNAL OF PHYSIOLOGICAL SCIENCES	1880-6546	1880-6562	PHYSIOLOGY
4468	JOURNAL OF PHYSIOTHERAPY	1836-9553	1836-9561	ORTHOPEDICS; REHABILITATION
4469	JOURNAL OF PHYTOPATHOLOGY	0931-1785	1439-0434	PLANT SCIENCES
4470	JOURNAL OF QUALITY TECHNOLOGY	0022-4065	2575-6230	ENGINEERING, INDUSTRIAL; OPERATIONS RESEARCH & MANAGEMENT SCIENCE; STATISTICS & PROBABILITY
4471	JOURNAL OF QUANTITATIVE SPECTROSCOPY & RADIATIVE TRANSFER	0022-4073	1879-1352	OPTICS; SPECTROSCOPY
4472	JOURNAL OF QUATERNARY SCIENCE	0267-8179	1099-1417	GEOGRAPHY, PHYSICAL; GEOSCIENCES, MULTIDISCIPLINARY
4473	JOURNAL OF RADIATION RESEARCH	0449-3060	1349-9157	BIOLOGY; RADIOLOGY, NUCLEAR MEDICINE & MEDICAL IMAGING
4474	JOURNAL OF RADIATION RESEARCH AND APPLIED SCIENCES	1687-8507		MULTIDISCIPLINARY SCIENCES

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
4475	JOURNAL OF RADIOANALYTICAL AND NUCLEAR CHEMISTRY	0236-5731	1588-2780	CHEMISTRY, INORGANIC & NUCLEAR; NUCLEAR SCIENCE & TECHNOLOGY
4476	JOURNAL OF RADIOLOGICAL PROTECTION	0952-4746	1361-6498	NUCLEAR SCIENCE & TECHNOLOGY
4477	JOURNAL OF RAMAN SPECTROSCOPY	0377-0486	1097-4555	SPECTROSCOPY
4478	JOURNAL OF RAPTOR RESEARCH	0892-1016	2162-4569	ORNITHOLOGY
4479	JOURNAL OF RARE EARTHS	1002-0721		CHEMISTRY, APPLIED
4480	JOURNAL OF REAL-TIME IMAGE PROCESSING	1861-8200	1861-8219	COMPUTER SCIENCE, ARTIFICIAL INTELLIGENCE; ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC; IMAGING SCIENCE & PHOTOGRAPHIC TECHNOLOGY
4481	JOURNAL OF RECONSTRUCTIVE MICROSURGERY	0743-684X	1098-8947	SURGERY
4482	JOURNAL OF REFRACTIVE SURGERY	1081-597X	1938-2391	OPHTHALMOLOGY; SURGERY
4483	JOURNAL OF REHABILITATION MEDICINE	1650-1977	1651-2081	REHABILITATION; SPORT SCIENCES
4484	JOURNAL OF REINFORCED PLASTICS AND COMPOSITES	0731-6844	1530-7964	MATERIALS SCIENCE, COMPOSITES; POLYMER SCIENCE
4485	JOURNAL OF RENAL CARE	1755-6678	1755-6686	NURSING
4486	JOURNAL OF RENAL NUTRITION	1051-2276	1532-8503	NUTRITION & DIETETICS; UROLOGY & NEPHROLOGY
4487	JOURNAL OF RENEWABLE MATERIALS	2164-6325	2164-6341	MATERIALS SCIENCE, COMPOSITES; POLYMER SCIENCE
4488	JOURNAL OF REPRODUCTION AND DEVELOPMENT	0916-8818		AGRICULTURE, DAIRY & ANIMAL SCIENCE
4489	JOURNAL OF REPRODUCTIVE IMMUNOLOGY	0165-0378	1872-7603	IMMUNOLOGY; REPRODUCTIVE BIOLOGY
4490	JOURNAL OF RESEARCH IN MEDICAL SCIENCES	1735-1995	1735-7136	MEDICINE, GENERAL & INTERNAL
4491	JOURNAL OF RHEOLOGY	0148-6055		MECHANICS
4492	JOURNAL OF RHEUMATOLOGY	0315-162X	1499-2752	RHEUMATOLOGY
4493	JOURNAL OF RURAL HEALTH	0890-765X	1748-0361	HEALTH CARE SCIENCES & SERVICES; PUBLIC, ENVIRONMENTAL & OCCUPATIONAL HEALTH
4494	JOURNAL OF SANDWICH STRUCTURES & MATERIALS	1099-6362	1530-7972	ENGINEERING, MECHANICAL; MATERIALS SCIENCE, CHARACTERIZATION & TESTING; MATERIALS SCIENCE, COMPOSITES
4495	JOURNAL OF SAUDI CHEMICAL SOCIETY	1319-6103	2212-4640	CHEMISTRY, MULTIDISCIPLINARY
4496	JOURNAL OF SCIENCE AND MEDICINE IN SPORT	1440-2440	1878-1861	SPORT SCIENCES
4497	JOURNAL OF SCIENCE EDUCATION AND TECHNOLOGY	1059-0145	1573-1839	EDUCATION, SCIENTIFIC DISCIPLINES
4498	JOURNAL OF SCIENTIFIC COMPUTING	0885-7474	1573-7691	MATHEMATICS, APPLIED
4499	JOURNAL OF SCHEDULING	1094-6136	1099-1425	OPERATIONS RESEARCH & MANAGEMENT SCIENCE
4500	JOURNAL OF SCHOOL HEALTH	0022-4391	1746-1561	EDUCATION, SCIENTIFIC DISCIPLINES; HEALTH CARE SCIENCES & SERVICES; PUBLIC, ENVIRONMENTAL & OCCUPATIONAL HEALTH
4501	JOURNAL OF SCHOOL NURSING	1059-8405	1546-8364	NURSING
4502	JOURNAL OF SEA RESEARCH	1385-1101	1873-1414	MARINE & FRESHWATER BIOLOGY; OCEANOGRAPHY
4503	JOURNAL OF SEDIMENTARY RESEARCH	1527-1404	1938-3681	GEOLOGY
4504	JOURNAL OF SEED SCIENCE	2317-1537	2317-1545	AGRONOMY
4505	JOURNAL OF SEISMOLOGY	1383-4649	1573-157X	GEOCHEMISTRY & GEOPHYSICS

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
4506	JOURNAL OF SENSORS	1687-725X	1687-7268	ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC; INSTRUMENTS & INSTRUMENTATION
4507	JOURNAL OF SENSORY STUDIES	0887-8250	1745-459X	FOOD SCIENCE & TECHNOLOGY
4508	JOURNAL OF SEPARATION SCIENCE	1615-9306	1615-9314	CHEMISTRY, ANALYTICAL
4509	JOURNAL OF SEXUAL MEDICINE	1743-6095	1743-6109	UROLOGY & NEPHROLOGY
4510	JOURNAL OF SHELLFISH RESEARCH	0730-8000	1943-6319	FISHERIES; MARINE & FRESHWATER BIOLOGY
4511	JOURNAL OF SHIP RESEARCH	0022-4502	1542-0604	ENGINEERING, CIVIL; ENGINEERING, MARINE
4512	JOURNAL OF SHOULDER AND ELBOW SURGERY	1058-2746		ORTHOPEDICS; SPORT SCIENCES; SURGERY
4513	JOURNAL OF SIMULATION	1747-7778	1747-7786	COMPUTER SCIENCE, INTERDISCIPLINARY APPLICATIONS; OPERATIONS RESEARCH & MANAGEMENT SCIENCE
4514	JOURNAL OF SLEEP RESEARCH	0962-1105	1365-2869	CLINICAL NEUROLOGY; NEUROSCIENCES
4515	JOURNAL OF SMALL ANIMAL PRACTICE	0022-4510	1748-5827	VETERINARY SCIENCES
4516	JOURNAL OF SOFTWARE-EVOLUTION AND PROCESS	2047-7473	2047-7481	COMPUTER SCIENCE, SOFTWARE ENGINEERING
4517	JOURNAL OF SOIL AND WATER CONSERVATION	0022-4561	1941-3300	ECOLOGY; SOIL SCIENCE; WATER RESOURCES
4518	JOURNAL OF SOIL SCIENCE AND PLANT NUTRITION	0718-9516		ENVIRONMENTAL SCIENCES; PLANT SCIENCES; SOIL SCIENCE
4519	JOURNAL OF SOILS AND SEDIMENTS	1439-0108	1614-7480	ENVIRONMENTAL SCIENCES; SOIL SCIENCE
4520	JOURNAL OF SOLAR ENERGY ENGINEERING-TRANSACTIONS OF THE ASME	0199-6231	1528-8986	ENGINEERING, MECHANICAL
4521	JOURNAL OF SOL-GEL SCIENCE AND TECHNOLOGY	0928-0707	1573-4846	MATERIALS SCIENCE, CERAMICS
4522	JOURNAL OF SOLID STATE CHEMISTRY	0022-4596	1095-726X	CHEMISTRY, INORGANIC & NUCLEAR; CHEMISTRY, PHYSICAL
4523	JOURNAL OF SOLID STATE ELECTROCHEMISTRY	1432-8488	1433-0768	ELECTROCHEMISTRY
4524	JOURNAL OF SOUND AND VIBRATION	0022-460X	1095-8568	ACOUSTICS; ENGINEERING, MECHANICAL; MECHANICS
4525	JOURNAL OF SOUTH AMERICAN EARTH SCIENCES	0895-9811		GEOSCIENCES, MULTIDISCIPLINARY
4526	JOURNAL OF SPACE WEATHER AND SPACE CLIMATE	2115-7251		ASTRONOMY & ASTROPHYSICS; GEOCHEMISTRY & GEOPHYSICS; METEOROLOGY & ATMOSPHERIC SCIENCES
4527	JOURNAL OF SPACECRAFT AND ROCKETS	0022-4650	1533-6794	ENGINEERING, AEROSPACE
4528	JOURNAL OF SPATIAL SCIENCE	1449-8596	1836-5655	GEOGRAPHY, PHYSICAL; REMOTE SENSING
4529	JOURNAL OF SPECTRAL THEORY	1664-039X	1664-0403	MATHEMATICS, APPLIED; MATHEMATICS
4530	JOURNAL OF SPECTROSCOPY	2314-4920	2314-4939	SPECTROSCOPY
4531	JOURNAL OF SPEECH LANGUAGE AND HEARING RESEARCH	1092-4388	1558-9102	AUDIOLOGY & SPEECH-LANGUAGE PATHOLOGY; REHABILITATION
4532	JOURNAL OF SPORT & EXERCISE PSYCHOLOGY	0895-2779	1543-2904	PSYCHOLOGY; SPORT SCIENCES
4533	JOURNAL OF SPORT AND HEALTH SCIENCE	2095-2546	2213-2961	SPORT SCIENCES
4534	JOURNAL OF SPORT MANAGEMENT	0888-4773	1543-270X	SPORT SCIENCES
4535	JOURNAL OF SPORT REHABILITATION	1056-6716	1543-3072	REHABILITATION; SPORT SCIENCES

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
4536	JOURNAL OF SPORTS SCIENCE AND MEDICINE	1303-2968		SPORT SCIENCES
4537	JOURNAL OF SPORTS SCIENCES	0264-0414	1466-447X	SPORT SCIENCES
4538	JOURNAL OF STATISTICAL COMPUTATION AND SIMULATION	0094-9655	1563-5163	STATISTICS & PROBABILITY
4539	JOURNAL OF STATISTICAL MECHANICS-THEORY AND EXPERIMENT	1742-5468		MECHANICS; PHYSICS, MATHEMATICAL
4540	JOURNAL OF STATISTICAL PLANNING AND INFERENCE	0378-3758	1873-1171	STATISTICS & PROBABILITY
4541	JOURNAL OF STATISTICAL PHYSICS	0022-4715	1572-9613	PHYSICS, MATHEMATICAL
4542	JOURNAL OF STATISTICAL SOFTWARE	1548-7660		COMPUTER SCIENCE, INTERDISCIPLINARY APPLICATIONS; STATISTICS & PROBABILITY
4543	JOURNAL OF STEROID BIOCHEMISTRY AND MOLECULAR BIOLOGY	0960-0760		BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; ENDOCRINOLOGY & METABOLISM
4544	JOURNAL OF STORED PRODUCTS RESEARCH	0022-474X	1879-1212	ENTOMOLOGY
4545	JOURNAL OF STUDIES ON ALCOHOL AND DRUGS	1937-1888	1938-4114	PSYCHOLOGY; SUBSTANCE ABUSE
4546	JOURNAL OF STRAIN ANALYSIS FOR ENGINEERING DESIGN	0309-3247	2041-3130	MATERIALS SCIENCE, CHARACTERIZATION & TESTING
4547	JOURNAL OF STRATEGIC INFORMATION SYSTEMS	0963-8687	1873-1198	COMPUTER SCIENCE, INFORMATION SYSTEMS
4548	JOURNAL OF STRENGTH AND CONDITIONING RESEARCH	1064-8011	1533-4287	SPORT SCIENCES
4549	JOURNAL OF STROKE	2287-6391	2287-6405	CLINICAL NEUROLOGY; PERIPHERAL VASCULAR DISEASE
4550	JOURNAL OF STRUCTURAL BIOLOGY	1047-8477	1095-8657	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; BIOPHYSICS; CELL BIOLOGY
4551	JOURNAL OF STRUCTURAL ENGINEERING	0733-9445	1943-541X	CONSTRUCTION & BUILDING TECHNOLOGY; ENGINEERING, CIVIL
4552	JOURNAL OF STRUCTURAL GEOLOGY	0191-8141		GEOSCIENCES, MULTIDISCIPLINARY
4553	JOURNAL OF SULFUR CHEMISTRY	1741-5993	1741-6000	CHEMISTRY, MULTIDISCIPLINARY
4554	JOURNAL OF SUPERCOMPUTING	0920-8542	1573-0484	COMPUTER SCIENCE, HARDWARE & ARCHITECTURE; COMPUTER SCIENCE, THEORY & METHODS; ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC
4555	JOURNAL OF SUPERCONDUCTIVITY AND NOVEL MAGNETISM	1557-1939	1557-1947	PHYSICS, CONDENSED MATTER
4556	JOURNAL OF SUPERCRITICAL FLUIDS	0896-8446	1872-8162	CHEMISTRY, PHYSICAL; ENGINEERING, CHEMICAL
4557	JOURNAL OF SURFACTANTS AND DETERGENTS	1097-3958	1558-9293	CHEMISTRY, APPLIED; CHEMISTRY, PHYSICAL; ENGINEERING, CHEMICAL
4558	JOURNAL OF SURGICAL EDUCATION	1931-7204	1878-7452	EDUCATION, SCIENTIFIC DISCIPLINES; SURGERY
4559	JOURNAL OF SURGICAL ONCOLOGY	0022-4790	1096-9098	ONCOLOGY; SURGERY
4560	JOURNAL OF SURGICAL RESEARCH	0022-4804	1095-8673	SURGERY
4561	JOURNAL OF SURVEYING ENGINEERING	0733-9453	1943-5428	ENGINEERING, CIVIL
4562	JOURNAL OF SUSTAINABLE FORESTRY	1054-9811	1540-756X	FORESTRY
4563	JOURNAL OF SWINE HEALTH AND PRODUCTION	1537-209X		VETERINARY SCIENCES
4564	JOURNAL OF SYMBOLIC COMPUTATION	0747-7171		COMPUTER SCIENCE, THEORY & METHODS; MATHEMATICS, APPLIED
4565	JOURNAL OF SYMBOLIC LOGIC	0022-4812	1943-5886	LOGIC; MATHEMATICS
4566	JOURNAL OF SYMPLECTIC GEOMETRY	1527-5256	1540-2347	MATHEMATICS
4567	JOURNAL OF SYNCHROTRON RADIATION	0909-0495	1600-5775	INSTRUMENTS & INSTRUMENTATION; OPTICS; PHYSICS, APPLIED

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
4568	JOURNAL OF SYSTEMATIC PALAEONTOLOGY	1477-2019	1478-0941	EVOLUTIONARY BIOLOGY; PALEONTOLOGY
4569	JOURNAL OF SYSTEMATICS AND EVOLUTION	1674-4918	1759-6831	PLANT SCIENCES
4570	JOURNAL OF SYSTEMS AND SOFTWARE	0164-1212	1873-1228	COMPUTER SCIENCE, SOFTWARE ENGINEERING; COMPUTER SCIENCE, THEORY & METHODS
4571	JOURNAL OF SYSTEMS ARCHITECTURE	1383-7621	1873-6165	COMPUTER SCIENCE, HARDWARE & ARCHITECTURE; COMPUTER SCIENCE, SOFTWARE ENGINEERING
4572	JOURNAL OF TAIBAH UNIVERSITY FOR SCIENCE	1658-3655		MULTIDISCIPLINARY SCIENCES
4573	JOURNAL OF TEACHING IN PHYSICAL EDUCATION	0273-5024	1543-2769	SPORT SCIENCES
4574	JOURNAL OF TELEMEDICINE AND TELECare	1357-633X	1758-1109	HEALTH CARE SCIENCES & SERVICES
4575	JOURNAL OF TEXTURE STUDIES	0022-4901	1745-4603	FOOD SCIENCE & TECHNOLOGY
4576	JOURNAL OF TIME SERIES ANALYSIS	0143-9782	1467-9892	STATISTICS & PROBABILITY
4577	JOURNAL OF TISSUE ENGINEERING	2041-7314		CELL & TISSUE ENGINEERING
4578	JOURNAL OF TISSUE ENGINEERING AND REGENERATIVE MEDICINE	1932-6254	1932-7005	BIOTECHNOLOGY & APPLIED MICROBIOLOGY; CELL & TISSUE ENGINEERING; CELL BIOLOGY; ENGINEERING, BIOMEDICAL
4579	JOURNAL OF TISSUE VIABILITY	0965-206X		DERMATOLOGY; NURSING
4580	JOURNAL OF TOPOLOGY	1753-8416	1753-8424	MATHEMATICS
4581	JOURNAL OF TOXICOLOGY AND ENVIRONMENTAL HEALTH-PART A-CURRENT ISSUES	1528-7394	1087-2620	ENVIRONMENTAL SCIENCES; PUBLIC, ENVIRONMENTAL & OCCUPATIONAL HEALTH; TOXICOLOGY
4582	JOURNAL OF TOXICOLOGY AND ENVIRONMENTAL HEALTH-PART B-CRITICAL REVIEWS	1093-7404	1521-6950	ENVIRONMENTAL SCIENCES; PUBLIC, ENVIRONMENTAL & OCCUPATIONAL HEALTH; TOXICOLOGY
4583	JOURNAL OF TURBOMACHINERY- TRANSACTIONS OF THE ASME	0889-504X	1528-8900	ENGINEERING, MECHANICAL
4584	JOURNAL OF TURBULENCE	1468-5248		MECHANICS; PHYSICS, FLUIDS & PLASMAS
4585	JOURNAL OF THE ACADEMY OF NUTRITION AND DIETETICS	2212-2672	2212-2680	NUTRITION & DIETETICS
4586	JOURNAL OF THE ACM	0004-5411	1557-735X	COMPUTER SCIENCE, HARDWARE & ARCHITECTURE; COMPUTER SCIENCE, INFORMATION SYSTEMS; COMPUTER SCIENCE, SOFTWARE ENGINEERING; COMPUTER SCIENCE, THEORY & METHODS
4587	JOURNAL OF THE ACOUSTICAL SOCIETY OF AMERICA	0001-4966	1520-8524	ACOUSTICS; AUDIOLOGY & SPEECH- LANGUAGE PATHOLOGY
4588	JOURNAL OF THE AIR & WASTE MANAGEMENT ASSOCIATION	1096-2247	2162-2906	ENGINEERING, ENVIRONMENTAL; ENVIRONMENTAL SCIENCES; METEOROLOGY & ATMOSPHERIC SCIENCES
4589	JOURNAL OF THE AMERICAN ACADEMY OF AUDIOLOGY	1050-0545	2157-3107	AUDIOLOGY & SPEECH-LANGUAGE PATHOLOGY; OTORHINOLARYNGOLOGY
4590	JOURNAL OF THE AMERICAN ACADEMY OF CHILD AND ADOLESCENT PSYCHIATRY	0890-8567	1527-5418	PEDIATRICS; PSYCHIATRY
4591	JOURNAL OF THE AMERICAN ACADEMY OF DERMATOLOGY	0190-9622		DERMATOLOGY
4592	JOURNAL OF THE AMERICAN ACADEMY OF ORTHOPAEDIC SURGEONS	1067-151X	1940-5480	ORTHOPEDICS; SURGERY
4593	JOURNAL OF THE AMERICAN ANIMAL HOSPITAL ASSOCIATION	0587-2871	1547-3317	VETERINARY SCIENCES

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
4594	JOURNAL OF THE AMERICAN ASSOCIATION FOR LABORATORY ANIMAL SCIENCE	1559-6109		VETERINARY SCIENCES; ZOOLOGY
4595	JOURNAL OF THE AMERICAN ASSOCIATION OF NURSE PRACTITIONERS	2327-6886	2327-6924	NURSING
4596	JOURNAL OF THE AMERICAN BOARD OF FAMILY MEDICINE	1557-2625	1558-7118	MEDICINE, GENERAL & INTERNAL; PRIMARY HEALTH CARE
4597	JOURNAL OF THE AMERICAN CERAMIC SOCIETY	0002-7820	1551-2916	MATERIALS SCIENCE, CERAMICS
4598	JOURNAL OF THE AMERICAN COLLEGE OF CARDIOLOGY	0735-1097	1558-3597	CARDIAC & CARDIOVASCULAR SYSTEMS
4599	JOURNAL OF THE AMERICAN COLLEGE OF NUTRITION	0731-5724	1541-1087	NUTRITION & DIETETICS
4600	JOURNAL OF THE AMERICAN COLLEGE OF RADIOLOGY	1546-1440		RADIOLOGY, NUCLEAR MEDICINE & MEDICAL IMAGING
4601	JOURNAL OF THE AMERICAN COLLEGE OF SURGEONS	1072-7515	1879-1190	SURGERY
4602	JOURNAL OF THE AMERICAN CHEMICAL SOCIETY	0002-7863		CHEMISTRY, MULTIDISCIPLINARY
4603	JOURNAL OF THE AMERICAN DENTAL ASSOCIATION	0002-8177	1943-4723	DENTISTRY, ORAL SURGERY & MEDICINE
4604	JOURNAL OF THE AMERICAN GERIATRICS SOCIETY	0002-8614	1532-5415	GERIATRICS & GERONTOLOGY
4605	JOURNAL OF THE AMERICAN HEART ASSOCIATION	2047-9980		CARDIAC & CARDIOVASCULAR SYSTEMS
4606	JOURNAL OF THE AMERICAN LEATHER CHEMISTS ASSOCIATION	0002-9726		MATERIALS SCIENCE, TEXTILES
4607	JOURNAL OF THE AMERICAN MATHEMATICAL SOCIETY	0894-0347	1088-6834	MATHEMATICS
4608	JOURNAL OF THE AMERICAN MEDICAL DIRECTORS ASSOCIATION	1525-8610	1538-9375	GERIATRICS & GERONTOLOGY
4609	JOURNAL OF THE AMERICAN MEDICAL INFORMATICS ASSOCIATION	1067-5027	1527-974X	COMPUTER SCIENCE, INFORMATION SYSTEMS; COMPUTER SCIENCE, INTERDISCIPLINARY APPLICATIONS; HEALTH CARE SCIENCES & SERVICES; MEDICAL INFORMATICS
4610	JOURNAL OF THE AMERICAN MOSQUITO CONTROL ASSOCIATION	8756-971X	1943-6270	ENTOMOLOGY
4611	JOURNAL OF THE AMERICAN OIL CHEMISTS SOCIETY	0003-021X	1558-9331	CHEMISTRY, APPLIED; FOOD SCIENCE & TECHNOLOGY
4612	JOURNAL OF THE AMERICAN PSYCHIATRIC NURSES ASSOCIATION	1078-3903	1532-5725	NURSING
4613	JOURNAL OF THE AMERICAN PHARMACISTS ASSOCIATION	1544-3191	1544-3450	PHARMACOLOGY & PHARMACY
4614	JOURNAL OF THE AMERICAN SOCIETY FOR HORTICULTURAL SCIENCE	0003-1062	2327-9788	HORTICULTURE
4615	JOURNAL OF THE AMERICAN SOCIETY FOR MASS SPECTROMETRY	1044-0305	1879-1123	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; CHEMISTRY, ANALYTICAL; CHEMISTRY, PHYSICAL; SPECTROSCOPY
4616	JOURNAL OF THE AMERICAN SOCIETY OF ECHOCARDIOGRAPHY	0894-7317		CARDIAC & CARDIOVASCULAR SYSTEMS
4617	JOURNAL OF THE AMERICAN SOCIETY OF HYPERTENSION	1933-1711	1878-7436	PERIPHERAL VASCULAR DISEASE
4618	JOURNAL OF THE AMERICAN SOCIETY OF NEPHROLOGY	1046-6673	1533-3450	UROLOGY & NEPHROLOGY
4619	JOURNAL OF THE AMERICAN STATISTICAL ASSOCIATION	0162-1459	1537-274X	STATISTICS & PROBABILITY

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
4620	JOURNAL OF THE AMERICAN WATER RESOURCES ASSOCIATION	1093-474X	1752-1688	ENGINEERING, ENVIRONMENTAL; GEOSCIENCES, MULTIDISCIPLINARY; WATER RESOURCES
4621	JOURNAL OF THE ASSOCIATION FOR INFORMATION SCIENCE AND TECHNOLOGY	2330-1635	2330-1643	COMPUTER SCIENCE, INFORMATION SYSTEMS
4622	JOURNAL OF THE ASSOCIATION FOR INFORMATION SYSTEMS	1536-9323	1558-3457	COMPUTER SCIENCE, INFORMATION SYSTEMS
4623	JOURNAL OF THE ASTRONAUTICAL SCIENCES	0021-9142	2195-0571	ENGINEERING, AEROSPACE
4624	JOURNAL OF THE ATMOSPHERIC SCIENCES	0022-4928	1520-0469	METEOROLOGY & ATMOSPHERIC SCIENCES
4625	JOURNAL OF THE AUDIO ENGINEERING SOCIETY	1549-4950		ACOUSTICS
4626	JOURNAL OF THE AUSTRALIAN CERAMIC SOCIETY	2510-1560	2510-1579	MATERIALS SCIENCE, CERAMICS
4627	JOURNAL OF THE AUSTRALIAN MATHEMATICAL SOCIETY	1446-7887	1446-8107	MATHEMATICS
4628	JOURNAL OF THE BRAZILIAN CHEMICAL SOCIETY	0103-5053	1678-4790	CHEMISTRY, MULTIDISCIPLINARY
4629	JOURNAL OF THE BRAZILIAN SOCIETY OF MECHANICAL SCIENCES AND ENGINEERING	1678-5878	1806-3691	ENGINEERING, MECHANICAL
4630	JOURNAL OF THE CERAMIC SOCIETY OF JAPAN	1882-0743	1348-6535	MATERIALS SCIENCE, CERAMICS
4631	JOURNAL OF THE CHINESE CHEMICAL SOCIETY	0009-4536	2192-6549	CHEMISTRY, MULTIDISCIPLINARY
4632	JOURNAL OF THE CHINESE MEDICAL ASSOCIATION	1726-4901	1728-7731	MEDICINE, GENERAL & INTERNAL
4633	JOURNAL OF THE ELECTROCHEMICAL SOCIETY	0013-4651	1945-7111	ELECTROCHEMISTRY; MATERIALS SCIENCE, COATINGS & FILMS
4634	JOURNAL OF THE ENERGY INSTITUTE	1743-9671	1746-0220	ENERGY & FUELS
4635	JOURNAL OF THE EUROPEAN ACADEMY OF DERMATOLOGY AND VENEREOLOGY	0926-9959	1468-3083	DERMATOLOGY
4636	JOURNAL OF THE EUROPEAN CERAMIC SOCIETY	0955-2219	1873-619X	MATERIALS SCIENCE, CERAMICS
4637	JOURNAL OF THE EUROPEAN MATHEMATICAL SOCIETY	1435-9855		MATHEMATICS, APPLIED; MATHEMATICS
4638	JOURNAL OF THE EUROPEAN OPTICAL SOCIETY-RAPID PUBLICATIONS		1990-2573	OPTICS
4639	JOURNAL OF THE EXPERIMENTAL ANALYSIS OF BEHAVIOR	0022-5002	1938-3711	BEHAVIORAL SCIENCES
4640	JOURNAL OF THE FORMOSAN MEDICAL ASSOCIATION	0929-6646	1876-0821	MEDICINE, GENERAL & INTERNAL
4641	JOURNAL OF THE FRANKLIN INSTITUTE-ENGINEERING AND APPLIED MATHEMATICS	0016-0032	1879-2693	AUTOMATION & CONTROL SYSTEMS; ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC; ENGINEERING, MULTIDISCIPLINARY; MATHEMATICS, INTERDISCIPLINARY APPLICATIONS
4642	JOURNAL OF THE GEOLOGICAL SOCIETY	0016-7649	2041-479X	GEOSCIENCES, MULTIDISCIPLINARY
4643	JOURNAL OF THE HISTORY OF BIOLOGY	0022-5010	1573-0387	HISTORY & PHILOSOPHY OF SCIENCE
4644	JOURNAL OF THE HISTORY OF MEDICINE AND ALLIED SCIENCES	0022-5045	1468-4373	HISTORY & PHILOSOPHY OF SCIENCE
4645	JOURNAL OF THE INDIAN INSTITUTE OF SCIENCE	0970-4140	0019-4964	MULTIDISCIPLINARY SCIENCES
4646	JOURNAL OF THE INSTITUTE OF MATHEMATICS OF JUSSIEU	1474-7480	1475-3030	MATHEMATICS
4647	JOURNAL OF THE INTERNATIONAL AIDS SOCIETY	1758-2652		IMMUNOLOGY; INFECTIOUS DISEASES

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
4648	JOURNAL OF THE INTERNATIONAL NEUROPSYCHOLOGICAL SOCIETY	1355-6177	1469-7661	CLINICAL NEUROLOGY; NEUROSCIENCES; PSYCHIATRY; PSYCHOLOGY
4649	JOURNAL OF THE INTERNATIONAL SOCIETY OF SPORTS NUTRITION	1550-2783		NUTRITION & DIETETICS; SPORT SCIENCES
4650	JOURNAL OF THE IRANIAN CHEMICAL SOCIETY	1735-207X	1735-2428	CHEMISTRY, MULTIDISCIPLINARY
4651	JOURNAL OF THE JAPAN PETROLEUM INSTITUTE	1346-8804	1349-273X	ENGINEERING, PETROLEUM
4652	JOURNAL OF THE KOREAN ASTRONOMICAL SOCIETY	1225-4614		ASTRONOMY & ASTROPHYSICS
4653	JOURNAL OF THE KOREAN MATHEMATICAL SOCIETY	0304-9914	2234-3008	MATHEMATICS
4654	JOURNAL OF THE LONDON MATHEMATICAL SOCIETY-SECOND SERIES	0024-6107	1469-7750	MATHEMATICS
4655	JOURNAL OF THE MARINE BIOLOGICAL ASSOCIATION OF THE UNITED KINGDOM	0025-3154	1469-7769	MARINE & FRESHWATER BIOLOGY
4656	JOURNAL OF THE MECHANICAL BEHAVIOR OF BIOMEDICAL MATERIALS	1751-6161	1878-0180	ENGINEERING, BIOMEDICAL; MATERIALS SCIENCE, BIOMATERIALS
4657	JOURNAL OF THE MECHANICS AND PHYSICS OF SOLIDS	0022-5096	1873-4782	MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY; MECHANICS; PHYSICS, CONDENSED MATTER
4658	JOURNAL OF THE METEOROLOGICAL SOCIETY OF JAPAN	0026-1165	2186-9057	METEOROLOGY & ATMOSPHERIC SCIENCES
4659	JOURNAL OF THE NATIONAL COMPREHENSIVE CANCER NETWORK	1540-1405	1540-1413	ONCOLOGY
4660	JOURNAL OF THE NEUROLOGICAL SCIENCES	0022-510X	1878-5883	CLINICAL NEUROLOGY; NEUROSCIENCES
4661	JOURNAL OF THE OPERATIONAL RESEARCH SOCIETY	0160-5682	1476-9360	OPERATIONS RESEARCH & MANAGEMENT SCIENCE
4662	JOURNAL OF THE OPTICAL SOCIETY OF AMERICA A-OPTICS IMAGE SCIENCE AND VISION	1084-7529	1520-8532	OPTICS
4663	JOURNAL OF THE OPTICAL SOCIETY OF AMERICA B-OPTICAL PHYSICS	0740-3224	1520-8540	OPTICS
4664	JOURNAL OF THE PEDIATRIC INFECTIOUS DISEASES SOCIETY	2048-7193	2048-7207	INFECTIOUS DISEASES; PEDIATRICS
4665	JOURNAL OF THE PERIPHERAL NERVOUS SYSTEM	1085-9489	1529-8027	CLINICAL NEUROLOGY; NEUROSCIENCES
4666	JOURNAL OF THE PHYSICAL SOCIETY OF JAPAN	0031-9015		PHYSICS, MULTIDISCIPLINARY
4667	JOURNAL OF THE ROYAL ARMY MEDICAL CORPS	0035-8665	2052-0468	MEDICINE, GENERAL & INTERNAL
4668	JOURNAL OF THE ROYAL SOCIETY INTERFACE	1742-5689	1742-5662	MULTIDISCIPLINARY SCIENCES
4669	JOURNAL OF THE ROYAL SOCIETY OF MEDICINE	0141-0768	1758-1095	MEDICINE, GENERAL & INTERNAL
4670	JOURNAL OF THE ROYAL SOCIETY OF NEW ZEALAND	0303-6758	1175-8899	MULTIDISCIPLINARY SCIENCES
4671	JOURNAL OF THE ROYAL STATISTICAL SOCIETY SERIES A-STATISTICS IN SOCIETY	0964-1998	1467-985X	STATISTICS & PROBABILITY
4672	JOURNAL OF THE ROYAL STATISTICAL SOCIETY SERIES B-STATISTICAL METHODOLOGY	1369-7412	1467-9868	STATISTICS & PROBABILITY
4673	JOURNAL OF THE ROYAL STATISTICAL SOCIETY SERIES C-APPLIED STATISTICS	0035-9254	1467-9876	STATISTICS & PROBABILITY
4674	JOURNAL OF THE SCIENCE OF FOOD AND AGRICULTURE	0022-5142	1097-0010	AGRICULTURE, MULTIDISCIPLINARY; CHEMISTRY, APPLIED; FOOD SCIENCE & TECHNOLOGY

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
4675	JOURNAL OF THE SOUTH AFRICAN VETERINARY ASSOCIATION	1019-9128	2224-9435	VETERINARY SCIENCES
4676	JOURNAL OF THE TAIWAN INSTITUTE OF CHEMICAL ENGINEERS	1876-1070	1876-1089	ENGINEERING, CHEMICAL
4677	JOURNAL OF THE TEXTILE INSTITUTE	0040-5000	1754-2340	MATERIALS SCIENCE, TEXTILES
4678	JOURNAL OF THE WORLD AQUACULTURE SOCIETY	0893-8849	1749-7345	FISHERIES
4679	JOURNAL OF THEORETICAL BIOLOGY	0022-5193	1095-8541	BIOLOGY; MATHEMATICAL & COMPUTATIONAL BIOLOGY
4680	JOURNAL OF THERMAL ANALYSIS AND CALORIMETRY	1388-6150	1588-2926	CHEMISTRY, ANALYTICAL; CHEMISTRY, PHYSICAL; THERMODYNAMICS
4681	JOURNAL OF THERMAL BIOLOGY	0306-4565		BIOLOGY; ZOOLOGY
4682	JOURNAL OF THERMAL SCIENCE	1003-2169	1993-033X	ENGINEERING, MECHANICAL; THERMODYNAMICS
4683	JOURNAL OF THERMAL SCIENCE AND ENGINEERING APPLICATIONS	1948-5085	1948-5093	THERMODYNAMICS
4684	JOURNAL OF THERMAL SPRAY TECHNOLOGY	1059-9630	1544-1016	MATERIALS SCIENCE, COATINGS & FILMS
4685	JOURNAL OF THERMAL STRESSES	0149-5739	1521-074X	MECHANICS; THERMODYNAMICS
4686	JOURNAL OF THERMOPLASTIC COMPOSITE MATERIALS	0892-7057	1530-7980	MATERIALS SCIENCE, COMPOSITES
4687	JOURNAL OF THORACIC AND CARDIOVASCULAR SURGERY	0022-5223	1097-685X	CARDIAC & CARDIOVASCULAR SYSTEMS; RESPIRATORY SYSTEM; SURGERY
4688	JOURNAL OF THORACIC DISEASE	2072-1439	2077-6624	RESPIRATORY SYSTEM
4689	JOURNAL OF THORACIC IMAGING	0883-5993	1536-0237	RADIOLOGY, NUCLEAR MEDICINE & MEDICAL IMAGING
4690	JOURNAL OF THORACIC ONCOLOGY	1556-0864	1556-1380	ONCOLOGY; RESPIRATORY SYSTEM
4691	JOURNAL OF THROMBOSIS AND HAEMOSTASIS	1538-7933	1538-7836	HEMATOLOGY; PERIPHERAL VASCULAR DISEASE
4692	JOURNAL OF THROMBOSIS AND THROMBOLYSIS	0929-5305	1573-742X	CARDIAC & CARDIOVASCULAR SYSTEMS; HEMATOLOGY; PERIPHERAL VASCULAR DISEASE
4693	JOURNAL OF TRACE ELEMENTS IN MEDICINE AND BIOLOGY	0946-672X		BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; ENDOCRINOLOGY & METABOLISM
4694	JOURNAL OF TRANSCULTURAL NURSING	1043-6596	1552-7832	NURSING
4695	JOURNAL OF TRANSLATIONAL MEDICINE	1479-5876		MEDICINE, RESEARCH & EXPERIMENTAL
4696	JOURNAL OF TRANSPORTATION ENGINEERING	0733-947X		ENGINEERING, CIVIL; TRANSPORTATION SCIENCE & TECHNOLOGY
4697	JOURNAL OF TRAUMA AND ACUTE CARE SURGERY	2163-0755	2163-0763	CRITICAL CARE MEDICINE; SURGERY
4698	JOURNAL OF TRAVEL MEDICINE	1195-1982	1708-8305	INFECTIOUS DISEASES; MEDICINE, GENERAL & INTERNAL; PUBLIC, ENVIRONMENTAL & OCCUPATIONAL HEALTH
4699	JOURNAL OF TRIBOLOGY-TRANSACTIONS OF THE ASME	0742-4787	1528-8897	ENGINEERING, MECHANICAL
4700	JOURNAL OF TROPICAL ECOLOGY	0266-4674	1469-7831	ECOLOGY
4701	JOURNAL OF TROPICAL PEDIATRICS	0142-6338	1465-3664	PEDIATRICS
4702	JOURNAL OF ULTRASOUND IN MEDICINE	0278-4297	1550-9613	ACOUSTICS; RADIOLOGY, NUCLEAR MEDICINE & MEDICAL IMAGING
4703	JOURNAL OF UNIVERSAL COMPUTER SCIENCE	0948-695X		COMPUTER SCIENCE, THEORY & METHODS

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
4704	JOURNAL OF URBAN HEALTH-BULLETIN OF THE NEW YORK ACADEMY OF MEDICINE	1099-3460	1468-2869	MEDICINE, GENERAL & INTERNAL; PUBLIC, ENVIRONMENTAL & OCCUPATIONAL HEALTH
4705	JOURNAL OF URBAN PLANNING AND DEVELOPMENT	0733-9488	1943-5444	ENGINEERING, CIVIL
4706	JOURNAL OF UROLOGY	0022-5347	1527-3792	UROLOGY & NEPHROLOGY
4707	JOURNAL OF VACUUM SCIENCE & TECHNOLOGY A	0734-2101	1520-8559	MATERIALS SCIENCE, COATINGS & FILMS; PHYSICS, APPLIED
4708	JOURNAL OF VACUUM SCIENCE & TECHNOLOGY B	2166-2746		ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC; PHYSICS, APPLIED
4709	JOURNAL OF VASCULAR AND INTERVENTIONAL RADIOLOGY	1051-0443	1535-7732	PERIPHERAL VASCULAR DISEASE; RADIOLOGY, NUCLEAR MEDICINE & MEDICAL IMAGING
4710	JOURNAL OF VASCULAR RESEARCH	1018-1172	1423-0135	PERIPHERAL VASCULAR DISEASE; PHYSIOLOGY
4711	JOURNAL OF VASCULAR SURGERY	0741-5214		PERIPHERAL VASCULAR DISEASE; SURGERY
4712	JOURNAL OF VASCULAR SURGERY-VENOUS AND LYMPHATIC DISORDERS	2213-333X		PERIPHERAL VASCULAR DISEASE; SURGERY
4713	JOURNAL OF VECTOR BORNE DISEASES	0972-9062		PARASITOLOGY; TROPICAL MEDICINE
4714	JOURNAL OF VECTOR ECOLOGY		1948-7134	ENTOMOLOGY
4715	JOURNAL OF VEGETATION SCIENCE	1100-9233	1654-1103	ECOLOGY; FORESTRY; PLANT SCIENCES
4716	JOURNAL OF VENOMOUS ANIMALS AND TOXINS INCLUDING TROPICAL DISEASES	1678-9199		TOXICOLOGY; TROPICAL MEDICINE
4717	JOURNAL OF VERTEBRATE PALEONTOLOGY	0272-4634	1937-2809	PALEONTOLOGY
4718	JOURNAL OF VESTIBULAR RESEARCH-EQUILIBRIUM & ORIENTATION	0957-4271	1878-6464	NEUROSCIENCES; OTORHINOLARYNGOLOGY
4719	JOURNAL OF VETERINARY BEHAVIOR-CLINICAL APPLICATIONS AND RESEARCH	1558-7878	1878-7517	VETERINARY SCIENCES
4720	JOURNAL OF VETERINARY CARDIOLOGY	1760-2734	1875-0834	VETERINARY SCIENCES
4721	JOURNAL OF VETERINARY DIAGNOSTIC INVESTIGATION	1040-6387	1943-4936	VETERINARY SCIENCES
4722	JOURNAL OF VETERINARY EMERGENCY AND CRITICAL CARE	1479-3261	1476-4431	VETERINARY SCIENCES
4723	JOURNAL OF VETERINARY INTERNAL MEDICINE	0891-6640	1939-1676	VETERINARY SCIENCES
4724	JOURNAL OF VETERINARY MEDICAL EDUCATION	0748-321X	1943-7218	VETERINARY SCIENCES
4725	JOURNAL OF VETERINARY MEDICAL SCIENCE	0916-7250	1347-7439	VETERINARY SCIENCES
4726	JOURNAL OF VETERINARY PHARMACOLOGY AND THERAPEUTICS	0140-7783	1365-2885	VETERINARY SCIENCES
4727	JOURNAL OF VETERINARY RESEARCH	2450-7393	2450-8608	VETERINARY SCIENCES
4728	JOURNAL OF VETERINARY SCIENCE	1229-845X	1976-555X	VETERINARY SCIENCES
4729	JOURNAL OF VIBRATION AND ACOUSTICS-TRANSACTIONS OF THE ASME	1048-9002	1528-8927	ACOUSTICS; ENGINEERING, MECHANICAL; MECHANICS
4730	JOURNAL OF VIBRATION AND CONTROL	1077-5463	1741-2986	ACOUSTICS; ENGINEERING, MECHANICAL; MECHANICS
4731	JOURNAL OF VINYL & ADDITIVE TECHNOLOGY	1083-5601	1548-0585	CHEMISTRY, APPLIED; MATERIALS SCIENCE, TEXTILES; POLYMER SCIENCE
4732	JOURNAL OF VIRAL HEPATITIS	1352-0504	1365-2893	GASTROENTEROLOGY & HEPATOLOGY; INFECTIOUS DISEASES; VIROLOGY
4733	JOURNAL OF VIROLOGY	0022-538X	1098-5514	VIROLOGY
4734	JOURNAL OF VIROLOGICAL METHODS	0166-0934	1879-0984	BIOTECHNOLOGY & APPLIED MICROBIOLOGY

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
4735	JOURNAL OF VISCERAL SURGERY	1878-7886		SURGERY
4736	JOURNAL OF VISION	1534-7362		OPHTHALMOLOGY
4737	JOURNAL OF VISUAL COMMUNICATION AND IMAGE REPRESENTATION	1047-3203	1095-9076	COMPUTER SCIENCE, INFORMATION SYSTEMS; COMPUTER SCIENCE, SOFTWARE ENGINEERING
4738	JOURNAL OF VISUAL LANGUAGES AND COMPUTING	1095-8533	1045-926X	COMPUTER SCIENCE, SOFTWARE ENGINEERING
4739	JOURNAL OF VOICE	0892-1997	1873-4588	AUDIOLOGY & SPEECH-LANGUAGE PATHOLOGY; OTORHINOLARYNGOLOGY
4740	JOURNAL OF VOLCANOLOGY AND GEOTHERMAL RESEARCH	0377-0273	1872-6097	GEOSCIENCES, MULTIDISCIPLINARY
4741	JOURNAL OF WATER AND HEALTH	1477-8920		ENVIRONMENTAL SCIENCES
4742	JOURNAL OF WATER PROCESS ENGINEERING	2214-7144		ENGINEERING, CHEMICAL; ENGINEERING, ENVIRONMENTAL; WATER RESOURCES
4743	JOURNAL OF WATER RESOURCES PLANNING AND MANAGEMENT	0733-9496	1943-5452	ENGINEERING, CIVIL; WATER RESOURCES
4744	JOURNAL OF WATER REUSE AND DESALINATION	2220-1319		WATER RESOURCES
4745	JOURNAL OF WATER SUPPLY RESEARCH AND TECHNOLOGY-AQUA	0003-7214	1365-2087	ENGINEERING, CIVIL
4746	JOURNAL OF WATERWAY PORT COASTAL AND OCEAN ENGINEERING	0733-950X	1943-5460	ENGINEERING, CIVIL; ENGINEERING, OCEAN; WATER RESOURCES
4747	JOURNAL OF WEB ENGINEERING	1540-9589	1544-5976	COMPUTER SCIENCE, THEORY & METHODS
4748	JOURNAL OF WEB SEMANTICS	1570-8268		COMPUTER SCIENCE, ARTIFICIAL INTELLIGENCE; COMPUTER SCIENCE, INFORMATION SYSTEMS; COMPUTER SCIENCE, SOFTWARE ENGINEERING
4749	JOURNAL OF WILDLIFE DISEASES	0090-3558	1943-3700	VETERINARY SCIENCES
4750	JOURNAL OF WILDLIFE MANAGEMENT	0022-541X	1937-2817	ECOLOGY; ZOOLOGY
4751	JOURNAL OF WIND ENGINEERING AND INDUSTRIAL AERODYNAMICS	0167-6105	1872-8197	ENGINEERING, CIVIL; MECHANICS
4752	JOURNAL OF WINE ECONOMICS	1931-4361	1931-437X	AGRICULTURAL ECONOMICS & POLICY; FOOD SCIENCE & TECHNOLOGY
4753	JOURNAL OF WOMENS HEALTH	1540-9996	1931-843X	MEDICINE, GENERAL & INTERNAL; OBSTETRICS & GYNECOLOGY; PUBLIC, ENVIRONMENTAL & OCCUPATIONAL HEALTH
4754	JOURNAL OF WOOD CHEMISTRY AND TECHNOLOGY	0277-3813	1532-2319	MATERIALS SCIENCE, PAPER & WOOD
4755	JOURNAL OF WOOD SCIENCE	1435-0211	1611-4663	FORESTRY; MATERIALS SCIENCE, PAPER & WOOD
4756	JOURNAL OF WOUND CARE	0969-0700	2062-2916	DERMATOLOGY
4757	JOURNAL OF WOUND OSTOMY AND CONTINENCE NURSING	1071-5754	1528-3976	NURSING
4758	JOURNAL OF X-RAY SCIENCE AND TECHNOLOGY	0895-3996	1095-9114	INSTRUMENTS & INSTRUMENTATION; OPTICS; PHYSICS, APPLIED
4759	JOURNAL OF ZHEJIANG UNIVERSITY-SCIENCE A	1673-565X	1862-1775	ENGINEERING, MULTIDISCIPLINARY; PHYSICS, APPLIED
4760	JOURNAL OF ZHEJIANG UNIVERSITY-SCIENCE B	1673-1581	1862-1783	BIOTECHNOLOGY & APPLIED MICROBIOLOGY; MEDICINE, RESEARCH & EXPERIMENTAL
4761	JOURNAL OF ZOO AND WILDLIFE MEDICINE	1042-7260	1937-2825	VETERINARY SCIENCES
4762	JOURNAL OF ZOOLOGY	0952-8369	1469-7998	ZOOLOGY

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
4763	JOURNAL OF ZOOLOGICAL SYSTEMATICS AND EVOLUTIONARY RESEARCH	0947-5745	1439-0469	EVOLUTIONARY BIOLOGY; ZOOLOGY
4764	JOURNAL ON MULTIMODAL USER INTERFACES	1783-7677	1783-8738	COMPUTER SCIENCE, ARTIFICIAL INTELLIGENCE; COMPUTER SCIENCE, CYBERNETICS
4765	JOURNALS OF GERONTOLOGY SERIES A- BIOLOGICAL SCIENCES AND MEDICAL SCIENCES	1079-5006	1758-535X	GERIATRICS & GERONTOLOGY
4766	JOURNALS OF GERONTOLOGY SERIES B- PSYCHOLOGICAL SCIENCES AND SOCIAL SCIENCES	1079-5014	1758-5368	GERIATRICS & GERONTOLOGY; PSYCHOLOGY
4767	JOVE-JOURNAL OF VISUALIZED EXPERIMENTS	1940-087X		MULTIDISCIPLINARY SCIENCES
4768	JLS-JOURNAL OF THE SOCIETY OF LAPAROENDOSCOPIC SURGEONS	1086-8089		SURGERY
4769	KARDIOLOGIA POLSKA	0022-9032	1897-4279	CARDIAC & CARDIOVASCULAR SYSTEMS
4770	KIDNEY & BLOOD PRESSURE RESEARCH	1420-4096	1423-0143	PERIPHERAL VASCULAR DISEASE; PHYSIOLOGY; UROLOGY & NEPHROLOGY
4771	KIDNEY INTERNATIONAL	0085-2538	1523-1755	UROLOGY & NEPHROLOGY
4772	KIDNEY INTERNATIONAL SUPPLEMENTS	2157-1724	2157-1716	UROLOGY & NEPHROLOGY
4773	KINESIOLOGY	1331-1441		REHABILITATION
4774	KINETIC AND RELATED MODELS	1937-5093	1937-5077	MATHEMATICS, APPLIED; MATHEMATICS
4775	KNEE	0968-0160	1873-5800	ORTHOPEDICS; SPORT SCIENCES; SURGERY
4776	KNEE SURGERY SPORTS TRAUMATOLOGY ARTHROSCOPY	0942-2056	1433-7347	ORTHOPEDICS; SPORT SCIENCES; SURGERY
4777	KNOWLEDGE AND INFORMATION SYSTEMS	0219-1377	0219-3116	COMPUTER SCIENCE, ARTIFICIAL INTELLIGENCE; COMPUTER SCIENCE, INFORMATION SYSTEMS
4778	KNOWLEDGE AND MANAGEMENT OF AQUATIC ECOSYSTEMS	1961-9502		FISHERIES; MARINE & FRESHWATER BIOLOGY
4779	KNOWLEDGE-BASED SYSTEMS	0950-7051	1872-7409	COMPUTER SCIENCE, ARTIFICIAL INTELLIGENCE
4780	KONA POWDER AND PARTICLE JOURNAL	0288-4534		ENGINEERING, CHEMICAL; MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY
4781	KOREA-AUSTRALIA RHEOLOGY JOURNAL	1226-119X	2093-7660	MECHANICS; POLYMER SCIENCE
4782	KOREAN CIRCULATION JOURNAL	1738-5520	1738-5555	CARDIAC & CARDIOVASCULAR SYSTEMS
4783	KOREAN JOURNAL FOR FOOD SCIENCE OF ANIMAL RESOURCES	1225-8563		FOOD SCIENCE & TECHNOLOGY
4784	KOREAN JOURNAL OF CHEMICAL ENGINEERING	0256-1115	1975-7220	CHEMISTRY, MULTIDISCIPLINARY; ENGINEERING, CHEMICAL
4785	KOREAN JOURNAL OF HORTICULTURAL SCIENCE & TECHNOLOGY	1226-8763		HORTICULTURE
4786	KOREAN JOURNAL OF INTERNAL MEDICINE	1226-3303	2005-6648	MEDICINE, GENERAL & INTERNAL
4787	KOREAN JOURNAL OF METALS AND MATERIALS	1738-8228		METALLURGY & METALLURGICAL ENGINEERING
4788	KOREAN JOURNAL OF ORTHODONTICS	2234-7518	2005-372X	DENTISTRY, ORAL SURGERY & MEDICINE
4789	KOREAN JOURNAL OF RADIOLOGY	1229-6929	2005-8330	RADIOLOGY, NUCLEAR MEDICINE & MEDICAL IMAGING
4790	KSCE JOURNAL OF CIVIL ENGINEERING	1226-7988	1976-3808	ENGINEERING, CIVIL
4791	KUWAIT JOURNAL OF SCIENCE	2307-4108	2307-4116	MULTIDISCIPLINARY SCIENCES
4792	KYBERNETES	0368-492X	1758-7883	COMPUTER SCIENCE, CYBERNETICS

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
4793	LAB ANIMAL	0093-7355	1548-4475	VETERINARY SCIENCES
4794	LAB ON A CHIP	1473-0197	1473-0189	BIOCHEMICAL RESEARCH METHODS; CHEMISTRY, ANALYTICAL; CHEMISTRY, MULTIDISCIPLINARY; NANOSCIENCE & NANOTECHNOLOGY
4795	LABORATORY ANIMALS	0023-6772	1758-1117	VETERINARY SCIENCES; ZOOLOGY
4796	LABORATORY INVESTIGATION	0023-6837	1530-0307	MEDICINE, RESEARCH & EXPERIMENTAL; PATHOLOGY
4797	LAKE AND RESERVOIR MANAGEMENT	1040-2381	2151-5530	LIMNOLOGY; MARINE & FRESHWATER BIOLOGY
4798	LANCET	0140-6736	1474-547X	MEDICINE, GENERAL & INTERNAL
4799	LANCET DIABETES & ENDOCRINOLOGY	2213-8587		ENDOCRINOLOGY & METABOLISM
4800	LANCET GASTROENTEROLOGY & HEPATOLOGY	2468-1253		GASTROENTEROLOGY & HEPATOLOGY
4801	LANCET GLOBAL HEALTH	2214-109X		PUBLIC, ENVIRONMENTAL & OCCUPATIONAL HEALTH
4802	LANCET HAEMATOLOGY	2352-3026		HEMATOLOGY
4803	LANCET HIV	2352-3018		IMMUNOLOGY; INFECTIOUS DISEASES
4804	LANCET INFECTIOUS DISEASES	1473-3099	1474-4457	INFECTIOUS DISEASES
4805	LANCET NEUROLOGY	1474-4422	1474-4465	CLINICAL NEUROLOGY
4806	LANCET ONCOLOGY	1470-2045	1474-5488	ONCOLOGY
4807	LANCET PSYCHIATRY	2215-0374		PSYCHIATRY
4808	LANCET PUBLIC HEALTH	2468-2667		PUBLIC, ENVIRONMENTAL & OCCUPATIONAL HEALTH
4809	LANCET RESPIRATORY MEDICINE	2213-2600		CRITICAL CARE MEDICINE; RESPIRATORY SYSTEM
4810	LAND DEGRADATION & DEVELOPMENT	1085-3278	1099-145X	ENVIRONMENTAL SCIENCES; SOIL SCIENCE
4811	LANDSCAPE AND ECOLOGICAL ENGINEERING	1860-1871	1860-188X	BIODIVERSITY CONSERVATION; ECOLOGY
4812	LANDSCAPE AND URBAN PLANNING	0169-2046	1872-6062	ECOLOGY; GEOGRAPHY, PHYSICAL
4813	LANDSCAPE ECOLOGY	0921-2973	1572-9761	ECOLOGY; GEOGRAPHY, PHYSICAL; GEOSCIENCES, MULTIDISCIPLINARY
4814	LANDSLIDES	1612-510X	1612-5118	ENGINEERING, GEOLOGICAL; GEOSCIENCES, MULTIDISCIPLINARY
4815	LANGENBECKS ARCHIVES OF SURGERY	1435-2443	1435-2451	SURGERY
4816	LANGMUIR	0743-7463		CHEMISTRY, MULTIDISCIPLINARY; CHEMISTRY, PHYSICAL; MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY
4817	LANGUAGE AND SPEECH	0023-8309	1756-6053	AUDIOLOGY & SPEECH-LANGUAGE PATHOLOGY
4818	LANGUAGE COGNITION AND NEUROSCIENCE	2327-3798	2327-3801	AUDIOLOGY & SPEECH-LANGUAGE PATHOLOGY; BEHAVIORAL SCIENCES
4819	LANGUAGE SPEECH AND HEARING SERVICES IN SCHOOLS	0161-1461	1558-9129	AUDIOLOGY & SPEECH-LANGUAGE PATHOLOGY
4820	LARYNGOSCOPE	0023-852X	1531-4995	MEDICINE, RESEARCH & EXPERIMENTAL; OTORHINOLARYNGOLOGY
4821	LASER & PHOTONICS REVIEWS	1863-8880	1863-8899	OPTICS; PHYSICS, APPLIED; PHYSICS, CONDENSED MATTER
4822	LASER PHYSICS	1054-660X	1555-6611	OPTICS
4823	LASER PHYSICS LETTERS	1612-2011	1612-202X	OPTICS; PHYSICS, APPLIED
4824	LASERS IN MEDICAL SCIENCE	0268-8921	1435-604X	ENGINEERING, BIOMEDICAL; SURGERY
4825	LASERS IN SURGERY AND MEDICINE	0196-8092	1096-9101	DERMATOLOGY; SURGERY
4826	LATIN AMERICAN JOURNAL OF SOLIDS AND STRUCTURES	1679-7825		ENGINEERING, CIVIL

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
4827	LAW PROBABILITY & RISK	1470-8396	1470-840X	MATHEMATICS; STATISTICS & PROBABILITY
4828	LAZAROA	1988-3307	0210-9778	PLANT SCIENCES
4829	LEARNING & BEHAVIOR	1543-4494	1543-4508	ZOOLOGY
4830	LEARNING & MEMORY	1072-0502	1549-5485	NEUROSCIENCES
4831	LEGAL MEDICINE	1344-6223		MEDICINE, LEGAL
4832	LETTERS IN APPLIED MICROBIOLOGY	0266-8254	1472-765X	BIOTECHNOLOGY & APPLIED MICROBIOLOGY
4833	LETTERS IN MATHEMATICAL PHYSICS	0377-9017	1573-0530	PHYSICS, MATHEMATICAL
4834	LETHAIA	0024-1164	1502-3931	PALEONTOLOGY
4835	LEUKEMIA	0887-6924	1476-5551	HEMATOLOGY; ONCOLOGY
4836	LEUKEMIA & LYMPHOMA	1042-8194	1029-2403	HEMATOLOGY; ONCOLOGY
4837	LEUKEMIA RESEARCH	0145-2126	1873-5835	HEMATOLOGY
4838	LEUKOS	1550-2724	1550-2716	CONSTRUCTION & BUILDING TECHNOLOGY; OPTICS
4839	LGBT HEALTH	2325-8292	2325-8306	PUBLIC, ENVIRONMENTAL & OCCUPATIONAL HEALTH
4840	LIBYAN JOURNAL OF MEDICINE	1993-2820	1819-6357	MEDICINE, GENERAL & INTERNAL
4841	LICHENOLOGIST	0024-2829	1096-1135	PLANT SCIENCES
4842	LIFE SCIENCES	0024-3205	1879-0631	MEDICINE, RESEARCH & EXPERIMENTAL; PHARMACOLOGY & PHARMACY
4843	LIFE SCIENCES IN SPACE RESEARCH	2214-5524	2214-5532	ASTRONOMY & ASTROPHYSICS; BIOLOGY
4844	LIFETIME DATA ANALYSIS	1380-7870	1572-9249	STATISTICS & PROBABILITY
4845	LIGHTING RESEARCH & TECHNOLOGY	1477-1535	1477-0938	CONSTRUCTION & BUILDING TECHNOLOGY; OPTICS
4846	LIGHT-SCIENCE & APPLICATIONS	2047-7538		OPTICS
4847	LIMNOLOGY	1439-8621	1439-863X	LIMNOLOGY
4848	LIMNOLOGY AND OCEANOGRAPHY	0024-3590	1939-5590	LIMNOLOGY; OCEANOGRAPHY
4849	LIMNOLOGY AND OCEANOGRAPHY-METHODS	1541-5856		LIMNOLOGY; OCEANOGRAPHY
4850	LIMNOLOGICA	0075-9511	1873-5851	LIMNOLOGY
4851	LINEAR & MULTILINEAR ALGEBRA	0308-1087	1563-5139	MATHEMATICS
4852	LINEAR ALGEBRA AND ITS APPLICATIONS	0024-3795	1873-1856	MATHEMATICS, APPLIED; MATHEMATICS
4853	LIPIDS	0024-4201	1558-9307	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; NUTRITION & DIETETICS
4854	LIPIDS IN HEALTH AND DISEASE	1476-511X		BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; NUTRITION & DIETETICS
4855	LIQUID CRYSTALS	0267-8292	1366-5855	CHEMISTRY, MULTIDISCIPLINARY; CRYSTALLOGRAPHY; MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY
4856	LIQUID CRYSTALS REVIEWS	2168-0396	2168-0418	CHEMISTRY, PHYSICAL; CRYSTALLOGRAPHY; MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY
4857	LITHOS	0024-4937	1872-6143	GEOCHEMISTRY & GEOPHYSICS; MINERALOGY
4858	LITHOSPHERE	1941-8264	1947-4253	GEOCHEMISTRY & GEOPHYSICS; GEOLOGY
4859	LITHUANIAN MATHEMATICAL JOURNAL	0363-1672	1573-8825	MATHEMATICS
4860	LIVER CANCER	2235-1795	1664-5553	GASTROENTEROLOGY & HEPATOLOGY; ONCOLOGY
4861	LIVER INTERNATIONAL	1478-3223	1478-3231	GASTROENTEROLOGY & HEPATOLOGY

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
4862	LIVER TRANSPLANTATION	1527-6465	1527-6473	GASTROENTEROLOGY & HEPATOLOGY; SURGERY; TRANSPLANTATION
4863	LIVESTOCK SCIENCE	1871-1413	1878-0490	AGRICULTURE, DAIRY & ANIMAL SCIENCE
4864	LIVING REVIEWS IN RELATIVITY	2367-3613	1433-8351	PHYSICS, PARTICLES & FIELDS
4865	LIVING REVIEWS IN SOLAR PHYSICS	2367-3648	1614-4961	ASTRONOMY & ASTROPHYSICS
4866	LOCAL ENVIRONMENT	1354-9839	1469-6711	ENVIRONMENTAL SCIENCES
4867	LOGIC JOURNAL OF THE IGPL	1367-0751	1368-9894	LOGIC; MATHEMATICS
4868	LUBRICATION SCIENCE	0954-0075	1557-6833	ENGINEERING, CHEMICAL; ENGINEERING, MECHANICAL
4869	LUNG	0341-2040	1432-1750	RESPIRATORY SYSTEM
4870	LUNG CANCER	0169-5002	1872-8332	ONCOLOGY; RESPIRATORY SYSTEM
4871	LUPUS	0961-2033	1477-0962	RHEUMATOLOGY
4872	LWT-FOOD SCIENCE AND TECHNOLOGY	0023-6438	1096-1127	FOOD SCIENCE & TECHNOLOGY
4873	M&SOM-MANUFACTURING & SERVICE OPERATIONS MANAGEMENT	1523-4614	1526-5498	OPERATIONS RESEARCH & MANAGEMENT SCIENCE
4874	MABS	1942-0862	1942-0870	MEDICINE, RESEARCH & EXPERIMENTAL
4875	MACROMOLECULAR BIOSCIENCE	1616-5187	1616-5195	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; MATERIALS SCIENCE, BIOMATERIALS; POLYMER SCIENCE
4876	MACROMOLECULAR CHEMISTRY AND PHYSICS	1022-1352	1521-3935	POLYMER SCIENCE
4877	MACROMOLECULAR MATERIALS AND ENGINEERING	1438-7492	1439-2054	MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY; POLYMER SCIENCE
4878	MACROMOLECULAR RAPID COMMUNICATIONS	1022-1336	1521-3927	POLYMER SCIENCE
4879	MACROMOLECULAR REACTION ENGINEERING	1862-832X	1862-8338	ENGINEERING, CHEMICAL; POLYMER SCIENCE
4880	MACROMOLECULAR RESEARCH	1598-5032	2092-7673	POLYMER SCIENCE
4881	MACROMOLECULAR THEORY AND SIMULATIONS	1022-1344	1521-3919	POLYMER SCIENCE
4882	MACROMOLECULES	0024-9297	1520-5835	POLYMER SCIENCE
4883	MACHINE LEARNING	0885-6125	1573-0565	COMPUTER SCIENCE, ARTIFICIAL INTELLIGENCE
4884	MACHINE VISION AND APPLICATIONS	0932-8092	1432-1769	COMPUTER SCIENCE, ARTIFICIAL INTELLIGENCE; COMPUTER SCIENCE, CYBERNETICS; ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC
4885	MACHINING SCIENCE AND TECHNOLOGY	1091-0344	1532-2483	ENGINEERING, MECHANICAL; MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY
4886	MADERAS-CIENCIA Y TECNOLOGIA	0718-221X		MATERIALS SCIENCE, PAPER & WOOD
4887	MAGAZINE OF CONCRETE RESEARCH	0024-9831	1751-763X	CONSTRUCTION & BUILDING TECHNOLOGY; MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY
4888	MAGNETIC RESONANCE IMAGING	0730-725X	1873-5894	RADIOLOGY, NUCLEAR MEDICINE & MEDICAL IMAGING
4889	MAGNETIC RESONANCE IMAGING CLINICS OF NORTH AMERICA	1064-9689	1557-9786	RADIOLOGY, NUCLEAR MEDICINE & MEDICAL IMAGING
4890	MAGNETIC RESONANCE IN CHEMISTRY	0749-1581	1097-458X	CHEMISTRY, MULTIDISCIPLINARY; CHEMISTRY, PHYSICAL; SPECTROSCOPY
4891	MAGNETIC RESONANCE IN MEDICAL SCIENCES	1347-3182	1880-2206	RADIOLOGY, NUCLEAR MEDICINE & MEDICAL IMAGING

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
4892	MAGNETIC RESONANCE IN MEDICINE	0740-3194	1522-2594	RADIOLOGY, NUCLEAR MEDICINE & MEDICAL IMAGING
4893	MAGNETIC RESONANCE MATERIALS IN PHYSICS BIOLOGY AND MEDICINE	0968-5243	1352-8661	RADIOLOGY, NUCLEAR MEDICINE & MEDICAL IMAGING
4894	MALACOLOGIA	0076-2997	2168-9075	ZOOLOGY
4895	MALARIA JOURNAL	1475-2875		INFECTIOUS DISEASES; PARASITOLOGY; TROPICAL MEDICINE
4896	MAMMAL RESEARCH	2199-2401	2199-241X	ZOOLOGY
4897	MAMMAL REVIEW	0305-1838	1365-2907	ZOOLOGY
4898	MAMMALIA	0025-1461	1864-1547	ZOOLOGY
4899	MAMMALIAN BIOLOGY	1616-5047	1618-1476	ZOOLOGY
4900	MAMMALIAN GENOME	0938-8990	1432-1777	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; BIOTECHNOLOGY & APPLIED MICROBIOLOGY; GENETICS & HEREDITY
4901	MANAGEMENT OF BIOLOGICAL INVASIONS	1989-8649		BIODIVERSITY CONSERVATION
4902	MANAGEMENT SCIENCE	0025-1909	1526-5501	OPERATIONS RESEARCH & MANAGEMENT SCIENCE
4903	MANUAL THERAPY	1356-689X	1532-2769	REHABILITATION
4904	MAPAN-JOURNAL OF METROLOGY SOCIETY OF INDIA	0970-3950	0974-9853	INSTRUMENTS & INSTRUMENTATION; PHYSICS, APPLIED
4905	MARINE AND COASTAL FISHERIES	1942-5120		FISHERIES; MARINE & FRESHWATER BIOLOGY
4906	MARINE AND FRESHWATER BEHAVIOUR AND PHYSIOLOGY	1023-6244	1029-0362	MARINE & FRESHWATER BIOLOGY
4907	MARINE AND FRESHWATER RESEARCH	1323-1650	1448-6059	FISHERIES; LIMNOLOGY; MARINE & FRESHWATER BIOLOGY; OCEANOGRAPHY
4908	MARINE AND PETROLEUM GEOLOGY	0264-8172	1873-4073	GEOSCIENCES, MULTIDISCIPLINARY
4909	MARINE BIODIVERSITY	1867-1616	1867-1624	BIODIVERSITY CONSERVATION; MARINE & FRESHWATER BIOLOGY
4910	MARINE BIOLOGY	0025-3162	1432-1793	MARINE & FRESHWATER BIOLOGY
4911	MARINE BIOLOGY RESEARCH	1745-1000	1745-1019	ECOLOGY; MARINE & FRESHWATER BIOLOGY
4912	MARINE BIOTECHNOLOGY	1436-2228	1436-2236	BIOTECHNOLOGY & APPLIED MICROBIOLOGY; MARINE & FRESHWATER BIOLOGY
4913	MARINE CHEMISTRY	0304-4203	1872-7581	CHEMISTRY, MULTIDISCIPLINARY; OCEANOGRAPHY
4914	MARINE DRUGS	1660-3397		CHEMISTRY, MEDICINAL
4915	MARINE ECOLOGY PROGRESS SERIES	0171-8630	1616-1599	ECOLOGY; MARINE & FRESHWATER BIOLOGY; OCEANOGRAPHY
4916	MARINE ECOLOGY-AN EVOLUTIONARY PERSPECTIVE	0173-9565	1439-0485	MARINE & FRESHWATER BIOLOGY
4917	MARINE ENVIRONMENTAL RESEARCH	0141-1136	1879-0291	ENVIRONMENTAL SCIENCES; MARINE & FRESHWATER BIOLOGY; TOXICOLOGY
4918	MARINE GENOMICS	1874-7787	1876-7478	GENETICS & HEREDITY
4919	MARINE GEODESY	0149-0419	1521-060X	OCEANOGRAPHY
4920	MARINE GEOLOGY	0025-3227	1872-6151	GEOSCIENCES, MULTIDISCIPLINARY; OCEANOGRAPHY
4921	MARINE GEOPHYSICAL RESEARCH	0025-3235	1573-0581	GEOCHEMISTRY & GEOPHYSICS; OCEANOGRAPHY
4922	MARINE GEORESOURCES & GEOTECHNOLOGY	1064-119X	1521-0618	ENGINEERING, OCEAN; MINING & MINERAL PROCESSING; OCEANOGRAPHY

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
4923	MARINE MAMMAL SCIENCE	0824-0469	1748-7692	MARINE & FRESHWATER BIOLOGY; ZOOLOGY
4924	MARINE MICROPALAEONTOLOGY	0377-8398	1872-6186	PALEONTOLOGY
4925	MARINE POLLUTION BULLETIN	0025-326X	1879-3363	ENVIRONMENTAL SCIENCES; MARINE & FRESHWATER BIOLOGY
4926	MARINE RESOURCE ECONOMICS	0738-1360	2334-5985	FISHERIES
4927	MARINE STRUCTURES	0951-8339	1873-4170	ENGINEERING, CIVIL; ENGINEERING, MARINE
4928	MARINE TECHNOLOGY SOCIETY JOURNAL	0025-3324	1948-1209	ENGINEERING, OCEAN; OCEANOGRAPHY
4929	MASS SPECTROMETRY REVIEWS	0277-7037	1098-2787	SPECTROSCOPY
4930	MATCH-COMMUNICATIONS IN MATHEMATICAL AND IN COMPUTER CHEMISTRY	0340-6253		CHEMISTRY, MULTIDISCIPLINARY; COMPUTER SCIENCE, INTERDISCIPLINARY APPLICATIONS; MATHEMATICS, INTERDISCIPLINARY APPLICATIONS
4931	MATERIALES DE CONSTRUCCION	0465-2746	1988-3226	CONSTRUCTION & BUILDING TECHNOLOGY; MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY
4932	MATERIALS	1996-1944		MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY
4933	MATERIALS & DESIGN	0264-1275	1873-4197	MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY
4934	MATERIALS AND CORROSION-WERKSTOFFE UND KORROSION	0947-5117	1521-4176	MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY; METALLURGY & METALLURGICAL ENGINEERING
4935	MATERIALS AND MANUFACTURING PROCESSES	1042-6914	1532-2475	ENGINEERING, MANUFACTURING; MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY
4936	MATERIALS AND STRUCTURES	1359-5997	1871-6873	CONSTRUCTION & BUILDING TECHNOLOGY; ENGINEERING, CIVIL; MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY
4937	MATERIALS AT HIGH TEMPERATURES	0960-3409	1878-6413	MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY; METALLURGY & METALLURGICAL ENGINEERING
4938	MATERIALS CHARACTERIZATION	1044-5803	1873-4189	MATERIALS SCIENCE, CHARACTERIZATION & TESTING; MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY; METALLURGY & METALLURGICAL ENGINEERING
4939	MATERIALS CHEMISTRY AND PHYSICS	0254-0584	1879-3312	MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY
4940	MATERIALS EXPRESS	2158-5849	2158-5857	MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY
4941	MATERIALS HORIZONS	2051-6347	2051-6355	CHEMISTRY, MULTIDISCIPLINARY; MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY
4942	MATERIALS LETTERS	0167-577X	1873-4979	MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY; PHYSICS, APPLIED
4943	MATERIALS RESEARCH BULLETIN	0025-5408	1873-4227	MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY
4944	MATERIALS RESEARCH EXPRESS	2053-1591		MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY
4945	MATERIALS RESEARCH LETTERS	2166-3831		MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY
4946	MATERIALS SCIENCE & ENGINEERING C- MATERIALS FOR BIOLOGICAL APPLICATIONS	0928-4931	1873-0191	MATERIALS SCIENCE, BIOMATERIALS

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
4947	MATERIALS SCIENCE & ENGINEERING R-REPORTS	0927-796X	1879-212X	MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY; PHYSICS, APPLIED
4948	MATERIALS SCIENCE AND ENGINEERING A-STRUCTURAL MATERIALS PROPERTIES MICROSTRUCTURE AND PROCESSING	0921-5093	1873-4936	MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY; METALLURGY & METALLURGICAL ENGINEERING; NANOSCIENCE & NANOTECHNOLOGY
4949	MATERIALS SCIENCE AND ENGINEERING B-ADVANCED FUNCTIONAL SOLID-STATE MATERIALS	0921-5107	1873-4944	MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY; PHYSICS, CONDENSED MATTER
4950	MATERIALS SCIENCE AND TECHNOLOGY	0267-0836	1743-2847	MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY; METALLURGY & METALLURGICAL ENGINEERING
4951	MATERIALS SCIENCE IN SEMICONDUCTOR PROCESSING	1369-8001	1873-4081	ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC; MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY; PHYSICS, APPLIED; PHYSICS, CONDENSED MATTER
4952	MATERIALS TECHNOLOGY	1066-7857	1753-5557	MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY
4953	MATERIALS TODAY	1369-7021	1873-4103	MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY
4954	MATERIALS TODAY COMMUNICATIONS	2352-4928		MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY
4955	MATERIALS TRANSACTIONS	1345-9678	1347-5320	METALLURGY & METALLURGICAL ENGINEERING
4956	MATERNAL AND CHILD NUTRITION	1740-8695	1740-8709	NUTRITION & DIETETICS; PEDIATRICS
4957	MATURITAS	0378-5122	1873-4111	GERIATRICS & GERONTOLOGY; OBSTETRICS & GYNECOLOGY
4958	MATHEMATICAL AND COMPUTER MODELLING OF DYNAMICAL SYSTEMS	1387-3954	1744-5051	MATHEMATICS, APPLIED
4959	MATHEMATICAL BIOSCIENCES	0025-5564	1879-3134	BIOLOGY; MATHEMATICAL & COMPUTATIONAL BIOLOGY
4960	MATHEMATICAL BIOSCIENCES AND ENGINEERING	1547-1063	1551-0018	MATHEMATICAL & COMPUTATIONAL BIOLOGY
4961	MATHEMATICAL COMMUNICATIONS	1331-0623		MATHEMATICS
4962	MATHEMATICAL CONTROL AND RELATED FIELDS	2156-8472	2156-8499	MATHEMATICS, APPLIED; MATHEMATICS
4963	MATHEMATICAL FINANCE	0960-1627	1467-9965	MATHEMATICS, INTERDISCIPLINARY APPLICATIONS
4964	MATHEMATICAL GEOSCIENCES	1874-8961	1874-8953	GEOSCIENCES, MULTIDISCIPLINARY; MATHEMATICS, INTERDISCIPLINARY APPLICATIONS
4965	MATHEMATICAL INEQUALITIES & APPLICATIONS	1331-4343		MATHEMATICS
4966	MATHEMATICAL MEDICINE AND BIOLOGY-A JOURNAL OF THE IMA	1477-8599	1477-8602	BIOLOGY; MATHEMATICAL & COMPUTATIONAL BIOLOGY
4967	MATHEMATICAL METHODS IN THE APPLIED SCIENCES	0170-4214	1099-1476	MATHEMATICS, APPLIED
4968	MATHEMATICAL METHODS OF OPERATIONS RESEARCH	1432-2994	1432-5217	MATHEMATICS, APPLIED
4969	MATHEMATICAL MODELLING AND ANALYSIS	1392-6292	1648-3510	MATHEMATICS
4970	MATHEMATICAL MODELLING OF NATURAL PHENOMENA	0973-5348	1760-6101	MULTIDISCIPLINARY SCIENCES
4971	MATHEMATICAL MODELS & METHODS IN APPLIED SCIENCES	0218-2025	1793-6314	MATHEMATICS, APPLIED
4972	MATHEMATICAL NOTES	0001-4346	1573-8876	MATHEMATICS

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
4973	MATHEMATICAL PROBLEMS IN ENGINEERING	1024-123X	1563-5147	ENGINEERING, MULTIDISCIPLINARY; MATHEMATICS, INTERDISCIPLINARY APPLICATIONS
4974	MATHEMATICAL PROCEEDINGS OF THE CAMBRIDGE PHILOSOPHICAL SOCIETY	0305-0041	1469-8064	MATHEMATICS
4975	MATHEMATICAL PROGRAMMING	0025-5610	1436-4646	COMPUTER SCIENCE, SOFTWARE ENGINEERING; MATHEMATICS, APPLIED; OPERATIONS RESEARCH & MANAGEMENT SCIENCE
4976	MATHEMATICAL PHYSICS ANALYSIS AND GEOMETRY	1385-0172	1572-9656	MATHEMATICS, APPLIED; PHYSICS, MATHEMATICAL
4977	MATHEMATICAL RESEARCH LETTERS	1073-2780	1945-001X	MATHEMATICS
4978	MATHEMATICS	2227-7390		MATHEMATICS
4979	MATHEMATICS AND COMPUTERS IN SIMULATION	0378-4754	1872-7166	COMPUTER SCIENCE, SOFTWARE ENGINEERING; MATHEMATICS, APPLIED
4980	MATHEMATICS AND FINANCIAL ECONOMICS	1862-9679	1862-9660	MATHEMATICS, INTERDISCIPLINARY APPLICATIONS
4981	MATHEMATICS AND MECHANICS OF SOLIDS	1081-2865	1741-3028	MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY; MATHEMATICS, INTERDISCIPLINARY APPLICATIONS; MECHANICS
4982	MATHEMATICS OF COMPUTATION	0025-5718	1088-6842	MATHEMATICS, APPLIED
4983	MATHEMATICS OF OPERATIONS RESEARCH	0364-765X	1526-5471	MATHEMATICS, APPLIED; OPERATIONS RESEARCH & MANAGEMENT SCIENCE
4984	MATHEMATIKA	0025-5793	2041-7942	MATHEMATICS
4985	MATHEMATISCHE ANNALEN	0025-5831	1432-1807	MATHEMATICS
4986	MATHEMATISCHE NACHRICHTEN	0025-584X	1522-2616	MATHEMATICS
4987	MATHEMATISCHE ZEITSCHRIFT	0025-5874	1432-1823	MATHEMATICS
4988	MATRIX BIOLOGY	0945-053X	1569-1802	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; CELL BIOLOGY
4989	MAYO CLINIC PROCEEDINGS	0025-6196	1942-5546	MEDICINE, GENERAL & INTERNAL
4990	MBIO	2150-7511		MICROBIOLOGY
4991	MCN-THE AMERICAN JOURNAL OF MATERNAL-CHILD NURSING	0361-929X	1539-0683	NURSING
4992	MEASUREMENT	0263-2241	1873-412X	ENGINEERING, MULTIDISCIPLINARY; INSTRUMENTS & INSTRUMENTATION
4993	MEASUREMENT & CONTROL	0020-2940	2051-8730	INSTRUMENTS & INSTRUMENTATION
4994	MEASUREMENT SCIENCE AND TECHNOLOGY	0957-0233	1361-6501	ENGINEERING, MULTIDISCIPLINARY; INSTRUMENTS & INSTRUMENTATION
4995	MEAT SCIENCE	0309-1740	1873-4138	FOOD SCIENCE & TECHNOLOGY
4996	MECCANICA	0025-6455	1572-9648	MECHANICS
4997	MECHANICAL SYSTEMS AND SIGNAL PROCESSING	0888-3270		ENGINEERING, MECHANICAL
4998	MECHANICS BASED DESIGN OF STRUCTURES AND MACHINES	1539-7734	1539-7742	MECHANICS
4999	MECHANICS OF ADVANCED MATERIALS AND STRUCTURES	1537-6494	1537-6532	MATERIALS SCIENCE, CHARACTERIZATION & TESTING; MATERIALS SCIENCE, COMPOSITES; MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY; MECHANICS
5000	MECHANICS OF MATERIALS	0167-6636	1872-7743	MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY; MECHANICS
5001	MECHANICS OF TIME-DEPENDENT MATERIALS	1385-2000	1573-2738	MATERIALS SCIENCE, CHARACTERIZATION & TESTING; MECHANICS

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
5002	MECHANICS RESEARCH COMMUNICATIONS	0093-6413		MECHANICS
5003	MECHANISM AND MACHINE THEORY	0094-114X		ENGINEERING, MECHANICAL
5004	MECHANISMS OF AGEING AND DEVELOPMENT	0047-6374	1872-6216	CELL BIOLOGY; GERIATRICS & GERONTOLOGY
5005	MECHANISMS OF DEVELOPMENT	0925-4773	1872-6356	DEVELOPMENTAL BIOLOGY
5006	MECHATRONICS	0957-4158		AUTOMATION & CONTROL SYSTEMS; COMPUTER SCIENCE, ARTIFICIAL INTELLIGENCE; ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC; ENGINEERING, MECHANICAL
5007	MEDCHEMCOMM	2040-2503	2040-2511	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; CHEMISTRY, MEDICINAL
5008	MEDIATORS OF INFLAMMATION	0962-9351	1466-1861	CELL BIOLOGY; IMMUNOLOGY
5009	MEDICAL & BIOLOGICAL ENGINEERING & COMPUTING	0140-0118	1741-0444	COMPUTER SCIENCE, INTERDISCIPLINARY APPLICATIONS; ENGINEERING, BIOMEDICAL; MATHEMATICAL & COMPUTATIONAL BIOLOGY; MEDICAL INFORMATICS
5010	MEDICAL AND VETERINARY ENTOMOLOGY	0269-283X	1365-2915	ENTOMOLOGY; VETERINARY SCIENCES
5011	MEDICAL CARE	0025-7079	1537-1948	HEALTH CARE SCIENCES & SERVICES; PUBLIC, ENVIRONMENTAL & OCCUPATIONAL HEALTH
5012	MEDICAL CARE RESEARCH AND REVIEW	1077-5587	1552-6801	HEALTH CARE SCIENCES & SERVICES
5013	MEDICAL CLINICS OF NORTH AMERICA	0025-7125	1557-9859	MEDICINE, GENERAL & INTERNAL
5014	MEDICAL DECISION MAKING	0272-989X	1552-681X	HEALTH CARE SCIENCES & SERVICES; MEDICAL INFORMATICS
5015	MEDICAL EDUCATION	0308-0110	1365-2923	EDUCATION, SCIENTIFIC DISCIPLINES; HEALTH CARE SCIENCES & SERVICES
5016	MEDICAL ENGINEERING & PHYSICS	1350-4533	1873-4030	ENGINEERING, BIOMEDICAL
5017	MEDICAL HISTORY	0025-7273	2048-8343	HISTORY & PHILOSOPHY OF SCIENCE
5018	MEDICAL IMAGE ANALYSIS	1361-8415	1361-8423	COMPUTER SCIENCE, ARTIFICIAL INTELLIGENCE; COMPUTER SCIENCE, INTERDISCIPLINARY APPLICATIONS; ENGINEERING, BIOMEDICAL; RADIOLOGY, NUCLEAR MEDICINE & MEDICAL IMAGING
5019	MEDICAL JOURNAL OF AUSTRALIA	0025-729X	1326-5377	MEDICINE, GENERAL & INTERNAL
5020	MEDICAL LAW REVIEW	0967-0742	1464-3790	MEDICINE, LEGAL
5021	MEDICAL MICROBIOLOGY AND IMMUNOLOGY	0300-8584	1432-1831	IMMUNOLOGY; MICROBIOLOGY
5022	MEDICAL MOLECULAR MORPHOLOGY	1860-1480	1860-1499	PATHOLOGY
5023	MEDICAL MYCOLOGY	1369-3786	1460-2709	INFECTIOUS DISEASES; MYCOLOGY; VETERINARY SCIENCES
5024	MEDICAL ONCOLOGY	1357-0560	1559-131X	ONCOLOGY
5025	MEDICAL PRINCIPLES AND PRACTICE	1011-7571	1423-0151	MEDICINE, GENERAL & INTERNAL
5026	MEDICAL PROBLEMS OF PERFORMING ARTISTS	0885-1158	1938-2766	MEDICINE, GENERAL & INTERNAL
5027	MEDICAL PHYSICS	0094-2405	2473-4209	RADIOLOGY, NUCLEAR MEDICINE & MEDICAL IMAGING
5028	MEDICAL SCIENCE MONITOR	1643-3750		MEDICINE, RESEARCH & EXPERIMENTAL
5029	MEDICAL TEACHER	0142-159X	1466-187X	EDUCATION, SCIENTIFIC DISCIPLINES; HEALTH CARE SCIENCES & SERVICES
5030	MEDICAL ULTRASONOGRAPHY	1844-4172	2066-8643	ACOUSTICS; RADIOLOGY, NUCLEAR MEDICINE & MEDICAL IMAGING
5031	MEDICINA CLINICA	0025-7753	1578-8989	MEDICINE, GENERAL & INTERNAL

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
5032	MEDICINA INTENSIVA	0210-5691	1578-6749	CRITICAL CARE MEDICINE
5033	MEDICINA ORAL PATOLOGIA ORAL Y CIRUGIA BUCAL	1698-6946		DENTISTRY, ORAL SURGERY & MEDICINE
5034	MEDICINAL CHEMISTRY	1573-4064	1875-6638	CHEMISTRY, MEDICINAL
5035	MEDICINAL RESEARCH REVIEWS	0198-6325	1098-1128	CHEMISTRY, MEDICINAL; PHARMACOLOGY & PHARMACY
5036	MEDICINA-LITHUANIA	1010-660X	1648-9144	MEDICINE, GENERAL & INTERNAL
5037	MEDICINE	0025-7974	1536-5964	MEDICINE, GENERAL & INTERNAL
5038	MEDICINE AND SCIENCE IN SPORTS AND EXERCISE	0195-9131	1530-0315	SPORT SCIENCES
5039	MEDITERRANEAN JOURNAL OF MATHEMATICS	1660-5446	1660-5454	MATHEMATICS, APPLIED; MATHEMATICS
5040	MEDITERRANEAN MARINE SCIENCE	1108-393X		MARINE & FRESHWATER BIOLOGY
5041	MELANOMA RESEARCH	0960-8931	1473-5636	DERMATOLOGY; MEDICINE, RESEARCH & EXPERIMENTAL; ONCOLOGY
5042	MEMETIC COMPUTING	1865-9284	1865-9292	COMPUTER SCIENCE, ARTIFICIAL INTELLIGENCE; OPERATIONS RESEARCH & MANAGEMENT SCIENCE
5043	MEMOIRS OF THE AMERICAN MATHEMATICAL SOCIETY	0065-9266	1947-6221	MATHEMATICS
5044	MEMORIAS DO INSTITUTO OSWALDO CRUZ	0074-0276	1678-8060	PARASITOLOGY; TROPICAL MEDICINE
5045	MENDELEEV COMMUNICATIONS	0959-9436	1364-551X	CHEMISTRY, MULTIDISCIPLINARY
5046	MENOPAUSE-THE JOURNAL OF THE NORTH AMERICAN MENOPAUSE SOCIETY	1072-3714	1530-0374	OBSTETRICS & GYNECOLOGY
5047	METABOLIC BRAIN DISEASE	0885-7490	1573-7365	ENDOCRINOLOGY & METABOLISM; NEUROSCIENCES
5048	METABOLIC ENGINEERING	1096-7176	1096-7184	BIOTECHNOLOGY & APPLIED MICROBIOLOGY
5049	METABOLISM-CLINICAL AND EXPERIMENTAL	0026-0495	1532-8600	ENDOCRINOLOGY & METABOLISM
5050	METABOLITES	2218-1989		BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY
5051	METABOLOMICS	1573-3882	1573-3890	ENDOCRINOLOGY & METABOLISM
5052	METALLOMICS	1756-5901	1756-591X	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY
5053	METALLURGICAL AND MATERIALS TRANSACTIONS A-PHYSICAL METALLURGY AND MATERIALS SCIENCE	1073-5623	1543-1940	MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY; METALLURGY & METALLURGICAL ENGINEERING
5054	METALLURGICAL AND MATERIALS TRANSACTIONS B-PROCESS METALLURGY AND MATERIALS PROCESSING SCIENCE	1073-5615	1543-1916	MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY; METALLURGY & METALLURGICAL ENGINEERING
5055	METALS	2075-4701		MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY; METALLURGY & METALLURGICAL ENGINEERING
5056	METALS AND MATERIALS INTERNATIONAL	1598-9623	2005-4149	MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY; METALLURGY & METALLURGICAL ENGINEERING
5057	METEORITICS & PLANETARY SCIENCE	1086-9379	1945-5100	GEOCHEMISTRY & GEOPHYSICS
5058	METEOROLOGY AND ATMOSPHERIC PHYSICS	0177-7971	1436-5065	METEOROLOGY & ATMOSPHERIC SCIENCES
5059	METEOROLOGICAL APPLICATIONS	1350-4827	1469-8080	METEOROLOGY & ATMOSPHERIC SCIENCES
5060	METEOROLOGISCHE ZEITSCHRIFT	0941-2948	1610-1227	METEOROLOGY & ATMOSPHERIC SCIENCES
5061	METHODOLOGY AND COMPUTING IN APPLIED PROBABILITY	1387-5841	1573-7713	STATISTICS & PROBABILITY

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
5062	METHODS	1046-2023	1095-9130	BIOCHEMICAL RESEARCH METHODS; BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY
5063	METHODS AND APPLICATIONS IN FLUORESCENCE	2050-6120		CHEMISTRY, ANALYTICAL; CHEMISTRY, PHYSICAL
5064	METHODS IN ECOLOGY AND EVOLUTION	2041-210X	2041-2096	ECOLOGY
5065	METHODS IN ENZYMOLOGY	0076-6879		BIOCHEMICAL RESEARCH METHODS
5066	METROLOGIA	0026-1394	1681-7575	INSTRUMENTS & INSTRUMENTATION; PHYSICS, APPLIED
5067	MICROBES AND ENVIRONMENTS	1342-6311		BIOTECHNOLOGY & APPLIED MICROBIOLOGY; MICROBIOLOGY
5068	MICROBES AND INFECTION	1286-4579	1769-714X	IMMUNOLOGY; INFECTIOUS DISEASES; MICROBIOLOGY
5069	MICROBIAL BIOTECHNOLOGY	1751-7915		BIOTECHNOLOGY & APPLIED MICROBIOLOGY; MICROBIOLOGY
5070	MICROBIAL CELL FACTORIES	1475-2859		BIOTECHNOLOGY & APPLIED MICROBIOLOGY
5071	MICROBIAL DRUG RESISTANCE	1076-6294	1931-8448	INFECTIOUS DISEASES; MICROBIOLOGY; PHARMACOLOGY & PHARMACY
5072	MICROBIAL ECOLOGY	0095-3628	1432-184X	ECOLOGY; MARINE & FRESHWATER BIOLOGY; MICROBIOLOGY
5073	MICROBIAL GENOMICS	2057-5858		GENETICS & HEREDITY; MICROBIOLOGY
5074	MICROBIAL PATHOGENESIS	0882-4010		IMMUNOLOGY; MICROBIOLOGY
5075	MICROBIOLOGY AND MOLECULAR BIOLOGY REVIEWS	1092-2172	1098-5557	MICROBIOLOGY
5076	MICROBIOLOGY SPECTRUM	2165-0497		MICROBIOLOGY
5077	MICROBIOLOGYOPEN	2045-8827		MICROBIOLOGY
5078	MICROBIOLOGICAL RESEARCH	0944-5013		MICROBIOLOGY
5079	MICROBIOME	2049-2618		MICROBIOLOGY
5080	MICROCIRCULATION	1073-9688	1549-8719	HEMATOLOGY; PERIPHERAL VASCULAR DISEASE
5081	MICROCHEMICAL JOURNAL	0026-265X	1095-9149	CHEMISTRY, ANALYTICAL
5082	MICROCHIMICA ACTA	0026-3672	1436-5073	CHEMISTRY, ANALYTICAL
5083	MICROELECTRONIC ENGINEERING	0167-9317	1873-5568	ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC; OPTICS; PHYSICS, APPLIED
5084	MICROELECTRONICS JOURNAL	0026-2692	1879-2391	ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC
5085	MICROELECTRONICS RELIABILITY	0026-2714		ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC; PHYSICS, APPLIED
5086	MICROFLUIDICS AND NANOFUIDICS	1613-4982	1613-4990	INSTRUMENTS & INSTRUMENTATION; NANOSCIENCE & NANOTECHNOLOGY; PHYSICS, FLUIDS & PLASMAS
5087	MICROGRAVITY SCIENCE AND TECHNOLOGY	0938-0108	1875-0494	ENGINEERING, AEROSPACE; MECHANICS; THERMODYNAMICS
5088	MICROMACHINES	2072-666X		INSTRUMENTS & INSTRUMENTATION; NANOSCIENCE & NANOTECHNOLOGY
5089	MICRON	0968-4328		MICROSCOPY
5090	MICROORGANISMS	2076-2607		MICROBIOLOGY
5091	MICROPOROUS AND MESOPOROUS MATERIALS	1387-1811	1873-3093	CHEMISTRY, APPLIED; CHEMISTRY, PHYSICAL; MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY; NANOSCIENCE & NANOTECHNOLOGY
5092	MICROPROCESSORS AND MICROSYSTEMS	0141-9331	1872-9436	COMPUTER SCIENCE, THEORY & METHODS
5093	MICROSCOPY	2050-5698	2050-5701	MICROSCOPY

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
5094	MICROSCOPY AND MICROANALYSIS	1431-9276	1435-8115	MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY; MICROSCOPY
5095	MICROSCOPY RESEARCH AND TECHNIQUE	1059-910X	1097-0029	ANATOMY & MORPHOLOGY; BIOLOGY
5096	MICROSURGERY	0738-1085	1098-2752	SURGERY
5097	MICROSYSTEM TECHNOLOGIES-MICRO-AND NANOSYSTEMS-INFORMATION STORAGE AND PROCESSING SYSTEMS	0946-7076	1432-1858	ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC; MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY; PHYSICS, APPLIED
5098	MICROSYSTEMS & NANOENGINEERING	2055-7434		INSTRUMENTS & INSTRUMENTATION; NANOSCIENCE & NANOTECHNOLOGY
5099	MICROVASCULAR RESEARCH	0026-2862	1095-9319	PERIPHERAL VASCULAR DISEASE
5100	MICHIGAN MATHEMATICAL JOURNAL	0026-2285		MATHEMATICS
5101	MIDWIFERY	0266-6138	1532-3099	NURSING
5102	MILAN JOURNAL OF MATHEMATICS	1424-9286	1424-9294	MATHEMATICS
5103	MILBANK QUARTERLY	0887-378X	1468-0009	HEALTH CARE SCIENCES & SERVICES
5104	MILITARY MEDICINE	0026-4075	1930-613X	MEDICINE, GENERAL & INTERNAL
5105	MINDS AND MACHINES	0924-6495	1572-8641	COMPUTER SCIENCE, ARTIFICIAL INTELLIGENCE
5106	MINE WATER AND THE ENVIRONMENT	1025-9112	1616-1068	WATER RESOURCES
5107	MINERAL PROCESSING AND EXTRACTIVE METALLURGY REVIEW	0882-7508	1547-7401	METALLURGY & METALLURGICAL ENGINEERING; MINING & MINERAL PROCESSING
5108	MINERALIUM DEPOSITA	0026-4598	1432-1866	GEOCHEMISTRY & GEOPHYSICS; MINERALOGY
5109	MINERALOGY AND PETROLOGY	0930-0708	1438-1168	GEOCHEMISTRY & GEOPHYSICS; MINERALOGY
5110	MINERALOGICAL MAGAZINE	0026-461X	1471-8022	MINERALOGY
5111	MINERALS	2075-163X		MINERALOGY; MINING & MINERAL PROCESSING
5112	MINERALS & METALLURGICAL PROCESSING	0747-9182		METALLURGY & METALLURGICAL ENGINEERING
5113	MINERALS ENGINEERING	0892-6875		ENGINEERING, CHEMICAL; MINERALOGY; MINING & MINERAL PROCESSING
5114	MINERVA ANESTESIOLOGICA	0375-9393	1827-1596	ANESTHESIOLOGY; CRITICAL CARE MEDICINE
5115	MINERVA MEDICA	0026-4806	1827-1669	MEDICINE, GENERAL & INTERNAL
5116	MINERVA UROLOGICA E NEFROLOGICA	0393-2249	1827-1758	UROLOGY & NEPHROLOGY
5117	MINI-REVIEWS IN MEDICINAL CHEMISTRY	1389-5575	1875-5607	CHEMISTRY, MEDICINAL
5118	MIRES AND PEAT	1819-754X		ENVIRONMENTAL SCIENCES
5119	MIS QUARTERLY	0276-7783		COMPUTER SCIENCE, INFORMATION SYSTEMS
5120	MIT TECHNOLOGY REVIEW	1099-274X		MULTIDISCIPLINARY SCIENCES
5121	MITIGATION AND ADAPTATION STRATEGIES FOR GLOBAL CHANGE	1381-2386	1573-1596	ENVIRONMENTAL SCIENCES
5122	MITOCHONDRION	1567-7249	1872-8278	CELL BIOLOGY; GENETICS & HEREDITY
5123	MLJEKARSTVO	0026-704X		AGRICULTURE, DAIRY & ANIMAL SCIENCE
5124	MMWR-MORBIDITY AND MORTALITY WEEKLY REPORT	0149-2195	1545-861X	PUBLIC, ENVIRONMENTAL & OCCUPATIONAL HEALTH
5125	MOBILE DNA	1759-8753		GENETICS & HEREDITY
5126	MOBILE INFORMATION SYSTEMS	1574-017X	1875-905X	COMPUTER SCIENCE, INFORMATION SYSTEMS; TELECOMMUNICATIONS

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
5127	MOBILE NETWORKS & APPLICATIONS	1383-469X	1572-8153	COMPUTER SCIENCE, HARDWARE & ARCHITECTURE; COMPUTER SCIENCE, INFORMATION SYSTEMS; TELECOMMUNICATIONS
5128	MODELLING AND SIMULATION IN MATERIALS SCIENCE AND ENGINEERING	0965-0393	1361-651X	MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY; PHYSICS, APPLIED
5129	MODERN PATHOLOGY	0893-3952	1530-0285	PATHOLOGY
5130	MODERN PHYSICS LETTERS A	0217-7323	1793-6632	ASTRONOMY & ASTROPHYSICS; PHYSICS, MATHEMATICAL; PHYSICS, NUCLEAR
5131	MODERN PHYSICS LETTERS B	0217-9849	1793-6640	PHYSICS, MATHEMATICAL
5132	MODERN RHEUMATOLOGY	1439-7595	1439-7609	RHEUMATOLOGY
5133	MOLECULAR & CELLULAR PROTEOMICS	1535-9476	1535-9484	BIOCHEMICAL RESEARCH METHODS
5134	MOLECULAR AND BIOCHEMICAL PARASITOLOGY	0166-6851	1872-9428	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; PARASITOLOGY
5135	MOLECULAR AND CELLULAR BIOCHEMISTRY	0300-8177	1573-4919	CELL BIOLOGY
5136	MOLECULAR AND CELLULAR BIOLOGY	0270-7306	1098-5549	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; CELL BIOLOGY
5137	MOLECULAR AND CELLULAR ENDOCRINOLOGY	0303-7207		CELL BIOLOGY; ENDOCRINOLOGY & METABOLISM
5138	MOLECULAR AND CELLULAR NEUROSCIENCE	1044-7431	1095-9327	NEUROSCIENCES
5139	MOLECULAR AND CELLULAR PROBES	0890-8508		BIOCHEMICAL RESEARCH METHODS; BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; BIOTECHNOLOGY & APPLIED MICROBIOLOGY; CELL BIOLOGY
5140	MOLECULAR ASPECTS OF MEDICINE	0098-2997	1872-9452	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; MEDICINE, RESEARCH & EXPERIMENTAL
5141	MOLECULAR AUTISM	2040-2392		GENETICS & HEREDITY; NEUROSCIENCES
5142	MOLECULAR BIOLOGY AND EVOLUTION	0737-4038	1537-1719	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; EVOLUTIONARY BIOLOGY; GENETICS & HEREDITY
5143	MOLECULAR BIOLOGY OF THE CELL	1059-1524	1939-4586	CELL BIOLOGY
5144	MOLECULAR BIOLOGY REPORTS	0301-4851	1573-4978	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY
5145	MOLECULAR BIOSYSTEMS	1742-206X	1742-2051	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY
5146	MOLECULAR BIOTECHNOLOGY	1073-6085	1559-0305	BIOTECHNOLOGY & APPLIED MICROBIOLOGY
5147	MOLECULAR BRAIN	1756-6606		NEUROSCIENCES
5148	MOLECULAR BREEDING	1380-3743	1572-9788	AGRONOMY; GENETICS & HEREDITY; HORTICULTURE; PLANT SCIENCES
5149	MOLECULAR CANCER	1476-4598		BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; ONCOLOGY
5150	MOLECULAR CANCER RESEARCH	1541-7786	1557-3125	CELL BIOLOGY; ONCOLOGY
5151	MOLECULAR CANCER THERAPEUTICS	1535-7163	1538-8514	ONCOLOGY
5152	MOLECULAR CARCINOGENESIS	0899-1987	1098-2744	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; ONCOLOGY
5153	MOLECULAR CATALYSIS	2468-8231		CHEMISTRY, PHYSICAL
5154	MOLECULAR CELL	1097-2765	1097-4164	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; CELL BIOLOGY
5155	MOLECULAR DIAGNOSIS & THERAPY	1177-1062	1179-2000	GENETICS & HEREDITY; PHARMACOLOGY & PHARMACY

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
5156	MOLECULAR DIVERSITY	1381-1991	1573-501X	CHEMISTRY, APPLIED; CHEMISTRY, MEDICINAL; CHEMISTRY, MULTIDISCIPLINARY
5157	MOLECULAR ECOLOGY	0962-1083	1365-294X	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; ECOLOGY; EVOLUTIONARY BIOLOGY
5158	MOLECULAR ECOLOGY RESOURCES	1755-098X	1755-0998	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; ECOLOGY; EVOLUTIONARY BIOLOGY
5159	MOLECULAR ENDOCRINOLOGY	0888-8809		ENDOCRINOLOGY & METABOLISM
5160	MOLECULAR GENETICS & GENOMIC MEDICINE	2324-9269		GENETICS & HEREDITY
5161	MOLECULAR GENETICS AND GENOMICS	1617-4615	1617-4623	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; GENETICS & HEREDITY
5162	MOLECULAR GENETICS AND METABOLISM	1096-7192	1096-7206	ENDOCRINOLOGY & METABOLISM; GENETICS & HEREDITY; MEDICINE, RESEARCH & EXPERIMENTAL
5163	MOLECULAR GENETICS AND METABOLISM REPORTS		2214-4269	GENETICS & HEREDITY
5164	MOLECULAR HUMAN REPRODUCTION		1460-2407	DEVELOPMENTAL BIOLOGY; OBSTETRICS & GYNECOLOGY; REPRODUCTIVE BIOLOGY
5165	MOLECULAR IMAGING	1536-0121		BIOCHEMICAL RESEARCH METHODS; RADIOLOGY, NUCLEAR MEDICINE & MEDICAL IMAGING
5166	MOLECULAR IMAGING AND BIOLOGY	1536-1632	1860-2002	RADIOLOGY, NUCLEAR MEDICINE & MEDICAL IMAGING
5167	MOLECULAR IMMUNOLOGY	0161-5890		BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; IMMUNOLOGY
5168	MOLECULAR INFORMATICS	1868-1743	1868-1751	CHEMISTRY, MEDICINAL; COMPUTER SCIENCE, INTERDISCIPLINARY APPLICATIONS; MATHEMATICAL & COMPUTATIONAL BIOLOGY
5169	MOLECULAR MEDICINE	1076-1551	1528-3658	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; CELL BIOLOGY; MEDICINE, RESEARCH & EXPERIMENTAL
5170	MOLECULAR MEDICINE REPORTS	1791-2997	1791-3004	MEDICINE, RESEARCH & EXPERIMENTAL
5171	MOLECULAR METABOLISM	2212-8778		ENDOCRINOLOGY & METABOLISM
5172	MOLECULAR MICROBIOLOGY	0950-382X	1365-2958	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; MICROBIOLOGY
5173	MOLECULAR NEUROBIOLOGY	0893-7648	1559-1182	NEUROSCIENCES
5174	MOLECULAR NEURODEGENERATION	1750-1326		NEUROSCIENCES
5175	MOLECULAR NUTRITION & FOOD RESEARCH	1613-4125	1613-4133	FOOD SCIENCE & TECHNOLOGY
5176	MOLECULAR ONCOLOGY	1574-7891	1878-0261	ONCOLOGY
5177	MOLECULAR ORAL MICROBIOLOGY	2041-1006	2041-1014	DENTISTRY, ORAL SURGERY & MEDICINE; MICROBIOLOGY
5178	MOLECULAR PAIN	1744-8069		NEUROSCIENCES
5179	MOLECULAR PLANT	1674-2052	1752-9867	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; PLANT SCIENCES
5180	MOLECULAR PLANT PATHOLOGY	1464-6722	1364-3703	PLANT SCIENCES
5181	MOLECULAR PLANT-MICROBE INTERACTIONS	0894-0282	1943-7706	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; BIOTECHNOLOGY & APPLIED MICROBIOLOGY; PLANT SCIENCES
5182	MOLECULAR PSYCHIATRY	1359-4184	1476-5578	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; NEUROSCIENCES; PSYCHIATRY

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
5183	MOLECULAR PHARMACEUTICS	1543-8384		MEDICINE, RESEARCH & EXPERIMENTAL; PHARMACOLOGY & PHARMACY
5184	MOLECULAR PHARMACOLOGY	0026-895X	1521-0111	PHARMACOLOGY & PHARMACY
5185	MOLECULAR PHYLOGENETICS AND EVOLUTION	1055-7903	1095-9513	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; EVOLUTIONARY BIOLOGY; GENETICS & HEREDITY
5186	MOLECULAR REPRODUCTION AND DEVELOPMENT	1040-452X	1098-2795	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; DEVELOPMENTAL BIOLOGY; REPRODUCTIVE BIOLOGY
5187	MOLECULAR SIMULATION	0892-7022	1029-0435	CHEMISTRY, PHYSICAL; PHYSICS, ATOMIC, MOLECULAR & CHEMICAL
5188	MOLECULAR SYSTEMS BIOLOGY	1744-4292		BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY
5189	MOLECULAR SYSTEMS DESIGN & ENGINEERING	2058-9689		CHEMISTRY, PHYSICAL; MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY; NANOSCIENCE & NANOTECHNOLOGY
5190	MOLECULAR THERAPY	1525-0016	1525-0024	BIOTECHNOLOGY & APPLIED MICROBIOLOGY; GENETICS & HEREDITY; MEDICINE, RESEARCH & EXPERIMENTAL
5191	MOLECULAR THERAPY-METHODS & CLINICAL DEVELOPMENT	2329-0501		MEDICINE, RESEARCH & EXPERIMENTAL
5192	MOLECULAR THERAPY-NUCLEIC ACIDS	2162-2531		MEDICINE, RESEARCH & EXPERIMENTAL
5193	MOLECULAR THERAPY-ONCOLYTICS	2372-7705		MEDICINE, RESEARCH & EXPERIMENTAL; ONCOLOGY
5194	MOLECULAR VISION	1090-0535		BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; OPHTHALMOLOGY
5195	MOLECULES	1420-3049		BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; CHEMISTRY, MULTIDISCIPLINARY
5196	MOLECULES AND CELLS	1016-8478	0219-1032	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; CELL BIOLOGY
5197	MOLLUSCAN RESEARCH	1323-5818	1448-6067	ZOOLOGY
5198	MONATSHEFTE FUR CHEMIE	0026-9247	1434-4475	CHEMISTRY, MULTIDISCIPLINARY
5199	MONATSHEFTE FUR MATHEMATIK	0026-9255	1436-5081	MATHEMATICS
5200	MONTHLY NOTICES OF THE ROYAL ASTRONOMICAL SOCIETY	0035-8711	1365-2966	ASTRONOMY & ASTROPHYSICS
5201	MONTHLY WEATHER REVIEW	0027-0644	1520-0493	METEOROLOGY & ATMOSPHERIC SCIENCES
5202	MOSCOW MATHEMATICAL JOURNAL	1609-3321	1609-4514	MATHEMATICS
5203	MOVEMENT DISORDERS	0885-3185	1531-8257	CLINICAL NEUROLOGY
5204	MOVEMENT ECOLOGY	2051-3933		ECOLOGY
5205	MRS BULLETIN	0883-7694	1938-1425	MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY; PHYSICS, APPLIED
5206	MRS COMMUNICATIONS	2159-6859	2159-6867	MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY
5207	MSPHERE	2379-5042		MICROBIOLOGY
5208	MSYSTEMS	2379-5077		MICROBIOLOGY
5209	MUCOSAL IMMUNOLOGY	1933-0219	1935-3456	IMMUNOLOGY
5210	MULTIBODY SYSTEM DYNAMICS	1384-5640	1573-272X	MECHANICS
5211	MULTIDIMENSIONAL SYSTEMS AND SIGNAL PROCESSING	0923-6082	1573-0824	COMPUTER SCIENCE, THEORY & METHODS; ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
5212	MULTIMEDIA SYSTEMS	0942-4962	1432-1882	COMPUTER SCIENCE, INFORMATION SYSTEMS; COMPUTER SCIENCE, THEORY & METHODS
5213	MULTIMEDIA TOOLS AND APPLICATIONS	1380-7501	1573-7721	COMPUTER SCIENCE, INFORMATION SYSTEMS; COMPUTER SCIENCE, SOFTWARE ENGINEERING; COMPUTER SCIENCE, THEORY & METHODS; ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC
5214	MULTIPLE SCLEROSIS AND RELATED DISORDERS	2211-0348	2211-0356	CLINICAL NEUROLOGY
5215	MULTIPLE SCLEROSIS JOURNAL	1352-4585	1477-0970	CLINICAL NEUROLOGY; NEUROSCIENCES
5216	MULTISCALE MODELING & SIMULATION	1540-3459	1540-3467	MATHEMATICS, INTERDISCIPLINARY APPLICATIONS; PHYSICS, MATHEMATICAL
5217	MULTISENSORY RESEARCH	2213-4794	2213-4808	BIOPHYSICS; PSYCHOLOGY
5218	MULTIVARIATE BEHAVIORAL RESEARCH	0027-3171	1532-7906	MATHEMATICS, INTERDISCIPLINARY APPLICATIONS; STATISTICS & PROBABILITY
5219	MUSCLE & NERVE	0148-639X	1097-4598	CLINICAL NEUROLOGY; NEUROSCIENCES
5220	MUSCULOSKELETAL SCIENCE AND PRACTICE	2468-7812		REHABILITATION
5221	MUTAGENESIS	0267-8357	1464-3804	GENETICS & HEREDITY; TOXICOLOGY
5222	MUTATION RESEARCH-FUNDAMENTAL AND MOLECULAR MECHANISMS OF MUTAGENESIS	0027-5107	1873-135X	BIOTECHNOLOGY & APPLIED MICROBIOLOGY; GENETICS & HEREDITY
5223	MUTATION RESEARCH-GENETIC TOXICOLOGY AND ENVIRONMENTAL MUTAGENESIS	1383-5718	1879-3592	BIOTECHNOLOGY & APPLIED MICROBIOLOGY; GENETICS & HEREDITY; TOXICOLOGY
5224	MUTATION RESEARCH-REVIEWS IN MUTATION RESEARCH	1383-5742	1388-2139	BIOTECHNOLOGY & APPLIED MICROBIOLOGY; GENETICS & HEREDITY; TOXICOLOGY
5225	MYCOBIOLOGY	1229-8093	2092-9323	AGRONOMY
5226	MYCOKEYS	1314-4057	1314-4049	MYCOLOGY
5227	MYCOLOGIA	0027-5514	1557-2536	MYCOLOGY
5228	MYCOLOGICAL PROGRESS	1617-416X	1861-8952	MYCOLOGY
5229	MYCOPATHOLOGIA	0301-486X	1573-0832	MYCOLOGY
5230	MYCORRHIZA	0940-6360	1432-1890	MYCOLOGY
5231	MYCOSES	0933-7407	1439-0507	DERMATOLOGY; MYCOLOGY
5232	MYCOSPHERE	2077-7000		MYCOLOGY
5233	MYCOTOXIN RESEARCH	0178-7888	1867-1632	MYCOLOGY; TOXICOLOGY
5234	MYRMECOLOGICAL NEWS	1994-4136		ENTOMOLOGY
5235	NAGOYA MATHEMATICAL JOURNAL	0027-7630	2152-6842	MATHEMATICS
5236	NANO	1793-2920	1793-7094	PHYSICS, APPLIED
5237	NANO COMMUNICATION NETWORKS	1878-7789	1878-7797	ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC; NANOSCIENCE & NANOTECHNOLOGY; TELECOMMUNICATIONS
5238	NANO CONVERGENCE	2196-5404		MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY; NANOSCIENCE & NANOTECHNOLOGY; PHYSICS, APPLIED
5239	NANO ENERGY	2211-2855	2211-3282	CHEMISTRY, PHYSICAL; MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY; NANOSCIENCE & NANOTECHNOLOGY; PHYSICS, APPLIED

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
5240	NANO LETTERS	1530-6984	1530-6992	CHEMISTRY, MULTIDISCIPLINARY; CHEMISTRY, PHYSICAL; MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY; NANOSCIENCE & NANOTECHNOLOGY; PHYSICS, APPLIED; PHYSICS, CONDENSED MATTER
5241	NANO RESEARCH	1998-0124	1998-0000	CHEMISTRY, PHYSICAL; MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY; NANOSCIENCE & NANOTECHNOLOGY; PHYSICS, APPLIED
5242	NANO TODAY	1748-0132	1878-044X	CHEMISTRY, MULTIDISCIPLINARY; MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY; NANOSCIENCE & NANOTECHNOLOGY
5243	NANOETHICS	1871-4757	1871-4765	HISTORY & PHILOSOPHY OF SCIENCE
5244	NANOMATERIALS	2079-4991		MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY; NANOSCIENCE & NANOTECHNOLOGY
5245	NANOMATERIALS AND NANOTECHNOLOGY	1847-9804		MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY; PHYSICS, APPLIED
5246	NANOMEDICINE	1743-5889	1748-6963	BIOTECHNOLOGY & APPLIED MICROBIOLOGY; NANOSCIENCE & NANOTECHNOLOGY
5247	NANOMEDICINE-NANOTECHNOLOGY BIOLOGY AND MEDICINE	1549-9634	1549-9642	MEDICINE, RESEARCH & EXPERIMENTAL; NANOSCIENCE & NANOTECHNOLOGY
5248	NANO-MICRO LETTERS	2311-6706	2150-5551	MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY; NANOSCIENCE & NANOTECHNOLOGY; PHYSICS, APPLIED
5249	NANOPHOTONICS	2192-8606	2192-8614	MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY; NANOSCIENCE & NANOTECHNOLOGY; OPTICS; PHYSICS, APPLIED
5250	NANOSCALE	2040-3364	2040-3372	CHEMISTRY, MULTIDISCIPLINARY; MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY; NANOSCIENCE & NANOTECHNOLOGY; PHYSICS, APPLIED
5251	NANOSCALE AND MICROSCALE THERMOPHYSICAL ENGINEERING	1556-7265	1556-7273	ENGINEERING, MECHANICAL; MATERIALS SCIENCE, CHARACTERIZATION & TESTING; NANOSCIENCE & NANOTECHNOLOGY; PHYSICS, APPLIED; THERMODYNAMICS
5252	NANOSCALE HORIZONS	2055-6756	2055-6764	CHEMISTRY, PHYSICAL; MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY; NANOSCIENCE & NANOTECHNOLOGY
5253	NANOSCALE RESEARCH LETTERS	1931-7573	1556-276X	MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY; NANOSCIENCE & NANOTECHNOLOGY; PHYSICS, APPLIED
5254	NANOTECHNOLOGY	0957-4484	1361-6528	MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY; NANOSCIENCE & NANOTECHNOLOGY; PHYSICS, APPLIED

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
5255	NANOTECHNOLOGY REVIEWS	2191-9089	2191-9097	CHEMISTRY, MULTIDISCIPLINARY; MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY; NANOSCIENCE & NANOTECHNOLOGY; PHYSICS, APPLIED
5256	NANOTOXICOLOGY	1743-5390	1743-5404	NANOSCIENCE & NANOTECHNOLOGY; TOXICOLOGY
5257	NATIONAL SCIENCE REVIEW	2095-5138	2053-714X	MULTIDISCIPLINARY SCIENCES
5258	NATURAL AREAS JOURNAL	0885-8608	2162-4399	FORESTRY
5259	NATURAL COMPUTING	1567-7818	1572-9796	COMPUTER SCIENCE, ARTIFICIAL INTELLIGENCE; COMPUTER SCIENCE, THEORY & METHODS
5260	NATURAL HAZARDS	0921-030X	1573-0840	GEOSCIENCES, MULTIDISCIPLINARY; METEOROLOGY & ATMOSPHERIC SCIENCES; WATER RESOURCES
5261	NATURAL HAZARDS AND EARTH SYSTEM SCIENCES	1561-8633		GEOSCIENCES, MULTIDISCIPLINARY; METEOROLOGY & ATMOSPHERIC SCIENCES; WATER RESOURCES
5262	NATURAL HAZARDS REVIEW	1527-6988	1527-6996	ENGINEERING, CIVIL; GEOSCIENCES, MULTIDISCIPLINARY; WATER RESOURCES
5263	NATURAL PRODUCT REPORTS	0265-0568	1460-4752	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; CHEMISTRY, MEDICINAL; CHEMISTRY, ORGANIC
5264	NATURAL PRODUCT RESEARCH	1478-6419	1478-6427	CHEMISTRY, APPLIED; CHEMISTRY, MEDICINAL
5265	NATURAL RESOURCE MODELING	0890-8575	1939-7445	MATHEMATICS, INTERDISCIPLINARY APPLICATIONS
5266	NATURAL RESOURCES RESEARCH	1520-7439	1573-8981	GEOSCIENCES, MULTIDISCIPLINARY
5267	NATURE	0028-0836	1476-4687	MULTIDISCIPLINARY SCIENCES
5268	NATURE AND SCIENCE OF SLEEP	1179-1608		CLINICAL NEUROLOGY; NEUROSCIENCES
5269	NATURE ASTRONOMY	2397-3366		ASTRONOMY & ASTROPHYSICS
5270	NATURE BIOMEDICAL ENGINEERING	2157-846X		ENGINEERING, BIOMEDICAL
5271	NATURE BIOTECHNOLOGY	1087-0156	1546-1696	BIOTECHNOLOGY & APPLIED MICROBIOLOGY
5272	NATURE CELL BIOLOGY	1465-7392	1476-4679	CELL BIOLOGY
5273	NATURE CLIMATE CHANGE	1758-678X	1758-6798	ENVIRONMENTAL SCIENCES; METEOROLOGY & ATMOSPHERIC SCIENCES
5274	NATURE COMMUNICATIONS	2041-1723		MULTIDISCIPLINARY SCIENCES
5275	NATURE CONSERVATION-BULGARIA	1314-6947	1314-3301	BIODIVERSITY CONSERVATION
5276	NATURE CHEMICAL BIOLOGY	1552-4450	1552-4469	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY
5277	NATURE CHEMISTRY	1755-4330	1755-4349	CHEMISTRY, MULTIDISCIPLINARY
5278	NATURE ECOLOGY & EVOLUTION	2397-334X		ECOLOGY; EVOLUTIONARY BIOLOGY
5279	NATURE ENERGY	2058-7546		ENERGY & FUELS; MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY
5280	NATURE GENETICS	1061-4036	1546-1718	GENETICS & HEREDITY
5281	NATURE GEOSCIENCE	1752-0894	1752-0908	GEOSCIENCES, MULTIDISCIPLINARY
5282	NATURE HUMAN BEHAVIOUR	2397-3374		MULTIDISCIPLINARY SCIENCES; NEUROSCIENCES
5283	NATURE IMMUNOLOGY	1529-2908	1529-2916	IMMUNOLOGY
5284	NATURE MATERIALS	1476-1122	1476-4660	CHEMISTRY, PHYSICAL; MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY; PHYSICS, APPLIED; PHYSICS, CONDENSED MATTER

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
5285	NATURE MEDICINE	1078-8956	1546-170X	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; CELL BIOLOGY; MEDICINE, RESEARCH & EXPERIMENTAL
5286	NATURE METHODS	1548-7091	1548-7105	BIOCHEMICAL RESEARCH METHODS
5287	NATURE MICROBIOLOGY	2058-5276		MICROBIOLOGY
5288	NATURE NANOTECHNOLOGY	1748-3387	1748-3395	MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY; NANOSCIENCE & NANOTECHNOLOGY
5289	NATURE NEUROSCIENCE	1097-6256	1546-1726	NEUROSCIENCES
5290	NATURE PLANTS	2055-026X	2055-0278	PLANT SCIENCES
5291	NATURE PROTOCOLS	1754-2189	1750-2799	BIOCHEMICAL RESEARCH METHODS
5292	NATURE PHOTONICS	1749-4885	1749-4893	OPTICS; PHYSICS, APPLIED
5293	NATURE PHYSICS	1745-2473	1745-2481	PHYSICS, MULTIDISCIPLINARY
5294	NATURE REVIEWS CANCER	1474-175X	1474-1768	ONCOLOGY
5295	NATURE REVIEWS CARDIOLOGY	1759-5002	1759-5010	CARDIAC & CARDIOVASCULAR SYSTEMS
5296	NATURE REVIEWS CLINICAL ONCOLOGY	1759-4774	1759-4782	ONCOLOGY
5297	NATURE REVIEWS CHEMISTRY	2397-3358		CHEMISTRY, MULTIDISCIPLINARY
5298	NATURE REVIEWS DISEASE PRIMERS	2056-676X		MEDICINE, GENERAL & INTERNAL
5299	NATURE REVIEWS DRUG DISCOVERY	1474-1776	1474-1784	BIOTECHNOLOGY & APPLIED MICROBIOLOGY; PHARMACOLOGY & PHARMACY
5300	NATURE REVIEWS ENDOCRINOLOGY	1759-5029	1759-5037	ENDOCRINOLOGY & METABOLISM
5301	NATURE REVIEWS GASTROENTEROLOGY & HEPATOLOGY	1759-5045	1759-5053	GASTROENTEROLOGY & HEPATOLOGY
5302	NATURE REVIEWS GENETICS	1471-0056	1471-0064	GENETICS & HEREDITY
5303	NATURE REVIEWS IMMUNOLOGY	1474-1733	1474-1741	IMMUNOLOGY
5304	NATURE REVIEWS MATERIALS	2058-8437		MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY; NANOSCIENCE & NANOTECHNOLOGY
5305	NATURE REVIEWS MICROBIOLOGY	1740-1526	1740-1534	MICROBIOLOGY
5306	NATURE REVIEWS MOLECULAR CELL BIOLOGY	1471-0072	1471-0080	CELL BIOLOGY
5307	NATURE REVIEWS NEPHROLOGY	1759-5061	1759-507X	UROLOGY & NEPHROLOGY
5308	NATURE REVIEWS NEUROLOGY	1759-4758	1759-4766	CLINICAL NEUROLOGY
5309	NATURE REVIEWS NEUROSCIENCE	1471-003X	1471-0048	NEUROSCIENCES
5310	NATURE REVIEWS RHEUMATOLOGY	1759-4790	1759-4804	RHEUMATOLOGY
5311	NATURE REVIEWS UROLOGY	1759-4812	1759-4820	UROLOGY & NEPHROLOGY
5312	NATURE STRUCTURAL & MOLECULAR BIOLOGY	1545-9993	1545-9985	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; BIOPHYSICS; CELL BIOLOGY
5313	NATUREZA & CONSERVACAO	1679-0073	2178-3675	BIODIVERSITY CONSERVATION
5314	NAUNYN-SCHMIEDEBERGS ARCHIVES OF PHARMACOLOGY	0028-1298	1432-1912	PHARMACOLOGY & PHARMACY
5315	NAUPLIUS	0104-6497	2358-2936	MARINE & FRESHWATER BIOLOGY; ZOOLOGY
5316	NAUTILUS	0028-1344		MARINE & FRESHWATER BIOLOGY; ZOOLOGY
5317	NAVIGATION-JOURNAL OF THE INSTITUTE OF NAVIGATION	0028-1522	2161-4296	ENGINEERING, AEROSPACE; REMOTE SENSING; TELECOMMUNICATIONS
5318	NDT & E INTERNATIONAL	0963-8695	1879-1174	MATERIALS SCIENCE, CHARACTERIZATION & TESTING
5319	NEMATOLOGY	1388-5545		ZOOLOGY
5320	NEOBIOTA	1619-0033	1314-2488	BIODIVERSITY CONSERVATION; ECOLOGY
5321	NEONATOLOGY	1661-7800	1661-7819	PEDIATRICS
5322	NEOPLASIA	1476-5586		ONCOLOGY

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
5323	NEOTROPICAL ENTOMOLOGY	1519-566X	1678-8052	ENTOMOLOGY
5324	NEOTROPICAL ICHTHYOLOGY	1679-6225		ZOOLOGY
5325	NEPHROLOGY	1320-5358	1440-1797	UROLOGY & NEPHROLOGY
5326	NEPHROLOGY DIALYSIS TRANSPLANTATION	0931-0509	1460-2385	TRANSPLANTATION; UROLOGY & NEPHROLOGY
5327	NEPHRON	1660-8151	2235-3186	UROLOGY & NEPHROLOGY
5328	NETWORKS	0028-3045	1097-0037	COMPUTER SCIENCE, HARDWARE & ARCHITECTURE; OPERATIONS RESEARCH & MANAGEMENT SCIENCE
5329	NETWORKS & SPATIAL ECONOMICS	1566-113X	1572-9427	OPERATIONS RESEARCH & MANAGEMENT SCIENCE; TRANSPORTATION SCIENCE & TECHNOLOGY
5330	NETHERLANDS HEART JOURNAL	1568-5888	1876-6250	CARDIAC & CARDIOVASCULAR SYSTEMS
5331	NETHERLANDS JOURNAL OF MEDICINE	0300-2977	1872-9061	MEDICINE, GENERAL & INTERNAL
5332	NEURAL COMPUTATION	0899-7667	1530-888X	COMPUTER SCIENCE, ARTIFICIAL INTELLIGENCE; NEUROSCIENCES
5333	NEURAL COMPUTING & APPLICATIONS	0941-0643	1433-3058	COMPUTER SCIENCE, ARTIFICIAL INTELLIGENCE
5334	NEURAL DEVELOPMENT	1749-8104		DEVELOPMENTAL BIOLOGY; NEUROSCIENCES
5335	NEURAL NETWORKS	0893-6080	1879-2782	COMPUTER SCIENCE, ARTIFICIAL INTELLIGENCE; NEUROSCIENCES
5336	NEURAL PLASTICITY	2090-5904	1687-5443	NEUROSCIENCES
5337	NEURAL PROCESSING LETTERS	1370-4621	1573-773X	COMPUTER SCIENCE, ARTIFICIAL INTELLIGENCE
5338	NEURAL REGENERATION RESEARCH	1673-5374	1876-7958	CELL BIOLOGY; NEUROSCIENCES
5339	NEUROBIOLOGY OF AGING	0197-4580	1558-1497	GERIATRICS & GERONTOLOGY; NEUROSCIENCES
5340	NEUROBIOLOGY OF DISEASE	0969-9961	1095-953X	NEUROSCIENCES
5341	NEUROBIOLOGY OF LEARNING AND MEMORY	1074-7427	1095-9564	BEHAVIORAL SCIENCES; NEUROSCIENCES; PSYCHOLOGY
5342	NEUROCOMPUTING	0925-2312	1872-8286	COMPUTER SCIENCE, ARTIFICIAL INTELLIGENCE
5343	NEUROCRITICAL CARE	1541-6933	1556-0961	CLINICAL NEUROLOGY; CRITICAL CARE MEDICINE
5344	NEUROCHEMICAL RESEARCH	0364-3190	1573-6903	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; NEUROSCIENCES
5345	NEUROCHEMISTRY INTERNATIONAL	0197-0186	1872-9754	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; NEUROSCIENCES
5346	NEURODEGENERATIVE DISEASES	1660-2854	1660-2862	CLINICAL NEUROLOGY; NEUROSCIENCES
5347	NEUROENDOCRINOLOGY	0028-3835	1423-0194	ENDOCRINOLOGY & METABOLISM; NEUROSCIENCES
5348	NEUROEPIDEMIOLOGY	0251-5350	1423-0208	CLINICAL NEUROLOGY; PUBLIC, ENVIRONMENTAL & OCCUPATIONAL HEALTH
5349	NEUROGASTROENTEROLOGY AND MOTILITY	1350-1925	1365-2982	CLINICAL NEUROLOGY; GASTROENTEROLOGY & HEPATOLOGY; NEUROSCIENCES
5350	NEUROGENETICS	1364-6745	1364-6753	CLINICAL NEUROLOGY; GENETICS & HEREDITY
5351	NEUROIMAGE	1053-8119	1095-9572	NEUROIMAGING; NEUROSCIENCES; RADIOLOGY, NUCLEAR MEDICINE & MEDICAL IMAGING
5352	NEUROIMAGE-CLINICAL	2213-1582		NEUROIMAGING
5353	NEUROIMAGING CLINICS OF NORTH AMERICA	1052-5149	1557-9867	RADIOLOGY, NUCLEAR MEDICINE & MEDICAL IMAGING

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
5354	NEUROINFORMATICS	1539-2791	1559-0089	COMPUTER SCIENCE, INTERDISCIPLINARY APPLICATIONS; NEUROSCIENCES
5355	NEUROLOGY	0028-3878	1526-632X	CLINICAL NEUROLOGY
5356	NEUROLOGY INDIA	0028-3886	1998-4022	NEUROSCIENCES
5357	NEUROLOGY-NEUROIMMUNOLOGY & NEUROINFLAMMATION	2332-7812		CLINICAL NEUROLOGY; NEUROSCIENCES
5358	NEUROLOGIA	0213-4853	1578-1968	CLINICAL NEUROLOGY
5359	NEUROLOGIA MEDICO-CHIRURGICA	0470-8105	1349-8029	SURGERY
5360	NEUROLOGIC CLINICS	0733-8619	1557-9875	CLINICAL NEUROLOGY; NEUROSCIENCES
5361	NEUROLOGICAL RESEARCH	0161-6412	1743-1328	CLINICAL NEUROLOGY
5362	NEUROLOGICAL SCIENCES	1590-1874	1590-3478	CLINICAL NEUROLOGY; NEUROSCIENCES
5363	NEUROMODULATION	1094-7159	1525-1403	CLINICAL NEUROLOGY; MEDICINE, RESEARCH & EXPERIMENTAL
5364	NEUROMOLECULAR MEDICINE	1535-1084	1559-1174	NEUROSCIENCES
5365	NEUROMUSCULAR DISORDERS	0960-8966	1873-2364	CLINICAL NEUROLOGY; NEUROSCIENCES
5366	NEURON	0896-6273	1097-4199	NEUROSCIENCES
5367	NEURO-ONCOLOGY	1522-8517	1523-5866	CLINICAL NEUROLOGY; ONCOLOGY
5368	NEUROPATHOLOGY	0919-6544	1440-1789	CLINICAL NEUROLOGY; NEUROSCIENCES; PATHOLOGY
5369	NEUROPATHOLOGY AND APPLIED NEUROBIOLOGY	0305-1846	1365-2990	CLINICAL NEUROLOGY; NEUROSCIENCES; PATHOLOGY
5370	NEUROPEDIATRICS	0174-304X	1439-1899	PEDIATRICS
5371	NEUROPEPTIDES	0143-4179	1532-2785	ENDOCRINOLOGY & METABOLISM; NEUROSCIENCES
5372	NEUROPSYCHIATRIC DISEASE AND TREATMENT		1178-2021	CLINICAL NEUROLOGY; PSYCHIATRY
5373	NEUROPSYCHOBIOLOGY	0302-282X	1423-0224	PSYCHIATRY; PSYCHOLOGY
5374	NEUROPSYCHOLOGY	0894-4105	1931-1559	NEUROSCIENCES; PSYCHOLOGY
5375	NEUROPSYCHOLOGY REVIEW	1040-7308	1573-6660	NEUROSCIENCES
5376	NEUROPSYCHOLOGIA	0028-3932	1873-3514	BEHAVIORAL SCIENCES; NEUROSCIENCES
5377	NEUROPSYCHOLOGICAL REHABILITATION	0960-2011	1464-0694	NEUROSCIENCES; PSYCHOLOGY
5378	NEUROPSYCHOPHARMACOLOGY	0893-133X	1740-634X	NEUROSCIENCES; PHARMACOLOGY & PHARMACY; PSYCHIATRY
5379	NEUROPHARMACOLOGY	0028-3908	1873-7064	NEUROSCIENCES; PHARMACOLOGY & PHARMACY
5380	NEUROPHOTONICS	2329-423X	2329-4248	NEUROSCIENCES; OPTICS
5381	NEUROPHYSIOLOGIE CLINIQUE-CLINICAL NEUROPHYSIOLOGY	0987-7053	1769-7131	CLINICAL NEUROLOGY; NEUROSCIENCES; PHYSIOLOGY
5382	NEURORADIOLOGY	0028-3940	1432-1920	CLINICAL NEUROLOGY; NEUROIMAGING; RADIOLOGY, NUCLEAR MEDICINE & MEDICAL IMAGING
5383	NEUROREHABILITATION	1053-8135	1878-6448	REHABILITATION
5384	NEUROREHABILITATION AND NEURAL REPAIR	1545-9683	1552-6844	CLINICAL NEUROLOGY; REHABILITATION
5385	NEUROSCIENCE	0306-4522	1873-7544	NEUROSCIENCES
5386	NEUROSCIENCE AND BIOBEHAVIORAL REVIEWS	0149-7634	1873-7528	BEHAVIORAL SCIENCES; NEUROSCIENCES
5387	NEUROSCIENCE BULLETIN	1673-7067	1995-8218	NEUROSCIENCES
5388	NEUROSCIENCE LETTERS	0304-3940	1872-7972	NEUROSCIENCES
5389	NEUROSCIENTIST	1073-8584	1089-4098	CLINICAL NEUROLOGY; NEUROSCIENCES

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
5390	NEUROSURGERY	0148-396X	1524-4040	CLINICAL NEUROLOGY; SURGERY
5391	NEUROSURGERY CLINICS OF NORTH AMERICA	1042-3680	1558-1349	CLINICAL NEUROLOGY; SURGERY
5392	NEUROSURGICAL FOCUS	1092-0684		CLINICAL NEUROLOGY; SURGERY
5393	NEUROSURGICAL REVIEW	0344-5607	1437-2320	CLINICAL NEUROLOGY; SURGERY
5394	NEUROTOXICITY RESEARCH	1029-8428	1476-3524	NEUROSCIENCES
5395	NEUROTOXICOLOGY	0161-813X	1872-9711	NEUROSCIENCES; PHARMACOLOGY & PHARMACY; TOXICOLOGY
5396	NEUROTOXICOLOGY AND TERATOLOGY	0892-0362	1872-9738	NEUROSCIENCES; TOXICOLOGY
5397	NEUROTHERAPEUTICS	1933-7213	1878-7479	CLINICAL NEUROLOGY; NEUROSCIENCES; PHARMACOLOGY & PHARMACY
5398	NEUROUROLOGY AND URODYNAMICS	0733-2467	1520-6777	UROLOGY & NEPHROLOGY
5399	NEW ASTRONOMY REVIEWS	1387-6473	1872-9630	ASTRONOMY & ASTROPHYSICS
5400	NEW BIOTECHNOLOGY	1871-6784	1876-4347	BIOCHEMICAL RESEARCH METHODS; BIOTECHNOLOGY & APPLIED MICROBIOLOGY
5401	NEW ENGLAND JOURNAL OF MEDICINE	0028-4793	1533-4406	MEDICINE, GENERAL & INTERNAL
5402	NEW FORESTS	0169-4286	1573-5095	FORESTRY
5403	NEW GENERATION COMPUTING	0288-3635	1882-7055	COMPUTER SCIENCE, THEORY & METHODS
5404	NEW JOURNAL OF CHEMISTRY	1144-0546	1369-9261	CHEMISTRY, MULTIDISCIPLINARY
5405	NEW JOURNAL OF PHYSICS	1367-2630		PHYSICS, MULTIDISCIPLINARY
5406	NEW MEDIT	1594-5685		AGRICULTURE, MULTIDISCIPLINARY
5407	NEW PHYTOLOGIST	0028-646X	1469-8137	PLANT SCIENCES
5408	NEW ZEALAND JOURNAL OF AGRICULTURAL RESEARCH	0028-8233	1175-8775	AGRICULTURE, MULTIDISCIPLINARY
5409	NEW ZEALAND JOURNAL OF BOTANY	0028-825X	1175-8643	PLANT SCIENCES
5410	NEW ZEALAND JOURNAL OF CROP AND HORTICULTURAL SCIENCE	0114-0671	1175-8783	AGRONOMY; HORTICULTURE
5411	NEW ZEALAND JOURNAL OF ECOLOGY	0110-6465	1177-7788	ECOLOGY
5412	NEW ZEALAND JOURNAL OF FORESTRY SCIENCE	0048-0134	1179-5395	FORESTRY
5413	NEW ZEALAND JOURNAL OF GEOLOGY AND GEOPHYSICS	0028-8306	1175-8791	GEOLOGY; GEOSCIENCES, MULTIDISCIPLINARY
5414	NEW ZEALAND JOURNAL OF MARINE AND FRESHWATER RESEARCH	0028-8330	1175-8805	FISHERIES; MARINE & FRESHWATER BIOLOGY; OCEANOGRAPHY
5415	NEW ZEALAND VETERINARY JOURNAL	0048-0169	1176-0710	VETERINARY SCIENCES
5416	NEWSLETTERS ON STRATIGRAPHY	0078-0421		GEOLOGY
5417	NEXUS NETWORK JOURNAL	1590-5896	1522-4600	HISTORY & PHILOSOPHY OF SCIENCE
5418	NICOTINE & TOBACCO RESEARCH	1462-2203	1469-994X	PUBLIC, ENVIRONMENTAL & OCCUPATIONAL HEALTH; SUBSTANCE ABUSE
5419	NITRIC OXIDE-BIOLOGY AND CHEMISTRY	1089-8603	1089-8611	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; CELL BIOLOGY
5420	NJAS-WAGENINGEN JOURNAL OF LIFE SCIENCES	1573-5214	2212-1307	AGRICULTURE, MULTIDISCIPLINARY
5421	NMR IN BIOMEDICINE	0952-3480	1099-1492	BIOPHYSICS; RADIOLOGY, NUCLEAR MEDICINE & MEDICAL IMAGING; SPECTROSCOPY
5422	NODEA-NONLINEAR DIFFERENTIAL EQUATIONS AND APPLICATIONS	1021-9722	1420-9004	MATHEMATICS, APPLIED
5423	NOISE & HEALTH	1463-1741	1998-4030	AUDIOLOGY & SPEECH-LANGUAGE PATHOLOGY; PUBLIC, ENVIRONMENTAL & OCCUPATIONAL HEALTH

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
5424	NONDESTRUCTIVE TESTING AND EVALUATION	1058-9759	1477-2671	MATERIALS SCIENCE, CHARACTERIZATION & TESTING
5425	NONLINEAR ANALYSIS-HYBRID SYSTEMS	1751-570X	1878-7460	AUTOMATION & CONTROL SYSTEMS; MATHEMATICS, APPLIED
5426	NONLINEAR ANALYSIS-MODELLING AND CONTROL	1392-5113	2335-8963	MATHEMATICS, APPLIED; MATHEMATICS, INTERDISCIPLINARY APPLICATIONS; MECHANICS
5427	NONLINEAR ANALYSIS-REAL WORLD APPLICATIONS	1468-1218		MATHEMATICS, APPLIED
5428	NONLINEAR ANALYSIS-THEORY METHODS & APPLICATIONS	0362-546X	1873-5215	MATHEMATICS, APPLIED; MATHEMATICS
5429	NONLINEAR DYNAMICS	0924-090X	1573-269X	ENGINEERING, MECHANICAL; MECHANICS
5430	NONLINEAR PROCESSES IN GEOPHYSICS	1023-5809		GEOSCIENCES, MULTIDISCIPLINARY; MATHEMATICS, INTERDISCIPLINARY APPLICATIONS; METEOROLOGY & ATMOSPHERIC SCIENCES; PHYSICS, FLUIDS & PLASMAS
5431	NONLINEARITY	0951-7715	1361-6544	MATHEMATICS, APPLIED; PHYSICS, MATHEMATICAL
5432	NORDIC JOURNAL OF PSYCHIATRY	0803-9488	1502-4725	PSYCHIATRY
5433	NORDIC PULP & PAPER RESEARCH JOURNAL	0283-2631	2000-0669	MATERIALS SCIENCE, PAPER & WOOD
5434	NORTH AMERICAN JOURNAL OF AQUACULTURE	1522-2055	1548-8454	FISHERIES
5435	NORTH AMERICAN JOURNAL OF FISHERIES MANAGEMENT	0275-5947	1548-8675	FISHERIES
5436	NORTH-WESTERN JOURNAL OF ZOOLOGY	1584-9074	1842-6441	ZOOLOGY
5437	NORWEGIAN JOURNAL OF GEOLOGY	0029-196X		GEOSCIENCES, MULTIDISCIPLINARY
5438	NOTES AND RECORDS-THE ROYAL SOCIETY JOURNAL OF THE HISTORY OF SCIENCE	0035-9149	1743-0178	HISTORY & PHILOSOPHY OF SCIENCE
5439	NOTRE DAME JOURNAL OF FORMAL LOGIC	0029-4527	1939-0726	LOGIC; MATHEMATICS
5440	NOVA HEDWIGIA	0029-5035	2363-7188	PLANT SCIENCES
5441	NPG ASIA MATERIALS	1884-4049	1884-4057	MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY
5442	NPJ BIOFILMS AND MICROBIOMES	2055-5008		BIOTECHNOLOGY & APPLIED MICROBIOLOGY; MICROBIOLOGY
5443	NPJ COMPUTATIONAL MATERIALS	2057-3960		CHEMISTRY, PHYSICAL; MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY
5444	NPJ GENOMIC MEDICINE	2056-7944		GENETICS & HEREDITY
5445	NPJ MICROGRAVITY	2373-8065		MULTIDISCIPLINARY SCIENCES
5446	NPJ PRIMARY CARE RESPIRATORY MEDICINE	2055-1010		PRIMARY HEALTH CARE; RESPIRATORY SYSTEM
5447	NPJ QUANTUM INFORMATION	2056-6387		PHYSICS, APPLIED; PHYSICS, ATOMIC, MOLECULAR & CHEMICAL; PHYSICS, CONDENSED MATTER; QUANTUM SCIENCE & TECHNOLOGY
5448	NPJ VACCINES	2059-0105		IMMUNOLOGY; MEDICINE, RESEARCH & EXPERIMENTAL
5449	NUCLEAR DATA SHEETS	0090-3752	1095-9904	PHYSICS, NUCLEAR
5450	NUCLEAR ENGINEERING AND DESIGN	0029-5493	1872-759X	NUCLEAR SCIENCE & TECHNOLOGY
5451	NUCLEAR ENGINEERING AND TECHNOLOGY	1738-5733		NUCLEAR SCIENCE & TECHNOLOGY
5452	NUCLEAR FUSION	0029-5515	1741-4326	PHYSICS, FLUIDS & PLASMAS

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
5453	NUCLEAR INSTRUMENTS & METHODS IN PHYSICS RESEARCH SECTION A-ACCELERATORS SPECTROMETERS DETECTORS AND ASSOCIATED EQUIPMENT	0168-9002	1872-9576	INSTRUMENTS & INSTRUMENTATION; NUCLEAR SCIENCE & TECHNOLOGY; PHYSICS, NUCLEAR
5454	NUCLEAR INSTRUMENTS & METHODS IN PHYSICS RESEARCH SECTION B-BEAM INTERACTIONS WITH MATERIALS AND ATOMS	0168-583X	1872-9584	INSTRUMENTS & INSTRUMENTATION; NUCLEAR SCIENCE & TECHNOLOGY
5455	NUCLEAR MATERIALS AND ENERGY		2352-1791	NUCLEAR SCIENCE & TECHNOLOGY
5456	NUCLEAR MEDICINE AND BIOLOGY	0969-8051	1872-9614	RADIOLOGY, NUCLEAR MEDICINE & MEDICAL IMAGING
5457	NUCLEAR MEDICINE COMMUNICATIONS	0143-3636	1473-5628	RADIOLOGY, NUCLEAR MEDICINE & MEDICAL IMAGING
5458	NUCLEAR PHYSICS A	0375-9474	1873-1554	PHYSICS, NUCLEAR
5459	NUCLEAR PHYSICS B	0550-3213	1873-1562	PHYSICS, PARTICLES & FIELDS
5460	NUCLEAR SCIENCE AND ENGINEERING	0029-5639	1943-748X	NUCLEAR SCIENCE & TECHNOLOGY
5461	NUCLEAR SCIENCE AND TECHNIQUES	1001-8042	2210-3147	NUCLEAR SCIENCE & TECHNOLOGY
5462	NUCLEAR TECHNOLOGY	0029-5450	1943-7471	NUCLEAR SCIENCE & TECHNOLOGY
5463	NUCLEIC ACID THERAPEUTICS	2159-3337	2159-3345	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; CHEMISTRY, MEDICINAL; MEDICINE, RESEARCH & EXPERIMENTAL
5464	NUCLEIC ACIDS RESEARCH	0305-1048	1362-4962	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY
5465	NUMERICAL ALGORITHMS	1017-1398	1572-9265	MATHEMATICS, APPLIED
5466	NUMERICAL FUNCTIONAL ANALYSIS AND OPTIMIZATION	0163-0563	1532-2467	MATHEMATICS, APPLIED
5467	NUMERICAL HEAT TRANSFER PART A-APPLICATIONS	1040-7782	1521-0634	MECHANICS; THERMODYNAMICS
5468	NUMERICAL HEAT TRANSFER PART B-FUNDAMENTALS	1040-7790	1521-0626	THERMODYNAMICS
5469	NUMERICAL LINEAR ALGEBRA WITH APPLICATIONS	1070-5325	1099-1506	MATHEMATICS, APPLIED; MATHEMATICS
5470	NUMERICAL MATHEMATICS-THEORY METHODS AND APPLICATIONS	1004-8979	2079-7338	MATHEMATICS, APPLIED; MATHEMATICS
5471	NUMERICAL METHODS FOR PARTIAL DIFFERENTIAL EQUATIONS	0749-159X	1098-2426	MATHEMATICS, APPLIED
5472	NUMERISCHE MATHEMATIK	0029-599X	0945-3245	MATHEMATICS, APPLIED
5473	NURSE EDUCATION IN PRACTICE	1471-5953		NURSING
5474	NURSE EDUCATION TODAY	0260-6917	1532-2793	EDUCATION, SCIENTIFIC DISCIPLINES; NURSING
5475	NURSE EDUCATOR	0363-3624	1538-9855	NURSING
5476	NURSING & HEALTH SCIENCES	1441-0745	1442-2018	NURSING
5477	NURSING ECONOMICS	0746-1739		NURSING
5478	NURSING ETHICS	0969-7330	1477-0989	NURSING
5479	NURSING IN CRITICAL CARE	1362-1017	1478-5153	NURSING
5480	NURSING INQUIRY	1320-7881	1440-1800	NURSING
5481	NURSING OUTLOOK	0029-6554	1528-3968	NURSING
5482	NURSING PHILOSOPHY	1466-7681	1466-769X	NURSING
5483	NURSING RESEARCH	0029-6562	1538-9847	NURSING
5484	NUTRIENT CYCLING IN AGROECOSYSTEMS	1385-1314	1573-0867	SOIL SCIENCE
5485	NUTRIENTS	2072-6643		NUTRITION & DIETETICS
5486	NUTRITION	0899-9007	1873-1244	NUTRITION & DIETETICS
5487	NUTRITION & DIABETES	2044-4052		ENDOCRINOLOGY & METABOLISM; NUTRITION & DIETETICS

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
5488	NUTRITION & METABOLISM	1743-7075		NUTRITION & DIETETICS
5489	NUTRITION AND CANCER-AN INTERNATIONAL JOURNAL	0163-5581	1532-7914	NUTRITION & DIETETICS
5490	NUTRITION IN CLINICAL PRACTICE	0884-5336	1941-2452	NUTRITION & DIETETICS
5491	NUTRITION JOURNAL	1475-2891		NUTRITION & DIETETICS
5492	NUTRITION METABOLISM AND CARDIOVASCULAR DISEASES	0939-4753	1590-3729	CARDIAC & CARDIOVASCULAR SYSTEMS; ENDOCRINOLOGY & METABOLISM; NUTRITION & DIETETICS
5493	NUTRITION RESEARCH	0271-5317		NUTRITION & DIETETICS
5494	NUTRITION RESEARCH REVIEWS	0954-4224	1475-2700	NUTRITION & DIETETICS
5495	NUTRITION REVIEWS	0029-6643	1753-4887	NUTRITION & DIETETICS
5496	NUTRITIONAL NEUROSCIENCE	1028-415X	1476-8305	NEUROSCIENCES; NUTRITION & DIETETICS
5497	OBESITY	1930-7381	1930-739X	ENDOCRINOLOGY & METABOLISM; NUTRITION & DIETETICS
5498	OBESITY FACTS	1662-4025	1662-4033	ENDOCRINOLOGY & METABOLISM; NUTRITION & DIETETICS
5499	OBESITY RESEARCH & CLINICAL PRACTICE	1871-403X	1878-0318	NUTRITION & DIETETICS
5500	OBESITY REVIEWS	1467-7881	1467-789X	ENDOCRINOLOGY & METABOLISM
5501	OBESITY SURGERY	0960-8923	1708-0428	SURGERY
5502	OBSTETRICAL & GYNECOLOGICAL SURVEY	0029-7828	1533-9866	OBSTETRICS & GYNECOLOGY
5503	OBSTETRICS AND GYNECOLOGY	0029-7844		OBSTETRICS & GYNECOLOGY
5504	OBSTETRICS AND GYNECOLOGY CLINICS OF NORTH AMERICA	0889-8545	1558-0474	OBSTETRICS & GYNECOLOGY
5505	OCCUPATIONAL AND ENVIRONMENTAL MEDICINE	1351-0711	1470-7926	PUBLIC, ENVIRONMENTAL & OCCUPATIONAL HEALTH
5506	OCEAN & COASTAL MANAGEMENT	0964-5691	1873-524X	OCEANOGRAPHY; WATER RESOURCES
5507	OCEAN DYNAMICS	1616-7341	1616-7228	OCEANOGRAPHY
5508	OCEAN ENGINEERING	0029-8018		ENGINEERING, CIVIL; ENGINEERING, MARINE; ENGINEERING, OCEAN; OCEANOGRAPHY
5509	OCEAN MODELLING	1463-5003	1463-5011	METEOROLOGY & ATMOSPHERIC SCIENCES; OCEANOGRAPHY
5510	OCEAN SCIENCE	1812-0784		METEOROLOGY & ATMOSPHERIC SCIENCES; OCEANOGRAPHY
5511	OCEANOGRAPHY	1042-8275		OCEANOGRAPHY
5512	OCEANOGRAPHY AND MARINE BIOLOGY	0078-3218		MARINE & FRESHWATER BIOLOGY; OCEANOGRAPHY
5513	OCEANOLOGY	0001-4370	1531-8508	OCEANOGRAPHY
5514	OCEANOLOGIA	0078-3234	2300-7370	OCEANOGRAPHY
5515	OCULAR IMMUNOLOGY AND INFLAMMATION	0927-3948	1744-5078	OPHTHALMOLOGY
5516	OCULAR SURFACE	1542-0124	1937-5913	OPHTHALMOLOGY
5517	ODONTOLOGY	1618-1247	1618-1255	DENTISTRY, ORAL SURGERY & MEDICINE
5518	OEKOLOGIA	0029-8549	1432-1939	ECOLOGY
5519	OENO ONE	2494-1271		FOOD SCIENCE & TECHNOLOGY
5520	OFIOLITI	0391-2612		GEOLOGY
5521	OIKOS	0030-1299	1600-0706	ECOLOGY
5522	OIL & GAS SCIENCE AND TECHNOLOGY-REVUE D IFP ENERGIES NOUVELLES	1294-4475	1953-8189	ENERGY & FUELS; ENGINEERING, CHEMICAL; ENGINEERING, PETROLEUM
5523	OIL SHALE	0208-189X	1736-7492	ENGINEERING, PETROLEUM
5524	OMEGA-INTERNATIONAL JOURNAL OF MANAGEMENT SCIENCE	0305-0483		OPERATIONS RESEARCH & MANAGEMENT SCIENCE

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
5525	OMICS-A JOURNAL OF INTEGRATIVE BIOLOGY	1536-2310	1557-8100	BIOTECHNOLOGY & APPLIED MICROBIOLOGY; GENETICS & HEREDITY
5526	ONCOGENE	0950-9232	1476-5594	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; CELL BIOLOGY; GENETICS & HEREDITY; ONCOLOGY
5527	ONCOGENESIS	2157-9024		ONCOLOGY
5528	ONCOIMMUNOLOGY	2162-402X		IMMUNOLOGY; ONCOLOGY
5529	ONCOLOGY	0030-2414	1423-0232	ONCOLOGY
5530	ONCOLOGY NURSING FORUM	0190-535X	1538-0688	NURSING
5531	ONCOLOGY REPORTS	1021-335X	1791-2431	ONCOLOGY
5532	ONCOLOGY RESEARCH	0965-0407	1555-3906	ONCOLOGY
5533	ONCOLOGY-NEW YORK	0890-9091		ONCOLOGY
5534	ONCOLOGIST	1083-7159	1549-490X	ONCOLOGY
5535	ONCOTARGETS AND THERAPY	1178-6930		BIOTECHNOLOGY & APPLIED MICROBIOLOGY; ONCOLOGY
5536	ONDERSTEPSOORT JOURNAL OF VETERINARY RESEARCH	0030-2465	2219-0635	VETERINARY SCIENCES
5537	ONLINE INFORMATION REVIEW	1468-4527	1468-4535	COMPUTER SCIENCE, INFORMATION SYSTEMS
5538	OPEN BIOLOGY	2046-2441		BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY
5539	OPEN CHEMISTRY	2391-5420		CHEMISTRY, MULTIDISCIPLINARY
5540	OPEN FORUM INFECTIOUS DISEASES	2328-8957		IMMUNOLOGY; INFECTIOUS DISEASES; MICROBIOLOGY
5541	OPEN MATHEMATICS	2391-5455		MATHEMATICS
5542	OPEN MEDICINE	2391-5463		MEDICINE, GENERAL & INTERNAL
5543	OPEN PHYSICS	2391-5471		PHYSICS, MULTIDISCIPLINARY
5544	OPEN SYSTEMS & INFORMATION DYNAMICS	1230-1612	1793-7191	PHYSICS, MATHEMATICAL; STATISTICS & PROBABILITY
5545	OPERATIONAL RESEARCH	1109-2858	1866-1505	OPERATIONS RESEARCH & MANAGEMENT SCIENCE
5546	OPERATIONS RESEARCH	0030-364X		OPERATIONS RESEARCH & MANAGEMENT SCIENCE
5547	OPERATIVE DENTISTRY	0361-7734	1559-2863	DENTISTRY, ORAL SURGERY & MEDICINE
5548	OPERATIVE NEUROSURGERY	2332-4252	2332-4260	SURGERY
5549	OPTICA	2334-2536		OPTICS
5550	OPTICAL AND QUANTUM ELECTRONICS	0306-8919	1572-817X	ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC; OPTICS; QUANTUM SCIENCE & TECHNOLOGY
5551	OPTICAL ENGINEERING	0091-3286	1560-2303	OPTICS
5552	OPTICAL FIBER TECHNOLOGY	1068-5200	1095-9912	ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC; OPTICS; TELECOMMUNICATIONS
5553	OPTICAL MATERIALS	0925-3467	1873-1252	MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY; OPTICS
5554	OPTICAL MATERIALS EXPRESS	2159-3930		MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY; OPTICS
5555	OPTICAL SWITCHING AND NETWORKING	1573-4277	1872-9770	COMPUTER SCIENCE, INFORMATION SYSTEMS; OPTICS
5556	OPTICS AND LASER TECHNOLOGY	0030-3992	1879-2545	OPTICS; PHYSICS, APPLIED
5557	OPTICS AND LASERS IN ENGINEERING	0143-8166	1873-0302	OPTICS
5558	OPTICS COMMUNICATIONS	0030-4018	1873-0310	OPTICS
5559	OPTICS EXPRESS	1094-4087		OPTICS
5560	OPTICS LETTERS	0146-9592	1539-4794	OPTICS
5561	OPTIK	0030-4026		OPTICS

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
5562	OPTIMAL CONTROL APPLICATIONS & METHODS	0143-2087	1099-1514	AUTOMATION & CONTROL SYSTEMS; MATHEMATICS, APPLIED; OPERATIONS RESEARCH & MANAGEMENT SCIENCE
5563	OPTIMIZATION	0233-1934	1029-4945	MATHEMATICS, APPLIED; OPERATIONS RESEARCH & MANAGEMENT SCIENCE
5564	OPTIMIZATION AND ENGINEERING	1389-4420	1573-2924	ENGINEERING, MULTIDISCIPLINARY; MATHEMATICS, INTERDISCIPLINARY APPLICATIONS; OPERATIONS RESEARCH & MANAGEMENT SCIENCE
5565	OPTIMIZATION LETTERS	1862-4472	1862-4480	MATHEMATICS, APPLIED; OPERATIONS RESEARCH & MANAGEMENT SCIENCE
5566	OPTIMIZATION METHODS & SOFTWARE	1055-6788	1029-4937	COMPUTER SCIENCE, SOFTWARE ENGINEERING; MATHEMATICS, APPLIED; OPERATIONS RESEARCH & MANAGEMENT SCIENCE
5567	OPTO-ELECTRONICS REVIEW	1230-3402	1896-3757	ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC; OPTICS; PHYSICS, APPLIED
5568	OPTOMETRY AND VISION SCIENCE	1040-5488	1538-9235	OPHTHALMOLOGY
5569	OPHTHALMIC AND PHYSIOLOGICAL OPTICS	0275-5408	1475-1313	OPHTHALMOLOGY
5570	OPHTHALMIC RESEARCH	0030-3747	1423-0259	OPHTHALMOLOGY
5571	OPHTHALMIC SURGERY LASERS & IMAGING RETINA	2325-8160	2325-8179	SURGERY
5572	OPHTHALMOLOGY	0161-6420	1549-4713	OPHTHALMOLOGY
5573	OPHTHALMOLOGICA	0030-3755	1423-0267	OPHTHALMOLOGY
5574	OR SPECTRUM	0171-6468	1436-6304	OPERATIONS RESEARCH & MANAGEMENT SCIENCE
5575	ORAL DISEASES	1354-523X	1601-0825	DENTISTRY, ORAL SURGERY & MEDICINE
5576	ORAL ONCOLOGY	1368-8375	1879-0593	DENTISTRY, ORAL SURGERY & MEDICINE; ONCOLOGY
5577	ORAL SURGERY ORAL MEDICINE ORAL PATHOLOGY ORAL RADIOLOGY	2212-4403	1528-395X	DENTISTRY, ORAL SURGERY & MEDICINE
5578	ORE GEOLOGY REVIEWS	0169-1368	1872-7360	GEOLOGY; MINERALOGY; MINING & MINERAL PROCESSING
5579	ORGANIC & BIOMOLECULAR CHEMISTRY	1477-0520	1477-0539	CHEMISTRY, ORGANIC
5580	ORGANIC CHEMISTRY FRONTIERS	2052-4129		CHEMISTRY, ORGANIC
5581	ORGANIC ELECTRONICS	1566-1199	1878-5530	MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY; PHYSICS, APPLIED
5582	ORGANIC GEOCHEMISTRY	0146-6380		GEOCHEMISTRY & GEOPHYSICS
5583	ORGANIC LETTERS	1523-7060	1523-7052	CHEMISTRY, ORGANIC
5584	ORGANIC PREPARATIONS AND PROCEDURES INTERNATIONAL	0030-4948	1945-5453	CHEMISTRY, ORGANIC
5585	ORGANIC PROCESS RESEARCH & DEVELOPMENT	1083-6160	1520-586X	CHEMISTRY, APPLIED; CHEMISTRY, ORGANIC
5586	ORGANISMS DIVERSITY & EVOLUTION	1439-6092	1618-1077	EVOLUTIONARY BIOLOGY; ZOOLOGY
5587	ORGANOGENESIS	1547-6278	1555-8592	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; DEVELOPMENTAL BIOLOGY; ENGINEERING, BIOMEDICAL
5588	ORGANOMETALLICS	0276-7333	1520-6041	CHEMISTRY, INORGANIC & NUCLEAR; CHEMISTRY, ORGANIC
5589	ORIGINS OF LIFE AND EVOLUTION OF BIOSPHERES	0169-6149	1573-0875	BIOLOGY

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
5590	ORNIS FENNICA	0030-5685		ORNITHOLOGY
5591	ORNITHOLOGICAL SCIENCE	1347-0558		ORNITHOLOGY
5592	ORPHANET JOURNAL OF RARE DISEASES	1750-1172		GENETICS & HEREDITY; MEDICINE, RESEARCH & EXPERIMENTAL
5593	ORTHOPAEDIC JOURNAL OF SPORTS MEDICINE		2325-9671	ORTHOPEDECS; SPORT SCIENCES
5594	ORTHOPAEDIC SURGERY	1757-7853	1757-7861	ORTHOPEDECS
5595	ORTHOPEDECS & TRAUMATOLOGY-SURGERY & RESEARCH	1877-0568		ORTHOPEDECS; SURGERY
5596	ORTHOPEDEIC CLINICS OF NORTH AMERICA	0030-5898	1558-1373	ORTHOPEDECS
5597	ORTHOPEDECS	0147-7447	1938-2367	ORTHOPEDECS
5598	ORYX	0030-6053	1365-3008	BIODIVERSITY CONSERVATION; ECOLOGY
5599	OSIRIS	0369-7827	1933-8287	HISTORY & PHILOSOPHY OF SCIENCE
5600	OSTEOARTHRITIS AND CARTILAGE	1063-4584	1522-9653	ORTHOPEDECS; RHEUMATOLOGY
5601	OSTEOPOROSIS INTERNATIONAL	0937-941X	1433-2965	ENDOCRINOLOGY & METABOLISM
5602	OSTOMY WOUND MANAGEMENT	0889-5899		SURGERY
5603	OTOLARYNGOLOGY-HEAD AND NECK SURGERY	0194-5998	1097-6817	OTORHINOLARYNGOLOGY; SURGERY
5604	OTOLARYNGOLOGIC CLINICS OF NORTH AMERICA	0030-6665	1557-8259	OTORHINOLARYNGOLOGY
5605	OTOLOGY & NEUROTOLOGY	1531-7129	1537-4505	CLINICAL NEUROLOGY; OTORHINOLARYNGOLOGY
5606	OUTLOOK ON AGRICULTURE	0030-7270	2043-6866	AGRICULTURE, MULTIDISCIPLINARY
5607	OXFORD BULLETIN OF ECONOMICS AND STATISTICS	0305-9049	1468-0084	STATISTICS & PROBABILITY
5608	OXIDATION OF METALS	0030-770X	1573-4889	METALLURGY & METALLURGICAL ENGINEERING
5609	OXIDATIVE MEDICINE AND CELLULAR LONGEVITY	1942-0900	1942-0994	CELL BIOLOGY
5610	PACIFIC JOURNAL OF MATHEMATICS	0030-8730		MATHEMATICS
5611	PACIFIC SCIENCE	0030-8870	1534-6188	ZOOLOGY
5612	PACKAGING TECHNOLOGY AND SCIENCE	0894-3214	1099-1522	ENGINEERING, MANUFACTURING; FOOD SCIENCE & TECHNOLOGY
5613	PADDY AND WATER ENVIRONMENT	1611-2490	1611-2504	AGRICULTURAL ENGINEERING; AGRONOMY
5614	PAEDIATRIC AND PERINATAL EPIDEMIOLOGY	0269-5022	1365-3016	OBSTETRICS & GYNECOLOGY; PEDIATRICS; PUBLIC, ENVIRONMENTAL & OCCUPATIONAL HEALTH
5615	PAEDIATRIC RESPIRATORY REVIEWS	1526-0542	1526-0550	PEDIATRICS; RESPIRATORY SYSTEM
5616	PAEDIATRICS AND INTERNATIONAL CHILD HEALTH	2046-9047	2046-9055	PEDIATRICS
5617	PAIN	0304-3959	1872-6623	ANESTHESIOLOGY; CLINICAL NEUROLOGY; NEUROSCIENCES
5618	PAIN MANAGEMENT NURSING	1524-9042	1532-8635	NURSING
5619	PAIN MEDICINE	1526-2375	1526-4637	ANESTHESIOLOGY; MEDICINE, GENERAL & INTERNAL
5620	PAIN PRACTICE	1530-7085	1533-2500	ANESTHESIOLOGY; CLINICAL NEUROLOGY
5621	PAIN PHYSICIAN	1533-3159		ANESTHESIOLOGY; CLINICAL NEUROLOGY
5622	PAKISTAN JOURNAL OF AGRICULTURAL SCIENCES	0552-9034	2076-0906	AGRICULTURE, MULTIDISCIPLINARY
5623	PAKISTAN JOURNAL OF ZOOLOGY	0030-9923		ZOOLOGY
5624	PAKISTAN VETERINARY JOURNAL	0253-8318	2074-7764	VETERINARY SCIENCES

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
5625	PALAEODIVERSITY AND PALAEOENVIRONMENTS	1867-1594	1867-1608	BIODIVERSITY CONSERVATION; PALEONTOLOGY
5626	PALAEOGEOGRAPHY PALAEOCLIMATOLOGY PALAEOECOLOGY	0031-0182	1872-616X	GEOGRAPHY, PHYSICAL; GEOSCIENCES, MULTIDISCIPLINARY; PALEONTOLOGY
5627	PALAEONTOGRAPHICA ABTEILUNG A- PALAZOOLOGIE-STRATIGRAPHIE	0375-0442		PALEONTOLOGY
5628	PALAEONTOGRAPHICA ABTEILUNG B- PALAEOPHYTOLOGIE PALAEOBOTANY- PALAEOPHYTOLOGY	2194-900X	2509-839X	PALEONTOLOGY
5629	PALAEONTOLOGY	0031-0239	1475-4983	PALEONTOLOGY
5630	PALAEONTOLOGIA ELECTRONICA	1935-3952	1094-8074	PALEONTOLOGY
5631	PALAEONTOLOGISCHE ZEITSCHRIFT	0031-0220	1867-6812	PALEONTOLOGY
5632	PALAEOWORLD	1871-174X	1875-5887	PALEONTOLOGY
5633	PALAIOS	0883-1351	1938-5323	GEOLOGY; PALEONTOLOGY
5634	PALEOBIOLOGY	0094-8373	1938-5331	BIODIVERSITY CONSERVATION; ECOLOGY; EVOLUTIONARY BIOLOGY; PALEONTOLOGY
5635	PALEOCEANOGRAPHY	0883-8305	1944-9186	GEOSCIENCES, MULTIDISCIPLINARY; OCEANOGRAPHY; PALEONTOLOGY
5636	PALLIATIVE MEDICINE	0269-2163	1477-030X	HEALTH CARE SCIENCES & SERVICES; MEDICINE, GENERAL & INTERNAL; PUBLIC, ENVIRONMENTAL & OCCUPATIONAL HEALTH
5637	PALYNOLOGY	0191-6122	1558-9188	PALEONTOLOGY; PLANT SCIENCES
5638	PANCREAS	0885-3177	1536-4828	GASTROENTEROLOGY & HEPATOLOGY
5639	PANCREATOLOGY	1424-3903	1424-3911	GASTROENTEROLOGY & HEPATOLOGY
5640	PANMINERVA MEDICA	0031-0808	1827-1898	MEDICINE, GENERAL & INTERNAL
5641	PAPERS IN PALAEONTOLOGY	2056-2799	2056-2802	PALEONTOLOGY
5642	PARALLEL COMPUTING	0167-8191	1872-7336	COMPUTER SCIENCE, THEORY & METHODS
5643	PARASITE	1252-607X	1776-1042	PARASITOLOGY
5644	PARASITE IMMUNOLOGY	0141-9838	1365-3024	IMMUNOLOGY; PARASITOLOGY
5645	PARASITES & VECTORS	1756-3305		PARASITOLOGY; TROPICAL MEDICINE
5646	PARASITOLOGY	0031-1820	1469-8161	PARASITOLOGY
5647	PARASITOLOGY INTERNATIONAL	1383-5769		PARASITOLOGY
5648	PARASITOLOGY RESEARCH	0932-0113	1432-1955	PARASITOLOGY
5649	PARKINSONISM & RELATED DISORDERS	1353-8020	1873-5126	CLINICAL NEUROLOGY
5650	PARKINSONS DISEASE	2090-8083	2042-0080	CLINICAL NEUROLOGY
5651	PARTICLE & PARTICLE SYSTEMS CHARACTERIZATION	0934-0866	1521-4117	CHEMISTRY, PHYSICAL; MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY; NANOSCIENCE & NANOTECHNOLOGY
5652	PARTICLE AND FIBRE TOXICOLOGY	1743-8977		TOXICOLOGY
5653	PARTICULATE SCIENCE AND TECHNOLOGY	0272-6351	1548-0046	ENGINEERING, CHEMICAL
5654	PARTICULOLOGY	1674-2001	2210-4291	ENGINEERING, CHEMICAL; MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY
5655	PATIENT EDUCATION AND COUNSELING	0738-3991		PUBLIC, ENVIRONMENTAL & OCCUPATIONAL HEALTH
5656	PATIENT PREFERENCE AND ADHERENCE	1177-889X		MEDICINE, GENERAL & INTERNAL
5657	PATIENT-PATIENT CENTERED OUTCOMES RESEARCH	1178-1653	1178-1661	HEALTH CARE SCIENCES & SERVICES
5658	PATTERN ANALYSIS AND APPLICATIONS	1433-7541	1433-755X	COMPUTER SCIENCE, ARTIFICIAL INTELLIGENCE

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
5659	PATTERN RECOGNITION	0031-3203	1873-5142	COMPUTER SCIENCE, ARTIFICIAL INTELLIGENCE; ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC
5660	PATTERN RECOGNITION LETTERS	0167-8655	1872-7344	COMPUTER SCIENCE, ARTIFICIAL INTELLIGENCE
5661	PATHOBIOLOGY	1015-2008	1423-0291	PATHOLOGY
5662	PATHOGENS	2076-0817		MICROBIOLOGY
5663	PATHOGENS AND DISEASE	2049-632X		INFECTIOUS DISEASES; MICROBIOLOGY
5664	PATHOGENS AND GLOBAL HEALTH	2047-7724	2047-7732	PARASITOLOGY; PUBLIC, ENVIRONMENTAL & OCCUPATIONAL HEALTH; TROPICAL MEDICINE
5665	PATHOLOGY	0031-3025	1465-3931	PATHOLOGY
5666	PATHOLOGY & ONCOLOGY RESEARCH	1219-4956	1532-2807	ONCOLOGY; PATHOLOGY
5667	PATHOLOGY INTERNATIONAL	1320-5463	1440-1827	PATHOLOGY
5668	PATHOLOGY RESEARCH AND PRACTICE	0344-0338		PATHOLOGY
5669	PEDIATRIC ALLERGY AND IMMUNOLOGY	0905-6157	1399-3038	ALLERGY; IMMUNOLOGY; PEDIATRICS
5670	PEDIATRIC ANESTHESIA	1155-5645	1460-9592	ANESTHESIOLOGY; PEDIATRICS
5671	PEDIATRIC BLOOD & CANCER	1545-5009	1545-5017	HEMATOLOGY; ONCOLOGY; PEDIATRICS
5672	PEDIATRIC CARDIOLOGY	0172-0643	1432-1971	PEDIATRICS
5673	PEDIATRIC CLINICS OF NORTH AMERICA	0031-3955	1557-8240	PEDIATRICS
5674	PEDIATRIC CRITICAL CARE MEDICINE	1529-7535	1947-3893	CRITICAL CARE MEDICINE; PEDIATRICS
5675	PEDIATRIC DENTISTRY	0164-1263	1942-5473	DENTISTRY, ORAL SURGERY & MEDICINE; PEDIATRICS
5676	PEDIATRIC DERMATOLOGY	0736-8046	1525-1470	PEDIATRICS
5677	PEDIATRIC DIABETES	1399-543X	1399-5448	ENDOCRINOLOGY & METABOLISM; PEDIATRICS
5678	PEDIATRIC DRUGS	1174-5878	1179-2019	PEDIATRICS; PHARMACOLOGY & PHARMACY
5679	PEDIATRIC EMERGENCY CARE	0749-5161	1535-1815	EMERGENCY MEDICINE
5680	PEDIATRIC EXERCISE SCIENCE	0899-8493	1543-2920	PEDIATRICS; SPORT SCIENCES
5681	PEDIATRIC INFECTIOUS DISEASE JOURNAL	0891-3668	1532-0987	INFECTIOUS DISEASES; PEDIATRICS
5682	PEDIATRIC NEPHROLOGY	0931-041X	1432-198X	PEDIATRICS; UROLOGY & NEPHROLOGY
5683	PEDIATRIC NEUROLOGY	0887-8994	1873-5150	CLINICAL NEUROLOGY; PEDIATRICS
5684	PEDIATRIC OBESITY	2047-6310	2047-6302	PEDIATRICS
5685	PEDIATRIC PULMONOLOGY	8755-6863	1099-0496	PEDIATRICS; RESPIRATORY SYSTEM
5686	PEDIATRIC RADIOLOGY	0301-0449	1432-1998	PEDIATRICS; RADIOLOGY, NUCLEAR MEDICINE & MEDICAL IMAGING
5687	PEDIATRIC RESEARCH	0031-3998	1530-0447	PEDIATRICS
5688	PEDIATRIC RHEUMATOLOGY	1546-0096		PEDIATRICS; RHEUMATOLOGY
5689	PEDIATRIC SURGERY INTERNATIONAL	0179-0358	1437-9813	PEDIATRICS; SURGERY
5690	PEDIATRIC TRANSPLANTATION	1397-3142	1399-3046	PEDIATRICS
5691	PEDIATRICS	0031-4005	1098-4275	PEDIATRICS
5692	PEDIATRICS AND NEONATOLOGY	1875-9572	2212-1692	PEDIATRICS
5693	PEDOBIOLOGIA	0031-4056		ECOLOGY; SOIL SCIENCE
5694	PEDOSPHERE	1002-0160	2210-5107	SOIL SCIENCE
5695	PEERJ	2167-8359		MULTIDISCIPLINARY SCIENCES
5696	PEER-TO-PEER NETWORKING AND APPLICATIONS	1936-6442	1936-6450	COMPUTER SCIENCE, INFORMATION SYSTEMS; TELECOMMUNICATIONS

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
5697	PEPTIDES	0196-9781	1873-5169	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; ENDOCRINOLOGY & METABOLISM; PHARMACOLOGY & PHARMACY
5698	PERCEPTION	0301-0066	1468-4233	OPHTHALMOLOGY; PSYCHOLOGY
5699	PERFORMANCE EVALUATION	0166-5316	1872-745X	COMPUTER SCIENCE, HARDWARE & ARCHITECTURE; COMPUTER SCIENCE, THEORY & METHODS
5700	PERIODICA MATHEMATICA HUNGARICA	0031-5303	1588-2829	MATHEMATICS
5701	PERIODICA POLYTECHNICA-CIVIL ENGINEERING	0553-6626		ENGINEERING, CIVIL
5702	PERIODICA POLYTECHNICA-CHEMICAL ENGINEERING	0324-5853	1587-3765	ENGINEERING, CHEMICAL
5703	PERIODICO DI MINERALOGIA	0369-8963		GEOCHEMISTRY & GEOPHYSICS; MINERALOGY
5704	PERIODICUM BIOLOGORUM	0031-5362		BIOLOGY
5705	PERIODONTOLOGY 2000	0906-6713	1600-0757	DENTISTRY, ORAL SURGERY & MEDICINE
5706	PERITONEAL DIALYSIS INTERNATIONAL	0896-8608		UROLOGY & NEPHROLOGY
5707	PERMAFROST AND PERIGLACIAL PROCESSES	1045-6740	1099-1530	GEOGRAPHY, PHYSICAL; GEOLOGY
5708	PERSONAL AND UBIQUITOUS COMPUTING	1617-4909	1617-4917	COMPUTER SCIENCE, INFORMATION SYSTEMS; TELECOMMUNICATIONS
5709	PERSOONIA	0031-5850		MYCOLOGY
5710	PERSPECTIVES IN ECOLOGY AND CONSERVATION	2530-0644		BIODIVERSITY CONSERVATION
5711	PERSPECTIVES IN PLANT ECOLOGY EVOLUTION AND SYSTEMATICS	1433-8319		ECOLOGY; PLANT SCIENCES
5712	PERSPECTIVES IN PSYCHIATRIC CARE	0031-5990	1744-6163	NURSING
5713	PERVASIVE AND MOBILE COMPUTING	1574-1192	1873-1589	COMPUTER SCIENCE, INFORMATION SYSTEMS; TELECOMMUNICATIONS
5714	PESQUISA AGROPECUARIA BRASILEIRA	0100-204X	1678-3921	AGRICULTURE, MULTIDISCIPLINARY
5715	PEST MANAGEMENT SCIENCE	1526-498X	1526-4998	AGRONOMY; ENTOMOLOGY
5716	PESTICIDE BIOCHEMISTRY AND PHYSIOLOGY	0048-3575	1095-9939	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; ENTOMOLOGY; PHYSIOLOGY
5717	PETROLEUM CHEMISTRY	0965-5441	1555-6239	ENGINEERING, PETROLEUM
5718	PETROLEUM EXPLORATION AND DEVELOPMENT	1000-0747		ENERGY & FUELS; ENGINEERING, PETROLEUM; GEOSCIENCES, MULTIDISCIPLINARY
5719	PETROLEUM GEOSCIENCE	1354-0793		GEOSCIENCES, MULTIDISCIPLINARY
5720	PETROLEUM SCIENCE	1672-5107	1995-8226	ENERGY & FUELS; ENGINEERING, PETROLEUM
5721	PETROLEUM SCIENCE AND TECHNOLOGY	1091-6466	1532-2459	ENGINEERING, CHEMICAL; ENGINEERING, PETROLEUM
5722	PETROLOGY	0869-5911	1556-2085	GEOCHEMISTRY & GEOPHYSICS
5723	PETROPHYSICS	1529-9074		ENGINEERING, PETROLEUM; GEOCHEMISTRY & GEOPHYSICS
5724	PFLUGERS ARCHIV-EUROPEAN JOURNAL OF PHYSIOLOGY	0031-6768	1432-2013	PHYSIOLOGY
5725	PIGMENT CELL & MELANOMA RESEARCH	1755-1471	1755-148X	CELL BIOLOGY; DERMATOLOGY; ONCOLOGY
5726	PITUITARY	1386-341X	1573-7403	ENDOCRINOLOGY & METABOLISM
5727	PLACENTA	0143-4004	1532-3102	DEVELOPMENTAL BIOLOGY; OBSTETRICS & GYNECOLOGY; REPRODUCTIVE BIOLOGY
5728	PLANETARY AND SPACE SCIENCE	0032-0633		ASTRONOMY & ASTROPHYSICS
5729	PLANT AND CELL PHYSIOLOGY	0032-0781	1471-9053	CELL BIOLOGY; PLANT SCIENCES

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
5730	PLANT AND SOIL	0032-079X	1573-5036	AGRONOMY; PLANT SCIENCES; SOIL SCIENCE
5731	PLANT BIOLOGY	1435-8603	1438-8677	PLANT SCIENCES
5732	PLANT BIOSYSTEMS	1126-3504	1724-5575	PLANT SCIENCES
5733	PLANT BIOTECHNOLOGY JOURNAL	1467-7644	1467-7652	BIOTECHNOLOGY & APPLIED MICROBIOLOGY; PLANT SCIENCES
5734	PLANT BIOTECHNOLOGY REPORTS	1863-5466	1863-5474	PLANT SCIENCES
5735	PLANT BREEDING	0179-9541	1439-0523	AGRONOMY; PLANT SCIENCES
5736	PLANT CELL	1040-4651	1532-298X	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; CELL BIOLOGY; PLANT SCIENCES
5737	PLANT CELL AND ENVIRONMENT	0140-7791	1365-3040	PLANT SCIENCES
5738	PLANT CELL REPORTS	0721-7714	1432-203X	PLANT SCIENCES
5739	PLANT CELL TISSUE AND ORGAN CULTURE	0167-6857	1573-5044	BIOTECHNOLOGY & APPLIED MICROBIOLOGY; PLANT SCIENCES
5740	PLANT DISEASE	0191-2917	1943-7692	PLANT SCIENCES
5741	PLANT ECOLOGY	1385-0237	1573-5052	ECOLOGY; FORESTRY; PLANT SCIENCES
5742	PLANT ECOLOGY & DIVERSITY	1755-0874	1755-1668	PLANT SCIENCES
5743	PLANT ECOLOGY AND EVOLUTION	2032-3913	2032-3921	PLANT SCIENCES
5744	PLANT FOODS FOR HUMAN NUTRITION	0921-9668	1573-9104	CHEMISTRY, APPLIED; FOOD SCIENCE & TECHNOLOGY; NUTRITION & DIETETICS; PLANT SCIENCES
5745	PLANT GENOME	1940-3372		GENETICS & HEREDITY; PLANT SCIENCES
5746	PLANT GROWTH REGULATION	0167-6903	1573-5087	PLANT SCIENCES
5747	PLANT JOURNAL	0960-7412	1365-313X	PLANT SCIENCES
5748	PLANT METHODS	1746-4811		BIOCHEMICAL RESEARCH METHODS; PLANT SCIENCES
5749	PLANT MOLECULAR BIOLOGY	0167-4412	1573-5028	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; PLANT SCIENCES
5750	PLANT MOLECULAR BIOLOGY REPORTER	0735-9640	1572-9818	PLANT SCIENCES
5751	PLANT PATHOLOGY	0032-0862	1365-3059	AGRONOMY; PLANT SCIENCES
5752	PLANT PATHOLOGY JOURNAL	1598-2254	2093-9280	AGRICULTURE, MULTIDISCIPLINARY; PLANT SCIENCES
5753	PLANT PRODUCTION SCIENCE	1343-943X	1349-1008	AGRONOMY
5754	PLANT PROTECTION SCIENCE	1212-2580	1805-9341	AGRONOMY; PLANT SCIENCES
5755	PLANT PHYSIOLOGY	0032-0889	1532-2548	PLANT SCIENCES
5756	PLANT PHYSIOLOGY AND BIOCHEMISTRY	0981-9428		PLANT SCIENCES
5757	PLANT REPRODUCTION	2194-7953	2194-7961	PLANT SCIENCES; REPRODUCTIVE BIOLOGY
5758	PLANT SCIENCE	0168-9452		BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; PLANT SCIENCES
5759	PLANT SIGNALING & BEHAVIOR	1559-2316	1559-2324	PLANT SCIENCES
5760	PLANT SOIL AND ENVIRONMENT	1214-1178	1805-9368	AGRONOMY
5761	PLANT SPECIES BIOLOGY	0913-557X	1442-1984	ECOLOGY; PLANT SCIENCES
5762	PLANT SYSTEMATICS AND EVOLUTION	0378-2697	2199-6881	PLANT SCIENCES
5763	PLANTA	0032-0935	1432-2048	PLANT SCIENCES
5764	PLANTA MEDICA	0032-0943	1439-0221	CHEMISTRY, MEDICINAL; INTEGRATIVE & COMPLEMENTARY MEDICINE; PHARMACOLOGY & PHARMACY; PLANT SCIENCES
5765	PLANTS-BASEL	2223-7747		PLANT SCIENCES
5766	PLASMA CHEMISTRY AND PLASMA PROCESSING	0272-4324	1572-8986	ENGINEERING, CHEMICAL; PHYSICS, APPLIED; PHYSICS, FLUIDS & PLASMAS

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
5767	PLASMA PROCESSES AND POLYMERS	1612-8850	1612-8869	PHYSICS, APPLIED; PHYSICS, CONDENSED MATTER; PHYSICS, FLUIDS & PLASMAS; POLYMER SCIENCE
5768	PLASMA PHYSICS AND CONTROLLED FUSION	0741-3335	1361-6587	PHYSICS, FLUIDS & PLASMAS
5769	PLASMA SOURCES SCIENCE & TECHNOLOGY	0963-0252	1361-6595	PHYSICS, FLUIDS & PLASMAS
5770	PLASMID	0147-619X	1095-9890	GENETICS & HEREDITY; MICROBIOLOGY
5771	PLASMONICS	1557-1955	1557-1963	CHEMISTRY, PHYSICAL; MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY; NANOSCIENCE & NANOTECHNOLOGY
5772	PLASTIC AND RECONSTRUCTIVE SURGERY	0032-1052	1529-4242	SURGERY
5773	PLASTICS RUBBER AND COMPOSITES	1465-8011	1743-2898	MATERIALS SCIENCE, COMPOSITES; POLYMER SCIENCE
5774	PLATELETS	0953-7104	1369-1635	CELL BIOLOGY; HEMATOLOGY
5775	PLOS BIOLOGY	1544-9173	1545-7885	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; BIOLOGY
5776	PLOS COMPUTATIONAL BIOLOGY		1553-7358	BIOCHEMICAL RESEARCH METHODS; MATHEMATICAL & COMPUTATIONAL BIOLOGY
5777	PLOS GENETICS	1553-7404		GENETICS & HEREDITY
5778	PLOS MEDICINE	1549-1277	1549-1676	MEDICINE, GENERAL & INTERNAL
5779	PLOS NEGLECTED TROPICAL DISEASES	1935-2735		PARASITOLOGY; TROPICAL MEDICINE
5780	PLOS ONE	1932-6203		MULTIDISCIPLINARY SCIENCES
5781	PLOS PATHOGENS	1553-7366	1553-7374	MICROBIOLOGY; PARASITOLOGY; VIROLOGY
5782	PM&R	1934-1482	1934-1563	REHABILITATION; SPORT SCIENCES
5783	POLAR BIOLOGY	0722-4060	1432-2056	BIODIVERSITY CONSERVATION; ECOLOGY
5784	POLAR RESEARCH	0800-0395	1751-8369	OCEANOGRAPHY
5785	POLAR SCIENCE	1873-9652	1876-4428	ECOLOGY
5786	POLISH ARCHIVES OF INTERNAL MEDICINE- POLSKIE ARCHIWUM MEDYCYN WEWNETRZNEJ	0032-3772	1897-9483	MEDICINE, GENERAL & INTERNAL
5787	POLISH JOURNAL OF FOOD AND NUTRITION SCIENCES	1230-0322	2083-6007	FOOD SCIENCE & TECHNOLOGY
5788	POLISH JOURNAL OF VETERINARY SCIENCES	1505-1773	2300-2557	VETERINARY SCIENCES
5789	POLISH MARITIME RESEARCH	1233-2585		ENGINEERING, MARINE
5790	POLYCYCLIC AROMATIC COMPOUNDS	1040-6638	1563-5333	CHEMISTRY, ORGANIC
5791	POLYHEDRON	0277-5387		CHEMISTRY, INORGANIC & NUCLEAR; CRYSTALLOGRAPHY
5792	POLYMER	0032-3861	1873-2291	POLYMER SCIENCE
5793	POLYMER BULLETIN	0170-0839	1436-2449	POLYMER SCIENCE
5794	POLYMER COMPOSITES	0272-8397	1548-0569	MATERIALS SCIENCE, COMPOSITES; POLYMER SCIENCE
5795	POLYMER CHEMISTRY	1759-9954	1759-9962	POLYMER SCIENCE
5796	POLYMER DEGRADATION AND STABILITY	0141-3910	1873-2321	POLYMER SCIENCE
5797	POLYMER ENGINEERING AND SCIENCE	0032-3888	1548-2634	ENGINEERING, CHEMICAL; POLYMER SCIENCE
5798	POLYMER INTERNATIONAL	0959-8103	1097-0126	POLYMER SCIENCE
5799	POLYMER JOURNAL	0032-3896	1349-0540	POLYMER SCIENCE
5800	POLYMER REVIEWS	1558-3724	1558-3716	POLYMER SCIENCE
5801	POLYMER SCIENCE SERIES C	1811-2382	1555-614X	POLYMER SCIENCE

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
5802	POLYMER TESTING	0142-9418	1873-2348	MATERIALS SCIENCE, CHARACTERIZATION & TESTING; POLYMER SCIENCE
5803	POLYMER-PLASTICS TECHNOLOGY AND ENGINEERING	0360-2559	1525-6111	POLYMER SCIENCE
5804	POLYMERS		2073-4360	POLYMER SCIENCE
5805	POLYMERS FOR ADVANCED TECHNOLOGIES	1042-7147	1099-1581	POLYMER SCIENCE
5806	POPULATION ECOLOGY	1438-3896	1438-390X	ECOLOGY
5807	POPULATION HEALTH MANAGEMENT	1942-7891	1942-7905	HEALTH CARE SCIENCES & SERVICES
5808	POSITIVITY	1385-1292	1572-9281	MATHEMATICS
5809	POSTEPY DERMATOLOGII I ALERGOLOGII	1642-395X		DERMATOLOGY
5810	POSTGRADUATE MEDICAL JOURNAL	0032-5473	1469-0756	MEDICINE, GENERAL & INTERNAL
5811	POSTGRADUATE MEDICINE	0032-5481	1941-9260	MEDICINE, GENERAL & INTERNAL
5812	POSTHARVEST BIOLOGY AND TECHNOLOGY	0925-5214	1873-2356	AGRONOMY; FOOD SCIENCE & TECHNOLOGY; HORTICULTURE
5813	POTATO RESEARCH	0014-3065	1871-4528	AGRONOMY
5814	POTENTIAL ANALYSIS	0926-2601	1572-929X	MATHEMATICS
5815	POULTRY SCIENCE	0032-5791	1525-3171	AGRICULTURE, DAIRY & ANIMAL SCIENCE
5816	POWDER METALLURGY	0032-5899	1743-2901	METALLURGY & METALLURGICAL ENGINEERING
5817	POWDER TECHNOLOGY	0032-5910	1873-328X	ENGINEERING, CHEMICAL
5818	PPAR RESEARCH	1687-4757	1687-4765	MEDICINE, RESEARCH & EXPERIMENTAL
5819	PRACTICAL RADIATION ONCOLOGY	1879-8500		ONCOLOGY; RADIOLOGY, NUCLEAR MEDICINE & MEDICAL IMAGING
5820	PRAMANA-JOURNAL OF PHYSICS	0304-4289	0973-7111	PHYSICS, MULTIDISCIPLINARY
5821	PRECAMBRIAN RESEARCH	0301-9268	1872-7433	GEOSCIENCES, MULTIDISCIPLINARY
5822	PRECISION AGRICULTURE	1385-2256	1573-1618	AGRICULTURE, MULTIDISCIPLINARY
5823	PRECISION ENGINEERING-JOURNAL OF THE INTERNATIONAL SOCIETIES FOR PRECISION ENGINEERING AND NANOTECHNOLOGY	0141-6359	1873-2372	ENGINEERING, MANUFACTURING; ENGINEERING, MULTIDISCIPLINARY; INSTRUMENTS & INSTRUMENTATION; NANOSCIENCE & NANOTECHNOLOGY
5824	PREGNANCY HYPERTENSION-AN INTERNATIONAL JOURNAL OF WOMENS CARDIOVASCULAR HEALTH	2210-7789		OBSTETRICS & GYNECOLOGY; PERIPHERAL VASCULAR DISEASE
5825	PREHOSPITAL AND DISASTER MEDICINE	1049-023X	1945-1938	EMERGENCY MEDICINE
5826	PREHOSPITAL EMERGENCY CARE	1090-3127	1545-0066	EMERGENCY MEDICINE; PUBLIC, ENVIRONMENTAL & OCCUPATIONAL HEALTH
5827	PRENATAL DIAGNOSIS	0197-3851	1097-0223	GENETICS & HEREDITY; OBSTETRICS & GYNECOLOGY
5828	PRESLIA	0032-7786		PLANT SCIENCES
5829	PRESSE MEDICALE	0755-4982	2213-0276	MEDICINE, GENERAL & INTERNAL
5830	PREVENTING CHRONIC DISEASE	1545-1151		PUBLIC, ENVIRONMENTAL & OCCUPATIONAL HEALTH
5831	PREVENTIVE MEDICINE	0091-7435	1096-0260	MEDICINE, GENERAL & INTERNAL; PUBLIC, ENVIRONMENTAL & OCCUPATIONAL HEALTH
5832	PREVENTIVE VETERINARY MEDICINE	0167-5877	1873-1716	VETERINARY SCIENCES
5833	PRIMARY CARE	0095-4543	1558-299X	MEDICINE, GENERAL & INTERNAL; PRIMARY HEALTH CARE
5834	PRIMARY CARE DIABETES	1751-9918	1878-0210	PRIMARY HEALTH CARE
5835	PRIMATES	0032-8332	1610-7365	ZOOLOGY

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
5836	PROBABILISTIC ENGINEERING MECHANICS	0266-8920	1878-4275	ENGINEERING, MECHANICAL; MECHANICS; STATISTICS & PROBABILITY
5837	PROBABILITY IN THE ENGINEERING AND INFORMATIONAL SCIENCES	0269-9648	1469-8951	STATISTICS & PROBABILITY
5838	PROBABILITY THEORY AND RELATED FIELDS	0178-8051	1432-2064	STATISTICS & PROBABILITY
5839	PROBIOTICS AND ANTIMICROBIAL PROTEINS	1867-1306	1867-1314	BIOTECHNOLOGY & APPLIED MICROBIOLOGY; MICROBIOLOGY
5840	PROCEEDINGS OF THE AMERICAN MATHEMATICAL SOCIETY	0002-9939	1088-6826	MATHEMATICS, APPLIED; MATHEMATICS
5841	PROCEEDINGS OF THE COMBUSTION INSTITUTE	1540-7489	1873-2704	ENERGY & FUELS; ENGINEERING, CHEMICAL; ENGINEERING, MECHANICAL; THERMODYNAMICS
5842	PROCEEDINGS OF THE EDINBURGH MATHEMATICAL SOCIETY	0013-0915	1464-3839	MATHEMATICS
5843	PROCEEDINGS OF THE ENTOMOLOGICAL SOCIETY OF WASHINGTON	0013-8797		ENTOMOLOGY
5844	PROCEEDINGS OF THE GEOLOGISTS ASSOCIATION	0016-7878		GEOLOGY; PALEONTOLOGY
5845	PROCEEDINGS OF THE IEEE	0018-9219	1558-2256	ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC
5846	PROCEEDINGS OF THE INSTITUTION OF CIVIL ENGINEERS-ENGINEERING SUSTAINABILITY	1478-4629	1751-7680	ENGINEERING, CIVIL
5847	PROCEEDINGS OF THE INSTITUTION OF MECHANICAL ENGINEERS PART A-JOURNAL OF POWER AND ENERGY	0957-6509	2041-2967	ENGINEERING, MECHANICAL; THERMODYNAMICS
5848	PROCEEDINGS OF THE INSTITUTION OF MECHANICAL ENGINEERS PART B-JOURNAL OF ENGINEERING MANUFACTURE	0954-4054	2041-2975	ENGINEERING, MANUFACTURING; ENGINEERING, MECHANICAL
5849	PROCEEDINGS OF THE INSTITUTION OF MECHANICAL ENGINEERS PART C-JOURNAL OF MECHANICAL ENGINEERING SCIENCE	0954-4062	2041-2983	ENGINEERING, MECHANICAL
5850	PROCEEDINGS OF THE INSTITUTION OF MECHANICAL ENGINEERS PART D-JOURNAL OF AUTOMOBILE ENGINEERING	0954-4070	2041-2991	ENGINEERING, MECHANICAL
5851	PROCEEDINGS OF THE INSTITUTION OF MECHANICAL ENGINEERS PART F-JOURNAL OF RAIL AND RAPID TRANSIT	0954-4097	2041-3017	ENGINEERING, CIVIL; ENGINEERING, MECHANICAL; TRANSPORTATION SCIENCE & TECHNOLOGY
5852	PROCEEDINGS OF THE INSTITUTION OF MECHANICAL ENGINEERS PART G-JOURNAL OF AEROSPACE ENGINEERING	0954-4100	2041-3025	ENGINEERING, AEROSPACE
5853	PROCEEDINGS OF THE INSTITUTION OF MECHANICAL ENGINEERS PART J-JOURNAL OF ENGINEERING TRIBOLOGY	1350-6501	2041-305X	ENGINEERING, MECHANICAL
5854	PROCEEDINGS OF THE INSTITUTION OF MECHANICAL ENGINEERS PART K-JOURNAL OF MULTI-BODY DYNAMICS	1464-4193	2041-3068	ENGINEERING, MECHANICAL
5855	PROCEEDINGS OF THE INSTITUTION OF MECHANICAL ENGINEERS PART L-JOURNAL OF MATERIALS-DESIGN AND APPLICATIONS	1464-4207	2041-3076	MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY
5856	PROCEEDINGS OF THE INSTITUTION OF MECHANICAL ENGINEERS PART M-JOURNAL OF ENGINEERING FOR THE MARITIME ENVIRONMENT	1475-0902	2041-3084	ENGINEERING, MARINE

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
5857	PROCEEDINGS OF THE INSTITUTION OF MECHANICAL ENGINEERS PART O-JOURNAL OF RISK AND RELIABILITY	1748-006X	1748-0078	ENGINEERING, INDUSTRIAL; ENGINEERING, MULTIDISCIPLINARY; OPERATIONS RESEARCH & MANAGEMENT SCIENCE
5858	PROCEEDINGS OF THE JAPAN ACADEMY SERIES B-PHYSICAL AND BIOLOGICAL SCIENCES	0386-2208		MULTIDISCIPLINARY SCIENCES
5859	PROCEEDINGS OF THE LONDON MATHEMATICAL SOCIETY	0024-6115	1460-244X	MATHEMATICS
5860	PROCEEDINGS OF THE NATIONAL ACADEMY OF SCIENCES OF THE UNITED STATES OF AMERICA	0027-8424		MULTIDISCIPLINARY SCIENCES
5861	PROCEEDINGS OF THE NUTRITION SOCIETY	0029-6651	1475-2719	NUTRITION & DIETETICS
5862	PROCEEDINGS OF THE ROMANIAN ACADEMY SERIES A-MATHEMATICS PHYSICS TECHNICAL SCIENCES INFORMATION SCIENCE	1454-9069		MULTIDISCIPLINARY SCIENCES
5863	PROCEEDINGS OF THE ROYAL SOCIETY A-MATHEMATICAL PHYSICAL AND ENGINEERING SCIENCES	1364-5021	1471-2946	MULTIDISCIPLINARY SCIENCES
5864	PROCEEDINGS OF THE ROYAL SOCIETY B-BIOLOGICAL SCIENCES	0962-8452	1471-2954	BIOLOGY; ECOLOGY; EVOLUTIONARY BIOLOGY
5865	PROCEEDINGS OF THE ROYAL SOCIETY OF EDINBURGH SECTION A-MATHEMATICS	0308-2105	1473-7124	MATHEMATICS, APPLIED; MATHEMATICS
5866	PROCEEDINGS OF THE STEKLOV INSTITUTE OF MATHEMATICS	0081-5438	1531-8605	MATHEMATICS
5867	PROCESS BIOCHEMISTRY	1359-5113	1873-3298	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; BIOTECHNOLOGY & APPLIED MICROBIOLOGY; ENGINEERING, CHEMICAL
5868	PROCESS SAFETY AND ENVIRONMENTAL PROTECTION	0957-5820	1744-3598	ENGINEERING, CHEMICAL; ENGINEERING, ENVIRONMENTAL
5869	PROCESSES	2227-9717		ENGINEERING, CHEMICAL
5870	PROCESSING AND APPLICATION OF CERAMICS	1820-6131	2406-1034	MATERIALS SCIENCE, CERAMICS
5871	PRODUCTION AND OPERATIONS MANAGEMENT	1059-1478	1937-5956	ENGINEERING, MANUFACTURING; OPERATIONS RESEARCH & MANAGEMENT SCIENCE
5872	PRODUCTION PLANNING & CONTROL	0953-7287	1366-5871	ENGINEERING, INDUSTRIAL; ENGINEERING, MANUFACTURING; OPERATIONS RESEARCH & MANAGEMENT SCIENCE
5873	PROGRESS IN AEROSPACE SCIENCES	0376-0421		ENGINEERING, AEROSPACE
5874	PROGRESS IN BIOPHYSICS & MOLECULAR BIOLOGY	0079-6107		BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; BIOPHYSICS
5875	PROGRESS IN BRAIN RESEARCH	0079-6123		NEUROSCIENCES
5876	PROGRESS IN CARDIOVASCULAR DISEASES	0033-0620	1873-1740	CARDIAC & CARDIOVASCULAR SYSTEMS
5877	PROGRESS IN CRYSTAL GROWTH AND CHARACTERIZATION OF MATERIALS	0960-8974		CRYSTALLOGRAPHY; MATERIALS SCIENCE, CHARACTERIZATION & TESTING
5878	PROGRESS IN EARTH AND PLANETARY SCIENCE	2197-4284		GEOSCIENCES, MULTIDISCIPLINARY
5879	PROGRESS IN ELECTROMAGNETICS RESEARCH-PIER		1559-8985	ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC; PHYSICS, APPLIED; TELECOMMUNICATIONS

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
5880	PROGRESS IN ENERGY AND COMBUSTION SCIENCE	0360-1285	1873-216X	ENERGY & FUELS; ENGINEERING, CHEMICAL; ENGINEERING, MECHANICAL; THERMODYNAMICS
5881	PROGRESS IN LIPID RESEARCH	0163-7827	1873-2194	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; NUTRITION & DIETETICS
5882	PROGRESS IN MATERIALS SCIENCE	0079-6425	1873-2208	MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY
5883	PROGRESS IN MOLECULAR BIOLOGY AND TRANSLATIONAL SCIENCE	1877-1173		BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY
5884	PROGRESS IN NATURAL SCIENCE-MATERIALS INTERNATIONAL	1002-0071	1745-5391	MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY
5885	PROGRESS IN NEUROBIOLOGY	0301-0082	1873-5118	NEUROSCIENCES
5886	PROGRESS IN NEURO-PSYCHOPHARMACOLOGY & BIOLOGICAL PSYCHIATRY	0278-5846	1878-4216	CLINICAL NEUROLOGY; NEUROSCIENCES; PHARMACOLOGY & PHARMACY; PSYCHIATRY
5887	PROGRESS IN NUCLEAR ENERGY	0149-1970		NUCLEAR SCIENCE & TECHNOLOGY
5888	PROGRESS IN NUCLEAR MAGNETIC RESONANCE SPECTROSCOPY	0079-6565		CHEMISTRY, PHYSICAL; PHYSICS, ATOMIC, MOLECULAR & CHEMICAL; SPECTROSCOPY
5889	PROGRESS IN OCEANOGRAPHY	0079-6611		OCEANOGRAPHY
5890	PROGRESS IN OPTICS	0079-6638		OPTICS
5891	PROGRESS IN ORGANIC COATINGS	0300-9440		CHEMISTRY, APPLIED; MATERIALS SCIENCE, COATINGS & FILMS
5892	PROGRESS IN ORTHODONTICS	2196-1042		DENTISTRY, ORAL SURGERY & MEDICINE
5893	PROGRESS IN PARTICLE AND NUCLEAR PHYSICS	0146-6410	1873-2224	PHYSICS, NUCLEAR; PHYSICS, PARTICLES & FIELDS
5894	PROGRESS IN POLYMER SCIENCE	0079-6700	1873-1619	POLYMER SCIENCE
5895	PROGRESS IN PHOTOVOLTAICS	1062-7995	1099-159X	ENERGY & FUELS; MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY; PHYSICS, APPLIED
5896	PROGRESS IN PHYSICAL GEOGRAPHY-EARTH AND ENVIRONMENT	0309-1333	1477-0296	GEOGRAPHY, PHYSICAL; GEOSCIENCES, MULTIDISCIPLINARY
5897	PROGRESS IN QUANTUM ELECTRONICS	0079-6727		ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC; QUANTUM SCIENCE & TECHNOLOGY
5898	PROGRESS IN RETINAL AND EYE RESEARCH	1350-9462	1873-1635	OPHTHALMOLOGY
5899	PROGRESS IN SOLID STATE CHEMISTRY	0079-6786		CHEMISTRY, INORGANIC & NUCLEAR
5900	PROGRESS IN SURFACE SCIENCE	0079-6816		CHEMISTRY, PHYSICAL; PHYSICS, CONDENSED MATTER
5901	PROGRESS OF THEORETICAL AND EXPERIMENTAL PHYSICS	2050-3911		PHYSICS, MULTIDISCIPLINARY; PHYSICS, PARTICLES & FIELDS
5902	PROPELLANTS EXPLOSIVES PYROTECHNICS	0721-3115	1521-4087	CHEMISTRY, APPLIED; ENGINEERING, CHEMICAL
5903	PROSTAGLANDINS & OTHER LIPID MEDIATORS	1098-8823	2212-196X	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY
5904	PROSTAGLANDINS LEUKOTRIENES AND ESSENTIAL FATTY ACIDS	0952-3278	1532-2823	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; CELL BIOLOGY; ENDOCRINOLOGY & METABOLISM
5905	PROSTATE	0270-4137	1097-0045	ENDOCRINOLOGY & METABOLISM; UROLOGY & NEPHROLOGY
5906	PROSTATE CANCER AND PROSTATIC DISEASES	1365-7852	1476-5608	ONCOLOGY; UROLOGY & NEPHROLOGY
5907	PROSTHETICS AND ORTHOTICS INTERNATIONAL	0309-3646	1746-1553	ORTHOPEDICS; REHABILITATION
5908	PROTECTION OF METALS AND PHYSICAL CHEMISTRY OF SURFACES	2070-2051	2070-206X	METALLURGY & METALLURGICAL ENGINEERING
5909	PROTEIN & CELL	1674-800X	1674-8018	CELL BIOLOGY

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
5910	PROTEIN ENGINEERING DESIGN & SELECTION	1741-0126	1741-0134	BIOTECHNOLOGY & APPLIED MICROBIOLOGY
5911	PROTEIN SCIENCE	0961-8368	1469-896X	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY
5912	PROTEINS-STRUCTURE FUNCTION AND BIOINFORMATICS	0887-3585	1097-0134	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; BIOPHYSICS
5913	PROTEOMICS	1615-9853	1615-9861	BIOCHEMICAL RESEARCH METHODS; BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY
5914	PROTEOMICS CLINICAL APPLICATIONS	1862-8346	1862-8354	BIOCHEMICAL RESEARCH METHODS
5915	PROTIST	1434-4610		MICROBIOLOGY
5916	PROTOPLASMA	0033-183X	1615-6102	CELL BIOLOGY; PLANT SCIENCES
5917	PSYCHIATRIC SERVICES	1075-2730	1557-9700	PSYCHIATRY; PUBLIC, ENVIRONMENTAL & OCCUPATIONAL HEALTH
5918	PSYCHIATRY AND CLINICAL NEUROSCIENCES	1323-1316	1440-1819	CLINICAL NEUROLOGY; NEUROSCIENCES; PSYCHIATRY
5919	PSYCHIATRY RESEARCH	0165-1781		PSYCHIATRY
5920	PSYCHIATRY RESEARCH-NEUROIMAGING	0925-4927	1872-7506	CLINICAL NEUROLOGY; NEUROIMAGING; PSYCHIATRY
5921	PSYCHIATRY-INTERPERSONAL AND BIOLOGICAL PROCESSES	0033-2747	1943-281X	PSYCHIATRY
5922	PSYCHOGERIATRICS	1346-3500	1479-8301	PSYCHIATRY
5923	PSYCHOLOGY AND PSYCHOTHERAPY-THEORY RESEARCH AND PRACTICE	1476-0835	2044-8341	PSYCHIATRY; PSYCHOLOGY
5924	PSYCHOLOGY HEALTH & MEDICINE	1354-8506	1465-3966	PUBLIC, ENVIRONMENTAL & OCCUPATIONAL HEALTH
5925	PSYCHOLOGY OF SPORT AND EXERCISE	1469-0292	1878-5476	PSYCHOLOGY; SPORT SCIENCES
5926	PSYCHOLOGICAL BULLETIN	0033-2909	1939-1455	PSYCHOLOGY
5927	PSYCHOLOGICAL MEDICINE	0033-2917	1469-8978	PSYCHIATRY; PSYCHOLOGY
5928	PSYCHOLOGICAL REVIEW	0033-295X	1939-1471	PSYCHOLOGY
5929	PSYCHOMETRIKA	0033-3123	1860-0980	MATHEMATICS, INTERDISCIPLINARY APPLICATIONS
5930	PSYCHONEUROENDOCRINOLOGY	0306-4530		ENDOCRINOLOGY & METABOLISM; NEUROSCIENCES; PSYCHIATRY
5931	PSYCHO-ONCOLOGY	1057-9249	1099-1611	ONCOLOGY; PSYCHOLOGY
5932	PSYCHOPATHOLOGY	0254-4962	1423-033X	PSYCHIATRY
5933	PSYCHOPHARMACOLOGY	0033-3158	1432-2072	NEUROSCIENCES; PHARMACOLOGY & PHARMACY; PSYCHIATRY
5934	PSYCHOPHYSIOLOGY	0048-5772	1469-8986	NEUROSCIENCES; PHYSIOLOGY; PSYCHOLOGY
5935	PSYCHOSOMATIC MEDICINE	0033-3174	1534-7796	PSYCHIATRY; PSYCHOLOGY
5936	PSYCHOSOMATICS	0033-3182		PSYCHIATRY; PSYCHOLOGY
5937	PSYCHOTHERAPY AND PSYCHOSOMATICS	0033-3190	1423-0348	PSYCHIATRY; PSYCHOLOGY
5938	PUBLIC HEALTH	0033-3506	1476-5616	PUBLIC, ENVIRONMENTAL & OCCUPATIONAL HEALTH
5939	PUBLIC HEALTH ETHICS	1754-9973	1754-9981	MEDICAL ETHICS
5940	PUBLIC HEALTH GENOMICS	1662-4246	1662-8063	PUBLIC, ENVIRONMENTAL & OCCUPATIONAL HEALTH
5941	PUBLIC HEALTH NURSING	0737-1209	1525-1446	NURSING
5942	PUBLIC HEALTH NUTRITION	1368-9800	1475-2727	NUTRITION & DIETETICS; PUBLIC, ENVIRONMENTAL & OCCUPATIONAL HEALTH
5943	PUBLIC HEALTH REPORTS	0033-3549	1468-2877	PUBLIC, ENVIRONMENTAL & OCCUPATIONAL HEALTH
5944	PUBLICACIONES MATEMATICAS	0214-1493		MATHEMATICS

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
5945	PUBLICATIONES MATHEMATICAE-DEBRECEN	0033-3883		MATHEMATICS
5946	PUBLICATIONS MATHÉMATIQUES DE L'IHÉS	0073-8301	1618-1913	MATHEMATICS
5947	PUBLICATIONS OF THE ASTRONOMICAL SOCIETY OF AUSTRALIA	1323-3580	1448-6083	ASTRONOMY & ASTROPHYSICS
5948	PUBLICATIONS OF THE ASTRONOMICAL SOCIETY OF JAPAN	0004-6264	2053-051X	ASTRONOMY & ASTROPHYSICS
5949	PUBLICATIONS OF THE ASTRONOMICAL SOCIETY OF THE PACIFIC	0004-6280	1538-3873	ASTRONOMY & ASTROPHYSICS
5950	PULMONARY CIRCULATION	2045-8932	2045-8940	CARDIAC & CARDIOVASCULAR SYSTEMS; RESPIRATORY SYSTEM
5951	PULMONARY PHARMACOLOGY & THERAPEUTICS	1094-5539		PHARMACOLOGY & PHARMACY; RESPIRATORY SYSTEM
5952	PURE AND APPLIED CHEMISTRY	0033-4545	1365-3075	CHEMISTRY, MULTIDISCIPLINARY
5953	PURE AND APPLIED GEOPHYSICS	0033-4553	1420-9136	GEOCHEMISTRY & GEOPHYSICS
5954	PURINERGIC SIGNALLING	1573-9538	1573-9546	NEUROSCIENCES
5955	PHARMACEUTICAL BIOLOGY	1388-0209	1744-5116	MEDICAL LABORATORY TECHNOLOGY; PHARMACOLOGY & PHARMACY; PLANT SCIENCES
5956	PHARMACEUTICAL DEVELOPMENT AND TECHNOLOGY	1083-7450	1097-9867	PHARMACOLOGY & PHARMACY
5957	PHARMACEUTICAL RESEARCH	0724-8741	1573-904X	CHEMISTRY, MULTIDISCIPLINARY; PHARMACOLOGY & PHARMACY
5958	PHARMACEUTICAL STATISTICS	1539-1604	1539-1612	STATISTICS & PROBABILITY
5959	PHARMACEUTICS	1999-4923		PHARMACOLOGY & PHARMACY
5960	PHARMACOECONOMICS	1170-7690	1179-2027	HEALTH CARE SCIENCES & SERVICES; PHARMACOLOGY & PHARMACY
5961	PHARMACOEPIDEMIOLOGY AND DRUG SAFETY	1053-8569	1099-1557	PHARMACOLOGY & PHARMACY; PUBLIC, ENVIRONMENTAL & OCCUPATIONAL HEALTH
5962	PHARMACOGENETICS AND GENOMICS	1744-6872	1744-6880	BIOTECHNOLOGY & APPLIED MICROBIOLOGY; GENETICS & HEREDITY; PHARMACOLOGY & PHARMACY
5963	PHARMACOGENOMICS	1462-2416	1744-8042	PHARMACOLOGY & PHARMACY
5964	PHARMACOGENOMICS & PERSONALIZED MEDICINE		1178-7066	PHARMACOLOGY & PHARMACY
5965	PHARMACOGENOMICS JOURNAL	1470-269X	1473-1150	GENETICS & HEREDITY; PHARMACOLOGY & PHARMACY
5966	PHARMACOLOGY & THERAPEUTICS	0163-7258		PHARMACOLOGY & PHARMACY
5967	PHARMACOLOGY BIOCHEMISTRY AND BEHAVIOR	0091-3057		BEHAVIORAL SCIENCES; NEUROSCIENCES; PHARMACOLOGY & PHARMACY
5968	PHARMACOLOGICAL REPORTS	1734-1140		PHARMACOLOGY & PHARMACY
5969	PHARMACOLOGICAL RESEARCH	1043-6618		PHARMACOLOGY & PHARMACY
5970	PHARMACOLOGICAL REVIEWS	0031-6997	1521-0081	PHARMACOLOGY & PHARMACY
5971	PHARMACOPSYCHIATRY	0176-3679	1439-0795	PHARMACOLOGY & PHARMACY; PSYCHIATRY
5972	PHARMACOTHERAPY	0277-0008	1875-9114	PHARMACOLOGY & PHARMACY
5973	PHILOSOPHIA MATHEMATICA	0031-8019	1744-6406	HISTORY & PHILOSOPHY OF SCIENCE
5974	PHILOSOPHICAL MAGAZINE	1478-6435	1478-6443	MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY; METALLURGY & METALLURGICAL ENGINEERING; PHYSICS, APPLIED; PHYSICS, CONDENSED MATTER
5975	PHILOSOPHICAL MAGAZINE LETTERS	0950-0839	1362-3036	METALLURGY & METALLURGICAL ENGINEERING

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
5976	PHILOSOPHICAL TRANSACTIONS OF THE ROYAL SOCIETY A-MATHEMATICAL PHYSICAL AND ENGINEERING SCIENCES	1364-503X	1471-2962	MULTIDISCIPLINARY SCIENCES
5977	PHILOSOPHICAL TRANSACTIONS OF THE ROYAL SOCIETY B-BIOLOGICAL SCIENCES	0962-8436	1471-2970	BIOLOGY
5978	PHILOSOPHY ETHICS AND HUMANITIES IN MEDICINE	1747-5341		HISTORY & PHILOSOPHY OF SCIENCE; MEDICAL ETHICS
5979	PHILOSOPHY OF SCIENCE	0031-8248	1539-767X	HISTORY & PHILOSOPHY OF SCIENCE
5980	PHOTOACOUSTICS	2213-5979		ENGINEERING, BIOMEDICAL; INSTRUMENTS & INSTRUMENTATION; RADIOLOGY, NUCLEAR MEDICINE & MEDICAL IMAGING
5981	PHOTOCHEMICAL & PHOTOBIOLOGICAL SCIENCES	1474-905X	1474-9092	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; BIOPHYSICS; CHEMISTRY, PHYSICAL
5982	PHOTOCHEMISTRY AND PHOTOBIOLOGY	0031-8655	1751-1097	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; BIOPHYSICS
5983	PHOTODERMATOLOGY PHOTOIMMUNOLOGY & PHOTOMEDICINE	0905-4383	1600-0781	DERMATOLOGY
5984	PHOTODIAGNOSIS AND PHOTODYNAMIC THERAPY	1572-1000	1873-1597	ONCOLOGY
5985	PHOTOGRAMMETRIC ENGINEERING AND REMOTE SENSING	0099-1112	2374-8079	GEOSCIENCES, MULTIDISCIPLINARY; IMAGING SCIENCE & PHOTOGRAPHIC TECHNOLOGY
5986	PHOTOGRAMMETRIC RECORD	0031-868X	1477-9730	GEOGRAPHY, PHYSICAL; GEOSCIENCES, MULTIDISCIPLINARY; IMAGING SCIENCE & PHOTOGRAPHIC TECHNOLOGY
5987	PHOTOGRAMMETRIE FERNERKUNDUNG GEOINFORMATION	1432-8364	2363-7145	IMAGING SCIENCE & PHOTOGRAPHIC TECHNOLOGY; REMOTE SENSING
5988	PHOTOMEDICINE AND LASER SURGERY	1549-5418	1557-8550	SURGERY
5989	PHOTONIC NETWORK COMMUNICATIONS	1387-974X	1572-8188	OPTICS
5990	PHOTONICS AND NANOSTRUCTURES-FUNDAMENTALS AND APPLICATIONS	1569-4410	1569-4429	MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY; NANOSCIENCE & NANOTECHNOLOGY; OPTICS; PHYSICS, APPLIED
5991	PHOTONICS RESEARCH	2327-9125		OPTICS
5992	PHOTOSYNTHESIS RESEARCH	0166-8595	1573-5079	PLANT SCIENCES
5993	PHOTOSYNTHEICA	0300-3604	1573-9058	PLANT SCIENCES
5994	PHYCOLOGIA	0031-8884	2330-2968	MARINE & FRESHWATER BIOLOGY; PLANT SCIENCES
5995	PHYCOLOGICAL RESEARCH	1322-0829	1440-1835	MARINE & FRESHWATER BIOLOGY
5996	PHYSICA A-STATISTICAL MECHANICS AND ITS APPLICATIONS	0378-4371	1873-2119	PHYSICS, MULTIDISCIPLINARY
5997	PHYSICA B-CONDENSED MATTER	0921-4526	1873-2135	PHYSICS, CONDENSED MATTER
5998	PHYSICA D-NONLINEAR PHENOMENA	0167-2789	1872-8022	MATHEMATICS, APPLIED; PHYSICS, MATHEMATICAL; PHYSICS, MULTIDISCIPLINARY
5999	PHYSICA E-LOW-DIMENSIONAL SYSTEMS & NANOSTRUCTURES	1386-9477	1873-1759	NANOSCIENCE & NANOTECHNOLOGY; PHYSICS, CONDENSED MATTER
6000	PHYSICA MEDICA-EUROPEAN JOURNAL OF MEDICAL PHYSICS	1120-1797	1724-191X	RADIOLOGY, NUCLEAR MEDICINE & MEDICAL IMAGING
6001	PHYSICA SCRIPTA	0031-8949	1402-4896	PHYSICS, MULTIDISCIPLINARY

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
6002	PHYSICA STATUS SOLIDI A-APPLICATIONS AND MATERIALS SCIENCE	1862-6300	1862-6319	MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY; PHYSICS, APPLIED; PHYSICS, CONDENSED MATTER
6003	PHYSICA STATUS SOLIDI B-BASIC SOLID STATE PHYSICS	0370-1972	1521-3951	PHYSICS, CONDENSED MATTER
6004	PHYSICA STATUS SOLIDI-RAPID RESEARCH LETTERS	1862-6254	1862-6270	MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY; PHYSICS, APPLIED; PHYSICS, CONDENSED MATTER
6005	PHYSICAL & OCCUPATIONAL THERAPY IN PEDIATRICS	0194-2638	1541-3144	PEDIATRICS; REHABILITATION
6006	PHYSICAL BIOLOGY	1478-3967	1478-3975	BIOPHYSICS
6007	PHYSICAL COMMUNICATION	1874-4907		ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC; TELECOMMUNICATIONS
6008	PHYSICAL CHEMISTRY CHEMICAL PHYSICS	1463-9076	1463-9084	CHEMISTRY, PHYSICAL; PHYSICS, ATOMIC, MOLECULAR & CHEMICAL
6009	PHYSICAL MEDICINE AND REHABILITATION CLINICS OF NORTH AMERICA	1047-9651	1558-1381	REHABILITATION
6010	PHYSICAL MESOMECHANICS	1029-9599	1990-5424	MATERIALS SCIENCE, CHARACTERIZATION & TESTING; MECHANICS
6011	PHYSICAL REVIEW A	2469-9926	2469-9934	OPTICS; PHYSICS, ATOMIC, MOLECULAR & CHEMICAL
6012	PHYSICAL REVIEW ACCELERATORS AND BEAMS	2469-9888		PHYSICS, NUCLEAR; PHYSICS, PARTICLES & FIELDS
6013	PHYSICAL REVIEW APPLIED	2331-7019		PHYSICS, APPLIED
6014	PHYSICAL REVIEW B	2469-9950	2469-9969	MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY; PHYSICS, APPLIED; PHYSICS, CONDENSED MATTER
6015	PHYSICAL REVIEW C	2469-9985	2469-9993	PHYSICS, NUCLEAR
6016	PHYSICAL REVIEW D	2470-0010	2470-0029	ASTRONOMY & ASTROPHYSICS; PHYSICS, PARTICLES & FIELDS
6017	PHYSICAL REVIEW E	2470-0045	2470-0053	PHYSICS, FLUIDS & PLASMAS; PHYSICS, MATHEMATICAL
6018	PHYSICAL REVIEW FLUIDS	2469-990X		PHYSICS, FLUIDS & PLASMAS
6019	PHYSICAL REVIEW LETTERS	0031-9007	1079-7114	PHYSICS, MULTIDISCIPLINARY
6020	PHYSICAL REVIEW MATERIALS	2475-9953		MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY
6021	PHYSICAL REVIEW PHYSICS EDUCATION RESEARCH	2469-9896		EDUCATION, SCIENTIFIC DISCIPLINES
6022	PHYSICAL REVIEW X	2160-3308		PHYSICS, MULTIDISCIPLINARY
6023	PHYSICAL THERAPY	0031-9023	1538-6724	ORTHOPEDICS; REHABILITATION
6024	PHYSICAL THERAPY IN SPORT	1466-853X		REHABILITATION; SPORT SCIENCES
6025	PHYSICIAN AND SPORTSMEDICINE	0091-3847	2326-3660	ORTHOPEDICS; PRIMARY HEALTH CARE; SPORT SCIENCES
6026	PHYSICO-CHEMICAL PROBLEMS OF MINERAL PROCESSING	1643-1049	2084-4735	MINING & MINERAL PROCESSING
6027	PHYSICS AND CHEMISTRY OF GLASSES- EUROPEAN JOURNAL OF GLASS SCIENCE AND TECHNOLOGY PART B	1753-3562		MATERIALS SCIENCE, CERAMICS
6028	PHYSICS AND CHEMISTRY OF LIQUIDS	0031-9104	1029-0451	PHYSICS, CONDENSED MATTER
6029	PHYSICS AND CHEMISTRY OF MINERALS	0342-1791	1432-2021	MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY; MINERALOGY

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
6030	PHYSICS AND CHEMISTRY OF THE EARTH	1474-7065	1873-5193	GEOSCIENCES, MULTIDISCIPLINARY; METEOROLOGY & ATMOSPHERIC SCIENCES; WATER RESOURCES
6031	PHYSICS IN MEDICINE AND BIOLOGY	0031-9155	1361-6560	ENGINEERING, BIOMEDICAL; RADIOLOGY, NUCLEAR MEDICINE & MEDICAL IMAGING
6032	PHYSICS LETTERS A	0375-9601	1873-2429	PHYSICS, MULTIDISCIPLINARY
6033	PHYSICS LETTERS B	0370-2693	1873-2445	ASTRONOMY & ASTROPHYSICS; PHYSICS, NUCLEAR; PHYSICS, PARTICLES & FIELDS
6034	PHYSICS OF FLUIDS	1070-6631	1089-7666	MECHANICS; PHYSICS, FLUIDS & PLASMAS
6035	PHYSICS OF LIFE REVIEWS	1571-0645	1873-1457	BIOLOGY; BIOPHYSICS
6036	PHYSICS OF METALS AND METALLOGRAPHY	0031-918X	1555-6190	METALLURGY & METALLURGICAL ENGINEERING
6037	PHYSICS OF PLASMAS	1070-664X	1089-7674	PHYSICS, FLUIDS & PLASMAS
6038	PHYSICS OF THE DARK UNIVERSE	2212-6864		ASTRONOMY & ASTROPHYSICS
6039	PHYSICS OF THE EARTH AND PLANETARY INTERIORS	0031-9201	1872-7395	GEOCHEMISTRY & GEOPHYSICS
6040	PHYSICS REPORTS-REVIEW SECTION OF PHYSICS LETTERS	0370-1573	1873-6270	PHYSICS, MULTIDISCIPLINARY
6041	PHYSICS TODAY	0031-9228	1945-0699	PHYSICS, MULTIDISCIPLINARY
6042	PHYSICS-USPEKHI	1063-7869	1468-4780	PHYSICS, MULTIDISCIPLINARY
6043	PHYSIOLOGY	1548-9213	1548-9221	PHYSIOLOGY
6044	PHYSIOLOGY & BEHAVIOR	0031-9384		BEHAVIORAL SCIENCES
6045	PHYSIOLOGY AND MOLECULAR BIOLOGY OF PLANTS	0971-5894	0974-0430	PLANT SCIENCES
6046	PHYSIOLOGIA PLANTARUM	0031-9317	1399-3054	PLANT SCIENCES
6047	PHYSIOLOGICAL AND BIOCHEMICAL ZOOLOGY	1522-2152	1537-5293	PHYSIOLOGY; ZOOLOGY
6048	PHYSIOLOGICAL AND MOLECULAR PLANT PATHOLOGY	0885-5765		PLANT SCIENCES
6049	PHYSIOLOGICAL ENTOMOLOGY	0307-6962	1365-3032	ENTOMOLOGY
6050	PHYSIOLOGICAL GENOMICS	1094-8341	1531-2267	CELL BIOLOGY; GENETICS & HEREDITY; PHYSIOLOGY
6051	PHYSIOLOGICAL MEASUREMENT	0967-3334	1361-6579	BIOPHYSICS; ENGINEERING, BIOMEDICAL; PHYSIOLOGY
6052	PHYSIOLOGICAL REVIEWS	0031-9333	1522-1210	PHYSIOLOGY
6053	PHYSIOTHERAPY	0031-9406	1873-1465	REHABILITATION
6054	PHYTOCOENOLOGIA	0340-269X		ECOLOGY; PLANT SCIENCES
6055	PHYTOCHEMICAL ANALYSIS	0958-0344	1099-1565	BIOCHEMICAL RESEARCH METHODS; CHEMISTRY, ANALYTICAL; PLANT SCIENCES
6056	PHYTOCHEMISTRY	0031-9422		BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; PLANT SCIENCES
6057	PHYTOCHEMISTRY LETTERS	1874-3900	1876-7486	PLANT SCIENCES
6058	PHYTOCHEMISTRY REVIEWS	1568-7767	1572-980X	PLANT SCIENCES
6059	PHYTOKEYS	1314-2011	1314-2003	PLANT SCIENCES
6060	PHYTOMEDICINE	0944-7113	1618-095X	CHEMISTRY, MEDICINAL; INTEGRATIVE & COMPLEMENTARY MEDICINE; PHARMACOLOGY & PHARMACY; PLANT SCIENCES
6061	PHYTOPARASITICA	0334-2123	1876-7184	PLANT SCIENCES
6062	PHYTOPATHOLOGY	0031-949X	1943-7684	PLANT SCIENCES
6063	PHYTOPATHOLOGIA MEDITERRANEA	0031-9465		AGRONOMY; PLANT SCIENCES
6064	PHYTOTAXA	1179-3155	1179-3163	PLANT SCIENCES

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
6065	PHYTOTHERAPY RESEARCH	0951-418X	1099-1573	CHEMISTRY, MEDICINAL; PHARMACOLOGY & PHARMACY
6066	QJM-AN INTERNATIONAL JOURNAL OF MEDICINE	1460-2725	1460-2393	MEDICINE, GENERAL & INTERNAL
6067	QJAECTIONES MATHEMATICAE	1607-3606	1727-933X	MATHEMATICS
6068	QUALITATIVE THEORY OF DYNAMICAL SYSTEMS	1575-5460	1662-3592	MATHEMATICS, APPLIED; MATHEMATICS
6069	QUALITY AND RELIABILITY ENGINEERING INTERNATIONAL	0748-8017	1099-1638	ENGINEERING, INDUSTRIAL; ENGINEERING, MULTIDISCIPLINARY; OPERATIONS RESEARCH & MANAGEMENT SCIENCE
6070	QUALITY ENGINEERING	0898-2112	1532-4222	ENGINEERING, INDUSTRIAL; STATISTICS & PROBABILITY
6071	QUALITY OF LIFE RESEARCH	0962-9343	1573-2649	HEALTH CARE SCIENCES & SERVICES; PUBLIC, ENVIRONMENTAL & OCCUPATIONAL HEALTH
6072	QUALITY TECHNOLOGY AND QUANTITATIVE MANAGEMENT	1684-3703	1811-4857	STATISTICS & PROBABILITY
6073	QUANTITATIVE FINANCE	1469-7688	1469-7696	MATHEMATICS, INTERDISCIPLINARY APPLICATIONS
6074	QUANTITATIVE IMAGING IN MEDICINE AND SURGERY	2223-4292	2223-4306	RADIOLOGY, NUCLEAR MEDICINE & MEDICAL IMAGING
6075	QUANTITATIVE INFRARED THERMOGRAPHY JOURNAL	1768-6733	2116-7176	MATERIALS SCIENCE, CHARACTERIZATION & TESTING
6076	QUANTUM ELECTRONICS	1063-7818	1468-4799	ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC; PHYSICS, APPLIED
6077	QUANTUM INFORMATION & COMPUTATION	1533-7146		COMPUTER SCIENCE, THEORY & METHODS; PHYSICS, MATHEMATICAL; PHYSICS, PARTICLES & FIELDS
6078	QUANTUM INFORMATION PROCESSING	1570-0755	1573-1332	PHYSICS, MATHEMATICAL; PHYSICS, MULTIDISCIPLINARY; QUANTUM SCIENCE & TECHNOLOGY
6079	QUANTUM SCIENCE AND TECHNOLOGY	2058-9565		PHYSICS, MULTIDISCIPLINARY; QUANTUM SCIENCE & TECHNOLOGY
6080	QUARTERLY JOURNAL OF EXPERIMENTAL PSYCHOLOGY	1747-0218	1747-0226	PHYSIOLOGY; PSYCHOLOGY
6081	QUARTERLY JOURNAL OF MATHEMATICS	0033-5606	1464-3847	MATHEMATICS
6082	QUARTERLY JOURNAL OF MECHANICS AND APPLIED MATHEMATICS	0033-5614	1464-3855	MATHEMATICS, APPLIED
6083	QUARTERLY JOURNAL OF NUCLEAR MEDICINE AND MOLECULAR IMAGING	1824-4785	1827-1936	RADIOLOGY, NUCLEAR MEDICINE & MEDICAL IMAGING
6084	QUARTERLY JOURNAL OF THE ROYAL METEOROLOGICAL SOCIETY	0035-9009	1477-870X	METEOROLOGY & ATMOSPHERIC SCIENCES
6085	QUARTERLY OF APPLIED MATHEMATICS	0033-569X	1552-4485	MATHEMATICS, APPLIED
6086	QUARTERLY REVIEW OF BIOLOGY	0033-5770	1539-7718	BIOLOGY
6087	QUARTERLY REVIEWS OF BIOPHYSICS	0033-5835	1469-8994	BIOPHYSICS
6088	QUATERNARY GEOCHRONOLOGY	1871-1014	1878-0350	GEOGRAPHY, PHYSICAL; GEOSCIENCES, MULTIDISCIPLINARY
6089	QUATERNARY INTERNATIONAL	1040-6182	1873-4553	GEOGRAPHY, PHYSICAL; GEOSCIENCES, MULTIDISCIPLINARY
6090	QUATERNARY RESEARCH	0033-5894	1096-0287	GEOGRAPHY, PHYSICAL; GEOSCIENCES, MULTIDISCIPLINARY
6091	QUATERNARY SCIENCE REVIEWS	0277-3791		GEOGRAPHY, PHYSICAL; GEOSCIENCES, MULTIDISCIPLINARY
6092	QUEST	0033-6297	1543-2750	SPORT SCIENCES
6093	QUINTESSENCE INTERNATIONAL	0033-6572	1936-7163	DENTISTRY, ORAL SURGERY & MEDICINE

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
6094	R JOURNAL	2073-4859		COMPUTER SCIENCE, INTERDISCIPLINARY APPLICATIONS; STATISTICS & PROBABILITY
6095	RADIATION AND ENVIRONMENTAL BIOPHYSICS	0301-634X	1432-2099	BIOLOGY
6096	RADIATION MEASUREMENTS	1350-4487		NUCLEAR SCIENCE & TECHNOLOGY
6097	RADIATION ONCOLOGY	1748-717X		ONCOLOGY; RADIOLOGY, NUCLEAR MEDICINE & MEDICAL IMAGING
6098	RADIATION PHYSICS AND CHEMISTRY	0969-806X		CHEMISTRY, PHYSICAL; NUCLEAR SCIENCE & TECHNOLOGY; PHYSICS, ATOMIC, MOLECULAR & CHEMICAL
6099	RADIATION RESEARCH	0033-7587	1938-5404	BIOLOGY; BIOPHYSICS; RADIOLOGY, NUCLEAR MEDICINE & MEDICAL IMAGING
6100	RADIO SCIENCE	0048-6604	1944-799X	ASTRONOMY & ASTROPHYSICS; GEOCHEMISTRY & GEOPHYSICS; METEOROLOGY & ATMOSPHERIC SCIENCES; REMOTE SENSING; TELECOMMUNICATIONS
6101	RADIOCARBON	0033-8222	1945-5755	GEOCHEMISTRY & GEOPHYSICS
6102	RADIOCHIMICA ACTA	0033-8230		CHEMISTRY, INORGANIC & NUCLEAR; NUCLEAR SCIENCE & TECHNOLOGY
6103	RADIOGRAPHICS	0271-5333		RADIOLOGY, NUCLEAR MEDICINE & MEDICAL IMAGING
6104	RADIOLOGY	0033-8419		RADIOLOGY, NUCLEAR MEDICINE & MEDICAL IMAGING
6105	RADIOLOGY AND ONCOLOGY	1318-2099	1581-3207	RADIOLOGY, NUCLEAR MEDICINE & MEDICAL IMAGING
6106	RADIOLOGIC CLINICS OF NORTH AMERICA	0033-8389	1557-8275	RADIOLOGY, NUCLEAR MEDICINE & MEDICAL IMAGING
6107	RADIOTHERAPY AND ONCOLOGY	0167-8140	1879-0887	ONCOLOGY; RADIOLOGY, NUCLEAR MEDICINE & MEDICAL IMAGING
6108	RAFFLES BULLETIN OF ZOOLOGY	0217-2445		ZOOLOGY
6109	RAMANUJAN JOURNAL	1382-4090	1572-9303	MATHEMATICS
6110	RANDOM MATRICES-THEORY AND APPLICATIONS	2010-3263	2010-3271	STATISTICS & PROBABILITY
6111	RANDOM STRUCTURES & ALGORITHMS	1042-9832	1098-2418	MATHEMATICS, APPLIED; MATHEMATICS
6112	RANGELAND ECOLOGY & MANAGEMENT	1550-7424	1551-5028	ECOLOGY; ENVIRONMENTAL SCIENCES
6113	RAPID COMMUNICATIONS IN MASS SPECTROMETRY	0951-4198	1097-0231	BIOCHEMICAL RESEARCH METHODS; CHEMISTRY, ANALYTICAL; SPECTROSCOPY
6114	RAPID PROTOTYPING JOURNAL	1355-2546	1758-7670	ENGINEERING, MECHANICAL; MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY
6115	RARE METALS	1001-0521	1867-7185	MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY; METALLURGY & METALLURGICAL ENGINEERING
6116	REACTION CHEMISTRY & ENGINEERING	2058-9883		CHEMISTRY, MULTIDISCIPLINARY; ENGINEERING, CHEMICAL
6117	REACTIVE & FUNCTIONAL POLYMERS	1381-5148	1873-166X	CHEMISTRY, APPLIED; ENGINEERING, CHEMICAL; POLYMER SCIENCE
6118	REAL-TIME SYSTEMS	0922-6443	1573-1383	COMPUTER SCIENCE, THEORY & METHODS
6119	RECENT PATENTS ON ANTI-CANCER DRUG DISCOVERY	1574-8928	2212-3970	PHARMACOLOGY & PHARMACY
6120	RECENT PATENTS ON NANOTECHNOLOGY	1872-2105	2212-4020	MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY; PHYSICS, APPLIED

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
6121	RECORDS OF NATURAL PRODUCTS	1307-6167		CHEMISTRY, APPLIED; PLANT SCIENCES
6122	RECORDS OF THE AUSTRALIAN MUSEUM	0067-1975		ZOOLOGY
6123	REDOX BIOLOGY	2213-2317		BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY
6124	REGENERATIVE BIOMATERIALS	2056-3418	2056-3426	MATERIALS SCIENCE, BIOMATERIALS
6125	REGENERATIVE MEDICINE	1746-0751	1746-076X	ENGINEERING, BIOMEDICAL
6126	REGULAR & CHAOTIC DYNAMICS	1560-3547	1468-4845	MATHEMATICS, APPLIED; PHYSICS, MATHEMATICAL
6127	REGULATORY TOXICOLOGY AND PHARMACOLOGY	0273-2300	1096-0295	MEDICINE, LEGAL; PHARMACOLOGY & PHARMACY; TOXICOLOGY
6128	REGIONAL ANESTHESIA AND PAIN MEDICINE	1098-7339	1532-8651	ANESTHESIOLOGY
6129	REGIONAL ENVIRONMENTAL CHANGE	1436-3798	1436-378X	ENVIRONMENTAL SCIENCES
6130	REGIONAL STUDIES IN MARINE SCIENCE	2352-4855		ECOLOGY; MARINE & FRESHWATER BIOLOGY
6131	REHABILITATION NURSING	0278-4807	2048-7940	NURSING; REHABILITATION
6132	REJUVENATION RESEARCH	1549-1684	1557-8577	GERIATRICS & GERONTOLOGY
6133	RELIABILITY ENGINEERING & SYSTEM SAFETY	0951-8320	1879-0836	ENGINEERING, INDUSTRIAL; OPERATIONS RESEARCH & MANAGEMENT SCIENCE
6134	REMOTE SENSING	2072-4292		REMOTE SENSING
6135	REMOTE SENSING LETTERS	2150-704X	2150-7058	IMAGING SCIENCE & PHOTOGRAPHIC TECHNOLOGY; REMOTE SENSING
6136	REMOTE SENSING OF ENVIRONMENT	0034-4257	1879-0704	ENVIRONMENTAL SCIENCES; IMAGING SCIENCE & PHOTOGRAPHIC TECHNOLOGY; REMOTE SENSING
6137	RENAL FAILURE	0886-022X	1525-6049	UROLOGY & NEPHROLOGY
6138	RENDICONTI LINCEI-MATEMATICA E APPLICAZIONI	1120-6330	1720-0768	MATHEMATICS
6139	RENDICONTI LINCEI-SCIENZE FISICHE E NATURALI	2037-4631	1720-0776	MULTIDISCIPLINARY SCIENCES
6140	RENEWABLE & SUSTAINABLE ENERGY REVIEWS	1364-0321		ENERGY & FUELS; GREEN & SUSTAINABLE SCIENCE & TECHNOLOGY
6141	RENEWABLE AGRICULTURE AND FOOD SYSTEMS	1742-1705	1742-1713	AGRICULTURE, MULTIDISCIPLINARY
6142	RENEWABLE ENERGY	0960-1481		ENERGY & FUELS; GREEN & SUSTAINABLE SCIENCE & TECHNOLOGY
6143	REPORTS ON MATHEMATICAL PHYSICS	0034-4877		PHYSICS, MATHEMATICAL
6144	REPORTS ON PROGRESS IN PHYSICS	0034-4885	1361-6633	PHYSICS, MULTIDISCIPLINARY
6145	REPRESENTATION THEORY	1088-4165		MATHEMATICS
6146	REPRODUCTION	1470-1626		DEVELOPMENTAL BIOLOGY; REPRODUCTIVE BIOLOGY
6147	REPRODUCTION FERTILITY AND DEVELOPMENT	1031-3613	1448-5990	DEVELOPMENTAL BIOLOGY; ZOOLOGY
6148	REPRODUCTION IN DOMESTIC ANIMALS	0936-6768	1439-0531	AGRICULTURE, DAIRY & ANIMAL SCIENCE; VETERINARY SCIENCES
6149	REPRODUCTIVE BIOLOGY	1642-431X		REPRODUCTIVE BIOLOGY
6150	REPRODUCTIVE BIOLOGY AND ENDOCRINOLOGY	1477-7827		ENDOCRINOLOGY & METABOLISM; REPRODUCTIVE BIOLOGY
6151	REPRODUCTIVE BIOMEDICINE ONLINE	1472-6483	1472-6491	OBSTETRICS & GYNECOLOGY; REPRODUCTIVE BIOLOGY
6152	REPRODUCTIVE HEALTH	1742-4755		PUBLIC, ENVIRONMENTAL & OCCUPATIONAL HEALTH

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
6153	REPRODUCTIVE SCIENCES	1933-7191	1933-7205	OBSTETRICS & GYNECOLOGY; REPRODUCTIVE BIOLOGY
6154	REPRODUCTIVE TOXICOLOGY	0890-6238		REPRODUCTIVE BIOLOGY; TOXICOLOGY
6155	REQUIREMENTS ENGINEERING	0947-3602	1432-010X	COMPUTER SCIENCE, INFORMATION SYSTEMS; COMPUTER SCIENCE, SOFTWARE ENGINEERING
6156	RESEARCH IN ENGINEERING DESIGN	0934-9839	1435-6066	ENGINEERING, INDUSTRIAL; ENGINEERING, MANUFACTURING; ENGINEERING, MULTIDISCIPLINARY
6157	RESEARCH IN GERONTOLOGICAL NURSING	1940-4921	1938-2464	NURSING
6158	RESEARCH IN MICROBIOLOGY	0923-2508	1769-7123	MICROBIOLOGY
6159	RESEARCH IN NONDESTRUCTIVE EVALUATION	0934-9847	1432-2110	MATERIALS SCIENCE, CHARACTERIZATION & TESTING
6160	RESEARCH IN NURSING & HEALTH	0160-6891	1098-240X	NURSING
6161	RESEARCH IN SPORTS MEDICINE	1543-8627	1543-8635	SPORT SCIENCES
6162	RESEARCH IN VETERINARY SCIENCE	0034-5288	1532-2661	VETERINARY SCIENCES
6163	RESEARCH ON CHEMICAL INTERMEDIATES	0922-6168	1568-5675	CHEMISTRY, MULTIDISCIPLINARY
6164	RESEARCH QUARTERLY FOR EXERCISE AND SPORT	0270-1367	2168-3824	PSYCHOLOGY; SPORT SCIENCES
6165	RESEARCH SYNTHESIS METHODS	1759-2879	1759-2887	MATHEMATICAL & COMPUTATIONAL BIOLOGY; MULTIDISCIPLINARY SCIENCES
6166	RESEARCH-TECHNOLOGY MANAGEMENT	0895-6308	1930-0166	ENGINEERING, INDUSTRIAL
6167	RESOURCE GEOLOGY	1344-1698	1751-3928	GEOLOGY
6168	RESOURCES CONSERVATION AND RECYCLING	0921-3449	1879-0658	ENGINEERING, ENVIRONMENTAL; ENVIRONMENTAL SCIENCES
6169	RESPIRATION	0025-7931	1423-0356	RESPIRATORY SYSTEM
6170	RESPIRATORY MEDICINE	0954-6111	1532-3064	CARDIAC & CARDIOVASCULAR SYSTEMS; RESPIRATORY SYSTEM
6171	RESPIRATORY RESEARCH	1465-993X	1465-9921	RESPIRATORY SYSTEM
6172	RESPIROLOGY	1323-7799	1440-1843	RESPIRATORY SYSTEM
6173	RESTORATION ECOLOGY	1061-2971	1526-100X	ECOLOGY
6174	RESULTS IN MATHEMATICS	1422-6383	1420-9012	MATHEMATICS, APPLIED; MATHEMATICS
6175	RESULTS IN PHYSICS	2211-3797		MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY; PHYSICS, MULTIDISCIPLINARY
6176	RESUSCITATION	0300-9572	1873-1570	CRITICAL CARE MEDICINE; EMERGENCY MEDICINE
6177	RETINA-THE JOURNAL OF RETINAL AND VITREOUS DISEASES	0275-004X	1539-2864	OPHTHALMOLOGY
6178	RETROVIROLOGY	1742-4690		VIROLOGY
6179	REVIEW OF PALAEOBOTANY AND PALYNOLOGY	0034-6667	1879-0615	PALEONTOLOGY; PLANT SCIENCES
6180	REVIEW OF SCIENTIFIC INSTRUMENTS	0034-6748	1089-7623	INSTRUMENTS & INSTRUMENTATION; PHYSICS, APPLIED
6181	REVIEW OF SYMBOLIC LOGIC	1755-0203	1755-0211	LOGIC; MATHEMATICS
6182	REVIEWS IN ANALYTICAL CHEMISTRY	0793-0135	2191-0189	CHEMISTRY, ANALYTICAL
6183	REVIEWS IN AQUACULTURE	1753-5123	1753-5131	FISHERIES
6184	REVIEWS IN COMPUTATIONAL CHEMISTRY	1069-3599		CHEMISTRY, MULTIDISCIPLINARY
6185	REVIEWS IN CHEMICAL ENGINEERING	0167-8299	2191-0235	ENGINEERING, CHEMICAL
6186	REVIEWS IN ENDOCRINE & METABOLIC DISORDERS	1389-9155	1573-2606	ENDOCRINOLOGY & METABOLISM

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
6187	REVIEWS IN ENVIRONMENTAL SCIENCE AND BIO-TECHNOLOGY	1569-1705	1572-9826	BIOTECHNOLOGY & APPLIED MICROBIOLOGY; ENVIRONMENTAL SCIENCES
6188	REVIEWS IN FISH BIOLOGY AND FISHERIES	0960-3166	1573-5184	FISHERIES; MARINE & FRESHWATER BIOLOGY
6189	REVIEWS IN FISHERIES SCIENCE & AQUACULTURE	2330-8249	2330-8257	FISHERIES
6190	REVIEWS IN INORGANIC CHEMISTRY	0193-4929	2191-0227	CHEMISTRY, INORGANIC & NUCLEAR
6191	REVIEWS IN MATHEMATICAL PHYSICS	0129-055X	1793-6659	PHYSICS, MATHEMATICAL
6192	REVIEWS IN MEDICAL VIROLOGY	1052-9276	1099-1654	VIROLOGY
6193	REVIEWS IN MINERALOGY & GEOCHEMISTRY	1529-6466	1943-2666	GEOCHEMISTRY & GEOPHYSICS; MINERALOGY
6194	REVIEWS IN THE NEUROSCIENCES	0334-1763	1607-8470	NEUROSCIENCES
6195	REVIEWS OF ENVIRONMENTAL CONTAMINATION AND TOXICOLOGY	0179-5953	2197-6554	ENVIRONMENTAL SCIENCES; TOXICOLOGY
6196	REVIEWS OF GEOPHYSICS	8755-1209	1944-9208	GEOCHEMISTRY & GEOPHYSICS
6197	REVIEWS OF MODERN PHYSICS	0034-6861	1539-0756	PHYSICS, MULTIDISCIPLINARY
6198	REVIEWS OF PHYSIOLOGY BIOCHEMISTRY AND PHARMACOLOGY	0303-4240		BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; PHARMACOLOGY & PHARMACY; PHYSIOLOGY
6199	REVIEWS ON ADVANCED MATERIALS SCIENCE	1606-5131	1605-8127	MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY; NANOSCIENCE & NANOTECHNOLOGY
6200	REVIEWS ON ENVIRONMENTAL HEALTH	0048-7554	2191-0308	ENVIRONMENTAL SCIENCES; PUBLIC, ENVIRONMENTAL & OCCUPATIONAL HEALTH
6201	REVISTA BRASILEIRA DE ENTOMOLOGIA	0085-5626	1806-9665	ENTOMOLOGY
6202	REVISTA BRASILEIRA DE FARMACOGNOSIA-BRAZILIAN JOURNAL OF PHARMACOGNOSY	0102-695X		PHARMACOLOGY & PHARMACY
6203	REVISTA BRASILEIRA DE FRUTICULTURA	0100-2945		HORTICULTURE
6204	REVISTA BRASILEIRA DE PARASITOLOGIA VETERINARIA	1984-2961		VETERINARY SCIENCES
6205	REVISTA BRASILEIRA DE PSIQUIATRIA	1516-4446	1809-452X	PSYCHIATRY
6206	REVISTA BRASILEIRA DE ZOOTECNIA-BRAZILIAN JOURNAL OF ANIMAL SCIENCE	1806-9290		AGRICULTURE, DAIRY & ANIMAL SCIENCE; VETERINARY SCIENCES
6207	REVISTA CIENCIA AGRONOMICA	0045-6888	1806-6690	AGRICULTURE, MULTIDISCIPLINARY
6208	REVISTA CLINICA ESPANOLA	0014-2565	1578-1860	MEDICINE, GENERAL & INTERNAL
6209	REVISTA DA SOCIEDADE BRASILEIRA DE MEDICINA TROPICAL	0037-8682		PARASITOLOGY; TROPICAL MEDICINE
6210	REVISTA DE CHIMIE	0034-7752		CHEMISTRY, MULTIDISCIPLINARY; ENGINEERING, CHEMICAL
6211	REVISTA DE INVESTIGACION CLINICA-CLINICAL AND TRANSLATIONAL INVESTIGATION	0034-8376	2564-8896	MEDICINE, GENERAL & INTERNAL
6212	REVISTA DE LA FACULTAD DE CIENCIAS AGRARIAS	0370-4661	1853-8665	AGRICULTURE, MULTIDISCIPLINARY
6213	REVISTA DE LA REAL ACADEMIA DE CIENCIAS EXACTAS FISICAS Y NATURALES SERIE A-MATEMATICAS	1578-7303	1579-1505	MATHEMATICS
6214	REVISTA DE PSIQUIATRIA Y SALUD MENTAL	1888-9891	1989-4600	PSYCHIATRY
6215	REVISTA DE SAUDE PUBLICA	0034-8910	1518-8787	PUBLIC, ENVIRONMENTAL & OCCUPATIONAL HEALTH
6216	REVISTA DO INSTITUTO DE MEDICINA TROPICAL DE SAO PAULO	0036-4665	1678-9946	TROPICAL MEDICINE
6217	REVISTA ESPANOLA DE CARDIOLOGIA	0300-8932	1579-2242	CARDIAC & CARDIOVASCULAR SYSTEMS

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
6218	REVISTA IBEROAMERICANA DE AUTOMATICA E INFORMATICA INDUSTRIAL	1697-7912	1697-7920	AUTOMATION & CONTROL SYSTEMS
6219	REVISTA LATINO-AMERICANA DE ENFERMAGEM	1518-8345		NURSING
6220	REVISTA MATEMATICA COMPLUTENSE	1139-1138	1988-2807	MATHEMATICS, APPLIED; MATHEMATICS
6221	REVISTA MATEMATICA IBEROAMERICANA	0213-2230		MATHEMATICS
6222	REVISTA MEXICANA DE ASTRONOMIA Y ASTROFISICA	0185-1101		ASTRONOMY & ASTROPHYSICS
6223	REVISTA MEXICANA DE CIENCIAS PECUARIAS	2007-1124		AGRICULTURE, DAIRY & ANIMAL SCIENCE
6224	REVISTA MEXICANA DE INGENIERIA QUIMICA	1665-2738		CHEMISTRY, APPLIED; ENGINEERING, CHEMICAL
6225	REVISTA PORTUGUESA DE PNEUMOLOGIA	0873-2159		RESPIRATORY SYSTEM
6226	REVUE NEUROLOGIQUE	0035-3787	2213-0004	CLINICAL NEUROLOGY
6227	REVUE SCIENTIFIQUE ET TECHNIQUE-OFFICE INTERNATIONAL DES EPIZOOTIES	0253-1933		VETERINARY SCIENCES
6228	RHEOLOGICA ACTA	0035-4511	1435-1528	MECHANICS
6229	RHEUMATIC DISEASE CLINICS OF NORTH AMERICA	0889-857X	1558-3163	RHEUMATOLOGY
6230	RHEUMATOLOGY	1462-0324	1462-0332	RHEUMATOLOGY
6231	RHEUMATOLOGY INTERNATIONAL	0172-8172	1437-160X	RHEUMATOLOGY
6232	RHINOLOGY	0300-0729		OTORHINOLARYNGOLOGY
6233	RICE	1939-8425	1939-8433	AGRONOMY
6234	RICE SCIENCE	1672-6308	1876-4762	AGRONOMY; PLANT SCIENCES
6235	RISK ANALYSIS	0272-4332	1539-6924	MATHEMATICS, INTERDISCIPLINARY APPLICATIONS
6236	RISK MANAGEMENT AND HEALTHCARE POLICY		1179-1594	HEALTH CARE SCIENCES & SERVICES
6237	RIVER RESEARCH AND APPLICATIONS	1535-1459	1535-1467	ENVIRONMENTAL SCIENCES; WATER RESOURCES
6238	RIVISTA DEL NUOVO CIMENTO	0393-697X	1826-9850	PHYSICS, MULTIDISCIPLINARY
6239	RIVISTA ITALIANA DI PALEONTOLOGIA E STRATIGRAFIA	0035-6883	2039-4942	GEOLOGY; PALEONTOLOGY
6240	RNA	1355-8382	1469-9001	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY
6241	RNA BIOLOGY	1547-6286	1555-8584	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY
6242	ROAD MATERIALS AND PAVEMENT DESIGN	1468-0629	2164-7402	CONSTRUCTION & BUILDING TECHNOLOGY; ENGINEERING, CIVIL; MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY
6243	ROBOTICS AND AUTONOMOUS SYSTEMS	0921-8890	1872-793X	AUTOMATION & CONTROL SYSTEMS; COMPUTER SCIENCE, ARTIFICIAL INTELLIGENCE; ROBOTICS
6244	ROBOTICS AND COMPUTER-INTEGRATED MANUFACTURING	0736-5845	1879-2537	COMPUTER SCIENCE, INTERDISCIPLINARY APPLICATIONS; ENGINEERING, MANUFACTURING; ROBOTICS
6245	ROCK MECHANICS AND ROCK ENGINEERING	0723-2632	1434-453X	ENGINEERING, GEOLOGICAL; GEOSCIENCES, MULTIDISCIPLINARY
6246	ROFO-FORTSCHRITTE AUF DEM GEBIET DER RONTGENSTRAHLEN UND DER BILDGEBENDEN VERFAHREN	1438-9029	1438-9010	RADIOLOGY, NUCLEAR MEDICINE & MEDICAL IMAGING
6247	ROMANIAN JOURNAL OF PHYSICS	1221-146X		PHYSICS, MULTIDISCIPLINARY
6248	ROMANIAN REPORTS IN PHYSICS	1221-1451	1841-8759	PHYSICS, MULTIDISCIPLINARY

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
6249	ROYAL SOCIETY OPEN SCIENCE	2054-5703		MULTIDISCIPLINARY SCIENCES
6250	RSC ADVANCES	2046-2069		CHEMISTRY, MULTIDISCIPLINARY
6251	RUBBER CHEMISTRY AND TECHNOLOGY	0035-9475	1943-4804	POLYMER SCIENCE
6252	RUSSIAN CHEMICAL REVIEWS	0036-021X	1468-4837	CHEMISTRY, MULTIDISCIPLINARY
6253	RUSSIAN JOURNAL OF PLANT PHYSIOLOGY	1021-4437	1608-3407	PLANT SCIENCES
6254	RUSSIAN MATHEMATICAL SURVEYS	0036-0279	1468-4829	MATHEMATICS
6255	SAFETY AND HEALTH AT WORK	2093-7911	2093-7997	PUBLIC, ENVIRONMENTAL & OCCUPATIONAL HEALTH
6256	SAFETY SCIENCE	0925-7535	1879-1042	ENGINEERING, INDUSTRIAL; OPERATIONS RESEARCH & MANAGEMENT SCIENCE
6257	SALAMANDRA	0036-3375		ZOOLOGY
6258	SAMJ SOUTH AFRICAN MEDICAL JOURNAL	0256-9574	2078-5135	MEDICINE, GENERAL & INTERNAL
6259	SAO PAULO MEDICAL JOURNAL	1516-3180		MEDICINE, GENERAL & INTERNAL
6260	SAR AND QSAR IN ENVIRONMENTAL RESEARCH	1062-936X	1029-046X	CHEMISTRY, MULTIDISCIPLINARY; COMPUTER SCIENCE, INTERDISCIPLINARY APPLICATIONS; ENVIRONMENTAL SCIENCES; MATHEMATICAL & COMPUTATIONAL BIOLOGY: TOXICOLOGY
6261	SAUDI JOURNAL OF BIOLOGICAL SCIENCES	1319-562X		BIOLOGY
6262	SAUDI MEDICAL JOURNAL	0379-5284		MEDICINE, GENERAL & INTERNAL
6263	SAUDI PHARMACEUTICAL JOURNAL	1319-0164	2213-7475	PHARMACOLOGY & PHARMACY
6264	SBORNIK MATHEMATICS	1064-5616	1468-4802	MATHEMATICS
6265	SCANDINAVIAN ACTUARIAL JOURNAL	0346-1238	1651-2030	MATHEMATICS, INTERDISCIPLINARY APPLICATIONS; STATISTICS & PROBABILITY
6266	SCANDINAVIAN JOURNAL OF FOREST RESEARCH	0282-7581	1651-1891	FORESTRY
6267	SCANDINAVIAN JOURNAL OF IMMUNOLOGY	0300-9475	1365-3083	IMMUNOLOGY
6268	SCANDINAVIAN JOURNAL OF MEDICINE & SCIENCE IN SPORTS	0905-7188	1600-0838	SPORT SCIENCES
6269	SCANDINAVIAN JOURNAL OF OCCUPATIONAL THERAPY	1103-8128	1651-2014	REHABILITATION
6270	SCANDINAVIAN JOURNAL OF PRIMARY HEALTH CARE	0281-3432	1502-7724	HEALTH CARE SCIENCES & SERVICES; MEDICINE, GENERAL & INTERNAL; PRIMARY HEALTH CARE
6271	SCANDINAVIAN JOURNAL OF PUBLIC HEALTH	1403-4948	1651-1905	PUBLIC, ENVIRONMENTAL & OCCUPATIONAL HEALTH
6272	SCANDINAVIAN JOURNAL OF RHEUMATOLOGY	0300-9742	1502-7732	RHEUMATOLOGY
6273	SCANDINAVIAN JOURNAL OF STATISTICS	0303-6898	1467-9469	STATISTICS & PROBABILITY
6274	SCANDINAVIAN JOURNAL OF SURGERY	1457-4969	1799-7267	SURGERY
6275	SCANDINAVIAN JOURNAL OF TRAUMA RESUSCITATION & EMERGENCY MEDICINE	1757-7241		EMERGENCY MEDICINE
6276	SCANDINAVIAN JOURNAL OF WORK ENVIRONMENT & HEALTH	0355-3140	1795-990X	PUBLIC, ENVIRONMENTAL & OCCUPATIONAL HEALTH
6277	SCANNING	0161-0457	1932-8745	INSTRUMENTS & INSTRUMENTATION
6278	SCIENCE	0036-8075	1095-9203	MULTIDISCIPLINARY SCIENCES
6279	SCIENCE & EDUCATION	0926-7220	1573-1901	HISTORY & PHILOSOPHY OF SCIENCE
6280	SCIENCE & JUSTICE	1355-0306	1876-4452	MEDICINE, LEGAL; PATHOLOGY
6281	SCIENCE ADVANCES	2375-2548		MULTIDISCIPLINARY SCIENCES

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
6282	SCIENCE AND ENGINEERING ETHICS	1353-3452	1471-5546	ENGINEERING, MULTIDISCIPLINARY; HISTORY & PHILOSOPHY OF SCIENCE; MULTIDISCIPLINARY SCIENCES
6283	SCIENCE AND TECHNOLOGY FOR THE BUILT ENVIRONMENT	2374-4731	2374-474X	CONSTRUCTION & BUILDING TECHNOLOGY; ENGINEERING, MECHANICAL; THERMODYNAMICS
6284	SCIENCE AND TECHNOLOGY OF ADVANCED MATERIALS	1468-6996	1878-5514	MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY
6285	SCIENCE AND TECHNOLOGY OF NUCLEAR INSTALLATIONS	1687-6075	1687-6083	NUCLEAR SCIENCE & TECHNOLOGY
6286	SCIENCE AND TECHNOLOGY OF WELDING AND JOINING	1362-1718	1743-2936	MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY; METALLURGY & METALLURGICAL ENGINEERING
6287	SCIENCE BULLETIN	2095-9273	2095-9281	MULTIDISCIPLINARY SCIENCES
6288	SCIENCE CHINA-CHEMISTRY	1674-7291	1869-1870	CHEMISTRY, MULTIDISCIPLINARY
6289	SCIENCE CHINA-EARTH SCIENCES	1674-7313	1869-1897	GEOSCIENCES, MULTIDISCIPLINARY
6290	SCIENCE CHINA-INFORMATION SCIENCES	1674-733X	1869-1919	COMPUTER SCIENCE, INFORMATION SYSTEMS; ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC
6291	SCIENCE CHINA-LIFE SCIENCES	1674-7305	1869-1889	BIOLOGY
6292	SCIENCE CHINA-MATERIALS	2095-8226	2199-4501	MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY
6293	SCIENCE CHINA-MATHEMATICS	1674-7283	1869-1862	MATHEMATICS, APPLIED; MATHEMATICS
6294	SCIENCE CHINA-PHYSICS MECHANICS & ASTRONOMY	1674-7348	1869-1927	PHYSICS, MULTIDISCIPLINARY
6295	SCIENCE CHINA-TECHNOLOGICAL SCIENCES	1674-7321	1869-1900	ENGINEERING, MULTIDISCIPLINARY; MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY
6296	SCIENCE IMMUNOLOGY	2470-9468		IMMUNOLOGY
6297	SCIENCE IN CONTEXT	0269-8897	1474-0664	HISTORY & PHILOSOPHY OF SCIENCE
6298	SCIENCE OF COMPUTER PROGRAMMING	0167-6423	1872-7964	COMPUTER SCIENCE, SOFTWARE ENGINEERING
6299	SCIENCE OF NATURE	0028-1042	1432-1904	MULTIDISCIPLINARY SCIENCES
6300	SCIENCE OF SINTERING	0350-820X		MATERIALS SCIENCE, CERAMICS; METALLURGY & METALLURGICAL ENGINEERING
6301	SCIENCE OF THE TOTAL ENVIRONMENT	0048-9697	1879-1026	ENVIRONMENTAL SCIENCES
6302	SCIENCE PROGRESS	0036-8504	2047-7163	MULTIDISCIPLINARY SCIENCES
6303	SCIENCE ROBOTICS	2470-9476		ROBOTICS
6304	SCIENCE SIGNALING	1945-0877	1937-9145	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; CELL BIOLOGY
6305	SCIENCE TRANSLATIONAL MEDICINE	1946-6234	1946-6242	CELL BIOLOGY; MEDICINE, RESEARCH & EXPERIMENTAL
6306	SCIENTIA AGRICOLA	1678-992X		AGRICULTURE, MULTIDISCIPLINARY
6307	SCIENTIA HORTICULTURAE	0304-4238	1879-1018	HORTICULTURE
6308	SCIENTIA MARINA	0214-8358	1886-8134	MARINE & FRESHWATER BIOLOGY
6309	SCIENTIFIC AMERICAN	0036-8733		MULTIDISCIPLINARY SCIENCES
6310	SCIENTIFIC DATA		2052-4463	MULTIDISCIPLINARY SCIENCES
6311	SCIENTIFIC PROGRAMMING	1058-9244	1875-919X	COMPUTER SCIENCE, SOFTWARE ENGINEERING
6312	SCIENTIFIC REPORTS	2045-2322		MULTIDISCIPLINARY SCIENCES
6313	SCIENTOMETRICS	0138-9130	1588-2861	COMPUTER SCIENCE, INTERDISCIPLINARY APPLICATIONS
6314	SCRIPTA MATERIALIA	1359-6462		MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY; METALLURGY & METALLURGICAL ENGINEERING; NANOSCIENCE & NANOTECHNOLOGY

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
6315	SCHIZOPHRENIA BULLETIN	0586-7614	1745-1701	PSYCHIATRY
6316	SCHIZOPHRENIA RESEARCH	0920-9964	1573-2509	PSYCHIATRY
6317	SECURITY AND COMMUNICATION NETWORKS	1939-0114	1939-0122	COMPUTER SCIENCE, INFORMATION SYSTEMS
6318	SEDIMENTARY GEOLOGY	0037-0738	1879-0968	GEOLOGY
6319	SEDIMENTOLOGY	0037-0746	1365-3091	GEOLOGY
6320	SEED SCIENCE RESEARCH	0960-2585	1475-2735	PLANT SCIENCES
6321	SEISMOLOGICAL RESEARCH LETTERS	0895-0695	1938-2057	GEOCHEMISTRY & GEOPHYSICS
6322	SEIZURE-EUROPEAN JOURNAL OF EPILEPSY	1059-1311	1532-2688	CLINICAL NEUROLOGY; NEUROSCIENCES
6323	SELECTA MATHEMATICA-NEW SERIES	1022-1824	1420-9020	MATHEMATICS, APPLIED; MATHEMATICS
6324	SEMANTIC WEB	1570-0844	2210-4968	COMPUTER SCIENCE, ARTIFICIAL INTELLIGENCE; COMPUTER SCIENCE, INFORMATION SYSTEMS; COMPUTER SCIENCE, THEORY & METHODS
6325	SEMICONDUCTOR SCIENCE AND TECHNOLOGY	0268-1242	1361-6641	ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC; MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY; PHYSICS, CONDENSED MATTER
6326	SEMICONDUCTORS AND SEMIMETALS	0080-8784		ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC; PHYSICS, CONDENSED MATTER
6327	SEMIGROUP FORUM	0037-1912	1432-2137	MATHEMATICS
6328	SEMINARS IN ARTHRITIS AND RHEUMATISM	0049-0172	1532-866X	RHEUMATOLOGY
6329	SEMINARS IN CANCER BIOLOGY	1044-579X	1096-3650	ONCOLOGY
6330	SEMINARS IN CELL & DEVELOPMENTAL BIOLOGY	1084-9521		CELL BIOLOGY; DEVELOPMENTAL BIOLOGY
6331	SEMINARS IN DIAGNOSTIC PATHOLOGY	0740-2570	1930-1111	MEDICAL LABORATORY TECHNOLOGY; PATHOLOGY
6332	SEMINARS IN DIALYSIS	0894-0959	1525-139X	UROLOGY & NEPHROLOGY
6333	SEMINARS IN FETAL & NEONATAL MEDICINE	1744-165X	1878-0946	PEDIATRICS
6334	SEMINARS IN HEMATOLOGY	0037-1963	1532-8686	HEMATOLOGY
6335	SEMINARS IN IMMUNOLOGY	1044-5323	1096-3618	IMMUNOLOGY
6336	SEMINARS IN IMMUNOPATHOLOGY	1863-2297	1863-2300	IMMUNOLOGY; PATHOLOGY
6337	SEMINARS IN LIVER DISEASE	0272-8087	1098-8971	GASTROENTEROLOGY & HEPATOLOGY
6338	SEMINARS IN NEPHROLOGY	0270-9295	1558-4488	UROLOGY & NEPHROLOGY
6339	SEMINARS IN NUCLEAR MEDICINE	0001-2998	1558-4623	RADIOLOGY, NUCLEAR MEDICINE & MEDICAL IMAGING
6340	SEMINARS IN ONCOLOGY	0093-7754	1532-8708	ONCOLOGY
6341	SEMINARS IN ONCOLOGY NURSING	0749-2081	1878-3449	NURSING
6342	SEMINARS IN PEDIATRIC NEUROLOGY	1071-9091	1558-0776	PEDIATRICS
6343	SEMINARS IN PEDIATRIC SURGERY	1055-8586	1532-9453	PEDIATRICS; SURGERY
6344	SEMINARS IN PERINATOLOGY	0146-0005	1558-075X	OBSTETRICS & GYNECOLOGY; PEDIATRICS
6345	SEMINARS IN RADIATION ONCOLOGY	1053-4296	1532-9461	ONCOLOGY; RADIOLOGY, NUCLEAR MEDICINE & MEDICAL IMAGING
6346	SEMINARS IN REPRODUCTIVE MEDICINE	1526-8004	1526-4564	OBSTETRICS & GYNECOLOGY; REPRODUCTIVE BIOLOGY
6347	SEMINARS IN THROMBOSIS AND HEMOSTASIS	0094-6176	1098-9064	HEMATOLOGY; PERIPHERAL VASCULAR DISEASE
6348	SEMINARS IN VASCULAR SURGERY	0895-7967	1558-4518	SURGERY
6349	SENSOR REVIEW	0260-2288	1758-6828	INSTRUMENTS & INSTRUMENTATION

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
6350	SENSORS	1424-8220		CHEMISTRY, ANALYTICAL; ELECTROCHEMISTRY; INSTRUMENTS & INSTRUMENTATION
6351	SENSORS AND ACTUATORS A-PHYSICAL	0924-4247		ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC; INSTRUMENTS & INSTRUMENTATION
6352	SENSORS AND ACTUATORS B-CHEMICAL	0925-4005		CHEMISTRY, ANALYTICAL; ELECTROCHEMISTRY; INSTRUMENTS & INSTRUMENTATION
6353	SEPARATION AND PURIFICATION REVIEWS	1542-2119	1542-2127	CHEMISTRY, ANALYTICAL; CHEMISTRY, APPLIED; ENGINEERING, CHEMICAL
6354	SEPARATION AND PURIFICATION TECHNOLOGY	1383-5866	1873-3794	ENGINEERING, CHEMICAL
6355	SEPARATION SCIENCE AND TECHNOLOGY	0149-6395	1520-5754	CHEMISTRY, MULTIDISCIPLINARY; ENGINEERING, CHEMICAL
6356	SET-VALUED AND VARIATIONAL ANALYSIS	1877-0533	1877-0541	MATHEMATICS, APPLIED
6357	SEXUAL DEVELOPMENT	1661-5425	1661-5433	DEVELOPMENTAL BIOLOGY
6358	SEXUAL HEALTH	1448-5028	1449-8987	PUBLIC, ENVIRONMENTAL & OCCUPATIONAL HEALTH
6359	SEXUAL MEDICINE	2050-1161		MEDICINE, GENERAL & INTERNAL; UROLOGY & NEPHROLOGY
6360	SEXUALLY TRANSMITTED DISEASES	0148-5717	1537-4521	INFECTIOUS DISEASES
6361	SEXUALLY TRANSMITTED INFECTIONS	1368-4973	1472-3263	INFECTIOUS DISEASES
6362	SHIPS AND OFFSHORE STRUCTURES	1744-5302	1754-212X	ENGINEERING, MARINE
6363	SHOCK	1073-2322	1540-0514	CRITICAL CARE MEDICINE; HEMATOLOGY; PERIPHERAL VASCULAR DISEASE; SURGERY
6364	SHOCK AND VIBRATION	1070-9622	1875-9203	ACOUSTICS; ENGINEERING, MECHANICAL; MECHANICS
6365	SHOCK WAVES	0938-1287	1432-2153	MECHANICS
6366	SIAM JOURNAL ON APPLIED DYNAMICAL SYSTEMS	1536-0040		MATHEMATICS, APPLIED; PHYSICS, MATHEMATICAL
6367	SIAM JOURNAL ON APPLIED MATHEMATICS	0036-1399	1095-712X	MATHEMATICS, APPLIED
6368	SIAM JOURNAL ON COMPUTING	0097-5397	1095-7111	COMPUTER SCIENCE, THEORY & METHODS; MATHEMATICS, APPLIED
6369	SIAM JOURNAL ON CONTROL AND OPTIMIZATION	0363-0129	1095-7138	AUTOMATION & CONTROL SYSTEMS; MATHEMATICS, APPLIED
6370	SIAM JOURNAL ON DISCRETE MATHEMATICS	0895-4801	1095-7146	MATHEMATICS, APPLIED
6371	SIAM JOURNAL ON FINANCIAL MATHEMATICS	1945-497X		MATHEMATICS, INTERDISCIPLINARY APPLICATIONS
6372	SIAM JOURNAL ON IMAGING SCIENCES	1936-4954		COMPUTER SCIENCE, ARTIFICIAL INTELLIGENCE; COMPUTER SCIENCE, SOFTWARE ENGINEERING; IMAGING SCIENCE & PHOTOGRAPHIC TECHNOLOGY; MATHEMATICS, APPLIED
6373	SIAM JOURNAL ON MATHEMATICAL ANALYSIS	0036-1410	1095-7154	MATHEMATICS, APPLIED
6374	SIAM JOURNAL ON MATRIX ANALYSIS AND APPLICATIONS	0895-4798	1095-7162	MATHEMATICS, APPLIED
6375	SIAM JOURNAL ON NUMERICAL ANALYSIS	0036-1429	1095-7170	MATHEMATICS, APPLIED
6376	SIAM JOURNAL ON OPTIMIZATION	1052-6234	1095-7189	MATHEMATICS, APPLIED
6377	SIAM JOURNAL ON SCIENTIFIC COMPUTING	1064-8275	1095-7197	MATHEMATICS, APPLIED
6378	SIAM REVIEW	0036-1445	1095-7200	MATHEMATICS, APPLIED

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
6379	SIAM-ASA JOURNAL ON UNCERTAINTY QUANTIFICATION	2166-2525		MATHEMATICS, INTERDISCIPLINARY APPLICATIONS; PHYSICS, MATHEMATICAL
6380	SIBERIAN MATHEMATICAL JOURNAL	0037-4466	1573-9260	MATHEMATICS
6381	SIGMOD RECORD	0163-5808	1943-5835	COMPUTER SCIENCE, INFORMATION SYSTEMS; COMPUTER SCIENCE, SOFTWARE ENGINEERING
6382	SIGNAL IMAGE AND VIDEO PROCESSING	1863-1703	1863-1711	ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC; IMAGING SCIENCE & PHOTOGRAPHIC TECHNOLOGY
6383	SIGNAL PROCESSING	0165-1684	1872-7557	ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC
6384	SIGNAL PROCESSING-IMAGE COMMUNICATION	0923-5965	1879-2677	ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC
6385	SIGNAL TRANSDUCTION AND TARGETED THERAPY	2095-9907	2059-3635	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; CELL BIOLOGY
6386	SILVA FENNICA	0037-5330	2242-4075	FORESTRY
6387	SIMULATION IN HEALTHCARE-JOURNAL OF THE SOCIETY FOR SIMULATION IN HEALTHCARE	1559-2332	1559-713X	HEALTH CARE SCIENCES & SERVICES
6388	SIMULATION MODELLING PRACTICE AND THEORY	1569-190X	1878-1462	COMPUTER SCIENCE, INTERDISCIPLINARY APPLICATIONS; COMPUTER SCIENCE, SOFTWARE ENGINEERING
6389	SIMULATION-TRANSACTIONS OF THE SOCIETY FOR MODELING AND SIMULATION INTERNATIONAL	0037-5497	1741-3133	COMPUTER SCIENCE, SOFTWARE ENGINEERING
6390	SINGAPORE MEDICAL JOURNAL	0037-5675		MEDICINE, GENERAL & INTERNAL
6391	SKELETAL MUSCLE	2044-5040		CELL BIOLOGY
6392	SKELETAL RADIOLOGY	0364-2348	1432-2161	ORTHOPEDICS; RADIOLOGY, NUCLEAR MEDICINE & MEDICAL IMAGING
6393	SKIN PHARMACOLOGY AND PHYSIOLOGY	1660-5527	1660-5535	DERMATOLOGY; PHARMACOLOGY & PHARMACY
6394	SKIN RESEARCH AND TECHNOLOGY	0909-752X	1600-0846	DERMATOLOGY
6395	SLAS DISCOVERY	2472-5552	2472-5560	BIOCHEMICAL RESEARCH METHODS; BIOTECHNOLOGY & APPLIED MICROBIOLOGY; CHEMISTRY, ANALYTICAL
6396	SLAS TECHNOLOGY	2472-6303	2472-6311	BIOCHEMICAL RESEARCH METHODS; CHEMISTRY, ANALYTICAL
6397	SLEEP		1550-9109	CLINICAL NEUROLOGY; NEUROSCIENCES
6398	SLEEP AND BREATHING	1520-9512	1522-1709	CLINICAL NEUROLOGY; RESPIRATORY SYSTEM
6399	SLEEP MEDICINE	1389-9457	1878-5506	CLINICAL NEUROLOGY
6400	SLEEP MEDICINE REVIEWS	1087-0792	1532-2955	CLINICAL NEUROLOGY; NEUROSCIENCES
6401	SMALL	1613-6810	1613-6829	CHEMISTRY, MULTIDISCIPLINARY; CHEMISTRY, PHYSICAL; MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY; NANOSCIENCE & NANOTECHNOLOGY; PHYSICS, APPLIED; PHYSICS, CONDENSED MATTER
6402	SMALL RUMINANT RESEARCH	0921-4488	1879-0941	AGRICULTURE, DAIRY & ANIMAL SCIENCE
6403	SMALL-SCALE FORESTRY	1873-7617	1873-7854	FORESTRY

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
6404	SMART MATERIALS AND STRUCTURES	0964-1726	1361-665X	INSTRUMENTS & INSTRUMENTATION; MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY
6405	SMART STRUCTURES AND SYSTEMS	1738-1584		ENGINEERING, CIVIL; ENGINEERING, MECHANICAL; INSTRUMENTS & INSTRUMENTATION
6406	SOCIAL COGNITIVE AND AFFECTIVE NEUROSCIENCE	1749-5016	1749-5024	NEUROSCIENCES; PSYCHOLOGY
6407	SOCIAL HISTORY OF MEDICINE	0951-631X	1477-4666	HISTORY & PHILOSOPHY OF SCIENCE
6408	SOCIAL NEUROSCIENCE	1747-0919	1747-0927	NEUROSCIENCES; PSYCHOLOGY
6409	SOCIAL PSYCHIATRY AND PSYCHIATRIC EPIDEMIOLOGY	0933-7954	1433-9285	PSYCHIATRY
6410	SOCIAL SCIENCE & MEDICINE	0277-9536		PUBLIC, ENVIRONMENTAL & OCCUPATIONAL HEALTH
6411	SOCIAL SCIENCE COMPUTER REVIEW	0894-4393	1552-8286	COMPUTER SCIENCE, INTERDISCIPLINARY APPLICATIONS
6412	SOCIAL STUDIES OF SCIENCE	0306-3127	1460-3659	HISTORY & PHILOSOPHY OF SCIENCE
6413	SOCIETY & ANIMALS	1063-1119	1568-5306	VETERINARY SCIENCES
6414	SOCIO-ECONOMIC PLANNING SCIENCES	0038-0121		OPERATIONS RESEARCH & MANAGEMENT SCIENCE
6415	SOCIOLOGY OF SPORT JOURNAL	0741-1235	1543-2785	SPORT SCIENCES
6416	SOFT COMPUTING	1432-7643	1433-7479	COMPUTER SCIENCE, ARTIFICIAL INTELLIGENCE; COMPUTER SCIENCE, INTERDISCIPLINARY APPLICATIONS
6417	SOFT MATTER	1744-683X	1744-6848	CHEMISTRY, PHYSICAL; MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY; PHYSICS, MULTIDISCIPLINARY; POLYMER SCIENCE
6418	SOFT ROBOTICS	2169-5172	2169-5180	ROBOTICS
6419	SOFTWARE AND SYSTEMS MODELING	1619-1366	1619-1374	COMPUTER SCIENCE, SOFTWARE ENGINEERING
6420	SOFTWARE QUALITY JOURNAL	0963-9314	1573-1367	COMPUTER SCIENCE, SOFTWARE ENGINEERING
6421	SOFTWARE TESTING VERIFICATION & RELIABILITY	0960-0833	1099-1689	COMPUTER SCIENCE, SOFTWARE ENGINEERING
6422	SOFTWARE-PRACTICE & EXPERIENCE	0038-0644	1097-024X	COMPUTER SCIENCE, SOFTWARE ENGINEERING
6423	SOIL & TILLAGE RESEARCH	0167-1987	1879-3444	SOIL SCIENCE
6424	SOIL AND WATER RESEARCH	1801-5395	1805-9384	WATER RESOURCES
6425	SOIL BIOLOGY & BIOCHEMISTRY	0038-0717		SOIL SCIENCE
6426	SOIL DYNAMICS AND EARTHQUAKE ENGINEERING	0267-7261	1879-341X	ENGINEERING, GEOLOGICAL; GEOSCIENCES, MULTIDISCIPLINARY
6427	SOIL RESEARCH	1838-675X	1838-6768	SOIL SCIENCE
6428	SOIL SCIENCE	0038-075X	1538-9243	SOIL SCIENCE
6429	SOIL SCIENCE AND PLANT NUTRITION	0038-0768	1747-0765	PLANT SCIENCES; SOIL SCIENCE
6430	SOIL SCIENCE SOCIETY OF AMERICA JOURNAL	0361-5995	1435-0661	SOIL SCIENCE
6431	SOIL USE AND MANAGEMENT	0266-0032	1475-2743	SOIL SCIENCE
6432	SOILS AND FOUNDATIONS	0038-0806		ENGINEERING, GEOLOGICAL; GEOSCIENCES, MULTIDISCIPLINARY
6433	SOLAR ENERGY	0038-092X		ENERGY & FUELS
6434	SOLAR ENERGY MATERIALS AND SOLAR CELLS	0927-0248	1879-3398	ENERGY & FUELS; MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY; PHYSICS, APPLIED
6435	SOLAR PHYSICS	0038-0938	1573-093X	ASTRONOMY & ASTROPHYSICS

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
6436	SOLDERING & SURFACE MOUNT TECHNOLOGY	0954-0911	1758-6836	ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC; MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY; METALLURGY & METALLURGICAL ENGINEERING
6437	SOLID EARTH	1869-9510	1869-9529	GEOCHEMISTRY & GEOPHYSICS
6438	SOLID STATE COMMUNICATIONS	0038-1098	1879-2766	PHYSICS, CONDENSED MATTER
6439	SOLID STATE IONICS	0167-2738	1872-7689	CHEMISTRY, PHYSICAL; PHYSICS, CONDENSED MATTER
6440	SOLID STATE NUCLEAR MAGNETIC RESONANCE	0926-2040	1527-3326	CHEMISTRY, PHYSICAL; PHYSICS, ATOMIC, MOLECULAR & CHEMICAL; PHYSICS, CONDENSED MATTER; SPECTROSCOPY
6441	SOLID STATE PHYSICS	0081-1947		PHYSICS, CONDENSED MATTER
6442	SOLID STATE SCIENCES	1293-2558	1873-3085	CHEMISTRY, INORGANIC & NUCLEAR; CHEMISTRY, PHYSICAL; PHYSICS, CONDENSED MATTER
6443	SOLID-STATE ELECTRONICS	0038-1101	1879-2405	ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC; PHYSICS, APPLIED; PHYSICS, CONDENSED MATTER
6444	SOLVENT EXTRACTION AND ION EXCHANGE	0736-6299	1532-2262	CHEMISTRY, MULTIDISCIPLINARY
6445	SORT-STATISTICS AND OPERATIONS RESEARCH TRANSACTIONS	1696-2281	2013-8830	OPERATIONS RESEARCH & MANAGEMENT SCIENCE; STATISTICS & PROBABILITY
6446	SOUTH AFRICAN JOURNAL OF BOTANY	0254-6299	1727-9321	PLANT SCIENCES
6447	SOUTH AFRICAN JOURNAL OF CHEMISTRY-SUID-AFRIKAANSE TYDSKRIF VIR CHEMIE	0379-4350	1996-840X	CHEMISTRY, MULTIDISCIPLINARY
6448	SOUTH AFRICAN JOURNAL OF ENOLOGY AND VITICULTURE	0253-939X	2224-7904	FOOD SCIENCE & TECHNOLOGY
6449	SOUTH AFRICAN JOURNAL OF SCIENCE	0038-2353	1996-7489	MULTIDISCIPLINARY SCIENCES
6450	SOUTH AMERICAN JOURNAL OF HERPETOLOGY	1808-9798		ZOOLOGY
6451	SOUTHERN FORESTS	2070-2620	2070-2639	FORESTRY
6452	SOUTHERN MEDICAL JOURNAL	0038-4348	1541-8243	MEDICINE, GENERAL & INTERNAL
6453	SPACE SCIENCE REVIEWS	0038-6308	1572-9672	ASTRONOMY & ASTROPHYSICS
6454	SPACE WEATHER-THE INTERNATIONAL JOURNAL OF RESEARCH AND APPLICATIONS	1542-7390		ASTRONOMY & ASTROPHYSICS; GEOCHEMISTRY & GEOPHYSICS; METEOROLOGY & ATMOSPHERIC SCIENCES
6455	SPANISH JOURNAL OF AGRICULTURAL RESEARCH	1695-971X	2171-9292	AGRICULTURE, MULTIDISCIPLINARY
6456	SPATIAL STATISTICS	2211-6753		MATHEMATICS, INTERDISCIPLINARY APPLICATIONS; STATISTICS & PROBABILITY
6457	SPE DRILLING & COMPLETION	1064-6671	1930-0204	ENGINEERING, PETROLEUM
6458	SPE JOURNAL	1086-055X	1930-0220	ENGINEERING, PETROLEUM
6459	SPE PRODUCTION & OPERATIONS	1930-1855	1930-1863	ENGINEERING, PETROLEUM
6460	SPE RESERVOIR EVALUATION & ENGINEERING	1094-6470	1930-0212	ENERGY & FUELS; ENGINEERING, PETROLEUM; GEOSCIENCES, MULTIDISCIPLINARY
6461	SPECTROCHIMICA ACTA PART A-MOLECULAR AND BIOMOLECULAR SPECTROSCOPY	1386-1425		SPECTROSCOPY
6462	SPECTROCHIMICA ACTA PART B-ATOMIC SPECTROSCOPY	0584-8547		SPECTROSCOPY
6463	SPECTROSCOPY LETTERS	0038-7010	1532-2289	SPECTROSCOPY

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
6464	SPEECH COMMUNICATION	0167-6393	1872-7182	ACOUSTICS; COMPUTER SCIENCE, INTERDISCIPLINARY APPLICATIONS
6465	SPINAL CORD	1362-4393	1476-5624	CLINICAL NEUROLOGY; REHABILITATION
6466	SPINE	0362-2436	1528-1159	CLINICAL NEUROLOGY; ORTHOPEDICS
6467	SPINE JOURNAL	1529-9430	1878-1632	CLINICAL NEUROLOGY; ORTHOPEDICS
6468	SPORT EDUCATION AND SOCIETY	1357-3322	1470-1243	SPORT SCIENCES
6469	SPORT PSYCHOLOGIST	0888-4781	1543-2793	SPORT SCIENCES
6470	SPORTS BIOMECHANICS	1476-3141	1752-6116	ENGINEERING, BIOMEDICAL; SPORT SCIENCES
6471	SPORTS HEALTH-A MULTIDISCIPLINARY APPROACH	1941-7381	1941-0921	SPORT SCIENCES
6472	SPORTS MEDICINE	0112-1642	1179-2035	SPORT SCIENCES
6473	ST PETERSBURG MATHEMATICAL JOURNAL	1061-0022	1547-7371	MATHEMATICS
6474	STARCH-STARKE	0038-9056	1521-379X	FOOD SCIENCE & TECHNOLOGY
6475	STATA JOURNAL	1536-867X	1536-8734	STATISTICS & PROBABILITY
6476	STATISTICA SINICA	1017-0405	1996-8507	STATISTICS & PROBABILITY
6477	STATISTICAL ANALYSIS AND DATA MINING	1932-1864	1932-1872	STATISTICS & PROBABILITY
6478	STATISTICAL METHODS IN MEDICAL RESEARCH	0962-2802	1477-0334	HEALTH CARE SCIENCES & SERVICES; MATHEMATICAL & COMPUTATIONAL BIOLOGY; MEDICAL INFORMATICS; STATISTICS & PROBABILITY
6479	STATISTICAL MODELLING	1471-082X	1477-0342	STATISTICS & PROBABILITY
6480	STATISTICAL PAPERS	0932-5026	1613-9798	STATISTICS & PROBABILITY
6481	STATISTICAL SCIENCE	0883-4237	2168-8745	STATISTICS & PROBABILITY
6482	STATISTICS AND COMPUTING	0960-3174	1573-1375	COMPUTER SCIENCE, THEORY & METHODS; STATISTICS & PROBABILITY
6483	STATISTICS IN BIOPHARMACEUTICAL RESEARCH	1946-6315		STATISTICS & PROBABILITY
6484	STATISTICS IN MEDICINE	0277-6715	1097-0258	MATHEMATICAL & COMPUTATIONAL BIOLOGY; MEDICAL INFORMATICS; MEDICINE, RESEARCH & EXPERIMENTAL; PUBLIC, ENVIRONMENTAL & OCCUPATIONAL HEALTH; STATISTICS & PROBABILITY
6485	STEEL AND COMPOSITE STRUCTURES	1229-9367	1598-6233	CONSTRUCTION & BUILDING TECHNOLOGY; ENGINEERING, CIVIL; MATERIALS SCIENCE, COMPOSITES
6486	STEEL RESEARCH INTERNATIONAL	1611-3683	1869-344X	METALLURGY & METALLURGICAL ENGINEERING
6487	STEM CELL REPORTS	2213-6711		CELL & TISSUE ENGINEERING; CELL BIOLOGY
6488	STEM CELL RESEARCH	1873-5061	1876-7753	BIOTECHNOLOGY & APPLIED MICROBIOLOGY; CELL & TISSUE ENGINEERING; CELL BIOLOGY
6489	STEM CELL RESEARCH & THERAPY	1757-6512		CELL BIOLOGY; MEDICINE, RESEARCH & EXPERIMENTAL
6490	STEM CELL REVIEWS AND REPORTS	1550-8943	1558-6804	CELL & TISSUE ENGINEERING; CELL BIOLOGY; MEDICINE, RESEARCH & EXPERIMENTAL
6491	STEM CELLS	1066-5099	1549-4918	BIOTECHNOLOGY & APPLIED MICROBIOLOGY; CELL & TISSUE ENGINEERING; CELL BIOLOGY; HEMATOLOGY; ONCOLOGY

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
6492	STEM CELLS AND DEVELOPMENT	1547-3287	1557-8534	CELL & TISSUE ENGINEERING; HEMATOLOGY; MEDICINE, RESEARCH & EXPERIMENTAL; TRANSPLANTATION
6493	STEM CELLS INTERNATIONAL	1687-966X	1687-9678	CELL & TISSUE ENGINEERING
6494	STEM CELLS TRANSLATIONAL MEDICINE	2157-6564	2157-6580	CELL & TISSUE ENGINEERING
6495	STEREOTACTIC AND FUNCTIONAL NEUROSURGERY	1011-6125	1423-0372	SURGERY
6496	STEROIDS	0039-128X	1878-5867	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY
6497	STOCHASTIC ANALYSIS AND APPLICATIONS	0736-2994	1532-9356	MATHEMATICS, APPLIED; STATISTICS & PROBABILITY
6498	STOCHASTIC ENVIRONMENTAL RESEARCH AND RISK ASSESSMENT	1436-3240	1436-3259	ENGINEERING, CIVIL; ENGINEERING, ENVIRONMENTAL; ENVIRONMENTAL SCIENCES; STATISTICS & PROBABILITY; WATER RESOURCES
6499	STOCHASTIC PROCESSES AND THEIR APPLICATIONS	0304-4149	1879-209X	STATISTICS & PROBABILITY
6500	STOCHASTICS-AN INTERNATIONAL JOURNAL OF PROBABILITY AND STOCHASTIC PROCESSES	1744-2508	1744-2516	STATISTICS & PROBABILITY
6501	STUDIA GEOPHYSICA ET GEODAETICA	0039-3169	1573-1626	GEOCHEMISTRY & GEOPHYSICS
6502	STUDIA LOGICA	0039-3215	1572-8730	LOGIC
6503	STUDIA MATHEMATICA	0039-3223	1730-6337	MATHEMATICS
6504	STUDIES IN APPLIED MATHEMATICS	0022-2526	1467-9590	MATHEMATICS, APPLIED
6505	STUDIES IN HISTORY AND PHILOSOPHY OF MODERN PHYSICS	1355-2198	1879-2502	HISTORY & PHILOSOPHY OF SCIENCE
6506	STUDIES IN HISTORY AND PHILOSOPHY OF SCIENCE	0039-3681	1879-2510	HISTORY & PHILOSOPHY OF SCIENCE
6507	STUDIES IN INFORMATICS AND CONTROL	1220-1766		AUTOMATION & CONTROL SYSTEMS; OPERATIONS RESEARCH & MANAGEMENT SCIENCE
6508	STUDIES IN MYCOLOGY	0166-0616	1872-9797	MYCOLOGY
6509	STUDIES IN SCIENCE EDUCATION	0305-7267	1940-8412	EDUCATION, SCIENTIFIC DISCIPLINES
6510	STUDIES ON NEOTROPICAL FAUNA AND ENVIRONMENT	0165-0521	1744-5140	ZOOLOGY
6511	STRAHLENTHERAPIE UND ONKOLOGIE	0179-7158	1439-099X	ONCOLOGY; RADIOLOGY, NUCLEAR MEDICINE & MEDICAL IMAGING
6512	STRAIN	0039-2103	1475-1305	MATERIALS SCIENCE, CHARACTERIZATION & TESTING
6513	STRATIGRAPHY AND GEOLOGICAL CORRELATION	0869-5938	1555-6263	GEOLOGY
6514	STRESS AND HEALTH	1532-3005	1532-2998	PSYCHIATRY; PSYCHOLOGY
6515	STRESS-THE INTERNATIONAL JOURNAL ON THE BIOLOGY OF STRESS	1025-3890	1607-8888	BEHAVIORAL SCIENCES; ENDOCRINOLOGY & METABOLISM; NEUROSCIENCES
6516	STROJNISKI VESTNIK-JOURNAL OF MECHANICAL ENGINEERING	0039-2480		ENGINEERING, MECHANICAL
6517	STROKE	0039-2499	1524-4628	CLINICAL NEUROLOGY; PERIPHERAL VASCULAR DISEASE
6518	STRUCTURAL AND MULTIDISCIPLINARY OPTIMIZATION	1615-147X	1615-1488	COMPUTER SCIENCE, INTERDISCIPLINARY APPLICATIONS; ENGINEERING, MULTIDISCIPLINARY; MECHANICS
6519	STRUCTURAL CONCRETE	1464-4177	1751-7648	CONSTRUCTION & BUILDING TECHNOLOGY; ENGINEERING, CIVIL
6520	STRUCTURAL CONTROL & HEALTH MONITORING	1545-2255	1545-2263	CONSTRUCTION & BUILDING TECHNOLOGY; ENGINEERING, CIVIL; INSTRUMENTS & INSTRUMENTATION

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
6521	STRUCTURAL CHEMISTRY	1040-0400	1572-9001	CHEMISTRY, MULTIDISCIPLINARY; CRYSTALLOGRAPHY
6522	STRUCTURAL DESIGN OF TALL AND SPECIAL BUILDINGS	1541-7794	1541-7808	CONSTRUCTION & BUILDING TECHNOLOGY; ENGINEERING, CIVIL
6523	STRUCTURAL DYNAMICS-US	2329-7778		CHEMISTRY, PHYSICAL; PHYSICS, ATOMIC, MOLECULAR & CHEMICAL
6524	STRUCTURAL ENGINEERING AND MECHANICS	1225-4568	1598-6217	ENGINEERING, CIVIL; ENGINEERING, MECHANICAL
6525	STRUCTURAL EQUATION MODELING-A MULTIDISCIPLINARY JOURNAL	1070-5511	1532-8007	MATHEMATICS, INTERDISCIPLINARY APPLICATIONS
6526	STRUCTURAL HEALTH MONITORING-AN INTERNATIONAL JOURNAL	1475-9217	1741-3168	ENGINEERING, MULTIDISCIPLINARY; INSTRUMENTS & INSTRUMENTATION
6527	STRUCTURAL SAFETY	0167-4730	1879-3355	ENGINEERING, CIVIL
6528	STRUCTURE	0969-2126	1878-4186	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; BIOPHYSICS; CELL BIOLOGY
6529	STRUCTURE AND BONDING	0081-5993		CHEMISTRY, INORGANIC & NUCLEAR; CHEMISTRY, PHYSICAL
6530	STRUCTURE AND INFRASTRUCTURE ENGINEERING	1573-2479	1744-8980	ENGINEERING, CIVIL; ENGINEERING, MECHANICAL
6531	STRUCTURES	2352-0124		ENGINEERING, CIVIL
6532	SUBSTANCE ABUSE	0889-7077	1547-0164	SUBSTANCE ABUSE
6533	SUGAR TECH	0972-1525	0974-0740	AGRONOMY
6534	SUPERCONDUCTOR SCIENCE & TECHNOLOGY	0953-2048	1361-6668	PHYSICS, APPLIED; PHYSICS, CONDENSED MATTER
6535	SUPERLATTICES AND MICROSTRUCTURES	0749-6036		PHYSICS, CONDENSED MATTER
6536	SUPPORTIVE CARE IN CANCER	0941-4355	1433-7339	HEALTH CARE SCIENCES & SERVICES; ONCOLOGY; REHABILITATION
6537	SUPRAMOLECULAR CHEMISTRY	1061-0278	1029-0478	CHEMISTRY, MULTIDISCIPLINARY
6538	SURFACE & COATINGS TECHNOLOGY	0257-8972		MATERIALS SCIENCE, COATINGS & FILMS; PHYSICS, APPLIED
6539	SURFACE ENGINEERING	0267-0844	1743-2944	MATERIALS SCIENCE, COATINGS & FILMS
6540	SURFACE INNOVATIONS	2050-6252	2050-6260	CHEMISTRY, PHYSICAL; MATERIALS SCIENCE, COATINGS & FILMS
6541	SURFACE SCIENCE	0039-6028	1879-2758	CHEMISTRY, PHYSICAL; PHYSICS, CONDENSED MATTER
6542	SURFACE SCIENCE REPORTS	0167-5729	1879-274X	CHEMISTRY, PHYSICAL; PHYSICS, CONDENSED MATTER
6543	SURFACE TOPOGRAPHY-METROLOGY AND PROPERTIES	2051-672X		ENGINEERING, MECHANICAL; INSTRUMENTS & INSTRUMENTATION; MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY
6544	SURGEON-JOURNAL OF THE ROYAL COLLEGES OF SURGEONS OF EDINBURGH AND IRELAND	1479-666X		SURGERY
6545	SURGERY	0039-6060		SURGERY
6546	SURGERY FOR OBESITY AND RELATED DISEASES	1550-7289	1878-7533	SURGERY
6547	SURGERY TODAY	0941-1291	1436-2813	SURGERY
6548	SURGICAL CLINICS OF NORTH AMERICA	0039-6109	1558-3171	SURGERY
6549	SURGICAL ENDOSCOPY AND OTHER INTERVENTIONAL TECHNIQUES	0930-2794	1432-2218	SURGERY
6550	SURGICAL INFECTIONS	1096-2964	1557-8674	SURGERY
6551	SURGICAL INNOVATION	1553-3506	1553-3514	SURGERY
6552	SURGICAL LAPAROSCOPY ENDOSCOPY & PERCUTANEOUS TECHNIQUES	1530-4515	1534-4908	SURGERY
6553	SURGICAL ONCOLOGY CLINICS OF NORTH AMERICA	1055-3207	1558-5042	ONCOLOGY; SURGERY

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
6554	SURGICAL ONCOLOGY-OXFORD	0960-7404	1879-3320	ONCOLOGY; SURGERY
6555	SURVEY OF OPHTHALMOLOGY	0039-6257	1879-3304	OPHTHALMOLOGY
6556	SURVEY REVIEW	0039-6265	1752-2706	ENGINEERING, CIVIL; GEOSCIENCES, MULTIDISCIPLINARY
6557	SURVEYS IN GEOPHYSICS	0169-3298	1573-0956	GEOCHEMISTRY & GEOPHYSICS
6558	SUSTAINABILITY	2071-1050		ENVIRONMENTAL SCIENCES; GREEN & SUSTAINABLE SCIENCE & TECHNOLOGY
6559	SUSTAINABILITY SCIENCE	1862-4065	1862-4057	ENVIRONMENTAL SCIENCES; GREEN & SUSTAINABLE SCIENCE & TECHNOLOGY
6560	SUSTAINABLE CITIES AND SOCIETY	2210-6707	2210-6715	CONSTRUCTION & BUILDING TECHNOLOGY; ENERGY & FUELS; GREEN & SUSTAINABLE SCIENCE & TECHNOLOGY
6561	SUSTAINABLE COMPUTING-INFORMATICS & SYSTEMS	2210-5379	2210-5387	COMPUTER SCIENCE, HARDWARE & ARCHITECTURE; COMPUTER SCIENCE, INFORMATION SYSTEMS
6562	SUSTAINABLE CHEMISTRY AND PHARMACY	2352-5541		CHEMISTRY, MULTIDISCIPLINARY; ENVIRONMENTAL SCIENCES; GREEN & SUSTAINABLE SCIENCE & TECHNOLOGY
6563	SUSTAINABLE ENERGY & FUELS	2398-4902		CHEMISTRY, PHYSICAL; ENERGY & FUELS; MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY
6564	SUSTAINABLE ENERGY GRIDS & NETWORKS	2352-4677		ENERGY & FUELS; ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC
6565	SUSTAINABLE ENERGY TECHNOLOGIES AND ASSESSMENTS	2213-1388	2213-1396	ENERGY & FUELS; GREEN & SUSTAINABLE SCIENCE & TECHNOLOGY
6566	SWARM AND EVOLUTIONARY COMPUTATION	2210-6502	2210-6510	COMPUTER SCIENCE, ARTIFICIAL INTELLIGENCE; COMPUTER SCIENCE, THEORY & METHODS
6567	SWARM INTELLIGENCE	1935-3812	1935-3820	COMPUTER SCIENCE, ARTIFICIAL INTELLIGENCE; ROBOTICS
6568	SWISS JOURNAL OF GEOSCIENCES	1661-8726	1661-8734	GEOSCIENCES, MULTIDISCIPLINARY
6569	SWISS JOURNAL OF PALAEONTOLOGY	1664-2376	1664-2384	PALEONTOLOGY
6570	SWISS MEDICAL WEEKLY	1424-7860	1424-3997	MEDICINE, GENERAL & INTERNAL
6571	SYMBIOSIS	0334-5114	1878-7665	MICROBIOLOGY
6572	SYMMETRY INTEGRABILITY AND GEOMETRY-METHODS AND APPLICATIONS	1815-0659		PHYSICS, MATHEMATICAL
6573	SYMMETRY-BASEL	2073-8994		MULTIDISCIPLINARY SCIENCES
6574	SYNAPSE	0887-4476	1098-2396	NEUROSCIENCES
6575	SYNLETT	0936-5214	1437-2096	CHEMISTRY, ORGANIC
6576	SYNTHESE	0039-7857	1573-0964	HISTORY & PHILOSOPHY OF SCIENCE
6577	SYNTHESIS-STUTT GART	0039-7881	1437-210X	CHEMISTRY, ORGANIC
6578	SYNTHETIC COMMUNICATIONS	0039-7911	1532-2432	CHEMISTRY, ORGANIC
6579	SYNTHETIC METALS	0379-6779		MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY; PHYSICS, CONDENSED MATTER; POLYMER SCIENCE
6580	SYSTEMATIC AND APPLIED ACAROLGY	1362-1971		ENTOMOLOGY
6581	SYSTEMATIC AND APPLIED MICROBIOLOGY	0723-2020		BIOTECHNOLOGY & APPLIED MICROBIOLOGY; MICROBIOLOGY
6582	SYSTEMATIC BIOLOGY	1063-5157	1076-836X	EVOLUTIONARY BIOLOGY
6583	SYSTEMATIC BOTANY	0363-6445	1548-2324	PLANT SCIENCES

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
6584	SYSTEMATIC ENTOMOLOGY	0307-6970	1365-3113	ENTOMOLOGY; EVOLUTIONARY BIOLOGY
6585	SYSTEMATIC PARASITOLOGY	0165-5752	1573-5192	PARASITOLOGY
6586	SYSTEMATICS AND BIODIVERSITY	1477-2000	1478-0933	BIODIVERSITY CONSERVATION
6587	SYSTEMS & CONTROL LETTERS	0167-6911	1872-7956	AUTOMATION & CONTROL SYSTEMS; OPERATIONS RESEARCH & MANAGEMENT SCIENCE
6588	TAIWANESE JOURNAL OF MATHEMATICS	1027-5487	2224-6851	MATHEMATICS
6589	TALANTA	0039-9140	1873-3573	CHEMISTRY, ANALYTICAL
6590	TARGETED ONCOLOGY	1776-2596	1776-260X	ONCOLOGY
6591	TAXON	0040-0262	1996-8175	EVOLUTIONARY BIOLOGY; PLANT SCIENCES
6592	TEACHING AND LEARNING IN MEDICINE	1040-1334	1532-8015	EDUCATION, SCIENTIFIC DISCIPLINES; HEALTH CARE SCIENCES & SERVICES
6593	TECTONICS	0278-7407	1944-9194	GEOCHEMISTRY & GEOPHYSICS
6594	TECTONOPHYSICS	0040-1951	1879-3266	GEOCHEMISTRY & GEOPHYSICS
6595	TECHNIQUES IN COLOPROCTOLOGY	1123-6337	1128-045X	GASTROENTEROLOGY & HEPATOLOGY; SURGERY
6596	TECHNOLOGY AND CULTURE	0040-165X	1097-3729	HISTORY & PHILOSOPHY OF SCIENCE
6597	TECHNOMETRICS	0040-1706	1537-2723	STATISTICS & PROBABILITY
6598	TECHNOVATION	0166-4972	1879-2383	ENGINEERING, INDUSTRIAL; OPERATIONS RESEARCH & MANAGEMENT SCIENCE
6599	TELECOMMUNICATION SYSTEMS	1018-4864	1572-9451	TELECOMMUNICATIONS
6600	TELECOMMUNICATIONS POLICY	0308-5961	1879-3258	TELECOMMUNICATIONS
6601	TELEMEDICINE AND E-HEALTH	1530-5627	1556-3669	HEALTH CARE SCIENCES & SERVICES
6602	TELLUS SERIES A-DYNAMIC METEOROLOGY AND OCEANOGRAPHY	1600-0870		METEOROLOGY & ATMOSPHERIC SCIENCES; OCEANOGRAPHY
6603	TELLUS SERIES B-CHEMICAL AND PHYSICAL METEOROLOGY	1600-0889		METEOROLOGY & ATMOSPHERIC SCIENCES
6604	TERRA NOVA	0954-4879	1365-3121	GEOSCIENCES, MULTIDISCIPLINARY
6605	TEST	1133-0686	1863-8260	STATISTICS & PROBABILITY
6606	TETRAHEDRON	0040-4020		CHEMISTRY, ORGANIC
6607	TETRAHEDRON LETTERS	0040-4039		CHEMISTRY, ORGANIC
6608	TEXTILE RESEARCH JOURNAL	0040-5175	1746-7748	MATERIALS SCIENCE, TEXTILES
6609	TICKS AND TICK-BORNE DISEASES	1877-959X	1877-9603	INFECTIOUS DISEASES; MICROBIOLOGY; PARASITOLOGY
6610	TISSUE & CELL	0040-8166		ANATOMY & MORPHOLOGY
6611	TISSUE ENGINEERING AND REGENERATIVE MEDICINE	1738-2696	2212-5469	ENGINEERING, BIOMEDICAL
6612	TISSUE ENGINEERING PART A	1937-3341	1937-335X	BIOTECHNOLOGY & APPLIED MICROBIOLOGY; CELL & TISSUE ENGINEERING; CELL BIOLOGY
6613	TISSUE ENGINEERING PART B-REVIEWS	1937-3368	1937-3376	BIOTECHNOLOGY & APPLIED MICROBIOLOGY; CELL & TISSUE ENGINEERING; CELL BIOLOGY
6614	TISSUE ENGINEERING PART C-METHODS	1937-3384	1937-3392	BIOTECHNOLOGY & APPLIED MICROBIOLOGY; CELL & TISSUE ENGINEERING; CELL BIOLOGY
6615	TOBACCO CONTROL	0964-4563	1468-3318	PUBLIC, ENVIRONMENTAL & OCCUPATIONAL HEALTH
6616	TOBACCO INDUCED DISEASES	1617-9625		PUBLIC, ENVIRONMENTAL & OCCUPATIONAL HEALTH
6617	TOHOKU JOURNAL OF EXPERIMENTAL MEDICINE	0040-8727	1349-3329	MEDICINE, GENERAL & INTERNAL
6618	TOHOKU MATHEMATICAL JOURNAL	0040-8735		MATHEMATICS

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
6619	TOPICS IN CATALYSIS	1022-5528	1572-9028	CHEMISTRY, APPLIED; CHEMISTRY, PHYSICAL
6620	TOPICS IN CURRENT CHEMISTRY	2365-0869	2364-8961	CHEMISTRY, MULTIDISCIPLINARY
6621	TOPICS IN ORGANOMETALLIC CHEMISTRY	1436-6002		CHEMISTRY, INORGANIC & NUCLEAR; CHEMISTRY, ORGANIC
6622	TOPICS IN STROKE REHABILITATION	1074-9357	1945-5119	REHABILITATION
6623	TOPOLOGICAL METHODS IN NONLINEAR ANALYSIS	1230-3429		MATHEMATICS
6624	TOXICOLOGY	0300-483X		PHARMACOLOGY & PHARMACY; TOXICOLOGY
6625	TOXICOLOGY AND APPLIED PHARMACOLOGY	0041-008X	1096-0333	PHARMACOLOGY & PHARMACY; TOXICOLOGY
6626	TOXICOLOGY AND INDUSTRIAL HEALTH	0748-2337	1477-0393	PUBLIC, ENVIRONMENTAL & OCCUPATIONAL HEALTH
6627	TOXICOLOGY IN VITRO	0887-2333		TOXICOLOGY
6628	TOXICOLOGY LETTERS	0378-4274	1879-3169	TOXICOLOGY
6629	TOXICOLOGY MECHANISMS AND METHODS	1537-6516	1537-6524	TOXICOLOGY
6630	TOXICOLOGIC PATHOLOGY	0192-6233	1533-1601	PATHOLOGY
6631	TOXICOLOGICAL SCIENCES	1096-6080	1096-0929	TOXICOLOGY
6632	TOXICON	0041-0101		PHARMACOLOGY & PHARMACY; TOXICOLOGY
6633	TOXIN REVIEWS	1556-9543	1556-9551	TOXICOLOGY
6634	TOXINS	2072-6651		FOOD SCIENCE & TECHNOLOGY; TOXICOLOGY
6635	TSINGHUA SCIENCE AND TECHNOLOGY	1007-0214	1878-7606	COMPUTER SCIENCE, INFORMATION SYSTEMS; COMPUTER SCIENCE, SOFTWARE ENGINEERING; ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC
6636	TUBERCULOSIS	1472-9792		IMMUNOLOGY; MICROBIOLOGY; RESPIRATORY SYSTEM
6637	TUEXENIA	0722-494X		PLANT SCIENCES
6638	TUNNELLING AND UNDERGROUND SPACE TECHNOLOGY	0886-7798		CONSTRUCTION & BUILDING TECHNOLOGY; ENGINEERING, CIVIL
6639	TURKISH JOURNAL OF AGRICULTURE AND FORESTRY	1300-011X	1303-6173	AGRONOMY
6640	TURKISH JOURNAL OF BOTANY	1300-008X	1303-6106	PLANT SCIENCES
6641	TURKISH JOURNAL OF CHEMISTRY	1300-0527		ENGINEERING, CHEMICAL
6642	TURKISH JOURNAL OF EARTH SCIENCES	1300-0985		GEOSCIENCES, MULTIDISCIPLINARY
6643	TURKISH JOURNAL OF MATHEMATICS	1300-0098	1303-6149	MATHEMATICS
6644	TURKISH JOURNAL OF VETERINARY & ANIMAL SCIENCES	1300-0128		VETERINARY SCIENCES
6645	TURKIYE ENTOMOLOJI DERGISI-TURKISH JOURNAL OF ENTOMOLOGY	1010-6960		ENTOMOLOGY
6646	THEOLOGY AND SCIENCE	1474-6700	1474-6719	HISTORY & PHILOSOPHY OF SCIENCE
6647	THEORETICAL AND APPLIED CLIMATOLOGY	0177-798X	1434-4483	METEOROLOGY & ATMOSPHERIC SCIENCES
6648	THEORETICAL AND APPLIED FRACTURE MECHANICS	0167-8442	1872-7638	ENGINEERING, MECHANICAL; MECHANICS
6649	THEORETICAL AND APPLIED GENETICS	0040-5752	1432-2242	AGRONOMY; GENETICS & HEREDITY; HORTICULTURE; PLANT SCIENCES
6650	THEORETICAL AND COMPUTATIONAL FLUID DYNAMICS	0935-4964	1432-2250	MECHANICS; PHYSICS, FLUIDS & PLASMAS
6651	THEORETICAL AND EXPERIMENTAL PLANT PHYSIOLOGY	2197-0025		PLANT SCIENCES
6652	THEORETICAL BIOLOGY AND MEDICAL MODELLING	1742-4682		MATHEMATICAL & COMPUTATIONAL BIOLOGY

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
6653	THEORETICAL ECOLOGY	1874-1738	1874-1746	ECOLOGY
6654	THEORETICAL POPULATION BIOLOGY	0040-5809	1096-0325	ECOLOGY; MATHEMATICAL & COMPUTATIONAL BIOLOGY
6655	THEORY AND PRACTICE OF LOGIC PROGRAMMING	1471-0684	1475-3081	COMPUTER SCIENCE, SOFTWARE ENGINEERING; COMPUTER SCIENCE, THEORY & METHODS; LOGIC
6656	THEORY OF COMPUTING	1557-2862		COMPUTER SCIENCE, THEORY & METHODS
6657	THEORY OF COMPUTING SYSTEMS	1432-4350	1433-0490	MATHEMATICS
6658	THERANOSTICS	1838-7640		MEDICINE, RESEARCH & EXPERIMENTAL
6659	THERAPEUTIC ADVANCES IN CHRONIC DISEASE	2040-6223	2040-6231	PHARMACOLOGY & PHARMACY
6660	THERAPEUTIC ADVANCES IN ENDOCRINOLOGY AND METABOLISM	2042-0188	2042-0196	ENDOCRINOLOGY & METABOLISM
6661	THERAPEUTIC ADVANCES IN GASTROENTEROLOGY	1756-2848		GASTROENTEROLOGY & HEPATOLOGY
6662	THERAPEUTIC ADVANCES IN HEMATOLOGY	2040-6207	2040-6215	HEMATOLOGY
6663	THERAPEUTIC ADVANCES IN MEDICAL ONCOLOGY	1758-8340	1758-8359	ONCOLOGY
6664	THERAPEUTIC ADVANCES IN MUSCULOSKELETAL DISEASE	1759-720X	1759-7218	RHEUMATOLOGY
6665	THERAPEUTIC ADVANCES IN NEUROLOGICAL DISORDERS	1756-2856	1756-2864	CLINICAL NEUROLOGY
6666	THERAPEUTIC ADVANCES IN PSYCHOPHARMACOLOGY	2045-1253	2045-1261	PHARMACOLOGY & PHARMACY; PSYCHIATRY
6667	THERAPEUTIC ADVANCES IN RESPIRATORY DISEASE	1753-4658	1753-4666	RESPIRATORY SYSTEM
6668	THERAPEUTIC DRUG MONITORING	0163-4356	1536-3694	MEDICAL LABORATORY TECHNOLOGY; PHARMACOLOGY & PHARMACY; TOXICOLOGY
6669	THERAPEUTICS AND CLINICAL RISK MANAGEMENT		1178-203X	HEALTH CARE SCIENCES & SERVICES
6670	THERIOGENOLOGY	0093-691X	1879-3231	REPRODUCTIVE BIOLOGY; VETERINARY SCIENCES
6671	THERMAL SCIENCE	0354-9836	2334-7163	THERMODYNAMICS
6672	THERMOCHIMICA ACTA	0040-6031	1872-762X	CHEMISTRY, ANALYTICAL; CHEMISTRY, PHYSICAL; THERMODYNAMICS
6673	THIN SOLID FILMS	0040-6090		MATERIALS SCIENCE, COATINGS & FILMS; MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY; PHYSICS, APPLIED; PHYSICS, CONDENSED MATTER
6674	THIN-WALLED STRUCTURES	0263-8231	1879-3223	ENGINEERING, CIVIL
6675	THORACIC CANCER	1759-7706	1759-7714	ONCOLOGY; RESPIRATORY SYSTEM
6676	THORACIC SURGERY CLINICS	1547-4127		SURGERY
6677	THORAX	0040-6376	1468-3296	RESPIRATORY SYSTEM
6678	THROMBOSIS AND HAEMOSTASIS	0340-6245	2567-689X	HEMATOLOGY; PERIPHERAL VASCULAR DISEASE
6679	THROMBOSIS RESEARCH	0049-3848		HEMATOLOGY; PERIPHERAL VASCULAR DISEASE
6680	THYROID	1050-7256	1557-9077	ENDOCRINOLOGY & METABOLISM
6681	TRAC-TRENDS IN ANALYTICAL CHEMISTRY	0165-9936	1879-3142	CHEMISTRY, ANALYTICAL
6682	TRAFFIC	1398-9219	1600-0854	CELL BIOLOGY
6683	TRAFFIC INJURY PREVENTION	1538-9588	1538-957X	PUBLIC, ENVIRONMENTAL & OCCUPATIONAL HEALTH

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
6684	TRANSACTIONS OF NONFERROUS METALS SOCIETY OF CHINA	1003-6326	2210-3384	METALLURGY & METALLURGICAL ENGINEERING
6685	TRANSACTIONS OF THE AMERICAN FISHERIES SOCIETY	0002-8487	1548-8659	FISHERIES
6686	TRANSACTIONS OF THE AMERICAN MATHEMATICAL SOCIETY	0002-9947	1088-6850	MATHEMATICS
6687	TRANSACTIONS OF THE ASABE	2151-0032	2151-0040	AGRICULTURAL ENGINEERING
6688	TRANSACTIONS OF THE INDIAN CERAMIC SOCIETY	0371-750X	2165-5456	MATERIALS SCIENCE, CERAMICS
6689	TRANSACTIONS OF THE INDIAN INSTITUTE OF METALS	0972-2815	0975-1645	METALLURGY & METALLURGICAL ENGINEERING
6690	TRANSACTIONS OF THE INSTITUTE OF MEASUREMENT AND CONTROL	0142-3312	1477-0369	AUTOMATION & CONTROL SYSTEMS; INSTRUMENTS & INSTRUMENTATION
6691	TRANSACTIONS OF THE INSTITUTE OF METAL FINISHING	0020-2967	1745-9192	METALLURGY & METALLURGICAL ENGINEERING
6692	TRANSACTIONS OF THE ROYAL SOCIETY OF TROPICAL MEDICINE AND HYGIENE	0035-9203	1878-3503	PUBLIC, ENVIRONMENTAL & OCCUPATIONAL HEALTH; TROPICAL MEDICINE
6693	TRANSBOUNDARY AND EMERGING DISEASES	1865-1674	1865-1682	INFECTIOUS DISEASES; VETERINARY SCIENCES
6694	TRANSFORMATION GROUPS	1083-4362	1531-586X	MATHEMATICS
6695	TRANSFUSION	0041-1132	1537-2995	HEMATOLOGY
6696	TRANSFUSION MEDICINE AND HEMOTHERAPY	1660-3796	1660-3818	HEMATOLOGY; IMMUNOLOGY
6697	TRANSFUSION MEDICINE REVIEWS	0887-7963	1532-9496	HEMATOLOGY
6698	TRANSGENIC RESEARCH	0962-8819	1573-9368	BIOCHEMICAL RESEARCH METHODS; BIOTECHNOLOGY & APPLIED MICROBIOLOGY
6699	TRANSLATIONAL ANDROLOGY AND UROLOGY	2223-4683	2223-4691	ANDROLOGY; UROLOGY & NEPHROLOGY
6700	TRANSLATIONAL BEHAVIORAL MEDICINE	1869-6716	1613-9860	PUBLIC, ENVIRONMENTAL & OCCUPATIONAL HEALTH
6701	TRANSLATIONAL LUNG CANCER RESEARCH	2218-6751	2226-4477	ONCOLOGY; RESPIRATORY SYSTEM
6702	TRANSLATIONAL NEURODEGENERATION	2047-9158		NEUROSCIENCES
6703	TRANSLATIONAL ONCOLOGY	1936-5233		ONCOLOGY
6704	TRANSLATIONAL PSYCHIATRY	2158-3188		PSYCHIATRY
6705	TRANSLATIONAL RESEARCH	1931-5244	1878-1810	MEDICAL LABORATORY TECHNOLOGY; MEDICINE, GENERAL & INTERNAL; MEDICINE, RESEARCH & EXPERIMENTAL
6706	TRANSLATIONAL STROKE RESEARCH	1868-4483	1868-601X	CLINICAL NEUROLOGY; NEUROSCIENCES
6707	TRANSLATIONAL VISION SCIENCE & TECHNOLOGY	2164-2591		OPHTHALMOLOGY
6708	TRANSPLANT IMMUNOLOGY	0966-3274	1878-5492	TRANSPLANTATION
6709	TRANSPLANT INFECTIOUS DISEASE	1398-2273	1399-3062	INFECTIOUS DISEASES; TRANSPLANTATION
6710	TRANSPLANT INTERNATIONAL	0934-0874	1432-2277	SURGERY; TRANSPLANTATION
6711	TRANSPLANTATION	0041-1337	1534-6080	IMMUNOLOGY; SURGERY; TRANSPLANTATION
6712	TRANSPLANTATION REVIEWS	0955-470X		IMMUNOLOGY; TRANSPLANTATION
6713	TRANSPORT	1648-4142	1648-3480	TRANSPORTATION SCIENCE & TECHNOLOGY
6714	TRANSPORT IN POROUS MEDIA	0169-3913	1573-1634	ENGINEERING, CHEMICAL
6715	TRANSPORTATION	0049-4488	1572-9435	ENGINEERING, CIVIL; TRANSPORTATION SCIENCE & TECHNOLOGY

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
6716	TRANSPORTATION GEOTECHNICS	2214-3912		ENGINEERING, CIVIL; ENGINEERING, GEOLOGICAL
6717	TRANSPORTATION LETTERS-THE INTERNATIONAL JOURNAL OF TRANSPORTATION RESEARCH	1942-7867	1942-7875	TRANSPORTATION SCIENCE & TECHNOLOGY
6718	TRANSPORTATION RESEARCH PART A-POLICY AND PRACTICE	0965-8564		TRANSPORTATION SCIENCE & TECHNOLOGY
6719	TRANSPORTATION RESEARCH PART B-METHODOLOGICAL	0191-2615		ENGINEERING, CIVIL; OPERATIONS RESEARCH & MANAGEMENT SCIENCE; TRANSPORTATION SCIENCE & TECHNOLOGY
6720	TRANSPORTATION RESEARCH PART C-EMERGING TECHNOLOGIES	0968-090X		TRANSPORTATION SCIENCE & TECHNOLOGY
6721	TRANSPORTATION RESEARCH PART D-TRANSPORT AND ENVIRONMENT	1361-9209		TRANSPORTATION SCIENCE & TECHNOLOGY
6722	TRANSPORTATION RESEARCH PART E-LOGISTICS AND TRANSPORTATION REVIEW	1366-5545		ENGINEERING, CIVIL; OPERATIONS RESEARCH & MANAGEMENT SCIENCE; TRANSPORTATION SCIENCE & TECHNOLOGY
6723	TRANSPORTATION SCIENCE	0041-1655		OPERATIONS RESEARCH & MANAGEMENT SCIENCE; TRANSPORTATION SCIENCE & TECHNOLOGY
6724	TRANSPORTMETRICA A-TRANSPORT SCIENCE	2324-9935	2324-9943	TRANSPORTATION SCIENCE & TECHNOLOGY
6725	TRANSPORTMETRICA B-TRANSPORT DYNAMICS	2168-0566	2168-0582	TRANSPORTATION SCIENCE & TECHNOLOGY
6726	TRAVEL MEDICINE AND INFECTIOUS DISEASE	1477-8939	1873-0442	INFECTIOUS DISEASES; PUBLIC, ENVIRONMENTAL & OCCUPATIONAL HEALTH
6727	TREE GENETICS & GENOMES	1614-2942	1614-2950	FORESTRY; GENETICS & HEREDITY; HORTICULTURE
6728	TREE PHYSIOLOGY	0829-318X	1758-4469	FORESTRY
6729	TREE-RING RESEARCH	1536-1098	2162-4585	FORESTRY
6730	TREES-STRUCTURE AND FUNCTION	0931-1890	1432-2285	FORESTRY
6731	TRENDS IN BIOCHEMICAL SCIENCES	0968-0004	1362-4326	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY
6732	TRENDS IN BIOTECHNOLOGY	0167-7799	1879-3096	BIOTECHNOLOGY & APPLIED MICROBIOLOGY
6733	TRENDS IN CANCER	2405-8025	2405-8033	ONCOLOGY
6734	TRENDS IN CARDIOVASCULAR MEDICINE	1050-1738		CARDIAC & CARDIOVASCULAR SYSTEMS
6735	TRENDS IN CELL BIOLOGY	0962-8924	1879-3088	CELL BIOLOGY
6736	TRENDS IN COGNITIVE SCIENCES	1364-6613	1879-307X	BEHAVIORAL SCIENCES; NEUROSCIENCES
6737	TRENDS IN ECOLOGY & EVOLUTION	0169-5347	1872-8383	ECOLOGY; EVOLUTIONARY BIOLOGY; GENETICS & HEREDITY
6738	TRENDS IN ENDOCRINOLOGY AND METABOLISM	1043-2760	1879-3061	ENDOCRINOLOGY & METABOLISM
6739	TRENDS IN ENVIRONMENTAL ANALYTICAL CHEMISTRY	2214-1588		CHEMISTRY, ANALYTICAL; ENVIRONMENTAL SCIENCES
6740	TRENDS IN FOOD SCIENCE & TECHNOLOGY	0924-2244		FOOD SCIENCE & TECHNOLOGY
6741	TRENDS IN GENETICS	0168-9525	1362-4555	GENETICS & HEREDITY
6742	TRENDS IN HEARING	2331-2165		AUDIOLOGY & SPEECH-LANGUAGE PATHOLOGY; OTORHINOLARYNGOLOGY
6743	TRENDS IN IMMUNOLOGY	1471-4906	1471-4981	IMMUNOLOGY

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
6744	TRENDS IN MICROBIOLOGY	0966-842X	1878-4380	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; MICROBIOLOGY
6745	TRENDS IN MOLECULAR MEDICINE	1471-4914	1471-499X	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; CELL BIOLOGY; MEDICINE, RESEARCH & EXPERIMENTAL
6746	TRENDS IN NEUROSCIENCES	0166-2236	1878-108X	NEUROSCIENCES
6747	TRENDS IN PARASITOLOGY	1471-4922	1471-5007	PARASITOLOGY
6748	TRENDS IN PLANT SCIENCE	1360-1385	1878-4372	PLANT SCIENCES
6749	TRENDS IN PHARMACOLOGICAL SCIENCES	0165-6147	1873-3735	PHARMACOLOGY & PHARMACY
6750	TRIALS	1745-6215		MEDICINE, RESEARCH & EXPERIMENTAL
6751	TRIBOLOGY INTERNATIONAL	0301-679X	1879-2464	ENGINEERING, MECHANICAL
6752	TRIBOLOGY LETTERS	1023-8883	1573-2711	ENGINEERING, CHEMICAL; ENGINEERING, MECHANICAL
6753	TRIBOLOGY TRANSACTIONS	1040-2004	1547-397X	ENGINEERING, MECHANICAL
6754	TROPICAL ANIMAL HEALTH AND PRODUCTION	0049-4747	1573-7438	AGRICULTURE, DAIRY & ANIMAL SCIENCE; VETERINARY SCIENCES
6755	TROPICAL CONSERVATION SCIENCE	1940-0829		BIODIVERSITY CONSERVATION
6756	TROPICAL MEDICINE & INTERNATIONAL HEALTH	1360-2276	1365-3156	PUBLIC, ENVIRONMENTAL & OCCUPATIONAL HEALTH; TROPICAL MEDICINE
6757	TROPICAL PLANT BIOLOGY	1935-9756	1935-9764	PLANT SCIENCES
6758	TROPICAL PLANT PATHOLOGY	1983-2052		PLANT SCIENCES
6759	ULTRAMICROSCOPY	0304-3991	1879-2723	MICROSCOPY
6760	ULTRASCHALL IN DER MEDIZIN	0172-4614	1438-8782	ACOUSTICS; RADIOLOGY, NUCLEAR MEDICINE & MEDICAL IMAGING
6761	ULTRASONIC IMAGING	0161-7346	1096-0910	ACOUSTICS; ENGINEERING, BIOMEDICAL; RADIOLOGY, NUCLEAR MEDICINE & MEDICAL IMAGING
6762	ULTRASONICS	0041-624X	1874-9968	ACOUSTICS; RADIOLOGY, NUCLEAR MEDICINE & MEDICAL IMAGING
6763	ULTRASONICS SONOCHEMISTRY	1350-4177	1873-2828	ACOUSTICS; CHEMISTRY, MULTIDISCIPLINARY
6764	ULTRASOUND IN MEDICINE AND BIOLOGY	0301-5629	1879-291X	ACOUSTICS; RADIOLOGY, NUCLEAR MEDICINE & MEDICAL IMAGING
6765	ULTRASOUND IN OBSTETRICS & GYNECOLOGY	0960-7692	1469-0705	ACOUSTICS; OBSTETRICS & GYNECOLOGY; RADIOLOGY, NUCLEAR MEDICINE & MEDICAL IMAGING
6766	UNITED EUROPEAN GASTROENTEROLOGY JOURNAL	2050-6406	2050-6414	GASTROENTEROLOGY & HEPATOLOGY
6767	UNIVERSE	2218-1997		ASTRONOMY & ASTROPHYSICS; PHYSICS, PARTICLES & FIELDS
6768	UPDATES IN SURGERY	2038-131X	2038-3312	SURGERY
6769	UPSALA JOURNAL OF MEDICAL SCIENCES	0300-9734	2000-1967	MEDICINE, GENERAL & INTERNAL
6770	URBAN ECOSYSTEMS	1083-8155	1573-1642	BIODIVERSITY CONSERVATION; ECOLOGY
6771	URBAN FORESTRY & URBAN GREENING	1618-8667		FORESTRY
6772	URBAN WATER JOURNAL	1573-062X	1744-9006	WATER RESOURCES
6773	UROLITHIASIS	2194-7228	2194-7236	UROLOGY & NEPHROLOGY
6774	UROLOGY	0090-4295	1527-9995	UROLOGY & NEPHROLOGY
6775	UROLOGY JOURNAL	1735-1308	1735-546X	UROLOGY & NEPHROLOGY
6776	UROLOGIC CLINICS OF NORTH AMERICA	0094-0143	1558-318X	UROLOGY & NEPHROLOGY
6777	UROLOGIC ONCOLOGY-SEMINARS AND ORIGINAL INVESTIGATIONS	1078-1439	1873-2496	ONCOLOGY; UROLOGY & NEPHROLOGY
6778	URSUS	1537-6176	1938-5439	ZOOLOGY

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
6779	USER MODELING AND USER-ADAPTED INTERACTION	0924-1868	1573-1391	COMPUTER SCIENCE, CYBERNETICS
6780	UTILITIES POLICY	0957-1787	1878-4356	ENERGY & FUELS; ENVIRONMENTAL SCIENCES
6781	VACCINE	0264-410X	1873-2518	IMMUNOLOGY; MEDICINE, RESEARCH & EXPERIMENTAL
6782	VACCINES	2076-393X		IMMUNOLOGY; MEDICINE, RESEARCH & EXPERIMENTAL
6783	VACUUM	0042-207X		MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY; PHYSICS, APPLIED
6784	VADOSE ZONE JOURNAL	1539-1663		ENVIRONMENTAL SCIENCES; SOIL SCIENCE; WATER RESOURCES
6785	VALUE IN HEALTH	1098-3015	1524-4733	HEALTH CARE SCIENCES & SERVICES
6786	VASCULAR MEDICINE	1358-863X	1477-0377	PERIPHERAL VASCULAR DISEASE
6787	VASCULAR PHARMACOLOGY	1537-1891	1879-3649	PHARMACOLOGY & PHARMACY
6788	VECTOR-BORNE AND ZOO NOTIC DISEASES	1530-3667	1557-7759	PUBLIC, ENVIRONMENTAL & OCCUPATIONAL HEALTH
6789	VEGETATION HISTORY AND ARCHAEOBOTANY	0939-6314	1617-6278	PALEONTOLOGY; PLANT SCIENCES
6790	VEHICLE SYSTEM DYNAMICS	0042-3114	1744-5159	ENGINEERING, MECHANICAL
6791	VEHICULAR COMMUNICATIONS	2214-2096		TELECOMMUNICATIONS; TRANSPORTATION SCIENCE & TECHNOLOGY
6792	VERTEBRATE ZOOLOGY	1864-5755		ZOOLOGY
6793	VETERINARIA ITALIANA	0505-401X	1828-1427	VETERINARY SCIENCES
6794	VETERINARNI MEDICINA	0375-8427	1805-9392	VETERINARY SCIENCES
6795	VETERINARY ANAESTHESIA AND ANALGESIA	1467-2987	1467-2995	VETERINARY SCIENCES
6796	VETERINARY AND COMPARATIVE ONCOLOGY	1476-5810	1476-5829	VETERINARY SCIENCES
6797	VETERINARY AND COMPARATIVE ORTHOPAEDICS AND TRAUMATOLOGY	0932-0814	2567-6911	VETERINARY SCIENCES; ZOOLOGY
6798	VETERINARY CLINICAL PATHOLOGY	0275-6382	1939-165X	VETERINARY SCIENCES
6799	VETERINARY CLINICS OF NORTH AMERICA-EQUINE PRACTICE	0749-0739	1558-4224	VETERINARY SCIENCES
6800	VETERINARY CLINICS OF NORTH AMERICA-FOOD ANIMAL PRACTICE	0749-0720	1558-4240	VETERINARY SCIENCES
6801	VETERINARY CLINICS OF NORTH AMERICA-SMALL ANIMAL PRACTICE	0195-5616	1878-1306	VETERINARY SCIENCES
6802	VETERINARY DERMATOLOGY	0959-4493	1365-3164	DERMATOLOGY; VETERINARY SCIENCES
6803	VETERINARY IMMUNOLOGY AND IMMUNOPATHOLOGY	0165-2427	1873-2534	VETERINARY SCIENCES
6804	VETERINARY JOURNAL	1090-0233	1532-2971	VETERINARY SCIENCES
6805	VETERINARY MEDICINE AND SCIENCE		2053-1095	VETERINARY SCIENCES
6806	VETERINARY MICROBIOLOGY	0378-1135	1873-2542	MICROBIOLOGY; VETERINARY SCIENCES
6807	VETERINARY OPHTHALMOLOGY	1463-5216	1463-5224	VETERINARY SCIENCES
6808	VETERINARY PARASITOLOGY	0304-4017	1873-2550	PARASITOLOGY; VETERINARY SCIENCES
6809	VETERINARY PATHOLOGY	0300-9858	1544-2217	PATHOLOGY; VETERINARY SCIENCES
6810	VETERINARY QUARTERLY	0165-2176	1875-5941	VETERINARY SCIENCES
6811	VETERINARY RADIOLOGY & ULTRASOUND	1058-8183	1740-8261	VETERINARY SCIENCES
6812	VETERINARY RECORD	0042-4900	2042-7670	VETERINARY SCIENCES
6813	VETERINARY RESEARCH	0928-4249	1297-9716	VETERINARY SCIENCES
6814	VETERINARY RESEARCH COMMUNICATIONS	0165-7380	1573-7446	VETERINARY SCIENCES

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
6815	VETERINARY SURGERY	0161-3499	1532-950X	VETERINARY SCIENCES
6816	VIBRATIONAL SPECTROSCOPY	0924-2031	1873-3697	CHEMISTRY, ANALYTICAL; CHEMISTRY, PHYSICAL; SPECTROSCOPY
6817	VIRCHOWS ARCHIV	0945-6317	1432-2307	PATHOLOGY
6818	VIROLOGY	0042-6822		VIROLOGY
6819	VIROLOGY JOURNAL	1743-422X		VIROLOGY
6820	VIROLOGICA SINICA	1674-0769	1995-820X	VIROLOGY
6821	VIRTUAL AND PHYSICAL PROTOTYPING	1745-2759	1745-2767	ENGINEERING, MANUFACTURING; MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY
6822	VIRTUAL REALITY	1359-4338	1434-9957	COMPUTER SCIENCE, INTERDISCIPLINARY APPLICATIONS; COMPUTER SCIENCE, SOFTWARE ENGINEERING; IMAGING SCIENCE & PHOTOGRAPHIC TECHNOLOGY
6823	VIRULENCE	2150-5594	2150-5608	IMMUNOLOGY; INFECTIOUS DISEASES; MICROBIOLOGY
6824	VIRUS EVOLUTION		2057-1577	VIROLOGY
6825	VIRUS RESEARCH	0168-1702	1872-7492	VIROLOGY
6826	VIRUSES-BASEL	1999-4915		VIROLOGY
6827	VISCERAL MEDICINE	2297-4725	2297-475X	SURGERY
6828	VISION RESEARCH	0042-6989	1878-5646	NEUROSCIENCES; OPHTHALMOLOGY; PSYCHOLOGY
6829	VISUAL COMPUTER	0178-2789	1432-2315	COMPUTER SCIENCE, SOFTWARE ENGINEERING
6830	VISUAL NEUROSCIENCE	0952-5238	1469-8714	OPHTHALMOLOGY
6831	VITAMINS AND HORMONES	0083-6729		BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; ENDOCRINOLOGY & METABOLISM
6832	VITIS	0042-7500		HORTICULTURE
6833	VLDB JOURNAL	1066-8888	0949-877X	COMPUTER SCIENCE, HARDWARE & ARCHITECTURE; COMPUTER SCIENCE, INFORMATION SYSTEMS
6834	VOX SANGUINIS	0042-9007	1423-0410	HEMATOLOGY
6835	WASTE AND BIOMASS VALORIZATION	1877-2641	1877-265X	ENVIRONMENTAL SCIENCES
6836	WASTE MANAGEMENT	0956-053X		ENGINEERING, ENVIRONMENTAL; ENVIRONMENTAL SCIENCES
6837	WASTE MANAGEMENT & RESEARCH	0734-242X	1096-3669	ENGINEERING, ENVIRONMENTAL; ENVIRONMENTAL SCIENCES
6838	WATER	2073-4441		WATER RESOURCES
6839	WATER AIR AND SOIL POLLUTION	0049-6979	1573-2932	ENVIRONMENTAL SCIENCES; METEOROLOGY & ATMOSPHERIC SCIENCES; WATER RESOURCES
6840	WATER ALTERNATIVES-AN INTERDISCIPLINARY JOURNAL ON WATER POLITICS AND DEVELOPMENT	1965-0175		WATER RESOURCES
6841	WATER AND ENVIRONMENT JOURNAL	1747-6585	1747-6593	LIMNOLOGY
6842	WATER ENVIRONMENT RESEARCH	1061-4303	1554-7531	LIMNOLOGY; WATER RESOURCES
6843	WATER INTERNATIONAL	0250-8060	1941-1707	ENGINEERING, CIVIL; WATER RESOURCES
6844	WATER RESEARCH	0043-1354		ENGINEERING, ENVIRONMENTAL; ENVIRONMENTAL SCIENCES; WATER RESOURCES
6845	WATER RESOURCES AND ECONOMICS	2212-4284		ENVIRONMENTAL SCIENCES; WATER RESOURCES
6846	WATER RESOURCES MANAGEMENT	0920-4741	1573-1650	ENGINEERING, CIVIL; WATER RESOURCES

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
6847	WATER RESOURCES RESEARCH	0043-1397	1944-7973	ENVIRONMENTAL SCIENCES; LIMNOLOGY; WATER RESOURCES
6848	WATER SCIENCE AND TECHNOLOGY	0273-1223	1996-9732	ENGINEERING, ENVIRONMENTAL; ENVIRONMENTAL SCIENCES; WATER RESOURCES
6849	WATERBIRDS	1524-4695	1938-5390	ORNITHOLOGY
6850	WAVE MOTION	0165-2125	1878-433X	ACOUSTICS; MECHANICS; PHYSICS, MULTIDISCIPLINARY
6851	WAVES IN RANDOM AND COMPLEX MEDIA	1745-5030	1745-5049	PHYSICS, MULTIDISCIPLINARY
6852	WEAR	0043-1648	1873-2577	ENGINEERING, MECHANICAL; MATERIALS SCIENCE, MULTIDISCIPLINARY
6853	WEATHER AND FORECASTING	0882-8156	1520-0434	METEOROLOGY & ATMOSPHERIC SCIENCES
6854	WEATHER CLIMATE AND SOCIETY	1948-8327	1948-8335	METEOROLOGY & ATMOSPHERIC SCIENCES
6855	WEED BIOLOGY AND MANAGEMENT	1444-6162	1445-6664	AGRONOMY; PLANT SCIENCES
6856	WEED RESEARCH	0043-1737	1365-3180	AGRONOMY; PLANT SCIENCES
6857	WEED SCIENCE	0043-1745	1550-2759	AGRONOMY; PLANT SCIENCES
6858	WEED TECHNOLOGY	0890-037X	1550-2740	AGRONOMY; PLANT SCIENCES
6859	WELDING IN THE WORLD	0043-2288	1878-6669	METALLURGY & METALLURGICAL ENGINEERING
6860	WELDING JOURNAL	0043-2296		METALLURGY & METALLURGICAL ENGINEERING
6861	WESTERN JOURNAL OF NURSING RESEARCH	0193-9459	1552-8456	NURSING
6862	WETLANDS	0277-5212	1943-6246	ECOLOGY; ENVIRONMENTAL SCIENCES
6863	WETLANDS ECOLOGY AND MANAGEMENT	0923-4861	1572-9834	ENVIRONMENTAL SCIENCES; WATER RESOURCES
6864	WIENER KLINISCHE WOCHENSCHRIFT	0043-5325	1613-7671	MEDICINE, GENERAL & INTERNAL
6865	WILDERNESS & ENVIRONMENTAL MEDICINE	1080-6032	1545-1534	PUBLIC, ENVIRONMENTAL & OCCUPATIONAL HEALTH; SPORT SCIENCES
6866	WILDFOWL	0954-6324	2052-6458	ORNITHOLOGY
6867	WILDLIFE BIOLOGY	0909-6396	1903-220X	ECOLOGY; ZOOLOGY
6868	WILDLIFE MONOGRAPHS	0084-0173	1938-5455	ECOLOGY; ZOOLOGY
6869	WILDLIFE RESEARCH	1035-3712	1448-5494	ECOLOGY; ZOOLOGY
6870	WILDLIFE SOCIETY BULLETIN	1938-5463		BIODIVERSITY CONSERVATION
6871	WILEY INTERDISCIPLINARY REVIEWS- CLIMATE CHANGE	1757-7780	1757-7799	METEOROLOGY & ATMOSPHERIC SCIENCES
6872	WILEY INTERDISCIPLINARY REVIEWS- COMPUTATIONAL MOLECULAR SCIENCE	1759-0876	1759-0884	CHEMISTRY, MULTIDISCIPLINARY; MATHEMATICAL & COMPUTATIONAL BIOLOGY
6873	WILEY INTERDISCIPLINARY REVIEWS-DATA MINING AND KNOWLEDGE DISCOVERY	1942-4787	1942-4795	COMPUTER SCIENCE, ARTIFICIAL INTELLIGENCE; COMPUTER SCIENCE, THEORY & METHODS
6874	WILEY INTERDISCIPLINARY REVIEWS- DEVELOPMENTAL BIOLOGY	1759-7684	1759-7692	DEVELOPMENTAL BIOLOGY
6875	WILEY INTERDISCIPLINARY REVIEWS-ENERGY AND ENVIRONMENT	2041-8396	2041-840X	ENERGY & FUELS
6876	WILEY INTERDISCIPLINARY REVIEWS- NANOMEDICINE AND NANOBIOTECHNOLOGY	1939-5116	1939-0041	MEDICINE, RESEARCH & EXPERIMENTAL; NANOSCIENCE & NANOTECHNOLOGY
6877	WILEY INTERDISCIPLINARY REVIEWS-RNA	1757-7004	1757-7012	CELL BIOLOGY
6878	WILEY INTERDISCIPLINARY REVIEWS- SYSTEMS BIOLOGY AND MEDICINE	1939-5094	1939-005X	MEDICINE, RESEARCH & EXPERIMENTAL

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
6879	WILEY INTERDISCIPLINARY REVIEWS-WATER	2049-1948		ENVIRONMENTAL SCIENCES; WATER RESOURCES
6880	WILLDENOWIA	0511-9618		PLANT SCIENCES
6881	WILSON JOURNAL OF ORNITHOLOGY	1559-4491	1938-5447	ORNITHOLOGY
6882	WIND AND STRUCTURES	1226-6116	1598-6225	CONSTRUCTION & BUILDING TECHNOLOGY; ENGINEERING, CIVIL; MECHANICS
6883	WIND ENERGY	1095-4244	1099-1824	ENERGY & FUELS; ENGINEERING, MECHANICAL
6884	WIRELESS COMMUNICATIONS & MOBILE COMPUTING	1530-8669	1530-8677	COMPUTER SCIENCE, INFORMATION SYSTEMS; ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC
6885	WIRELESS NETWORKS	1022-0038	1572-8196	COMPUTER SCIENCE, INFORMATION SYSTEMS; ENGINEERING, ELECTRICAL & ELECTRONIC; TELECOMMUNICATIONS
6886	WOMEN AND BIRTH	1871-5192	1878-1799	NURSING; OBSTETRICS & GYNECOLOGY
6887	WOOD AND FIBER SCIENCE	0735-6161		FORESTRY; MATERIALS SCIENCE, PAPER & WOOD; MATERIALS SCIENCE, TEXTILES
6888	WOOD RESEARCH	1336-4561		MATERIALS SCIENCE, PAPER & WOOD
6889	WOOD SCIENCE AND TECHNOLOGY	0043-7719	1432-5225	FORESTRY; MATERIALS SCIENCE, PAPER & WOOD
6890	WORLD ALLERGY ORGANIZATION JOURNAL	1939-4551		ALLERGY; IMMUNOLOGY
6891	WORLD JOURNAL OF BIOLOGICAL PSYCHIATRY	1562-2975	1814-1412	PSYCHIATRY
6892	WORLD JOURNAL OF CLINICAL CASES	2307-8960		MEDICINE, GENERAL & INTERNAL
6893	WORLD JOURNAL OF EMERGENCY MEDICINE		1920-8642	EMERGENCY MEDICINE
6894	WORLD JOURNAL OF EMERGENCY SURGERY	1749-7922		EMERGENCY MEDICINE; SURGERY
6895	WORLD JOURNAL OF GASTROENTEROLOGY	1007-9327	2219-2840	GASTROENTEROLOGY & HEPATOLOGY
6896	WORLD JOURNAL OF GASTROINTESTINAL ONCOLOGY	1948-5204		GASTROENTEROLOGY & HEPATOLOGY; ONCOLOGY
6897	WORLD JOURNAL OF MENS HEALTH	2287-4208	2287-4690	ANDROLOGY; UROLOGY & NEPHROLOGY
6898	WORLD JOURNAL OF MICROBIOLOGY & BIOTECHNOLOGY	0959-3993	1573-0972	BIOTECHNOLOGY & APPLIED MICROBIOLOGY
6899	WORLD JOURNAL OF PEDIATRICS	1708-8569	1867-0687	PEDIATRICS
6900	WORLD JOURNAL OF STEM CELLS	1948-0210		CELL & TISSUE ENGINEERING; CELL BIOLOGY
6901	WORLD JOURNAL OF SURGERY	0364-2313	1432-2323	SURGERY
6902	WORLD JOURNAL OF SURGICAL ONCOLOGY	1477-7819		SURGERY
6903	WORLD JOURNAL OF UROLOGY	0724-4983	1433-8726	UROLOGY & NEPHROLOGY
6904	WORLD MYCOTOXIN JOURNAL	1875-0710	1875-0796	FOOD SCIENCE & TECHNOLOGY; MYCOLOGY; TOXICOLOGY
6905	WORLD NEUROSURGERY	1878-8750	1878-8769	SURGERY
6906	WORLD PSYCHIATRY	1723-8617	2051-5545	PSYCHIATRY
6907	WORLD WIDE WEB-INTERNET AND WEB INFORMATION SYSTEMS	1386-145X	1573-1413	COMPUTER SCIENCE, INFORMATION SYSTEMS; COMPUTER SCIENCE, SOFTWARE ENGINEERING
6908	WORLDS POULTRY SCIENCE JOURNAL	0043-9339	1743-4777	AGRICULTURE, DAIRY & ANIMAL SCIENCE

<i>TT</i>	<i>Tên tạp chí</i>	<i>ISSN</i>	<i>E-ISSN</i>	<i>Chuyên ngành (WoS)</i>
6909	WORLDVIEWS ON EVIDENCE-BASED NURSING	1545-102X	1741-6787	NURSING
6910	WOUND REPAIR AND REGENERATION	1067-1927	1524-475X	CELL BIOLOGY; DERMATOLOGY; MEDICINE, RESEARCH & EXPERIMENTAL; SURGERY
6911	WOUNDS-A COMPENDIUM OF CLINICAL RESEARCH AND PRACTICE	1044-7946	1943-2704	DERMATOLOGY; SURGERY
6912	XENOBIOTICA	0049-8254	1366-5928	PHARMACOLOGY & PHARMACY
6913	XENOTRANSPLANTATION	0908-665X	1399-3089	MEDICINE, RESEARCH & EXPERIMENTAL; TRANSPLANTATION
6914	X-RAY SPECTROMETRY	0049-8246	1097-4539	SPECTROSCOPY
6915	YEAST	0749-503X	1097-0061	BIOCHEMISTRY & MOLECULAR BIOLOGY; BIOTECHNOLOGY & APPLIED MICROBIOLOGY; MICROBIOLOGY; MYCOLOGY
6916	YONSEI MEDICAL JOURNAL	0513-5796	1976-2437	MEDICINE, GENERAL & INTERNAL
6917	ZAMM-ZEITSCHRIFT FUR ANGEWANDTE MATHEMATIK UND MECHANIK	0044-2267	1521-4001	MATHEMATICS, APPLIED; MECHANICS
6918	ZEBRAFISH	1545-8547	1557-8542	DEVELOPMENTAL BIOLOGY; ZOOLOGY
6919	ZEITSCHRIFT FUR ANALYSIS UND IHRE ANWENDUNGEN	0232-2064	1661-4534	MATHEMATICS, APPLIED; MATHEMATICS
6920	ZEITSCHRIFT FUR ANORGANISCHE UND ALLGEMEINE CHEMIE	0044-2313	1521-3749	CHEMISTRY, INORGANIC & NUCLEAR
6921	ZEITSCHRIFT FUR ANGEWANDTE MATHEMATIK UND PHYSIK	0044-2275	1420-9039	MATHEMATICS, APPLIED
6922	ZEITSCHRIFT FUR KRISTALLOGRAPHIE-CRYSTALLINE MATERIALS	2194-4946	2196-7105	CRYSTALLOGRAPHY
6923	ZEITSCHRIFT FUR MEDIZINISCHE PHYSIK	0939-3889		RADIOLOGY, NUCLEAR MEDICINE & MEDICAL IMAGING
6924	ZEITSCHRIFT FUR NATURFORSCHUNG SECTION A-A JOURNAL OF PHYSICAL SCIENCES	0932-0784	1865-7109	PHYSICS, MULTIDISCIPLINARY
6925	ZEMDIRBYSTE-AGRICULTURE	1392-3196		AGRICULTURE, MULTIDISCIPLINARY
6926	ZOO BIOLOGY	0733-3188	1098-2361	VETERINARY SCIENCES; ZOOLOGY
6927	ZOOKEYS	1313-2989	1313-2970	ZOOLOGY
6928	ZOOLOGY	0944-2006		ZOOLOGY
6929	ZOOLOGIA	1984-4689		ZOOLOGY
6930	ZOOLOGICA SCRIPTA	0300-3256	1463-6409	EVOLUTIONARY BIOLOGY; ZOOLOGY
6931	ZOOLOGICAL JOURNAL OF THE LINNEAN SOCIETY	0024-4082	1096-3642	ZOOLOGY
6932	ZOOLOGICAL LETTERS	2056-306X		ZOOLOGY
6933	ZOOLOGICAL RESEARCH	2095-8137		ZOOLOGY
6934	ZOOLOGICAL SCIENCE	0289-0003		ZOOLOGY
6935	ZOOLOGISCHER ANZEIGER	0044-5231		ZOOLOGY
6936	ZOOMORPHOLOGY	0720-213X	1432-234X	ANATOMY & MORPHOLOGY; ZOOLOGY
6937	ZOONOSES AND PUBLIC HEALTH	1863-1959	1863-2378	INFECTIOUS DISEASES; VETERINARY SCIENCES
6938	ZOOSYSTEMA	1280-9551	1638-9387	ZOOLOGY
6939	ZOOSYSTEMATICS AND EVOLUTION	1860-0743		ZOOLOGY
6940	ZOOTAXA	1175-5326	1175-5334	ZOOLOGY